

CÁC ĐIỀU THIẾT YẾU CHO TÍN ĐỒ MỚI



CHIÊN CỦA ĐỨC CHÚA TRỜI
NGHE TIẾNG
CỦA ĐỨC CHÚA TRỜI

Mục lục

Lời tựa

Sự xuất hiện của Đức Chúa Trời đã mở ra một thời đại mới

Thấy được sự xuất hiện của Đức Chúa Trời trong sự phán xét và hành phạt của Ngài

Chương 1 Đức Chúa Trời Toàn Năng là Đức Chúa Trời thật duy nhất đã tạo nên mọi vật

2. Đức Chúa Trời Toàn Năng là Đức Chúa Jêsus tái lâm

3. Sự cứu rỗi chỉ có thể đến từ niềm tin vào Đức Chúa Trời Toàn Năng

Chương 2 Những lẽ thật về các danh xưng của Đức Chúa Trời

1. Tại sao Đức Chúa Trời có các danh xưng, và một danh xưng có thể đại diện cho tính toàn vẹn của Đức Chúa Trời được không?

2. Tại sao Đức Chúa Trời được gọi bằng những danh xưng khác nhau trong các thời đại khác nhau?

Chương 3 Các lẽ thật về ba giai đoạn công tác của Đức Chúa Trời

1. Công tác quản lý loài người là gì?

1. Đức Chúa Trời Toàn Năng là Đức Chúa Trời thật duy nhất cai trị trên muôn vật

2. Mục tiêu của ba giai đoạn công tác của Đức Chúa Trời

3. Mục đích và ý nghĩa của từng giai đoạn trong ba giai đoạn công tác của Đức Chúa Trời

4. Mối quan hệ giữa các giai đoạn trong ba giai đoạn công tác của Đức Chúa Trời

5. Tại sao nói rằng biết đến ba giai đoạn công tác của Đức Chúa Trời là con đường dẫn đến việc nhận biết Đức Chúa Trời?

Chương 4 Các lẽ thật về công tác của Đức Chúa Trời của những ngày sau rốt

1. Ý nghĩa trong công tác về lời của Đức Chúa Trời

2. Ý nghĩa trong công tác chinh phục của Đức Chúa Trời

3. Ý nghĩa trong công tác phán xét và hình phạt của Đức Chúa Trời

4. Ý nghĩa trong công tác thử luyện và tinh luyện của Đức Chúa Trời

5. Quý vị phải tin vào Đức Chúa Trời như thế nào để được cứu rỗi và trở nên hoàn thiện?

Chương 5 Các lẽ thật về sự nhập thể của Đức Chúa Trời

1. Sự nhập thể là gì? Thực chất của sự nhập thể là gì?
2. Tầm quan trọng của việc Đức Chúa Trời trở nên xác thịt
3. Sự khác nhau giữa công tác của Đức Chúa Trời nhập thể và công tác của Thần
4. Nhân loại bại hoại càng cần hơn sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời nhập thể
5. Hai lần nhập thể hoàn tất ý nghĩa của sự nhập thể

Chương 6 Một số hình thức phân biệt mà Quý vị nên có trong niềm tin của Quý vị vào Đức Chúa Trời

1. Phân biệt giữa công tác của Đức Chúa Trời và của con người
2. Phân biệt giữa công tác của Đức Thánh Linh và của các ác linh
3. Phân biệt giữa công tác của Đấng Christ thật và các Christ giả
4. Phân biệt giữa các đường lối thật và giả, và giữa các hội thánh thật và giả
5. Phân biệt giữa theo Đức Chúa Trời và theo con người
6. Phân biệt giữa những nhà lãnh đạo thật và giả, và giữa những người chăn chiên thật và giả
7. Phân biệt giữa những việc lành bên ngoài và những sự thay đổi trong tâm tính

Chương 7 Những khía cạnh khác trong lẽ thật mà Quý vị nên hiểu trong niềm tin của Quý vị vào Đức Chúa Trời

1. Biết đến nguồn gốc sự chống đối của con người đối với công tác mới của Đức Chúa Trời trong niềm tin nơi Đức Chúa Trời của họ

2. Khi tìm kiếm con đường đúng, Quý vị phải có được lý trí

3. Khi tin vào Đức Chúa Trời, Quý vị nên thiết lập một mối quan hệ bình thường với Đức Chúa Trời

4. Sự đứng đắn thánh thiện mà các tín đồ của Đức Chúa Trời nên sở hữu

5. Đức tin nơi Đức Chúa Trời không nên chỉ là tìm kiếm sự bình an và các phước lành

6. Ý nghĩa của sự đau khổ và loại đau khổ nào mà các tín đồ của Đức Chúa Trời phải chịu

7. Tín đồ của Đức Chúa Trời nên chuẩn bị cho đích đến của họ với đủ việc tốt lành

Chương 8 Sự kết thúc cho những loại người khác nhau và lời hứa của Đức Chúa Trời với con người

Lời tựa

Dù nhiều người tin vào Đức Chúa Trời, nhưng ít ai hiểu đức tin nơi Đức Chúa Trời nghĩa là gì, và họ phải làm gì để tuân theo ý muốn của Đức Chúa Trời. Đó là vì dù con người quen với từ “Đức Chúa Trời” và những cụm từ như “công tác của Đức Chúa Trời”, nhưng họ lại không biết về Đức Chúa Trời, và càng không biết về công tác của Ngài. Thế nên, không lạ gì khi tất cả những ai không biết về Đức Chúa Trời đều mơ hồ trong niềm tin vào Ngài. Con người không xem trọng niềm tin vào Đức Chúa Trời, và điều này hoàn toàn là vì việc tin vào Đức Chúa Trời quá lạ lẫm, quá xa lạ đối với họ. Theo cách này, họ không đáp ứng được các yêu cầu của Đức Chúa Trời. Nói cách khác, nếu con người không biết về Đức Chúa Trời, và không biết về công tác của Ngài, thì họ không phù hợp để được Đức Chúa Trời sử dụng, và càng không thể đáp ứng ý muốn của Ngài. “Niềm tin nơi Đức Chúa Trời” nghĩa là tin rằng có một Đức Chúa Trời; đây là khái niệm cơ bản nhất về việc tin vào Đức Chúa Trời. Hơn nữa, tin rằng có một Đức Chúa Trời không giống với thực sự tin vào Đức Chúa Trời; đúng hơn, đó chỉ là một loại đức tin đơn giản mang đậm màu sắc tôn giáo. Đức tin thực sự nơi Đức Chúa Trời nghĩa là như sau: Trên cơ sở niềm tin rằng Đức Chúa Trời nắm quyền tối thượng trên vạn vật, một người trải nghiệm lời Ngài và công tác của Ngài, gột sạch tâm tính bại hoại của mình, thỏa mãn ý muốn của Đức Chúa Trời, và đi đến hiểu biết về Đức Chúa Trời. Chỉ có hành trình kiểu này mới có thể được gọi là “đức tin nơi Đức Chúa Trời”. Vậy mà người ta thường xem niềm tin nơi Đức Chúa Trời là một vấn đề đơn giản và phù phiếm. Những người tin vào Đức Chúa Trời theo cách này đã đánh mất ý nghĩa của việc tin vào Đức Chúa Trời, và mặc dù họ có thể tiếp tục tin cho đến tận phút cuối cùng, họ sẽ không bao giờ được Đức Chúa Trời chấp thuận, bởi họ đã đi sai đường. Ngày nay, vẫn còn có những người tin vào Đức Chúa Trời theo câu chữ và học thuyết rỗng tuếch. Họ không biết rằng họ thiếu thực chất của niềm tin nơi Đức Chúa Trời, và họ không thể nhận được sự chấp thuận của Đức Chúa Trời. Vậy mà họ vẫn cầu nguyện với Đức Chúa Trời mong nhận được những phước lành bình an và đầy đủ ân điển. Chúng ta hãy dừng lại, lắng lòng mình và tự hỏi: Lẽ nào việc tin vào Đức Chúa Trời thật sự là việc dễ nhất trần đời? Lẽ nào tin vào Đức Chúa Trời không có ý nghĩa gì hơn là nhận được nhiều ân điển từ Đức Chúa Trời? Liệu những người tin vào Đức Chúa Trời mà không biết về Ngài hoặc những người tin vào Đức Chúa Trời nhưng lại chống đối Ngài, có thể thực sự đáp ứng ý muốn của Đức Chúa Trời không?

Đức Chúa Trời và con người không thể được nói đến ngang hàng. Thực chất của Ngài và công tác của Ngài là điều khó dò lường và khó hiểu nhất đối với con người. Nếu Đức Chúa Trời

không đích thân làm công tác của Ngài và phán lời Ngài trong nhân gian, thì con người sẽ không bao giờ có thể hiểu được ý muốn của Đức Chúa Trời. Và vì vậy, ngay cả những người đã dâng hiến cả cuộc đời mình cho Đức Chúa Trời cũng sẽ không thể nhận được sự chấp thuận của Ngài. Nếu Đức Chúa Trời không xắn tay vào làm việc, thì dù cho con người có làm tốt đến đâu cũng đều vô ích, bởi tư tưởng của Đức Chúa Trời sẽ mãi cao hơn tư tưởng của con người, và sự khôn ngoan của Đức Chúa Trời con người không thể hiểu được. Và vì thế, Ta nói những kẻ tuyên bố “hiểu hết” về Đức Chúa Trời và công tác của Ngài là lũ vô dụng, tất cả chúng đều quá tự phụ và ngu dốt. Con người không nên định nghĩa công tác của Đức Chúa Trời; hơn nữa, con người không thể định nghĩa công tác của Đức Chúa Trời. Trong mắt Đức Chúa Trời, con người nhỏ như một con kiến, vậy thì làm sao con người có thể hiểu được công tác của Đức Chúa Trời? Những kẻ thích tuôn ra: “Đức Chúa Trời không làm việc theo cách này hay cách kia”, hoặc “Đức Chúa Trời như thế này thế kia” – chẳng phải chúng đang ăn nói ngạo mạn hay sao? Tất cả chúng ta nên biết rằng con người, thuộc về xác thịt, đều đã bị Sa-tan làm cho bại hoại. Chính bản tính của loài người là chống đối Đức Chúa Trời. Loài người không thể ngang hàng với Đức Chúa Trời, chứ đừng nói đến hy vọng khuyên bảo công tác của Đức Chúa Trời. Về việc Đức Chúa Trời chỉ dẫn con người ra sao, đó là việc riêng của Đức Chúa Trời. Điều thích hợp là con người nên quy phục, và không tuyên bố quan điểm nọ kia, bởi con người chỉ là hạt bụi. Vì chủ đích của chúng ta là tìm kiếm Đức Chúa Trời, chúng ta không nên đặt những quan niệm của mình lên trên công tác của Đức Chúa Trời để Ngài xem xét, và chúng ta càng không được dùng tâm tính bại hoại của mình để cố ý chống đối công tác của Đức Chúa Trời. Chẳng phải điều đó sẽ biến chúng ta thành những kẻ địch lại Đấng Christ sao? Làm sao những người như vậy tin vào Đức Chúa Trời được? Vì chúng ta tin rằng có một Đức Chúa Trời, và vì chúng ta mong muốn làm hài lòng Ngài và nhìn thấy Ngài, chúng ta nên tìm kiếm con đường của lẽ thật, và nên tìm cách tương hợp với Đức Chúa Trời. Chúng ta không được cứng cổ chống đối Ngài. Những hành động như vậy để làm gì?

Ngày nay, Đức Chúa Trời đã thực hiện công tác mới. Người có thể không thể chấp nhận được những lời này, và chúng có thể nghe kỳ quặc với người, nhưng Ta khuyên người không nên bộc lộ tính cách tự nhiên của mình, bởi chỉ những ai thật sự đói khát sự công chính trước Đức Chúa Trời mới có thể đạt được lẽ thật, và chỉ những ai thật sự mộ đạo mới có thể được Ngài khai sáng và chỉ dẫn. Kết quả thu được bằng cách tìm kiếm lẽ thật với sự khiêm tốn, chứ không phải với cãi vã và tranh chấp. Khi Ta nói rằng “ngày nay, Đức Chúa Trời đã thực hiện công tác mới”, Ta đang nói đến việc Đức Chúa Trời trở lại xác thịt. Có thể những lời này chẳng làm người bận tâm, có thể

người coi thường chúng, hoặc thậm chí có thể chúng rất thú vị đối với người. Dù thế nào, Ta cũng hy vọng rằng tất cả những ai thành tâm mong ngóng Đức Chúa Trời xuất hiện đều có thể đối mặt với sự thật này và xem xét nó một cách kỹ lưỡng, thay vì vội vàng kết luận về nó; đó là điều một người khôn ngoan nên làm.

Không khó để tìm hiểu một điều như vậy, nhưng nó đòi hỏi mỗi người chúng ta phải biết một lẽ thật này: Đáng là Đức Chúa Trời nhập thể sẽ sở hữu thực chất của Đức Chúa Trời, và Đáng là Đức Chúa Trời nhập thể sẽ sở hữu biểu hiện của Đức Chúa Trời. Bởi vì Đức Chúa Trời trở nên xác thịt, Ngài sẽ đưa ra công tác mà Ngài định làm, và bởi vì Đức Chúa Trời trở nên xác thịt, Ngài sẽ bày tỏ Ngài là gì, và sẽ đem đến lẽ thật cho con người, ban sự sống cho con người, và chỉ lối cho con người. Xác thịt không có thực chất của Đức Chúa Trời thì dứt khoát không phải là Đức Chúa Trời nhập thể; điều này không có gì phải nghi ngờ. Nếu con người định tìm hiểu xem đó có phải là xác thịt nhập thể của Đức Chúa Trời hay không, thì họ phải chứng thực điều này từ tâm tính Ngài bày tỏ và những lời Ngài phán ra. Nghĩa là, để chứng thực đó có phải xác thịt nhập thể của Đức Chúa Trời hay không, và đó có phải là con đường thật hay không, thì người ta phải phân biệt dựa trên thực chất của Ngài. Và vì thế, để xác định đó có phải là xác thịt nhập thể của Đức Chúa Trời hay không, điều cốt yếu nằm ở thực chất của Ngài (công tác của Ngài, những lời phán của Ngài, tâm tính của Ngài và nhiều khía cạnh khác), chứ không phải là hình dáng bên ngoài. Nếu con người chỉ soi hình dáng bên ngoài của Ngài, và vì thế mà bỏ qua thực chất của Ngài, thì điều này chứng tỏ con người thật tối tăm và dốt nát. Hình dáng bên ngoài không thể quyết định thực chất; hơn nữa, công tác của Đức Chúa Trời chẳng bao giờ có thể phù hợp với những quan niệm của con người. Chẳng phải bề ngoài của Jê-sus trái ngược với những quan niệm của con người sao? Chẳng phải diện mạo và trang phục của Ngài chẳng thể cung cấp manh mối nào về thân phận thật sự của Ngài sao? Chẳng phải những người Pha-ri-si đầu tiên đã chống đối Jê-sus chính vì họ chỉ nhìn vào hình dáng bên ngoài của Ngài và không tiếp nhận đến những lời từ miệng Ngài sao? Hy vọng của Ta chính là mỗi một anh chị em, những người tìm kiếm sự xuất hiện của Đức Chúa Trời sẽ không lặp lại bi kịch lịch sử. Các người không được trở thành những người Pha-ri-si của thời hiện đại và đóng đinh Đức Chúa Trời lên thập tự giá một lần nữa. Các người nên suy xét cẩn thận cách đón tiếp sự trở lại của Đức Chúa Trời, và các người nên có tư tưởng rõ ràng về việc làm thế nào để trở thành người quy phục lẽ thật. Đây là trách nhiệm của tất cả những ai đang chờ đợi Jê-sus tái lâm trên đám mây. Chúng ta nên dụi cặp mắt tâm linh của mình cho sáng ra, và đừng trở nên sa lầy trong những lời hoang tưởng cường điệu. Chúng ta nên suy nghĩ về công tác thực tế của

Đức Chúa Trời, và nhìn vào khía cạnh thực tế của Đức Chúa Trời. Đừng bị cuốn theo hay đánh mất chính mình trong những mơ tưởng hảo huyền, mãi ngóng chờ ngày Đức Chúa Jêsus cười mây đột nhiên giáng xuống giữa các người, và mang các người đi, những người chưa bao giờ biết đến hay nhìn thấy Ngài, và những người không biết làm thế nào để thực hiện ý muốn của Ngài. Tốt hơn là hãy suy nghĩ về những vấn đề thiết thực hơn!

Người có thể đã mở cuốn sách này vì mục đích nghiên cứu, hay với ý định chấp nhận; dù thái độ của người là gì, Ta cũng hy vọng người sẽ đọc cuốn sách này đến cuối, và không dễ dàng đặt nó sang một bên. Có lẽ, sau khi đọc những lời này, thái độ của người sẽ thay đổi, nhưng điều đó tùy thuộc vào động lực của người và mức độ hiểu biết của người. Tuy nhiên, có một điều người nên biết: Lời của Đức Chúa Trời không thể nói là lời của con người, và càng không thể nói lời của con người là lời của Đức Chúa Trời. Người được Đức Chúa Trời sử dụng không phải là Đức Chúa Trời nhập thể, và Đức Chúa Trời nhập thể không phải là người được Đức Chúa Trời sử dụng. Ở đây có một sự khác biệt về bản chất. Có lẽ, sau khi đọc những lời này, người sẽ không công nhận chúng là lời của Đức Chúa Trời, mà chỉ là sự khai sáng mà con người đã đạt được. Nếu thế, người đã bị sự thiếu hiểu biết làm cho đui mù. Làm sao lời của Đức Chúa Trời có thể giống với sự khai sáng mà con người đã đạt được? Lời của Đức Chúa Trời nhập thể mở ra một thời đại mới, dẫn dắt toàn bộ nhân loại, tiết lộ những lẽ mầu nhiệm, và cho con người thấy phương hướng họ sẽ đi trong thời đại mới. Sự khai sáng mà con người đạt được chỉ là những hướng dẫn đơn giản để thực hành hay có được kiến thức. Nó không thể dẫn dắt toàn nhân loại vào một thời đại mới hay tiết lộ những lẽ mầu nhiệm về chính Đức Chúa Trời. Xét cho cùng, Đức Chúa Trời là Đức Chúa Trời, và con người là con người. Đức Chúa Trời có thực chất của Đức Chúa Trời, và con người có thực chất của con người. Nếu con người xem lời Đức Chúa Trời phán là sự khai sáng đơn giản bởi Đức Thánh Linh, và xem lời của các sứ đồ và nhà tiên tri là những lời do đích thân Đức Chúa Trời phán, thì đó sẽ là sai lầm của con người. Bất kể thế nào, người đừng bao giờ lẫn lộn đúng sai, biến cao thành thấp, hay nhầm sâu thành nông; bất kể thế nào, người đừng bao giờ cố tình bác bỏ những gì mình biết là lẽ thật. Tất cả những ai tin rằng có một Đức Chúa Trời đều nên tìm hiểu vấn đề từ quan điểm đúng, và chấp nhận công tác mới của Đức Chúa Trời cùng những lời mới của Ngài từ góc độ là vật thọ tạo của Ngài; nếu không, họ sẽ bị Đức Chúa Trời loại bỏ.

Sau công tác của Đức Giê-hô-va, Jêsus đã trở nên xác thịt để làm công tác của Ngài giữa con người. Công tác của Ngài không được thực hiện riêng biệt, mà dựa trên công tác của Đức Giê-hô-va. Đó là công tác cho một thời đại mới mà Đức Chúa Trời thực hiện sau khi Ngài đã kết thúc

Thời đại Luật pháp. Tương tự, sau khi công tác của Jêsus kết thúc, Đức Chúa Trời tiếp tục công tác của Ngài cho thời đại tiếp theo, bởi vì toàn bộ sự quản lý của Đức Chúa Trời luôn tiến về phía trước. Khi thời đại cũ trôi qua, nó sẽ được thay thế bởi một thời đại mới, và một khi công tác cũ đã được hoàn thành, sẽ có công tác mới để tiếp tục sự quản lý của Đức Chúa Trời. Đây là sự nhập thể lần thứ hai của Đức Chúa Trời, tiếp nối công tác của Jêsus. Tất nhiên, sự nhập thể này không xảy đến độc lập; đó là giai đoạn công tác thứ ba sau Thời đại Luật pháp và Thời đại Ân điển. Mỗi lần Đức Chúa Trời khởi xướng một giai đoạn công tác mới, luôn phải có một khởi đầu mới và điều đó luôn phải mang đến một thời đại mới. Vì vậy, cũng có những sự thay đổi tương ứng trong tâm tính của Đức Chúa Trời, cách thức Ngài làm việc, địa điểm làm việc của Ngài, và danh xưng của Ngài. Cho nên, chẳng có gì ngạc nhiên khi con người thật khó chấp nhận công tác của Đức Chúa Trời trong thời đại mới. Nhưng bất kể Ngài bị con người chống đối ra sao, Đức Chúa Trời vẫn luôn làm công tác của Ngài, và luôn dẫn dắt toàn nhân loại tiến về phía trước. Khi Jêsus đến nhân gian, Ngài đã mở ra Thời đại Ân điển và kết thúc Thời đại Luật pháp. Trong thời kỳ sau rốt, Đức Chúa Trời đã một lần nữa trở nên xác thịt, và với sự nhập thể này, Ngài đã kết thúc Thời đại Ân điển và mở ra Thời đại Vương Quốc. Tất cả những ai có thể chấp nhận sự nhập thể lần thứ hai của Đức Chúa Trời sẽ được dẫn dắt vào Thời đại Vương Quốc, và hơn nữa, sẽ trở nên có thể đích thân chấp nhận sự chỉ dẫn của Đức Chúa Trời. Mặc dù Jêsus đã làm nhiều công tác giữa con người, nhưng Ngài chỉ hoàn thành việc cứu chuộc toàn thể nhân loại và trở thành của lễ chuộc tội cho con người; Ngài vẫn chưa loại bỏ khỏi con người tất cả những tâm tính bại hoại của họ. Để hoàn toàn cứu rỗi con người khỏi ảnh hưởng của Sa-tan, không chỉ cần Jêsus trở thành của lễ chuộc tội và gánh lấy những tội lỗi của con người, mà còn cần Đức Chúa Trời làm công tác vĩ đại hơn nữa để hoàn toàn loại bỏ khỏi con người tâm tính Sa-tan bại hoại của họ. Và vì thế, khi con người đã được tha thứ tội lỗi, Đức Chúa Trời đã trở lại xác thịt để dẫn dắt con người vào thời đại mới, và bắt đầu công tác của hình phạt và sự phán xét. Công tác này đã đưa con người vào một cõi cao hơn. Tất cả những ai quy phục dưới sự thống trị của Ngài sẽ được hưởng lễ thật cao hơn và nhận lãnh những phước lành lớn hơn. Họ sẽ thực sự sống trong sự sáng, và họ sẽ đạt được lẽ thật, đường đi, và sự sống.

Nếu con người vẫn mắc kẹt trong Thời đại Ân điển, thì họ sẽ không bao giờ loại bỏ được tâm tính bại hoại của mình, chứ đừng nói đến biết được tâm tính vốn có của Đức Chúa Trời. Nếu con người luôn sống giữa ân điển dồi dào, nhưng không có con đường của sự sống cho phép họ biết về Đức Chúa Trời hoặc làm hài lòng Ngài, thì họ sẽ không bao giờ có được Ngài khi tin vào Ngài.

Loại niềm tin này thật sự đáng thương. Khi người đọc xong cuốn sách này, khi người đã cảm nghiệm từng bước công tác của Đức Chúa Trời nhập thể trong Thời đại Vương quốc, người sẽ cảm thấy những khao khát người có trong nhiều năm cuối cùng đã trở thành hiện thực. Người sẽ cảm nhận được rằng chỉ bây giờ người mới thật sự nhìn thấy Đức Chúa Trời trực diện; chỉ có bây giờ người mới nhìn thấy diện mạo của Ngài, nghe thấy những lời phán của đích thân Ngài, đánh giá cao sự khôn ngoan trong công tác của Ngài, và thật sự cảm nhận được Ngài có thực và toàn năng làm sao. Người sẽ cảm thấy rằng mình đã đạt được nhiều điều mà con người trong quá khứ chưa từng thấy hay có được. Lúc đó, người sẽ biết rõ thế nào là tin vào Đức Chúa Trời, và thế nào là tuân theo ý muốn của Đức Chúa Trời. Tất nhiên, nếu người cứ bám vào những quan điểm của quá khứ, và bác bỏ hay phủ nhận sự thật về sự nhập thể lần thứ hai của Đức Chúa Trời, thì người sẽ vẫn trắng tay, không đạt được gì, và cuối cùng sẽ bị tuyên phạm tội chống lại Đức Chúa Trời. Những ai có thể vâng theo lẽ thật và quy phục công tác của Đức Chúa Trời sẽ được xác nhận dưới danh của Đức Chúa Trời nhập thể lần thứ hai – Đấng Toàn Năng. Họ sẽ có thể chấp nhận sự chỉ dẫn của đích thân Đức Chúa Trời, đạt được những lẽ thật nhiều hơn và cao hơn, cũng như có được cuộc sống thực sự. Họ sẽ nhìn thấy khái tượng mà con người trong quá khứ chưa từng thấy: “Bấy giờ tôi xây lại đăng xem tiếng nói với tôi đó là gì; vừa xây lại thấy bảy chân đèn bằng vàng, và ở giữa những chân đèn có ai giống như con người, mặc áo dài, thắt đai vàng ngang trên ngực. Đầu và tóc người trong như lông chiên trắng, như tuyết; mắt như ngọn lửa; chân như đồng sáng đã luyện trong lò lửa, và tiếng như tiếng nước lớn. Tay hữu người cầm bảy ngôi sao; miệng thò ra thanh gươm nhọn hai lưỡi và mặt như mặt trời khi soi sáng hết sức” (Khải Huyền 1:12-16). Khái tượng này là sự thể hiện toàn bộ tâm tính của Đức Chúa Trời, và sự thể hiện toàn bộ tâm tính của Đức Chúa Trời cũng là sự thể hiện về công tác của Đức Chúa Trời trong sự nhập thể hiện tại của Ngài. Trong những lần tuôn trào sự phán xét và hình phạt, Con người thể hiện tâm tính vốn có của Ngài thông qua những lời phán, cho phép tất cả những ai chấp nhận hình phạt và sự phán xét của Ngài đều nhìn thấy diện mạo thật sự của Con người, là một sự khắc họa chân thực về diện mạo của Con người mà Giăng đã nhìn thấy (Tất nhiên, toàn bộ điều này sẽ không thể thấy được với những ai không chấp nhận công tác của Đức Chúa Trời trong Thời đại Vương quốc). Diện mạo thật sự của Đức Chúa Trời không sao tả xiết được bằng ngôn ngữ của con người, thế nên Đức Chúa Trời sử dụng phương tiện mà qua đó Ngài thể hiện tâm tính vốn có của Ngài để cho con người thấy diện mạo thật của Ngài. Nghĩa là, tất cả những ai đã thấy rõ tâm tính vốn có của Con người đều đã nhìn thấy diện mạo thật của Con người, bởi vì Đức Chúa Trời quá vĩ đại và ngôn ngữ của con người không sao tả xiết. Một khi con người đã cảm nghiệm từng bước công tác của

Đức Chúa Trời trong Thời đại Vương quốc, thì họ sẽ biết ý nghĩa thật sự của những lời Giảng nói về Con người giữa các dân tộc: “Đầu và tóc người trong như lông chiên trắng, như tuyết; mắt như ngọn lửa; chân như đồng sáng đã luyện trong lò lửa, và tiếng như tiếng nước lớn. Tay hữu người cầm bảy ngôi sao; miệng thò ra thanh gươm nhọn hai lưỡi và mặt như mặt trời khi soi sáng hết sức”. Lúc đó, người sẽ không còn nghi ngờ gì nữa về việc xác thật bình thường đã nói rất nhiều lời này, dứt khoát là Đức Chúa Trời nhập thể lần thứ hai. Hơn nữa, người sẽ thật sự cảm thấy mình được phước biết bao, và cảm thấy bản thân là người may mắn nhất. Người không sẵn lòng chấp nhận phước lành này sao?

Trích từ “Lời xuất hiện trong xác thịt”

Sự xuất hiện của Đức Chúa Trời đã mở ra một thời đại mới

Kế hoạch quản lý sáu ngàn năm của Đức Chúa Trời sắp kết thúc, và cánh cổng của vương quốc đã được mở ra cho tất cả những ai tìm kiếm sự xuất hiện của Ngài. Anh chị em thân mến, các người còn đang chờ đợi điều gì? Các người tìm kiếm thứ gì? Các người đang chờ đợi Đức Chúa Trời xuất hiện sao? Các người đang tìm kiếm dấu chân của Ngài ư? Con người khao khát sự xuất hiện của Đức Chúa Trời biết bao! Và thật khó biết bao để tìm thấy dấu chân của Đức Chúa Trời! Trong một thời đại như thế này, trong một thế giới như thế này, chúng ta phải làm gì để chứng kiến ngày Đức Chúa Trời xuất hiện? Chúng ta phải làm gì để theo kịp bước chân của Đức Chúa Trời? Tất cả những ai đang chờ đợi sự xuất hiện của Đức Chúa Trời đều phải đối mặt với những câu hỏi như thế. Tất cả các người đều đã suy nghĩ đến chúng nhiều hơn một lần – nhưng kết quả thì sao? Đức Chúa Trời xuất hiện ở đâu? Dấu chân của Ngài ở đâu? Các người đã có câu trả lời chưa? Nhiều người sẽ trả lời theo cách này: “Đức Chúa Trời xuất hiện giữa tất cả những ai theo Ngài và dấu chân của Ngài đang ở giữa chúng ta; chỉ đơn giản vậy thôi!” Bất cứ ai cũng có thể đưa ra một câu trả lời theo kiểu rập khuôn như vậy, nhưng các người có hiểu ý nghĩa sự xuất hiện của Đức Chúa Trời hay dấu chân của Ngài là gì không? Sự xuất hiện của Đức Chúa Trời đề cập đến việc Ngài đến trần gian để đích thân thực thi công tác của mình. Với thân phận và tâm tính của riêng Ngài, và theo cách tự hữu của Ngài, Ngài giáng xuống giữa loài người để thực hiện công tác khởi đầu một thời đại và kết thúc một thời đại. Dạng xuất hiện này không phải là một hình thức nghi lễ. Nó không phải là một dấu chỉ, một bức tranh, một phép lạ, hoặc một loại khái tượng vĩ đại nào đó, và nó càng không phải là một tiến trình tôn giáo. Đó là một sự việc thực tế và có thật mà bất cứ ai cũng có thể chạm tới và thấy được. Dạng xuất hiện này không phải là chiếu lệ, hay là vì bất kỳ một công tác ngắn hạn nào; thay vào đó, nó là một giai đoạn công tác trong kế hoạch quản lý của Ngài. Sự xuất hiện của Đức Chúa Trời luôn đầy ý nghĩa và luôn có sự liên quan nào đó đến kế hoạch quản lý của Ngài. Điều được gọi là “sự xuất hiện” ở đây hoàn toàn khác với hình thức “xuất hiện” mà trong đó Đức Chúa Trời hướng dẫn, dẫn dắt và khai sáng con người. Đức Chúa Trời thực hiện một giai đoạn trong công tác vĩ đại của Ngài mỗi lần Ngài mặc khải chính mình. Công tác này khác với bất kỳ công tác của thời đại nào khác. Đó là điều mà con người không thể tưởng tượng nổi và cũng chưa bao giờ kinh qua. Đó là công tác bắt đầu một thời đại mới và kết thúc thời đại cũ, và đó là một hình thức làm việc mới và được cải tiến để cứu rỗi nhân loại; hơn thế nữa, đó là công tác đưa nhân loại vào một thời đại mới. Đây chính là ý nghĩa sự xuất hiện của Đức Chúa Trời.

Một khi các người đã hiểu được ý nghĩa sự xuất hiện của Đức Chúa Trời, các người nên tìm kiếm dấu chân của Ngài thế nào đây? Câu hỏi này không khó để giải thích: bất cứ nơi đâu Đức Chúa Trời xuất hiện, ở đó các người sẽ tìm được dấu chân của Ngài. Giải thích như vậy nghe có vẻ đơn giản nhưng lại không dễ trên thực tế, bởi vì nhiều người không biết Đức Chúa Trời xuất hiện ở đâu, huống gì là biết được nơi Ngài muốn, hoặc nơi Ngài nên xuất hiện. Một số người vội vã tin rằng bất cứ nơi nào Đức Thánh Linh hoạt động, thì ở đó Đức Chúa Trời xuất hiện. Hoặc họ tin rằng bất cứ nơi nào có các nhân vật tâm linh, thì ở đó Đức Chúa Trời xuất hiện. Hay họ tin rằng bất cứ nơi nào có những người nổi danh, thì ở đó Đức Chúa Trời xuất hiện. Cho dù niềm tin như thế là đúng hay sai, ngay lúc này đây, chúng ta hãy bỏ qua một bên. Để giải thích câu hỏi như vậy, trước tiên chúng ta phải có một mục tiêu rõ ràng: Chúng ta đang tìm kiếm dấu chân của Đức Chúa Trời. Chúng ta không tìm kiếm các nhân vật tâm linh, chúng ta lại càng không đi tìm những nhân vật nổi tiếng; chúng ta đang đi tìm những dấu chân của Đức Chúa Trời. Vì lý do này, bởi chúng ta đang tìm kiếm dấu chân của Đức Chúa Trời, nên chúng ta cần tìm kiếm ý muốn của Đức Chúa Trời, lời Đức Chúa Trời, những lời phán của Ngài – bởi vì bất cứ nơi đâu có những lời mới của Đức Chúa Trời, thì giọng nói của Đức Chúa Trời ở đó, và bất cứ nơi đâu có bước chân của Đức Chúa Trời, thì việc làm của Đức Chúa Trời ở đó. Bất cứ nơi nào có sự bày tỏ của Đức Chúa Trời, ở đó Đức Chúa Trời xuất hiện, và bất cứ nơi nào Đức Chúa Trời xuất hiện, thì ở đó có lẽ thật, đường đi và sự sống. Khi tìm kiếm dấu chân của Đức Chúa Trời, các người đã bỏ qua những lời: “Đức Chúa Trời là lẽ thật, đường đi và sự sống”. Và vì vậy, nhiều người, ngay cả khi họ nhận được lẽ thật, vẫn không tin rằng họ đã tìm thấy dấu chân của Đức Chúa Trời và lại càng không thừa nhận sự xuất hiện của Đức Chúa Trời. Thật là một sai lầm nghiêm trọng! Sự xuất hiện của Đức Chúa Trời không thể nào hòa hợp với những quan niệm của con người, Đức Chúa Trời lại càng không thể xuất hiện theo yêu cầu của con người. Đức Chúa Trời đưa ra lựa chọn của riêng Ngài và kế hoạch của riêng Ngài khi Ngài thực hiện công tác của mình; hơn thế nữa, Ngài có những mục tiêu và phương pháp riêng của mình. Dù thực hiện bất cứ công tác gì, Ngài không cần phải thảo luận với con người hay tìm kiếm lời khuyên của họ, Ngài lại càng không cần phải thông báo cho từng người một về công tác của Ngài. Đây là tâm tính của Đức Chúa Trời, mà ngoài ra, mọi người nên nhận biết. Nếu các người mong muốn chứng kiến sự xuất hiện của Đức Chúa Trời, mong muốn đi theo dấu chân của Ngài, thì trước tiên các người phải dẹp bỏ những quan niệm của riêng mình. Người không được đòi hỏi Đức Chúa Trời phải làm điều này hay điều kia, người càng không nên đặt Ngài trong những ranh giới của chính người và giới hạn Ngài trong những quan niệm của riêng người. Thay vào đó, các người nên tự hỏi phải làm thế nào để các người tìm kiếm

dấu chân của Đức Chúa Trời, làm thế nào để các người chấp nhận sự xuất hiện của Đức Chúa Trời, và làm thế nào để các người quy phục công tác mới của Đức Chúa Trời: Đây là điều con người nên làm. Vì con người không phải là lẽ thật, và không được sở hữu lẽ thật, thế nên họ nên tìm kiếm, chấp nhận và vâng phục.

Cho dù người là người Mỹ, người Anh hay người thuộc bất cứ quốc tịch nào, người cũng nên bước ra khỏi giới hạn về quốc tịch của mình, vượt lên khỏi bản ngã của chính mình, và nhìn xem công tác của Đức Chúa Trời từ thân phận của một loài thọ tạo. Theo cách này, người sẽ không giới hạn những dấu chân của Đức Chúa Trời. Điều này là bởi vì, ngày nay, nhiều người quan niệm rằng không thể có chuyện Đức Chúa Trời sẽ xuất hiện ở một quốc gia cụ thể, hay giữa một dân tộc nào đó. Công tác của Đức Chúa Trời thật có ý nghĩa sâu sắc biết bao, và sự xuất hiện của Đức Chúa Trời thật quan trọng dường nào! Làm sao mà những quan niệm và tư tưởng của con người có thể đo lường được chúng? Và vì vậy mà Ta phán, người nên phá bỏ những quan niệm của mình về quốc tịch và dân tộc để tìm kiếm sự xuất hiện của Đức Chúa Trời. Chỉ có như vậy, người mới không bị ràng buộc bởi các quan niệm của riêng mình; chỉ có như vậy người mới đủ điều kiện để đón mừng sự xuất hiện của Đức Chúa Trời. Nếu không, người sẽ vẫn ở trong bóng tối đời đời, và không bao giờ có được sự chấp thuận của Đức Chúa Trời.

Đức Chúa Trời là Đức Chúa Trời của toàn thể loài người. Ngài không coi mình là tài sản riêng của bất kỳ quốc gia hay dân tộc nào, mà bắt tay vào thực hiện công tác của mình như Ngài đã đặt kế hoạch, không bị ràng buộc bởi bất kỳ hình thức, quốc gia hay dân tộc nào. Có lẽ người chưa bao giờ tưởng tượng ra hình thức này, hoặc có lẽ thái độ của người đối với hình thức này là một sự phủ nhận, hoặc có lẽ tại quốc gia mà Đức Chúa Trời mặc khải chính Ngài và giữa một dân tộc Ngài mặc khải chính Ngài tình cờ lại bị mọi người kỳ thị và tình cờ lại là nơi lạc hậu nhất trên đất. Tuy nhiên, Đức Chúa Trời có sự khôn ngoan của Ngài. Với quyền năng vĩ đại của Ngài, và bằng lẽ thật và tâm tính của Ngài, Ngài đã thực sự thu phục được một nhóm người hợp ý hợp lòng với Ngài, và một nhóm người mà Ngài mong muốn làm cho trọn vẹn – một nhóm bị Ngài chinh phục, chịu đựng mọi thử luyện và khổ nạn cũng như mọi sự bất bớ, có thể theo Ngài đến cùng. Mục đích sự xuất hiện của Đức Chúa Trời, không bị ràng buộc bởi bất kỳ hình thức hay quốc gia nào, là để Ngài hoàn thành công tác của mình như Ngài đã lên kế hoạch. Điều này cũng giống như khi Đức Chúa Trời trở nên xác thịt ở Giu-đê: Mục đích của Ngài là để hoàn thành công tác chịu đóng đinh trên thập tự giá nhằm cứu chuộc toàn thể nhân loại. Tuy nhiên, người Do Thái tin rằng Đức Chúa Trời không thể làm điều này và họ cũng nghĩ rằng không thể nào có việc Đức Chúa

Trời trở nên xác thịt và mang lấy hình hài của Đức Chúa Jêsus. Điều “không thể” của họ đã trở thành cơ sở để họ kết án và chống đối Đức Chúa Trời, và cuối cùng dẫn đến sự hủy diệt của Y-sơ-ra-ên. Ngày nay, rất nhiều người cũng phạm phải sai lầm tương tự. Họ rao giảng hết sức mình về việc Đức Chúa Trời sắp xuất hiện, nhưng đồng thời lại lên án sự xuất hiện của Ngài; điều “không thể” của họ một lần nữa giới hạn sự xuất hiện của Đức Chúa Trời trong phạm vi trí tưởng tượng của họ. Và vì thế Ta đã thấy nhiều người cất lên tiếng cười hoang dã và âm ỉ sau khi nghe lời Đức Chúa Trời. Nhưng tiếng cười này có gì khác sự lên án và báng bổ của người Do Thái không? Các người không tôn kính trước sự hiện diện của lẽ thật, lại càng không có thái độ khao khát mong cầu. Tất cả những gì các người làm là tìm hiểu bừa bãi và chờ đợi với sự bàng quan. Các người có thể thu lượm được gì từ việc tìm hiểu và chờ đợi như vậy? Các người có nghĩ rằng mình sẽ nhận được sự hướng dẫn từ đích thân Đức Chúa Trời không? Nếu các người không thể nhận ra những lời phán của Đức Chúa Trời, làm sao các người có thể đủ điều kiện để chứng kiến sự xuất hiện của Đức Chúa Trời? Bất cứ nơi nào Đức Chúa Trời xuất hiện, ở đó lẽ thật được bày tỏ, và ở đó cũng sẽ có tiếng của Đức Chúa Trời. Chỉ những ai có thể chấp nhận lẽ thật mới có thể nghe được tiếng của Đức Chúa Trời, và chỉ những người như vậy mới đủ điều kiện để chứng kiến sự xuất hiện của Đức Chúa Trời. Hãy buông bỏ những quan niệm của người đi! Hãy tự lắng lòng và đọc những lời này một cách cẩn thận. Nếu người khao khát lẽ thật, Đức Chúa Trời sẽ khai sáng cho người và người sẽ hiểu ý muốn và lời Ngài. Hãy buông bỏ những quan điểm của các người về “điều không thể”! Người ta càng tin rằng điều gì đó là không thể, thì điều đó càng có khả năng xảy ra, bởi vì sự khôn ngoan của Đức Chúa Trời còn cao hơn cả các tầng trời, tư tưởng của Đức Chúa Trời vượt trội hơn tư tưởng của con người, và công tác của Đức Chúa Trời vượt quá tầm suy nghĩ và quan niệm của con người. Điều gì càng không thể, thì càng có thể tìm thấy lẽ thật trong đó. Điều gì càng nằm ngoài những quan niệm và trí tưởng tượng của con người, thì lại càng hàm chứa ý muốn của Đức Chúa Trời. Điều này là bởi vì, cho dù Đức Chúa Trời mặc khải chính Ngài nơi đâu, thì Đức Chúa Trời vẫn là Đức Chúa Trời, và bản chất của Ngài sẽ không bao giờ thay đổi vì có nơi chốn hay cách thức xuất hiện của Ngài. Tâm tính của Đức Chúa Trời vẫn nhất quán bất kể dấu chân của Ngài ở đâu, và cho dù dấu chân của Đức Chúa Trời ở đâu chẳng nữa, Đức Chúa Trời vẫn là Đức Chúa Trời của tất cả nhân loại, giống như Đức Chúa Jêsus không chỉ là Đức Chúa Trời của dân Y-sơ-ra-ên, mà còn là Đức Chúa Trời của tất cả các dân tộc ở Châu Á, Châu Âu và Châu Mỹ, và thậm chí còn hơn thế nữa, Ngài là Đức Chúa Trời có một và duy nhất trong toàn thể vũ trụ. Vậy chúng ta hãy tìm kiếm ý muốn Đức Chúa Trời và khám phá sự xuất hiện của Ngài trong những lời phán của Ngài, và theo kịp dấu chân của Ngài! Đức Chúa Trời là lẽ thật, đường đi và sự sống. Lời

Ngài và sự xuất hiện của Ngài tồn tại đồng thời với nhau, và tâm tính của Ngài và dấu chân của Ngài luôn luôn mở ra cho nhân loại. Anh chị em thân mến, Ta hy vọng rằng các người có thể thấy được sự xuất hiện của Đức Chúa Trời trong những lời này, bắt đầu bước theo dấu chân của Ngài khi các người tiến vào một thời đại mới, và bước vào nơi trời đất mới tươi đẹp, nơi Đức Chúa Trời đã chuẩn bị cho những ai chờ đợi sự xuất hiện của Ngài!

Từ “Lời xuất hiện trong xác thịt”

Thấy được sự xuất hiện của Đức Chúa Trời trong sự phán xét và hành phạt của Ngài

Như hàng trăm triệu người khác theo Đức Chúa Jêsus Christ, chúng ta tuân theo các luật pháp và điều răn của Kinh Thánh, thụ hưởng vô số ân điển của Đức Chúa Jêsus Christ, và nhóm lại cùng nhau, cầu nguyện, ca tụng, và phụng sự nhân danh Đức Chúa Jêsus Christ – và tất cả những điều này chúng ta đều thực hiện dưới sự chăm sóc và bảo vệ của Chúa. Chúng ta thường yếu đuối, và chúng ta cũng thường mạnh mẽ. Chúng ta tin rằng mọi hành động của chúng ta đều đúng theo những lời dạy bảo của Chúa. Vì thế, khỏi phải bàn, chúng ta cũng tin rằng mình đang đi trên con đường thực hiện ý muốn của Cha trên trời. Chúng ta mong ngóng sự trở lại của Đức Chúa Jêsus, mong ngóng sự giáng xuống đầy vinh hiển của Ngài, mong ngóng sự kết thúc đời sống của chúng ta trên trần thế, mong ngóng sự xuất hiện của vương quốc, và mong ngóng mọi thứ như đã được báo trước trong Sách Khải huyền: Chúa đến, Ngài mang theo thảm họa, Ngài thưởng thiện và phạt ác, rồi Ngài dẫn hết thầy những ai theo Ngài và đón chào sự trở lại của Ngài lên gặp Ngài ở tầng không. Mỗi khi nghĩ tới điều này, chúng ta không thể kiềm được cảm xúc dâng trào và tràn đầy lòng biết ơn vì chúng ta được sinh ra trong thời kỳ sau rốt và có may mắn được chứng kiến sự hiện đến của Chúa. Dù rằng chúng ta đã phải chịu sự bức hại, chúng ta lại được bù đắp bằng “sự vinh hiển cao trọng đời đời, vô lượng, vô biên”. Thật là một phước lành! Tất cả sự mong ngóng này cùng với ân điển được Chúa ban cho làm chúng ta luôn trấn tĩnh khi cầu nguyện và làm chúng ta siêng năng nhóm lại cùng nhau hơn. Có thể là năm tới, có thể là ngày mai, và có thể trong một khoảng thời gian ngắn hơn con người có thể nghĩ, Chúa sẽ đột nhiên giáng xuống, xuất hiện giữa một nhóm người trông chờ Ngài với sự mong ngóng háo hức. Chúng ta chen nhau lên trước, chẳng ai chịu bị bỏ lại phía sau, tất cả cũng chỉ để được nằm trong nhóm những người đầu tiên thấy được sự xuất hiện của Chúa, được ở trong số những người được cất lên. Chúng ta đã cho đi tất cả, bất kể phí tổn, vì sự đến của ngày này; một số người đã bỏ việc, một số người từ bỏ gia đình, một số người rời bỏ hôn nhân, và một số người thậm chí còn quyên góp hết những khoản dành dụm của mình. Thật là những hành động tận tụy quên mình! Sự chân thành và trung thành như vậy chắc chắn còn hơn cả các thánh nhân từ ngàn xưa! Bởi Chúa ban ân điển cho bất kỳ ai Ngài muốn, và tỏ lòng thương xót đến bất kỳ ai Ngài muốn, nên chúng ta tin rằng những hành động tận tụy và dâng mình của chúng ta từ lâu đã được Chúa chứng giám. Và cũng như thế, những lời cầu nguyện thành tâm của chúng ta đã đến được tai Ngài, và chúng ta tin rằng Chúa sẽ bù đền cho sự cống hiến của chúng ta. Hơn thế nữa, Đức Chúa Trời đã ân đãi chúng ta từ trước khi Ngài sáng thế, và những ân phước cùng lời hứa Ngài đã ban cho chúng ta thì không ai có thể tước bỏ. Tất cả chúng

ta đều đang hoạch định cho tương lai, và như một lẽ đương nhiên, đã biến sự công hiến và dâng mình của chúng ta thành những vật đổi chác hoặc vốn liếng để đổi lấy việc được cất lên gặp Chúa trên tầng không. Hơn nữa, chúng ta đã không chút do dự đặt mình trên ngôi của tương lai để tể trị hết thảy mọi quốc gia và dân tộc, hoặc để trị vì như những vị vua. Tất cả những điều này chúng ta đều coi như việc đương nhiên, như điều được mong đợi.

Chúng ta coi khinh tất cả những ai chống lại Đức Chúa Jêsus; toàn bộ kết cuộc của họ sẽ là sự hủy diệt. Ai bảo họ không tin rằng Đức Chúa Jêsus là Đấng Cứu Thế? Dĩ nhiên, có những lúc chúng ta làm theo Đức Chúa Jêsus, động lòng thương tới mọi người trên thế gian, bởi họ không hiểu được, và đó là việc đúng đắn khi chúng ta khoan dung, tha thứ cho họ. Mọi thứ chúng ta làm đều hợp theo những lời trong Kinh Thánh, bởi tất cả những gì không phù hợp với Kinh Thánh đều là tà thuyết và dị giáo. Kiêu niệm tin này đã ăn sâu trong tâm trí của mỗi một người trong chúng ta. Chúa của chúng ta ở trong Kinh Thánh, và nếu chúng ta không rời xa Kinh Thánh, chúng ta sẽ không rời xa Chúa; nếu chúng ta tuân thủ nguyên tắc này, chúng ta sẽ được cứu rỗi. Chúng ta thúc giục nhau, hỗ trợ nhau, và mỗi khi nhóm lại với nhau, chúng ta hy vọng rằng mọi điều chúng ta nói và làm đều hợp theo ý muốn của Chúa và sẽ được Chúa chấp nhận. Mặc cho sự thù nghịch gay gắt xung quanh chúng ta, lòng chúng ta vẫn tràn ngập niềm vui. Khi chúng ta nghĩ đến những ơn phước trong tâm tay dễ dàng như thế, thì có gì mà chúng ta không thể gạt sang một bên được? Có gì mà chúng ta phải miễn cưỡng rời bỏ? Tất cả những điều này đều không cần bàn cãi, và tất cả những điều này đều được Đức Chúa Trời để mắt đến. Chúng ta, nhóm người thiếu thốn này đã được cất ra khỏi đông phân, cũng giống như tất cả các môn đệ bình thường của Chúa Jêsus, mơ ước được cất lên, được ban phước, và thống trị mọi quốc gia. Sự hư hoại của chúng ta đã bị phơi bày trong mắt Đức Chúa Trời, và những ham muốn, lòng tham của chúng ta đã bị kết tội trong mắt Đức Chúa Trời. Thế mà, tất cả những điều này xảy ra một cách thật bình thường, và thật lô-gic, đến nỗi chẳng ai trong chúng ta thắc mắc những khao khát của chúng ta liệu có phải lẽ, càng không ai trong chúng ta nghi ngờ sự chuẩn xác của mọi thứ chúng ta nắm giữ. Ai có thể biết được ý muốn của Đức Chúa Trời? Chính xác thì kiểu con đường mà con người đang bước đi là gì, chúng ta không biết tìm kiếm hay khám phá; và càng không bận tâm thắc mắc. Bởi vì chúng ta chỉ quan tâm tới việc liệu chúng ta có được cất lên, liệu chúng ta có được ban phước, liệu có một chỗ cho chúng ta ở vương quốc thiên đàng hay không, và liệu chúng ta sẽ có phần nước trong dòng sông sự sống và phần quả trên cây sự sống hay không. Chẳng phải nhằm đạt được những điều này mà chúng ta tin vào Chúa và trở thành môn đệ của Ngài hay sao? Tội lỗi của chúng ta đã được tha thứ,

chúng ta đã ăn năn, chúng ta đã uống ly rượu đắng, và chúng ta đã vác thánh giá trên lưng. Ai có thể nói rằng Chúa sẽ không chấp nhận cái giá mà chúng ta đã trả? Ai có thể cho rằng chúng ta chưa chuẩn bị đủ dầu? Chúng ta chẳng mong là các nữ đồng trinh đại ấy, hay là một trong số những người bị bỏ rơi kia. Hơn nữa, chúng ta cầu nguyện không ngừng, xin Chúa che chở khỏi bị lừa phỉnh bởi các christ giả, vì Kinh thánh đã nói: “Khi ấy, nếu có ai nói với các ngươi rằng: Kia Đấng Christ ở đây hay là: Ở đó, thì đừng tin. Vì nhiều christ giả và tiên tri giả sẽ đứng lên, làm những dấu lớn, phép lạ, nếu có thể được thì họ cũng đến dỗ dành chính những người được chọn” (Ma-thi-ơ 24:23-24). Hết thảy chúng ta đều đã ghi nhớ những câu Kinh Thánh này; chúng ta thuộc chúng nằm lòng, và chúng ta xem chúng như báu vật, như sự sống, và như một tín dụng thư quyết định liệu chúng ta có được cứu rỗi hoặc cất lên hay không...

Trong hàng ngàn năm, những người từng sống đã qua đời, mang theo cả những khao khát và mơ ước của họ, nhưng liệu họ đã đến được vương quốc thiên đàng hay chưa thì chẳng ai thực sự biết. Những người chết quay trở lại, đã quên hết tất cả những câu chuyện từng xảy ra, và họ vẫn noi theo những dạy bảo và con đường của cha ông. Và theo cách này, khi năm tháng trôi qua, không ai biết được liệu Đức Chúa Jêsus của chúng ta, Đức Chúa Trời của chúng ta, có thật sự chấp nhận mọi thứ chúng ta làm hay không. Tất cả những gì chúng ta có thể làm là trông chờ một kết cuộc và suy đoán về mọi thứ sẽ xảy đến. Thế mà Đức Chúa Trời vẫn giữ im lặng suốt, không bao giờ hiện ra với chúng ta, không bao giờ trò chuyện cùng chúng ta. Và vì thế, lần theo Kinh Thánh cùng với những dấu chỉ, chúng ta cố ý đưa ra những phán xét về ý muốn và tâm tính của Đức Chúa Trời. Chúng ta đã quen với sự im lặng của Đức Chúa Trời; chúng ta đã quen với việc đo đếm đúng sai trong cách cư xử của chúng ta bằng lối suy nghĩ của chính mình; chúng ta đã quen với việc trông cậy vào kiến thức, những quan niệm, và những chuẩn mực đạo đức của chúng ta thay vì những đòi hỏi mà Đức Chúa Trời đưa ra cho chúng ta; chúng ta đã quen với việc thụ hưởng ân điển của Đức Chúa Trời; chúng ta đã quen với việc cầu Đức Chúa Trời ban sự trợ giúp bất cứ khi nào chúng ta cần; chúng ta đã quen với việc chìa tay ra xin Đức Chúa Trời mọi thứ, và ra lệnh cho Đức Chúa Trời; chúng ta cũng đã quen với việc tuân theo các quy định, mà không để ý tới Đức Thánh Linh chỉ dẫn chúng ta như thế nào; và còn hơn thế nữa, chúng ta đã quen với những tháng ngày chúng ta làm chủ chính bản thân mình. Chúng ta tin vào một Đức Chúa Trời như thế này, Đáng mà chúng ta chưa bao giờ chạm mặt. Những câu hỏi như tâm tính của Ngài như thế nào, Ngài có gì và là gì, ảnh tượng của Ngài trông như thế nào, liệu chúng ta có biết Ngài khi Ngài đến hay không, v.v. – chẳng có điều gì trong số này là quan trọng. Điều quan trọng là Ngài ở trong

lòng chúng ta và tất cả chúng ta đều đang đợi Ngài, và chỉ cần chúng ta có thể tưởng tượng ra Ngài như thế này hay thế kia là đủ. Chúng ta trân trọng đức tin của chúng ta, và trân quý sự duy linh của chúng ta. Chúng ta nhìn mọi thứ như thể những thứ bản tươi, và giẫm mọi thứ dưới chân. Bởi chúng ta là những môn đệ của Chúa vinh hiển, cho dù hành trình có dài và gian khổ thế nào chẳng nữa, cho dù những hiểm nguy và gian khó xảy đến với chúng ta thế nào chẳng nữa, thì cũng không gì có thể cản được bước chân của chúng ta khi chúng ta theo Chúa. “Sông nước sự sống, trong như lưu ly, từ ngôi Đức Chúa Trời và Chiên Con chảy ra. Trên hai bờ sông có cây sự sống trở mười hai mùa, mỗi tháng một lần ra trái; và những lá cây đó dùng để chữa lành cho các dân. Chẳng còn có sự nguyên rửa nữa; ngôi của Đức Chúa Trời và Chiên Con sẽ ở trong thành; các tội tớ Ngài sẽ hầu hạ Ngài; chúng sẽ được thấy mặt Chúa và danh Chúa sẽ ở trên trán mình. Đêm không còn có nữa, và chúng sẽ không cần đến ánh sáng đèn hay ánh sáng mặt trời, vì Chúa là Đức Chúa Trời sẽ soi sáng cho; và chúng sẽ trị vì đời đời” (Khải huyền 22:1-5). Mỗi khi chúng ta ca những lời này, lòng chúng ta tràn ngập niềm vui sướng và mãn nguyện vô hạn, và lệ tuôn trào từ mắt chúng ta. Tạ ơn Chúa vì đã chọn chúng ta, tạ ơn Chúa vì ân điển của Ngài. Ngài đã ban cho chúng ta gấp trăm lần trong cuộc sống này và đã ban cho chúng ta sự sống vĩnh hằng trong thế giới sắp tới. Nếu Ngài bảo chúng ta phải chết ngay bây giờ, chúng ta sẽ làm vậy không chút phân nản. Ôi lạy Chúa! Xin hãy đến mau! Hãy xem chúng con đã mong mỏi Ngài mãnh liệt đến chừng nào, và đã từ bỏ mọi thứ vì Ngài, xin đừng trì hoãn dù chỉ thêm một phút, một giây nào nữa.

Đức Chúa Trời im lặng, và chưa bao giờ hiện ra trước chúng ta, nhưng công việc của Ngài chưa bao giờ dừng lại. Ngài khảo sát toàn thể gian, chỉ huy vạn vật, và nhìn thấy được tất cả những lời nói và việc làm của con người. Ngài thực hiện sự quản lý của Ngài, với những bước đi thận trọng và đúng theo kế hoạch của Ngài, một cách thầm lặng, không gây tác động mạnh, nhưng những bước đi của Ngài vẫn tấn tới, từng bước một, đến gần với nhân loại hơn bao giờ hết, và tòa phán xét của Ngài được khai triển trong vũ trụ với tốc độ ánh sáng, theo sau là ngôi của Ngài giáng xuống ngay tức thì giữa chúng ta. Thật là một khung cảnh uy nghi, thật là một cảnh tượng trang nghiêm và long trọng! Như chim bồ câu, và như sư tử gầm, Thần đến giữa chúng ta. Ngài là sự khôn ngoan, Ngài là sự công chính và oai nghi, và Ngài lặng lẽ đến giữa chúng ta, thi hành thẩm quyền, tràn đầy tình yêu thương và lòng nhân từ. Không một ai biết sự hiện đến của Ngài, không một ai chào đón sự hiện đến của Ngài, và hơn nữa, không một ai biết được tất cả những điều Ngài sắp thực hiện. Cuộc sống của con người tiếp diễn như trước, lòng họ không có gì đổi khác, và ngày tháng trôi qua như thường lệ. Đức Chúa Trời sống giữa chúng ta, một con người như bao người

khác, như một trong những môn đệ mờ nhạt nhất và một tín đồ bình thường. Ngài có những theo đuổi riêng, những mục tiêu riêng; và hơn nữa, Ngài có thần tính mà người bình thường không có. Không một ai nhận thấy sự tồn tại của thần tính Ngài, và không một ai nhận ra sự khác biệt giữa thực chất của Ngài và của con người. Chúng ta sống cùng Ngài, không bị gò bó hay sợ hãi gì, bởi trong mắt chúng ta, Ngài chỉ là một tín đồ mờ nhạt. Ngài quan sát nhất cử nhất động của chúng ta, và mọi suy nghĩ cùng tư tưởng của chúng ta đều bị phơi bày trước Ngài. Không ai quan tâm đến sự tồn tại của Ngài, không ai tưởng tượng bất cứ điều gì về phận sự của Ngài, và hơn nữa, không ai mảy may nghi ngờ gì về thân phận của Ngài. Tất cả những gì chúng ta làm là tiếp tục những theo đuổi của chúng ta, như thể Ngài chẳng liên quan gì đến chúng ta...

Tình cờ, Đức Thánh Linh bày tỏ một đoạn lời “thông qua” Ngài, và mặc dù cảm thấy rất bất ngờ, chúng ta tuy vậy cũng nhận ra đó là lời phán đến từ Đức Chúa Trời, và sẵn sàng chấp nhận nó từ Đức Chúa Trời. Đó là bởi vì, cho dù ai là người bày tỏ những lời này đi nữa, miễn là chúng đến từ Đức Thánh Linh, thì chúng ta nên chấp nhận và không được từ chối chúng. Lời phán tiếp theo có thể đến thông qua tôi, hoặc thông qua bạn, hoặc qua người khác. Cho dù là ai đi nữa, tất cả đều là ân điển của Đức Chúa Trời. Tuy nhiên, bất kể là ai, thì chúng ta cũng không thể thờ phụng con người này, bởi vì dù sao thì người này cũng không thể là Đức Chúa Trời, hay chúng ta cũng sẽ tuyệt nhiên không chọn một con người bình thường như vậy làm Đức Chúa Trời của chúng ta. Đức Chúa Trời của chúng ta vĩ đại và đáng tôn kính vô cùng; làm sao một con người mờ nhạt như vậy có thể đứng vào chỗ của Ngài? Hơn nữa, chúng ta đang chờ đợi Đức Chúa Trời đến và mang chúng ta về vương quốc thiên đàng, vậy thì làm sao một người quá mờ nhạt lại có thể đủ khả năng làm một nhiệm vụ quan trọng và khó khăn đến thế? Nếu Chúa có trở lại, thì phải là trên đám mây trắng, hầu cho muôn dân đều có thể nhìn thấy. Điều đó sẽ thật vinh hiển biết bao! Làm sao Ngài có thể ẩn giấu một cách kín đáo giữa đám người bình thường được?

Ấy vậy mà chính con người bình thường này, ẩn mình giữa mọi người, lại là người đang làm công tác mới cứu rỗi chúng ta. Ngài không cho chúng ta lời giải thích, Ngài cũng không bảo chúng ta tại sao Ngài đến, mà chỉ đơn giản làm công tác Ngài định làm, với những bước đi thận trọng và theo kế hoạch của Ngài. Những lời nói và lời phán từ Ngài ngày càng thường xuyên hơn bao giờ hết. Từ an ủi, khuyên giục, nhắc nhở, và cảnh báo, đến quở trách và sửa dạy; từ giọng điệu nhẹ nhàng mềm mỏng, đến những lời quyết liệt và oai nghi – tất cả đều là ban lòng thương xót cho con người và làm thâm nhuần nỗi lo sợ trong họ. Mọi điều Ngài nói đều đánh vào những bí mật sâu kín nhất trong chúng ta; những lời của Ngài làm quặn thắt tim gan và linh hồn chúng ta, và để cho

chúng ta tràn ngập nỗi hồ thẹn không sao chịu nổi, gần như không biết trốn đi đâu. Chúng ta bắt đầu tự hỏi liệu Đức Chúa Trời trong lòng người này có thật sự yêu thương chúng ta hay không, và chính xác là Ngài muốn làm gì. Có lẽ chúng ta chỉ có thể được cất lên sau khi đã trải qua những đau đớn này chăng? Trong đầu, chúng ta đang tính toán... về đích đến sắp tới và về số phận tương lai của chúng ta. Tuy nhiên, như trước kia, chẳng ai trong chúng ta tin rằng Đức Chúa Trời đã mặc lấy xác thịt để làm công tác giữa chúng ta. Mặc dù Ngài đã đồng hành cùng chúng ta lâu như thế, mặc dù Ngài đã phán dạy rất nhiều lời trực tiếp với chúng ta, nhưng chúng ta vẫn không sẵn lòng chấp nhận một con người bình thường như thế là Đức Chúa Trời của tương lai chúng ta, và chúng ta càng không sẵn lòng giao phó quyền kiểm soát tương lai và số phận của chúng ta cho con người mờ nhạt này. Từ Ngài, chúng ta thụ hưởng nguồn cung cấp nước sống vô tận, và thông qua Ngài, chúng ta sống mặt đối mặt với Đức Chúa Trời. Nhưng chúng ta chỉ biết ơn về ân điển của Đức Chúa Jêsu ở trên trời, và chưa bao giờ chú ý đến cảm xúc của con người bình thường mang thân tính này. Tuy thế, như trước đây, Ngài làm công việc của Ngài, khiêm nhường ẩn mình trong xác thịt, bày tỏ những điều tận đáy lòng Ngài, như thể vô cảm trước sự chối bỏ của nhân loại với Ngài, như thể vĩnh viễn tha thứ cho sự trẻ con và ngu muội của con người, và mãi mãi khoan dung cho thái độ thiếu tôn kính của con người đối với Ngài.

Tự lúc nào không hay, con người mờ nhạt này đã dẫn dắt chúng ta từng bước một vào công tác của Đức Chúa Trời. Chúng ta trải qua muôn vàn sự thử luyện, chịu vô số sự sửa phạt, và được thử lòng bằng cái chết. Chúng ta được biết về tâm tính công chính và oai nghi của Đức Chúa Trời, và cũng thụ hưởng tình yêu và lòng thương xót của Ngài, trở nên cảm kích quyền năng vĩ đại và sự khôn ngoan của Đức Chúa Trời, chứng kiến sự đáng mến của Đức Chúa Trời, và nhìn thấy được sự sốt sắng mong muốn cứu rỗi con người của Đức Chúa Trời. Trong những lời của con người bình thường này, chúng ta dần biết được tâm tính và thực chất của Đức Chúa Trời, hiểu được ý muốn của Đức Chúa Trời, biết được bản tính thực chất của con người, và nhìn thấy con đường dẫn đến sự cứu rỗi và hoàn thiện. Những lời Ngài khiến chúng ta “chết đi”, và rồi lại khiến chúng ta “được tái sinh”; những lời Ngài mang lại cho chúng ta niềm ủi an, nhưng cũng làm chúng ta bị giày vò vì tội lỗi và cảm giác mắc nợ; những lời Ngài đem lại cho chúng ta niềm vui sướng và bình an, nhưng cũng đem lại cả nỗi đau vô hạn. Đôi khi, chúng ta cứ như những con chiên chờ giết thịt trong tay Ngài; đôi khi, chúng ta như con người trong mắt Ngài, và thụ hưởng tình yêu thương dịu dàng của Ngài; đôi khi, chúng ta như kẻ thù của Ngài, và dưới tia nhìn của Ngài, chúng ta bị biến thành tro bụi bởi cơn thịnh nộ của Ngài. Chúng ta là loài người được Ngài cứu rỗi, chúng

ta là giới bọ trong mắt Ngài, và chúng ta là những con chiên lạc mà đêm ngày Ngài đau đầu tìm. Ngài thương xót chúng ta, Ngài khinh miệt chúng ta, Ngài nâng chúng ta lên, Ngài an ủi và khuyên giục chúng ta, Ngài điều dắt chúng ta, Ngài khai sáng chúng ta, Ngài sửa phạt và sửa dạy chúng ta, và Ngài thậm chí còn nguyên rửa chúng ta. Đêm ngày, Ngài không khi nào ngừng lo lắng về chúng ta, bảo vệ và chăm sóc chúng ta, đêm ngày, không bao giờ rời chúng ta, mà đổ tâm huyết vì chúng ta và trả mọi giá vì chúng ta. Trong những lời phán của thân thể xác thịt nhỏ bé và bình thường này, chúng ta đã thụ hưởng toàn bộ Đức Chúa Trời và nhìn thấy được đích đến mà Đức Chúa Trời đã ban cho chúng ta. Mặc dù vậy, sự phù phiếm vẫn gây rối trong lòng chúng ta, và chúng ta vẫn chưa sẵn lòng tích cực chấp nhận một người như vậy là Đức Chúa Trời của mình. Dù Ngài đã ban cho chúng ta quá nhiều ma-na, quá nhiều thứ để thụ hưởng, nhưng chẳng có gì trong những điều này có thể thế chỗ của Chúa trong lòng chúng ta. Chúng ta tôn vinh thân phận và địa vị đặc biệt của con người này chỉ với sự miễn cưỡng vô cùng. Chừng nào Ngài không mở miệng bảo chúng ta phải công nhận rằng Ngài là Đức Chúa Trời, chúng ta sẽ không bao giờ chủ động công nhận Ngài là Đức Chúa Trời sẽ đến trong nay mai, thế nhưng đã và đang làm việc giữa chúng ta từ lâu.

Đức Chúa Trời tiếp tục những lời phán của Ngài, vận dụng nhiều phương pháp và góc độ khác nhau để khuyên răn chúng ta về điều chúng ta nên làm, đồng thời cũng bày tỏ tấm lòng của Ngài. Lời Ngài mang quyền năng sự sống, chỉ lối cho chúng ta bước đi, và làm cho chúng ta hiểu được lẽ thật là gì. Chúng ta bắt đầu bị cuốn vào lời Ngài, chúng ta bắt đầu tập trung vào giọng điệu và phong cách nói của Ngài, và một cách vô thức, chúng ta bắt đầu quan tâm đến những cảm xúc sâu thẳm của con người chẳng đáng chú ý này. Ngài đổ tâm huyết để làm việc vì chúng ta, mất ăn mất ngủ vì chúng ta, khóc vì chúng ta, thở dài vì chúng ta, rên rỉ trong ốm đau vì chúng ta, chịu sự lãng nhục vì đích đến và sự cứu rỗi của chúng ta, và sự tê liệt cùng sự phản nghịch của chúng ta làm rơi lệ và máu từ tim Ngài. Cách hiện hữu và sở hữu này không thể có được ở một con người bình thường, cũng không thể được sở hữu hay đạt được bởi bất kỳ con người bại hoại nào. Ngài biểu lộ sự bao dung và kiên trì mà không người bình thường nào có được, và tình yêu thương của Ngài không phải là thứ mà loài thọ tạo nào cũng được phú cho. Không ai ngoài Ngài có thể biết được mọi ý nghĩ của chúng ta, hoặc nắm bắt được rõ ràng và toàn bộ bản tính và thực chất của chúng ta, hoặc phán xét được sự phản nghịch và hư hoại của nhân loại, hoặc nói chuyện với chúng ta và làm việc giữa chúng ta như thế này, thay mặt Đức Chúa Trời trên trời. Không ai ngoài Ngài được ban cho thẩm quyền, sự khôn ngoan, và phẩm giá của Đức Chúa Trời; tâm tính của Đức Chúa Trời và việc Đức Chúa Trời có gì và là gì đều được bộc lộ một cách trọn vẹn nơi Ngài.

Không ai ngoài Ngài có thể chỉ lối hay mang lại sự sáng cho chúng ta. Không ai ngoài Ngài có thể mặc khải những lẽ mầu nhiệm mà Đức Chúa Trời chưa từng tiết lộ từ khi sáng thế cho đến nay. Không ai ngoài Ngài có thể cứu rỗi chúng ta khỏi vòng nô lệ của Sa-tan và khỏi tâm tính sa ngã của chính chúng ta. Ngài đại diện cho Đức Chúa Trời. Ngài bày tỏ tấm lòng sâu thẳm nhất của Đức Chúa Trời, sự khuyên giục của Đức Chúa Trời, và những lời phán xét của Đức Chúa Trời tới toàn nhân loại. Ngài đã bắt đầu một thời đại mới, một kỷ nguyên mới, và mở ra một trời đất mới cùng công tác mới, và Ngài đã mang lại cho chúng ta hy vọng, chấm dứt cuộc sống mà chúng ta đã sống trong sự mơ hồ và cho phép toàn bộ hữu thể của chúng ta nhìn thấy được, một cách rõ ràng tuyệt đối, con đường dẫn đến sự cứu rỗi. Ngài đã chinh phục toàn bộ hữu thể của chúng ta, và thu phục được lòng chúng ta. Từ giây phút đó trở đi, tâm trí chúng ta trở nên tỉnh táo, và linh hồn chúng ta dường như được hồi sinh: Con người bình thường, mờ nhạt này – người đã sống giữa chúng ta và bị chúng ta chối bỏ lâu nay – chẳng phải đây là Đức Chúa Jêsus, Đấng luôn ở trong suy nghĩ của chúng ta, khi tỉnh hay khi mơ, và Đấng mà chúng ta vẫn hằng mong ngóng đêm ngày hay sao? Đây chính là Ngài! Đây thực sự là Ngài! Ngài là Đức Chúa Trời của chúng ta! Ngài là lẽ thật, đường đi, và sự sống! Ngài đã cho chúng ta được sống một lần nữa, được nhìn thấy sự sáng, và đã khiến lòng chúng ta thôi lang bạt. Chúng ta đã trở về nhà của Đức Chúa Trời, chúng ta đã trở về trước ngôi của Ngài, chúng ta mặt đối mặt với Ngài, chúng ta đã chứng kiến diện mạo của Ngài, và chúng ta đã nhìn thấy con đường phía trước. Lúc này, lòng chúng ta đã được Ngài chinh phục hoàn toàn; chúng ta không còn nghi ngờ Ngài là ai nữa, không còn chống lại công tác của Ngài và lời Ngài nữa, và chúng ta phủ phục trước Ngài. Chúng ta không mong ước gì hơn là được theo dấu chân Ngài đến hết cuộc đời, được Ngài hoàn thiện, được đền đáp ân điển của Ngài, đền đáp tình yêu thương của Ngài dành cho chúng ta, tuân theo những sự sắp đặt và an bài của Ngài, hợp tác với công tác của Ngài, và làm mọi điều chúng ta có thể để hoàn tất những gì Ngài giao phó cho chúng ta.

Được Đức Chúa Trời chinh phục cũng giống như một cuộc tỉ thí võ nghệ.

Mỗi lời của Đức Chúa Trời đánh vào một trong những điểm huyết của chúng ta, làm chúng ta bị tổn thương và tràn ngập nỗi khiếp sợ. Ngài phơi bày hết những quan niệm, những sự tưởng tượng, và tâm tính sa ngã của chúng ta. Từ tất cả những gì chúng ta nói và làm, đến từng suy nghĩ và từng tư tưởng một của chúng ta, bản tính thực chất của chúng ta được phơi bày trong những lời Ngài, đặt chúng ta vào tâm trạng sợ hãi và run rẩy không biết giấu nỗi hổ thẹn vào đâu. Từng việc một, Ngài nói cho chúng ta nghe về tất cả những hành động, mục đích và ý định của chúng ta,

thậm chí cả tâm tính sa ngã mà chính chúng ta chưa bao giờ phát hiện ra, khiến chúng ta cảm thấy bị phơi bày hết sự bất hoàn hảo của mình, và còn hơn thế, cảm thấy bị thuyết phục hoàn toàn. Ngài phán xét chúng ta vì chống đối Ngài, hành phạt chúng ta vì báng bổ và lên án Ngài, và khiến chúng ta cảm thấy rằng, trong mắt Ngài, chúng ta chẳng có một đặc tính tốt nào bù lại, rằng chúng ta là Sa-tan sống. Những hy vọng của chúng ta bị tiêu tan, chúng ta không còn dám đưa ra những đòi hỏi vô lý hay nuôi bất kỳ hy vọng nào về Ngài, và thậm chí những giấc mơ của chúng ta cũng tan biến chỉ sau một đêm. Đây là một sự thật mà chẳng ai trong chúng ta có thể tưởng tượng được, và chẳng ai trong chúng ta có thể chấp nhận được. Trong khoảnh khắc, chúng ta mất cân bằng nội tại, và không biết tiếp tục con đường phía trước như thế nào, hay tiếp tục niềm tin của chúng ta như thế nào. Có vẻ như thể đức tin của chúng ta đã quay trở lại vạch xuất phát, và như thể chúng ta chưa từng gặp Đức Chúa Jêsu hay từng biết về Ngài. Những gì trước mắt chúng ta khiến chúng ta đầy bối rối và khiến chúng ta lưỡng lự phân vân. Chúng ta nản chí, chúng ta thất vọng, và sâu thẳm trong lòng là sự phẫn nộ lẫn nhục nhã không nén được. Chúng ta cố trút giận, cố tìm một lối ra, và hơn nữa, cố tiếp tục chờ đợi Đấng Cứu Thế Jêsu của chúng ta, để chúng ta có thể dốc bầu tâm sự với Ngài. Mặc dù có những lúc chúng ta nhìn bề ngoài có vẻ vững vàng, không kiêu căng, cũng không hạ mình, nhưng trong lòng, chúng ta đau đớn bởi một cảm giác mất mát mà chúng ta chưa từng cảm thấy trước đây. Mặc dù đôi lúc, chúng ta có thể trông bình tĩnh một cách bất thường ở bề ngoài, nhưng tâm trí chúng ta đang cuộn trào nổi giãy vò như đại dương bão táp. Sự phán xét và hình phạt của Ngài đã tước đi của chúng ta mọi hy vọng và mơ ước, đặt dấu chấm hết cho những ham muốn cuồng cuồng của chúng ta, và khiến chúng ta không sẵn lòng tin rằng Ngài là Đấng Cứu Thế của chúng ta và có thể cứu rỗi chúng ta. Sự phán xét và hình phạt của Ngài đã mở ra một hố sâu ngăn cách giữa chúng ta với Ngài, sâu đến mức chẳng ai sẵn sàng vượt qua. Sự phán xét và hình phạt của Ngài là lần đầu tiên chúng ta phải chịu một thất bại thảm hại như thế, một nỗi nhục nhã ê chề như thế trong đời. Sự phán xét và hình phạt của Ngài đã khiến chúng ta phải thực sự cảm kích danh tiết và sự không khoan nhượng của Đức Chúa Trời trước sự xúc phạm của con người, mà so với điều đó, chúng ta thật đốn mạt vô cùng, ô uế vô cùng. Sự phán xét và trừng phạt của Ngài đã khiến chúng ta lần đầu tiên nhận ra chúng ta ngạo mạn và vênh vang như thế nào, và con người sẽ không bao giờ ngang bằng, hay ngang hàng với Đức Chúa Trời ra sao. Sự phán xét và trừng phạt của Ngài đã khiến chúng ta khao khát không còn phải sống trong tâm tính sa ngã như thế nữa, loại bỏ khỏi chúng ta bản tính thực chất này càng sớm càng tốt, và ngừng hèn hạ, khả ố đối với Ngài. Sự phán xét và hình phạt của Ngài đã khiến chúng ta vui vẻ vâng phục lời Ngài, không còn dấy nghịch chống lại những sự sắp đặt và an bài của Ngài nữa. Sự phán xét và hình

phạt của Ngài một lần nữa đã đem lại cho chúng ta ham muốn được sinh tồn, và khiến chúng ta vui vẻ chấp nhận Ngài là Đấng Cứu Thế của chúng ta... Chúng ta đã bước ra khỏi công tác chinh phục, ra khỏi địa ngục, ra khỏi thung lũng bóng tối của sự chết... Đức Chúa Trời Toàn Năng đã thu phục chúng ta, nhóm người này! Ngài đã chiến thắng Sa-tan, và đánh bại vô số những kẻ thù của Ngài!

Chúng ta chỉ là một nhóm những con người bình thường, sở hữu tâm tính sa-tan sa ngã, những con người đã được Đức Chúa Trời định trước từ ngàn đời, và là những kẻ thiếu thốn được Đức Chúa Trời cất lên từ đồng phân. Chúng ta từng chối bỏ và lên án Đức Chúa Trời, nhưng giờ đây đã được Ngài chinh phục. Từ Đức Chúa Trời, chúng ta đã nhận lãnh sự sống, con đường của sự sống vĩnh hằng. Dù chúng ta có thể ở bất cứ nơi đâu trên đất, dù chúng ta phải chịu đựng bất cứ sự ngược đãi hay khổ cực nào, chúng ta cũng không thể rời xa sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời Toàn Năng. Bởi Ngài là Đấng Tạo Hóa của chúng ta, và là sự cứu chuộc duy nhất của chúng ta!

Tình yêu thương của Đức Chúa Trời tuôn chảy rộng mở như nước suối, và được ban cho bạn, cho tôi, cho những người khác, và cho tất cả những ai thực sự tìm kiếm lẽ thật và trông đợi sự xuất hiện của Đức Chúa Trời.

Hết như mặt trăng đi theo mặt trời trong vòng luân phiên vô tận, công tác của Đức Chúa Trời không bao giờ ngừng, và được thực hiện trên bạn, trên tôi, trên những người khác, và trên tất cả những ai theo dấu chân của Đức Chúa Trời và chấp nhận sự phán xét cùng hình phạt của Ngài.

Ngày 23 tháng 3 năm 2010

Từ “Lời xuất hiện trong xác thịt”

**Chương 1 Đức Chúa Trời Toàn Năng là Đức Chúa Trời
thật duy nhất đã tạo nên mọi vật**

2. Đức Chúa Trời Toàn Năng là Đức Chúa Jêsus tái lâm

Lời Đức Chúa Trời có liên quan:

Sau công tác của Đức Giê-hô-va, Jêsus đã trở nên xác thịt để làm công tác của Ngài giữa con người. Công tác của Ngài không được thực hiện riêng biệt, mà dựa trên công tác của Đức Giê-hô-va. Đó là công tác cho một thời đại mới mà Đức Chúa Trời thực hiện sau khi Ngài đã kết thúc Thời đại Luật pháp. Tương tự, sau khi công tác của Jêsus kết thúc, Đức Chúa Trời tiếp tục công tác của Ngài cho thời đại tiếp theo, bởi vì toàn bộ sự quản lý của Đức Chúa Trời luôn tiến về phía trước. Khi thời đại cũ trôi qua, nó sẽ được thay thế bởi một thời đại mới, và một khi công tác cũ đã được hoàn thành, sẽ có công tác mới để tiếp tục sự quản lý của Đức Chúa Trời. Đây là sự nhập thể lần thứ hai của Đức Chúa Trời, tiếp nối công tác của Jêsus. Tất nhiên, sự nhập thể này không xảy đến độc lập; đó là giai đoạn công tác thứ ba sau Thời đại Luật pháp và Thời đại Ân điển. Mỗi lần Đức Chúa Trời khởi xướng một giai đoạn công tác mới, luôn phải có một khởi đầu mới và điều đó luôn phải mang đến một thời đại mới. Vì vậy, cũng có những sự thay đổi tương ứng trong tâm tính của Đức Chúa Trời, cách thức Ngài làm việc, địa điểm làm việc của Ngài, và danh xưng của Ngài. Cho nên, chẳng có gì ngạc nhiên khi con người thật khó chấp nhận công tác của Đức Chúa Trời trong thời đại mới. Nhưng bất kể Ngài bị con người chống đối ra sao, Đức Chúa Trời vẫn luôn làm công tác của Ngài, và luôn dẫn dắt toàn nhân loại tiến về phía trước. Khi Jêsus đến nhân gian, Ngài đã mở ra Thời đại Ân điển và kết thúc Thời đại Luật pháp. Trong thời kỳ sau rốt, Đức Chúa Trời đã một lần nữa trở nên xác thịt, và với sự nhập thể này, Ngài đã kết thúc Thời đại Ân điển và mở ra Thời đại Vương Quốc. Tất cả những ai có thể chấp nhận sự nhập thể lần thứ hai của Đức Chúa Trời sẽ được dẫn dắt vào Thời đại Vương Quốc, và hơn nữa, sẽ trở nên có thể trực tiếp chấp nhận sự chỉ dẫn của Đức Chúa Trời. Mặc dù Jêsus đã làm nhiều công tác giữa con người, nhưng Ngài chỉ hoàn thành việc cứu chuộc toàn thể nhân loại và trở thành của lễ chuộc tội cho con người; Ngài vẫn chưa loại bỏ khỏi con người tất cả những tâm tính bại hoại của họ. Để hoàn toàn cứu rỗi con người khỏi ảnh hưởng của Sa-tan, không chỉ cần Jêsus trở thành của lễ chuộc tội và gánh lấy những tội lỗi của con người, mà còn cần Đức Chúa Trời làm công tác vĩ đại hơn nữa để hoàn toàn loại bỏ khỏi con người tâm tính Sa-tan bại hoại của họ. Và vì thế, khi con người đã được tha thứ tội lỗi, Đức Chúa Trời đã trở lại xác thịt để dẫn dắt con người vào thời đại mới, và bắt đầu công tác của hình phạt và sự phán xét. Công tác này đã đưa con người vào một cõi cao hơn. Tất cả những ai quy phục dưới sự thống trị của Ngài sẽ được hưởng lễ thật cao hơn và nhận lãnh những

phước lành lớn hơn. Họ sẽ thực sự sống trong sự sáng, và họ sẽ đạt được lẽ thật, đường đi, và sự sống.

Trích từ Lời tựa của Lời xuất hiện trong xác thịt

Vào thời điểm Jêsus đang thực hiện công tác của Ngài, sự hiểu biết của con người về Ngài vẫn còn mơ hồ và không rõ ràng. Con người đã luôn tin Ngài là con trai của Đa-vít, và tuyên bố Ngài là một tiên tri vĩ đại, vị Chúa nhân từ đã cứu chuộc tội lỗi của con người. Một số người, dựa trên đức tin của mình, đã được chữa lành chỉ bằng cách chạm vào mép áo của Ngài; người mù đã có thể nhìn thấy và thậm chí người chết đã có thể được sống lại. Tuy nhiên, con người đã không thể phát hiện ra tâm tính sa-tan bại hoại ẩn sâu bên trong mình, họ cũng không biết làm sao để loại bỏ nó. Con người đã nhận được nhiều ân điển, chẳng hạn như sự bình an và hạnh phúc của xác thịt, đức tin của một thành viên mang lại phước lành cho cả gia đình, chữa lành bệnh tật, v.v. Phần còn lại là những việc lành của con người và vẻ ngoài tin kính của họ; nếu ai có thể sống trên cơ sở của những điều này, thì họ được xem là một tín đồ có thể được chấp nhận. Chỉ những tín đồ thuộc loại này mới có thể bước vào thiên đàng sau khi chết, điều đó có nghĩa là họ đã được cứu rồi. Nhưng, trong cuộc đời của mình, những người này đã không hiểu gì về con đường sự sống. Tất cả những gì họ đã làm là phạm tội rồi sau đó xưng tội trong một chu kỳ liên tục mà không có bất kỳ con đường nào để thay đổi tâm tính của họ: Đó là tình trạng của con người trong Thời đại Ân điển. Con người đã nhận được sự cứu rỗi hoàn toàn chưa? Chưa! Do đó, sau khi giai đoạn công tác đó đã kết thúc, vẫn còn công tác phán xét và hành phạt. Giai đoạn này là để làm cho con người tinh sạch thông qua lời, và từ đó cho họ một con đường để đi theo. Giai đoạn này sẽ không có kết quả hoặc ý nghĩa nếu nó tiếp tục với việc đuối quỷ, vì nó sẽ không tiết trừ được bản tính tội lỗi của con người, và con người sẽ đi vào bế tắc trước sự tha thứ cho tội lỗi của họ. Nhờ của lễ chuộc tội, con người đã được tha tội, vì công tác chịu đóng đinh đã kết thúc và Đức Chúa Trời đã đánh bại Sa-tan. Nhưng tâm tính bại hoại của con người vẫn còn trong họ, con người vẫn có thể phạm tội và chống lại Đức Chúa Trời, và Đức Chúa Trời vẫn chưa thu phục được loài người. Đó là lý do tại sao trong giai đoạn công tác này, Đức Chúa Trời dùng lời để phơi bày tâm tính bại hoại của con người, khiến họ phải thực hành theo con đường đúng đắn. Giai đoạn này có ý nghĩa hơn giai đoạn trước, cũng như có hiệu quả hơn, vì bây giờ chính lời trực tiếp cung cấp cho sự sống của con người và cho phép tâm tính của con người được đổi mới hoàn toàn; đó là một giai đoạn công tác triệt để hơn nhiều. Do đó, sự nhập thể trong thời kỳ sau rất đã hoàn tất ý nghĩa sự nhập thể của Đức Chúa Trời và hoàn thành trọn vẹn kế hoạch quản lý của Đức Chúa Trời cho việc cứu rỗi con người.

Trích từ “Lẽ mầu nhiệm của sự nhập thể (4)” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Ta đã từng được biết đến là Đức Giê-hô-va. Ta cũng đã được gọi là Đấng Mê-si, và mọi người đã từng gọi Ta là Jêsus Đấng Cứu thế với tình yêu thương và sự quý trọng. Tuy nhiên, ngày nay Ta không còn là Đức Giê-hô-va hay Jêsus mà mọi người đã biết trong quá khứ nữa; Ta là Đức Chúa Trời, Đấng đã trở lại trong thời kỳ sau rốt, Đức Chúa Trời sẽ chấm dứt thời đại. Ta chính là Đức Chúa Trời trỗi dậy từ địa cực, đầy đủ toàn bộ tâm tính của Ta, và đầy thẩm quyền, danh dự và vinh hiển. Mọi người chưa từng tiếp xúc với Ta, chưa từng biết đến Ta, và vẫn luôn không biết gì về tâm tính của Ta. Từ lúc sáng thế cho đến ngày nay, không một ai từng nhìn thấy Ta. Đây là Đức Chúa Trời, Đấng hiện ra cho con người trong thời kỳ sau rốt nhưng lại ẩn giấu giữa con người. Ngài cư ngụ giữa con người, chân thật và thực tế, như mặt trời thiêu đốt và ngọn lửa cháy rực, đầy đầy quyền năng và tràn đầy thẩm quyền. Sẽ không có một người hay một vật gì không bị phán xét bởi những lời của Ta, và sẽ không có một người hay một vật gì không được làm cho thanh sạch thông qua sự thiêu đốt của ngọn lửa. Cuối cùng, mọi quốc gia sẽ được phước nhờ những lời của Ta, và cũng bị đập tan thành từng mảnh vì những lời của Ta. Theo cách này, tất cả mọi người trong thời kỳ sau rốt sẽ thấy rằng Ta là Đấng Cứu Thế tái lâm, và rằng Ta là Đức Chúa Trời Toàn Năng chinh phục toàn thể nhân loại. Và tất cả sẽ thấy rằng Ta đã từng là của lễ chuộc tội cho con người, nhưng trong thời kỳ sau rốt Ta còn trở thành những tia mặt trời thiêu đốt mọi thứ, cũng như là Mặt Trời công chính phơi bày muôn vật. Đây là công tác của Ta trong thời kỳ sau rốt. Ta đã lấy danh này và sở hữu tâm tính này hầu cho tất cả mọi người có thể thấy rằng Ta là một Đức Chúa Trời công chính, mặt trời thiêu đốt, ngọn lửa cháy rực, và hầu cho tất cả có thể thờ phượng Ta, Đức Chúa Trời có một và thật, và hầu cho họ có thể nhìn thấy dung nhan thật của Ta: Ta không chỉ là Đức Chúa Trời của dân Y-sơ-ra-ên, và Ta không chỉ là Đấng Cứu Chuộc; mà Ta là Đức Chúa Trời của mọi tạo vật trên khắp các tầng trời, đất và biển.

Trích từ “Đấng Cứu Thế đã trở lại trên một ‘đám mây trắng’” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Đức Chúa Trời tiếp tục những lời phán của Ngài, vận dụng nhiều phương pháp và góc độ khác nhau để khuyên răn chúng ta về điều chúng ta nên làm, đồng thời cũng bày tỏ tấm lòng của Ngài. Lời Ngài mang quyền năng sự sống, chỉ lối cho chúng ta bước đi, và làm cho chúng ta hiểu được lẽ thật là gì. Chúng ta bắt đầu bị cuốn vào lời Ngài, chúng ta bắt đầu tập trung vào giọng điệu và phong cách nói của Ngài, và một cách vô thức, chúng ta bắt đầu quan tâm đến những cảm xúc sâu thẳm của con người chẳng đáng chú ý này. Ngài đổ tâm huyết để làm việc vì chúng ta, mất ăn mất ngủ vì chúng ta, khóc vì chúng ta, thờ dãi vì chúng ta, rên rỉ trong ốm đau vì chúng ta, chịu sự

lãng nhục vì đích đến và sự cứu rỗi của chúng ta, và sự tê liệt cùng sự phản nghịch của chúng ta làm rơi lệ và máu từ tim Ngài. Cách hiện hữu và sở hữu này không thể có được ở một con người bình thường, cũng không thể được sở hữu hay đạt được bởi bất kỳ con người bại hoại nào. Ngài biểu lộ sự bao dung và kiên trì mà không người bình thường nào có được, và tình yêu thương của Ngài không phải là thứ mà loài thọ tạo nào cũng được phú cho. Không ai ngoài Ngài có thể biết được mọi ý nghĩ của chúng ta, hoặc nắm bắt được rõ ràng và toàn bộ bản tính và thực chất của chúng ta, hoặc phán xét được sự phản nghịch và hư hoại của nhân loại, hoặc nói chuyện với chúng ta và làm việc giữa chúng ta như thế này, thay mặt Đức Chúa Trời trên trời. Không ai ngoài Ngài được ban cho thẩm quyền, sự khôn ngoan, và phẩm giá của Đức Chúa Trời; tâm tính của Đức Chúa Trời và việc Đức Chúa Trời có gì và là gì đều được bộc lộ một cách trọn vẹn nơi Ngài. Không ai ngoài Ngài có thể chỉ lối hay mang lại sự sáng cho chúng ta. Không ai ngoài Ngài có thể mặc khải những lẽ mầu nhiệm mà Đức Chúa Trời chưa từng tiết lộ từ khi sáng thế cho đến nay. Không ai ngoài Ngài có thể cứu rỗi chúng ta khỏi vòng nô lệ của Sa-tan và khỏi tâm tính sa ngã của chính chúng ta. Ngài đại diện cho Đức Chúa Trời. Ngài bày tỏ tấm lòng sâu thẳm nhất của Đức Chúa Trời, sự khuyển giục của Đức Chúa Trời, và những lời phán xét của Đức Chúa Trời tới toàn nhân loại. Ngài đã bắt đầu một thời đại mới, một kỷ nguyên mới, và mở ra một trời đất mới cùng công tác mới, và Ngài đã mang lại cho chúng ta hy vọng, chấm dứt cuộc sống mà chúng ta đã sống trong sự mơ hồ và cho phép toàn bộ hữu thể của chúng ta nhìn thấy được, một cách rõ ràng tuyệt đối, con đường dẫn đến sự cứu rỗi. Ngài đã chinh phục toàn bộ hữu thể của chúng ta, và thu phục được lòng chúng ta. Từ giây phút đó trở đi, tâm trí chúng ta trở nên tỉnh táo, và linh hồn chúng ta dường như được hồi sinh: Con người bình thường, mờ nhạt này – người đã sống giữa chúng ta và bị chúng ta chối bỏ lâu nay – chẳng phải đây là Đức Chúa Jêsus, Đấng luôn ở trong suy nghĩ của chúng ta, khi tỉnh hay khi mơ, và Đấng mà chúng ta vẫn hằng mong ngóng đêm ngày hay sao? Đây chính là Ngài! Đây thực sự là Ngài! Ngài là Đức Chúa Trời của chúng ta! Ngài là lẽ thật, đường đi, và sự sống!

Trích từ “Thấy được sự xuất hiện của Đức Chúa Trời trong sự phán xét và hành phạt của Ngài” trong Lời xuất hiện trong

xác thịt

Công tác của ngày nay đã thúc đẩy công tác của Thời đại Ân điển; nghĩa là, công tác trong toàn bộ kế hoạch quản lý sáu nghìn năm đã tiến lên phía trước. Mặc dù Thời đại Ân điển đã kết thúc, nhưng công tác của Đức Chúa Trời vẫn tiến triển. Tại sao Ta phán hết lần này đến lần khác rằng giai đoạn công tác này xây dựng dựa trên Thời đại Ân điển và Thời đại Luật pháp? Bởi vì

công tác của ngày nay là một sự tiếp nối của công tác được thực hiện trong Thời đại Ân điển, và một sự tiến bộ so với công tác được thực hiện trong Thời đại Luật pháp. Ba giai đoạn được liên kết chặt chẽ với nhau, với mỗi mắt xích trong chuỗi liên kết được gắn chặt với mắt xích kế tiếp. Tại sao Ta cũng phán rằng giai đoạn công tác này xây dựng dựa trên giai đoạn được thực hiện bởi Jêsus? Giả sử rằng giai đoạn này không xây dựng dựa trên công tác được thực hiện bởi Jêsus, thì một sự đóng đinh khác sẽ phải diễn ra trong giai đoạn này, và công tác cứu chuộc của giai đoạn trước sẽ phải được thực hiện lại từ đầu. Điều này sẽ là vô nghĩa. Và do đó, không phải là công tác được kết thúc hoàn toàn, mà là thời đại đã tiến lên và mức độ của công tác đã được nâng lên cao hơn trước. Có thể nói rằng giai đoạn công tác này được xây dựng trên nền tảng của Thời đại Luật pháp và trên tảng đá công trình của Jêsus. Công tác của Đức Chúa Trời được xây dựng theo từng giai đoạn, và giai đoạn này không phải là một sự khởi đầu mới. Chỉ có sự kết hợp của ba giai đoạn công tác mới có thể được xem là kế hoạch quản lý sáu nghìn năm. Công tác của giai đoạn này được thực hiện trên nền tảng công tác của Thời đại Ân điển. Nếu hai giai đoạn công tác này không liên quan đến nhau, thì tại sao sự đóng đinh không bị lặp lại trong giai đoạn này? Tại sao Ta không mang tội lỗi của con người, mà thay vào đó lại đến để trực tiếp phán xét và hành phạt con người? Nếu Ta không thực hiện công tác phán xét và hành phạt con người sau khi bị đóng đinh, và giờ Ta đến không phải bởi quan niệm của Đức Thánh Linh, thì Ta sẽ không đủ tư cách để phán xét và hành phạt con người. Chính bởi vì Ta và Jêsus là một nên Ta đến trực tiếp để hành phạt và phán xét con người. Công tác ở giai đoạn này được xây dựng hoàn toàn dựa trên công tác ở giai đoạn trước. Đó là lý do tại sao chỉ có loại công tác này mới có thể đưa con người, từng bước một, vào sự cứu rỗi. Jêsus và Ta đến từ cùng một Thần. Mặc dù xác thịt của Chúng Ta không liên quan đến nhau, nhưng Thần của Chúng Ta là một; mặc dù nội dung của những gì Chúng Ta làm và công tác Chúng Ta đảm nhận không giống nhau, nhưng Chúng Ta giống nhau về bản chất; xác thịt của Chúng Ta mang hình dạng khác nhau, nhưng điều này là do sự thay đổi trong thời đại và các yêu cầu khác nhau trong công tác của Chúng Ta; chức vụ của Chúng Ta không giống nhau, vì vậy công tác Chúng Ta làm ra và những tâm tính mà Chúng Ta tỏ lộ ra cho con người cũng khác nhau. Đó là lý do tại sao những gì con người thấy và hiểu ngày nay không giống như trong quá khứ, là do sự thay đổi trong thời đại. Mặc dù Họ khác nhau về giới tính và hình dạng xác thịt của Họ, và Họ không được sinh ra trong cùng một gia đình, càng không sống trong cùng một khoảng thời gian, nhưng Thần của Họ vẫn là một. Mặc dù xác thịt của Họ không có mối quan hệ về huyết thống cũng như về thể chất dưới bất kỳ hình thức nào, nhưng không thể phủ nhận rằng Họ là những xác thịt nhập thể của Đức Chúa Trời trong hai thời kỳ khác nhau. Việc Họ là những xác thịt nhập thể

của Đức Chúa Trời là một sự thật không thể chối cãi, mặc dù Họ không cùng huyết thống và không dùng chung một thứ ngôn ngữ của loài người (một người là nam nói tiếng của người Do Thái còn người kia là nữ chỉ nói tiếng Trung Quốc). Chính vì những lý do này mà Họ đã sống ở những quốc gia khác nhau để thực hiện công việc mà từng người cần phải làm, và còn trong những thời kỳ khác nhau nữa. Mặc dù thực tế rằng Họ là cùng một Thần, có cùng bản chất, nhưng không có những sự tương đồng tuyệt đối giữa vẻ bề ngoài của xác thịt Họ. Tất cả những gì Họ có chung là cùng một nhân tính, nhưng xét về hình dạng bên ngoài của xác thịt Họ và hoàn cảnh sinh ra của Họ, thì Họ không giống nhau. Những điều này không ảnh hưởng đến công việc tương ứng của Họ hoặc đến kiến thức mà con người có về Họ, vì xét cho cùng, Họ là cùng một Thần và không ai có thể tách rời Họ. Mặc dù Họ không có quan hệ huyết thống, nhưng toàn bộ hữu thể của Họ chịu trách nhiệm về Thần của họ, phân bổ cho Họ những công việc khác nhau trong những thời kỳ khác nhau, và phân xác thịt của Họ theo các dòng dõi huyết thống khác nhau. Thần của Đức Giê-hô-va không phải là cha của Thần của Jê-sus, và Thần của Jê-sus không phải là con trai của Thần của Đức Giê-hô-va: Họ là cùng một Thần. Tương tự như vậy, Đức Chúa Trời nhập thể ngày nay và Jê-sus không có quan hệ về huyết thống, nhưng Họ là một, điều này là do Thần của Họ là một. Đức Chúa Trời có thể làm công tác của lòng thương xót và nhân từ, cũng như công tác của sự phán xét công chính và hành phạt con người, và việc giáng sự rửa sả xuống cho con người; và cuối cùng, Ngài có thể làm công việc hủy diệt thể gian và trừng phạt kẻ ác. Chẳng phải chính Ngài làm tất cả những điều này sao? Đây chẳng phải là sự toàn năng của Đức Chúa Trời sao?

Trích từ “Hai lần nhập thể hoàn tất ý nghĩa của sự nhập thể” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Đối với mọi người, công tác của xác thịt nhập thể lần thứ hai dường như hoàn toàn không giống với lần đầu, khác xa đến nỗi cả hai dường như không có điểm gì chung, và không có gì trong công tác lần đầu có thể thấy được trong lần này. Dù công tác của xác thịt nhập thể lần thứ hai khác với lần đầu, nhưng điều đó không chứng tỏ nguồn gốc của các Ngài không phải là một và như nhau. Nguồn gốc của các Ngài có như nhau hay không phụ thuộc vào bản chất công tác được thực hiện bởi xác thịt, chứ không phải vào vỏ bọc bên ngoài của các Ngài. Suốt ba giai đoạn công tác của Đức Chúa Trời, Ngài đã nhập thể hai lần, và trong cả hai lần, công tác của Đức Chúa Trời nhập thể đều mở ra một thời đại mới, khởi đầu một công tác mới; các lần nhập thể bổ sung cho nhau. Mắt người không thể thấy hai xác thịt thực sự đến từ cùng một nguồn gốc. Không cần phải nói, điều này vượt quá khả năng của mắt người hay tâm trí con người. Nhưng về thực chất, các Ngài là một, bởi công tác của các Ngài bắt nguồn từ cùng một Thần. Việc hai xác thịt nhập thể có

xuất phát từ cùng nguồn gốc hay không thì không thể được nhận định theo thời kỳ và nơi chốn các Ngài được sinh ra, hoặc những yếu tố tương tự, mà phải theo công tác thần thánh do các Ngài bày tỏ. Xác thịt nhập thể thứ hai không thực hiện bất kỳ công tác nào mà Jêsus đã làm, bởi công tác của Đức Chúa Trời không theo lệ thường, mà mỗi lần đều mở ra một con đường mới. Xác thịt nhập thể thứ hai không nhằm đào sâu thêm hay củng cố ấn tượng về xác thịt thứ nhất trong tâm trí con người, mà nhằm bổ sung và hoàn thiện nó, làm sâu sắc thêm sự hiểu biết của con người về Đức Chúa Trời, phá vỡ mọi quy tắc tồn tại trong lòng người, và xóa bỏ những hình tượng sai lệch về Đức Chúa Trời trong lòng họ. Có thể nói rằng không có một giai đoạn riêng lẻ nào trong công tác của chính Đức Chúa Trời có thể cho con người một sự hiểu biết trọn vẹn về Ngài; mỗi giai đoạn chỉ cung cấp một phần, không phải toàn bộ. Dù Đức Chúa Trời đã bày tỏ đầy đủ tâm tính của Ngài, nhưng bởi vì khả năng hiểu biết hạn hẹp của con người, nên sự hiểu biết của họ về Đức Chúa Trời vẫn chưa trọn vẹn. Bằng ngôn ngữ con người, để truyền tải toàn bộ tâm tính của Đức Chúa Trời là điều không thể; hơn nữa, làm sao một giai đoạn công tác đơn lẻ của Đức Chúa Trời lại có thể bày tỏ đầy đủ về Ngài được? Ngài làm việc trong xác thịt dưới vỏ bọc nhân tính bình thường của Ngài, và người ta chỉ có thể biết đến Ngài qua những bày tỏ của thần tính Ngài, không phải qua vỏ bọc thể xác của Ngài. Đức Chúa Trời đến trong xác thịt để cho con người biết đến Ngài thông qua những công tác khác nhau của Ngài, và không giai đoạn công tác nào của Ngài giống giai đoạn nào. Chỉ theo cách này, con người mới có thể có được một sự hiểu biết đầy đủ về công tác trong xác thịt của Đức Chúa Trời, không bị giới hạn trong một khía cạnh đơn lẻ nào. Dù công tác của hai xác thịt nhập thể là khác nhau, nhưng thực chất của hai xác thịt và nguồn gốc công tác của các Ngài lại y hệt nhau; chỉ là, các Ngài hiện hữu để thực hiện hai giai đoạn công tác khác nhau, và xuất hiện trong hai thời đại khác nhau. Bất kể thế nào, các xác thịt nhập thể của Đức Chúa Trời đều có cùng thực chất và cùng nguồn gốc – đây là một sự thật không ai có thể phủ nhận.

Trích từ “Thực chất của xác thịt mà Đức Chúa Trời ngự vào” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

3. Sự cứu rỗi chỉ có thể đến từ niềm tin vào Đức Chúa Trời Toàn Năng

Lời Đức Chúa Trời có liên quan:

Khi Jêsus đến nhân gian, Ngài đã mở ra Thời đại Ân điển và kết thúc Thời đại Luật pháp. Trong thời kỳ sau rốt, Đức Chúa Trời đã một lần nữa trở nên xác thịt, và với sự nhập thể này, Ngài đã kết thúc Thời đại Ân điển và mở ra Thời đại Vương Quốc. Tất cả những ai có thể chấp nhận sự nhập thể lần thứ hai của Đức Chúa Trời sẽ được dẫn dắt vào Thời đại Vương Quốc, và hơn nữa, sẽ trở nên có thể trực tiếp chấp nhận sự chỉ dẫn của Đức Chúa Trời. Mặc dù Jêsus đã làm nhiều công tác giữa con người, nhưng Ngài chỉ hoàn thành việc cứu chuộc toàn thể nhân loại và trở thành của lễ chuộc tội cho con người; Ngài vẫn chưa loại bỏ khỏi con người tất cả những tâm tính bại hoại của họ. Để hoàn toàn cứu rỗi con người khỏi ảnh hưởng của Sa-tan, không chỉ cần Jêsus trở thành của lễ chuộc tội và gánh lấy những tội lỗi của con người, mà còn cần Đức Chúa Trời làm công tác vĩ đại hơn nữa để hoàn toàn loại bỏ khỏi con người tâm tính Sa-tan bại hoại của họ. Và vì thế, khi con người đã được tha thứ tội lỗi, Đức Chúa Trời đã trở lại xác thịt để dẫn dắt con người vào thời đại mới, và bắt đầu công tác của hình phạt và sự phán xét. Công tác này đã đưa con người vào một cõi cao hơn. Tất cả những ai quy phục dưới sự thống trị của Ngài sẽ được hưởng lễ thật cao hơn và nhận lãnh những phước lành lớn hơn. Họ sẽ thực sự sống trong sự sáng, và họ sẽ đạt được lễ thật, đường đi, và sự sống.

Trích từ Lời tựa của Lời xuất hiện trong xác thịt

Lần nhập thể đầu tiên là để cứu chuộc con người khỏi tội lỗi, để cứu chuộc họ bằng thân thể xác thịt của Jêsus, nghĩa là Ngài đã cứu con người khỏi thập tự giá, nhưng tâm tính sa-tan bại hoại vẫn còn trong con người. Lần nhập thể thứ hai không còn để làm một của lễ chuộc tội nữa, mà là để cứu rỗi hoàn toàn những ai đã được cứu chuộc khỏi tội lỗi. Điều này được thực hiện hầu cho những ai đã được tha thứ có thể được giải thoát khỏi tội lỗi của mình và được làm thanh sạch hoàn toàn, và qua việc đạt được một tâm tính thay đổi, mà thoát khỏi ảnh hưởng bóng tối của Sa-tan và trở lại trước ngôi của Đức Chúa Trời. Chỉ bằng cách này, con người mới có thể được nên thánh hoàn toàn. Sau khi Thời đại Luật pháp kết thúc, và bắt đầu với Thời đại Ân điển, Đức Chúa Trời đã bắt đầu công tác cứu rỗi, tiếp tục cho đến thời kỳ sau rốt, khi mà thông qua việc phán xét và hành phạt loài người vì sự phản nghịch của họ, Ngài sẽ hoàn toàn làm tinh sạch loài người. Chỉ khi đó Đức Chúa Trời mới kết thúc công tác cứu rỗi của Ngài và bước vào sự nghỉ ngơi.

Trích từ “Lẽ mầu nhiệm của sự nhập thể (4)” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Công tác của thời kỳ sau rốt là phán lời. Những thay đổi to lớn có thể đạt được nơi con người thông qua lời. Những thay đổi hiện đã đạt được nơi những con người này khi họ chấp nhận những lời này lớn hơn nhiều so với những thay đổi đạt được nơi những người chấp nhận các dấu kỳ phép lạ của Thời đại Ân điển. Vì trong Thời đại Ân điển, ma quỷ đã bị đuổi ra khỏi con người nhờ việc đặt tay và cầu nguyện, nhưng những tâm tính bại hoại trong con người thì vẫn còn. Con người đã được chữa lành bệnh tật và được tha tội, nhưng còn về việc chính xác làm thế nào con người được gột sạch những tâm tính sa-tan bại hoại trong họ, thì công tác này vẫn chưa được thực hiện. Con người đã chỉ được cứu rỗi và được tha tội nhờ đức tin của mình, nhưng bản tính tội lỗi của con người đã không bị tiết trừ mà vẫn còn trong họ. Những tội lỗi của con người đã được tha thứ thông qua Đức Chúa Trời nhập thể, nhưng điều này không có nghĩa là con người không còn tội lỗi trong mình nữa. Những tội lỗi của con người có thể được tha thứ thông qua của lễ chuộc tội, nhưng về việc làm sao con người có thể được làm cho không còn phạm tội nữa, và làm sao bản tính tội lỗi của họ có thể bị tiết trừ hoàn toàn và được chuyển hóa, thì họ không có cách nào giải quyết được vấn đề này. Những tội lỗi của con người đã được tha thứ, và điều này là nhờ công tác chịu đóng đinh của Đức Chúa Trời, nhưng con người vẫn tiếp tục sống trong tâm tính sa-tan bại hoại như cũ. Như vậy, con người phải được cứu rỗi hoàn toàn khỏi tâm tính sa-tan bại hoại của mình, hầu cho bản tính tội lỗi của họ có thể bị tiết trừ hoàn toàn, không bao giờ phát triển trở lại, theo đó cho phép tâm tính của con người được chuyển hóa. Điều này sẽ đòi hỏi con người phải nắm bắt được con đường phát triển trong sự sống, nắm bắt được con đường sự sống, và nắm bắt được cách thay đổi tâm tính của mình. Hơn nữa, nó sẽ đòi hỏi con người phải hành động theo con đường này, hầu cho tâm tính của họ có thể dần dần được thay đổi và họ có thể sống dưới sự chiếu soi của sự sáng, hầu cho mọi điều họ làm đều có thể phù hợp với ý muốn của Đức Chúa Trời, hầu cho họ có thể vứt bỏ tâm tính sa-tan bại hoại của mình, và hầu cho họ có thể thoát khỏi ảnh hưởng bóng tối của Sa-tan, từ đó hoàn toàn thoát khỏi tội lỗi. Chỉ khi đó con người mới nhận lãnh được sự cứu rỗi hoàn toàn.

Trích từ “Lẽ mầu nhiệm của sự nhập thể (4)” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Vào thời điểm Jê-sus đang thực hiện công tác của Ngài, sự hiểu biết của con người về Ngài vẫn còn mơ hồ và không rõ ràng. Con người đã luôn tin Ngài là con trai của Đa-vít, và tuyên bố Ngài là một tiên tri vĩ đại, vị Chúa nhân từ đã cứu chuộc tội lỗi của con người. Một số người, dựa trên đức tin của mình, đã được chữa lành chỉ bằng cách chạm vào mép áo của Ngài; người mù đã

có thể nhìn thấy và thậm chí người chết đã có thể được sống lại. Tuy nhiên, con người đã không thể phát hiện ra tâm tính sa-tan bại hoại ăn sâu bên trong mình, họ cũng không biết làm sao để loại bỏ nó. Con người đã nhận được nhiều ân điển, chẳng hạn như sự bình an và hạnh phúc của xác thịt, đức tin của một thành viên mang lại phước lành cho cả gia đình, chữa lành bệnh tật, v.v. Phần còn lại là những việc lành của con người và vẻ ngoài tin kính của họ; nếu ai có thể sống trên cơ sở của những điều này, thì họ được xem là một tín đồ có thể được chấp nhận. Chỉ những tín đồ thuộc loại này mới có thể bước vào thiên đàng sau khi chết, điều đó có nghĩa là họ đã được cứu rồi. Nhưng, trong cuộc đời của mình, những người này đã không hiểu gì về con đường sự sống. Tất cả những gì họ đã làm là phạm tội rồi sau đó xưng tội trong một chu kỳ liên tục mà không có bất kỳ con đường nào để thay đổi tâm tính của họ: Đó là tình trạng của con người trong Thời đại Ân điển. Con người đã nhận được sự cứu rỗi hoàn toàn chưa? Chưa! Do đó, sau khi giai đoạn công tác đó đã kết thúc, vẫn còn công tác phán xét và hành phạt. Giai đoạn này là để làm cho con người tinh sạch thông qua lời, và từ đó cho họ một con đường để đi theo. Giai đoạn này sẽ không có kết quả hoặc ý nghĩa nếu nó tiếp tục với việc đuổi quỷ, vì nó sẽ không tiết trừ được bản tính tội lỗi của con người, và con người sẽ đi vào bế tắc trước sự tha thứ cho tội lỗi của họ. Nhờ của lễ chuộc tội, con người đã được tha tội, vì công tác chịu đóng đinh đã kết thúc và Đức Chúa Trời đã đánh bại Sa-tan. Nhưng tâm tính bại hoại của con người vẫn còn trong họ, con người vẫn có thể phạm tội và chống lại Đức Chúa Trời, và Đức Chúa Trời vẫn chưa thu phục được loài người. Đó là lý do tại sao trong giai đoạn công tác này, Đức Chúa Trời dùng lời để phơi bày tâm tính bại hoại của con người, khiến họ phải thực hành theo con đường đúng đắn. Giai đoạn này có ý nghĩa hơn giai đoạn trước, cũng như có hiệu quả hơn, vì bây giờ chính lời trực tiếp cung cấp cho sự sống của con người và cho phép tâm tính của con người được đổi mới hoàn toàn; đó là một giai đoạn công tác triệt để hơn nhiều. Do đó, sự nhập thể trong thời kỳ sau rốt đã hoàn tất ý nghĩa sự nhập thể của Đức Chúa Trời và hoàn thành trọn vẹn kế hoạch quản lý của Đức Chúa Trời cho việc cứu rỗi con người.

Trích từ “Lễ mầu nhiệm của sự nhập thể (4)” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Người chỉ biết rằng Jêsus sẽ ngự xuống trong thời kỳ sau rốt, nhưng chính xác Ngài sẽ ngự xuống như thế nào? Một tội nhân như các người, người vừa mới được cứu chuộc, và chưa được thay đổi hoặc được Đức Chúa Trời hoàn thiện, người có thể hợp lòng Đức Chúa Trời sao? Đối với người, người vẫn còn bản ngã cũ của mình, đúng là người đã được Jêsus cứu rỗi, và người không bị xem là một tội nhân nhờ sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời, nhưng điều này không chứng minh rằng người vô tội và không ô uế. Làm sao người có thể nên thánh nếu người chưa được thay đổi? Bên

trong, người bị bủa vây bởi sự bất khiết, ích kỷ và hèn hạ, nhưng người vẫn muốn được ngự xuống với Jêsus – người chẳng thể may mắn vậy được! Người đã bỏ qua một bước trong niềm tin của mình vào Đức Chúa Trời: Người chỉ đơn thuần đã được cứu chuộc, nhưng người vẫn chưa được thay đổi. Để người hợp lòng Đức Chúa Trời, Đức Chúa Trời phải đích thân thực hiện công tác thay đổi và làm cho người thanh sạch; nếu không thì người, kẻ chỉ được cứu chuộc, sẽ không có khả năng đạt được sự nên thánh. Theo cách này, người sẽ không đủ tư cách để dự phần trong những phước lành của Đức Chúa Trời, vì người đã bỏ qua một bước trong công tác quản lý con người của Đức Chúa Trời, là bước then chốt để thay đổi và hoàn thiện. Và vì vậy, người, một tội nhân vừa được cứu chuộc, không có khả năng trực tiếp thừa hưởng cơ nghiệp của Đức Chúa Trời.

Trích từ “Xét về danh xưng và thân phận” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Trong công tác của thời kỳ sau rốt, lời có sức mạnh hơn việc làm các dấu kỳ phép lạ, và thẩm quyền của lời vượt qua các dấu kỳ phép lạ. Lời phơi bày mọi tâm tính bại hoại chôn sâu trong lòng con người. Người không có cách nào tự nhận ra chúng được. Khi chúng bị bóc trần trước mặt người thông qua lời, người sẽ tự nhiên phát hiện ra chúng; người sẽ không thể phủ nhận chúng, và người sẽ được thuyết phục hoàn toàn. Đây chẳng phải là thẩm quyền của lời sao? Đây là kết quả đạt được bởi công tác của lời ngày nay. Do đó, không phải nhờ việc chữa bệnh và đuổi quỷ mà con người có thể được cứu hoàn toàn khỏi tội lỗi của mình, và họ cũng không thể được làm cho trọn vẹn hoàn toàn bằng việc làm các dấu kỳ phép lạ. Thẩm quyền chữa bệnh và đuổi quỷ chỉ ban cho con người ân điển, nhưng xác thịt của con người vẫn thuộc về Sa-tan và tâm tính sa-tan bại hoại vẫn còn trong con người. Nói cách khác, những thứ chưa được làm thanh sạch vẫn thuộc về tội lỗi và sự ô uế. Chỉ sau khi con người đã được làm thanh sạch thông qua lời thì họ mới có thể được Đức Chúa Trời thu phục và được nên thánh. Khi ma quỷ đã bị đuổi ra khỏi con người và họ đã được cứu chuộc, thì điều này chỉ có nghĩa là họ đã được giật khỏi tay của Sa-tan và trở lại với Đức Chúa Trời. Tuy nhiên, nếu không được Đức Chúa Trời làm cho thanh sạch hay thay đổi, họ vẫn là con người bại hoại. Bên trong con người vẫn tồn tại sự ô uế, chống đối, và phản nghịch; con người đã chỉ trở về với Đức Chúa Trời thông qua sự cứu chuộc của Ngài, nhưng họ không có chút kiến thức nào về Đức Chúa Trời và vẫn có thể chống lại và phản bội Ngài. Trước khi con người được cứu chuộc, nhiều nọc độc của Sa-tan đã bị gieo vào bên trong họ, và sau hàng nghìn năm bị Sa-tan làm cho bại hoại, họ có trong mình một bản tính thâm căn chống lại Đức Chúa Trời. Do đó, khi con người đã được cứu chuộc, điều đó không hơn gì một trường hợp cứu chuộc mà con người được mua với giá cao, nhưng bản tính độc địa bên trong họ vẫn chưa được loại bỏ. Con người quá

nhờ nhuốc phải trải qua một sự thay đổi trước khi trở nên xứng đáng để hầu việc Đức Chúa Trời. Thông qua công tác phán xét và hành phạt này, con người sẽ hoàn toàn biết được thực chất ô uế và bại hoại trong chính bản thân mình, họ sẽ có thể thay đổi hoàn toàn và trở nên thanh sạch. Chỉ bằng cách này, con người mới có thể trở nên xứng đáng để trở lại trước ngai của Đức Chúa Trời. Mọi công tác được thực hiện ngày hôm nay là để con người có thể được làm cho thanh sạch và được thay đổi; thông qua sự phán xét và hành phạt bằng lời, cũng như thông qua sự tinh luyện, con người có thể gột sạch sự bại hoại của mình và được làm cho tinh sạch. Thay vì xem giai đoạn công tác này là công tác cứu rỗi, sẽ thích hợp hơn khi nói đó là công tác làm tinh sạch. Trên thực tế, giai đoạn này là giai đoạn chinh phục cũng như là giai đoạn thứ hai trong công tác cứu rỗi.

Trích từ “Lễ mầu nhiệm của sự nhập thể (4)” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Công tác của Đức Chúa Trời trong sự nhập thể hiện tại là bày tỏ tâm tính của Ngài chủ yếu thông qua hình phạt và sự phán xét. Dựa trên nền tảng này, Ngài mang đến nhiều lễ thật hơn cho con người và chỉ cho họ nhiều cách thực hành hơn, qua đó đạt được mục tiêu của Ngài là chinh phục con người và cứu rỗi con người khỏi tâm tính bại hoại của chính họ. Đây là những gì đang sau công tác của Đức Chúa Trời trong Thời đại Vương quốc.

Trích từ Lời tựa của Lời xuất hiện trong xác thịt

Những ai có thể đứng vững trong công tác phán xét và hành phạt của Đức Chúa Trời trong những ngày sau rốt – nghĩa là, trong công tác thanh tẩy cuối cùng – sẽ là những người bước vào sự nghỉ ngơi cuối cùng bên cạnh Đức Chúa Trời; như thế, tất cả những ai bước vào sự nghỉ ngơi sẽ thoát khỏi ảnh hưởng của Sa-tan và được Đức Chúa Trời thu nhận sau khi trải qua công tác thanh tẩy cuối cùng của Ngài. Những người này, cuối cùng cũng đã được Đức Chúa Trời thu nhận, sẽ bước vào sự nghỉ ngơi cuối cùng. Mục đích chính yếu trong công tác hành phạt và phán xét của Đức Chúa Trời là thanh tẩy nhân loại và sửa soạn họ cho sự nghỉ ngơi cuối cùng; không có sự thanh tẩy như thế, thì không ai trong loài người có thể được phân chia theo loại thành các loại khác nhau hoặc bước vào sự nghỉ ngơi. Công tác này là con đường duy nhất của loài người để bước vào sự nghỉ ngơi. Chỉ có công tác thanh tẩy của Đức Chúa Trời mới tẩy sạch sự bất chính của con người, và chỉ có công tác hành phạt và phán xét của Ngài mới đem sự sáng đến cho các thành phần bất tuân của nhân loại, qua đó tách những người có thể được cứu khỏi những người không thể được cứu, và những người sẽ được ở lại khỏi những người sẽ không được ở lại. Khi công tác này kết thúc, những ai được cho phép ở lại đều sẽ được thanh tẩy và bước vào một trạng thái cao hơn

của nhân loại, ở đó họ sẽ tận hưởng một đời sống con người lần thứ hai trên đất tuyệt vời hơn; nói cách khác, họ sẽ bắt đầu ngày nghỉ ngơi của con người, và cùng tồn tại với Đức Chúa Trời. Sau khi những kẻ không được phép ở lại đã bị hành phạt và phán xét, chân tướng của họ sẽ hoàn toàn bị phơi bày, mà sau đó tất cả họ sẽ bị hủy diệt và, giống như Sa-tan, sẽ không bao giờ được phép tồn tại trên đất. Nhân loại của tương lai sẽ không bao gồm bất kỳ ai trong loại người này. Những người như thế không phù hợp để bước vào vùng đất của sự nghỉ ngơi cuối cùng, họ cũng không phù hợp để dự phần vào ngày nghỉ ngơi mà Đức Chúa Trời và nhân loại sẽ cùng chia sẻ, bởi họ là mục tiêu của sự trừng phạt và là những kẻ xấu xa, bất chính. ... Toàn bộ mục đích đằng sau công tác phạt ác thưởng thiện cuối cùng của Đức Chúa Trời là để thanh tẩy triệt để tất cả mọi người để Ngài có thể đem một nhân loại thanh sạch thánh khiết vào trong sự nghỉ ngơi đời đời. Giai đoạn này trong công tác của Ngài là quan trọng nhất; nó là giai đoạn cuối cùng trong toàn bộ công tác quản lý của Ngài.

Trích từ “Đức Chúa Trời và con người sẽ cùng bước vào sự nghỉ ngơi” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Đấng Christ của thời kỳ sau rốt mang đến sự sống, và mang đến con đường lẽ thật bền vững và vĩnh cửu. Lẽ thật này là con đường mà thông qua đó con người đạt được sự sống, và đây là con đường duy nhất mà qua đó con người mới biết đến Đức Chúa Trời và được Đức Chúa Trời chấp thuận. Nếu người không kiếm tìm con đường sự sống được Đấng Christ của thời kỳ sau rốt cung cấp, thì người sẽ không bao giờ có được sự chấp thuận của Jêsus, và sẽ không bao giờ đủ tư cách để bước vào cánh cổng của vương quốc thiên đàng, bởi người vừa là con rối, vừa là tù nhân của lịch sử. Những ai bị chi phối bởi phép tắc, bởi câu chữ, và bị trói buộc bởi lịch sử sẽ không bao giờ có thể có được sự sống, cũng như không thể đạt được con đường sự sống đời đời. Đó là bởi vì tất cả những gì họ có được chỉ là nước đục mà họ đã bám vào hàng ngàn năm nay, thay vì nước sự sống tuôn chảy từ ngôi. Những ai không được cung cấp nước sự sống thì sẽ vẫn mãi là những xác chết, là những món đồ chơi của Sa-tan, và là con cái của địa ngục. Vậy thì làm sao họ có thể nhìn thấy Đức Chúa Trời? Nếu người chỉ cố bám víu vào quá khứ, chỉ cố giữ mọi thứ nguyên trạng bằng cách đứng yên, và không thử thay đổi hiện trạng cũng như buông bỏ lịch sử, thì chẳng phải người sẽ luôn luôn chống lại Đức Chúa Trời sao? Các bước trong công tác của Đức Chúa Trời lớn lao và vĩ đại, như sóng trào và sấm dội – mà người thì ngồi thụ động chờ đợi sự hủy diệt, bám lấy sự đại dột của mình và chẳng làm gì cả. Bằng cách này, làm sao người có thể được xem là một người đang theo bước chân của Chiên Con? Làm sao người có thể biện hộ rằng Đức Chúa Trời mà người đang bám víu vào là một Đức Chúa Trời luôn mới mẻ và không bao giờ cũ? Và làm sao

những câu chữ trong những trang sách ố vàng của người có thể đưa người sang một thời đại mới? Làm sao chúng có thể dẫn dắt người tìm kiếm các bước trong công tác của Đức Chúa Trời? Và làm sao chúng có thể dẫn người lên được thiên đàng? Thứ người đang giữ trong tay là những câu chữ có thể đem lại chút khuây khỏa tạm bợ, chứ không phải là lẽ thật có thể ban sự sống. Thánh kinh mà người đọc chỉ có thể làm phong phú cho miệng lưỡi của người và không phải là những lời khôn ngoan có thể giúp người biết được sự sống của con người, càng không phải là những con đường có thể dẫn dắt người đến sự hoàn thiện. Sự khác biệt này không cho người lý do để suy ngẫm sao? Nó không khiến người nhận ra được những mầu nhiệm ẩn chứa trong đó sao? Người có khả năng tự mình lên thiên đàng để gặp Đức Chúa Trời không? Không có sự hiện đến của Đức Chúa Trời, người có thể tự mình vào thiên đàng để tận hưởng niềm vui gia đình với Đức Chúa Trời không? Giờ người vẫn đang mơ hay sao? Vậy thì ta đề nghị người hãy thôi mơ mộng, và hãy nhìn xem ai đang làm việc lúc này – nhìn để thấy ai đang thực hiện công tác cứu rỗi con người trong thời kỳ sau rốt. Nếu không làm thế, người sẽ không bao giờ có được lẽ thật, và sẽ không bao giờ có được sự sống.

Trích từ “Chi Đấng Christ của thời kỳ sau rốt mới có thể ban cho con người con đường sự sống vĩnh cửu” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Những ai mong muốn có được sự sống mà không dựa vào lẽ thật do Đấng Christ phán dạy là những kẻ nực cười nhất thế gian, và những ai không chấp nhận con đường sự sống do Đấng Christ mang lại đều bị lạc trong mộng tưởng. Và vì vậy, Ta nói rằng những kẻ không chấp nhận Đấng Christ của thời kỳ sau rốt sẽ mãi bị Đức Chúa Trời khinh miệt. Đấng Christ là cổng vào vương quốc của con người trong thời kỳ sau rốt, và không có ai có thể đi vòng sau Ngài. Không ai có thể được Đức Chúa Trời hoàn thiện mà không thông qua Đấng Christ. Người tin vào Đức Chúa Trời, vậy thì người phải chấp nhận những lời của Ngài và vâng phục con đường của Ngài. Người không thể chỉ nghĩ tới việc nhận lãnh ân phước trong khi không có khả năng nhận lãnh lẽ thật, và không có khả năng chấp nhận sự cung cấp sự sống. Đấng Christ đến trong thời kỳ sau rốt để cho tất cả những ai thực sự tin ở Ngài có thể được cung cấp sự sống. Công tác của Ngài là để khép lại thời đại cũ và bước vào thời đại mới, và công tác của Ngài là con đường mà tất cả những ai sẽ bước vào thời đại mới phải đi qua. Nếu người không thể thừa nhận Ngài, mà thay vào đó chỉ trích, báng bổ, hay thậm chí hành hạ Ngài, thì người chắc chắn sẽ bị thiêu đốt đời đời, và sẽ không bao giờ bước vào được vương quốc của Đức Chúa Trời. Bởi Đấng Christ này, chính Ngài là sự tỏ hiện của Đức Thánh Linh, sự tỏ hiện của Đức Chúa Trời, là Đấng mà Đức Chúa Trời đã giao phó để làm

công tác của Ngài trên trần thế. Và vì vậy, Ta nói rằng nếu người không chấp nhận tất cả những gì được thực hiện bởi Đấng Christ của thời kỳ sau rốt, thì người đang bán bỏ Đức Thánh Linh. Quả báo mà những kẻ bán bỏ Đức Thánh Linh phải chịu là điều hiển nhiên với tất cả mọi người. Ta cũng nói cho người biết rằng nếu người chống lại Đấng Christ của thời kỳ sau rốt, nếu người bác bỏ Đấng Christ của thời kỳ sau rốt, thì sẽ không có ai khác chịu hậu quả thay người cả. Hơn nữa, từ hôm nay trở đi, người sẽ không còn cơ hội nào khác để có được sự chấp thuận của Đức Chúa Trời; ngay cả khi người cố chuộc lỗi, thì người cũng sẽ không bao giờ thấy được dung nhan Đức Chúa Trời lần nữa. Bởi điều người chống lại chẳng phải một con người, điều người bác bỏ chẳng phải một sinh linh yếu đuối, mà là Đấng Christ. Người có biết hậu quả của việc này sẽ là gì không? Người sẽ không phải là gây ra một lỗi nhỏ, mà phạm một tội tày trời. Và vì vậy, Ta khuyên mọi người đừng cố giương nanh chống lại lẽ thật, hay đưa ra những lời chỉ trích bừa bãi, bởi chỉ có lẽ thật mới mang lại cho người sự sống, và không gì ngoài lẽ thật có thể giúp người được tái sinh và chiêm ngưỡng dung nhan Đức Chúa Trời một lần nữa.

Trích từ “Chỉ Đấng Christ của thời kỳ sau rốt mới có thể ban cho con người con đường sự sống vĩnh cửu” trong Lời xuất
hiện trong xác thịt

Chương 2 Những lẽ thật về các danh xưng của Đức Chúa Trời

1. Tại sao Đức Chúa Trời có các danh xưng, và một danh xưng có thể đại diện cho tính toàn vẹn của Đức Chúa Trời được không?

Lời Đức Chúa Trời có liên quan:

Có thể nào danh Jêsus – “Đức Chúa Trời ở cùng chúng ta” – đại diện cho toàn bộ tâm tính của Đức Chúa Trời không? Có thể nào nó nói rõ được đầy đủ về Đức Chúa Trời không? Nếu con người nói rằng Đức Chúa Trời chỉ có thể được gọi là Jêsus và không thể có bất kỳ danh nào khác bởi vì Đức Chúa Trời không thể thay đổi tâm tính của Ngài, thì những lời này quả thật là báng bổ! Người có tin rằng danh Jêsus, Đức Chúa Trời ở cùng chúng ta, một mình có thể đại diện cho toàn bộ Đức Chúa Trời được không? Đức Chúa Trời có thể được gọi bằng nhiều danh xưng, nhưng trong số nhiều danh xưng này, không một danh nào có thể tóm lược mọi điều về Đức Chúa Trời, không một danh nào có thể đại diện đầy đủ cho Đức Chúa Trời. Và vì vậy, Đức Chúa Trời có rất nhiều danh xưng, nhưng nhiều danh xưng này không thể nói rõ đầy đủ tâm tính của Đức Chúa Trời, vì tâm tính của Đức Chúa Trời quá phong phú đến nỗi nó đơn giản vượt quá khả năng hiểu biết của con người về Ngài. Sử dụng ngôn ngữ của loài người, con người không có cách nào để tóm lược đầy đủ về Đức Chúa Trời. Nhân loại chỉ có một vốn từ vựng hạn chế để tóm lược mọi điều họ biết về tâm tính của Đức Chúa Trời: vĩ đại, đáng kính, kỳ diệu, không thể dò lường, tối cao, thánh khiết, công chính, khôn ngoan, v.v. Quá nhiều từ! Vốn từ vựng hạn chế này không có khả năng mô tả chút ít những gì con người đã chứng kiến về tâm tính của Đức Chúa Trời. Theo thời gian, nhiều người khác đã thêm vào những từ mà họ nghĩ có thể mô tả tốt hơn sự sốt sắng trong lòng: Đức Chúa Trời quá vĩ đại! Đức Chúa Trời quá thánh khiết! Đức Chúa Trời quá đáng mến! Ngày nay, những câu nói như thế này của con người đã đạt đến cực hạn, nhưng con người vẫn không có khả năng bày tỏ rõ chính mình. Và vì vậy, đối với con người, Đức Chúa Trời có nhiều danh xưng, nhưng Ngài lại không có một danh xưng nào, và đó là do Đức Chúa Trời quá phong phú, còn ngôn ngữ của con người thì quá nghèo nàn. Một từ hay một danh xưng cụ thể không thể đại diện cho toàn bộ Đức Chúa Trời, vậy người có nghĩ danh Ngài có thể nào có định được không? Đức Chúa Trời vô cùng vĩ đại và vô cùng thánh khiết, thế mà người sẽ không cho phép Ngài thay đổi danh Ngài trong mỗi thời đại mới sao? Do đó, trong từng thời đại mà Đức Chúa Trời đích thân làm công tác riêng của mình, Ngài dùng một danh xưng phù hợp với thời đại để tóm lược công tác Ngài dự định làm. Ngài dùng danh xưng cụ thể này, một danh xưng có ý nghĩa đương thời, để đại diện cho tâm tính của Ngài trong thời đại đó. Đây là Đức Chúa Trời dùng

ngôn ngữ của loài người để bày tỏ tâm tính của chính Ngài. Ngay cả như vậy, nhiều người đã có những trải nghiệm thuộc linh và đã đích thân nhìn thấy Đức Chúa Trời, nhưng vẫn cảm thấy một danh xưng cụ thể này không thể đại diện cho toàn bộ Đức Chúa Trời – than ôi, đành vậy thôi – vì vậy, con người không còn gọi Đức Chúa Trời bằng bất kỳ danh xưng nào, mà chỉ đơn giản gọi Ngài là “Đức Chúa Trời”. Như thể tấm lòng của con người đầy tình yêu nhưng cũng đầy mâu thuẫn, vì con người không biết cách nào để giải thích Đức Chúa Trời. Những gì về Đức Chúa Trời quá phong phú đến nỗi đơn giản là không có cách nào để mô tả. Không một danh xưng nào có thể tóm lược tâm tính của Đức Chúa Trời, và không có một danh xưng nào có thể mô tả tất cả Đức Chúa Trời có gì và là gì. Nếu ai đó hỏi Ta rằng: “Chính xác thì Ngài dùng danh nào?” Ta sẽ bảo họ rằng: “Đức Chúa Trời là Đức Chúa Trời!” Chẳng phải đó là danh xưng tốt nhất dành cho Đức Chúa Trời sao? Chẳng phải đó là sự tóm lược tốt nhất về tâm tính của Đức Chúa Trời sao? Như vậy, tại sao các người lại tốn quá nhiều công sức để tìm kiếm danh của Đức Chúa Trời? Tại sao các người phải vắt óc suy nghĩ, mất ăn mất ngủ, tất cả chỉ vì một danh xưng? Sẽ đến ngày Đức Chúa Trời không được gọi là Đức Giê-hô-va, Jê-sus, hay Đấng Mê-si – Ngài sẽ chỉ đơn giản là Đấng Tạo Hóa. Lúc đó, mọi danh xưng Ngài đã mang trên đất sẽ chấm dứt, vì công tác của Ngài trên đất đã kết thúc, sau đó những danh xưng của Ngài sẽ không còn nữa. Khi mọi thứ đều chịu sự thống trị của Đấng Tạo Hóa, thì Ngài cần gì một danh xưng rất phù hợp nhưng không đầy đủ nữa? Giờ đây người vẫn đang tìm kiếm danh của Đức Chúa Trời sao? Người vẫn dám nói rằng Đức Chúa Trời chỉ được gọi là Đức Giê-hô-va sao? Người vẫn dám nói rằng Đức Chúa Trời chỉ có thể được gọi là Jê-sus sao? Người có thể gánh lấy tội báng bổ Đức Chúa Trời không? Người nên biết Đức Chúa Trời ban đầu không có danh xưng. Ngài đã chỉ lấy một, hoặc hai, hoặc nhiều danh xưng vì Ngài có công tác phải làm và phải quản lý nhân loại. Bất kỳ danh xưng nào Ngài được gọi – chẳng phải chính Ngài đã tự do lựa chọn danh đó sao? Ngài có cần người – một trong những loài thọ tạo của Ngài – quyết định điều đó không? Danh xưng Đức Chúa Trời được gọi là một danh xưng phù hợp với những gì con người có thể hiểu được, với ngôn ngữ của loài người, nhưng danh xưng này không phải là điều con người có thể khái quát hóa. Người chỉ có thể nói rằng có một Đức Chúa Trời trên trời, rằng Ngài được gọi là Đức Chúa Trời, rằng Ngài là chính Đức Chúa Trời có quyền năng vĩ đại, Đấng quá khôn ngoan, quá cao quý, quá kỳ diệu, quá mầu nhiệm và quá toàn năng, và sau đó người không thể nói thêm gì nữa; chút ít này là tất cả những gì người có thể biết. Như vậy, chỉ đơn thuần danh Jê-sus có thể đại diện cho chính Đức Chúa Trời được không? Khi thời kỳ sau rốt đến, mặc dù vẫn là Đức Chúa Trời làm công tác của Ngài, nhưng danh của Ngài phải thay đổi, vì đó là một thời đại khác.

Trích từ “Khái tượng về công tác của Đức Chúa Trời (3)” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Trong từng thời đại và từng giai đoạn công tác, danh của Ta không phải là vô căn cứ, mà mang ý nghĩa đại diện: Mỗi danh đại diện cho một thời đại. “Giê-hô-va” đại diện cho Thời đại Luật pháp, và là danh tôn kính dành cho Đức Chúa Trời mà dân Y-sơ-ra-ên thờ phượng. “Jê-sus” đại diện cho Thời đại Ân điển, và là danh của Đức Chúa Trời của tất cả những ai đã được cứu chuộc trong Thời đại Ân điển. Nếu con người vẫn mong mỏi sự hiện đến của Jê-sus Đấng Cứu Thế trong thời kỳ sau rốt, và vẫn mong chờ Ngài đến trong hình tượng mà Ngài đã mang lấy tại xứ Giu-đê, thì toàn bộ kế hoạch quản lý sáu nghìn năm hắc sẽ dừng lại trong Thời đại Cứu chuộc, và không thể tiến triển xa thêm chút nào. Hơn thế nữa, thời kỳ sau rốt hắc sẽ không bao giờ đến, và thời đại này hắc sẽ không bao giờ kết thúc. Điều này là do Jê-sus Đấng Cứu Thế chỉ dành cho sự cứu chuộc và cứu rỗi nhân loại. Ta đã lấy danh Jê-sus chỉ vì lợi ích của tất cả tội nhân trong Thời đại Ân điển, nhưng đó không phải là danh mà bởi đó Ta sẽ kết thúc toàn thể nhân loại. Mặc dù Giê-hô-va, Jê-sus và Đấng Mê-si đều đại diện cho Thần của Ta, nhưng những danh này chỉ biểu thị các thời đại khác nhau trong kế hoạch quản lý của Ta, và không đại diện toàn bộ về Ta. Những danh mà mọi người trên đất gọi Ta không thể diễn đạt toàn bộ tâm tính của Ta và mọi điều về Ta. Chúng chỉ đơn thuần là những danh khác nhau mà Ta được gọi trong các thời đại khác nhau. Và vì vậy, khi thời đại cuối cùng – thời đại của thời kỳ sau rốt – đến, danh Ta sẽ lại thay đổi. Ta sẽ không được gọi là Đức Giê-hô-va, hay Jê-sus, càng không phải là Đấng Mê-si – Ta sẽ được gọi là chính Đức Chúa Trời Toàn Năng quyền năng, và với danh này, Ta sẽ chấm dứt toàn bộ thời đại.

Trích từ “Đấng Cứu Thế đã trở lại trên một ‘đám mây trắng’” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

2. Tại sao Đức Chúa Trời được gọi bằng những danh xưng khác nhau trong các thời đại khác nhau?

Lời Đức Chúa Trời có liên quan:

Trong từng thời đại, Đức Chúa Trời làm công tác mới và được gọi bằng một danh mới; làm sao Ngài có thể làm cùng một công tác trong các thời đại khác nhau? Làm sao Ngài có thể bám lấy cái cũ? Danh Jê-sus đã được dùng cho công tác cứu chuộc, vậy Ngài có còn được gọi bằng cùng một danh đó khi Ngài trở lại trong thời kỳ sau rất không? Liệu Ngài có còn làm công tác cứu chuộc không? Tại sao Đức Giê-hô-va và Jê-sus là một, nhưng Họ lại được gọi bằng những danh xưng khác nhau trong các thời đại khác nhau? Chẳng phải vì thời đại của công tác Họ làm khác nhau sao? Liệu chỉ một danh xưng có thể đại diện cho toàn bộ Đức Chúa Trời được không? Như vậy, Đức Chúa Trời phải được gọi bằng một danh xưng khác trong một thời đại khác, và Ngài phải dùng danh xưng để thay đổi thời đại và đại diện cho thời đại. Vì không một danh xưng nào có thể đại diện đầy đủ cho chính Đức Chúa Trời, và mỗi danh xưng chỉ có thể đại diện cho khía cạnh đương thời của tâm tính Đức Chúa Trời trong một thời đại nhất định; tất cả những gì nó cần làm là đại diện cho công tác của Ngài. Do đó, Đức Chúa Trời có thể chọn bất kỳ danh xưng nào phù hợp với tâm tính của Ngài để đại diện cho toàn bộ thời đại.

Trích từ “Khái tượng về công tác của Đức Chúa Trời (3)” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

“Giê-hô-va” là danh mà Ta đã lấy trong thời gian Ta làm việc ở Y-sơ-ra-ên, và nó có nghĩa là Đức Chúa Trời của dân Y-sơ-ra-ên (dân sự được Đức Chúa Trời chọn), Đáng có thể thương xót con người, rửa sả con người, và hướng dẫn đời sống của con người; Đức Chúa Trời sở hữu quyền năng to lớn và đầy sự khôn ngoan. “Jê-sus” là Em-ma-nu-ên, nghĩa là của lễ chuộc tội đầy tình yêu thương, đầy lòng nhân từ và cứu chuộc con người. Ngài đã làm công tác của Thời đại Ân điển, Ngài đại diện cho Thời đại Ân điển, và chỉ có thể đại diện cho một phần công tác của kế hoạch quản lý. Điều đó có nghĩa là, chỉ có Đức Giê-hô-va mới là Đức Chúa Trời của dân Y-sơ-ra-ên được chọn, Đức Chúa Trời của Áp-ra-ham, Đức Chúa Trời của Y-sác, Đức Chúa Trời của Gia-cóp, Đức Chúa Trời của Môi-se, và Đức Chúa Trời của toàn thể dân Y-sơ-ra-ên. Và như vậy, trong thời đại hiện nay, toàn thể dân Y-sơ-ra-ên, ngoại trừ dân Do Thái, đều thờ phượng Đức Giê-hô-va. Họ dâng vật hi sinh cho Ngài trên bàn thờ và mặc áo choàng của các thầy tế lễ hầu việc Ngài trong đền thờ. Điều họ hy vọng là sự tái xuất hiện của Đức Giê-hô-va. Chỉ có Jê-sus mới là Đáng Cứu Chuộc của nhân loại, và Ngài là của lễ chuộc tội đã cứu chuộc nhân loại khỏi tội lỗi. Nghĩa là,

danh của Jêsus đã đến từ Thời đại Ân điển và đã ra đời vì công tác cứu chuộc trong Thời đại Ân điển. Danh Jêsus đã ra đời để cho phép những người trong Thời đại Ân điển được tái sinh và cứu rỗi, và là một danh đặc biệt cho sự cứu chuộc toàn thể nhân loại. Do đó, danh Jêsus đại diện cho công tác cứu chuộc, và biểu thị cho Thời đại Ân điển. Danh Giê-hô-va là một danh đặc biệt cho người dân Y-sơ-ra-ên đã sống dưới luật pháp. Trong từng thời đại và từng giai đoạn công tác, danh của Ta không phải là vô căn cứ, mà mang ý nghĩa đại diện: Mỗi danh đại diện cho một thời đại. “Giê-hô-va” đại diện cho Thời đại Luật pháp, và là danh tôn kính dành cho Đức Chúa Trời mà dân Y-sơ-ra-ên thờ phượng. “Jêsus” đại diện cho Thời đại Ân điển, và là danh của Đức Chúa Trời của tất cả những ai đã được cứu chuộc trong Thời đại Ân điển. Nếu con người vẫn mong mỗi sự hiện đến của Jêsus Đấng Cứu Thế trong thời kỳ sau rốt, và vẫn mong chờ Ngài đến trong hình tượng mà Ngài đã mang lấy tại xứ Giu-đê, thì toàn bộ kế hoạch quản lý sáu nghìn năm hănz sẽ dừng lại trong Thời đại Cứu chuộc, và không thể tiến triển xa thêm chút nào. Hơn thế nữa, thời kỳ sau rốt hănz sẽ không bao giờ đến, và thời đại này hănz sẽ không bao giờ kết thúc. Điều này là do Jêsus Đấng Cứu Thế chỉ dành cho sự cứu chuộc và cứu rỗi nhân loại. Ta đã lấy danh Jêsus chỉ vì lợi ích của tất cả tội nhân trong Thời đại Ân điển, nhưng đó không phải là danh mà bởi đó Ta sẽ kết thúc toàn thể nhân loại. Mặc dù Giê-hô-va, Jêsus và Đấng Mê-si đều đại diện cho Thần của Ta, nhưng những danh này chỉ biểu thị các thời đại khác nhau trong kế hoạch quản lý của Ta, và không đại diện toàn bộ về Ta. Những danh mà mọi người trên đất gọi Ta không thể diễn đạt toàn bộ tâm tính của Ta và mọi điều về Ta. Chúng chỉ đơn thuần là những danh khác nhau mà Ta được gọi trong các thời đại khác nhau. Và vì vậy, khi thời đại cuối cùng – thời đại của thời kỳ sau rốt – đến, danh Ta sẽ lại thay đổi. Ta sẽ không được gọi là Đức Giê-hô-va, hay Jêsus, càng không phải là Đấng Mê-si – Ta sẽ được gọi là chính Đức Chúa Trời Toàn Năng quyền năng, và với danh này, Ta sẽ chấm dứt toàn bộ thời đại.

Trích từ “Đấng Cứu Thế đã trở lại trên một ‘đám mây trắng’” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Ta đã từng được biết đến là Đức Giê-hô-va. Ta cũng đã được gọi là Đấng Mê-si, và mọi người đã từng gọi Ta là Jêsus Đấng Cứu thế với tình yêu thương và sự quý trọng. Tuy nhiên, ngày nay Ta không còn là Đức Giê-hô-va hay Jêsus mà mọi người đã biết trong quá khứ nữa; Ta là Đức Chúa Trời, Đấng đã trở lại trong thời kỳ sau rốt, Đức Chúa Trời sẽ chấm dứt thời đại. Ta chính là Đức Chúa Trời trỗi dậy từ địa cực, đầy đủ toàn bộ tâm tính của Ta, và đầy thẩm quyền, danh dự và vinh hiển. Mọi người chưa từng tiếp xúc với Ta, chưa từng biết đến Ta, và vẫn luôn không biết gì về tâm tính của Ta. Từ lúc sáng thế cho đến ngày nay, không một ai từng nhìn thấy Ta. Đây là

Đức Chúa Trời, Đấng hiện ra cho con người trong thời kỳ sau rốt nhưng lại ẩn giấu giữa con người. Ngài cư ngụ giữa con người, chân thật và thực tế, như mặt trời thiêu đốt và ngọn lửa cháy rực, đầy đầy quyền năng và tràn đầy thẩm quyền. Sẽ không có một người hay một vật gì không bị phán xét bởi những lời của Ta, và sẽ không có một người hay một vật gì không được làm cho thanh sạch thông qua sự thiêu đốt của ngọn lửa. Cuối cùng, mọi quốc gia sẽ được phước nhờ những lời của Ta, và cũng bị đập tan thành từng mảnh vì những lời của Ta. Theo cách này, tất cả mọi người trong thời kỳ sau rốt sẽ thấy rằng Ta là Đấng Cứu Thế tái lâm, và rằng ta là Đức Chúa Trời Toàn Năng chinh phục toàn thể nhân loại. Và tất cả sẽ thấy rằng Ta đã từng là của lễ chuộc tội cho con người, nhưng trong thời kỳ sau rốt Ta còn trở thành những tia mặt trời thiêu đốt mọi thứ, cũng như là Mặt Trời công chính phơi bày muôn vật. Đây là công tác của Ta trong thời kỳ sau rốt. Ta đã lấy danh này và sở hữu tâm tính này hầu cho tất cả mọi người có thể thấy rằng Ta là một Đức Chúa Trời công chính, mặt trời thiêu đốt, ngọn lửa cháy rực, và hầu cho tất cả có thể thờ phượng Ta, Đức Chúa Trời có một và thật, và hầu cho họ có thể nhìn thấy dung nhan thật của Ta: Ta không chỉ là Đức Chúa Trời của dân Y-sơ-ra-ên, và Ta không chỉ là Đấng Cứu Chuộc; mà Ta là Đức Chúa Trời của mọi tạo vật trên khắp các tầng trời, đất và biển.

Trích từ “Đấng Cứu Thế đã trở lại trên một ‘đám mây trắng’” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Vài người bảo rằng tên của Đức Chúa Trời không thay đổi. Vậy thì tại sao tên của Đức Giê-hô-va lại trở thành Jê-sus? Điều đã được tiên tri là Đấng Mê-si sẽ đến, vậy thì tại sao một con người tên Jê-sus lại đến? Tại sao tên của Đức Chúa Trời lại thay đổi? Chẳng phải việc này đã được thực hiện từ lâu sao? Đức Chúa Trời ngày nay không thể làm công tác mới hơn sao? Công tác của ngày hôm qua có thể được thay đổi, và công tác của Jê-sus có thể tiếp tục từ công tác của Đức Giê-hô-va. Vậy thì công tác của Jê-sus không thể được tiếp nối bởi công tác khác sao? Nếu tên của Đức Giê-hô-va có thể được chuyển thành Jê-sus, vậy thì không phải tên của Jê-sus cũng có thể được thay đổi sao? Điều này không có gì lạ; chỉ là mọi người quá khờ khạo mà thôi. Đức Chúa Trời sẽ mãi là Đức Chúa Trời. Bất kể công tác của Ngài thay đổi thế nào, và bất kể tên gọi của Ngài có thể thay đổi ra sao, thì tâm tính và sự khôn ngoan của Ngài sẽ mãi không thay đổi. Nếu người tin rằng Đức Chúa Trời chỉ có thể được gọi bằng tên của Jê-sus, thì kiến thức của người quá hạn hẹp. Người có dám khẳng định rằng Jê-sus sẽ mãi là tên của Đức Chúa Trời, và Đức Chúa Trời sẽ mãi mãi và luôn luôn mang danh Jê-sus, và rằng điều này sẽ không bao giờ thay đổi không? Người có dám khẳng định chắc chắn rằng chính cái tên “Jê-sus” đã khép lại Thời đại Luật pháp và cũng sẽ khép lại thời đại cuối cùng không? Ai có thể nói rằng ân điển của Jê-sus có thể khép lại thời đại?

Trích từ “Con người đã giới hạn Đức Chúa Trời theo ý niệm của mình sao có thể nhận lãnh sự mặc khải của Đức Chúa Trời được?” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Giả sử công tác của Đức Chúa Trời trong mọi thời đại luôn giống nhau, và Ngài luôn được gọi bằng cùng một danh xưng, thì làm sao con người biết được Ngài? Đức Chúa Trời phải được gọi là Đức Giê-hô-va, và ngoài một Đức Chúa Trời được gọi là Đức Giê-hô-va, bất kỳ ai được gọi bằng bất kỳ danh nào khác đều không phải là Đức Chúa Trời. Nếu không thì Đức Chúa Trời chỉ có thể là Jê-sus, và ngoài danh Jê-sus, Ngài không thể được gọi bằng bất kỳ danh nào khác; ngoài Jê-sus, Đức Giê-hô-va không phải là Đức Chúa Trời, và Đức Chúa Trời Toàn Năng cũng không phải là Đức Chúa Trời. Con người tin rằng quả thật Đức Chúa Trời là toàn năng, nhưng Đức Chúa Trời là một Đức Chúa Trời ở với con người, và Ngài phải được gọi là Jê-sus, vì Đức Chúa Trời ở với con người. Làm thế là tuân theo giáo lý, và giới hạn Đức Chúa Trời trong một phạm vi nhất định. Vì vậy, trong mọi thời đại, công tác Đức Chúa Trời làm, danh Ngài được gọi, và ảnh tượng Ngài mang – công tác Ngài làm ở mọi giai đoạn cho đến tận ngày nay – những điều này không tuân theo một quy định nào, và không phải chịu bất kỳ giới hạn nào. Ngài là Đức Giê-hô-va, nhưng Ngài cũng là Jê-sus, cũng là Đấng Mê-si, và Đức Chúa Trời Toàn Năng. Công tác của Ngài có thể trải qua sự biến đổi dần dần, với những thay đổi tương ứng trong danh của Ngài. Không một danh xưng nào có thể đại diện đầy đủ cho Ngài, nhưng mọi danh Ngài được gọi đều có thể đại diện cho Ngài, và công tác Ngài làm trong từng thời đại đều đại diện cho tâm tính của Ngài.

Trích từ “Khải tượng về công tác của Đức Chúa Trời (3)” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Công tác Jê-sus đã làm đại diện cho danh Jê-sus, và nó đại diện cho Thời đại Ân điển; còn công tác được thực hiện bởi Đức Giê-hô-va thì đại diện cho Đức Giê-hô-va, và đại diện cho Thời đại Luật pháp. Công tác của Họ là công tác của một Thần trong hai thời đại khác nhau. ... Mặc dù Họ đã được gọi bằng hai danh xưng khác nhau, nhưng đó là cùng một Thần hoàn tất cả hai giai đoạn công tác, và công tác được thực hiện là liên tục. Vì danh xưng khác nhau và nội dung của công tác khác nhau, nên thời đại cũng khác nhau. Khi Đức Giê-hô-va đến, đó là thời đại của Đức Giê-hô-va, và khi Jê-sus đến, đó là thời đại của Jê-sus. Và như vậy, với mỗi lần đến, Đức Chúa Trời đều được gọi bằng một danh xưng, Ngài đại diện cho một thời đại, và Ngài khai mở một con đường mới; và trên mỗi con đường mới, Ngài mang một danh mới, điều cho thấy Đức Chúa Trời luôn mới và không bao giờ cũ và công tác của Ngài không bao giờ ngừng tiến triển về phía trước. Lịch sử luôn tiến về phía trước, và công tác của Đức Chúa Trời luôn tiến về phía trước. Để kế hoạch quản lý sáu nghìn năm của Ngài đi đến hồi kết, nó phải tiếp tục tiến triển về phía trước. Mỗi ngày

Ngài phải làm công tác mới, mỗi năm Ngài phải làm công tác mới; Ngài phải mở ra những con đường mới, khai mở những thời đại mới, bắt đầu công tác mới và vĩ đại hơn, và cùng với đó, mang những danh mới và công tác mới.

Trích từ “Khái tượng về công tác của Đức Chúa Trời (3)” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Chương 3 Các lễ thật về ba giai đoạn công tác của Đức Chúa Trời

1. Công tác quản lý loài người là gì?

Lời Đức Chúa Trời có liên quan:

Công tác quản lý nhân loại được chia thành ba giai đoạn, có nghĩa là công tác cứu rỗi nhân loại được chia thành ba giai đoạn. Ba giai đoạn này không bao gồm công tác sáng thế, mà là ba giai đoạn công tác của Thời đại Luật pháp, Thời đại Ân điển, và Thời đại Vương quốc. Công tác sáng thế là công tác sản sinh ra toàn thể nhân loại. Nó không phải là công tác cứu rỗi nhân loại, và không liên quan gì đến công tác cứu rỗi nhân loại, vì khi thế giới được tạo dựng, nhân loại chưa bị Sa-tan làm bại hoại, và vì thế, không cần thiết phải thực hiện công tác cứu rỗi nhân loại. Công tác cứu rỗi nhân loại chỉ bắt đầu khi nhân loại đã bị Sa-tan làm bại hoại, và vì thế, công tác quản lý nhân loại cũng bắt đầu khi nhân loại đã bị làm bại hoại. Nói cách khác, sự quản lý con người của Đức Chúa Trời đã bắt đầu như một kết quả của công tác cứu rỗi nhân loại, và nó không phát sinh từ công tác sáng thế. Chỉ sau khi loài người có một tâm tính bại hoại thì công tác quản lý mới ra đời, và vì thế, công tác quản lý nhân loại bao gồm ba phần, thay vì bốn giai đoạn, hay bốn thời đại. Đây mới là cách chính xác để đề cập đến sự quản lý nhân loại của Đức Chúa Trời. Khi thời đại cuối cùng đến hồi khép lại, lúc ấy công tác quản lý nhân loại cũng đã hoàn toàn kết thúc. Sự kết thúc công tác quản lý có nghĩa là công tác cứu rỗi toàn nhân loại đã được hoàn thành toàn bộ, và nhân loại đã đi đến cuối hành trình của mình. Không có công tác cứu rỗi toàn nhân loại, thì công tác quản lý nhân loại sẽ không tồn tại, cũng sẽ không có ba giai đoạn công tác. Chính vì sự suy đồi của loài người, và vì loài người đang cần sự cứu rỗi khẩn cấp như thế, mà Đức Giê-hô-va đã kết thúc việc sáng thế và bắt đầu công tác của Thời đại Luật pháp. Chỉ khi đó công tác quản lý nhân loại mới bắt đầu, nghĩa là chỉ khi đó công tác cứu rỗi nhân loại mới bắt đầu. “Quản lý nhân loại” không có nghĩa là hướng dẫn cho đời sống của nhân loại vừa mới được tạo dựng trên đất (nghĩa là, một nhân loại chưa bị làm bại hoại). Đúng hơn, đó là sự cứu rỗi một nhân loại đã bị làm bại hoại bởi Sa-tan, tức là, nhằm chuyển hóa nhân loại bại hoại này. Đây là ý nghĩa của việc “quản lý nhân loại”. Công tác cứu rỗi nhân loại không bao gồm công tác sáng thế, và vì thế, công tác quản lý nhân loại cũng không bao gồm công tác sáng thế, mà chỉ bao gồm ba giai đoạn công tác tách biệt với cuộc sáng thế. Để hiểu được công tác quản lý nhân loại thì cần phải biết về lịch sử của ba giai đoạn công tác – đây là điều mọi người phải nhận thấy để được cứu rỗi.

Trích từ “Biết ba giai đoạn công tác của Đức Chúa Trời là con đường để biết Đức Chúa Trời” trong Lời xuất hiện trong xác

thịt

Công tác quản lý chỉ xảy ra vì nhân loại, nghĩa là nó chỉ phát sinh vì sự tồn tại của nhân loại. Không có sự quản lý trước khi có nhân loại, hoặc trong thuở sơ khai, khi trời đất và mọi vật được dựng nên. Nếu, trong toàn bộ công tác của Đức Chúa Trời, không có sự thực hành nào có lợi cho con người, có nghĩa là, nếu Đức Chúa Trời không đưa ra những yêu cầu phù hợp đối với nhân loại bại hoại (nếu trong công tác do Đức Chúa Trời thực hiện, không có con đường nào phù hợp với sự thực hành của con người), thì công tác này không thể được gọi là sự quản lý của Đức Chúa Trời. Nếu toàn bộ công tác của Đức Chúa Trời chỉ bao gồm việc phán dạy nhân loại bại hoại cách bắt đầu việc thực hành của họ, và Đức Chúa Trời không thực hiện bất kỳ công việc nào của riêng Ngài, và không bày tỏ chút gì về sự toàn năng hoặc sự khôn ngoan của Ngài, thì cho dù những yêu cầu của Đức Chúa Trời đối với con người có cao đến đâu, cho dù Đức Chúa Trời đã sống giữa con người được bao lâu, con người cũng sẽ không biết gì về tâm tính của Đức Chúa Trời; nếu đúng như vậy, thì công tác thuộc loại này lại càng không xứng đáng được gọi là sự quản lý của Đức Chúa Trời. Nói một cách đơn giản, công tác quản lý của Đức Chúa Trời là công tác do Đức Chúa Trời thực hiện, và dưới sự hướng dẫn của Đức Chúa Trời, tất cả công tác đều được thực hiện bởi những người đã được Đức Chúa Trời thu nhận. Công tác như thế có thể tóm gọn lại là sự quản lý. Nói cách khác, công tác của Đức Chúa Trời giữa con người, cũng như sự hợp tác với Ngài của tất cả những ai theo Ngài được gọi chung là sự quản lý. Ở đây, công tác của Đức Chúa Trời được gọi là các khái tượng, và sự hợp tác của con người được gọi là sự thực hành. Công tác của Đức Chúa Trời càng cao cả (nghĩa là, các khái tượng càng cao cả), thì tâm tính của Đức Chúa Trời càng được hiển lộ đối với con người, và nó càng không khớp với những quan niệm của con người, và sự thực hành, hợp tác của con người càng cao. Các yêu cầu đối với con người càng cao, thì công tác của Đức Chúa Trời càng không khớp với những quan niệm của con người, do đó những sự thử luyện đối với con người, và những tiêu chuẩn mà con người buộc phải đạt được, cũng trở nên cao hơn. Khi công tác này kết thúc, tất cả những khái tượng sẽ đều được trở nên trọn vẹn, và những điều mà con người được yêu cầu đưa vào thực hành sẽ đạt đến đỉnh cao của sự hoàn hảo. Đây cũng sẽ là thời điểm khi từng người được phân chia theo loại, bởi những điều con người cần phải biết sẽ được tỏ ra cho con người. Vì vậy, khi các khái tượng đạt đến đỉnh điểm, công tác sẽ theo đó đi đến hồi kết, và sự thực hành của con người cũng sẽ đạt đến tột đỉnh. Sự thực hành của con người được dựa trên công tác của Đức Chúa Trời, và sự quản lý của Đức Chúa Trời chỉ được thể hiện đầy đủ nhờ vào sự thực hành và hợp tác của con người. Con người là vật mẫu trong công tác của Đức Chúa Trời, và là đối tượng công tác trong tất cả sự quản lý của Đức Chúa Trời, và cũng là sản phẩm của toàn bộ sự quản lý của Đức Chúa Trời. Nếu Đức Chúa Trời làm việc một mình, không

có sự hợp tác của con người, thì sẽ không có gì có thể đóng vai trò là sự kết tinh toàn bộ công tác của Ngài, và khi đó sự quản lý của Đức Chúa Trời sẽ không có chút ý nghĩa nào. Ngoài công tác của Đức Chúa Trời, chỉ bằng cách chọn những đối tượng phù hợp để thể hiện công tác của Ngài, và chứng minh sự toàn năng và sự khôn ngoan của nó, thì Đức Chúa Trời mới có thể đạt được mục đích quản lý của Ngài, và đạt được mục đích của việc sử dụng toàn bộ công tác này để hoàn toàn đánh bại Sa-tan. Và vì thế, con người là một phần không thể thiếu trong công tác quản lý của Đức Chúa Trời, và con người là loài duy nhất có thể khiến công tác của Đức Chúa Trời đạt kết quả và đạt được mục đích cuối cùng của nó; ngoài con người, không dạng sống nào khác có thể đảm nhận một vai trò như thế. Nếu con người trở thành sự kết tinh thực sự của công tác quản lý, thì sự bất tuân của nhân loại bại hoại phải hoàn toàn được dẹp bỏ. Điều này đòi hỏi con người phải được ban cho sự thực hành phù hợp với những thời đại khác nhau, và Đức Chúa Trời thực hiện công tác tương ứng giữa con người. Chỉ bằng cách này thì cuối cùng mới có được một nhóm người là sự kết tinh công tác quản lý của Đức Chúa Trời. Công tác của Đức Chúa Trời giữa con người không thể làm chứng về chính Đức Chúa Trời chỉ đơn thuần thông qua công tác của một mình Đức Chúa Trời; để đạt được, lời chứng như thế cũng đòi hỏi có những nhân chứng sống phù hợp với công tác của Ngài. Đức Chúa Trời trước tiên sẽ làm việc trên những người này, mà qua họ công tác của Ngài rồi sẽ được bày tỏ, và vì vậy lời chứng như thế về ý muốn của Ngài sẽ được đưa ra giữa những tạo vật, và trong việc này, Đức Chúa Trời sẽ đạt được mục đích công tác của Ngài. Đức Chúa Trời không làm việc một mình để đánh bại Sa-tan bởi vì Ngài không thể làm chứng trực tiếp về chính Ngài giữa mọi tạo vật. Nếu Ngài làm như thế, thì không thể hoàn toàn thuyết phục con người, vì thế Đức Chúa Trời phải làm việc trên con người để chinh phục họ, và chỉ khi đó Ngài mới có thể có được lời chứng giữa mọi tạo vật. Nếu chỉ có Đức Chúa Trời làm việc, mà không có sự hợp tác của con người, hoặc con người không được yêu cầu hợp tác, thì con người sẽ không bao giờ có thể biết đến tâm tính của Đức Chúa Trời, và sẽ mãi mãi không biết được ý muốn của Đức Chúa Trời; công tác của Đức Chúa Trời khi đó không thể được gọi là công tác quản lý của Đức Chúa Trời. Nếu chỉ có con người tự phấn đấu, mưu cầu, và làm việc chăm chỉ, mà không hiểu được công tác của Đức Chúa Trời, thì con người đang chơi trò đùa bỡn. Không có công tác của Đức Thánh Linh thì những gì con người làm là của Sa-tan, con người dấy loạn và là kẻ làm ác; Sa-tan hiển hiện trong tất cả những gì nhân loại bại hoại làm, không có điều gì dung hợp được với Đức Chúa Trời, và hết thảy con người đều là hiện thân của Sa-tan. Không có điều nào trong tất cả những điều đã được nói đến lại không gồm những khái tượng và sự thực hành. Dựa trên nền tảng của những khái tượng, con người tìm thấy sự thực hành và con đường của sự vâng lời, hầu cho họ

có thể gạt những quan niệm của mình sang một bên và đạt được những điều họ chưa từng sở hữu trong quá khứ. Đức Chúa Trời yêu cầu con người hợp tác với Ngài, con người hoàn toàn phục tùng những yêu cầu của Ngài, còn con người thỉnh cầu được trông thấy công tác do chính Ngài thực hiện, để trải nghiệm quyền năng toàn năng của Đức Chúa Trời, và để biết được tâm tính của Đức Chúa Trời. Tóm lại, những điều này là sự quản lý của Đức Chúa Trời. Sự hợp nhất của Đức Chúa Trời với con người là sự quản lý, và chính là sự quản lý vĩ đại nhất.

Trích từ “Công tác của Đức Chúa Trời và sự thực hành của con người” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Sự quản lý của Đức Chúa Trời là như thế này: giao nhân loại cho Sa-tan – nhân loại mà chẳng biết Đức Chúa Trời là gì, Đấng Tạo Hóa là gì, thờ phượng Đức Chúa Trời ra sao, hay tại sao cần phải vâng phục Đức Chúa Trời – và để Sa-tan làm cho họ bại hoại. Từng bước một, Đức Chúa Trời sau đó giành lại con người từ tay Sa-tan, cho đến khi con người hoàn toàn thờ phượng Đức Chúa Trời và loại bỏ Sa-tan. Đây là sự quản lý của Đức Chúa Trời. Điều này nghe như một câu chuyện hoang đường, và nó có vẻ khó hiểu. Người ta cảm thấy như đây là một câu chuyện hoang đường bởi vì họ chẳng biết một chút gì về bao nhiêu chuyện đã xảy ra với con người trong vài ngàn năm qua, họ càng không hay biết về bao nhiêu chuyện đã xảy ra trong vũ trụ và trên bầu trời. Và hơn thế nữa, đó là bởi họ không thể nhận thức được một thế giới kỳ lạ hơn, đáng sợ hơn đang tồn tại bên ngoài thế giới vật chất, mà với mắt thường họ không thể nhìn thấy được. Con người cảm thấy khó hiểu bởi vì họ không hiểu biết về ý nghĩa sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời đối với con người, hay ý nghĩa của công tác quản lý của Ngài, và không hiểu được cuối cùng Đức Chúa Trời mong muốn con người sẽ trở nên như thế nào. Liệu đó có phải là việc hoàn toàn không bị Sa-tan làm cho bại hoại, như A-đam và Êva? Không! Mục đích sự quản lý của Đức Chúa Trời là nhằm thu phục được một nhóm người thờ phượng Đức Chúa Trời và vâng phục Ngài. Mặc dù những người này đã bị Sa-tan làm cho bại hoại, nhưng họ không còn xem Sa-tan là cha mình nữa; họ nhận ra bộ mặt gớm guốc của Sa-tan và loại bỏ nó, và họ đến trước Đức Chúa Trời để chấp nhận sự phán xét và hình phạt của Đức Chúa Trời. Họ bắt đầu biết được điều gì là xấu xa và nó tương phản ra sao với những điều thánh khiết, và nhận ra sự vĩ đại của Đức Chúa Trời và sự tà ác của Sa-tan. Nhân loại như thế này sẽ không còn làm việc cho Sa-tan, hay tôn thờ hoặc sùng kính Sa-tan nữa. Đó là bởi họ là nhóm người đã thực sự được Đức Chúa Trời thu phục. Đây là ý nghĩa của công tác quản lý nhân loại của Đức Chúa Trời.

Trích từ “Con người chỉ có thể được cứu rỗi giữa sự quản lý của Đức Chúa Trời” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

1. Đức Chúa Trời Toàn Năng là Đức Chúa Trời thật duy nhất cai trị trên muôn vật

Lời Đức Chúa Trời có liên quan:

Mọi thứ trên thế gian này đang thay đổi chóng mặt theo những suy nghĩ của Đấng Toàn Năng và dưới mắt Ngài. Những điều nhân loại chưa từng nghe bỗng nhiên ập đến, trong khi, những thứ mà nhân loại đã sở hữu từ lâu lại vượt mất lúc nào không hay. Không ai có thể dò lường được nơi ở của Đấng Toàn Năng, càng chẳng có ai có thể cảm được sự siêu việt và sự vĩ đại của sinh lực Ngài. Ngài siêu việt ở chỗ có thể thấy được những điều con người không thể thấy. Ngài vĩ đại ở chỗ Ngài là Đấng bị nhân loại từ bỏ và tuy thế vẫn cứu rỗi nhân loại. Ngài biết ý nghĩa của sự sống và cái chết, và hơn thế nữa, Ngài biết những quy luật nào phù hợp để chi phối sự tồn tại của loài người mà Ngài đã tạo dựng. Ngài là nền tảng cho sự tồn tại của con người, và Ngài là Đấng Cứu Chuộc phục sinh loài người một lần nữa. Ngài làm trỗi dậy từ bi những cõi lòng hạnh phúc và nâng đỡ những cõi lòng sầu bi bằng niềm hạnh phúc, tất cả đều vì công tác của Ngài, và vì kế hoạch của Ngài.

Trích từ “Tiếng thờ dài của Đấng Toàn Năng” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Trong sự bao la của vũ trụ và bầu trời, vô số tạo vật sống và sinh sôi, tuân theo quy luật tuần hoàn của sự sống, và gắn liền với một quy luật bất biến. Những tạo vật chết đi mang theo bên mình những câu chuyện về sự sống, còn những kẻ đang sống thì lặp lại lịch sử bi thương của những kẻ đã mất. Và như thế, nhân loại không thể không tự hỏi rằng: Tại sao chúng ta sống? Tại sao chúng ta phải chết đi? Ai điều khiển thế gian này? Và ai đã tạo dựng ra nhân loại này? Liệu nhân loại có thực sự do Mẹ Thiên nhiên sinh ra không? Liệu con người có thực sự tự điều khiển lấy số phận của họ không? ... Nhân loại hoàn toàn chẳng biết ai là Đấng Tối Cao của vũ trụ và vạn vật, càng không biết về khởi nguyên và tương lai của nhân loại. Nhân loại chỉ đơn thuần sống bất đắc dĩ giữa luật lệ này. Không ai có thể thoát khỏi nó và cũng chẳng ai có thể thay đổi nó, bởi vì giữa vạn vật và trên các tầng trời chỉ có một Đấng từ trước vô cùng cho đến đời đời nắm giữ quyền tối cao trên muôn vật. Ngài là Đấng mà nhân loại chưa từng thấy được, là Đấng mà nhân loại chưa từng biết đến, là Đấng mà nhân loại chưa từng tin sự hiện hữu của Ngài – ấy thế mà Ngài lại là Đấng thổi hơi vào tổ tiên của nhân loại và ban sự sống cho nhân loại. Ngài là Đấng chu cấp và nuôi dưỡng nhân loại, cho phép họ tồn tại; và Ngài là Đấng dìm đắm nhân loại cho đến ngày hôm nay. Hơn nữa, Ngài và chỉ Ngài mới là Đấng mà nhân loại dựa vào để sống sót. Ngài nắm quyền tối

cao trên muôn vật và trị vì muôn loài sinh vật trong vũ trụ. Ngài điều khiển bốn mùa, và chính Ngài là Đấng gọi gió, sương, mưa, tuyết. Ngài mang lại ánh dương cho nhân loại và dẫn lối trong màn đêm. Chính Ngài đã bày ra trời đất, chu cấp cho con người núi non sông hồ và muôn loài sinh vật trong đó. Những việc Ngài làm hiện diện khắp mọi nơi, quyền năng của Ngài có mặt khắp mọi nơi, sự khôn ngoan của Ngài hiện hữu khắp mọi nơi, và thẩm quyền của Ngài cũng ở khắp mọi nơi. Mỗi một điều trong các luật lệ và phép tắc này đều là hiện thân của việc Ngài làm, và mỗi một điều đều tỏ lộ sự khôn ngoan và thẩm quyền của Ngài. Ai có thể miễn trừ chính mình khỏi quyền tối cao của Ngài? Và ai có thể loại chính mình khỏi những sự sắp đặt của Ngài? Vạn vật đều tồn tại dưới mắt Ngài, và hơn thế, vạn vật đều sống dưới quyền tối cao của Ngài. Những việc làm và quyền năng của Ngài khiến con người không còn chọn lựa nào khác hơn là phải thừa nhận thực tế rằng Ngài thực sự hiện hữu và nắm quyền tối cao trên vạn vật. Không gì khác ngoài Ngài có thể điều khiển vũ trụ, càng chẳng gì khác có thể chu cấp vô tận cho nhân loại này. Bất kể người có thể nhận ra những việc làm của Ngài hay không, và bất kể người có tin vào sự hiện hữu của Đức Chúa Trời hay không, chần chẫn số phận của người vẫn do Đức Chúa Trời quyết định, và chắc chắn Đức Chúa Trời sẽ luôn nắm giữ quyền tối cao trên vạn vật. Sự hiện hữu và thẩm quyền của Ngài không căn cứ vào việc con người có nhận ra và hiểu được chúng hay không. Chỉ có Ngài mới biết về quá khứ, hiện tại, và tương lai của con người, và chỉ có Ngài mới có thể quyết định số phận của nhân loại. Bất kể người có thể chấp nhận sự thật này hay không, sẽ không lâu nữa để nhân loại tận mắt chứng kiến toàn bộ điều này, và đây là sự thật mà Đức Chúa Trời sẽ sớm làm cho hiện bày. Nhân loại sống và chết dưới mắt của Đức Chúa Trời. Con người sống bởi sự quản lý của Đức Chúa Trời, và khi họ nhắm mắt lần cuối, đó cũng chính là bởi sự quản lý này mà họ nhắm mắt. Con người cứ đến rồi đi hết lần này đến lần khác, đi tới đi lui. Không có ngoại lệ, đó toàn bộ là một phần trong quyền tối cao và sự sắp đặt của Ngài. Sự quản lý của Đức Chúa Trời chưa bao giờ dừng lại; nó mãi luôn tiến triển. Ngài sẽ khiến nhân loại biết được sự hiện hữu của Ngài, tin tưởng vào quyền tối cao của Ngài, thấy được những việc làm của Ngài, và trở về vương quốc của Ngài. Đây là kế hoạch của Ngài, và là công tác mà Ngài đã và đang quản lý trong hàng ngàn năm.

Trích từ “Con người chỉ có thể được cứu rỗi giữa sự quản lý của Đức Chúa Trời” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Con đường sự sống không phải là điều mà ai cũng có thể sở hữu, cũng như không phải là điều mà ai cũng có thể dễ dàng đạt được. Đó là bởi vì sự sống chỉ có thể đến từ Đức Chúa Trời, có nghĩa là, chỉ chính Đức Chúa Trời mới sở hữu thực chất của sự sống, và chỉ chính Đức Chúa Trời mới có con đường sự sống. Và vì vậy, chỉ có Đức Chúa Trời mới là nguồn sống, và là suối nguồn

hằng sống của sự sống không ngừng tuôn chảy. Kể từ khi Ngài sáng thế, Đức Chúa Trời đã làm nhiều việc liên quan đến sinh lực sự sống, đã làm nhiều việc mang lại sự sống cho con người, và đã phải trả giá đắt để con người có thể có được sự sống. Điều này là bởi bản thân Đức Chúa Trời là sự sống vĩnh cửu, và bản thân Đức Chúa Trời là con đường mà con người được phục sinh. Đức Chúa Trời không bao giờ vắng bóng trong nhân tâm, và Ngài luôn sống giữa con người. Ngài đã và đang là động lực sống của con người, là cội rễ cho sự tồn tại của con người, và là một mô hình đào cho sự tồn tại của con người sau khi sinh ra. Ngài khiến con người được tái sinh, và làm cho họ có thể kiên cường sống trọn vẹn trong mọi vai trò. Nhờ vào quyền năng của Ngài, và sinh lực bất diệt của Ngài, con người đã sống được từ thế hệ này sang thế hệ khác, mà xuyên suốt đó, quyền năng sự sống của Đức Chúa Trời đã là rường cột cho sự tồn tại của con người, và vì đó mà Đức Chúa Trời đã phải trả một cái giá mà không một con người bình thường nào từng trả. Sinh lực của Đức Chúa Trời có thể lấn át bất cứ sức mạnh nào; hơn thế nữa, nó vượt trội hơn bất cứ sức mạnh nào. Sự sống của Ngài là vĩnh cửu, quyền năng của Ngài là siêu phàm, và sinh lực của Ngài không thể bị áp đảo bởi bất cứ loài thọ tạo hay thế lực thù địch nào. Sinh lực của Đức Chúa Trời hiện hữu, và tỏa sáng rực rỡ bất kể không gian hay thời gian. Trời và đất có thể trải qua những biến chuyển lớn, nhưng sự sống của Đức Chúa Trời thì mãi mãi như vậy. Mọi thứ có thể tan biến, nhưng sự sống của Đức Chúa Trời sẽ vẫn còn, bởi Đức Chúa Trời là nguồn cho sự tồn tại của vạn vật và là gốc rễ cho sự tồn tại của vạn vật. Sự sống của con người bắt nguồn từ Đức Chúa Trời, sự hiện hữu của trời là bởi Đức Chúa Trời, và sự tồn tại của đất có gốc rễ từ quyền năng của sự sống từ Đức Chúa Trời. Không có vật gì mang sức sống mà có thể vượt được quyền tối thượng của Đức Chúa Trời, và không gì có khí lực mà có thể trốn khỏi phạm vi thẩm quyền của Đức Chúa Trời. Theo cách này, bất kể là ai thì tất cả cũng phải quy phục dưới quyền thống trị của Đức Chúa Trời, tất cả cũng phải sống dưới sự chỉ huy của Đức Chúa Trời, và không ai có thể thoát khỏi tay Ngài.

Trích từ “Chi Đấng Christ của thời kỳ sau rốt mới có thể ban cho con người con đường sự sống vĩnh cửu” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Trước khi loài người ra đời, thì vũ trụ – tất cả các hành tinh và tất cả các ngôi sao trên trời – đã tồn tại. Ở cấp độ vĩ mô, các thiên thể này di chuyển đều đặn theo quỹ đạo, dưới sự kiểm soát của Đức Chúa Trời, vì toàn bộ sự tồn tại của chúng, bất kể điều đó đã diễn ra bao nhiêu năm. Hành tinh nào đi đâu vào thời gian cụ thể nào; hành tinh nào thực hiện sứ mệnh gì, và khi nào; hành tinh nào xoay quanh quỹ đạo nào, và khi nào nó biến mất hoặc được thay thế – tất cả những điều này diễn ra không chút sai sót nhỏ nhất. Vị trí của các hành tinh và khoảng cách giữa chúng đều tuân

theo đúng các mô thức, tất cả đều có thể được mô tả bằng dữ liệu chính xác; những con đường chúng di chuyển, tốc độ và các mô hình quỹ đạo của chúng, thời gian khi chúng ở các vị trí khác nhau – tất cả những điều này đều có thể được định lượng một cách chính xác và được mô tả bởi những quy luật đặc biệt. Trải qua nhiều niên đại, các hành tinh đã tuân theo những quy luật này không chút sai lệch nhỏ nhất nào. Không sức mạnh nào có thể thay đổi hoặc phá vỡ quỹ đạo của chúng hoặc các mô thức mà chúng đi theo. Bởi vì các quy luật đặc biệt chi phối chuyển động của chúng và các dữ liệu chính xác mô tả chúng được định trước bởi thẩm quyền của Đấng Tạo Hóa, chúng tự tuân theo những quy luật này, dưới quyền tối thượng và sự kiểm soát của Đấng Tạo Hóa. Ở cấp độ vĩ mô, không khó để con người phát hiện ra một vài mô thức, một vài dữ liệu, và một vài quy luật hoặc hiện tượng lạ lùng và không thể lý giải. Mặc dù nhân loại không thừa nhận rằng Đức Chúa Trời tồn tại, không chấp nhận sự thật rằng Đấng Tạo Hóa đã tạo ra và thống trị trên muôn vật, và hơn nữa là không nhận ra sự hiện hữu của thẩm quyền của Đấng Tạo Hóa, các nhà khoa học, nhà thiên văn học, và nhà vật lý học dần vậy càng lúc càng phát hiện ra rằng sự tồn tại của muôn vật trong vũ trụ, các nguyên tắc và mô hình quyết định những hoạt động của chúng, đều được điều hành và kiểm soát bởi một năng lượng tối mệnh mông và vô hình. Sự thật này buộc con người phải đối mặt và công nhận rằng có một Đấng Toàn Năng ở giữa những mô hình hoạt động này, chỉ huy mọi sự. Quyền năng của Ngài là phi thường, và mặc dù không ai có thể trông thấy diện mạo thật của Ngài, Ngài cai trị và kiểm soát muôn vật vào mọi lúc. Không người nào hay thế lực nào có thể vượt hơn quyền tối thượng của Ngài. Đối mặt với sự thật này, con người phải nhận ra rằng các quy luật đang thống trị sự hiện hữu của muôn vật không thể được kiểm soát bởi con người, không thể được thay đổi bởi bất kỳ ai; và đồng thời con người phải thừa nhận rằng nhân loại không thể hiểu hết những quy luật này, và chúng không xuất hiện một cách tự nhiên, mà được ra lệnh bởi một Đấng tối thượng. Đây là tất cả những thể hiện về thẩm quyền của Đức Chúa Trời mà con người có thể nhận biết ở cấp độ vĩ mô.

Ở cấp độ vi mô, tất cả núi non, sông, hồ, biển và đất liền mà con người có thể thấy trên đất, tất cả các mùa mà họ trải qua, tất cả mọi thứ sống trên đất, bao gồm thực vật, động vật, vi sinh vật, và con người, đều nằm dưới quyền tối thượng và sự kiểm soát của Đức Chúa Trời. Dưới quyền tối thượng và sự kiểm soát của Đức Chúa Trời, muôn vật hình thành hoặc mất đi tuân theo ý định của Ngài; các quy luật phát sinh ra nhằm điều khiển sự tồn tại của chúng, còn chúng thì phát triển và sinh sôi theo những quy luật này. Không có con người hay vật gì vượt trên những quy luật này.

Khi Đức Chúa Trời dựng nên muôn vật, Ngài đã vẽ ranh giới cho núi non, đồng bằng, sa mạc, đồi, sông và hồ. Trên mặt đất có núi, đồng bằng, sa mạc và đồi, cũng như là các vùng nước khác nhau. Những thứ này tạo thành các loại địa hình khác nhau, không phải sao? Giữa chúng, Đức Chúa Trời đã vạch ra những ranh giới. Khi chúng ta nói đến việc vạch ranh giới, điều đó có nghĩa là những ngọn núi có ranh giới của chúng, những đồng bằng có ranh giới của riêng chúng, các sa mạc có một phạm vi nhất định, và những ngọn đồi có một diện tích cố định. Các vùng nước như là sông và hồ cũng có một số lượng cố định. Nghĩa là, khi Đức Chúa Trời dựng nên muôn vật thì Ngài đã phân chia mọi vật rất rõ ràng. ... Trong tất cả những địa hình và môi trường địa lý khác nhau do Đức Chúa Trời dựng nên này, Ngài đang quản lý mọi thứ theo kế hoạch và có trật tự. Vì thế tất cả các môi trường địa lý này vẫn tồn tại và vẫn đang thực hiện chức năng của chúng trong hàng ngàn và thậm chí hàng vạn năm sau khi chúng được Đức Chúa Trời dựng nên. Mặc dù có những thời kỳ nhất định khi các núi lửa phun trào, và những thời kỳ các trận động đất xảy ra, và có những sự xê dịch đáng kể của các vùng đất, Đức Chúa Trời tuyệt đối sẽ không cho phép bất kỳ loại địa hình nào mất đi chức năng ban đầu của nó. Chỉ bởi sự quản lý này của Đức Chúa Trời, sự cai trị và kiểm soát những quy luật này của Ngài, mà tất cả những điều này – tất cả những điều mà được loài người nhìn thấy và tận hưởng – đều có thể tồn tại trên đất một cách có trật tự...

(...)

...ngoài việc thiết lập ranh giới cho những môi trường địa lý khác nhau, Đức Chúa Trời cũng đã vẽ ranh giới và thiết lập quy luật cho các loài chim, thú, cá và côn trùng khác nhau, và tất cả cây cối. Bởi sự khác biệt giữa những môi trường địa lý khác nhau và bởi sự tồn tại của những môi trường địa lý khác nhau, mà các loài chim, thú, cá và côn trùng khác nhau và cây cối có những môi trường sinh tồn khác nhau. Chim, thú và côn trùng sống giữa những loài cây cối khác nhau, cá sống dưới nước, và cây mọc trên đất. ... mọi sinh vật do Đức Chúa Trời dựng nên – bất kể chúng được cố định một chỗ hoặc chúng có thể thở bằng mũi hay không – đều có những quy luật sinh tồn riêng cho chúng. Rất lâu trước khi Đức Chúa Trời dựng nên những sinh vật này, Ngài đã sắp sẵn cho chúng những ngôi nhà riêng và môi trường sinh tồn riêng. Những sinh vật này có môi trường sinh tồn cố định của riêng mình, thức ăn riêng và nhà riêng cố định, và chúng có những nơi cố định phù hợp với sự sinh tồn của chúng, những nơi có nhiệt độ phù hợp với sự sinh tồn của chúng. Do đó, chúng không đi lang thang khắp nơi hoặc ngấm hủy hoại sự sinh tồn của loài người hoặc tác động đến đời sống con người. Đây là cách Đức Chúa Trời quản lý muôn vật, ban cho loài người môi trường tốt nhất để sinh tồn. Mỗi sinh vật trong muôn vật đều có thức ăn riêng để duy

trì sự sống của chúng trong những môi trường sinh tồn của riêng chúng. Với thức ăn đó, chúng gắn liền với môi trường bản địa của mình để sinh tồn. Trong loại môi trường đó, chúng tiếp tục tồn tại, sinh sôi nảy nở, và phát triển đúng theo các quy luật mà Đức Chúa Trời đã thiết lập cho chúng. Bởi vì những loại quy luật này, bởi vì sự tiền định của Đức Chúa Trời, muôn vật sống hài hòa với loài người, và loài người cùng tồn tại trong sự phụ thuộc lẫn nhau với muôn vật.

Trích từ “Chính Đức Chúa Trời, Đấng độc nhất IX” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Ngay từ khoảnh khắc người cất tiếng khóc chào đời, người bắt đầu thực hiện bổn phận của mình. Thực hiện vai trò của mình trong kế hoạch của Đức Chúa Trời và trong sự tiền định của Ngài, người bắt đầu hành trình cuộc sống của mình. Bất kể lai lịch của người như thế nào đi nữa, và bất kể hành trình nào đang ở phía trước các người, không một ai có thể thoát khỏi những sự sắp đặt và bố trí của Trời và không một ai kiểm soát được vận mệnh của chính mình, vì chỉ có Đấng cai trị muôn vật mới có khả năng làm công việc như vậy. Kể từ ngày mà con người bắt đầu tồn tại, Đức Chúa Trời đã hằng làm việc như thế, cai quản vũ trụ, điều khiển những quy luật thay đổi của muôn vật và quỹ đạo vận động của chúng. Giống như muôn vật, con người được nuôi dưỡng một cách thầm lặng và không hề hay biết bởi sự ngọt ngào và mưa sương từ Đức Chúa Trời; giống như muôn vật, con người sống một cách vô thức dưới sự sắp đặt của bàn tay Đức Chúa Trời. Tầm lòng và linh hồn của con người được nắm giữ trong bàn tay Đức Chúa Trời, mọi điều trong cuộc đời họ đều nằm trong tầm mắt Đức Chúa Trời. Bất kể các người có tin điều này hay không, thì tất cả mọi loài, dù sống hay chết, đều sẽ di chuyển, thay đổi, tái sinh và biến mất theo ý nghĩ của Đức Chúa Trời. Đó là cách mà Đức Chúa Trời tế trị muôn vật.

Khi màn đêm lặng lẽ buông xuống, con người không hề hay biết, vì tâm con người không thể nhận thức được màn đêm đến như thế nào hay đến từ đâu. Khi màn đêm lặng lẽ trôi đi, con người đón ánh sáng ban ngày, còn việc ánh sáng đến từ đâu và bằng cách nào đó đã xua tan bóng đêm, thì con người lại càng không nhận biết và không hay biết được. Những sự thay đổi luân phiên ngày và đêm này đưa con người từ thời kỳ này sang thời kỳ khác, từ bối cảnh lịch sử này sang bối cảnh lịch sử tiếp theo, trong khi vẫn đảm bảo rằng công tác của Đức Chúa Trời trong mọi thời kỳ và kế hoạch của Ngài cho mọi thời đại đều được thực hiện.

Trích từ “Đức Chúa Trời là nguồn sự sống của con người” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Kể từ khi sáng thế, Ta đã bắt đầu định trước và lựa chọn nhóm người này – cụ thể là các người ngày nay. Khí chất, tố chất, ngoại hình và vóc giạc của các người, gia đình nơi các người

được sinh ra, công việc và hôn nhân của các người – toàn bộ những gì trong người, thậm chí cả màu tóc và làn da của mình, và giờ sinh của các người – hết thảy đều được bàn tay Ta sắp đặt. Ta tận tay sắp đặt ngay cả những việc các người làm và những người các người gặp hàng ngày, chưa kể đến việc đưa người vào sự hiện diện của Ta hôm nay thực sự cũng là do sự sắp đặt của Ta. Đừng dấn mình vào sự hỗn loạn; người nên bình tĩnh tiến lên.

Trích từ “Chương 74” của Những lời của Đấng Christ buổi ban đầu trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Số phận của nhân loại và của vũ trụ gắn bó mật thiết với quyền tối thượng của Đấng Tạo Hóa, gắn chặt không thể tách rời với sự bố trí của Đấng Tạo Hóa; xét cho cùng, chúng không thể tách khỏi thẩm quyền của Đấng Tạo Hóa. Trong các quy luật của muôn vật, con người hiểu được sự bố trí của Đấng Tạo Hóa và quyền tối thượng của Ngài; trong những quy luật sinh tồn của muôn vật, họ bắt đầu nhận thức được sự quản cai của Đấng Tạo Hóa; trong số phận của muôn vật, họ bắt đầu suy đoán ra các cách thức mà Đấng Tạo Hóa thực thi quyền tối thượng và sự kiểm soát của Ngài trên chúng; và trong vòng đời của con người và muôn vật, con người thực sự bắt đầu trải nghiệm sự bố trí và an bài của Đấng Tạo Hóa cho muôn vật và muôn loài, chứng kiến những sự bố trí và an bài này thay thế như thế nào tất cả các luật lệ, quy tắc, và thể chế trần gian, tất cả các quyền lực và thể lực khác. Như vậy, nhân loại buộc phải nhận ra rằng quyền tối thượng của Đấng Tạo Hóa không thể bị xâm phạm bởi bất kỳ vật thọ tạo nào, rằng không thể lực nào có thể tiếm quyền hoặc thay đổi những sự vật, sự việc đã được định trước bởi Đấng Tạo Hóa. Chính dưới những quy luật và quy tắc thiêng liêng này mà con người và muôn vật sống và sinh sôi từ thế hệ này qua thế hệ khác. Đây chẳng phải là sự hiện thân thực sự của thẩm quyền của Đấng Tạo Hóa sao?

Trích từ “Chính Đức Chúa Trời, Đấng độc nhất III” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Đức Chúa Trời tể trị số phận của cả nhân loại

(Trích tuyển chọn chương lời Đức Chúa Trời)

Là những thành viên của nhân loại và là những Cơ Đốc nhân mộ đạo, trách nhiệm và nghĩa vụ của tất cả chúng ta chính là phải dâng thân tâm mình để hoàn thành sự ủy nhiệm của Đức Chúa Trời, vì toàn bộ hữu thể của chúng ta đều đến từ Đức Chúa Trời và tồn tại nhờ quyền tối thượng của Đức Chúa Trời. Nếu thân tâm chúng ta không vì sự ủy nhiệm của Đức Chúa Trời và không vì sự nghiệp công chính của nhân loại, thì linh hồn của chúng ta sẽ không xứng đáng với những người

đã tuân đạo vì sự ủy nhiệm của Đức Chúa Trời, và càng không xứng đáng với Đức Chúa Trời, Đáng đã cung cấp cho chúng ta mọi thứ.

Đức Chúa Trời đã tạo dựng nên thế giới này, Ngài đã tạo dựng nên nhân loại này, và hơn thế nữa, Ngài là kiến trúc sư của nền văn hóa Hy Lạp cổ đại và nền văn minh nhân loại. Chỉ có Đức Chúa Trời an ủi nhân loại này, và chỉ có Đức Chúa Trời ngày đêm chăm sóc cho nhân loại này. Sự phát triển và tiến bộ của con người không thể tách rời quyền tối thượng của Đức Chúa Trời, lịch sử và tương lai của nhân loại không thể thoát khỏi những sắp đặt của Đức Chúa Trời. Nếu người là một Cơ Đốc nhân chân chính, thì người chắc chắn sẽ tin rằng sự thăng trầm của bất kỳ quốc gia hay dân tộc nào cũng đều xảy ra theo những sự sắp đặt của Đức Chúa Trời. Chỉ mình Đức Chúa Trời biết vận mệnh của một quốc gia hoặc một dân tộc, và chỉ mình Đức Chúa Trời điều khiển tiến trình của nhân loại này. Nếu nhân loại muốn có một số phận tốt đẹp, nếu một đất nước muốn có một vận mệnh tốt đẹp, thì con người phải khấn đầu thờ phượng Đức Chúa Trời, ăn năn và xưng tội trước Đức Chúa Trời, nếu không thì số phận và đích đến của con người sẽ là một thảm họa không thể tránh khỏi.

Nhìn lại thời Nô-ê đóng tàu: Nhân loại đã bại hoại sâu sắc, mọi người đã lạc khỏi phước lành của Đức Chúa Trời, không còn được Đức Chúa Trời chăm sóc, và đã đánh mất những lời hứa của Đức Chúa Trời. Họ đã sống trong tăm tối, không có sự sáng của Đức Chúa Trời. Sau đó, họ đã trở nên dâm loạn về bản chất và đã buông thả bản thân vào sự đồi bại ghê tởm. Những kẻ như vậy không thể nào nhận được lời hứa của Đức Chúa Trời nữa; họ không có đủ tư cách để diện kiến dung nhan của Đức Chúa Trời hoặc nghe tiếng của Đức Chúa Trời, vì họ đã từ bỏ Đức Chúa Trời, đã gạt bỏ mọi điều Ngài ban cho họ, và đã quên những lời dạy dỗ của Đức Chúa Trời. Lòng họ ngày càng lạc xa Đức Chúa Trời, và vì thế, họ đã trở nên suy đồi vượt quá mọi lý trí và nhân tính, trở nên ngày càng xấu xa. Khi đó, họ càng đi gần hơn đến chỗ chết và đã rơi vào cơn thịnh nộ cùng sự trừng phạt của Đức Chúa Trời. Chỉ có Nô-ê thờ phượng Đức Chúa Trời và lánh khỏi điều ác, và vì vậy, ông có thể nghe thấy tiếng Đức Chúa Trời và nghe những chỉ dẫn của Ngài. Ông đã đóng tàu theo những chỉ dẫn của lời Đức Chúa Trời, và tại đó tập hợp mọi loài sinh vật sống. Và theo cách này, một khi mọi thứ đã được chuẩn bị xong, Đức Chúa Trời bắt đầu sự hủy diệt của Ngài trên thế gian. Chỉ có Nô-ê và bảy thành viên khác trong gia đình ông sống sót sau trận hủy diệt, vì Nô-ê đã thờ phượng Đức Giê-hô-va và lánh khỏi điều ác.

Bây giờ nhìn vào thời đại hiện nay: Những con người công chính như Nô-ê có thể thờ phượng Đức Chúa Trời và lánh khỏi điều ác, đã không còn tồn tại. Tuy nhiên, Đức Chúa Trời vẫn ân ái

nhân loại này và vắn tha tội cho họ trong thời đại cuối cùng này. Đức Chúa Trời tìm kiếm những người mong mỏi Ngài xuất hiện. Ngài tìm kiếm những người có thể nghe lời của Ngài, những người đã không quên sự ủy nhiệm của Ngài và dâng thân tâm của họ cho Ngài. Ngài tìm kiếm những người vâng lời như đứa trẻ sơ sinh trước mặt Ngài và không chống đối Ngài. Nếu người dâng mình cho Đức Chúa Trời, không bị cản trở bởi bất kỳ quyền lực hay thế lực nào, thì Đức Chúa Trời sẽ nhìn người với sự ưu ái và sẽ ban phước lành cho người. Nếu người ở địa vị cao, có tiếng tăm, sở hữu kiến thức phong phú, làm chủ nhiều của cải và được nhiều người ủng hộ, nhưng những điều này không ngăn cản người đến trước mặt Đức Chúa Trời chấp nhận sự kêu gọi của Ngài cùng sự ủy nhiệm của Ngài và làm những gì Đức Chúa Trời yêu cầu ở người, thì mọi thứ người làm sẽ là chính nghĩa ý nghĩa nhất trên đất và là công việc công chính nhất của nhân loại. Nếu người từ chối lời kêu gọi của Đức Chúa Trời vì địa vị và những mục tiêu riêng của mình, thì mọi thứ người làm đều sẽ bị Đức Chúa Trời rửa sạch và thậm chí khinh miệt. Có thể người là chủ tịch, nhà khoa học, mục sư, hay trưởng lão, nhưng cho dù chức vụ của người cao đến đâu, nếu người dựa vào kiến thức và khả năng của mình trong các công việc người làm, thì người sẽ luôn là một kẻ thất bại và sẽ luôn đánh mất các phước lành của Đức Chúa Trời, bởi vì Đức Chúa Trời không chấp nhận bất kỳ điều gì người làm, và Ngài không công nhận công việc của người là công chính, hoặc chấp nhận rằng người đang làm việc vì lợi ích của nhân loại. Ngài sẽ phán rằng mọi thứ người làm đều được thực hiện để sử dụng kiến thức và sức mạnh của loài người nhằm tước khỏi con người sự bảo vệ của Đức Chúa Trời và phủ nhận các phước lành của Đức Chúa Trời. Ngài sẽ phán rằng người đang dẫn nhân loại đến sự tối tăm, đến sự chết, và đến sự khởi đầu của một sự tồn tại vô tận mà trong đó, con người đã đánh mất Đức Chúa Trời và phước lành của Ngài.

Từ khi loài người nghĩ ra khoa học xã hội, tâm trí của con người đã trở nên bị chiếm lĩnh bởi khoa học và kiến thức. Khoa học và kiến thức từ đó đã trở thành những công cụ để cai trị nhân loại, không còn đủ chỗ cho con người thờ phượng Đức Chúa Trời, và không còn những điều kiện thuận lợi cho việc thờ phượng Đức Chúa Trời. Vị trí của Đức Chúa Trời ngày càng giảm sút trong lòng con người. Không có Đức Chúa Trời trong lòng, thế giới nội tâm của con người thật tăm tối, vô vọng và trống rỗng. Rồi sau đó, nhiều nhà khoa học xã hội, sử gia, và chính trị gia đã đứng ra phát biểu các lý thuyết về khoa học xã hội, lý thuyết về sự tiến hóa của loài người, và các lý thuyết khác trái với lẽ thật rằng Đức Chúa Trời đã tạo dựng nên con người, để lấp đầy trái tim và trí óc nhân loại. Và theo cách này, những người tin rằng Đức Chúa Trời đã tạo dựng nên mọi thứ đã trở nên ngày càng ít hơn, và những người tin vào thuyết tiến hóa đã trở nên ngày càng đông đảo hơn.

Ngày càng có nhiều người xem những bản ghi chép về công tác của Đức Chúa Trời và những lời của Ngài trong thời đại Cựu Ước như thần thoại và truyền thuyết. Trong lòng họ, mọi người trở nên thờ ơ với phẩm cách và sự vĩ đại của Đức Chúa Trời, thờ ơ với giáo lý rằng Đức Chúa Trời tồn tại và nắm quyền thống trị mọi vật. Sự tồn vong của nhân loại cùng vận mệnh của các quốc gia và các dân tộc không còn quan trọng đối với họ nữa, và con người sống trong một thế giới trống rỗng chỉ quan tâm đến ăn, uống và theo đuổi khoái lạc. ... Rất ít người chủ động tìm cho ra nơi Đức Chúa Trời làm công tác của Ngài ngày nay, hay tìm kiếm cách Ngài tể trị và sắp đặt đích đến của con người. Và theo cách này, con người không biết rằng nền văn minh của nhân loại trở nên ngày càng ít có khả năng đi theo những ước muốn của con người, và thậm chí có nhiều người còn cảm thấy rằng, sống trong một thế giới như vậy, họ ít hạnh phúc hơn những người đã qua đời. Ngay cả người dân của các quốc gia từng rất văn minh cũng bộc lộ những bất bình như vậy. Vì nếu không có sự dẫn dắt của Đức Chúa Trời, cho dù những nhà cầm quyền và những nhà xã hội học có vắt óc ra sao để bảo tồn nền văn minh nhân loại, thì cũng chẳng ích gì. Không ai có thể lấp đầy sự trống rỗng trong lòng con người, vì không ai có thể là sự sống của con người, và không có lý thuyết xã hội nào có thể giải phóng con người khỏi sự trống rỗng mà họ phải chịu đựng. Khoa học, kiến thức, tự do, dân chủ, giải trí, thoải mái: những điều này chỉ mang lại cho con người một sự an ủi nhất thời. Ngay cả khi có những điều này, con người chắc chắn vẫn sẽ phạm tội và than vãn về những bất công của xã hội. Những điều này không thể ngăn cản sự thèm muốn và khao khát khám phá của con người. Đó là bởi con người đã được tạo dựng nên bởi Đức Chúa Trời và những sự hy sinh và khám phá vô nghĩa của con người chỉ có thể dẫn đến nhiều đau khổ hơn và chỉ có thể khiến con người tồn tại trong trạng thái sợ hãi thường trực, không biết làm sao để đối mặt với tương lai của nhân loại hoặc làm sao để đối mặt với con đường nằm phía trước. Con người thậm chí sẽ đi đến sợ khoa học và kiến thức, và thậm chí càng sợ hơn cảm giác trống rỗng. Trong thế giới này, bất kể người sống trong một quốc gia tự do hay một quốc gia không có nhân quyền, thì người cũng hoàn toàn không có khả năng thoát khỏi số phận của nhân loại. Cho dù người là kẻ cai trị hay kẻ bị trị, người cũng hoàn toàn không có khả năng thoát khỏi niềm khao khát khám phá số phận, những lẽ mầu nhiệm và đích đến của nhân loại, người lại càng không có khả năng thoát khỏi cảm giác trống rỗng gây hoang mang. Những hiện tượng như vậy, vốn phổ biến đối với toàn nhân loại, được các nhà xã hội học gọi là những hiện tượng xã hội, nhưng không một vĩ nhân nào có thể đứng ra giải quyết những vấn đề như thế. Con người, suy cho cùng, chỉ là con người, địa vị và sự sống của Đức Chúa Trời không ai có thể thay thế được. Nhân loại không chỉ đòi hỏi một xã hội công bằng, trong đó mọi người đều được no đủ, bình đẳng và tự do; điều nhân loại cần là sự

cứu rỗi của Đức Chúa Trời và sự cung cấp sự sống cho họ của Ngài. Chỉ khi con người nhận được sự cung cấp sự sống của Đức Chúa Trời và sự cứu rỗi của Ngài thì những nhu cầu, khao khát khám phá, và sự trống rỗng tâm linh của con người mới được giải quyết. Nếu người dân của một quốc gia hay một dân tộc không thể nhận được sự cứu rỗi và chăm sóc của Đức Chúa Trời, thì một quốc gia hoặc dân tộc như vậy sẽ bước trên con đường dẫn đến sự suy tàn, về phía sự tối tăm, và sẽ bị Đức Chúa Trời hủy diệt.

Có thể đất nước của người hiện đang phồn thịnh, nhưng nếu người để cho người dân của mình lạc khỏi Đức Chúa Trời, thì đất nước sẽ nhận ra mình ngày càng mất đi các phước lành của Đức Chúa Trời. Nền văn minh của đất nước người sẽ ngày càng bị giẫm đạp dưới chân, và chẳng bao lâu sau, dân chúng sẽ nổi dậy chống lại Đức Chúa Trời và rửa sả Thiên đàng. Và vì vậy, vận mệnh của một đất nước sẽ bị suy tàn mà con người chẳng hay biết. Đức Chúa Trời sẽ đẩy lên những cường quốc để đối phó với những quốc gia đã bị Đức Chúa Trời rửa sả, và thậm chí có thể quét sạch chúng khỏi bề mặt trái đất. Sự thăng trầm của một quốc gia hoặc dân tộc dựa trên việc liệu những kẻ cai trị đất nước có thờ phượng Đức Chúa Trời hay không, và liệu họ có dẫn dắt người dân của mình trở nên gần gũi hơn với Đức Chúa Trời và thờ phượng Ngài hay không. Tuy nhiên, trong thời đại cuối cùng này, bởi vì những người thực sự tìm kiếm và thờ phượng Đức Chúa Trời ngày càng hiếm hoi, nên Đức Chúa Trời ban đặc ân cho những quốc gia có Cơ Đốc giáo là quốc giáo. Ngài tập hợp những quốc gia đó lại với nhau để thành lập phe tương đối công chính của thế giới, trong khi những quốc gia vô thần và những quốc gia không thờ phượng Đức Chúa Trời thật đều trở thành những địch thủ của phe công chính. Theo cách này, Đức Chúa Trời không chỉ có một nơi ở giữa nhân loại để thực hiện công tác của Ngài, mà còn thu nhận được những quốc gia có thể thực thi thẩm quyền công chính, cho phép các lệnh trừng phạt và hạn chế được áp lên những quốc gia chống đối Ngài. Tuy nhiên, bất chấp điều này, vẫn không có thêm người nào đến thờ phượng Đức Chúa Trời, bởi vì con người đã lạc quá xa khỏi Ngài, và con người đã quên Đức Chúa Trời quá lâu. Trên đất chỉ còn lại các quốc gia thực thi sự công chính và chống lại sự bất chính. Nhưng điều này khác xa với những mong muốn của Đức Chúa Trời, vì không có kẻ cầm quyền của một quốc gia nào sẽ để cho Đức Chúa Trời tể trị dân tộc của họ, và không một đảng chính trị nào sẽ tập hợp người dân của mình lại để thờ phượng Đức Chúa Trời; Đức Chúa Trời đã mất đi vị trí chính đáng của Ngài trong lòng mỗi quốc gia, dân tộc, đảng cầm quyền, và thậm chí trong lòng mỗi người. Mặc dù các lực lượng công chính có tồn tại trong thế giới này, nhưng sự cai trị mà ở đó Đức Chúa Trời không có chỗ trong lòng con người là rất mong manh. Không có phước lành

của Đức Chúa Trời, đầu trường chính trị sẽ rơi vào hỗn loạn và trở nên dễ bị tấn công. Đối với nhân loại, không có phước lành của Đức Chúa Trời cũng giống như không có mặt trời. Bất kể những kẻ cầm quyền làm việc cho người dân của mình cần miễn ra sao, bất kể có bao nhiêu hội nghị công chính mà nhân loại cùng nhau tổ chức, thì cũng không điều nào trong số này sẽ xoay chuyển tình thế hoặc thay đổi số phận của nhân loại. Con người tin rằng một đất nước trong đó người dân có cơm ăn áo mặc, trong đó họ chung sống hòa bình, là một đất nước tốt đẹp, và một đất nước có sự lãnh đạo tốt. Nhưng Đức Chúa Trời không nghĩ như vậy. Ngài tin rằng một đất nước trong đó không ai thờ phượng Ngài là một đất nước mà Ngài sẽ hủy diệt. Cách suy nghĩ của con người quá mâu thuẫn với cách suy nghĩ của Đức Chúa Trời. Vì vậy, nếu người đứng đầu một nước không thờ phượng Đức Chúa Trời, thì số phận của đất nước này sẽ là một bi kịch, và đất nước sẽ không có đích đến.

Đức Chúa Trời không tham gia vào hoạt động chính trị của con người, nhưng vận mệnh của một quốc gia hoặc dân tộc lại được điều khiển bởi Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời điều khiển thế giới này và toàn bộ vũ trụ. Số phận của con người và kế hoạch của Đức Chúa Trời liên quan mật thiết với nhau, và không có con người nào, quốc gia hay dân tộc nào được miễn trừ khỏi quyền tối thượng của Đức Chúa Trời. Nếu con người ao ước được biết số phận của mình, thì họ phải đến trước mặt Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời sẽ khiến cho những người đi theo và thờ phượng Ngài được thịnh vượng và sẽ mang lại sự suy tàn và diệt vong cho những kẻ chống lại và chối bỏ Ngài.

Hãy nhớ lại cảnh tượng trong Kinh Thánh khi Đức Chúa Trời hủy diệt Sô-đôm và cũng hãy nghĩ về việc vợ của Lót đã trở thành tượng muối như thế nào. Hãy nghĩ lại việc người dân của Ni-ni-ve đã ăn năn tội lỗi của họ trong bao gai và tro ra sao và hãy nhớ lại những gì đã xảy ra sau khi dân Do Thái đóng đinh Jêsus lên thập tự giá 2.000 năm trước. Dân Do Thái đã bị trục xuất khỏi Y-sơ-ra-ên và chạy trốn sang khắp các nước trên thế giới. Nhiều người đã bị giết, và toàn bộ dân tộc Do Thái đã phải chịu sự hủy diệt chưa từng có. Họ đã đóng đinh Đức Chúa Trời lên thập tự giá – đã phạm một tội ác tày trời – và đã khiêu khích tâm tính của Đức Chúa Trời. Họ đã bị bắt phải trả giá cho những gì họ đã làm và bị bắt phải gánh chịu mọi hậu quả từ những việc làm của mình. Họ đã lên án Đức Chúa Trời, chối bỏ Đức Chúa Trời, và vì thế, họ chỉ có một số phận: bị Đức Chúa Trời trừng phạt. Đây là trái đắng và tai họa mà những kẻ cai trị của họ đã mang lại cho đất nước và dân tộc của họ.

Ngày nay, Đức Chúa Trời đã trở lại thế gian để thực hiện công tác của Ngài. Điểm dừng chân đầu tiên của Ngài là tập hợp lớn những kẻ cai trị độc tài: Trung Quốc, pháo đài kiên cố của chủ

nghĩa vô thần. Đức Chúa Trời đã thu nhận được một nhóm người bằng sự khôn ngoan và quyền năng của Ngài. Trong giai đoạn này, Ngài đã bị đảng cầm quyền Trung Quốc săn lùng bằng mọi cách và phải chịu vô vàn khổ đau, không có chỗ gối đầu, không thể tìm được nơi nương náu. Bất chấp điều này, Đức Chúa Trời vẫn tiếp tục công tác Ngài dự định làm: Ngài cất tiếng và rao truyền Phúc Âm. Không ai có thể dò lường được sự toàn năng của Đức Chúa Trời. Tại Trung Quốc, một đất nước xem Đức Chúa Trời là kẻ thù, Đức Chúa Trời chưa bao giờ ngừng công tác của Ngài. Thay vào đó, đã có thêm nhiều người chấp nhận công tác và lời của Ngài, vì Đức Chúa Trời làm mọi thứ Ngài có thể để cứu rỗi từng thành viên một của nhân loại. Chúng ta tin tưởng rằng không quốc gia hoặc thế lực nào có thể ngăn cản những gì Đức Chúa Trời muốn đạt được. Những ai cản trở công tác của Đức Chúa Trời, chống lại lời Đức Chúa Trời, gây nhiễu loạn và làm hỏng kế hoạch của Đức Chúa Trời cuối cùng sẽ bị Ngài trừng phạt. Kẻ nào nổi dậy chống lại công tác của Đức Chúa Trời sẽ bị đày xuống địa ngục; bất kỳ quốc gia nào chống lại công tác của Đức Chúa Trời đều sẽ bị hủy diệt; bất kỳ dân tộc nào nổi dậy chống đối công tác của Đức Chúa Trời đều sẽ bị xóa sổ khỏi trái đất này và sẽ không còn tồn tại. Ta thúc giục người dân của mọi dân tộc, mọi quốc gia, và thậm chí mọi ngành nghề hãy lắng nghe tiếng Đức Chúa Trời, hãy nhìn công tác của Đức Chúa Trời và hãy chú ý đến số phận của nhân loại, để làm cho Đức Chúa Trời thành Đáng thánh khiết nhất, đáng tôn kính nhất, cao cả nhất, và là đối tượng thờ phượng duy nhất giữa loài người, và để cho toàn thể nhân loại được sống dưới phước lành của Đức Chúa Trời, cũng như dòng dõi của Áp-ra-ham đã sống dưới lời hứa của Đức Giê-hô-va, cũng như A-đam và Ê-va, những người Đức Chúa Trời tạo dựng nên đầu tiên, đã sống trong vườn Ê-đen.

Công tác của Đức Chúa Trời dâng lên như một làn sóng mạnh mẽ. Không ai có thể giữ chân Ngài, và không ai có thể ngăn bước chân Ngài. Chỉ những người cẩn thận lắng nghe lời Ngài, và những người tìm kiếm, khao khát Ngài, mới có thể đi theo bước chân Ngài và nhận được lời hứa của Ngài. Những kẻ không làm như vậy sẽ phải chịu tai họa tràn ngập và sự trừng phạt thích đáng.

Từ “Lời xuất hiện trong xác thịt”

2. Mục tiêu của ba giai đoạn công tác của Đức Chúa Trời

Lời Đức Chúa Trời có liên quan:

Toàn bộ kế hoạch quản lý của Ta, một kế hoạch quản lý sáu ngàn năm, gồm có ba giai đoạn, hoặc ba thời đại như sau: Thời Đại Luật Pháp của buổi sơ khai; Thời Đại Ân Điển (cũng gọi là Thời Đại Cứu Chuộc); và Thời Đại Vương Quốc của thời kỳ sau rốt. Công tác của Ta ở ba thời đại này khác nhau về nội dung theo bản chất của mỗi thời đại, nhưng ở mỗi giai đoạn, công tác này đều phù hợp với nhu cầu của con người – hay nói chính xác hơn là được thực hiện để chống lại những mưu trò Sa-tan bày ra trong cuộc chiến mà Ta đang giao đấu với nó. Mục đích công tác của Ta là để đánh bại Sa-tan, để biểu lộ sự khôn ngoan và sự toàn năng của Ta, để phơi bày hết các mưu chước của Sa-tan, và nhờ đó, để cứu rỗi toàn nhân loại đang sống dưới quyền của Sa-tan. Nó là để cho thấy sự khôn ngoan và sự toàn năng của Ta, và để tỏ lộ sự ghê tởm không thể chịu nổi của Sa-tan; thậm chí còn hơn thế nữa, là để cho các loài thọ tạo phân biệt được thiện và ác, biết được rằng Ta là Đấng Thống Trị của vạn vật, thấy rõ được rằng Sa-tan là kẻ thù của nhân loại, một kẻ suy đồi, một kẻ tà ác, và để cho họ nhận ra được, với sự chắc chắn tuyệt đối, sự khác biệt giữa thiện và ác, giữa lẽ thật và sự giả dối, giữa thánh thiện và rác rưởi, giữa những gì cao quý và những gì thấp hèn. Như thế, loài người mê muội sẽ trở nên có thể làm chứng cho Ta rằng không phải Ta làm sa ngã loài người, và chỉ có Ta – Đấng Tạo Hóa – mới có thể cứu rỗi được loài người, mới có thể ban cho con người những thứ họ có thể thụ hưởng; và họ sẽ dần biết được rằng Ta là Đấng Thống Trị của vạn vật, còn Sa-tan chỉ là một trong những loài Ta tạo ra và rồi đã chống lại Ta. Kế hoạch quản lý sáu ngàn năm của Ta được chia làm ba giai đoạn, và Ta làm như thế để đạt được kết quả là khiến các loài thọ tạo có thể làm chứng cho Ta, hiểu được ý muốn của Ta, và biết được Ta là lẽ thật.

Trích từ “Câu chuyện thật đáng sau công tác của Thời đại Cứu chuộc” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Người phải biết rằng bất kể Ngài làm công tác gì, thì mục đích công tác của Đức Chúa Trời không thay đổi, trọng tâm công tác của Ngài không thay đổi, và ý muốn của Ngài đối với con người không thay đổi. Cho dù những lời của Ngài có nghiêm khắc như thế nào, cho dù hoàn cảnh có bất lợi ra sao, thì các nguyên tắc công tác của Ngài sẽ không thay đổi, và ý định cứu rỗi con người của Ngài sẽ không thay đổi. Trọng tâm công tác của Ngài cũng sẽ không thay đổi, miễn đó không phải là công tác mặc khải về cái kết của con người hoặc đích đến của con người, và không phải là công tác của giai đoạn cuối, hoặc công tác kết thúc toàn bộ kế hoạch quản lý của Đức Chúa

Trời, và miễn đó là trong quá trình Ngài làm việc trong con người. Trọng tâm công tác của Ngài sẽ luôn luôn là sự cứu rỗi nhân loại; điều này nên là nền tảng cho niềm tin của các người nơi Đức Chúa Trời. Mục đích của ba giai đoạn công tác là cứu rỗi toàn nhân loại – điều này có nghĩa là sự cứu rỗi hoàn toàn con người khỏi quyền của Sa-tan. Mặc dù mỗi giai đoạn trong ba giai đoạn công tác có mục tiêu và ý nghĩa khác nhau, nhưng mỗi giai đoạn là một phần của công tác cứu rỗi nhân loại, và mỗi giai đoạn là công tác cứu rỗi khác nhau được thực hiện theo các nhu cầu của nhân loại.

Trích từ “Biết ba giai đoạn công tác của Đức Chúa Trời là con đường để biết Đức Chúa Trời” trong Lời xuất hiện trong xác
thịt

Hôm nay trước hết chúng ta sẽ tóm tắt những suy nghĩ, tư tưởng và từng hành động một của Đức Chúa Trời kể từ khi Ngài tạo dựng nhân loại. Chúng ta sẽ xem xét công việc nào Ngài đã thực hiện, từ khi tạo ra thế giới đến khi chính thức bắt đầu Thời đại Ân điển. Sau đó chúng ta có thể khám phá những suy nghĩ và tư tưởng nào của Đức Chúa Trời mà con người chưa biết, và từ đó, chúng ta có thể làm rõ trật tự kế hoạch quản lý của Đức Chúa Trời và hiểu cặn kẽ bối cảnh mà Đức Chúa Trời tạo ra công tác quản lý của Ngài, nguồn gốc và quá trình phát triển của nó, và cũng hiểu thấu đáo những kết quả mà Ngài muốn từ công tác quản lý của Ngài – đó là cốt lõi và mục đích công tác quản lý của Ngài. Để hiểu những điều này, chúng ta cần quay lại khoảng thời gian xa xôi, tĩnh mịch và yên lặng khi chưa có con người...

Khi Đức Chúa Trời thức dậy khỏi giường của Ngài, ý nghĩ đầu tiên mà Ngài có là: tạo ra một con người sống – một con người sống thực sự – một người để chung sống và luôn là bạn đồng hành của Ngài; người này có thể lắng nghe Ngài, và Ngài có thể tâm sự và trò chuyện cùng người này. Thế rồi, lần đầu tiên Đức Chúa Trời đã múc một nắm đất và dùng nó để tạo ra con người sống đầu tiên theo hình ảnh mà Ngài đã tưởng tượng ra trong tâm trí Ngài, và sau đó Ngài đặt cho sinh vật sống này một cái tên – A-đam. Khi mà Đức Chúa Trời đã có được người sống và biết thờ này, Ngài đã cảm thấy thế nào? Lần đầu tiên, Ngài cảm thấy niềm vui của việc có một người thân yêu, một người bạn đồng hành. Ngài cũng lần đầu tiên cảm thấy trách nhiệm của việc làm cha và mối quan tâm đi kèm với việc đó. Con người sống và biết thờ này đã mang lại cho Đức Chúa Trời niềm hạnh phúc và niềm vui; lần đầu tiên Ngài cảm thấy được an ủi. Đây là điều đầu tiên Đức Chúa Trời từng làm mà không được thực hiện bằng suy nghĩ hay thậm chí là lời của Ngài, mà được thực hiện bằng chính đôi tay của Ngài. Khi dạng hữu thể này – một người sống và biết thờ – đứng trước mặt Đức Chúa Trời, được tạo ra bởi thịt và huyết, với thể xác và hình hài, và có thể trò chuyện với Đức Chúa Trời, Ngài đã trải nghiệm một loại niềm vui mà Ngài chưa bao giờ cảm thấy trước đây.

Đức Chúa Trời thực sự cảm thấy trách nhiệm của Ngài, và hữu thể sống này không chỉ khiến Ngài cảm động mà còn sưởi ấm và lay động lòng Ngài với mỗi chuyển động nhỏ mà người đó thực hiện. Khi hữu thể sống này đứng trước mặt Đức Chúa Trời, đó là lần đầu tiên Ngài có ý nghĩ sẽ thu phục thêm nhiều người như thế. Đây là chuỗi sự kiện đã bắt đầu với ý nghĩ đầu tiên mà Đức Chúa Trời có. Đối với Đức Chúa Trời, tất cả những sự kiện này đều xảy ra lần đầu tiên, nhưng trong những sự kiện đầu tiên này, bất kể lúc đó Ngài cảm thấy thế nào – dù là niềm vui, trách nhiệm, mối quan tâm – thì cũng không có ai để Ngài chia sẻ. Bắt đầu từ lúc đó, Đức Chúa Trời thực sự cảm thấy một sự cô đơn và nỗi buồn mà trước đây Ngài chưa từng trải qua. Ngài cảm thấy rằng con người không thể chấp nhận hay thấu hiểu tình yêu và sự quan tâm của Ngài, hoặc những ý định của Ngài dành cho con người, nên Ngài vẫn cảm thấy buồn phiền và đau đớn trong lòng. Mặc dù Ngài đã làm những điều này cho con người, nhưng con người không nhận thức được điều đó và không hiểu. Bên cạnh niềm hạnh phúc, niềm vui và sự an ủi mà con người mang đến cho Ngài nhanh chóng mang theo cùng nó những cảm giác đau khổ và cô đơn đầu tiên của Ngài. Đây là những suy nghĩ và cảm xúc của Đức Chúa Trời vào lúc đó. Trong khi Đức Chúa Trời đang làm tất cả những điều này, trong lòng Ngài đã chuyển từ niềm vui sang nỗi buồn và từ nỗi buồn sang nỗi đau, và những cảm xúc này đã trộn lẫn với sự lo lắng. Tất cả những gì Ngài muốn làm là khẩn trương để cho con người này, loài người này biết những gì trong lòng Ngài và hiểu những ý định của Ngài sớm hơn. Khi đó, họ có thể trở thành môn đồ của Ngài và chia sẻ những suy nghĩ của Ngài và thuận theo ý muốn của Ngài. Họ sẽ không còn đơn thuần chỉ nghe Đức Chúa Trời phán và vẫn nín lặng nữa; họ sẽ không còn không biết về cách tham gia cùng Đức Chúa Trời trong công việc của Ngài; trên hết, họ sẽ không còn là những người thờ ơ với các yêu cầu của Đức Chúa Trời. Những điều đầu tiên mà Đức Chúa Trời đã làm này rất có ý nghĩa và mang giá trị to lớn đối với kế hoạch quản lý của Ngài cũng như đối với con người ngày nay.

Sau khi tạo ra tất cả vạn vật và loài người, Đức Chúa Trời đã chẳng nghỉ ngơi. Ngài nóng lòng và háo hức thực hiện sự quản lý của Ngài, và có được những người mà Ngài rất yêu quý giữa nhân loại.

(...)

...Đức Chúa Trời xem sự quản lý và cứu rỗi loài người này của Ngài là quan trọng hơn bất cứ điều gì khác. Ngài làm những việc này không chỉ bằng tâm trí của Ngài, cũng không chỉ bằng lời của Ngài, và chắc chắn không phải với một thái độ bình thường – Ngài làm tất cả những điều này với một kế hoạch, với một mục tiêu, với các tiêu chuẩn và với ý muốn của Ngài. Rõ ràng là

công tác cứu rỗi nhân loại này có ý nghĩa to lớn đối với cả Đức Chúa Trời và con người. Dù công việc có khó khăn đến đâu, dù các chướng ngại vật có to lớn đến mấy, dù con người có yếu đuối đến mức nào, hay sự dấy loạn của loài người có sâu sắc như thế nào, thì chẳng điều nào trong số đó là khó khăn đối với Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời giữ cho bản thân Ngài bận rộn, Ngài nỗ lực hết mình và quản lý công việc chính Ngài muốn thực hiện. Ngài cũng đang sắp đặt mọi thứ và thực hiện quyền tối thượng của Ngài trên tất cả những con người mà Ngài sẽ làm việc với họ và tất cả những công tác mà Ngài muốn hoàn thành – chưa có việc nào trong số này đã từng được thực hiện trước đây. Đây là lần đầu tiên Đức Chúa Trời sử dụng những phương pháp này và đã trả giá đắt đến thế cho dự án lớn quản lý và cứu rỗi nhân loại này. Trong khi Đức Chúa Trời đang thực hiện công việc này, từng chút một, Ngài đang bày tỏ và bộc lộ không chút e dè với nhân loại, về nỗ lực khó nhọc của Ngài, Ngài có gì và là gì, sự khôn ngoan và sự toàn năng của Ngài, và mọi khía cạnh của tâm tính Ngài. Ngài bộc lộ và bày tỏ những điều này như Ngài chưa bao giờ làm trước đây. Vì vậy, trong toàn bộ vũ trụ, ngoài những người mà Đức Chúa Trời nhắm đến để quản lý và cứu rỗi, chưa bao giờ có bất kỳ sinh vật nào gần gũi như vậy với Đức Chúa Trời, từng có mối quan hệ mật thiết như vậy với Ngài. Trong lòng Ngài, nhân loại mà Ngài muốn quản lý và cứu rỗi là quan trọng nhất; Ngài xem trọng loài người này hơn tất cả mọi điều khác; mặc dù Ngài đã trả giá đắt cho họ, và mặc dù Ngài liên tục bị họ làm tổn thương và không vâng lời, nhưng Ngài không bao giờ từ bỏ họ và vẫn tiếp tục không mệt mỏi trong công tác của Ngài mà không hề phàn nàn hay hối tiếc. Đó là bởi Ngài biết sớm muộn mọi người sẽ thức tỉnh trước lời kêu gọi của Ngài và được cảm thúc bởi lời của Ngài, nhận ra rằng Ngài là Chúa của muôn loài thọ tạo và trở về bên Ngài...

Trích từ “Công tác của Đức Chúa Trời, tâm tính của Đức Chúa Trời, và chính Đức Chúa Trời III” trong Lời xuất hiện trong

xác thịt

Bất kể Đức Chúa Trời làm gì hay Ngài làm bằng phương tiện nào, bất kể giá nào, bất kể mục tiêu của Ngài, thì mục đích trong những hành động của Ngài cũng không thay đổi. Mục đích của Ngài là đưa lời Đức Chúa Trời vào con người, cũng như những yêu cầu và ý muốn của Đức Chúa Trời đối với con người; nói cách khác, đó là đưa vào con người tất cả những gì Đức Chúa Trời tin là tích cực theo các bước của Ngài, cho phép con người hiểu lòng Đức Chúa Trời và thấu hiểu thực chất của Đức Chúa Trời, cũng như cho phép con người vâng phục quyền tối thượng và những sự sắp đặt của Đức Chúa Trời, do đó cho phép con người đạt được sự kính sợ Đức Chúa Trời và lánh khỏi điều ác – tất cả những điều này là một phương diện của mục đích của Đức Chúa Trời

trong tất cả những gì Ngài làm. Phương diện kia là, bởi vì Sa-tan là vật làm nền và đối tượng phục vụ trong công tác của Đức Chúa Trời, con người thường bị giao cho Sa-tan; đây là phương tiện mà Đức Chúa Trời dùng để cho phép con người từ những sự cám dỗ và tấn công của Sa-tan mà nhìn thấy sự độc ác, sự xấu xa, và tính đê hèn của Sa-tan, từ đó khiến con người ghét Sa-tan và có thể biết cũng như nhận ra điều gì là tiêu cực. Quá trình này cho phép họ dần giải phóng bản thân khỏi sự kiểm soát và cáo buộc, can thiệp, và tấn công của Sa-tan – cho đến khi, nhờ lời Đức Chúa Trời, kiến thức và sự vâng phục Đức Chúa Trời của họ, cũng như đức tin của họ nơi Đức Chúa Trời và sự kính sợ Ngài, mà họ chiến thắng những cuộc tấn công và cáo buộc của Sa-tan; chỉ khi đó họ mới hoàn toàn được giải cứu khỏi quyền lực của Sa-tan. Sự giải cứu con người có nghĩa là Sa-tan đã bị đánh bại, nghĩa là họ không còn là miếng mồi trong miệng Sa-tan nữa – thay vì nuốt chửng họ, Sa-tan đã thả họ ra. Điều này là vì những người như thế ngay thẳng, bởi vì họ có đức tin, sự vâng phục, và kính sợ đối với Đức Chúa Trời, và bởi vì họ hoàn toàn cắt đứt với Sa-tan. Họ khiến Sa-tan hổ thẹn, họ khiến Sa-tan thành kẻ hèn nhất, và họ đánh bại Sa-tan hoàn toàn. Niềm tin chắc của họ vào việc theo Đức Chúa Trời, và sự vâng phục, kính sợ Đức Chúa Trời của họ đánh bại Sa-tan, và làm cho Sa-tan hoàn toàn bỏ cuộc với họ. Chỉ những người như thế này mới thật sự được thu phục bởi Đức Chúa Trời, và đây chính là mục tiêu sau cùng của Đức Chúa Trời trong việc cứu rỗi con người.

Trích từ “Công tác của Đức Chúa Trời, tâm tính của Đức Chúa Trời, và chính Đức Chúa Trời II” trong Lời xuất hiện trong

xác thịt

Sự quản lý của Đức Chúa Trời là như thế này: giao nhân loại cho Sa-tan – nhân loại mà chẳng biết Đức Chúa Trời là gì, Đấng Tạo Hóa là gì, thờ phượng Đức Chúa Trời ra sao, hay tại sao cần phải vâng phục Đức Chúa Trời – và để Sa-tan làm cho họ bại hoại. Từng bước một, Đức Chúa Trời sau đó giành lại con người từ tay Sa-tan, cho đến khi con người hoàn toàn thờ phượng Đức Chúa Trời và loại bỏ Sa-tan. Đây là sự quản lý của Đức Chúa Trời. Điều này nghe như một câu chuyện hoang đường, và nó có vẻ khó hiểu. Người ta cảm thấy như đây là một câu chuyện hoang đường bởi vì họ chẳng biết một chút gì về bao nhiêu chuyện đã xảy ra với con người trong vài ngàn năm qua, họ càng không hay biết về bao nhiêu chuyện đã xảy ra trong vũ trụ và trên bầu trời. Và hơn thế nữa, đó là bởi họ không thể nhận thức được một thế giới kỳ lạ hơn, đáng sợ hơn đang tồn tại bên ngoài thế giới vật chất, mà với mắt thường họ không thể nhìn thấy được. Con người cảm thấy khó hiểu bởi vì họ không hiểu biết về ý nghĩa sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời đối với con người, hay ý nghĩa của công tác quản lý của Ngài, và không hiểu được cuối cùng Đức Chúa Trời

mong muốn con người sẽ trở nên như thế nào. Liệu đó có phải là việc hoàn toàn không bị Sa-tan làm cho bại hoại, như A-đam và Êva? Không! Mục đích sự quản lý của Đức Chúa Trời là nhằm thu phục được một nhóm người thờ phượng Đức Chúa Trời và vâng phục Ngài. Mặc dù những người này đã bị Sa-tan làm cho bại hoại, nhưng họ không còn xem Sa-tan là cha mình nữa; họ nhận ra bộ mặt gớm guốc của Sa-tan và loại bỏ nó, và họ đến trước Đức Chúa Trời để chấp nhận sự phán xét và hình phạt của Đức Chúa Trời. Họ bắt đầu biết được điều gì là xấu xa và nó tương phản ra sao với những điều thánh khiết, và nhận ra sự vĩ đại của Đức Chúa Trời và sự tà ác của Sa-tan. Nhân loại như thế này sẽ không còn làm việc cho Sa-tan, hay tôn thờ hoặc sùng kính Sa-tan nữa. Đó là bởi họ là nhóm người đã thực sự được Đức Chúa Trời thu phục. Đây là ý nghĩa của công tác quản lý nhân loại của Đức Chúa Trời.

Trích từ “Con người chỉ có thể được cứu rỗi giữa sự quản lý của Đức Chúa Trời” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Đức Chúa Trời đã dựng nên con người và đặt họ trên đất, và Ngài đã dẫn dắt họ kể từ đó. Sau đó Ngài cứu họ và phục vụ với vai trò là một của lễ chuộc tội cho loài người. Cuối cùng, Ngài vẫn phải chinh phục loài người, cứu con người một cách hoàn toàn, và khôi phục họ trở lại như ban đầu. Đây là công tác mà Ngài đã tiến hành từ khi bắt đầu – khôi phục loài người trở lại hình ảnh và hình dạng ban đầu của họ. Đức Chúa Trời sẽ thiết lập vương quốc của Ngài và khôi phục hình dáng ban đầu của con người, điều đó có nghĩa là Đức Chúa Trời sẽ khôi phục thẩm quyền của Ngài trên đất và giữa mọi loài thọ tạo. Loài người đã đánh mất lòng kính sợ Đức Chúa Trời sau khi bị Sa-tan làm cho bại hoại, và cả chức năng được ban cho các vật thọ tạo của Đức Chúa Trời, do đó đã trở thành kẻ thù không vâng lời Đức Chúa Trời. Sau đó loài người sống dưới quyền của Sa-tan và tuân theo mệnh lệnh của Sa-tan; vì thế, Đức Chúa Trời không có cách nào để làm việc giữa các vật thọ tạo của Ngài, và càng không thể giành được sự kính sợ của họ. Con người được Đức Chúa Trời tạo dựng, và phải thờ phượng Đức Chúa Trời, nhưng họ đã thực sự quay lưng lại với Ngài và thay vào đó lại thờ phượng Sa-tan. Sa-tan đã trở thành thần tượng trong lòng họ. Do đó, Đức Chúa Trời đã mất đi vị thế của Ngài trong lòng họ, điều đó có nghĩa rằng Ngài đã mất đi ý nghĩa đẳng sau sự sáng tạo loài người của Ngài. Do đó, để khôi phục ý nghĩa đẳng sau sự sáng tạo loài người của Ngài, Ngài phải khôi phục hình dạng ban đầu của họ và loại bỏ tâm tính bại hoại của loài người. Để giành lại con người từ Sa-tan, Ngài phải cứu họ ra khỏi tội lỗi. Chỉ bằng cách này thì Đức Chúa Trời mới có thể dần dần khôi phục hình dạng và chức năng ban đầu của họ, và cuối cùng, khôi phục vương quốc của Ngài. Sự hủy diệt sau cùng đối với các con trai của sự bất tuân sẽ được thực hiện để cho con người thờ phượng Đức Chúa Trời tốt hơn và sống tốt hơn

trên đất. Bởi vì Đức Chúa Trời đã dựng nên con người, nên Ngài sẽ làm cho họ thờ phượng Ngài; Bởi vì Ngài muốn khôi phục chức năng ban đầu của loài người, nên Ngài sẽ khôi phục nó trọn vẹn và không có bất kỳ sự pha trộn nào. Khôi phục thẩm quyền của Ngài có nghĩa là làm cho con người thờ phượng Ngài và tuân phục Ngài; điều đó có nghĩa là Đức Chúa Trời sẽ làm cho con người sống vì Ngài và khiến kẻ thù của Ngài bị diệt vong bởi thẩm quyền của Ngài. Điều đó có nghĩa rằng Đức Chúa Trời sẽ khiến tất cả những gì thuộc về Ngài tiếp tục tồn tại giữa con người mà không có sự chống đối của bất kỳ ai. Vương quốc Đức Chúa Trời muốn thiết lập là vương quốc của chính Ngài. Nhân loại Ngài mong muốn là một nhân loại sẽ thờ phượng Ngài, một nhân loại sẽ tuân phục Ngài hoàn toàn và bày tỏ sự vinh hiển của Ngài. Nếu Đức Chúa Trời không cứu loài người bại hoại, thì ý nghĩa đằng sau sự sáng tạo loài người của Ngài sẽ bị mất đi; Ngài sẽ không còn thẩm quyền giữa con người, và vương quốc của Ngài sẽ không còn có thể tồn tại trên đất. Nếu Đức Chúa Trời không hủy diệt những kẻ thù không vâng phục Ngài, thì Ngài sẽ không thể có được sự vinh hiển trọn vẹn của Ngài, mà Ngài cũng không thể thiết lập vương quốc của Ngài trên đất. Đây sẽ là những dấu hiệu của sự hoàn thành công tác của Ngài và thành tựu vĩ đại của Ngài: hủy diệt hoàn toàn những ai trong loài người không vâng phục Ngài, và đem vào sự nghỉ ngơi đối với những ai đã được trở nên trọn vẹn. Khi con người đã được khôi phục lại hình dạng ban đầu của họ, và khi họ có thể hoàn thành bổn phận của riêng mình, giữ đúng vị trí của mình và tuân phục mọi sự sắp xếp của Đức Chúa Trời, thì Đức Chúa Trời sẽ có được một nhóm người trên đất thờ phượng Ngài, và Ngài cũng đã thiết lập một vương quốc trên đất thờ phượng Ngài. Sau đó Ngài sẽ có chiến thắng đời đời trên đất, và tất cả những ai chống đối Ngài sẽ bị diệt vong cho đến đời đời. Điều này sẽ khôi phục ý định ban đầu của Ngài trong việc dựng nên loài người; nó sẽ khôi phục ý định của Ngài trong việc dựng nên muôn vật, và nó cũng sẽ khôi phục thẩm quyền của Ngài trên đất, giữa muôn vật, và giữa những kẻ thù của Ngài. Những điều này sẽ là các biểu tượng cho chiến thắng hoàn toàn của Ngài. Từ đó, loài người sẽ bước vào sự nghỉ ngơi và bắt đầu một đời sống theo đúng hướng. Đức Chúa Trời cũng sẽ bước vào sự nghỉ ngơi đời đời với loài người, và bắt đầu một đời sống đời đời được chia sẻ bởi chính Ngài lẫn con người. Sự ô uế và bất tuân hiện tại trên đất đã biến mất, và tất cả sự khốc than đã tiêu tan, và mọi thứ trên thế giới chống lại Đức Chúa Trời đã không còn tồn tại. Chỉ có Đức Chúa Trời và những người Ngài đã mang đến sự cứu rỗi sẽ còn mãi; chỉ có sự sáng tạo của Ngài sẽ còn mãi.

Trích từ “Đức Chúa Trời và con người sẽ cùng bước vào sự nghỉ ngơi” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Khi ba giai đoạn công tác đến hồi kết thúc, sẽ có một nhóm người làm chứng về Đức Chúa Trời, một nhóm người biết Đức Chúa Trời. Tất cả những người này sẽ biết Đức Chúa Trời và sẽ có thể đưa lễ thật vào thực hành. Họ sẽ sở hữu nhân tính và ý thức, và tất cả đều sẽ biết về ba giai đoạn trong công tác cứu rỗi của Đức Chúa Trời. Đây là công tác sẽ được hoàn thành vào sau cuối, và những người này là sự kết tinh của công tác quản lý 6.000 năm, và là lời chứng mạnh mẽ nhất về thất bại sau cùng của Sa-tan.

Trích từ “Biết ba giai đoạn công tác của Đức Chúa Trời là con đường để biết Đức Chúa Trời” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Sau khi đã thực hiện sáu nghìn năm công tác của Ngài cho đến hiện tại, Đức Chúa Trời đã tỏ lộ nhiều hành động của Ngài, mà mục đích chủ yếu là để đánh bại Sa-tan và mang đến sự cứu rỗi cho toàn thể nhân loại. Ngài đang dùng cơ hội này để cho phép mọi sự trên trời, mọi sự dưới thế, mọi sự trong lòng đại dương, và mọi vật sau cùng trong sự tạo dựng của Đức Chúa Trời trên đất được nhìn thấy sự toàn năng của Ngài và chứng kiến tất cả những hành động của Ngài. Ngài đang nắm bắt cơ hội có được từ sự đánh bại Sa-tan của Ngài để tỏ lộ mọi việc làm của Ngài với con người, và để cho phép họ ca ngợi Ngài và tán dương sự khôn ngoan của Ngài khi đánh bại Sa-tan. Mọi sự dưới thế, trên trời, và trong lòng đại dương đều mang sự vinh quang đến Đức Chúa Trời, ca ngợi sự toàn năng của Ngài, ca ngợi mỗi một việc làm của Ngài, và hô vang thánh danh Ngài. Đây là bằng chứng cho sự đánh bại Sa-tan của Ngài; nó là bằng chứng cho sự chế ngự Sa-tan của Ngài. Quan trọng hơn, nó là bằng chứng cho sự cứu rỗi nhân loại của Ngài. Toàn thể tạo vật của Đức Chúa Trời mang sự vinh hiển đến Ngài, ca ngợi Ngài đã đánh bại kẻ thù của Ngài và trở lại trong chiến thắng, và tán dương Ngài là Vua chiến thắng vĩ đại. Mục đích của Ngài không chỉ là đánh bại Sa-tan, điều là lý do tại sao công tác của Ngài đã tiếp diễn trong sáu nghìn năm. Ngài dùng sự bại trận của Sa-tan để cứu rỗi nhân loại; Ngài dùng sự bại trận của Sa-tan để tỏ lộ mọi hành động của Ngài và toàn bộ sự vinh hiển của Ngài. Ngài sẽ được vinh hiển, và hết thảy mọi thiên thần sẽ thấy sự vinh hiển của Ngài. Các sứ thần trên trời, con người dưới thế, và mọi vật tạo trên đất sẽ đều thấy sự vinh hiển của Đấng Tạo Hóa. Đây là công tác mà Ngài làm. Tạo vật của Ngài trên trời và dưới thế đều sẽ chứng kiến sự vinh hiển của Ngài, và Ngài sẽ trở lại trong chiến thắng sau khi đã hoàn toàn đánh bại Sa-tan, và cho phép nhân loại ngợi ca Ngài, do đó, đạt được chiến thắng kép trong công tác của Ngài. Cuối cùng, toàn thể nhân loại sẽ được Ngài chinh phục, và Ngài sẽ quét sạch bất kỳ ai chống đối hay phản nghịch; nói cách khác, Ngài sẽ quét sạch tất cả những ai thuộc về Sa-tan.

Trích từ “Người nên biết toàn thể nhân loại đã phát triển cho đến ngày nay như thế nào” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Tất cả mọi người đều cần phải hiểu mục đích công tác của Ta trên thế gian, tức là những gì cuối cùng Ta mong muốn đạt được, và mức độ mà Ta phải đạt được trong công tác này trước khi nó có thể hoàn thành. Nếu sau khi đã đồng hành cùng Ta đến ngày nay mà mọi người vẫn không hiểu mục đích công tác của Ta là gì, thì chẳng phải họ đã đồng hành cùng Ta một cách vô ích sao? Nếu mọi người đi theo Ta, họ cần biết ý muốn của Ta. Ta đã hoạt động trên thế gian trong hàng ngàn năm, và đến nay, Ta tiếp tục thực hiện công tác của Ta như vậy. Mặc dù công tác của Ta bao gồm nhiều hạng mục, nhưng mục đích của nó vẫn không đổi; chẳng hạn, mặc dù trong Ta chất chứa sự phán xét và hình phạt đối với con người, nhưng những điều Ta làm vẫn là để cứu rỗi họ, và để truyền bá tốt hơn Phúc Âm của Ta cũng như mở rộng thêm công tác của Ta trong toàn bộ các quốc gia dân ngoại một khi con người đã được trở nên trọn vẹn. Vậy hôm nay, thời điểm mà nhiều người từ lâu đã chìm sâu trong thất vọng, Ta vẫn tiếp tục công tác của Ta, Ta tiếp tục công tác Ta phải làm để phán xét và hành phạt con người. Bất chấp việc con người đã chán ngấy những điều Ta phán và họ không hề muốn quan tâm đến công tác của Ta, thì Ta vẫn đang làm bốn phận của Ta, vì mục đích công tác của Ta vẫn không đổi và kế hoạch ban đầu của Ta sẽ không bị đổ bể. Chức năng sự phán xét của Ta là để cho phép con người vâng phục Ta hơn, và chức năng hình phạt của Ta là để giúp con người được thay đổi một cách hiệu quả hơn. Mặc dù những điều Ta làm là để phục vụ cho việc quản lý của Ta, nhưng Ta chưa từng làm điều gì không có lợi cho con người, vì Ta mong muốn khiến cho tất cả các quốc gia ngoài Y-sơ-ra-ên cũng vâng phục như dân Y-sơ-ra-ên, để làm cho họ trở nên những con người thực thụ, hầu cho Ta có thể có được chỗ đứng trong các vùng đất ngoài Y-sơ-ra-ên. Đây là sự quản lý của Ta; đây là công tác mà Ta đang hoàn thiện giữa những quốc gia dân ngoại. Ngay cả bây giờ, nhiều người vẫn không hiểu sự quản lý của Ta, bởi vì họ không hứng thú với những điều như thế, và chỉ quan tâm đến tương lai và đích đến của chính họ. Dù Ta có nói gì, họ vẫn thờ ơ với công tác Ta làm, thay vào đó chỉ tập trung duy nhất vào những đích đến ngày mai của họ. Nếu mọi chuyện vẫn tiếp diễn theo cách này, làm sao công tác của Ta có thể mở rộng được? Làm sao Phúc Âm của Ta có thể được truyền bá ra toàn thế giới được? Hãy biết rằng khi công tác của Ta lan truyền, Ta sẽ phân tán các người, và đánh các người giống như Đức Giê-hô-va đã đánh từng chi phái của Y-sơ-ra-ên. Tất cả những điều này sẽ được thực hiện để Phúc Âm của Ta có thể được lan truyền khắp thế gian, hầu cho nó có thể đến được với những quốc gia dân ngoại, hầu cho danh Ta được cả người lớn cũng như trẻ em ca tụng, và danh thánh của Ta được chính miệng mọi người từ tất cả các chi phái và quốc gia ca ngợi. Đó là

để cho trong kỷ nguyên cuối này, danh Ta sẽ được các quốc gia dân ngoại đề cao, để cho những việc làm của Ta có thể được những người dân ngoại nhìn thấy và họ sẽ gọi Ta là Đấng Toàn Năng vì những việc làm của Ta, và để cho lời của Ta có thể sớm trở thành hiện thực. Ta sẽ khiến tất cả mọi người biết rằng Ta không chỉ là Đức Chúa Trời của dân Y-sơ-ra-ên, mà còn là Đức Chúa Trời của tất cả các quốc gia dân ngoại, ngay cả những quốc gia mà Ta đã rửa sả. Ta sẽ cho tất cả mọi người thấy rằng Ta là Đức Chúa Trời của muôn loài thọ tạo. Đây là công tác vĩ đại nhất của Ta, là mục đích kế hoạch công tác của Ta cho thời kỳ sau rốt, và là công tác duy nhất được hoàn thành trong thời kỳ sau rốt.

Trích từ “Công tác truyền bá Phúc Âm cũng là công tác cứu rỗi con người” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

3. Mục đích và ý nghĩa của từng giai đoạn trong ba giai đoạn công tác của Đức Chúa Trời

Lời Đức Chúa Trời có liên quan:

Công tác mà Đức Giê-hô-va đã làm với dân Y-sơ-ra-ên đã tạo lập giữa nhân loại một quê hương trên trần thế của Đức Chúa Trời, cũng là nơi thánh mà Ngài đã hiện diện. Ngài đã giới hạn công tác của Ngài trong dân Y-sơ-ra-ên. Ban đầu, Ngài không làm việc bên ngoài Y-sơ-ra-ên, mà thay vào đó, Ngài đã chọn ra những người Ngài thấy phù hợp để giới hạn phạm vi công tác của Ngài. Y-sơ-ra-ên là nơi Đức Chúa Trời đã dựng nên A-đam và Ê-va, và từ cát bụi của nơi đó, Đức Giê-hô-va đã dựng nên con người; nơi đây đã trở thành căn cứ cho công tác của Ngài trên đất. Dân Y-sơ-ra-ên, những hậu duệ của Nô-ê và cũng là hậu duệ của A-đam, là nền tảng nhân lực cho công tác của Đức Giê-hô-va trên đất.

Vào thời này, ý nghĩa, mục tiêu, và các bước trong công tác của Đức Giê-hô-va tại Y-sơ-ra-ên là nhằm khởi xướng công tác của Ngài trên toàn cõi thế, lấy trung tâm là Y-sơ-ra-ên, dần dần lan tỏa ra các quốc gia dân ngoại. Đây là nguyên tắc Ngài làm việc trong toàn cõi vũ trụ – thiết lập một mô hình rồi sau đó mở rộng nó cho đến khi hết thấy con người trong cõi vũ trụ đều đã nhận lãnh được Phúc Âm của Ngài. Những cư dân Y-sơ-ra-ên đầu tiên là con cháu của Nô-ê. Những người này được ban cho hơi thở của Đức Giê-hô-va, và đủ hiểu biết để chăm lo cho các nhu cầu thiết yếu của cuộc sống, nhưng họ lại không biết Đức Giê-hô-va là Đấng nào, ý muốn của Ngài đối với con người là gì, và càng không biết nên tôn kính Chúa của muôn loài thọ tạo như thế nào. Còn về vấn đề có các phép tắc và luật pháp phải tuân theo hay không,^[a] hay có một bổn phận mà các loài thọ tạo phải thực hiện cho Đấng Tạo Hóa hay không, thì con cháu của A-đam chẳng biết gì về những điều này. Tất cả những gì họ biết là làm chồng là phải đổ mồ hôi lao động nuôi gia đình, còn vợ phải phục tùng chồng và duy trì nòi giống con người mà Đức Giê-hô-va đã dựng nên. Nói cách khác, những người như vậy, những người chỉ có hơi thở của Đức Giê-hô-va và sự sống của Ngài, chẳng biết làm thế nào để tuân theo những luật pháp của Đức Chúa Trời hay làm thế nào để thỏa lòng Chúa của muôn loài thọ tạo. Họ hiểu biết quá ít. Vì thế nên mặc dù không có gì lươn lẹo hay giả dối trong tâm họ, sự ganh ghét hay tranh đua với nhau cũng hiếm khi nảy sinh, nhưng họ không có kiến thức hay hiểu biết về Đức Giê-hô-va, Chúa của muôn loài thọ tạo. Những tổ tiên này của con người chỉ biết ăn các thức của Đức Giê-hô-va, và hưởng thụ những điều của Đức Giê-hô-va, nhưng họ chẳng biết tôn kính Đức Giê-hô-va; họ không biết rằng Đức Giê-hô-va là Đấng mà họ phải quỳ gối thờ phượng. Thế thì làm sao có thể gọi họ là loài thọ tạo của Ngài được? Nếu

vậy thì những lời như “Đức Giê-hô-va là Chúa của muôn loài thọ tạo” và “Ngài đã dựng nên con người để con người có thể tỏ hiện Ngài, tôn vinh Ngài, và đại diện cho Ngài” chẳng phải đã được nói ra vô ích hay sao? Làm sao những người chẳng có chút tôn kính Đức Giê-hô-va lại có thể làm lời chứng cho sự vinh hiển của Ngài được? Làm sao họ có thể trở thành những biểu hiện cho sự vinh hiển của Ngài? Chẳng phải những lời của Đức Giê-hô-va rằng “Ta đã dựng nên con người như hình của Ta” sau đó hẳn sẽ trở thành một thứ vũ khí trong tay của Sa-tan, kẻ xấu xa hay sao? Chẳng phải những lời này sau đó hẳn sẽ trở thành một dấu ấn sỉ nhục đối với việc dựng nên loài người của Đức Giê-hô-va hay sao? Để hoàn tất giai đoạn công tác đó, Đức Giê-hô-va sau khi dựng nên loài người đã không hướng dẫn hay chỉ dạy họ từ A-đam cho đến Nô-ê. Thay vào đó, chỉ sau khi con đại hồng thủy hủy hoại thế giới, Ngài mới chính thức bắt đầu chỉ dạy những người Y-sơ-ra-ên, là con cháu của Nô-ê cũng như của A-đam. Công tác và những lời phán của Ngài ở Y-sơ-ra-ên đã chỉ dẫn cho dân Y-sơ-ra-ên khi họ sinh sống trên mọi miền của Y-sơ-ra-ên, từ đó cho nhân loại thấy rằng Đức Giê-hô-va không chỉ có thể hà hơi vào con người để họ có được sự sống từ Ngài và lớn dậy từ cát bụi thành con người thọ tạo, mà Ngài còn có thể thiêu rụi loài người, rửa sả loài người, và dùng cây gậy của Ngài để cai trị loài người. Và vì thế, họ cũng thấy được rằng Đức Giê-hô-va có thể hướng dẫn đời sống của con người trên đất, và phán bảo cũng như làm việc giữa loài người theo giờ giấc của ngày và đêm. Công tác Ngài đã thực hiện chỉ là để các loài thọ tạo của Ngài có thể biết được rằng con người đến từ cát bụi được Ngài nhặt lên, và hơn nữa, con người đã được Ngài dựng nên. Không chỉ thế, Ngài còn lần đầu tiên thực hiện công tác của Ngài ở Y-sơ-ra-ên để các dân tộc và các quốc gia khác (những người thật ra không biệt lập với Y-sơ-ra-ên, mà đúng hơn là tách ra từ dân Y-sơ-ra-ên, nhưng vẫn thuộc dòng dõi của A-đam và Ê-va) có thể nhận lãnh Phúc Âm của Đức Giê-hô-va từ Y-sơ-ra-ên, để tất cả các loài thọ tạo trong vũ trụ có thể kính sợ Đức Giê-hô-va và tin vào sự vĩ đại của Ngài. Nếu Đức Giê-hô-va không bắt đầu công tác của Ngài ở Y-sơ-ra-ên, mà thay vào đó lại dựng nên loài người, để họ sống vô tư lự trên đất, thì trong tình huống đó, vì bản chất vật lý của con người (bản chất có nghĩa là con người không bao giờ có thể biết những thứ mà họ không thể nhìn thấy, tức là họ sẽ không biết được rằng chính Đức Giê-hô-va đã dựng nên loài người, và càng không biết vì sao Ngài làm vậy), họ sẽ không bao giờ biết được rằng chính Đức Giê-hô-va đã dựng nên nhân loại hoặc rằng Ngài chính là Chúa của muôn loài thọ tạo. Nếu Đức Giê-hô-va đã dựng nên con người và đặt họ trên đất, rồi chỉ đơn giản phủ tay và rời đi, thay vì ở lại giữa loài người để hướng dẫn họ một thời gian, thì toàn nhân loại hẳn đã trở về hư không; thậm chí cả trời đất và vạn vật Ngài dựng nên, cùng toàn nhân loại, hẳn đã trở về hư không, và hơn nữa, hẳn đã bị Sa-tan chà đạp. Theo cách này, ước muốn của Đức Giê-

hồ-và rằng “Trên đất, giữa muôn loài thọ tạo của Ngài, Ngài phải có một nơi để đứng, một nơi thánh” hẳn đã tan vỡ. Và vì vậy, sau khi dựng nên loài người, Ngài đã có thể ở lại giữa họ để hướng dẫn họ trong đời sống, ở giữa họ để bảo ban họ – tất cả những điều này là để đạt được mong muốn của Ngài, và hoàn tất kế hoạch của Ngài. Công tác Ngài đã làm ở Y-sơ-ra-ên chỉ để thực hiện kế hoạch mà Ngài đã lập trước khi dựng nên muôn vật, và vì thế, việc Ngài làm công tác đầu tiên ở Y-sơ-ra-ên và việc dựng nên vạn vật của Ngài không mâu thuẫn với nhau, mà cả hai đều được thực hiện vì mục đích kế hoạch quản lý của Ngài, công tác của Ngài, và sự vinh hiển của Ngài, cũng như được thực hiện để cho việc dựng nên nhân loại của Ngài có ý nghĩa sâu sắc hơn. Ngài đã dẫn dắt đời sống của nhân loại trên đất hơn hai ngàn năm từ sau thời Nô-ê, trong suốt thời gian đó Ngài đã dạy loài người hiểu được cách tôn kính Đức Giê-hô-va, Chúa của muôn loài thọ tạo, cách tổ chức đời sống, duy trì đời sống, và trên tất cả là cách hành động như một chứng nhân cho Đức Giê-hô-va, dâng lên Ngài sự vâng phục, dành cho Ngài sự tôn kính, và còn ca tụng Ngài bằng âm nhạc, như vua Đa-vít và các thầy tế lễ của ông đã làm.

Trích từ “Công tác trong Thời đại Luật pháp” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Đức Giê-hô-va đã dựng nên loài người, nghĩa là Ngài đã dựng nên tổ tiên của loài người, Ê-va và A-đam, nhưng Ngài không ban cho họ thêm bất kỳ trí tuệ hay sự khôn ngoan nào. Mặc dù họ đã sống trên đất, nhưng họ hầu như không hiểu gì cả. Và vì vậy, công tác của Đức Giê-hô-va trong việc dựng nên loài người mới chỉ hoàn thành một nửa, và còn xa mới hoàn tất. Ngài mới chỉ dựng nên một mẫu con người từ đất sét và ban cho nó hơi thở của Ngài, nhưng đã không ban cho con người đủ sự sẵn sàng để tôn kính Ngài. Thuở ban đầu, con người không có tâm thế tôn kính Ngài hay kính sợ Ngài. Con người chỉ biết cách lắng nghe lời Ngài nhưng lại không biết gì về kiến thức cơ bản cho cuộc sống trên đất và những quy tắc bình thường của đời sống con người. Và vì vậy, mặc dù Đức Giê-hô-va đã dựng nên người nam và người nữ và đã hoàn thành công cuộc bảy ngày, nhưng Ngài chưa hoàn tất việc dựng nên con người chút nào, vì con người chỉ là một cái vỏ và thiếu thực tế làm người. Con người chỉ biết rằng chính Đức Giê-hô-va đã dựng nên loài người, nhưng họ không có ý niệm gì về việc làm thế nào để tuân theo những lời hoặc luật pháp của Đức Giê-hô-va. Và vì vậy, sau khi loài người ra đời, công tác của Đức Giê-hô-va còn xa mới kết thúc. Ngài vẫn phải hướng dẫn đầy đủ để loài người đến trước Ngài, hầu cho họ có thể chung sống trên đất và tôn kính Ngài, và hầu cho với sự hướng dẫn của Ngài, họ có thể bước vào con đường đúng đắn của một đời sống con người bình thường trên đất. Chỉ bằng cách này, công tác đã được thực hiện chủ yếu dưới danh Đức Giê-hô-va mới hoàn tất trọn vẹn; nghĩa là, chỉ bằng cách này, công

tác sáng thế của Đức Giê-hô-va mới hoàn toàn kết thúc. Và vì vậy, sau khi đã dựng nên loài người, Ngài phải hướng dẫn cho cuộc sống của loài người trên đất trong vài nghìn năm, để loài người có thể tuân theo các sắc lệnh và luật pháp của Ngài, và tham gia vào mọi hoạt động của một đời sống con người bình thường trên đất. Chỉ khi đó, công tác của Đức Giê-hô-va mới hoàn tất trọn vẹn. Ngài đã thực hiện công tác này sau khi dựng nên loài người và đã tiếp tục công tác đó cho đến thời đại của Gia-cốp, khi Ngài đã biến mười hai con trai của Gia-cốp lập thành mười hai chi phái của Y-sơ-ra-ên. Từ thời điểm đó trở đi, tất cả người dân Y-sơ-ra-ên đã trở thành loài người chính thức được Ngài dẫn dắt trên đất, và Y-sơ-ra-ên đã trở thành địa điểm cụ thể trên đất, nơi Ngài làm công tác của mình. Đức Giê-hô-va đã đặt những người này làm nhóm người đầu tiên mà Ngài chính thức thực hiện công tác của mình trên đất đối với họ, và Ngài đã đặt toàn bộ vùng đất Y-sơ-ra-ên làm điểm khởi nguồn cho công tác của Ngài, dùng họ làm sự khởi đầu cho công tác vĩ đại hơn nữa, hầu cho tất cả mọi người được sinh ra từ Ngài trên đất sẽ biết cách tôn kính Ngài và cách sống trên đất. Và vì vậy, những việc làm của dân Y-sơ-ra-ên đã trở thành một tấm gương được dân chúng của các quốc gia dân ngoại noi theo, và những gì được phán giữa dân Y-sơ-ra-ên đã trở thành những lời được dân chúng của các quốc gia dân ngoại nghe theo. Vì họ là những người đầu tiên nhận được luật pháp và các điều răn của Đức Giê-hô-va, nên họ cũng là những người đầu tiên biết cách tôn kính những đường lối của Đức Giê-hô-va. Họ là tổ tiên của loài người, là những người biết đường lối của Đức Giê-hô-va, cũng là những đại diện của loài người được Đức Giê-hô-va lựa chọn.

Trích từ “Khái tượng về công tác của Đức Chúa Trời (3)” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Trong suốt Thời đại Luật pháp, Đức Giê-hô-va đã đặt ra những điều răn cho Môi-se để truyền cho dân Y-sơ-ra-ên, những người đã theo ông rời khỏi Ai Cập. Những điều răn này được Đức Giê-hô-va ban cho dân Y-sơ-ra-ên và không liên quan gì đến người Ai Cập; chúng nhằm chế ngự dân Y-sơ-ra-ên, và Ngài dùng các điều răn để đưa ra yêu cầu với họ. Họ có tuân giữ ngày Sa-bát hay không, họ có kính trọng cha mẹ hay không, họ có thờ các ngẫu tượng hay không, v.v. – đây là những nguyên tắc để phán xét họ là tội lỗi hay ngay chính. Trong số họ, có một số người bị thiêu đốt bởi ngọn lửa của Đức Giê-hô-va, một số người bị ném đá đến chết, một số người được nhận lãnh ơn phước của Đức Giê-hô-va, và việc này được định đoạt tùy theo việc họ có tuân phục các điều răn này hay không. Những ai không tuân giữ ngày Sa-bát thì bị ném đá đến chết. Những thầy tế lễ mà không tuân giữ ngày Sa-bát thì bị ngọn lửa của Đức Giê-hô-va thiêu đốt. Những ai không tỏ lòng kính trọng đến cha mẹ của mình cũng bị ném đá đến chết. Hết thầy những điều này đều

được Đức Giê-hô-va khen ngợi. Đức Giê-hô-va đã lập ra các điều răn và luật pháp của Ngài để khi Ngài dẫn dắt mọi người trong đời sống, họ sẽ nghe theo và vâng phục lời Ngài, không phản nghịch chống lại Ngài. Ngài đã dùng những luật pháp này để giữ cho loài người vừa được dựng nên nằm trong tầm kiểm soát, nhằm đặt nền móng tốt hơn cho công tác tương lai của Ngài. Và vì vậy, dựa trên các công tác mà Đức Giê-hô-va đã làm, thời đại đầu tiên được gọi là Thời đại Luật pháp. Mặc dù Đức Giê-hô-va đã phán nhiều lời và đã làm nhiều công tác, nhưng Ngài chỉ hướng dẫn dân chúng một cách tích cực, dạy bảo những con người ngu muội này cách làm người, cách sống, cách hiểu về đường lối của Đức Giê-hô-va. Đa phần, công tác Ngài làm là để dân chúng quan sát đường lối của Ngài và tuân theo luật pháp của Ngài. Công tác được thực hiện trên những người đã bị làm bại hoại ở mức độ nhẹ; và nó không mở rộng đến việc chuyển hóa tâm tính của họ hay giúp họ tiến bộ trong đời sống. Ngài chỉ quan tâm đến việc dùng luật pháp để chế ngự và kiểm soát mọi người. Đối với dân Y-sơ-ra-ên thời đó, Đức Giê-hô-va chỉ đơn thuần là một Đức Chúa Trời trong đền thờ, một Đức Chúa Trời trên thiên đàng. Ngài là một trụ mây, một trụ lửa. Tất cả những gì Đức Giê-hô-va yêu cầu họ làm là vâng phục cái mà con người ngày nay biết đến là luật pháp và những điều răn của Ngài – người ta còn có thể gọi là các luật lệ – bởi vì những gì Đức Giê-hô-va đã làm không phải để chuyển hóa họ, mà là để ban cho họ thêm nhiều thứ mà con người cần có và để hướng dẫn họ từ chính miệng Ngài, bởi sau khi được dựng nên, con người không có những thứ mà họ cần có. Và vì thế, Đức Giê-hô-va đã ban cho mọi người những thứ họ cần có cho đời sống của họ trên đất, giúp những con người mà Ngài đã dẫn dắt vượt qua cả tổ tiên của họ, là A-đam và Ê-va, bởi vì những gì Đức Giê-hô-va đã ban cho họ đã vượt qua những gì Ngài đã ban cho A-đam và Ê-va lúc ban đầu. Dù sao đi nữa, công tác mà Đức Giê-hô-va đã làm ở Y-sơ-ra-ên chỉ là để hướng dẫn nhân loại và giúp họ nhận ra được Đấng Tạo Hóa của họ. Ngài không chinh phục hay chuyển hóa họ, mà chỉ đơn thuần hướng dẫn họ. Đây là toàn bộ công tác của Đức Giê-hô-va trong Thời đại Luật pháp. Đó là nền tảng, là câu chuyện có thật, là thực chất công tác của Ngài trên toàn lãnh thổ Y-sơ-ra-ên, và là khởi đầu cho sáu ngàn năm công tác của Ngài – để giữ nhân loại trong tầm tay kiểm soát của Đức Giê-hô-va. Từ đây sản sinh ra thêm nhiều công tác nữa trong kế hoạch quản lý sáu ngàn năm của Ngài.

Trích từ “Công tác trong Thời đại Luật pháp” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Công tác Jê-sus đã thực hiện phù hợp với nhu cầu của con người trong thời đại đó. Nhiệm vụ của Ngài là cứu chuộc nhân loại, tha thứ cho những tội lỗi của họ, và vì vậy, tâm tính của Ngài hoàn toàn khiêm nhường, kiên nhẫn, yêu thương, mộ đạo, nhẫn nhịn, nhân từ, và nhân ái. Ngài

mang đến cho nhân loại ân điển và ơn phước dồi dào, và mọi thứ mà con người có thể hưởng thụ, Ngài đều ban cho họ để họ thụ hưởng: sự bình an và hạnh phúc, sự bao dung và tình yêu thương của Ngài, lòng nhân từ và nhân ái của Ngài. Thời kỳ đó, vô vàn những thứ để thụ hưởng mà con người được tiếp xúc – cảm giác bình an và yên ổn trong lòng họ, cảm giác yên tâm trong tinh thần họ, và sự nương tựa của họ vào Jê-sus Đấng Cứu Thế – tất cả đều ở thời đại mà họ đã sống. Trong Thời Đại Ân Điển, con người đã bị làm cho sa ngã bởi Sa-tan, và vì vậy, để đạt được công tác cứu chuộc toàn nhân loại đòi hỏi rất nhiều ân sủng, sự nhẫn nại và kiên trì vô hạn, và thậm chí nhiều hơn thế nữa là một của lễ đủ để chuộc những tội lỗi của loài người, thì mới có được hiệu quả. Điều nhân loại nhìn thấy trong Thời Đại Ân Điển chỉ đơn thuần là của lễ của Ta để chuộc tội lỗi của loài người: đó là Jê-sus. Tất cả những gì họ biết là Đức Chúa Trời có thể nhân từ và nhẫn nại, và tất cả những gì họ thấy là sự nhân từ và nhân ái của Jê-sus. Điều này hoàn toàn là bởi họ đã được sinh ra trong Thời Đại Ân Điển. Và như vậy, trước khi có thể được cứu chuộc, họ phải thụ hưởng nhiều loại ân điển mà Jê-sus đã ban cho họ, để có được lợi ích từ đó. Bằng cách này, họ có thể được tha thứ tội lỗi thông qua việc thụ hưởng ân điển, và cũng có thể có cơ hội được cứu chuộc thông qua việc thụ hưởng sự nhẫn nại và kiên trì của Jê-sus. Chỉ thông qua sự nhẫn nại và kiên trì của Jê-sus, họ mới có được quyền nhận sự tha thứ và thụ hưởng ân điển dồi dào mà Jê-sus ban cho. Đúng như Jê-sus từng phán: Ta đã đến không phải để cứu chuộc những kẻ công bình mà là những kẻ có tội, để những kẻ có tội được tha thứ cho những tội lỗi của họ. Nếu Jê-sus lúc trở nên xác thịt đã mang tâm tính phán xét, nguyên rửa và không dung thứ cho những sự xúc phạm của con người, thì con người đã không bao giờ có cơ hội được cứu chuộc, và vẫn mãi tội lỗi. Nếu như thế, thì kế hoạch quản lý sáu ngàn năm đã phải dừng lại ở Thời Đại Luật Pháp, và Thời Đại Luật Pháp đã phải kéo dài sáu ngàn năm. Tội lỗi của con người chỉ có nhân lên nhiều hơn và ghê tởm hơn, và việc tạo ra loài người hẳn là vô ích. Con người hẳn chỉ có thể phụng sự Đức Giê-hô-va theo luật pháp, nhưng tội lỗi của họ thì đã vượt xa tội lỗi của những con người đầu tiên được tạo ra. Jê-sus càng yêu thương nhân loại, càng tha thứ cho những tội lỗi của họ và ban đủ nhân từ và nhân ái cho họ, thì nhân loại càng có quyền được Jê-sus cứu rỗi, được gọi là những con chiên lạc mà Jê-sus chuộc về với giá rất đắt. Sa-tan không thể xen vào việc này, vì Jê-sus đã đối đãi với những môn đệ của Ngài như một người mẹ đầy yêu thương đối với con trẻ ấm trong lòng. Ngài không nổi giận cũng không khinh miệt họ, mà đầy an ủi vỗ về; ở giữa họ Ngài không bao giờ nổi cơn thịnh nộ, mà nhẫn nại với những tội lỗi của họ và nhắm mắt trước sự ngu xuẩn và mê muội của họ, đến mức phán bảo rằng: “Hãy tha thứ cho người khác bảy mươi lần bảy”. Như thế, tấm lòng của những

người khác đã được cảm hóa bởi tấm lòng Ngài, và chỉ như thế, mọi người mới nhận lãnh được sự tha thứ cho những tội lỗi của họ thông qua sự nhẫn nhịn của Ngài.

Trích từ “Câu chuyện thật đáng sau công tác của Thời đại Cứu chuộc” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Mặc dù Jê-sus trong sự nhập thể của Ngài hoàn toàn không có cảm xúc, nhưng Ngài luôn an ủi các môn đồ của Ngài, chu cấp cho họ, giúp đỡ họ, và hỗ trợ họ. Cho dù Ngài có làm bao nhiêu công việc, hay chịu đựng bao nhiêu đau khổ, thì Ngài cũng không bao giờ đòi hỏi quá mức ở con người, mà luôn kiên trì và nhẫn nại với những tội lỗi của họ, vì thế mà con người ở Thời Đại Ân Điển triu mến gọi Ngài là “Jê-sus Đáng Cứu Thế mến yêu”. Đối với con người thời đó – với tất cả mọi người – những gì Jê-sus sở hữu và hiện hữu là lòng nhân từ và nhân ái. Ngài không bao giờ ghi nhớ những vi phạm của con người, và đối đãi với họ không bao giờ dựa trên những vi phạm của họ. Bởi vì đó là một thời đại khác, nên Ngài thường ban dồi dào thức ăn cho con người để họ có thể được ăn thỏa thuê. Ngài đối xử với các môn đệ của Ngài bằng ân sủng, chữa lành bệnh tật, đuổi tà quỷ, và khiến người chết sống lại. Để con người có thể tin ở Ngài và thấy được mọi công việc Ngài đã làm đều được thực hiện một cách nghiêm túc và chân thành, thậm chí còn đến mức Ngài làm phục sinh một cái xác đã thối rữa, cho họ thấy rằng trong tay Ngài thì thậm chí người chết cũng có thể sống lại. Bằng cách này, Ngài đã âm thầm chịu đựng và thực hiện công tác cứu chuộc của Ngài giữa họ. Thậm chí trước khi Ngài bị đóng đinh lên thập tự giá, Jê-sus đã nhận về Ngài những tội lỗi của nhân loại và đã trở thành của lễ chuộc tội cho nhân loại. Thậm chí trước khi bị đóng đinh, Ngài còn mở đường đến thập tự giá để cứu chuộc nhân loại. Cuối cùng, Ngài đã bị đóng đinh lên thập tự giá, hy sinh chính bản thân Ngài cho thánh giá, và Ngài đã ban hết lòng nhân từ, nhân ái, cùng sự thánh khiết của Ngài cho nhân loại.

Trích từ “Câu chuyện thật đáng sau công tác của Thời đại Cứu chuộc” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Nếu không có sự cứu chuộc của Jê-sus, nhân loại đã phải sống đời đời trong tội lỗi và trở thành con cháu của tội lỗi, hậu duệ của ác quỷ. Nếu cứ tiếp diễn như vậy, cả trần thế này hẳn đã trở thành vùng đất nơi Sa-tan trú ngụ, nơi dung thân của nó. Tuy nhiên, công tác cứu chuộc đòi hỏi phải thể hiện lòng nhân từ và nhân ái đối với nhân loại; vì chỉ bằng cách đó, nhân loại mới có thể nhận lãnh được sự tha thứ và cuối cùng mới có quyền được làm cho trọn vẹn và được thu phục hoàn toàn bởi Đức Chúa Trời. Không có giai đoạn công tác này, kế hoạch quản lý sáu ngàn năm sẽ không thể tiến triển. Nếu Jê-sus không bị đóng đinh, nếu Ngài chỉ chữa lành người bệnh và xua đuổi tà quỷ, thì con người đã không thể được tha thứ hoàn toàn cho những tội lỗi của họ. Trong ba năm rưỡi

Jêsus thực hiện công tác của Ngài ở trần thế, Ngài chỉ hoàn thành một nửa công tác cứu chuộc của Ngài; sau đó, bằng việc bị đóng đinh lên thập tự giá và trở thành hình tượng của xác thịt tội lỗi, bị giao cho kẻ ác, Ngài đã hoàn tất công việc chịu đóng đinh và làm chủ vận mệnh của nhân loại. Chỉ sau khi bị giao vào tay Sa-tan thì Ngài mới cứu chuộc nhân loại. Trong ba mươi ba năm rưỡi, Ngài đã chịu đựng ở trần thế, bị chế nhạo, phỉ báng, và bị từ bỏ, thậm chí đến mức Ngài không có chỗ tựa đầu, không chỗ ngả lưng, và rồi Ngài đã bị đóng đinh, với toàn bộ hữu thể của Ngài – một thân thể trong sạch và thánh khiết – bị đóng đinh lên thập tự giá. Ngài đã chịu đựng mọi cung bậc đau đớn trên đời. Những kẻ cầm quyền đã nhạo báng và dùng roi quất Ngài, và lính lệ của chúng thậm chí còn nhổ vào mặt Ngài; nhưng Ngài vẫn giữ im lặng và chịu đựng đến cùng, phục tùng vô điều kiện đến lúc chết, khi mà Ngài đã cứu chuộc toàn nhân loại. Chỉ khi đó Ngài mới được nghỉ ngơi. Công tác Jêsus đã làm chỉ đại diện cho Thời Đại Ân Điển, mà không đại diện cho Thời Đại Luật Pháp, cũng không thay thế cho công tác của thời kỳ sau rốt. Đây là bản chất công tác của Jêsus trong Thời Đại Ân Điển, thời đại thứ hai mà nhân loại đã trải qua – Thời Đại Cứu Chuộc.

Trích từ “Câu chuyện thật đáng sau công tác của Thời đại Cứu chuộc” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Vào thời điểm đó, công tác của Jêsus là công tác cứu chuộc cả nhân loại. Tội lỗi của tất cả những ai tin vào Ngài đã được tha thứ; miễn là người tin vào Ngài, Ngài sẽ cứu chuộc người; nếu người tin vào Ngài, người không còn là tội nhân nữa, người đã được giải thoát khỏi tội lỗi của mình. Điều này là ý nghĩa của việc được cứu, và được xưng công chính bởi đức tin. Tuy nhiên, trong những người tin, vẫn còn có sự dấy loạn và chống đối Đức Chúa Trời, và điều đó vẫn phải bị loại bỏ từ từ. Sự cứu rỗi không có nghĩa là con người đã được Jêsus hoàn toàn thu phục, mà có nghĩa là con người không còn tội lỗi nữa, họ đã được tha tội: Miễn là người tin, thì người sẽ không bao giờ còn tội lỗi nữa.

Trích từ “Khái tượng về công tác của Đức Chúa Trời (2)” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Khi Jêsus đến nhân gian, Ngài đã mở ra Thời đại Ân điển và kết thúc Thời đại Luật pháp. Trong thời kỳ sau rốt, Đức Chúa Trời đã một lần nữa trở nên xác thịt, và với sự nhập thể này, Ngài đã kết thúc Thời đại Ân điển và mở ra Thời đại Vương Quốc. Tất cả những ai có thể chấp nhận sự nhập thể lần thứ hai của Đức Chúa Trời sẽ được dẫn dắt vào Thời đại Vương Quốc, và hơn nữa, sẽ trở nên có thể trực tiếp chấp nhận sự chỉ dẫn của Đức Chúa Trời. Mặc dù Jêsus đã làm nhiều công tác giữa con người, nhưng Ngài chỉ hoàn thành việc cứu chuộc toàn thể nhân loại và trở thành của lễ chuộc tội cho con người; Ngài vẫn chưa loại bỏ khỏi con người tất cả những tâm tính bại

hoại của họ. Để hoàn toàn cứu rỗi con người khỏi ảnh hưởng của Sa-tan, không chỉ cần Jê-sus trở thành của lễ chuộc tội và gánh lấy những tội lỗi của con người, mà còn cần Đức Chúa Trời làm công tác vĩ đại hơn nữa để hoàn toàn loại bỏ khỏi con người tâm tính Sa-tan bại hoại của họ. Và vì thế, khi con người đã được tha thứ tội lỗi, Đức Chúa Trời đã trở lại xác thịt để dẫn dắt con người vào thời đại mới, và bắt đầu công tác của hình phạt và sự phán xét. Công tác này đã đưa con người vào một cõi cao hơn. Tất cả những ai quy phục dưới sự thống trị của Ngài sẽ được hưởng lễ thật cao hơn và nhận lãnh những phước lành lớn hơn. Họ sẽ thực sự sống trong sự sáng, và họ sẽ đạt được lễ thật, đường đi, và sự sống.

Trích từ Lời tựa của Lời xuất hiện trong xác thịt

Công tác của Đức Chúa Trời trong sự nhập thể hiện tại là bày tỏ tâm tính của Ngài chủ yếu thông qua hình phạt và sự phán xét. Dựa trên nền tảng này, Ngài mang đến nhiều lễ thật hơn cho con người và chỉ cho họ nhiều cách thực hành hơn, qua đó đạt được mục tiêu của Ngài là chinh phục con người và cứu rỗi con người khỏi tâm tính bại hoại của chính họ. Đây là những gì đang sau công tác của Đức Chúa Trời trong Thời đại Vương quốc.

Trích từ Lời tựa của Lời xuất hiện trong xác thịt

Công tác của thời kỳ sau rốt là phán lời. Những thay đổi to lớn có thể đạt được nơi con người thông qua lời. Những thay đổi hiện đã đạt được nơi những con người này khi họ chấp nhận những lời này lớn hơn nhiều so với những thay đổi đạt được nơi những người chấp nhận các dấu kỳ phép lạ của Thời đại Ân điển. Vì trong Thời đại Ân điển, ma quỷ đã bị đuổi ra khỏi con người nhờ việc đặt tay và cầu nguyện, nhưng những tâm tính bại hoại trong con người thì vẫn còn. Con người đã được chữa lành bệnh tật và được tha tội, nhưng còn về việc chính xác làm thế nào con người được gột sạch những tâm tính sa-tan bại hoại trong họ, thì công tác này vẫn chưa được thực hiện. Con người đã chỉ được cứu rỗi và được tha tội nhờ đức tin của mình, nhưng bản tính tội lỗi của con người đã không bị tiệt trừ mà vẫn còn trong họ. Những tội lỗi của con người đã được tha thứ thông qua Đức Chúa Trời nhập thể, nhưng điều này không có nghĩa là con người không còn tội lỗi trong mình nữa. Những tội lỗi của con người có thể được tha thứ thông qua của lễ chuộc tội, nhưng về việc làm sao con người có thể được làm cho không còn phạm tội nữa, và làm sao bản tính tội lỗi của họ có thể bị tiệt trừ hoàn toàn và được chuyển hóa, thì họ không có cách nào giải quyết được vấn đề này. Những tội lỗi của con người đã được tha thứ, và điều này là nhờ công tác chịu đóng đinh của Đức Chúa Trời, nhưng con người vẫn tiếp tục sống trong tâm tính sa-tan bại hoại như cũ.

Như vậy, con người phải được cứu rỗi hoàn toàn khỏi tâm tính sa-tan bại hoại của mình, hầu cho bản tính tội lỗi của họ có thể bị tiệt trừ hoàn toàn, không bao giờ phát triển trở lại, theo đó cho phép tâm tính của con người được chuyển hóa. Điều này sẽ đòi hỏi con người phải nắm bắt được con đường phát triển trong sự sống, nắm bắt được con đường sự sống, và nắm bắt được cách thay đổi tâm tính của mình. Hơn nữa, nó sẽ đòi hỏi con người phải hành động theo con đường này, hầu cho tâm tính của họ có thể dần dần được thay đổi và họ có thể sống dưới sự chiếu soi của sự sáng, hầu cho mọi điều họ làm đều có thể phù hợp với ý muốn của Đức Chúa Trời, hầu cho họ có thể vứt bỏ tâm tính sa-tan bại hoại của mình, và hầu cho họ có thể thoát khỏi ảnh hưởng bóng tối của Sa-tan, từ đó hoàn toàn thoát khỏi tội lỗi. Chỉ khi đó con người mới nhận lãnh được sự cứu rỗi hoàn toàn. Vào thời điểm Jêsus đang thực hiện công tác của Ngài, sự hiểu biết của con người về Ngài vẫn còn mơ hồ và không rõ ràng. Con người đã luôn tin Ngài là con trai của Đa-vít, và tuyên bố Ngài là một tiên tri vĩ đại, vị Chúa nhân từ đã cứu chuộc tội lỗi của con người. Một số người, dựa trên đức tin của mình, đã được chữa lành chỉ bằng cách chạm vào mép áo của Ngài; người mù đã có thể nhìn thấy và thậm chí người chết đã có thể được sống lại. Tuy nhiên, con người đã không thể phát hiện ra tâm tính sa-tan bại hoại ẩn sâu bên trong mình, họ cũng không biết làm sao để loại bỏ nó. Con người đã nhận được nhiều ân điển, chẳng hạn như sự bình an và hạnh phúc của xác thịt, đức tin của một thành viên mang lại phước lành cho cả gia đình, chữa lành bệnh tật, v.v. Phần còn lại là những việc lành của con người và vẻ ngoài tin kính của họ; nếu ai có thể sống trên cơ sở của những điều này, thì họ được xem là một tín đồ có thể được chấp nhận. Chỉ những tín đồ thuộc loại này mới có thể bước vào thiên đàng sau khi chết, điều đó có nghĩa là họ đã được cứu rỗi. Nhưng, trong cuộc đời của mình, những người này đã không hiểu gì về con đường sự sống. Tất cả những gì họ đã làm là phạm tội rồi sau đó xưng tội trong một chu kỳ liên tục mà không có bất kỳ con đường nào để thay đổi tâm tính của họ: Đó là tình trạng của con người trong Thời đại Ân điển. Con người đã nhận được sự cứu rỗi hoàn toàn chưa? Chưa! Do đó, sau khi giai đoạn công tác đó đã kết thúc, vẫn còn công tác phán xét và hành phạt. Giai đoạn này là để làm cho con người tinh sạch thông qua lời, và từ đó cho họ một con đường để đi theo. Giai đoạn này sẽ không có kết quả hoặc ý nghĩa nếu nó tiếp tục với việc đuổi quỷ, vì nó sẽ không tiệt trừ được bản tính tội lỗi của con người, và con người sẽ đi vào bế tắc trước sự tha thứ cho tội lỗi của họ. Nhờ của lễ chuộc tội, con người đã được tha tội, vì công tác chịu đóng đinh đã kết thúc và Đức Chúa Trời đã đánh bại Sa-tan. Nhưng tâm tính bại hoại của con người vẫn còn trong họ, con người vẫn có thể phạm tội và chống lại Đức Chúa Trời, và Đức Chúa Trời vẫn chưa thu phục được loài người. Đó là lý do tại sao trong giai đoạn công tác này, Đức Chúa Trời dùng lời để phơi bày tâm tính bại hoại của con

người, khiến họ phải thực hành theo con đường đúng đắn. Giai đoạn này có ý nghĩa hơn giai đoạn trước, cũng như có hiệu quả hơn, vì bây giờ chính lời trực tiếp cung cấp cho sự sống của con người và cho phép tâm tính của con người được đổi mới hoàn toàn; đó là một giai đoạn công tác triệt để hơn nhiều. Do đó, sự nhập thể trong thời kỳ sau rất đã hoàn tất ý nghĩa sự nhập thể của Đức Chúa Trời và hoàn thành trọn vẹn kế hoạch quản lý của Đức Chúa Trời cho việc cứu rỗi con người.

Trích từ “Lễ mầu nhiệm của sự nhập thể (4)” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Suốt trong Thời đại Vương quốc, Đức Chúa Trời nhập thể phán lời để chinh phục hết thảy những ai tin ở Ngài. Đây là “Lời xuất hiện trong xác thịt”; Đức Chúa Trời đã đến trong thời kỳ sau rất để làm công tác này, nghĩa là, Ngài đã đến để hoàn tất ý nghĩa thực sự của Lời xuất hiện trong xác thịt. Ngài chỉ phán lời, và hiếm khi có sự kiện nào xảy đến. Đây chính là thực chất của Lời xuất hiện trong xác thịt, và khi Đức Chúa Trời nhập thể phán ra lời Ngài, đây là sự xuất hiện của Lời trong xác thịt, và là Lời đến trong xác thịt. “Ban đầu có Ngôi Lời, Ngôi Lời ở cùng Đức Chúa Trời, và Ngôi Lời là Đức Chúa Trời, Ngôi Lời đã trở nên xác thịt”. Việc này (việc xuất hiện của Lời trong xác thịt) là công tác mà Đức Chúa Trời sẽ hoàn tất trong thời kỳ sau rất, và là chương cuối của toàn bộ kế hoạch quản lý của Ngài, và như vậy Đức Chúa Trời phải đến trần thế và bày tỏ lời Ngài trong xác thịt. Những gì được thực hiện ngày nay, những gì sẽ được thực hiện trong tương lai, những gì sẽ được hoàn tất bởi Đức Chúa Trời, đích đến cuối cùng của con người, những ai sẽ được cứu rỗi, những ai sẽ bị hủy diệt, v.v. – toàn bộ công tác phải đạt được sau cuối đều đã được thông báo rõ ràng, và đều nhằm hoàn tất ý nghĩa thực sự của Lời xuất hiện trong xác thịt. Các sắc lệnh quản trị và hiến pháp đã được ban ra trước đây, những ai sẽ bị hủy diệt, những ai bước vào sự nghỉ ngơi – hết thảy những lời này đều phải được ứng nghiệm. Đây là công tác chủ yếu do Đức Chúa Trời nhập thể hoàn tất trong thời kỳ sau rất. Ngài khiến con người hiểu được những người được Đức Chúa Trời tiền định thì thuộc về đâu và những người không được Đức Chúa Trời tiền định thì thuộc về đâu, những dân sự và các con trai của Ngài thì được phân định như thế nào, điều gì sẽ xảy ra với Y-sơ-ra-ên, điều gì sẽ xảy ra với Ai Cập – trong tương lai, từng lời một trong những lời này đều sẽ được thực hiện. Công tác của Đức Chúa Trời đang tăng tốc. Đức Chúa Trời dùng lời làm phương tiện để tiết lộ cho con người những việc phải làm trong mỗi thời đại, những việc phải được Đức Chúa Trời nhập thể thực hiện trong thời kỳ sau rất, cũng như chức vụ Ngài cần phải thực hiện, và hết thảy những lời này đều nhằm hoàn thành ý nghĩa thực sự của Lời xuất hiện trong xác thịt.

Trích từ “Mọi thứ đều đạt được bởi lời Đức Chúa Trời” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Trong Thời đại Vương quốc, Đức Chúa Trời sử dụng lời để mở ra một thời đại mới, để thay đổi cách Ngài làm việc, và để thực hiện công tác của toàn thời đại. Đây là nguyên tắc Đức Chúa Trời làm việc trong Thời đại của Lời. Ngài đã trở nên xác thịt để phán dạy từ các góc độ khác nhau, hầu cho con người có thể thật sự nhìn thấy Đức Chúa Trời, Đấng là Lời xuất hiện trong xác thịt, và có thể thấy được sự khôn ngoan cùng sự mầu nhiệm của Ngài. Công tác này được thực hiện để đạt được hiệu quả hơn mục đích chinh phục con người, hoàn thiện con người và loại bỏ con người, là ý nghĩa thực sự của việc sử dụng lời để làm việc trong Thời đại của Lời. Thông qua những lời này, mọi người biết đến công tác của Đức Chúa Trời, tâm tính của Đức Chúa Trời, bản chất của con người, và những gì con người nên bước vào. Thông qua lời, công tác mà Đức Chúa Trời mong muốn thực hiện trong Thời đại của Lời được thành tựu trọn vẹn. Thông qua những lời này, mọi người bị vạch trần, bị loại bỏ, và được thử luyện. Mọi người đã nhìn thấy những lời của Đức Chúa Trời, nghe thấy những lời này, và nhận ra sự tồn tại của những lời này. Kết quả là họ đã bắt đầu tin vào sự hiện hữu của Đức Chúa Trời, vào sự toàn năng và khôn ngoan của Đức Chúa Trời, cũng như vào tình yêu của Đức Chúa Trời dành cho con người và mong muốn cứu rỗi con người của Ngài. Từ “lời” có thể đơn giản và bình thường, nhưng những lời được phán ra từ miệng Đức Chúa Trời nhập thể làm rung chuyển vũ trụ, chúng chuyển hóa lòng người, chuyển hóa những quan niệm và tâm tính cũ của họ, cũng như thay đổi cách cả thế giới đã từng hiện bày. Xuyên suốt các thời đại, chỉ có Đức Chúa Trời của ngày nay mới làm việc theo cách này, chỉ có Ngài mới phán như thế và đến cứu rỗi con người như thế. Từ thời điểm này trở đi, con người sống dưới sự hướng dẫn của lời Đức Chúa Trời, được chăn dắt và chu cấp bởi lời Ngài. Mọi người sống trong thế giới của lời Đức Chúa Trời, giữa sự rửa sạch và chúc phước của lời Đức Chúa Trời, và thậm chí nhiều người hơn đã sống dưới sự phán xét và hình phạt của lời Ngài. Những lời này và công tác này đều là để cứu rỗi con người, để đáp ứng ý muốn của Đức Chúa Trời, và để thay đổi diện mạo ban đầu của thế giới được sáng lập trước đây. Đức Chúa Trời đã dựng nên thế giới bằng lời, Ngài dẫn dắt con người khắp vũ trụ bằng lời, và Ngài chinh phục, cứu rỗi họ bằng lời. Cuối cùng, Ngài sẽ dùng lời để kết thúc toàn bộ thế giới cũ, từ đó hoàn thành toàn bộ kế hoạch quản lý của Ngài. Trong suốt Thời đại Vương quốc, Đức Chúa Trời sử dụng lời để làm công tác của Ngài và để đạt được kết quả trong công tác của Ngài. Ngài không làm các phép kỳ hay phép lạ, mà chỉ thực hiện công tác của Ngài thông qua lời. Nhờ những lời này, con người được nuôi dưỡng và chu cấp, cũng như có được kiến thức và kinh nghiệm thực sự.

Trích từ “Thời đại Vương quốc là Thời đại của Lời” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Trong công tác cuối cùng kết thúc thời đại của Đức Chúa Trời, tâm tính của Ngài là một tâm tính hành phạt và phán xét, mà qua đó, Ngài vạch trần tất cả mọi điều bất chính, để công khai phán xét tất cả mọi người, và hoàn thiện những ai yêu mến Ngài với một tấm lòng chân thành. Chỉ một tâm tính như vậy mới có thể kết thúc thời đại. Thời kỳ sau rốt đã đến rồi. Mọi thứ trong tạo vật sẽ được phân chia theo loại của chúng, và được chia thành các loại khác nhau dựa trên bản tính của chúng. Đây là thời điểm Đức Chúa Trời tiết lộ kết cục của loài người và đích đến của họ. Nếu mọi người không trải qua hình phạt và phán xét, thì sẽ không có cách nào phơi bày sự bất tuân và bất chính của họ. Chỉ thông qua hình phạt và phán xét, kết cục của muôn loài thọ tạo mới có thể được tiết lộ. Con người chỉ thể hiện bản chất thật của mình khi bị hành phạt và phán xét. Ác sẽ được xếp với ác, thiện với thiện, và toàn thể nhân loại sẽ được phân chia theo loại của họ. Thông qua hình phạt và phán xét, kết cục của muôn loài thọ tạo sẽ được tiết lộ, hầu cho kẻ ác có thể bị trừng phạt và người thiện có thể được ban thưởng, và tất cả mọi người đều trở nên khuất phục sự thống trị của Đức Chúa Trời. Toàn bộ công tác này phải đạt được thông qua hình phạt và phán xét công chính. Bởi vì sự bại hoại của con người đã lên đến đỉnh điểm và sự bất tuân của họ trở nên cực kỳ nghiêm trọng, chỉ có tâm tính công chính của Đức Chúa Trời, tâm tính chủ yếu được kết hợp bởi hình phạt và phán xét và được tỏ lộ trong thời kỳ sau rốt, mới có thể chuyển hóa hoàn toàn và làm cho con người trọn vẹn. Chỉ có tâm tính này mới có thể vạch trần cái ác và qua đó trừng phạt nghiêm khắc tất cả những kẻ bất chính. Do đó, một tâm tính như vậy thấm nhuần ý nghĩa thời đại, và sự tỏ lộ, biểu lộ tâm tính của Ngài được thể hiện rõ vì công tác của mỗi thời đại mới. Không phải là Đức Chúa Trời tỏ lộ tâm tính của Ngài một cách tùy tiện và vô nghĩa. Giả sử, khi tiết lộ kết cục của con người trong thời kỳ sau rốt, Đức Chúa Trời vẫn ban cho con người lòng nhân từ cùng tình yêu vô hạn và tiếp tục yêu thương họ, không bắt con người phải chịu sự phán xét công chính mà cho họ thấy sự khoan dung, kiên nhẫn, tha thứ, và tha tội cho con người dù tội lỗi của họ nghiêm trọng đến mức nào, mà không có bất kỳ sự phán xét công chính nào: vậy thì bao giờ mọi sự quản lý của Đức Chúa Trời mới kết thúc được? Khi nào thì một tâm tính như vậy có thể dẫn mọi người tới đích đến thích hợp của loài người? Lấy ví dụ, một quan tòa luôn yêu thương, một quan tòa với khuôn mặt nhân hậu và một tấm lòng nhu mì. Người yêu mến mọi người bất kể những tội ác mà họ có thể đã gây ra, và người yêu thương, nhẫn nại với họ bất kể họ là ai. Trong trường hợp đó, bao giờ người mới có thể đạt được một phán quyết công bình? Trong thời kỳ sau rốt, chỉ có sự phán xét công chính mới có thể phân chia con người theo loại của họ và đưa con người vào một cõi mới. Theo cách này, toàn bộ thời đại được kết thúc thông qua tâm tính phán xét và hành phạt công chính của Đức Chúa Trời.

Trích từ “Khái tượng về công tác của Đức Chúa Trời (3)” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Chú thích:

a. Nguyên bản không có cụm từ “phải tuân theo”.

4. Mỗi quan hệ giữa các giai đoạn trong ba giai đoạn công tác của Đức Chúa Trời

Lời Đức Chúa Trời có liên quan:

Từ công tác của Đức Giê-hô-va đến công tác của Jê-sus, và từ công tác của Jê-sus đến giai đoạn hiện tại này, ba giai đoạn này bao trùm trong một chuỗi liên tục toàn bộ sự quản lý của Đức Chúa Trời, và tất cả đều là công tác của một Thần. Kể từ khi sáng thế, Đức Chúa Trời đã luôn làm công tác quản lý loài người. Ngài là Khởi đầu và Kết thúc, Ngài là Đầu tiên và Cuối cùng, Ngài là Đáng mở đầu một thời đại và là Đáng kết thúc thời đại. Ba giai đoạn công tác, trong các thời đại khác nhau và các địa điểm khác nhau, rõ ràng là công tác của một Thần. Tất cả những ai phân tách ba giai đoạn này đều chống lại Đức Chúa Trời.

Trích từ “Khái tượng về công tác của Đức Chúa Trời (3)” trong Lời xuất hiện trong xác thật

Công tác được thực hiện trong thời kỳ sau rốt không thể thay thế công tác của Thời đại Luật pháp hoặc của Thời đại Ân điển. Tuy nhiên, ba giai đoạn liên kết với nhau tạo thành một thực thể, và tất cả đều là công tác của một Đức Chúa Trời. Đương nhiên, việc thực hiện công tác này được chia thành các thời đại riêng biệt. Công tác được thực hiện trong thời kỳ sau rốt kết thúc mọi thứ; công tác được thực hiện trong Thời đại Luật pháp là công tác khởi đầu; và công tác được thực hiện trong Thời đại Ân điển là công tác cứu chuộc. Đối với các khái tượng về công tác trong toàn bộ kế hoạch quản lý sáu nghìn năm này, không ai có thể đạt được sự thông sáng hoặc hiểu biết, và các khái tượng này vẫn còn là những bí ẩn. Trong thời kỳ sau rốt, chỉ có công tác của lời được thực hiện để mở ra Thời đại Vương quốc, nhưng nó không đại diện cho mọi thời đại. Thời kỳ sau rốt chỉ là thời kỳ sau rốt không hơn và chỉ là Thời đại Vương quốc không hơn, và nó không đại diện cho Thời đại Ân điển hay Thời đại Luật pháp. Chỉ là, trong thời kỳ sau rốt, mọi công tác trong kế hoạch quản lý sáu nghìn năm được tiết lộ cho các người. Đây là sự vén mở lẽ mầu nhiệm...

Công tác trong thời kỳ sau rốt là giai đoạn cuối cùng trong ba giai đoạn. Đó là công tác của một thời đại mới khác và không đại diện cho toàn bộ công tác quản lý. Kế hoạch quản lý sáu nghìn năm được chia thành ba giai đoạn công tác. Không giai đoạn nào có thể một mình đại diện cho công tác của ba thời đại, mà chỉ là một phần của tổng thể. Danh Giê-hô-va không thể đại diện cho toàn bộ tâm tính của Đức Chúa Trời. Việc Ngài đã thực hiện công tác của mình trong Thời đại Luật pháp không chứng minh rằng Đức Chúa Trời chỉ có thể là Đức Chúa Trời theo luật pháp. Đức Giê-hô-va đã đặt ra luật pháp cho con người và ban truyền các điều răn cho họ, yêu cầu con

người xây dựng đền thờ và bàn thờ; công tác Ngài đã làm chỉ đại diện cho Thời đại Luật pháp. Công tác mà Ngài đã làm này không chứng minh rằng Đức Chúa Trời chỉ là một Đức Chúa Trời yêu cầu con người tuân giữ luật pháp, hoặc rằng Ngài là Đức Chúa Trời trong đền thờ, hoặc rằng Ngài là Đức Chúa Trời trước bàn thờ. Nói vậy sẽ là sai sự thật. Công tác đã được thực hiện theo luật pháp chỉ có thể đại diện cho một thời đại. Do đó, nếu Đức Chúa Trời chỉ làm công tác trong Thời đại Luật pháp, thì con người sẽ giới hạn Đức Chúa Trời trong định nghĩa sau đây, cho rằng: “Đức Chúa Trời là Đức Chúa Trời trong đền thờ, và để hầu việc Đức Chúa Trời, chúng ta phải mặc áo choàng của thầy tế lễ và bước vào đền thờ”. Nếu công tác trong Thời đại Ân điển chưa bao giờ được thực hiện và Thời đại Luật pháp vẫn tiếp tục cho đến hiện tại, thì con người sẽ không biết được rằng Đức Chúa Trời cũng nhân từ và yêu thương. Nếu công tác trong Thời đại Luật pháp đã không được thực hiện, và thay vào đó chỉ có công tác trong Thời đại Ân điển, thì tất cả những gì con người biết sẽ là Đức Chúa Trời chỉ có thể cứu chuộc con người và tha thứ cho những tội lỗi của con người. Con người sẽ chỉ biết rằng Ngài thánh khiết và vô tội, và rằng vì con người mà Ngài có thể hy sinh bản thân và chịu đóng đinh. Con người sẽ chỉ biết những điều này mà không có hiểu biết về điều gì khác. Do đó, mỗi thời đại đều đại diện cho một phần tâm tính của Đức Chúa Trời. Về việc các khía cạnh nào của tâm tính Đức Chúa Trời được thể hiện trong Thời đại Luật pháp, khía cạnh nào trong Thời đại Ân điển, và khía cạnh nào trong giai đoạn hiện tại này: chỉ khi cả ba giai đoạn đã được hợp nhất thành một tổng thể thì chúng mới có thể tiết lộ toàn bộ tâm tính của Đức Chúa Trời. Chỉ khi con người biết đến cả ba giai đoạn thì họ mới có thể hiểu đầy đủ về nó. Không giai đoạn nào trong ba giai đoạn này có thể bỏ qua. Người sẽ chỉ thấy toàn bộ tâm tính của Đức Chúa Trời sau khi biết được ba giai đoạn công tác này. Việc Đức Chúa Trời đã hoàn tất công tác của Ngài trong Thời đại Luật pháp không chứng minh rằng Ngài chỉ là Đức Chúa Trời theo luật pháp, và việc Ngài đã hoàn tất công tác cứu chuộc của mình không có nghĩa là Đức Chúa Trời sẽ mãi mãi cứu chuộc nhân loại. Đây đều là những kết luận mà con người rút ra. Thời đại Ân điển đã kết thúc, vậy thì người không thể nói rằng Đức Chúa Trời chỉ thuộc về thập tự giá và chỉ một mình thập tự giá đại diện được cho sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời. Làm vậy sẽ là định nghĩa Đức Chúa Trời. Trong giai đoạn hiện tại, Đức Chúa Trời chủ yếu đang làm công tác của lời, nhưng người không thể vì thế mà nói rằng Đức Chúa Trời chưa bao giờ thương xót con người, và rằng tất cả những gì Ngài đã mang lại đều là sự hành phạt và phán xét. Công tác trong thời kỳ sau rốt tỏ bày công tác của Đức Giê-hô-va và Jê-sus cùng mọi lễ mầu nhiệm mà con người không hiểu được, để tiết lộ đích đến và kết cục của loài người và kết thúc mọi công tác cứu rỗi giữa nhân loại. Giai đoạn công tác này trong thời kỳ sau rốt khép lại mọi thứ. Mọi lễ mầu nhiệm mà con người

không hiểu cần phải được làm sáng tỏ để cho phép con người dò đến tận đáy của chúng và có một sự hiểu biết hoàn toàn rõ ràng trong lòng họ. Chỉ khi đó loài người mới có thể được phân chia theo loại. Chỉ sau khi kế hoạch quản lý sáu nghìn năm được hoàn tất thì con người mới hiểu được toàn bộ tâm tính của Đức Chúa Trời, vì sự quản lý của Ngài khi đó đã kết thúc.

Trích từ “Lẽ mầu nhiệm của sự nhập thể (4)” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Công tác của ngày nay đã thúc đẩy công tác của Thời đại Ân điển; nghĩa là, công tác trong toàn bộ kế hoạch quản lý sáu nghìn năm đã tiến lên phía trước. Mặc dù Thời đại Ân điển đã kết thúc, nhưng công tác của Đức Chúa Trời vẫn tiến triển. Tại sao Ta phán hết lần này đến lần khác rằng giai đoạn công tác này xây dựng dựa trên Thời đại Ân điển và Thời đại Luật pháp? Bởi vì công tác của ngày nay là một sự tiếp nối của công tác được thực hiện trong Thời đại Ân điển, và một sự tiến bộ so với công tác được thực hiện trong Thời đại Luật pháp. Ba giai đoạn được liên kết chặt chẽ với nhau, với mỗi mắt xích trong chuỗi liên kết được gắn chặt với mắt xích kế tiếp. Tại sao Ta cũng phán rằng giai đoạn công tác này xây dựng dựa trên giai đoạn được thực hiện bởi Jêsus? Giả sử rằng giai đoạn này không xây dựng dựa trên công tác được thực hiện bởi Jêsus, thì một sự đóng đinh khác sẽ phải diễn ra trong giai đoạn này, và công tác cứu chuộc của giai đoạn trước sẽ phải được thực hiện lại từ đầu. Điều này sẽ là vô nghĩa. Và do đó, không phải là công tác được kết thúc hoàn toàn, mà là thời đại đã tiến lên và mức độ của công tác đã được nâng lên cao hơn trước. Có thể nói rằng giai đoạn công tác này được xây dựng trên nền tảng của Thời đại Luật pháp và trên tảng đá công trình của Jêsus. Công tác của Đức Chúa Trời được xây dựng theo từng giai đoạn, và giai đoạn này không phải là một sự khởi đầu mới. Chỉ có sự kết hợp của ba giai đoạn công tác mới có thể được xem là kế hoạch quản lý sáu nghìn năm.

Trích từ “Hai lần nhập thể hoàn tất ý nghĩa của sự nhập thể” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Giai đoạn cuối cùng của công tác không đứng riêng lẻ, mà là một phần của tổng thể được hình thành cùng với hai giai đoạn trước, điều đó có nghĩa là không thể hoàn thành toàn bộ công tác cứu rỗi bằng cách chỉ thực hiện một trong ba giai đoạn công tác. Mặc dù giai đoạn công tác cuối có thể hoàn toàn cứu rỗi con người, điều này không có nghĩa rằng chỉ cần thực hiện mỗi một giai đoạn này thôi, và rằng hai giai đoạn công tác trước là không bắt buộc để cứu con người khỏi ảnh hưởng của Sa-tan. Không một giai đoạn đơn lẻ nào trong ba giai đoạn có thể được đưa lên như khái tượng duy nhất mà cả nhân loại phải biết đến, vì toàn bộ công tác cứu rỗi là ba giai đoạn công tác, chứ không phải một giai đoạn riêng lẻ trong số chúng. Chừng nào công tác cứu rỗi chưa được

hoàn thành, thì sự quản lý của Đức Chúa Trời sẽ không thể hoàn toàn kết thúc. Hữu thể của Đức Chúa Trời, tâm tính của Ngài, và sự khôn ngoan của Ngài được bày tỏ trong toàn bộ công tác cứu rỗi; chúng không được tỏ lộ cho con người ngay thời điểm ban đầu, mà dần dần đã được bày tỏ trong công tác cứu rỗi. Mỗi giai đoạn trong công tác cứu rỗi bày tỏ một phần tâm tính của Đức Chúa Trời, và một phần hữu thể của Ngài; chứ không phải mọi giai đoạn công tác đều có thể bày tỏ trực tiếp và trọn vẹn toàn bộ hữu thể của Đức Chúa Trời. Như vậy, công tác cứu rỗi chỉ có thể được kết thúc hoàn toàn một khi ba giai đoạn công tác đã được hoàn thành, và vì thế, kiến thức của con người về toàn bộ Đức Chúa Trời không thể tách rời ba giai đoạn công tác của Đức Chúa Trời. Điều con người nhận được từ một giai đoạn công tác chỉ đơn thuần là tâm tính của Đức Chúa Trời được bày tỏ trong một phần công tác riêng lẻ của Ngài. Nó không thể đại diện cho tâm tính và hữu thể được bày tỏ trong những giai đoạn trước hoặc sau. Đó là bởi vì công tác cứu rỗi nhân loại không thể được hoàn thành ngay lập tức trong một thời kỳ, hoặc tại một địa điểm, mà dần dần trở nên sâu hơn theo mức độ phát triển của con người tại những thời điểm và địa điểm khác nhau. Đó là công tác được thực hiện trong các giai đoạn, và nó không được hoàn tất trong một giai đoạn duy nhất. Vì vậy, toàn bộ sự khôn ngoan của Đức Chúa Trời được kết tinh trong ba giai đoạn, thay vì trong một giai đoạn riêng lẻ. Toàn bộ hữu thể và toàn bộ sự khôn ngoan của Ngài được trải ra trong ba giai đoạn này, và mỗi giai đoạn chứa đựng hữu thể của Ngài, và mỗi giai đoạn là một bản ghi về sự khôn ngoan trong công tác của Ngài. Con người nên biết toàn bộ tâm tính của Đức Chúa Trời được bày tỏ trong ba giai đoạn này. Tất cả những điều này về hữu thể của Đức Chúa Trời là cực kỳ quan trọng đối với toàn nhân loại, và nếu con người không có kiến thức này khi họ thờ phượng Đức Chúa Trời, thì họ không khác gì những người thờ Phật. Công tác của Đức Chúa Trời giữa con người không bị che giấu khỏi con người, và tất cả những người thờ phượng Đức Chúa Trời nên biết đến. Vì Đức Chúa Trời đã thực hiện ba giai đoạn công tác cứu rỗi giữa con người, nên con người phải biết được sự bày tỏ về những gì Ngài có và về Ngài trong suốt ba giai đoạn công tác này. Đây là điều con người phải làm. Điều Đức Chúa Trời giấu con người là điều con người không có khả năng đạt được, và là điều con người không nên biết, trong khi điều Đức Chúa Trời cho con người thấy là điều con người nên biết, và là điều con người nên sở hữu. Mỗi giai đoạn trong ba giai đoạn công tác được thực hiện dựa trên nền tảng của giai đoạn trước; nó không được thực hiện một cách độc lập, tách biệt khỏi công tác cứu rỗi. Mặc dù có những khác biệt lớn trong thời đại và loại công tác được thực hiện, nhưng cốt lõi vẫn là sự cứu rỗi nhân loại, và mỗi giai đoạn của công tác cứu rỗi lại sâu sắc hơn giai đoạn trước đó.

Trích từ “Biết ba giai đoạn công tác của Đức Chúa Trời là con đường để biết Đức Chúa Trời” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Toàn bộ sự quản lý của Đức Chúa Trời được chia làm ba giai đoạn, và trong mỗi giai đoạn, đều phù hợp với những yêu cầu đặt ra cho con người. Hơn nữa, khi những thời đại trôi qua và phát triển, các yêu cầu của Đức Chúa Trời đối với toàn nhân loại trở nên cao hơn bao giờ hết. Do đó, từng bước một, công tác quản lý này của Đức Chúa Trời đạt đến đỉnh điểm, cho đến khi con người thấy được sự thật của “sự xuất hiện của Lời trong xác thịt”, và theo cách này những yêu cầu của Đức Chúa Trời đối với con người còn trở nên cao hơn, và những yêu cầu đối với con người về việc làm chứng cũng vậy. Con người càng có khả năng hợp tác thực sự với Đức Chúa Trời, thì họ càng tôn vinh Đức Chúa Trời. Sự hợp tác của con người chính là việc làm chứng mà họ được yêu cầu phải làm, và việc làm chứng của họ là sự thực hành của con người. Và vì vậy, liệu công tác của Đức Chúa Trời có thể có hiệu quả thích đáng hay không, và liệu có thể có lời chứng thật hay không, đều liên quan chặt chẽ đến sự hợp tác và làm chứng của con người. Khi công tác được hoàn tất, có nghĩa là, khi toàn bộ sự quản lý của Đức Chúa Trời đã kết thúc, thì con người sẽ phải đưa ra lời chứng cao hơn, và khi công tác của Đức Chúa Trời kết thúc, thì sự thực hành và sự bước vào của con người sẽ đạt đến đỉnh điểm. Trong quá khứ, con người được yêu cầu tuân thủ luật pháp và các điều răn, và họ được yêu cầu phải khoan dung và khiêm nhường. Ngày nay, con người được yêu cầu vâng theo mọi sự sắp đặt của Đức Chúa Trời và sở hữu một tình yêu tốt bậc dành cho Đức Chúa Trời, và cuối cùng họ được yêu cầu vẫn yêu mến Đức Chúa Trời giữa cơn hoạn nạn. Ba giai đoạn này là những yêu cầu Đức Chúa Trời đặt ra cho con người, từng bước một, trong suốt toàn bộ sự quản lý của Ngài. Mỗi giai đoạn công tác của Đức Chúa Trời đi sâu hơn giai đoạn trước, và trong mỗi giai đoạn thì yêu cầu đối với con người lại càng sâu sắc hơn giai đoạn trước, và theo cách này, toàn bộ sự quản lý của Đức Chúa Trời dần dần hình thành. Chính vì các yêu cầu đối với con người ngày càng cao hơn bao giờ hết nên tâm tính của con người ngày càng gần hơn bao giờ hết với các tiêu chuẩn mà Đức Chúa Trời yêu cầu, và chỉ khi đó toàn nhân loại mới bắt đầu dần rời xa ảnh hưởng của Sa-tan cho đến khi mà công tác của Đức Chúa Trời hoàn toàn kết thúc, toàn nhân loại đã được cứu khỏi ảnh hưởng của Sa-tan.

Trích từ “Công tác của Đức Chúa Trời và sự thực hành của con người” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Công tác trong toàn bộ kế hoạch quản lý của Đức Chúa Trời được chính Đức Chúa Trời đích thân thực hiện. Giai đoạn đầu tiên – cuộc sáng thế – đã được đích thân chính Đức Chúa Trời thực hiện, và nếu không phải vậy, thì đã không ai có thể tạo nên loài người; giai đoạn thứ nhì là việc

cứu chuộc toàn thể loài người, và nó cũng đã được chính Đức Chúa Trời đích thân thực hiện; giai đoạn thứ ba thì không cần phải nói: Có một nhu cầu thậm chí còn lớn hơn để chính Đức Chúa Trời làm công việc kết thúc tất cả các công tác của Ngài. Công tác cứu chuộc, chinh phục, thu phục và hoàn thiện toàn thể nhân loại đều được chính Đức Chúa Trời đích thân thực hiện. Nếu Ngài không đích thân thực hiện công tác này, thì thân phận của Ngài không thể được đại diện bởi con người, hoặc công tác của Ngài được thực hiện bởi con người. Để đánh bại Sa-tan, để thu phục nhân loại, và để ban cho con người một đời sống bình thường trên đất, đích thân Ngài dẫn dắt con người và làm việc giữa con người; vì lợi ích của toàn bộ kế hoạch quản lý của Ngài, và vì tất cả công tác của Ngài, Ngài phải đích thân thực hiện công tác này.

Trích từ “Khôi phục lại đời sống bình thường của con người và đưa họ đến một đích đến tuyệt vời” trong Lời xuất hiện
trong xác thịt

5. Tại sao nói rằng biết đến ba giai đoạn công tác của Đức Chúa Trời là con đường dẫn đến việc nhận biết Đức Chúa Trời?

Biết ba giai đoạn công tác của Đức Chúa Trời là con đường để biết Đức Chúa Trời

(Trích tuyển chọn chương lời Đức Chúa Trời)

Công tác quản lý nhân loại được chia thành ba giai đoạn, có nghĩa là công tác cứu rỗi nhân loại được chia thành ba giai đoạn. Ba giai đoạn này không bao gồm công tác sáng thế, mà là ba giai đoạn công tác của Thời đại Luật pháp, Thời đại Ân điển, và Thời đại Vương quốc. Công tác sáng thế là công tác sản sinh ra toàn thể nhân loại. Nó không phải là công tác cứu rỗi nhân loại, và không liên quan gì đến công tác cứu rỗi nhân loại, vì khi thế giới được tạo dựng, nhân loại chưa bị Sa-tan làm bại hoại, và vì thế, không cần thiết phải thực hiện công tác cứu rỗi nhân loại. Công tác cứu rỗi nhân loại chỉ bắt đầu khi nhân loại đã bị Sa-tan làm bại hoại, và vì thế, công tác quản lý nhân loại cũng bắt đầu khi nhân loại đã bị làm bại hoại. Nói cách khác, sự quản lý con người của Đức Chúa Trời đã bắt đầu như một kết quả của công tác cứu rỗi nhân loại, và nó không phát sinh từ công tác sáng thế. Chỉ sau khi loài người có một tâm tính bại hoại thì công tác quản lý mới ra đời, và vì thế, công tác quản lý nhân loại bao gồm ba phần, thay vì bốn giai đoạn, hay bốn thời đại. Đây mới là cách chính xác để đề cập đến sự quản lý nhân loại của Đức Chúa Trời. Khi thời đại cuối cùng đến hồi khép lại, lúc ấy công tác quản lý nhân loại cũng đã hoàn toàn kết thúc. Sự kết thúc công tác quản lý có nghĩa là công tác cứu rỗi toàn nhân loại đã được hoàn thành toàn bộ, và nhân loại đã đi đến cuối hành trình của mình. Không có công tác cứu rỗi toàn nhân loại, thì công tác quản lý nhân loại sẽ không tồn tại, cũng sẽ không có ba giai đoạn công tác. Chính vì sự suy đồi của loài người, và vì loài người đang cần sự cứu rỗi khẩn cấp như thế, mà Đức Giê-hô-va đã kết thúc việc sáng thế và bắt đầu công tác của Thời đại Luật pháp. Chỉ khi đó công tác quản lý nhân loại mới bắt đầu, nghĩa là chỉ khi đó công tác cứu rỗi nhân loại mới bắt đầu. “Quản lý nhân loại” không có nghĩa là hướng dẫn cho đời sống của nhân loại vừa mới được tạo dựng trên đất (nghĩa là, một nhân loại chưa bị làm bại hoại). Đúng hơn, đó là sự cứu rỗi một nhân loại đã bị làm bại hoại bởi Sa-tan, tức là, nhằm chuyển hóa nhân loại bại hoại này. Đây là ý nghĩa của việc “quản lý nhân loại”. Công tác cứu rỗi nhân loại không bao gồm công tác sáng thế, và vì thế, công tác quản lý nhân loại cũng không bao gồm công tác sáng thế, mà chỉ bao gồm ba giai đoạn công tác tách biệt với cuộc sáng thế. Để hiểu được công tác quản lý nhân loại thì cần phải biết về lịch sử của ba giai đoạn công tác – đây là điều mọi người phải nhận thấy để được cứu rỗi. Là những loài

thọ tạo của Đức Chúa Trời, các người nên nhận ra rằng con người được Đức Chúa Trời tạo dựng nên, và các người nên nhận ra nguồn gốc sự bại hoại của loài người, và hơn nữa là quá trình cứu rỗi con người. Nếu các người chỉ biết cách hành động theo giáo lý trong nỗ lực có được ơn Đức Chúa Trời, nhưng không có ý niệm gì về việc Đức Chúa Trời đã cứu rỗi loài người như thế nào, hoặc về nguồn gốc sự bại hoại của loài người, thì đây là những gì các người còn thiếu sót trong vai trò một loài thọ tạo của Đức Chúa Trời. Người không nên chỉ thỏa mãn với việc hiểu những lẽ thật có thể đưa vào thực hành, trong khi vẫn không biết gì về phạm vi rộng hơn của công tác quản lý của Đức Chúa Trời – nếu là như vậy, thì người quá giáo điều. Ba giai đoạn công tác là câu chuyện bên trong về sự quản lý con người của Đức Chúa Trời, sự ra đời của Phúc Âm của toàn vũ trụ, lẽ mầu nhiệm vĩ đại nhất trong toàn nhân loại, và chúng cũng là nền tảng của việc rao truyền Phúc Âm. Nếu người chỉ tập trung vào việc hiểu biết những lẽ thật đơn giản liên quan đến đời sống của mình, và không biết gì về điều này, những lẽ mầu nhiệm và khái tượng vĩ đại nhất trong tất cả, thì chẳng phải đời sống của người giống như một sản phẩm lỗi, vô tích sự chỉ để ngấm thối sao?

Nếu con người chỉ tập trung vào thực hành, và xem công tác của Đức Chúa Trời và kiến thức của con người là thứ yếu, thì việc này chẳng phải giống như “tham bát bỏ mâm” sao? Điều gì người cần phải biết, thì người phải biết; điều gì người cần phải đưa vào thực hành, thì người phải đưa vào thực hành. Chỉ khi đó người mới là người biết cách theo đuổi lẽ thật. Khi đến ngày người rao truyền Phúc Âm, nếu người chỉ có thể nói rằng Đức Chúa Trời là một Đức Chúa Trời vĩ đại và công chính, rằng Ngài là Đức Chúa Trời tối cao, một Đức Chúa Trời mà không một vĩ nhân nào có thể ví sánh, và rằng Ngài là một Đức Chúa Trời không ai cao hơn..., nếu người chỉ có thể nói những lời hời hợt và không thích đáng này trong khi hoàn toàn không có khả năng nói những lời quan trọng cốt yếu và có thực chất; nếu người không có gì để nói về việc biết Đức Chúa Trời hoặc công tác của Đức Chúa Trời, và hơn thế nữa, không thể giải thích về lẽ thật, hoặc cung cấp những gì còn thiếu ở con người, thì một kẻ như người không thể thực hiện tốt bổn phận của mình. Làm chứng về Đức Chúa Trời và rao truyền Phúc Âm của vương quốc không phải là chuyện đơn giản. Trước tiên, người phải được trang bị lẽ thật và các khái tượng mà cần phải được hiểu. Khi người hiểu rõ các khái tượng và lẽ thật về các khía cạnh khác nhau trong công tác của Đức Chúa Trời, trong lòng mình, người biết đến công tác của Đức Chúa Trời, và bất kể Đức Chúa Trời làm việc gì – dù đó là sự phán xét công chính hay sự tinh luyện con người – người sở hữu khái tượng vĩ đại nhất làm nền tảng của mình, và người sở hữu lẽ thật đúng đắn để đưa vào thực hành, thì

người sẽ có thể đi theo Đức Chúa Trời đến tận cùng. Người phải biết rằng bất kể Ngài làm công tác gì, thì mục đích công tác của Đức Chúa Trời không thay đổi, trọng tâm công tác của Ngài không thay đổi, và ý muốn của Ngài đối với con người không thay đổi. Cho dù những lời của Ngài có nghiêm khắc như thế nào, cho dù hoàn cảnh có bất lợi ra sao, thì các nguyên tắc công tác của Ngài sẽ không thay đổi, và ý định cứu rỗi con người của Ngài sẽ không thay đổi. Trọng tâm công tác của Ngài cũng sẽ không thay đổi, miễn đó không phải là công tác mặc khải về cái kết của con người hoặc đích đến của con người, và không phải là công tác của giai đoạn cuối, hoặc công tác kết thúc toàn bộ kế hoạch quản lý của Đức Chúa Trời, và miễn đó là trong quá trình Ngài làm việc trong con người. Trọng tâm công tác của Ngài sẽ luôn luôn là sự cứu rỗi nhân loại; điều này nên là nền tảng cho niềm tin của các người nơi Đức Chúa Trời. Mục đích của ba giai đoạn công tác là cứu rỗi toàn nhân loại – điều này có nghĩa là sự cứu rỗi hoàn toàn con người khỏi quyền của Satan. Mặc dù mỗi giai đoạn trong ba giai đoạn công tác có mục tiêu và ý nghĩa khác nhau, nhưng mỗi giai đoạn là một phần của công tác cứu rỗi nhân loại, và mỗi giai đoạn là công tác cứu rỗi khác nhau được thực hiện theo các nhu cầu của nhân loại. Một khi người biết được mục đích của ba giai đoạn công tác này, thì người sẽ biết được cách đánh giá đúng tầm quan trọng của mỗi giai đoạn công tác, và sẽ nhận biết cách hành động nhằm đáp ứng mong muốn của Đức Chúa Trời. Nếu người có thể đạt đến mức này, thì điều này, khái tượng vĩ đại nhất trong mọi khái tượng, sẽ trở thành nền tảng cho niềm tin của người nơi Đức Chúa Trời. Người không nên chỉ tìm kiếm những cách thực hành dễ dàng hoặc những lễ thật sâu nhiệm, mà nên kết hợp các khái tượng với thực hành, để có cả những lễ thật có thể đưa vào thực hành và kiến thức dựa trên các khái tượng. Chỉ khi đó người mới là người hoàn toàn theo đuổi lễ thật.

Ba giai đoạn công tác là trọng tâm của toàn bộ sự quản lý của Đức Chúa Trời, và trong các giai đoạn đó, tâm tính của Đức Chúa Trời, cũng như những gì về Ngài được bày tỏ. Những ai không biết đến ba giai đoạn công tác của Đức Chúa Trời thì không có khả năng nhận ra Đức Chúa Trời bày tỏ tâm tính Ngài như thế nào, cũng không biết đến sự khôn ngoan trong công tác của Đức Chúa Trời. Họ cũng vẫn không biết gì về nhiều cách Ngài dùng để cứu rỗi nhân loại, và về ý muốn của Ngài đối với toàn thể nhân loại. Ba giai đoạn công tác là sự thể hiện đầy đủ công tác cứu rỗi nhân loại. Những ai không biết đến ba giai đoạn công tác sẽ không biết gì về những phương pháp và nguyên tắc khác nhau trong công tác của Đức Thánh Linh, và những ai chỉ cứng nhắc bám vào giáo lý còn sót lại từ một giai đoạn công tác nhất định là những kẻ giới hạn Đức Chúa Trời vào giáo lý, và là những kẻ có niềm tin mơ hồ và không chắc chắn nơi Đức Chúa Trời. Những kẻ như

thể sẽ không bao giờ nhận được sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời. Chỉ có ba giai đoạn công tác của Đức Chúa Trời mới có thể biểu lộ đầy đủ tâm tính của Đức Chúa Trời, và thể hiện trọn vẹn ý định cứu rỗi toàn nhân loại của Đức Chúa Trời, cùng toàn bộ quá trình cứu rỗi nhân loại. Đây là bằng chứng cho thấy Ngài đã đánh bại Sa-tan và thu phục được nhân loại; nó là bằng chứng về chiến thắng của Đức Chúa Trời, và là sự bày tỏ toàn bộ tâm tính của Đức Chúa Trời. Những người chỉ hiểu một trong ba giai đoạn công tác của Đức Chúa Trời thì chỉ biết một phần tâm tính của Đức Chúa Trời. Trong các quan niệm của con người, thật dễ để một giai đoạn công tác riêng lẻ này trở thành giáo lý, và ngày càng có khả năng con người sẽ thiết lập các quy tắc cố định về Đức Chúa Trời và dùng phần tâm tính đơn lẻ này của Đức Chúa Trời làm đại diện cho toàn bộ tâm tính của Đức Chúa Trời. Hơn nữa, nhiều sự tưởng tượng của con người được trộn lẫn bên trong, đến mức con người cứng nhắc giới hạn tâm tính, hữu thể, và sự khôn ngoan của Đức Chúa Trời, cũng như các nguyên tắc công tác của Đức Chúa Trời, vào trong các thông số giới hạn, tin rằng nếu một khi Đức Chúa Trời đã như thế, thì Ngài sẽ vẫn mãi mãi như thế và không bao giờ thay đổi. Chỉ những ai biết và xem trọng ba giai đoạn công tác mới có thể biết Đức Chúa Trời đầy đủ và chính xác. Ít nhất, họ sẽ không định nghĩa Đức Chúa Trời là Đức Chúa Trời của dân Y-sơ-ra-ên, hay dân Do thái, và sẽ không xem Ngài như là một Đức Chúa Trời sẽ đòi đời bị đóng đinh lên thập tự giá vì con người. Nếu một người chỉ biết đến Đức Chúa Trời từ một giai đoạn công tác của Ngài, thì kiến thức của họ quá ít ỏi, và không hơn một giọt nước trong đại dương. Nếu không, tại sao nhiều kẻ bảo vệ tôn giáo xưa kia lại đóng sống Ngài lên thập tự giá? Đó chẳng phải vì con người giới hạn Đức Chúa Trời trong những thông số nào đó sao? Chẳng phải nhiều người chống đối Đức Chúa Trời và cản trở công tác của Đức Thánh Linh bởi vì họ không biết đến những công tác khác nhau và đa dạng của Đức Chúa Trời, và hơn nữa, bởi vì họ chỉ sở hữu một chút ít kiến thức và giáo lý để đo lường công tác của Đức Thánh Linh sao? Mặc dù kinh nghiệm của những kẻ đó hời hợt, nhưng họ kiêu ngạo và hay nuông chiều từ trong bản tính và họ khinh thường công tác của Đức Thánh Linh, phớt lờ những sự sửa dạy của Đức Thánh Linh, và hơn thế nữa, dùng những lý lẽ tầm thường cũ rích để “kiểm chứng” công tác của Đức Thánh Linh. Họ cũng vờ vịt, hoàn toàn tin chắc về kiến thức và học thức uyên bác của chính mình, và tin rằng họ có thể chu du khắp thiên hạ. Chẳng phải những kẻ như thế là những kẻ bị Đức Thánh Linh khinh thường và loại bỏ, và họ sẽ bị thời đại mới loại trừ sao? Chẳng phải những kẻ đến trước Đức Chúa Trời và công khai chống đối Ngài là những kẻ tầm thường ngu dốt và thiếu thông tin, những kẻ chỉ đơn thuần cố gắng thể hiện mình tài giỏi đến mức nào sao? Chỉ với chút kiến thức ít ỏi về Kinh Thánh, họ cố chạm chân vào “giới hàn lâm” của thế giới; chỉ với một giáo lý nông cạn để dạy mọi người, họ cố gắng làm đảo

lộn công tác của Đức Thánh Linh và cố làm cho nó xoay quanh quá trình tư duy của chính họ. Với cái nhìn thiên cận như thế, họ cố gắng thấy được 6.000 năm công tác của Đức Chúa Trời trong một cái liếc mắt. Những người này chẳng có lí do gì đáng để nói đến! Thực tế là, kiến thức của con người về Đức Chúa Trời càng nhiều, họ càng chậm phán xét công tác của Ngài. Hơn nữa, họ chỉ nói một chút trong kiến thức của họ về công tác của Đức Chúa Trời ngày hôm nay, nhưng họ không vội vàng khi phán xét. Con người càng biết ít về Đức Chúa Trời, thì họ càng kiêu ngạo và tự tin quá mức, và họ càng bừa bãi tuyên bố về hữu thể của Đức Chúa Trời – nhưng họ chỉ nói lý thuyết, và không đưa ra chứng cứ xác thực. Những kẻ như thế thật vô giá trị. Những kẻ xem công tác của Đức Thánh Linh như một trò chơi là những kẻ phù phiếm! Những kẻ thiếu cẩn trọng khi bắt gặp công tác mới của Đức Thánh Linh, những kẻ ăn nói huyên thuyên, vội vàng phán xét, những kẻ cho phép bản năng tự nhiên của mình chối bỏ sự đúng đắn của công tác của Đức Thánh Linh, và những kẻ cũng xúc phạm và phi báng nó – chẳng phải những kẻ bất kính như thế không biết gì về công tác của Đức Thánh Linh sao? Hơn nữa, chẳng phải họ là những kẻ vô cùng ngạo mạn, những kẻ vốn dĩ kiêu căng và bất trị sao? Ngay cả đến một ngày khi những kẻ như thế chấp nhận công tác mới của Đức Thánh Linh, thì Đức Chúa Trời vẫn sẽ không khoan thứ cho họ. Họ không những xem thường những người làm việc cho Đức Chúa Trời, mà họ còn báng bổ chính Đức Chúa Trời. Những kẻ điên rồ như thế sẽ không được tha thứ, kể cả trong thời đại này hay trong thời đại sắp tới, và họ sẽ bị diệt mất đời đời nơi địa ngục! Những kẻ bất kính, hay nuông chiều như thế đang giả vờ tin vào Đức Chúa Trời, và con người càng như thế này, họ càng có khả năng vi phạm các sắc lệnh quản trị của Đức Chúa Trời. Chẳng phải tất cả những kẻ kiêu ngạo, là những kẻ sinh ra đã lòng tuông, và là những kẻ không bao giờ vâng lời ai, đều đi trên con đường này sao? Chẳng phải ngày qua ngày họ chống đối Đức Chúa Trời, Đức Chúa Trời luôn luôn mới và không bao giờ cũ sao? Hôm nay, các người nên hiểu tại sao các người phải biết tầm quan trọng của ba giai đoạn công tác của Đức Chúa Trời. Những lời Ta phán có lợi cho các người, chứ không phải chỉ là lời nói suông. Nếu các người chỉ đơn giản đọc chúng như thể đang cưỡi ngựa xem hoa, thì chẳng phải mọi lao nhọc của Ta sẽ là vô ích sao? Mỗi người trong các người nên biết bản tính của chính mình. Hầu hết các người rất giỏi tranh luận; trả lời lưu loát các câu hỏi lý thuyết, nhưng với các câu hỏi liên quan đến thực chất, các người lại không có gì để nói. Ngay cả ngày nay, các người vẫn mãi mê trò chuyện phù phiếm, không có khả năng thay đổi bản tính cũ của mình, và phần lớn các người không có ý định thay đổi cách theo đuổi để đạt được lẽ thật cao hơn, mà thay vào đó chỉ sống đời sống nửa vời. Làm sao những người như thế có thể theo Đức Chúa Trời đến tận cùng được? Ngay cả khi các người có đi đến cuối con đường, thì điều đó sẽ có lợi gì cho các

ngươi? Tốt hơn là các ngươi nên thay đổi quan niệm của mình trước khi quá muộn, hoặc là thực sự theo đuổi, còn không hãy sớm rút lui. Thời gian trôi qua, các ngươi sẽ trở thành một kẻ ăn bám – các ngươi có sẵn sàng đóng một vai trò thấp kém và hèn mọn vậy không?

Ba giai đoạn công tác là một bản ghi về toàn bộ công tác của Đức Chúa Trời; chúng là một bản ghi về sự cứu rỗi loài người của Đức Chúa Trời, và chúng không phải là tưởng tượng. Nếu các ngươi thực sự mong muốn tìm kiếm một kiến thức về toàn bộ tâm tính của Đức Chúa Trời, thì các ngươi phải biết ba giai đoạn công tác do Đức Chúa Trời thực hiện, và hơn nữa, các ngươi không được bỏ sót bất kỳ giai đoạn nào. Đây là điều tối thiểu mà những người cố gắng để biết Đức Chúa Trời phải đạt được. Bản thân con người không thể tạo ra một kiến thức thực sự về Đức Chúa Trời. Đây không phải là điều mà bản thân con người có thể tưởng tượng ra, cũng không phải là kết quả của đặc ân Đức Thánh Linh ban cho một người nào. Thay vào đó, nó là một kiến thức hình thành sau khi con người đã kinh qua công tác của Đức Chúa Trời, và nó là một kiến thức về Đức Chúa Trời mà chỉ hình thành sau khi đã trải nghiệm sự thật công tác của Đức Chúa Trời. Một kiến thức như thế không thể đạt được bởi ý nghĩ chợt lóe lên, và cũng không phải là điều có thể dạy được. Nó hoàn toàn liên quan đến kinh nghiệm cá nhân. Sự cứu rỗi nhân loại của Đức Chúa Trời là cốt lõi của ba giai đoạn công tác này, tuy nhiên bên trong công tác cứu rỗi bao gồm một vài phương pháp làm việc và một vài phương tiện mà qua đó tâm tính của Đức Chúa Trời được bày tỏ. Đây là điều con người khó nhận ra nhất, và đây chính là điều con người khó mà hiểu được. Sự phân tách các thời đại, những thay đổi trong công tác của Đức Chúa Trời, những thay đổi trong địa điểm công tác, những thay đổi về người nhận lãnh công tác này, v.v. – tất cả những điều này đều được bao gồm trong ba giai đoạn công tác. Đặc biệt, sự khác biệt trong cách làm việc của Đức Thánh Linh, cũng như những thay đổi trong tâm tính, ảnh tượng, danh hiệu, thân phận của Đức Chúa Trời, hoặc những thay đổi khác, đều là một phần trong ba giai đoạn công tác. Một giai đoạn công tác chỉ có thể đại diện cho một phần, và được giới hạn trong một phạm vi nhất định. Nó không bao gồm sự phân tách các thời đại, hoặc những thay đổi trong công tác của Đức Chúa Trời, càng không bao gồm những khía cạnh khác. Đây là một sự thật rõ ràng hiển nhiên. Ba giai đoạn công tác là toàn bộ công tác cứu rỗi nhân loại của Đức Chúa Trời. Con người phải biết công việc của Đức Chúa Trời và tâm tính của Đức Chúa Trời trong công tác cứu rỗi; không có sự thật này, thì kiến thức của ngươi về Đức Chúa Trời chỉ toàn những lời sáo rỗng, không gì hơn ngoài việc nói lý thuyết như đúng rồi. Kiến thức như thế không thể thuyết phục hoặc chinh phục con người; nó không phù hợp với hiện thực, và nó không phải là lẽ thật. Nó có thể rất phong phú và êm tai, nhưng

nếu nó không đúng với tâm tính vốn có của Đức Chúa Trời, thì Đức Chúa Trời sẽ không tha cho người. Ngài không những không khen ngợi kiến thức của người, mà Ngài còn trừng phạt người vì là một tội nhân đã báng bỏ Ngài. Những lời nhận biết về Đức Chúa Trời không được nói ra một cách khinh suất. Mặc dù người có thể ăn nói dẻo quẹo và hùng hồn, và mặc dù những lời của người quá khéo đến mức người có thể đổi đen thay trắng và đổi trắng thay đen, tuy nhiên, khi nói đến kiến thức về Đức Chúa Trời thì đó là một điều quá khả năng của người. Đức Chúa Trời không phải là người người có thể vội vàng phán xét, hay tùy tiện ngợi khen, hay thờ ơ chê bai. Người ngợi khen bất kỳ ai và tất cả mọi người, nhưng người lại chắt vặt tìm những từ đúng để mô tả về đức hạnh và sự ân ái tuyệt vời của Đức Chúa Trời – đây là điều mỗi kẻ thất bại đều nhận ra được. Mặc dù có nhiều bậc thầy ngôn ngữ có thể mô tả về Đức Chúa Trời, nhưng tính chính xác của những gì họ mô tả chỉ là một phần trăm của lẽ thật được nói ra bởi những người thuộc về Đức Chúa Trời, những người dù chỉ có vốn từ hạn chế, nhưng lại có kinh nghiệm phong phú để rút ra. Như thế, có thể thấy rằng kiến thức về Đức Chúa Trời nằm ở tính chính xác và thực tế, chứ không phải ở cách sử dụng từ ngữ khéo léo hay vốn từ vựng phong phú, và rằng kiến thức của con người và sự hiểu biết về Đức Chúa Trời hoàn toàn không liên quan với nhau. Bài học về việc biết đến Đức Chúa Trời cao hơn bất kỳ khoa học tự nhiên nào của nhân loại. Đó là bài học chỉ có thể đạt được bởi một số cực kỳ ít những người có cố gắng để biết Đức Chúa Trời, và không thể đạt được bởi bất kỳ nhân tài nào cũng được. Vì thế, các người không được xem việc biết Đức Chúa Trời và theo đuổi lẽ thật như thể chúng là những điều có thể đạt được chỉ bởi một đứa trẻ. Có lẽ người đã thành công viên mãn trong đời sống gia đình, hay trong sự nghiệp, hay trong hôn nhân, nhưng khi nói đến lẽ thật và bài học về việc biết Đức Chúa Trời, thì người chẳng thu được gì và người chẳng đạt được gì cả. Có thể nói rằng, việc đưa lẽ thật vào thực hành là một khó khăn lớn đối với các người, và việc biết đến Đức Chúa Trời thậm chí còn là một vấn đề lớn hơn. Đây là khó khăn của các người, và đây cũng là khó khăn mà toàn nhân loại phải đối mặt. Trong số những người đã có một số thành tựu trong quá trình biết đến Đức Chúa Trời, hầu như không có ai đạt tiêu chuẩn cả. Con người không biết ý nghĩa của việc biết Đức Chúa Trời, hay tại sao cần biết Đức Chúa Trời, hay mức độ nào một người phải đạt được để biết Đức Chúa Trời. Đây chính là điều gây bối rối cho nhân loại, và nó hoàn toàn chỉ là một bí ẩn lớn nhất mà nhân loại phải đối diện – không ai có thể trả lời câu hỏi này, cũng không ai sẵn sàng trả lời câu hỏi này, bởi vì cho đến nay, không ai giữa nhân loại đã có được bất kỳ thành công nào trong việc nghiên cứu công tác này. Có lẽ, khi bí ẩn về ba giai đoạn công tác được truyền ra cho nhân loại, sẽ xuất hiện liên tiếp một nhóm nhân tài biết đến Đức Chúa Trời. Tất nhiên, Ta hy vọng điều đó xảy ra, và hơn nữa, Ta đang trong quá trình

thực hiện công tác này, và hy vọng nhìn thấy nhiều hơn sự xuất hiện của những nhân tài như thế trong tương lai gần. Họ sẽ trở thành những người làm chứng cho sự thật về ba giai đoạn công tác này, và tất nhiên, họ cũng sẽ là những người đầu tiên làm chứng về ba giai đoạn công tác này. Nhưng không có gì đau buồn và đáng tiếc hơn nếu những nhân tài như vậy không xuất hiện vào ngày mà công tác của Đức Chúa Trời kết thúc, hoặc nếu chỉ có một hoặc hai người đã đích thân chấp nhận được Đức Chúa Trời nhập thể làm cho hoàn thiện. Tuy nhiên, đây chỉ là kịch bản xấu nhất. Dù trường hợp nào đi nữa, Ta vẫn hy vọng rằng những người thực sự theo đuổi có thể có được phước lành này. Từ buổi sơ khai, chưa bao giờ có công tác như thế này; một công tác như thế chưa bao giờ xuất hiện trong lịch sử phát triển nhân loại. Nếu người có thể thực sự trở thành một trong những người đầu tiên biết đến Đức Chúa Trời, thì chẳng phải đây sẽ là vinh dự cao nhất giữa mọi loài thọ tạo sao? Liệu có bất kỳ loài thọ tạo nào giữa nhân loại sẽ được Đức Chúa Trời khen ngợi hơn thế không? Công tác như thế không dễ dàng để hoàn thành, nhưng cuối cùng vẫn sẽ gặt hái phần thưởng. Bất kể giới tính hay quốc tịch, tất cả những ai có thể đạt được sự hiểu biết về Đức Chúa Trời cuối cùng đều sẽ nhận được sự tôn vinh lớn nhất của Đức Chúa Trời, và sẽ là những người duy nhất sở hữu thẩm quyền của Đức Chúa Trời. Đây là công tác của ngày hôm nay, và nó cũng là công tác của tương lai; nó là công tác cuối cùng và cao cả nhất được hoàn thành trong 6.000 năm công tác, và nó là một cách làm việc tỏ lộ từng hạng người. Thông qua công tác khiến con người biết đến Đức Chúa Trời, những hạng người khác nhau được tỏ lộ: Những người biết đến Đức Chúa Trời có đủ tư cách để nhận lãnh các phước lành từ Đức Chúa Trời và chấp nhận những lời hứa của Ngài, trong khi những kẻ không biết đến Đức Chúa Trời thì không đủ tư cách để nhận lãnh các phước lành của Đức Chúa Trời và chấp nhận những lời hứa của Ngài. Những người biết đến Đức Chúa Trời là những thân tín của Đức Chúa Trời, còn những kẻ không biết đến Đức Chúa Trời không thể được gọi là thân tín của Đức Chúa Trời; những thân tín của Đức Chúa Trời có thể nhận lãnh bất kỳ phước lành nào của Đức Chúa Trời, còn những kẻ không phải là thân tín của Ngài thì không xứng đáng với bất kỳ công tác nào của Ngài. Dù đó là những khổ nạn, sự tinh luyện, hay sự phán xét, tất cả những điều này đều nhằm mục đích cho phép con người cuối cùng đạt được một sự hiểu biết về Đức Chúa Trời, và để con người có thể đầu phục Đức Chúa Trời. Đây là kết quả duy nhất mà cuối cùng sẽ đạt được. Không có gì trong ba giai đoạn công tác bị che giấu, và điều này có lợi cho kiến thức của con người về Đức Chúa Trời, giúp con người có được một sự hiểu biết về Đức Chúa Trời trọn vẹn và thấu đáo hơn. Tất cả công tác này đều có lợi cho con người.

Công tác của chính Đức Chúa Trời là khái tượng mà con người phải biết, vì công tác của Đức Chúa Trời không thể đạt được bởi con người, và không do con người sở hữu. Ba giai đoạn công tác là toàn bộ sự quản lý của Đức Chúa Trời, và không có khái tượng nào vĩ đại hơn mà con người nên biết. Nếu con người không biết đến khái tượng to lớn này, thì không dễ dàng biết đến Đức Chúa Trời, và không dễ dàng hiểu được ý muốn của Đức Chúa Trời, và hơn thế nữa, con đường mà con người đang đi sẽ ngày càng trở nên gian khổ hơn. Không có các khái tượng, con người đã không thể đi xa thế này. Chính những khái tượng đã che chở con người cho đến ngày hôm nay, và đã bảo vệ con người một cách tốt nhất. Trong tương lai, kiến thức của các người phải được đào sâu, và các người phải biết đến toàn bộ ý muốn của Ngài và thực chất công việc khôn ngoan của Ngài trong ba giai đoạn công tác. Chỉ đây mới là vóc giặc thực sự của các người. Giai đoạn cuối cùng của công tác không đứng riêng lẻ, mà là một phần của tổng thể được hình thành cùng với hai giai đoạn trước, điều đó có nghĩa là không thể hoàn thành toàn bộ công tác cứu rỗi bằng cách chỉ thực hiện một trong ba giai đoạn công tác. Mặc dù giai đoạn công tác cuối có thể hoàn toàn cứu rỗi con người, điều này không có nghĩa rằng chỉ cần thực hiện mỗi một giai đoạn này thôi, và rằng hai giai đoạn công tác trước là không bắt buộc để cứu con người khỏi ảnh hưởng của Sa-tan. Không một giai đoạn đơn lẻ nào trong ba giai đoạn có thể được đưa lên như khái tượng duy nhất mà cả nhân loại phải biết đến, vì toàn bộ công tác cứu rỗi là ba giai đoạn công tác, chứ không phải một giai đoạn riêng lẻ trong số chúng. Chừng nào công tác cứu rỗi chưa được hoàn thành, thì sự quản lý của Đức Chúa Trời sẽ không thể hoàn toàn kết thúc. Hữu thể của Đức Chúa Trời, tâm tính của Ngài, và sự khôn ngoan của Ngài được bày tỏ trong toàn bộ công tác cứu rỗi; chúng không được tỏ lộ cho con người ngay thời điểm ban đầu, mà dần dần đã được bày tỏ trong công tác cứu rỗi. Mỗi giai đoạn trong công tác cứu rỗi bày tỏ một phần tâm tính của Đức Chúa Trời, và một phần hữu thể của Ngài; chứ không phải mọi giai đoạn công tác đều có thể bày tỏ trực tiếp và trọn vẹn toàn bộ hữu thể của Đức Chúa Trời. Như vậy, công tác cứu rỗi chỉ có thể được kết thúc hoàn toàn một khi ba giai đoạn công tác đã được hoàn thành, và vì thế, kiến thức của con người về toàn bộ Đức Chúa Trời không thể tách rời ba giai đoạn công tác của Đức Chúa Trời. Điều con người nhận được từ một giai đoạn công tác chỉ đơn thuần là tâm tính của Đức Chúa Trời được bày tỏ trong một phần công tác riêng lẻ của Ngài. Nó không thể đại diện cho tâm tính và hữu thể được bày tỏ trong những giai đoạn trước hoặc sau. Đó là bởi vì công tác cứu rỗi nhân loại không thể được hoàn thành ngay lập tức trong một thời kỳ, hoặc tại một địa điểm, mà dần dần trở nên sâu hơn theo mức độ phát triển của con người tại những thời điểm và địa điểm khác nhau. Đó là công tác được thực hiện trong các giai đoạn, và nó không được hoàn tất trong một giai đoạn duy nhất. Vì vậy, toàn bộ

sự khôn ngoan của Đức Chúa Trời được kết tinh trong ba giai đoạn, thay vì trong một giai đoạn riêng lẻ. Toàn bộ hữu thể và toàn bộ sự khôn ngoan của Ngài được trải ra trong ba giai đoạn này, và mỗi giai đoạn chứa đựng hữu thể của Ngài, và mỗi giai đoạn là một bản ghi về sự khôn ngoan trong công tác của Ngài. Con người nên biết toàn bộ tâm tính của Đức Chúa Trời được bày tỏ trong ba giai đoạn này. Tất cả những điều này về hữu thể của Đức Chúa Trời là cực kỳ quan trọng đối với toàn nhân loại, và nếu con người không có kiến thức này khi họ thờ phượng Đức Chúa Trời, thì họ không khác gì những người thờ Phật. Công tác của Đức Chúa Trời giữa con người không bị che giấu khỏi con người, và tất cả những người thờ phượng Đức Chúa Trời nên biết đến. Vì Đức Chúa Trời đã thực hiện ba giai đoạn công tác cứu rỗi giữa con người, nên con người phải biết được sự bày tỏ về những gì Ngài có và về Ngài trong suốt ba giai đoạn công tác này. Đây là điều con người phải làm. Điều Đức Chúa Trời giấu con người là điều con người không có khả năng đạt được, và là điều con người không nên biết, trong khi điều Đức Chúa Trời cho con người thấy là điều con người nên biết, và là điều con người nên sở hữu. Mỗi giai đoạn trong ba giai đoạn công tác được thực hiện dựa trên nền tảng của giai đoạn trước; nó không được thực hiện một cách độc lập, tách biệt khỏi công tác cứu rỗi. Mặc dù có những khác biệt lớn trong thời đại và loại công tác được thực hiện, nhưng cốt lõi vẫn là sự cứu rỗi nhân loại, và mỗi giai đoạn của công tác cứu rỗi lại sâu sắc hơn giai đoạn trước đó. Mỗi giai đoạn công tác tiếp tục từ nền tảng của giai đoạn trước đó, điều không bị bãi bỏ. Theo cách này, trong công tác luôn luôn mới và không bao giờ cũ của Ngài, Đức Chúa Trời đang liên tục bày tỏ những khía cạnh tâm tính của Ngài mà trước đây chưa bao giờ được bày tỏ cho con người, và luôn tiết lộ cho con người công tác mới cùng hữu thể mới của Ngài, và dù kẻ bảo vệ tôn giáo cũ có làm hết sức để chống lại điều này, và công khai chống đối nó, thì Đức Chúa Trời vẫn luôn làm công tác mới mà Ngài dự định làm. Công tác của Ngài luôn thay đổi, và vì thế mà nó luôn gặp phải sự chống đối của con người. Vì vậy, tâm tính của Ngài cũng luôn thay đổi, cũng như thời đại và những người nhận lãnh công tác của Ngài. Hơn nữa, Ngài luôn làm công tác chưa bao giờ làm trước đó, thậm chí thực hiện công tác mà dường như đối với con người, nó mâu thuẫn với công tác đã làm trước đó, đi ngược lại nó. Con người chỉ có thể chấp nhận một loại công tác, hoặc một con đường thực hành, và thật khó để con người chấp nhận công tác, hay những con đường thực hành không tương hợp, hay cao hơn họ. Nhưng Đức Thánh Linh luôn làm công tác mới, và vì thế xuất hiện hết nhóm này đến nhóm khác những chuyên gia tôn giáo chống đối công tác mới của Đức Chúa Trời. Những người này đã trở thành chuyên gia chính xác là bởi con người không biết vì sao mà Đức Chúa Trời luôn luôn mới và không bao giờ cũ, và không biết những nguyên tắc trong công tác của Đức Chúa Trời, và hơn nữa, không biết

về nhiều cách Đức Chúa Trời cứu rỗi con người. Như thế, con người hoàn toàn không thể biết liệu đó có phải là công tác đến từ Đức Thánh Linh hay không, và liệu đó có phải là công tác của chính Đức Chúa Trời hay không. Nhiều người bám lấy một thái độ mà nếu điều gì phù hợp với những lời đã đến trước đó, thì họ chấp nhận nó, và nếu có những sự khác biệt với công tác trước đó, thì họ chống đối và chối bỏ nó. Ngày nay, chẳng phải tất cả các người đều tuân theo các nguyên tắc đó sao? Ba giai đoạn của công tác cứu rỗi chưa có bất kỳ ảnh hưởng lớn nào đến các người, và có những người tin rằng hai giai đoạn đầu tiên của công tác là một gánh nặng mà đơn giản là họ không cần biết đến. Họ nghĩ rằng những giai đoạn này không nên được công bố cho đại chúng và nên được rút lại càng sớm càng tốt, để mọi người không cảm thấy bị ngợp bởi hai giai đoạn trước trong ba giai đoạn công tác. Hầu hết mọi người tin rằng làm cho hai giai đoạn trước của công tác được biết đến đã là một bước đi quá xa, và không giúp ích gì cho việc biết Đức Chúa Trời – đó là điều các người nghĩ. Hôm nay, tất cả các người đều tin rằng hành động theo cách này là đúng, nhưng sẽ đến ngày các người nhận ra tầm quan trọng của công tác của Ta: Hãy biết rằng Ta không làm bất kỳ việc nào không có ý nghĩa. Vì Ta đang công bố ba giai đoạn công tác cho các người, nên chúng phải có lợi cho các người; vì ba giai đoạn công tác này là trọng tâm của toàn bộ sự quản lý của Đức Chúa Trời, nên chúng phải trở thành tâm điểm của tất cả mọi người trong toàn vũ trụ. Một ngày nào đó, tất cả các người đều sẽ nhận ra tầm quan trọng của công tác này. Hãy biết rằng các người chống đối công tác của Đức Chúa Trời, hoặc dùng những quan niệm của riêng các người để đo lường công tác của ngày hôm nay, là bởi vì các người không biết các nguyên tắc công tác của Đức Chúa Trời, và bởi vì các người không đủ coi trọng công tác của Đức Thánh Linh. Sự chống đối Đức Chúa Trời và sự cản trở công tác của Đức Thánh Linh của các người là do những quan niệm và sự kiêu ngạo vốn có của các người gây ra. Đó không phải là vì công tác của Đức Chúa Trời sai, mà vì các người vốn quá bất tuân. Sau khi tìm thấy niềm tin của mình nơi Đức Chúa Trời, một vài người thậm chí không thể nói chắc chắn con người đến từ đâu, vậy mà họ dám phát biểu trước công chúng, đánh giá đúng sai về công tác của Đức Thánh Linh. Họ thậm chí còn lên lớp các sứ đồ là những người có công tác mới của Đức Thánh Linh, đưa ra bình luận và nói năng bừa bãi; nhân tính của họ quá kém, và trong họ không có chút ý thức nào. Chẳng phải sẽ đến ngày những kẻ như thế bị công tác của Đức Thánh Linh loại bỏ, và bị thiêu đốt bởi lửa của địa ngục sao? Họ không biết đến công tác của Đức Chúa Trời, nhưng thay vào đó lại chỉ trích công tác của Ngài, và còn cố gắng hướng dẫn Đức Chúa Trời cách làm việc. Làm sao những kẻ vô lý như thế có thể biết Đức Chúa Trời? Con người biết đến Đức Chúa Trời trong suốt quá trình tìm kiếm và trải nghiệm; không phải qua việc bốc đồng chỉ trích mà con người biết đến Đức Chúa Trời qua sự khai

sáng của Đức Thánh Linh. Kiến thức của con người về Đức Chúa Trời càng trở nên chính xác, thì họ càng ít chống đối Ngài. Ngược lại, con người biết đến Đức Chúa Trời càng ít, thì họ càng có khả năng chống đối Ngài. Những quan niệm của người, bản tính cũ của người, và nhân tính, tính cách cùng quan điểm đạo đức của người là “vốn liếng” mà người dùng để chống lại Đức Chúa Trời, và người càng trở nên bại hoại, suy đồi và thấp hèn, thì người càng là kẻ thù của Đức Chúa Trời. Những kẻ sở hữu những quan niệm cố chấp và những kẻ có một tâm tính tự nên công chính thì còn thù địch hơn với Đức Chúa Trời nhập thể; những kẻ như thế là những kẻ địch lại Đấng Christ. Nếu những quan niệm của người không được chinh đốn, thì chúng sẽ luôn luôn chống lại Đức Chúa Trời; người sẽ không bao giờ tương hợp với Đức Chúa Trời, và sẽ luôn luôn xa cách Ngài.

Chỉ bằng việc gạt những quan niệm cũ kỹ của người sang một bên, người mới có thể có được kiến thức mới, tuy nhiên kiến thức cũ không nhất thiết tương đương với những quan niệm cũ. “Những quan niệm” đề cập đến những điều con người tưởng tượng ra và không phù hợp với hiện thực. Nếu kiến thức cũ đã lỗi thời trong thời đại cũ và ngăn cản con người bước vào công tác mới, thì kiến thức như thế cũng là một quan niệm. Nếu con người có thể tiếp cận đúng đắn kiến thức như thế và có thể biết đến Đức Chúa Trời từ vài khía cạnh khác nhau, kết hợp cái cũ và cái mới, thì kiến thức cũ trở thành một sự trợ giúp cho con người, và trở thành cơ sở để con người bước vào thời đại mới. Bài học nhận biết Đức Chúa Trời đòi hỏi người phải nắm vững nhiều nguyên tắc: làm sao để bước vào con đường dẫn đến việc biết đến Đức Chúa Trời, những lẽ thật nào người phải hiểu được để biết Đức Chúa Trời, và làm sao để loại bỏ những quan niệm và bản tính cũ của người hầu cho người có thể đầu phục mọi sự sắp đặt trong công tác mới của Đức Chúa Trời. Nếu người sử dụng những nguyên tắc này làm nền tảng cho sự bước vào bài học nhận biết Đức Chúa Trời, thì kiến thức của người sẽ trở nên ngày càng sâu sắc hơn. Nếu người có một kiến thức rõ ràng về ba giai đoạn công tác – nghĩa là, về toàn bộ kế hoạch quản lý của Đức Chúa Trời – và nếu người có thể hoàn toàn liên hệ hai giai đoạn đầu trong công tác của Đức Chúa Trời với giai đoạn hiện tại, và thấy rằng đó chính là công tác do một Đức Chúa Trời thực hiện, thì người sẽ có một nền tảng vững chắc vô song. Ba giai đoạn công tác đã được thực hiện bởi một Đức Chúa Trời; đây là khái tượng vĩ đại nhất, và đây là con đường duy nhất để biết đến Đức Chúa Trời. Ba giai đoạn công tác chỉ có thể được thực hiện bởi chính Đức Chúa Trời, và không con người nào có thể làm công tác như thế thay Ngài – nói vậy nghĩa là chỉ có chính Đức Chúa Trời mới có thể thực hiện công tác của chính Ngài từ buổi sơ khai cho đến hôm nay. Mặc dù ba giai đoạn công tác của Đức

Chúa Trời đã được thực hiện trong những thời đại và địa điểm khác nhau, và mặc dù công tác của mỗi giai đoạn là khác nhau, nhưng đó đều là tất cả những công tác do một Đức Chúa Trời thực hiện. Trong tất cả những khái tượng, đây là khái tượng vĩ đại nhất mà con người nên biết, và nếu con người có thể hiểu được nó hoàn toàn, thì họ sẽ có thể đứng vững. Hôm nay, vấn đề lớn nhất mà các tôn giáo và giáo phái khác nhau đang đối mặt là họ không biết đến công tác của Đức Thánh Linh, và không thể phân biệt công tác nào của Đức Thánh Linh và công tác nào không – bởi vậy, họ không thể biết liệu giai đoạn công tác này, như hai giai đoạn công tác trước, cũng được thực hiện bởi Giê-hô-va Đức Chúa Trời hay không. Mặc dù mọi người theo Đức Chúa Trời, nhưng hầu hết vẫn không thể biết liệu đó có phải là con đường đúng hay không. Con người lo lắng liệu con đường này có phải là con đường do đích thân Đức Chúa Trời dẫn dắt hay không, và sự nhập thể của Đức Chúa Trời có phải là sự thật hay không, và hầu hết mọi người vẫn không có manh mối nào về cách phân biệt những điều như thế. Những người theo Đức Chúa Trời không thể xác định con đường, và vì thế, những sứ điệp được phán ra chỉ có một phần ảnh hưởng giữa những người này, và không thể có hiệu quả đầy đủ, và do đó, việc này sẽ ảnh hưởng đến lối vào sự sống của những người như thế. Nếu con người có thể thấy trong ba giai đoạn công tác rằng chúng được chính Đức Chúa Trời thực hiện tại những thời điểm khác nhau, tại những địa điểm khác nhau, và ở những con người khác nhau; nếu con người có thể thấy rằng mặc dù công tác có khác nhau, nhưng tất cả đều do một Đức Chúa Trời thực hiện, và rằng vì nó là công tác do một Đức Chúa Trời thực hiện, nên nó phải đúng và không có sai sót, và rằng dù nó có không phù hợp với những quan niệm của con người, nhưng không thể phủ nhận rằng đó là công tác của một Đức Chúa Trời – nếu con người có thể nói chắc chắn rằng đó chính là công tác của một Đức Chúa Trời, thì những quan niệm của con người sẽ chỉ còn là chuyện vật vãnh, không đáng nói. Bởi vì những khái tượng của con người không rõ ràng, và bởi vì con người chỉ biết Đức Giê-hô-va là Đức Chúa Trời, và Jêsus là Chúa, và còn đang do dự về Đức Chúa Trời nhập thể của ngày hôm nay, nên nhiều người vẫn tận hiến cho công tác của Đức Giê-hô-va và Jêsus, và bị bủa vây bởi những quan niệm về công tác của ngày hôm nay, hầu hết mọi người đều luôn luôn nghi ngờ, và không xem trọng công tác của ngày hôm nay. Con người không có những quan niệm về hai giai đoạn công tác trước, vốn không thể nhìn thấy được. Đó là vì con người không hiểu được hiện thực của hai giai đoạn công tác trước, và đã không đích thân chứng kiến chúng. Chính vì những giai đoạn công tác này không thể được nhìn thấy nên con người tưởng tượng ra tùy thích; bất kể điều họ đưa ra là gì, thì không có sự thật nào để chứng minh cho những sự tưởng tượng ấy, và không có ai để chinh đốn chúng. Con người buông lỏng bản năng tự nhiên của mình, liêu lĩnh trong hành động và tự do tưởng tượng, vì không

có sự thật nào để chứng thực cho những sự tưởng tượng của họ, cho nên những sự tưởng tượng của con người trở thành “sự thật”, bất kể có bằng chứng nào hay không. Do đó, con người tin vào Đức Chúa Trời do họ tự tưởng tượng ra trong tâm trí mình, và không tìm kiếm Đức Chúa Trời của hiện thực. Nếu một người có một kiểu niềm tin, thì trong một trăm người có một trăm kiểu niềm tin. Con người sở hữu những niềm tin như thế bởi vì họ chưa nhìn thấy hiện thực công tác của Đức Chúa Trời, bởi vì con người chỉ nghe thấy nó bằng tai và chưa nhìn thấy nó bằng mắt. Con người đã nghe những truyền thuyết và những câu chuyện – nhưng hiếm khi họ nghe thấy kiến thức về sự thật công tác của Đức Chúa Trời. Như thế, những người chỉ mới là tín đồ được một năm đã bắt đầu tin vào Đức Chúa Trời thông qua những sự thật của riêng mình. Điều đó cũng tương tự đối với những người đã tin Đức Chúa Trời trọn đời mình. Những ai không thể nhìn thấy sự thật sẽ không bao giờ có thể thoát khỏi một đức tin mà trong đó họ có những quan niệm về Đức Chúa Trời. Con người tin rằng họ đã giải phóng chính mình khỏi ràng buộc của những quan niệm cũ của họ, và đã bước vào địa hạt mới. Chẳng lẽ con người không biết rằng kiến thức của những ai không thể nhìn thấy gương mặt thật của Đức Chúa Trời không là gì ngoài những quan niệm và lời đồn sao? Con người nghĩ rằng những quan niệm của họ là đúng và không có gì sai trật, và họ nghĩ rằng những quan niệm này đến từ Đức Chúa Trời. Hôm nay, khi con người chứng kiến công tác của Đức Chúa Trời, họ buông lỏng những quan niệm đã được bồi đắp trong nhiều năm. Những sự tưởng tượng và tư tưởng của quá khứ đã trở thành một rào cản cho công tác của giai đoạn này, và con người đã trở nên khó mà buông bỏ những quan niệm như thế và bác lại những tư tưởng như thế. Những quan niệm đối với công tác từng bước một này của nhiều người đã theo Đức Chúa Trời đến ngày hôm nay đã trở nên ngày càng tai hại hơn bao giờ hết, và những người này dần dần hình thành sự thù hằn ngoan cố đối với Đức Chúa Trời nhập thể. Nguồn gốc của lòng căm ghét này nằm ở những quan niệm và sự tưởng tượng của con người. Những quan niệm và sự tưởng tượng của con người đã trở thành kẻ thù của công tác ngày nay, công tác mâu thuẫn với những quan niệm của con người. Điều này xảy ra chính vì sự thật không cho phép con người tự do tưởng tượng, và hơn nữa, không thể dễ dàng bị con người bác bỏ, và vì những quan niệm cùng tưởng tượng của con người không chấp nhận sự tồn tại của sự thật, và hơn thế nữa, vì con người không nghĩ đến tính đúng đắn và xác thực của sự thật, và chỉ nhất quyết buông thả những quan niệm của mình, cũng như sử dụng trí tưởng tượng của mình. Điều này chỉ có thể nói là sai lầm của những quan niệm của con người, và không thể nói là sai lầm của công tác của Đức Chúa Trời. Con người có thể tưởng tượng ra bất cứ điều gì họ muốn, nhưng họ không thể tự do bàn cãi bất kỳ giai đoạn nào trong công tác của Đức Chúa Trời hoặc bất kỳ điều nhỏ nào trong đó; sự thật về công tác của Đức

Chúa Trời là bất khả xâm phạm với con người. Người có thể tự do tưởng tượng, và thậm chí có thể biên soạn nhiều câu chuyện hay về công tác của Đức Giê-hô-va và Jê-sus, nhưng người không thể bác bỏ sự thật về mỗi giai đoạn công tác của Đức Giê-hô-va và Jê-sus; đây là nguyên tắc, và nó cũng là một sắc lệnh quản trị, và các người phải hiểu được tầm quan trọng của những vấn đề này. Con người tin rằng giai đoạn công tác này không tương hợp với những quan niệm của con người, và rằng hai giai đoạn công tác trước đó thì không như vậy. Trong trí tưởng tượng của mình, con người tin rằng công tác của hai giai đoạn trước chắc chắn không giống với công tác của ngày hôm nay – nhưng người có bao giờ suy xét rằng các nguyên tắc công tác của Đức Chúa Trời thì đều giống nhau, rằng công tác của Ngài luôn thực tế, và rằng, bất kể thời đại nào, sẽ luôn có đầy những kẻ kháng cự và chống đối sự thật về công tác của Ngài chưa? Tất cả những kẻ hôm nay kháng cự và chống đối giai đoạn công tác này chắc chắn cũng đã chống đối Đức Chúa Trời trong quá khứ, vì những kẻ như thế sẽ luôn luôn là những kẻ thù của Đức Chúa Trời. Những người biết sự thật về công tác của Đức Chúa Trời sẽ xem ba giai đoạn công tác đều là công tác của một Đức Chúa Trời, và sẽ buông bỏ những quan niệm của họ. Đây là những người biết Đức Chúa Trời, và những người như thế là những người thực sự theo Đức Chúa Trời. Khi toàn bộ sự quản lý của Đức Chúa Trời gần kết thúc, Đức Chúa Trời sẽ phân muôn vật theo loại. Con người được tạo ra bởi bàn tay của Đấng Tạo Hóa, và cuối cùng, Ngài phải đưa con người hoàn toàn trở về dưới quyền thống trị của Ngài; đây là sự kết thúc của ba giai đoạn công tác. Giai đoạn công tác của thời kỳ sau rốt, và hai giai đoạn trước tại Y-sơ-ra-ên và Giu-đê, là kế hoạch quản lý của Đức Chúa Trời trong toàn vũ trụ. Không ai có thể phủ nhận điều này, và đó là sự thật về công tác của Đức Chúa Trời. Mặc dù mọi người chưa trải qua hay chứng kiến nhiều về công tác này, nhưng sự thật vẫn là sự thật, và đây là điều không thể phủ nhận bởi bất kỳ con người nào. Tất cả những người tin vào Đức Chúa Trời ở mọi vùng đất trong vũ trụ đều sẽ chấp nhận ba giai đoạn công tác. Nếu người chỉ biết đến một giai đoạn công tác cụ thể, và không hiểu được hai giai đoạn công tác kia, không hiểu được công tác của Đức Chúa Trời trong quá khứ, thì người không thể nói được tất cả lẽ thật về toàn bộ kế hoạch quản lý của Đức Chúa Trời, và kiến thức của người về Đức Chúa Trời là phiến diện, vì trong niềm tin của người nơi Đức Chúa Trời, người không biết hoặc không hiểu được Ngài, và vì thế, người không phù hợp để làm chứng về Đức Chúa Trời. Bất kể kiến thức hiện tại của người về những điều này là sâu sắc hay nông cạn, thì cuối cùng, các người phải có kiến thức, và phải được thuyết phục hoàn toàn, và tất cả mọi người sẽ nhìn thấy toàn bộ công tác của Đức Chúa Trời và đầu phục dưới sự thống trị của Đức Chúa Trời. Vào lúc kết thúc công tác này, mọi tôn giáo sẽ trở thành một,

mọi loài thọ tạo sẽ trở về dưới sự thống trị của Đấng Tạo Hóa, mọi loài thọ tạo sẽ thờ phượng Đức Chúa Trời thật duy nhất, và mọi tà giáo sẽ chẳng còn, không bao giờ xuất hiện nữa.

Tại sao có sự đề cập liên tục này đến ba giai đoạn công tác? Sự trôi qua của các thời đại, sự phát triển xã hội, và bộ mặt của tự nhiên thay đổi đều theo sau những thay đổi trong ba giai đoạn công tác. Nhân loại thay đổi theo công tác của Đức Chúa Trời, và không tự phát triển. Ba giai đoạn công tác của Đức Chúa Trời được đề cập đến để đem tất cả các loài thọ tạo, và tất cả mọi người trong mọi tôn giáo và giáo phái về dưới sự thống trị của một Đức Chúa Trời. Bất kể người thuộc tôn giáo nào, cuối cùng tất cả các người đều sẽ đầu phục dưới sự thống trị của Đức Chúa Trời. Chỉ chính Đức Chúa Trời mới có thể thực hiện công tác này; nó không thể được thực hiện bởi bất kỳ người đứng đầu tôn giáo nào. Có vài tôn giáo chính trên thế giới, và mỗi tôn giáo có người đứng đầu, hay người lãnh đạo riêng, và những tín hữu trải khắp các quốc gia và các tôn giáo khác nhau trên toàn thế giới; mỗi quốc gia, dù lớn hay nhỏ, đều có những tôn giáo khác nhau trong đó. Tuy nhiên, bất kể trên toàn thế giới có bao nhiêu tôn giáo, thì mọi người trong vũ trụ cuối cùng đều tồn tại dưới sự hướng dẫn của một Đức Chúa Trời, và sự tồn tại của họ không được hướng dẫn bởi những người đứng đầu hay các nhà lãnh đạo tôn giáo. Điều này có nghĩa là nhân loại không được hướng dẫn bởi một người đứng đầu hay một nhà lãnh đạo tôn giáo cụ thể; thay vào đó, toàn thể nhân loại được dẫn dắt bởi Đấng Tạo Hóa, Đấng đã tạo nên trời đất và vạn vật, và cũng tạo nên loài người – đây là một thực tế. Mặc dù thế giới có vài tôn giáo chính, bất kể chúng có lớn thế nào, thì tất cả chúng đều tồn tại dưới sự thống trị của Đấng Tạo Hóa, và không tôn giáo nào có thể vượt ngoài phạm vi của sự thống trị này. Sự phát triển của nhân loại, sự tiến bộ của xã hội, sự phát triển của khoa học tự nhiên – từng thứ đều không thể tách khỏi những sự sắp đặt của Đấng Tạo Hóa, và công tác này không phải là thứ có thể được thực hiện bởi một người đứng đầu tôn giáo nhất định nào. Những người đứng đầu tôn giáo chỉ đơn thuần là những nhà lãnh đạo của một tôn giáo cụ thể, và không thể đại diện cho Đức Chúa Trời, họ cũng không thể đại diện cho Đấng đã tạo nên trời đất và vạn vật. Những người đứng đầu tôn giáo có thể lãnh đạo tất cả những người trong toàn tôn giáo, nhưng họ không thể chỉ huy mọi loài thọ tạo bên dưới các tầng trời – đây là một thực tế được thừa nhận toàn cầu. Những người đứng đầu tôn giáo chỉ đơn thuần là các nhà lãnh đạo, và không thể đứng ngang hàng với Đức Chúa Trời (Đấng Tạo Hóa). Vạn vật đều nằm trong tay của Đấng Tạo Hóa, và cuối cùng, tất cả chúng đều sẽ trở về với bàn tay của Đấng Tạo Hóa. Nhân loại ban đầu được Đức Chúa Trời tạo nên, và bất kể tôn giáo nào, mọi người sẽ trở về dưới sự thống trị của Đức Chúa Trời – điều này là không thể tránh khỏi. Chỉ có Đức Chúa Trời là Đấng Chí cao giữa

vạn vật, và người cai trị cao nhất giữa muôn loài thọ tạo cũng phải trở về dưới sự thống trị của Ngài. Cho dù địa vị của một con người có cao đến đâu, người đó cũng không thể đưa nhân loại đến một đích đến phù hợp, và không ai có thể phân chia vạn vật theo loại. Chính Đức Giê-hô-va đã tạo ra loài người và phân chia từng người theo loại, và khi đến thời điểm kết thúc, Ngài sẽ vẫn tự làm công tác của mình, phân chia vạn vật theo loại – công tác này không thể được thực hiện bởi bất kỳ ai ngoài Đức Chúa Trời. Cả ba giai đoạn công tác đã được thực hiện từ buổi sơ khai cho đến ngày hôm nay đều được thực hiện bởi chính Đức Chúa Trời, và đã được thực hiện bởi một Đức Chúa Trời. Sự thật về ba giai đoạn công tác là sự thật về sự dẫn dắt toàn nhân loại của Đức Chúa Trời, một sự thật không ai có thể phủ nhận. Vào thời điểm cuối của ba giai đoạn công tác, vạn vật sẽ được phân chia theo loại và trở về dưới sự thống trị của Đức Chúa Trời, vì trong toàn cõi vũ trụ chỉ tồn tại một Đức Chúa Trời duy nhất này, và không có các tôn giáo nào khác. Ai không có khả năng tạo ra thế giới sẽ không có khả năng chấm dứt nó, trong khi Đấng đã tạo ra thế giới chắc chắn sẽ chấm dứt nó. Vì thế, nếu một người không thể chấm dứt thời đại và chỉ đơn thuần có thể giúp con người tu dưỡng tâm trí họ, thì chắc chắn người đó sẽ không phải là Đức Chúa Trời, và chắc chắn sẽ không phải là Chúa của loài người. Họ sẽ không có khả năng thực hiện công tác vĩ đại như thế; chỉ có một Đấng duy nhất có thể thực hiện công tác đó, và tất cả những người không thể làm công tác này chắc chắn là những kẻ thù và không phải là Đức Chúa Trời. Mọi tà giáo đều không tương hợp với Đức Chúa Trời, và vì chúng không tương hợp với Đức Chúa Trời, nên chúng là những kẻ thù của Đức Chúa Trời. Tất cả mọi công tác đều được thực hiện bởi Đức Chúa Trời thật duy nhất này, và toàn thể vũ trụ được chỉ huy bởi một Đức Chúa Trời duy nhất này. Bất kể Ngài đang làm việc ở Y-sơ-ra-ên hay Trung Quốc, bất kể công tác được thực hiện bởi Thần hay bởi xác thịt, tất cả đều được làm bởi chính Đức Chúa Trời, và không ai khác có thể làm được. Chính vì Ngài là Đức Chúa Trời của cả nhân loại mà Ngài làm việc tự do, không bị ràng buộc bởi bất kỳ điều kiện nào – đây là khái tượng vĩ đại nhất trong mọi khái tượng. Là một loài thọ tạo của Đức Chúa Trời, nếu người mong muốn thực hiện bổn phận của một loài thọ tạo của Đức Chúa Trời và hiểu được ý muốn của Đức Chúa Trời, thì người phải hiểu được công tác của Đức Chúa Trời, người phải hiểu được ý muốn của Đức Chúa Trời đối với các loài thọ tạo, người phải hiểu được kế hoạch quản lý của Ngài, và người phải hiểu được toàn bộ ý nghĩa của những công tác Ngài làm. Những ai không hiểu được điều này thì không đủ tư cách là loài thọ tạo của Đức Chúa Trời. Là một loài thọ tạo của Đức Chúa Trời, nếu người không hiểu người đến từ đâu, không hiểu lịch sử nhân loại và tất cả công tác do Đức Chúa Trời thực hiện, và hơn thế nữa, không hiểu nhân loại đã phát triển thế nào cho đến ngày nay, và không hiểu ai chỉ huy toàn nhân loại, thì

ngươi không có khả năng thực hiện bổn phận của mình. Đức Chúa Trời đã dẫn dắt nhân loại cho đến ngày nay, và kể từ khi Ngài tạo ra con người trên đất, Ngài chưa bao giờ rời xa họ. Đức Thánh Linh không bao giờ ngừng làm việc, chưa bao giờ ngừng dẫn dắt loài người, và chưa bao giờ rời xa loài người. Nhưng loài người không nhận ra rằng có một Đức Chúa Trời, càng không biết đến Đức Chúa Trời. Đối với tất cả những loài thọ tạo của Đức Chúa Trời thì có điều gì nhục nhã hơn điều này không? Đức Chúa Trời đích thân dẫn dắt con người, nhưng con người không hiểu công tác của Ngài. Ngươi là một loài thọ tạo của Đức Chúa Trời, nhưng ngươi không hiểu lịch sử của chính mình, và không biết ai đã dẫn dắt ngươi trên hành trình của mình, ngươi chẳng để ý gì đến công tác do Đức Chúa Trời thực hiện, và vì vậy, ngươi không thể biết Đức Chúa Trời. Nếu bây giờ ngươi không biết, thì ngươi sẽ không bao giờ đủ tư cách để làm chứng về Đức Chúa Trời. Hôm nay, Đấng Tạo Hóa đích thân dẫn dắt tất cả mọi người một lần nữa, và khiến tất cả mọi người thấy được sự khôn ngoan, sự toàn năng, sự cứu rỗi, và sự kỳ diệu của Ngài. Vậy mà ngươi vẫn không nhận ra hoặc hiểu được – vì thế, chẳng phải ngươi là một kẻ sẽ không nhận được sự cứu rỗi sao? Những kẻ thuộc về Sa-tan không hiểu được lời Đức Chúa Trời, trong khi những ai thuộc về Đức Chúa Trời có thể nghe thấy tiếng của Đức Chúa Trời. Tất cả những ai nhận ra và hiểu được những lời Ta phán đều là những người sẽ được cứu rỗi và là những người sẽ làm chứng về Đức Chúa Trời; tất cả những kẻ không hiểu những lời Ta phán thì không thể làm chứng về Đức Chúa Trời, và là những kẻ sẽ bị loại bỏ. Những kẻ không hiểu ý muốn của Đức Chúa Trời và không nhận ra công tác của Đức Chúa Trời thì không có khả năng có được kiến thức về Đức Chúa Trời, và những kẻ như thế sẽ không làm chứng về Đức Chúa Trời. Nếu ngươi mong muốn làm chứng về Đức Chúa Trời, thì ngươi phải biết đến Đức Chúa Trời; kiến thức về Đức Chúa Trời đạt được thông qua công tác của Đức Chúa Trời. Tóm lại, nếu ngươi mong muốn biết đến Đức Chúa Trời, thì ngươi phải biết công tác của Đức Chúa Trời: Việc biết công tác của Đức Chúa Trời là vô cùng quan trọng. Khi ba giai đoạn công tác đến hồi kết thúc, sẽ có một nhóm người làm chứng về Đức Chúa Trời, một nhóm người biết Đức Chúa Trời. Tất cả những người này sẽ biết Đức Chúa Trời và sẽ có thể đưa lẽ thật vào thực hành. Họ sẽ sở hữu nhân tính và ý thức, và tất cả đều sẽ biết về ba giai đoạn trong công tác cứu rỗi của Đức Chúa Trời. Đây là công tác sẽ được hoàn thành vào sau cuối, và những người này là sự kết tinh của công tác quản lý 6.000 năm, và là lời chứng mạnh mẽ nhất về thất bại sau cùng của Sa-tan. Những ai có thể làm chứng về Đức Chúa Trời sẽ có thể nhận được lời hứa và phước lành của Đức Chúa Trời, và sẽ là nhóm người còn sót lại sau cùng, nhóm người sở hữu thẩm quyền của Đức Chúa Trời và làm chứng về Đức Chúa Trời. Có lẽ tất cả

mọi người trong số các người đều có thể trở thành một thành viên của nhóm này, hoặc có lẽ chỉ một nửa, hoặc chỉ một vài người – điều đó tùy thuộc vào ý chí và sự theo đuổi của các người.

Từ “Lời xuất hiện trong xác thịt”

Chương 4 Các lễ thật về công tác của Đức Chúa Trời của những ngày sau rốt

1. Ý nghĩa trong công tác về lời của Đức Chúa Trời

Lời Đức Chúa Trời có liên quan:

Trong Thời đại Vương quốc, Đức Chúa Trời sử dụng lời để mở ra một thời đại mới, để thay đổi cách Ngài làm việc, và để thực hiện công tác của toàn thời đại. Đây là nguyên tắc Đức Chúa Trời làm việc trong Thời đại của Lời. Ngài đã trở nên xác thịt để phán dạy từ các góc độ khác nhau, hầu cho con người có thể thật sự nhìn thấy Đức Chúa Trời, Đấng là Lời xuất hiện trong xác thịt, và có thể thấy được sự khôn ngoan cùng sự mầu nhiệm của Ngài. Công tác này được thực hiện để đạt được hiệu quả hơn mục đích chinh phục con người, hoàn thiện con người và loại bỏ con người, là ý nghĩa thực sự của việc sử dụng lời để làm việc trong Thời đại của Lời. Thông qua những lời này, mọi người biết đến công tác của Đức Chúa Trời, tâm tính của Đức Chúa Trời, bản chất của con người, và những gì con người nên bước vào. Thông qua lời, công tác mà Đức Chúa Trời mong muốn thực hiện trong Thời đại của Lời được thành tựu trọn vẹn. Thông qua những lời này, mọi người bị vạch trần, bị loại bỏ, và được thử luyện. Mọi người đã nhìn thấy những lời của Đức Chúa Trời, nghe thấy những lời này, và nhận ra sự tồn tại của những lời này. Kết quả là họ đã bắt đầu tin vào sự hiện hữu của Đức Chúa Trời, vào sự toàn năng và khôn ngoan của Đức Chúa Trời, cũng như vào tình yêu của Đức Chúa Trời dành cho con người và mong muốn cứu rỗi con người của Ngài. Từ “lời” có thể đơn giản và bình thường, nhưng những lời được phán ra từ miệng Đức Chúa Trời nhập thể làm rung chuyển vũ trụ, chúng chuyển hóa lòng người, chuyển hóa những quan niệm và tâm tính cũ của họ, cũng như thay đổi cách cả thế giới đã từng hiện bày. Xuyên suốt các thời đại, chỉ có Đức Chúa Trời của ngày nay mới làm việc theo cách này, chỉ có Ngài mới phán như thế và đến cứu rỗi con người như thế. Từ thời điểm này trở đi, con người sống dưới sự hướng dẫn của lời Đức Chúa Trời, được chăn dắt và chu cấp bởi lời Ngài. Mọi người sống trong thế giới của lời Đức Chúa Trời, giữa sự rửa sạch và chúc phước của lời Đức Chúa Trời, và thậm chí nhiều người hơn đã sống dưới sự phán xét và hình phạt của lời Ngài. Những lời này và công tác này đều là để cứu rỗi con người, để đáp ứng ý muốn của Đức Chúa Trời, và để thay đổi diện mạo ban đầu của thế giới được sáng lập trước đây. Đức Chúa Trời đã dựng nên thế giới bằng lời, Ngài dẫn dắt con người khắp vũ trụ bằng lời, và Ngài chinh phục, cứu rỗi họ bằng lời. Cuối cùng, Ngài sẽ dùng lời để kết thúc toàn bộ thế giới cũ, từ đó hoàn thành toàn bộ kế hoạch quản lý của Ngài. Trong suốt Thời đại Vương quốc, Đức Chúa Trời sử dụng lời để làm công tác của Ngài và để đạt được kết quả trong công tác của Ngài. Ngài không làm các phép kỳ hay phép lạ, mà chỉ thực hiện công tác của Ngài thông qua lời. Nhờ những lời này, con người được nuôi dưỡng và chu cấp, cũng như có

được kiến thức và kinh nghiệm thực sự. Trong Thời đại của Lời, con người đã được đặc biệt ban phước. Họ không phải chịu đựng đau khổ về thể chất và chỉ đơn giản vui hưởng sự chu cấp dư dật của lời Đức Chúa Trời; không cần phải đi tìm kiếm mù quáng hay du hành một cách mù quáng, trong lúc thoải mái, họ nhìn thấy sự xuất hiện của Đức Chúa Trời, nghe thấy Ngài phán dạy từ chính miệng Ngài, nhận được những gì Ngài chu cấp, và xem Ngài đích thân làm công tác của Ngài. Đây là những điều mà con người ở các thời đại trước đây không thể vui hưởng, và chúng là những phước lành mà họ không bao giờ có thể nhận được.

Trích từ “Thời đại Vương quốc là Thời đại của Lời” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Vào thời điểm đó, Jê-sus đã làm nhiều việc mà các môn đệ của Ngài không thể hiểu nổi, và đã phán nhiều điều mà mọi người không hiểu được. Điều này là vì, tại thời điểm đó, Ngài đã không đưa ra lời giải thích. Do đó, vài năm sau khi Ngài rời đi, Ma-thi-ơ đã lập phả hệ cho Jê-sus, và những người khác cũng đã làm nhiều việc theo ý muốn của con người. Jê-sus đã không đến để hoàn thiện và thu phục con người, mà để thực hiện một giai đoạn của công tác: đưa ra Phúc Âm của vương quốc thiên đàng và hoàn thành công tác chịu đóng đinh. Và vì thế, một khi Jê-sus đã bị đóng đinh, công tác của Ngài hoàn toàn chấm dứt. Nhưng trong giai đoạn hiện nay – công tác chinh phục – nhiều lời hơn phải được phán ra, nhiều công tác hơn phải được thực hiện, và phải có nhiều quá trình. Những sự mầu nhiệm về công tác của Jê-sus và Đức Giê-hô-va cũng phải được tiết lộ, hầu cho tất cả mọi người có thể có sự hiểu biết và sự rõ ràng trong niềm tin của họ, vì đây là công tác của những ngày sau rốt, và những ngày sau rốt là hồi cuối trong công tác của Đức Chúa Trời, thời điểm kết thúc công tác này. Giai đoạn công tác này sẽ làm cho người sáng tỏ về luật pháp của Đức Giê-hô-va và sự cứu chuộc của Jê-sus, và chủ yếu để người có thể hiểu được toàn bộ công tác của kế hoạch quản lý sáu nghìn năm của Đức Chúa Trời, và đánh giá cao tất cả ý nghĩa và thực chất của kế hoạch quản lý sáu nghìn năm này, hiểu được mục đích của tất cả công tác đã được Jê-sus thực hiện và những lời Ngài đã phán, và thậm chí cả lòng tin mù quáng cùng sự sùng bái Kinh Thánh của người. Tất cả điều này sẽ cho phép người hiểu một cách thấu đáo. Người sẽ hiểu được cả công tác được thực hiện bởi Jê-sus lẫn công tác của Đức Chúa Trời ngày nay; người sẽ hiểu và thấy được mọi lẽ thật, sự sống và đường đi. Trong giai đoạn công tác do Jê-sus thực hiện, tại sao Jê-sus lại rời đi mà không thực hiện công tác kết thúc? Bởi vì giai đoạn công tác của Jê-sus không phải là công tác kết thúc. Khi Ngài bị đóng đinh trên thập tự giá, những lời của Ngài cũng chấm dứt; sau khi Ngài bị đóng đinh, công tác của Ngài đã hoàn thành trọn vẹn. Giai đoạn hiện nay thì khác: Chỉ sau khi những lời được phán ra đến cuối cùng và toàn bộ công tác của Đức Chúa

Trời kết thúc thì công tác của Ngài mới hoàn thành. Trong giai đoạn công tác của Jêsus, đã có nhiều lời vẫn chưa được phán ra, hoặc chưa được phán rõ ràng đầy đủ. Tuy nhiên, Jêsus đã không quan tâm đến những gì Ngài phán hoặc không phán, vì chức vụ của Ngài không phải là một chức vụ của lời phán, và vì vậy sau khi Ngài đã bị đóng đinh trên thập tự giá thì Ngài đã rời đi. Giai đoạn công tác đó chủ yếu là để chịu đóng đinh, và khác với giai đoạn ngày nay. Giai đoạn công tác này chủ yếu là để hoàn thành, làm sáng tỏ, và đưa đến kết thúc toàn bộ công tác. Nếu những lời không được phán ra đến cùng, sẽ không có cách nào để kết thúc công tác này, vì trong giai đoạn công tác này, tất cả công tác đều được kết thúc và hoàn thành bằng cách sử dụng những lời phán. Vào thời điểm đó, Jêsus đã làm nhiều việc mà con người không thể hiểu được. Ngài đã lặng lẽ rời đi, và ngày nay vẫn còn nhiều người không hiểu lời của Ngài, sự hiểu biết của họ là sai lầm nhưng vẫn được họ tin là đúng, và không biết rằng mình sai. Cuối cùng, giai đoạn hiện tại này sẽ đưa đến kết thúc hoàn toàn công tác của Đức Chúa Trời, và sẽ khép lại nó. Tất cả sẽ hiểu và biết được về kế hoạch quản lý của Đức Chúa Trời. Những quan niệm bên trong con người, những ý định của họ, sự hiểu biết sai lầm của họ, những quan niệm của họ về công tác của Đức Giê-hô-va và Jêsus, những quan điểm của họ về dân ngoại, và những sự lệch lạc và sai lầm khác của họ sẽ được chỉnh đốn. Và con người sẽ hiểu mọi con đường đúng đắn của sự sống, tất cả những công tác được Đức Chúa Trời thực hiện, và toàn bộ lẽ thật. Khi điều đó xảy ra, giai đoạn công tác này sẽ đi đến kết thúc.

Trích từ “Khái tượng về công tác của Đức Chúa Trời (2)” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Trong giai đoạn công tác cuối cùng này, những kết quả đạt được thông qua lời. Thông qua lời, con người hiểu được nhiều lẽ mầu nhiệm và công tác mà Đức Chúa Trời đã thực hiện qua nhiều thế hệ trong quá khứ; thông qua lời, con người được Đức Thánh Linh khai sáng; thông qua lời, con người hiểu được những lẽ mầu nhiệm chưa từng được làm sáng tỏ bởi các thế hệ trước, cũng như hiểu được công tác của các tiên tri và sứ đồ thời xưa, và các nguyên tắc họ làm việc; thông qua lời, con người cũng hiểu được tâm tính của chính Đức Chúa Trời, cũng như sự phản nghịch và chống đối của con người, và họ biết được thực chất của chính mình. Thông qua các bước công tác này và thông qua mọi lời được phán, con người biết được công tác của Thần, công tác mà xác thịt nhập thể của Đức Chúa Trời làm, và còn hơn thế nữa, biết được toàn bộ tâm tính của Ngài. Kiến thức của người về công tác quản lý của Đức Chúa Trời trong sáu nghìn năm cũng đã đạt được thông qua lời. Chẳng phải sự hiểu biết về các quan niệm trước đây của người và sự thành công của người trong việc dẹp chúng sang một bên cũng đã đạt được thông qua lời sao? Trong giai đoạn

trước đây, Jêsus đã làm các dấu kỳ phép lạ, nhưng không có dấu kỳ phép lạ nào trong giai đoạn này. Chẳng phải sự hiểu biết của các người về lý do Đức Chúa Trời không tỏ lộ các dấu kỳ phép lạ cũng đã đạt được thông qua lời sao? Do đó, những lời được phán trong giai đoạn này vượt qua công tác đã được thực hiện bởi các sứ đồ và tiên tri của những thế hệ trước. Ngay cả những lời tiên tri đã được nói bởi các tiên tri cũng không thể đạt được kết quả này.

Trích từ “Lễ mầu nhiệm của sự nhập thể (4)” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Trong thời kỳ sau rốt, Đức Chúa Trời đến chủ yếu là để phán lời của Ngài. Ngài phán từ góc độ của Thần, từ góc độ của con người và từ góc độ của một người thứ ba; Ngài phán theo nhiều cách khác nhau, sử dụng một cách cho một thời kỳ, và Ngài sử dụng phương pháp phán dạy để thay đổi những ý niệm của con người và xóa bỏ hình tượng của Đức Chúa Trời mờ hồ khỏi lòng con người. Đây là công tác chính được Đức Chúa Trời thực hiện. Bởi vì con người tin rằng Đức Chúa Trời đã đến để chữa lành kẻ đau, để trừ quỷ, để làm phép lạ và để ban những phước lành vật chất cho con người, nên Đức Chúa Trời thực hiện giai đoạn công tác này – công tác hình phạt và phán xét – để xóa bỏ những điều này khỏi ý niệm của con người, để con người có thể biết được tính hiện thực và bình thường của Đức Chúa Trời, và để hình tượng của Jêsus có thể bị xóa bỏ khỏi lòng họ và được thay bằng một hình tượng mới của Đức Chúa Trời. Ngay sau khi hình tượng của Đức Chúa Trời trong con người trở nên xưa cũ, nó liền trở thành một thần tượng. Khi Jêsus đến và thực hiện giai đoạn công tác đó, Ngài đã không đại diện toàn bộ cho Đức Chúa Trời. Ngài thực hiện một vài dấu lạ và kỳ công, phán một vài lời, và cuối cùng chịu đóng đinh trên thập tự giá. Ngài đại diện cho một phần của Đức Chúa Trời. Ngài đã không thể đại diện cho toàn bộ những gì thuộc về Đức Chúa Trời, mà đúng hơn, Ngài đại diện Đức Chúa Trời trong việc thực hiện một phần công tác của Đức Chúa Trời. Đó là vì Đức Chúa Trời quá vĩ đại, quá kỳ diệu và Ngài không thể dò lường được, và bởi vì Đức Chúa Trời chỉ thực hiện một phần công tác của Ngài trong mỗi thời đại. Công tác Đức Chúa Trời thực hiện trong thời đại này chủ yếu là ban phát lời cho đời sống của con người; vạch trần bản tính thực chất và tâm tính bại hoại của con người; cũng như loại bỏ những quan niệm tôn giáo, tư tưởng phong kiến, tư tưởng lỗi thời, cũng như những kiến thức và văn hóa của con người. Tất cả những điều này phải được làm cho thanh sạch thông qua việc bị lời Đức Chúa Trời phơi bày. Trong thời kỳ sau rốt, Đức Chúa Trời sử dụng lời, không phải những dấu lạ và kỳ công, để làm cho con người hoàn thiện. Đức Chúa Trời dùng lời của mình để phơi bày con người, để phán xét con người, để hành phạt con người và để làm cho con người hoàn thiện, hầu cho trong lời Đức Chúa Trời con người bắt đầu thấy được sự khôn ngoan và đáng mến của

Đức Chúa Trời cũng như bắt đầu hiểu được tâm tính của Đức Chúa Trời, và hầu cho qua lời Đức Chúa Trời, con người thấy được những việc làm của Đức Chúa Trời.

Trích từ “Biết về công tác ngày nay của Đức Chúa Trời” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Trong thời kỳ sau rốt, Đức Chúa Trời chủ yếu dùng lời để làm cho con người hoàn thiện. Ngài không dùng những dấu kỳ và phép lạ để chèn ép con người, hay thuyết phục con người; điều này chẳng thể làm rõ quyền năng của Đức Chúa Trời. Nếu Đức Chúa Trời chỉ làm những dấu kỳ và phép lạ, thì sẽ không thể nào làm rõ được tính hiện thực của Đức Chúa Trời, và như thế không thể làm cho con người hoàn thiện. Đức Chúa Trời không làm cho con người hoàn thiện bằng những dấu kỳ và phép lạ, mà dùng lời để chăm tưới và chăn dắt con người, sau đó mới đạt được sự vâng phục hoàn toàn của con người và sự hiểu biết của con người về Đức Chúa Trời. Đây là mục tiêu của công tác Ngài thực hiện và lời Ngài phán dạy. Đức Chúa Trời không dùng phương cách làm những dấu kỳ và phép lạ để làm cho con người hoàn thiện – Ngài dùng lời, và dùng nhiều phương cách làm việc khác nhau để làm cho con người hoàn thiện. Dù đó là sự tinh luyện, xử lý, tia sửa, hay chu cấp lời, Đức Chúa Trời phán từ những góc độ khác nhau để làm cho con người hoàn thiện, và để ban cho con người sự hiểu biết lớn hơn về công tác, sự khôn ngoan và sự diệu kỳ của Đức Chúa Trời.

Trích từ “Mọi thứ đều đạt được bởi lời Đức Chúa Trời” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Trong thời kỳ sau rốt, khi Đức Chúa Trời trở nên xác thịt, Ngài chủ yếu dùng lời để hoàn thành tất cả và khiến tất cả trở nên rõ ràng. Chỉ trong lời Ngài người mới có thể thấy được Ngài là gì; chỉ trong lời Ngài người mới có thể thấy được Ngài là chính Đức Chúa Trời. Khi Đức Chúa Trời nhập thể đến với trần thế, Ngài không làm gì khác ngoài việc phán lời – như thế chẳng cần sự kiện gì; chỉ lời thôi đã đủ. Đó là bởi vì Ngài đã đến chủ yếu là để làm công tác này, để cho con người thấy được quyền năng của Ngài và quyền tối thượng trong lời Ngài, để cho con người thấy được trong lời Ngài rằng Ngài đã khiêm nhường ẩn giấu như thế nào, và để cho con người biết được toàn bộ về Ngài trong lời Ngài. Tất cả những gì Ngài có và tất cả những gì Ngài là đều có trong lời Ngài. Sự khôn ngoan và sự diệu kỳ của Ngài đều có trong lời Ngài. Thông qua điều này mà người được nhìn thấy nhiều phương cách mà Đức Chúa Trời dùng để phán ra lời Ngài. Hầu hết công tác của Đức Chúa Trời suốt trong thời gian này là chu cấp, mặc khải, xử lý con người. Ngài không dễ dàng rửa sả một người, và thậm chí khi Ngài làm thì cũng thông qua lời mà Ngài rửa sả họ. Và như vậy, ở thời đại Đức Chúa Trời trở nên xác thịt này, đừng cố để trông thấy Đức

Chúa Trời chữa lành người bệnh và xua đuổi ma quỷ một lần nữa, và hãy đừng tìm kiếm liên tục những dấu kỳ – chẳng có ý nghĩa gì cả! Những dấu kỳ đó chẳng thể làm con người hoàn thiện. Nói một cách thẳng thắn thế này: Ngày nay, bản thân Đức Chúa Trời thật trong xác thịt không hành động; Ngài chỉ phán dạy. Đây là lẽ thật! Ngài dùng lời để làm cho người hoàn thiện, và dùng lời để nuôi và chăm tưới người. Ngài cũng dùng lời để làm việc, và Ngài dùng lời thay thế các sự kiện để người biết đến tính hiện thực của Ngài. Nếu người đủ khả năng nhận thức được cách thức này trong công tác của Đức Chúa Trời, thì khó mà tiêu cực được. Thay vì tập trung vào những điều tiêu cực, các người chỉ nên tập trung vào những gì tích cực – có nghĩa là, bất kể lời Đức Chúa Trời có ứng nghiệm hay không, hoặc bất kể có sự kiện nào xảy đến hay không, Đức Chúa Trời vẫn khiến cho con người đạt được sự sống từ lời Ngài, và đây là điều vĩ đại nhất so với mọi dấu kỳ; thậm chí còn hơn thế nữa, đây là một thực tế không thể chối cãi. Đây là bằng chứng tốt nhất để thông qua đó biết về Đức Chúa Trời, và là một dấu kỳ còn vĩ đại hơn mọi dấu kỳ. Chỉ có những lời này mới có thể làm cho con người hoàn thiện.

Trích từ “Mọi thứ đều đạt được bởi lời Đức Chúa Trời” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Mặc dù những lời của Ta có thể khắt khe, nhưng tất cả chúng đều được phán ra vì sự cứu rỗi của con người, vì Ta chỉ đang cất tiếng phán và không trừng phạt xác thịt của con người. Những lời này khiến con người sống trong sự sáng, biết được rằng sự sáng có tồn tại, biết được rằng sự sáng là quý giá, và thậm chí còn hơn thế nữa, biết được những lời này có lợi cho họ thế nào, cũng như biết được rằng Đức Chúa Trời là sự cứu rỗi. Mặc dù Ta đã phán nhiều về sự trừng phạt và phán xét, nhưng sự thật chưa được thực hiện trên các người. Ta đã đến để làm công tác của Ta và phán những lời của Ta, và dù những lời của Ta có nghiêm khắc, nhưng chúng được phán ra để phán xét về sự bại hoại và dấy nghịch của các người. Mục đích Ta làm việc này vẫn là để cứu con người ra khỏi quyền hạn của Sa-tan; Ta đang dùng lời của Ta để cứu rỗi con người. Mục đích của Ta không phải là làm hại con người bằng lời của mình. Lời của Ta nghiêm khắc nhằm đạt được kết quả trong công tác của mình. Chỉ thông qua công tác như thế, con người mới có thể đi đến chỗ biết được bản thân mình và thoát khỏi tâm tính dấy nghịch của mình. Ý nghĩa vĩ đại nhất trong công tác của lời là cho phép mọi người đưa lẽ thật vào thực hành sau khi đã hiểu được nó, đạt được những thay đổi trong tâm tính mình, có được hiểu biết về chính mình và công tác của Đức Chúa Trời. Chỉ làm việc bằng cách cất tiếng phán thì sự truyền đạt giữa Đức Chúa Trời và con người mới có thể thực hiện được, và chỉ có lời mới có thể giải thích về lẽ thật. Làm việc theo cách này là biện pháp tốt nhất để chinh phục con người; ngoài cách cất tiếng phán, thì không có phương pháp

nào khác có khả năng ban cho con người một sự hiểu biết rõ ràng hơn về lẽ thật và công tác của Đức Chúa Trời. Như thế, trong giai đoạn công tác cuối cùng của Ngài, Đức Chúa Trời phán với con người để mở ra cho họ mọi lẽ thật và lẽ mẫu nhiệm mà họ chưa hiểu được, để họ có được từ Đức Chúa Trời con đường thật và sự sống, nhờ đó đáp ứng được ý muốn của Ngài.

Trích từ “Người nên đặt các phước lành về địa vị sang một bên và hiểu được ý muốn của Đức Chúa Trời để mang sự cứu rỗi đến cho con người” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Trong thời đại này, và giữa các người, Đức Chúa Trời sẽ hoàn tất việc sau: mỗi người sẽ sống trọn những lời của Đức Chúa Trời, sẽ có thể đưa lẽ thật vào thực hành, và sẽ yêu Đức Chúa Trời bằng cả tấm lòng; tất cả mọi người sẽ sử dụng lời Đức Chúa Trời làm nền tảng và hiện thực của họ, sẽ có tấm lòng tôn kính Đức Chúa Trời; và thông qua việc thực hành lời Đức Chúa Trời, con người sẽ nắm vương quyền cùng với Đức Chúa Trời. Đây là công tác Đức Chúa Trời sẽ đạt được. Người có thể nhìn đọc lời Đức Chúa Trời không? Ngày nay, có nhiều người cảm thấy họ không thể nhìn được dù chỉ một hoặc hai ngày không đọc lời Ngài. Họ phải đọc lời Ngài hằng ngày, và nếu thời gian không cho phép, thì lắng nghe lời Ngài là đủ. Đây là cảm giác mà Đức Thánh Linh đem lại cho mọi người, và là cách Ngài bắt đầu cảm thúc họ. Có nghĩa là Ngài cai quản con người thông qua lời, sao cho họ có thể bước vào hiện thực của lời Đức Chúa Trời. Nếu chỉ sau một ngày không ăn uống lời Đức Chúa Trời, người cảm nhận được sự tối tăm và khao khát, cũng như không thể chịu được, thì điều này cho thấy người đã được Đức Thánh Linh cảm thúc, và Ngài đã không quay lưng lại với người. Khi đó, người là một người ở trong dòng chảy này. Tuy nhiên, nếu sau một hoặc hai ngày không ăn uống lời Đức Chúa Trời, người không cảm nhận được gì cả, nếu người không có khao khát, và không hề cảm động, thì điều này cho thấy Đức Thánh Linh đã quay lưng lại với người. Điều này có nghĩa là khi đó, tình trạng bên trong của người có gì đó không ổn; người chưa bước vào Thời đại của Lời, và người là một trong những người đã tụt lại phía sau. Đức Chúa Trời sử dụng lời để cai quản con người; người cảm thấy ổn nếu người ăn uống lời Đức Chúa Trời, và nếu người không cảm thấy như vậy, thì người không có đường nào để theo. Lời Đức Chúa Trời trở thành thức ăn của mọi người và là động lực thúc đẩy họ. Kinh thánh nói rằng: “Người ta sống chẳng phải chỉ nhờ bánh mà thôi, song nhờ mọi lời nói ra từ miệng Đức Chúa Trời”. Ngày nay, Đức Chúa Trời sẽ làm xong công tác này, và Ngài sẽ hoàn thành việc này trong các người. Vì sao trước đây người ta có thể nhìn đọc lời Đức Chúa Trời nhiều ngày mà vẫn có thể ăn và làm việc như bình thường, nhưng ngày nay thì không? Ở thời đại này, Đức Chúa Trời chủ yếu sử dụng lời để cai quản tất cả. Thông qua những lời của Đức Chúa Trời, con người bị phán xét và được hoàn

thiện, rồi cuối cùng được đưa vào vương quốc. Chỉ có lời Đức Chúa Trời mới có thể chu cấp cho sự sống của con người, và chỉ có lời Đức Chúa Trời mới có thể ban cho con người sự sáng và một con đường thực hành, đặc biệt trong Thời đại Vương quốc. Miễn là người không đi lạc khỏi hiện thực của lời Đức Chúa Trời, ăn uống lời Ngài mỗi ngày, thì Đức Chúa Trời sẽ có thể làm cho người hoàn thiện.

Trích từ “Thời đại Vương quốc là Thời đại của Lời” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

2. Ý nghĩa trong công tác chinh phục của Đức Chúa Trời

Lời Đức Chúa Trời có liên quan:

Bị Sa-tan làm cho bại hoại quá sâu, nhân loại chẳng biết rằng có một Đức Chúa Trời và đã thôi không thờ phượng Đức Chúa Trời. Buổi ban đầu, khi A-đam và Ê-va được dựng nên, sự vinh hiển và lời chứng của Đức Giê-hô-va đã từng hiện diện. Nhưng sau khi bị làm cho bại hoại, con người đã đánh mất sự vinh hiển và lời chứng, bởi ai cũng phản nghịch Đức Chúa Trời và hoàn toàn không còn tôn kính Ngài nữa. Công tác chinh phục của ngày nay là khôi phục lại mọi lời chứng cùng mọi sự vinh hiển, và khiến hết thảy mọi người đều thờ phượng Đức Chúa Trời, để có lời chứng giữa tạo vật; đây là công tác cần làm trong giai đoạn này. Chính xác thì nhân loại được chinh phục ra sao? Bằng cách dùng công tác giai đoạn này của lời để hoàn toàn thuyết phục con người; bằng cách vạch trần, phán xét, dùng hình phạt, và rửa sả không thương xót để đưa họ đến sự quy phục hoàn toàn; bằng cách phơi bày sự phản nghịch của con người và phán xét sự chống đối của họ để họ có thể biết được sự bất chính và ô uế của nhân loại, và vì thế, dùng những điều này như vật làm nền cho tâm tính công chính của Đức Chúa Trời. Chủ yếu thông qua những lời này mà con người được chinh phục và hoàn toàn bị thuyết phục. Lời là phương tiện để chinh phục sau cuối đối với nhân loại, và tất cả những ai chấp nhận sự chinh phục của Đức Chúa Trời đều phải chấp nhận sự đánh đòn và phán xét của lời Ngài. Quá trình phán dạy hôm nay chính là quá trình chinh phục. Và chính xác thì mọi người nên hợp tác như thế nào? Bằng cách biết cách ăn uống những lời này và đạt được sự hiểu biết về chúng. Về việc mọi người được chinh phục như thế nào, đây là điều mọi người không thể tự mình làm được. Thông qua việc ăn uống những lời này, tất cả những gì người có thể làm là biết được sự bại hoại và ô uế của người, sự phản nghịch và bất chính của người, và phủ phục trước Đức Chúa Trời. Nếu sau khi nắm bắt được ý muốn của Đức Chúa Trời, người có thể đưa ý Ngài vào thực hành, và nếu người có những khái tượng và có thể hoàn toàn quy phục những lời này, cũng như không tự mình đưa ra bất kỳ chọn lựa nào, thì khi đó người đã được chinh phục – và đó là nhờ những lời này. Tại sao nhân loại đã đánh mất lời chứng? Bởi chẳng ai có đức tin vào Đức Chúa Trời, bởi Đức Chúa Trời không có chỗ trong lòng con người. Chinh phục nhân loại là khôi phục đức tin của nhân loại. Con người luôn muốn lao đầu vào thế gian phàm tục, họ ấp ủ quá nhiều hy vọng, mong muốn quá nhiều cho tương lai mình, và có quá nhiều đòi hỏi vô độ. Họ luôn nghĩ về xác thịt, lên kế hoạch cho xác thịt, và không hứng thú với việc tìm kiếm con đường tin vào Đức Chúa Trời. Lòng họ đã bị Sa-tan cướp mất, họ đã mất đi sự tôn kính Đức Chúa Trời, và họ gắn chặt vào Sa-tan. Nhưng con người do Đức Chúa Trời dựng

nên. Như thế, con người đã đánh mất lời chứng, nghĩa là họ đã đánh mất sự vinh hiển của Đức Chúa Trời. Mục đích của việc chinh phục nhân loại là để giành lại sự vinh hiển của lòng tôn kính con người dành cho Đức Chúa Trời.

Trích từ “Sự thật bên trong công tác chinh phục (1)” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Công tác chinh phục của ngày nay nhằm làm rõ kết cục của con người sẽ là gì. Tại sao Ta nói rằng hình phạt và sự phán xét của ngày hôm nay là sự phán xét trước tòa lớn và trắng của thời kỳ sau rốt? Người không thấy điều này sao? Tại sao công tác chinh phục là giai đoạn cuối cùng? Chẳng phải đó chính là để làm rõ dạng kết cục mà mỗi hạng người sẽ gặp phải sao? Chẳng phải đó là để cho phép mọi người, trong quá trình của công tác chinh phục bằng hình phạt và sự phán xét, thể hiện bản chất thật của họ, rồi sau đó được phân theo loại hay sao? Thay vì nói rằng đây là sự chinh phục loài người, có lẽ tốt hơn nên nói rằng đây là việc chỉ ra dạng kết cục nào sẽ có cho mỗi hạng người. Điều này liên quan đến việc phán xét tội lỗi của con người và rồi phơi bày những hạng người khác nhau, qua đó quyết định xem họ là tà hay chính. Sau công tác chinh phục sẽ đến công tác thưởng thiện phạt ác. Những người hoàn toàn vâng phục – nghĩa là những người được chinh phục triệt để – sẽ được đưa vào bước tiếp theo là loan truyền công tác của Đức Chúa Trời cho toàn vũ trụ; những kẻ không được chinh phục sẽ bị đưa vào bóng tối và sẽ gặp tai họa. Như vậy, con người sẽ được phân theo loại, những kẻ hành ác sẽ được phân vào nhóm ác, chẳng bao giờ có được ánh mặt trời nữa, còn những người công chính sẽ được phân vào nhóm thiện, được nhận lãnh sự sáng và sống đời đời trong sự sáng. Hồi kết đã cận kề đối với vạn vật; kết cục của con người đã được tỏ bày trước mắt họ, và vạn vật sẽ được phân theo loại. Vậy thì làm sao con người có thể thoát khỏi nỗi thống khổ của việc mỗi người bị phân ra theo loại? Những kết cục khác nhau của mỗi hạng người được tiết lộ khi hồi kết cận kề đối với vạn vật, và việc này được thực hiện trong công tác chinh phục toàn vũ trụ (bao gồm toàn bộ công tác chinh phục, bắt đầu từ công tác hiện tại). Sự tiết lộ kết cục của toàn nhân loại được thực hiện trước tòa phán xét, trong quá trình dùng hình phạt, và trong quá trình công tác chinh phục của thời kỳ sau rốt. ... Giai đoạn cuối cùng của việc chinh phục là nhằm cứu rỗi con người và cũng là để tỏ lộ kết cục của họ. Đó là để vạch trần sự tha hóa của con người thông qua sự phán xét, qua đó khiến họ ăn năn, vươn lên, và theo đuổi sự sống cũng như con đường đúng đắn của đời sống con người. Đó là để thức tỉnh tâm lòng của những con người tê liệt và trì độn, và để chỉ ra sự phản nghịch bên trong của họ thông qua sự phán xét. Tuy nhiên, nếu con người vẫn không thể ăn năn, vẫn không thể theo đuổi con đường đúng đắn của đời sống con người, và không thể vứt bỏ những sự bại hoại này, thì họ không

thể cứu được, và sẽ bị Sa-tan ăn sống nuốt tươi. Đây là ý nghĩa của việc chinh phục của Đức Chúa Trời: để cứu rỗi con người, và cũng để cho thấy kết cục của họ. Những kết cục tốt, những kết cục xấu – tất cả đều được tỏ lộ bởi công tác chinh phục. Liệu mọi người sẽ được cứu rỗi hay sẽ bị rửa sạch, tất cả sẽ được tỏ lộ trong công tác chinh phục.

Thời kỳ sau rốt là lúc vạn vật sẽ được phân theo loại thông qua việc chinh phục. Chinh phục là công tác của thời kỳ sau rốt; nói cách khác, phán xét tội lỗi của mỗi người là công tác của thời kỳ sau rốt. Nếu không, làm sao con người có thể được phân loại? Công tác phân loại được thực hiện giữa các người là sự khởi đầu của công tác như thế trong toàn vũ trụ. Sau đó, tất cả mọi người thuộc mọi vùng đất và mọi dân tộc cũng sẽ phải chấp nhận công tác chinh phục. Điều này có nghĩa là mỗi người trong tạo vật sẽ được phân theo loại, đến trước tòa phán xét để chịu phán xét. Không ai và không vật nào có thể thoát khỏi việc chịu hình phạt và sự phán xét này, và cũng không ai hay vật nào không bị phân theo loại; mọi người đều sẽ được phân loại, bởi kết cục của vạn vật đã gần kề, và hết thảy những gì trên trời và dưới đất đều đã đến hồi kết. Làm sao con người có thể thoát khỏi thời kỳ tồn tại sau cùng của họ?

Trích từ “Sự thật bên trong công tác chinh phục (1)” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Hiệu quả dự kiến của công tác chinh phục trên hết là để xác thịt của con người không còn dấy loạn; có nghĩa là, để tâm trí con người đạt được sự hiểu biết mới về Đức Chúa Trời, để lòng con người hoàn toàn vâng phục Đức Chúa Trời, và để con người khao khát được vì Đức Chúa Trời. Người ta không được xem là đã được chinh phục khi tính khí hay xác thịt của họ thay đổi; khi suy nghĩ của con người, ý thức của con người, và lý trí của con người thay đổi, có nghĩa là, khi toàn bộ tâm thái của người thay đổi – đó sẽ là lúc người đã được Đức Chúa Trời chinh phục. Khi người đã quyết tâm vâng phục và đã mang một tâm thái mới, khi người không còn đưa bất kỳ quan niệm hay ý định nào của cá nhân mình vào những lời và công tác của Đức Chúa Trời, và khi trí óc của người có thể suy nghĩ bình thường – nghĩa là khi người có thể dốc sức cho Đức Chúa Trời bằng cả tấm lòng mình – thì người là kiểu người đã được chinh phục hoàn toàn. Trong tôn giáo, nhiều người đã chịu rất nhiều đau khổ suốt cuộc đời họ: Họ bắt thân thể phải quy phục và vác thập giá, thậm chí còn tiếp tục chịu đựng và nhẫn nhục ngay trên bờ vực của cái chết! Một số người vẫn kiên nhẫn vào buổi sáng ngày họ chết. Cả đời họ từ chối ăn ngon mặc đẹp, chỉ tập trung chịu khổ. Họ có thể bắt thân thể quy phục và phản bội xác thịt họ. Tinh thần chịu khổ của họ thật đáng khen ngợi. Nhưng suy nghĩ của họ, các quan niệm của họ, tâm thái của họ, và thật sự là bản tính cũ của họ, lại chẳng hề được xử lý chút nào. Họ không có một chút hiểu biết thật sự nào về bản thân mình.

Hình tượng của Đức Chúa Trời trong họ là hình tượng truyền thống về một Đức Chúa Trời mơ hồ, trừu tượng. Quyết tâm chịu khổ vì Đức Chúa Trời của họ đến từ lòng sốt sắng và bản tính tích cực của họ. Mặc dù họ tin vào Đức Chúa Trời, nhưng họ chẳng hiểu Ngài cũng như không biết ý muốn của Ngài. Họ chỉ làm việc và chịu đựng một cách mù quáng vì Đức Chúa Trời. Họ không đặt nặng chút nào việc phải hành động sáng suốt, và hầu như chẳng quan tâm đến việc làm sao để đảm bảo sự phục vụ của họ thực sự thỏa mãn ý muốn của Đức Chúa Trời, họ càng không biết làm thế nào để đạt được sự hiểu biết về Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời mà họ phục vụ không phải là Đức Chúa Trời trong hình tượng ban đầu của Ngài, mà là một Đức Chúa Trời được bao quanh bởi huyền thoại, một sản phẩm của trí tưởng tượng của riêng họ, một Đức Chúa Trời mà họ chỉ nghe nói, hoặc tìm thấy trong các tác phẩm. Sau đó, họ sử dụng trí tưởng tượng phong phú và lòng sùng đạo của mình để chịu khổ vì Đức Chúa Trời và đảm nhận công tác của Đức Chúa Trời mà Đức Chúa Trời muốn làm. Sự phục vụ của họ quá thiếu chính xác, đến mức hầu như chẳng ai trong số họ có thể thực sự phục vụ theo ý muốn của Đức Chúa Trời. Bất kể họ có vui vẻ chịu đựng như thế nào, quan điểm ban đầu của họ về việc phục vụ và hình tượng Đức Chúa Trời trong tâm trí họ vẫn không thay đổi, bởi họ chưa trải qua sự phán xét, hình phạt, sự tinh luyện và hoàn thiện của Đức Chúa Trời, cũng chưa ai hướng dẫn họ sử dụng lẽ thật. Cho dù họ tin vào Jêsus Đấng Cứu Thế, chẳng ai trong họ từng nhìn thấy Đấng Cứu Thế. Họ chỉ biết đến Ngài qua truyền thuyết và lời đồn. Kết quả là, sự phục vụ của họ chẳng hơn gì nhắm mắt phục vụ bừa, như một người mù phục vụ chính cha mình. Cuối cùng, sự phục vụ như thế có thể đạt được gì? Và ai sẽ ưng thuận nó? Từ đầu tới cuối, sự phục vụ của họ vẫn y như vậy; họ chỉ nhận được những bài học từ con người và chỉ phục vụ dựa trên tính cách tự nhiên và ý thích riêng của họ. Làm thế thì mang lại được phần thưởng gì? Ngay cả Phi-e-rơ, người đã nhìn thấy Jêsus, còn không biết cách phục vụ theo ý muốn của Đức Chúa Trời; ông chỉ biết điều này vào sau cuối, lúc tuổi già. Vậy thì nói gì đến những người đui mù chưa trải qua một chút kinh nghiệm được xử lý hay tia sửa nào, và những người chẳng có ai hướng dẫn? Chẳng phải sự phục vụ của nhiều người trong số các người hôm nay cũng giống như những người đui mù này sao? Hết thấy những ai chưa nhận lãnh sự phán xét, chưa nhận lãnh sự tia sửa và xử lý, cũng như những ai chưa thay đổi – chẳng phải hết thấy họ đều chưa được chinh phục hoàn toàn sao? Những kẻ như vậy thì giúp được gì? Nếu suy nghĩ của người, hiểu biết của người về cuộc đời, và hiểu biết của người về Đức Chúa Trời chẳng thấy có sự thay đổi mới mẻ nào và người thực sự chẳng đạt được điều gì, thì người sẽ không bao giờ đạt được bất cứ điều gì đáng kể trong sự phục vụ của mình! Không có một khái tượng và một sự hiểu biết mới mẻ về công tác của Đức Chúa Trời, người không thể được chinh phục. Đường lối theo Đức Chúa Trời

của người như vậy sẽ giống như của những người chịu khổ và kiêng ăn: chẳng có mấy giá trị! Chính vì có rất ít lời chứng trong những gì họ làm mà Ta nói rằng sự phục vụ của họ là vô ích! Họ dành cả đời để chịu khổ và ngồi tù; họ luôn nhẫn nhịn, yêu thương, và họ luôn vác thập giá, họ bị thế giới cười nhạo và chối bỏ, họ trải qua mọi gian khổ, và mặc dù họ vâng phục đến tận cùng, họ vẫn chưa được chinh phục, và không đưa ra được chứng ngôn nào về việc được chinh phục. Họ đã chịu khổ rất nhiều, nhưng bên trong họ không hề biết Đức Chúa Trời. Chẳng có điều gì trong những suy nghĩ cũ kỹ, quan niệm cũ kỹ, các thực hành tôn giáo, kiến thức từ con người, và những ý tưởng con người của họ từng được xử lý. Không hề có một dấu vết của hiểu biết mới mẻ nào trong họ. Không một chút kiến thức nào của họ về Đức Chúa Trời là đúng đắn hay chính xác. Họ đã hiểu sai ý muốn của Đức Chúa Trời. Điều này có phục vụ cho Đức Chúa Trời không? Bất kể hiểu biết của người về Đức Chúa Trời như thế nào trong quá khứ, nếu hôm nay nó vẫn cứ y như vậy và người tiếp tục hiểu biết về Đức Chúa Trời dựa trên những quan niệm và tư tưởng của riêng mình bất kể Đức Chúa Trời làm gì, nghĩa là nếu người không có hiểu biết mới mẻ, đích thực nào về Đức Chúa Trời và nếu người không biết được hình tượng và tâm tính thực sự của Đức Chúa Trời, nếu hiểu biết của người về Đức Chúa Trời vẫn còn bị dẫn dắt bởi tư tưởng phong kiến, dị đoan, và vẫn được sinh ra từ trí tưởng tượng và những quan niệm của con người, thì người chưa được chinh phục. Ta phán hết thảy những lời này với người ngày hôm nay để người có thể biết, để kiến thức này có thể dẫn dắt người đến một sự hiểu biết mới mẻ hơn, chính xác hơn; Ta cũng phán những lời này để xóa bỏ những quan niệm và lối hiểu biết cũ trong người, hầu cho người có thể có sự hiểu biết mới. Nếu người thật sự ăn uống lời Ta, thì hiểu biết của người sẽ thay đổi đáng kể. Miễn là người ăn uống lời Đức Chúa Trời với tấm lòng vâng phục, thì quan điểm của người sẽ đổi lại. Miễn là người có thể chấp nhận những hình phạt lặp đi lặp lại, thì tâm thái cũ của người sẽ dần thay đổi. Miễn là tâm thái cũ của người được thay thế hoàn toàn bằng tâm thái mới, thì sự thực hành của người cũng sẽ thay đổi theo. Bằng cách này, sự phục vụ của người sẽ ngày càng trở nên đúng mục tiêu, ngày càng có thể thỏa mãn ý muốn của Đức Chúa Trời. Nếu người có thể thay đổi cuộc sống của mình, thay đổi hiểu biết của mình về cuộc đời con người, và thay đổi nhiều quan niệm của người về Đức Chúa Trời, thì bản tính tự nhiên của người sẽ giảm dần. Điều này, chính điều này, là hiệu quả khi Đức Chúa Trời chinh phục con người, đó là sự thay đổi xảy ra trong con người.

Công tác của Đức Giê-hô-va là sự sáng thế, đó là sự khởi đầu; giai đoạn công tác này là sự kết thúc của công tác, và nó là sự chấm dứt. Vào lúc bắt đầu, công tác của Đức Chúa Trời đã được thực hiện giữa những người được chọn của Y-sơ-ra-ên, và đó là buổi bình minh của một kỷ nguyên mới ở nơi thánh khiết nhất trong mọi nơi. Giai đoạn cuối cùng của công tác được thực hiện ở nơi ô uế nhất của mọi quốc gia, để phán xét thế gian và kết thúc thời đại. Trong giai đoạn đầu tiên, công tác của Đức Chúa Trời đã được thực hiện ở nơi sáng sủa nhất trong mọi nơi, và giai đoạn cuối cùng được thực hiện ở nơi tối tăm nhất trong mọi nơi, và sự tối tăm này sẽ bị xua tan, ánh sáng được mang lại, và tất cả mọi người đều được chinh phục. Khi con người ở nơi ô uế và đen tối nhất trong mọi nơi này đã được chinh phục, và toàn thể dân chúng đã công nhận rằng có một Đức Chúa Trời, là Đức Chúa Trời thật, và mọi người đã bị thuyết phục hoàn toàn, thì sự thật này sẽ được dùng để thực hiện công tác chinh phục khắp toàn thể vũ trụ. Giai đoạn công tác này mang tính tượng trưng: Một khi công tác của thời đại này đã được hoàn thành, công tác quản lý sáu nghìn năm sẽ hoàn toàn kết thúc. Một khi những người ở nơi tối tăm nhất trong mọi nơi đã được chinh phục, hiển nhiên cũng sẽ là như thế ở mọi nơi khác. Như vậy, chỉ có công tác chinh phục ở Trung Quốc mang tính tượng trưng đầy ý nghĩa. Trung Quốc tiêu biểu cho mọi thể lực của sự tối tăm, và người dân Trung Quốc đại diện cho tất cả những ai thuộc về xác thịt, thuộc về Sa-tan, thuộc về thịt và huyết. Chính người dân Trung Quốc là những người đã bị bại hoại nhất bởi con rồng lớn sắc đỏ, là những người có sự chống đối mạnh mẽ nhất đối với Đức Chúa Trời, nhân tính của họ là hèn hạ và ô uế nhất, và vì vậy họ là nguyên mẫu của cả loài người bại hoại. Điều này không có nghĩa là các quốc gia khác không có vấn đề gì cả; các quan niệm của con người đều giống nhau, và mặc dù người dân của các quốc gia này có thể có tố chất tốt, nhưng nếu họ không biết Đức Chúa Trời, thì chắc chắn họ chống đối Ngài. Tại sao người Do Thái cũng đã chống đối và thách thức Đức Chúa Trời? Tại sao những người Pha-ri-si cũng đã chống đối Ngài? Tại sao Giu-đa phản bội Jê-sus? Vào thời điểm đó, nhiều môn đệ đã không biết Jê-sus. Tại sao sau khi Jê-sus đã bị đóng đinh và sống lại, mọi người vẫn không tin Ngài? Chẳng phải sự bất tuân của con người hết thảy đều giống nhau sao? Chỉ là người dân Trung Quốc được lấy làm gương, và khi được chinh phục thì họ sẽ trở thành một kiểu mẫu và hình mẫu, và sẽ là sự tham khảo cho những người khác. Tại sao Ta đã luôn phán rằng các người là một sự hỗ trợ cho kế hoạch quản lý của Ta? Chính ở người dân Trung Quốc mà sự bại hoại, ô uế, bất chính, chống đối và nổi loạn được thể hiện đầy đủ nhất và được biểu lộ dưới mọi hình thức khác nhau của chúng. Một mặt, họ có tố chất kém, và mặt khác, đời sống và tư duy của họ lạc hậu, và những thói quen, môi trường xã hội, gia đình sinh ra họ – tất cả đều nghèo nàn và lạc hậu nhất. Vóc giặc của họ cũng thấp kém. Công tác ở nơi này

mang tính tượng trưng, và sau khi công tác thử nghiệm này đã được thành toàn, công tác tiếp theo của Ngài sẽ tiến triển tốt hơn nhiều. Nếu bước công tác này có thể được hoàn thành, thì công tác tiếp theo sẽ khỏi phải bàn. Một khi bước công tác này đã được hoàn thành, thành công lớn sẽ đạt được trọn vẹn, và công tác chinh phục khắp toàn thể vũ trụ sẽ hoàn toàn kết thúc. Trên thực tế, một khi công tác giữa các người đã thành công, điều này sẽ tương đương với thành công khắp toàn thể vũ trụ. Đây là ý nghĩa của lý do Ta bắt các người hành động như một kiểu mẫu và hình mẫu. Sự nổi loạn, chống đối, ô uế, bất chính – tất cả đều được tìm thấy ở những người này, và ở họ đại diện cho mọi sự nổi loạn của loài người. Họ thực sự rất đặc biệt. Do đó, họ được xem là hình mẫu của sự chinh phục, và một khi họ đã được chinh phục thì họ sẽ tự nhiên trở thành một kiểu mẫu và hình mẫu cho những người khác.

Trích từ “Khái tượng về công tác của Đức Chúa Trời (2)” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Con người không quan tâm đến điều gì hơn là kết cục trong tương lai, đích đến cuối cùng, và liệu có điều gì tốt đẹp để hy vọng hay không. Nếu con người được ban cho một hy vọng tốt đẹp trong suốt công tác chinh phục, và nếu, trước khi chinh phục con người, họ được ban cho một đích đến thích hợp để theo đuổi, thì không những việc chinh phục con người sẽ không đạt hiệu quả, mà hiệu quả của công tác chinh phục cũng bị ảnh hưởng. Điều đó có nghĩa là, công tác chinh phục đạt được hiệu quả bằng cách lấy đi số phận và triển vọng của con người, và phán xét, hành phạt tâm tính dấy loạn của con người. Nó không đạt được bằng cách thỏa thuận với con người, nghĩa là, bằng cách ban cho con người các phước lành và ân điển, mà là bằng cách tỏ lộ lòng trung thành của con người qua việc tước đi “quyền tự do” của họ và loại bỏ triển vọng của họ. Đây là thực chất của công tác chinh phục. Nếu con người được ban cho một hy vọng tốt đẹp ngay từ lúc ban đầu, và công tác hành phạt và phán xét được thực hiện sau đó, thì con người sẽ chấp nhận hình phạt và phán xét này dựa trên cơ sở họ đã có triển vọng, và cuối cùng, việc mọi tạo vật của Ngài vâng phục và thờ phượng Đấng Tạo Hóa một cách vô điều kiện sẽ không đạt được; chỉ có sự vâng phục mù quáng, ngu ngốc, hoặc không thì con người sẽ mù quáng đưa ra những đòi hỏi đối với Đức Chúa Trời, và vì vậy không thể hoàn toàn chinh phục lòng người. Hậu quả là công tác chinh phục như thế sẽ không thể thu phục con người, hơn nữa, cũng không thể làm chứng về Đức Chúa Trời. Những tạo vật như thế sẽ không thể thực hiện bổn phận của mình, và chỉ mặc cả với Đức Chúa Trời; đây không phải là sự chinh phục, mà là sự thương xót và ban phước. Vấn đề lớn nhất đối với con người chính là họ không nghĩ đến điều gì ngoài số phận và triển vọng của họ, và thần tượng những điều này. Con người theo đuổi Đức Chúa Trời vì số phận và triển vọng của họ; họ không

thờ phượng Đức Chúa Trời bởi vì tình yêu của họ dành cho Ngài. Và vì thế, trong sự chinh phục con người, tất cả sự ích kỷ, tham lam của con người và những gì cản trở nhiều nhất việc thờ phượng Đức Chúa Trời của họ đều phải bị xử lý và từ đó bị loại bỏ. Làm như vậy sẽ đạt được hiệu quả trong việc chinh phục con người. Do đó, trong những giai đoạn đầu tiên của sự chinh phục con người thì cần phải thanh lọc những tham vọng ngông cuồng và những điểm yếu chí tử nhất của con người, và qua việc này, để tỏ lộ tình yêu của con người dành cho Đức Chúa Trời, và thay đổi sự hiểu biết của họ về đời sống con người, quan điểm của họ về Đức Chúa Trời, và ý nghĩa sự tồn tại của họ. Bằng cách này, tình yêu của con người dành cho Đức Chúa Trời được thanh sạch, có nghĩa là, lòng người đã được chinh phục. Nhưng trong thái độ của Ngài đối với mọi tạo vật, Đức Chúa Trời không chinh phục chỉ vì mục đích chinh phục; thay vào đó, Ngài chinh phục để thu phục con người, vì sự vinh hiển của chính Ngài, và để phục hồi lại hình tượng giống con người ban đầu, nguyên thủy. Nếu Ngài chinh phục chỉ vì mục đích chinh phục, thì ý nghĩa của công tác chinh phục sẽ không còn. Điều đó có nghĩa là, nếu sau khi chinh phục con người, Đức Chúa Trời phải tay với con người, và không quan tâm gì đến sự sống chết của họ, thì đây không phải là sự quản lý nhân loại, mà sự chinh phục con người cũng không phải vì cứu rỗi họ. Chỉ có việc thu phục con người sau khi họ được chinh phục và việc cuối cùng con người tới được một đích đến tuyệt vời mới là trọng tâm của toàn bộ công tác cứu rỗi, và chỉ điều này mới có thể đạt được mục đích cứu rỗi con người. Nói cách khác, chỉ có việc con người tới được đích đến tuyệt đẹp và bước vào sự nghỉ ngơi mới là những triển vọng mà mọi tạo vật nên có, và là công tác nên được thực hiện bởi Đấng Tạo Hóa.

Trích từ “Khôi phục lại đời sống bình thường của con người và đưa họ đến một đích đến tuyệt vời” trong Lời xuất hiện
trong xác thịt

Giai đoạn của thời kỳ sau rốt, khi đó con người sẽ được chinh phục, là giai đoạn cuối cùng trong cuộc chiến với Sa-tan, và đó cũng là công tác hoàn toàn cứu rỗi con người khỏi quyền hạn của Sa-tan. Ý nghĩa nội tại của sự chinh phục con người là hiện thân của Sa-tan – con người đã bị Sa-tan làm cho tha hóa – trở lại với Đấng Tạo Hóa sau sự chinh phục của Ngài, qua đó họ sẽ phản bội Sa-tan và hoàn toàn trở về với Đức Chúa Trời. Bằng cách này, con người sẽ được cứu rỗi hoàn toàn. Và vì vậy, công tác chinh phục là công tác cuối cùng trong cuộc chiến chống lại Sa-tan, và là giai đoạn cuối cùng trong sự quản lý của Đức Chúa Trời vì mục đích đánh bại Sa-tan. Nếu không có công tác này, thì việc cứu rỗi con người một cách trọn vẹn cuối cùng sẽ không thể thực hiện được, sự thất bại hoàn toàn của Sa-tan cũng bất khả thi, và nhân loại sẽ không bao giờ có thể bước

vào một đích đến tuyệt vời, hoặc thoát khỏi ảnh hưởng của Sa-tan. Hậu quả là công tác cứu rỗi con người không thể được kết thúc trước khi cuộc chiến với Sa-tan được kết thúc, bởi cốt lõi công tác quản lý của Đức Chúa Trời là vì mục đích cứu rỗi nhân loại. Loài người nguyên thủy đầu tiên đã ở trong tay Đức Chúa Trời, nhưng vì sự cám dỗ và bại hoại của Sa-tan, mà con người bị Sa-tan trói buộc và rơi vào tay của kẻ ác. Vì thế, Sa-tan đã trở thành đối tượng bị đánh bại trong công tác quản lý của Đức Chúa Trời. Bởi vì Sa-tan chiếm hữu con người, và bởi vì con người là vốn liếng mà Đức Chúa Trời sử dụng để thực hiện toàn bộ sự quản lý, nên nếu muốn cứu được con người, thì phải giật họ ra khỏi tay của Sa-tan, nghĩa là, con người phải được giành lại sau khi đã bị Sa-tan bắt giữ. Như thế, Sa-tan phải bị đánh bại thông qua những sự thay đổi trong tâm tính cũ của con người, những thay đổi khôi phục lại ý thức lý trí ban đầu của con người. Bằng cách này, con người, những người đã bị bắt giữ, có thể được giật lại từ tay của Sa-tan. Nếu con người được giải phóng khỏi ảnh hưởng và sự trói buộc của Sa-tan, thì Sa-tan sẽ bị nhục nhã, cuối cùng con người sẽ được giành lại, và Sa-tan sẽ bị đánh bại. Và bởi vì con người đã được giải phóng khỏi ảnh hưởng đen tối của Sa-tan, nên con người sẽ trở thành những chiến lợi phẩm trong toàn bộ cuộc chiến này, và Sa-tan sẽ trở thành đối tượng bị trừng phạt một khi cuộc chiến này kết thúc, mà sau đó toàn bộ công tác cứu rỗi loài người sẽ được hoàn tất.

Trích từ “Khôi phục lại đời sống bình thường của con người và đưa họ đến một đích đến tuyệt vời” trong Lời xuất hiện
trong xác thịt

Công tác chinh phục được thực hiện trên mọi người các ngươi có ý nghĩa sâu sắc nhất: Một mặt, mục đích của công tác này là nhằm hoàn thiện một nhóm người, nghĩa là, hoàn thiện họ, để họ trở thành một nhóm người đắc thắng – là nhóm người đầu tiên được làm cho trọn vẹn, nghĩa là những thành quả đầu tiên. Mặt khác, đó là để cho những loài thọ tạo được hưởng tình yêu của Đức Chúa Trời, nhận lãnh sự cứu rỗi trọn vẹn và lớn lao nhất của Đức Chúa Trời, để cho con người được hưởng không chỉ sự thương xót và lòng nhân từ, mà quan trọng hơn là hình phạt và sự phán xét. Từ lúc sáng thế cho đến nay, tất cả những gì Đức Chúa Trời đã làm trong công tác của Ngài là tình yêu thương, không một chút ghét bỏ con người. Ngay cả hình phạt và sự phán xét người đã thấy cũng là tình yêu thương, một tình yêu thương chân thật và thực tế hơn; một tình yêu thương dẫn dắt con người vào con đường đúng đắn của đời sống con người. Mặt khác nữa, đó là để làm chứng trước Sa-tan. Và còn mặt khác nữa, đó là để đặt nền móng cho việc lan truyền công tác Phúc Âm trong tương lai. Mọi công tác Ngài đã làm đều nhằm mục đích dẫn dắt con người vào con đường đúng đắn của đời sống con người, hầu cho họ có thể sống như những người bình thường,

bởi vì con người không biết cách sống, và không có sự dẫn dắt này, người sẽ chỉ sống cuộc đời trống rỗng, cuộc sống của người sẽ chẳng có giá trị hay ý nghĩa gì, và người sẽ hoàn toàn không thể làm một người bình thường. Đây là ý nghĩa sâu sắc nhất của việc chinh phục con người.

Trích từ “Sự thật bên trong công tác chinh phục (4)” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

3. Ý nghĩa trong công tác phán xét và hình phạt của Đức Chúa Trời

Lời Đức Chúa Trời có liên quan:

Công tác của thời kỳ sau rốt là phân tách tất cả mọi người theo loại, và khép lại kế hoạch quản lý của Đức Chúa Trời, vì thời gian đã gần kề và ngày của Đức Chúa Trời đã đến. Đức Chúa Trời đưa tất cả những ai bước vào vương quốc của Ngài – tất cả những ai trung thành với Ngài đến tận cùng – vào thời đại của chính Đức Chúa Trời. Tuy nhiên, trước khi thời đại của chính Đức Chúa Trời đến, công tác của Đức Chúa Trời không phải là quan sát những việc làm của con người, hay tìm hiểu về đời sống của con người, mà là phán xét sự bất tuân của con người, vì Đức Chúa Trời sẽ làm cho tinh sạch tất cả những người đến trước ngôi Ngài. Tất cả những ai đã theo bước chân của Đức Chúa Trời cho đến ngày nay đều là những người đến trước ngôi của Đức Chúa Trời, và như vậy, mỗi một người chấp nhận công tác của Đức Chúa Trời trong giai đoạn cuối cùng đều là đối tượng để Đức Chúa Trời làm cho tinh sạch. Nói cách khác, tất cả những ai chấp nhận công tác của Đức Chúa Trời trong giai đoạn cuối cùng đều là đối tượng cho sự phán xét của Đức Chúa Trời.

Trích từ “Đấng Christ thực hiện công tác phán xét bằng lẽ thật” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Trong thời kỳ sau rốt, Đấng Christ dùng nhiều lẽ thật khác nhau để dạy dỗ con người, để phơi bày bản chất của con người, và để mô tả những lời nói và hành động của con người. Những lời này bao gồm nhiều lẽ thật khác nhau, chẳng hạn như bốn phận của con người, con người nên vâng lời Đức Chúa Trời như thế nào, con người nên trung thành với Đức Chúa Trời ra sao, con người phải sống trọn nhân tính bình thường, cũng như sự khôn ngoan và tâm tính của Đức Chúa Trời như thế nào, v.v. Tất cả những lời này đều nhắm vào bản chất của con người và tâm tính bại hoại của họ. Cụ thể, những lời vạch trần cách con người hắt hủi Đức Chúa Trời, được phán ra liên quan đến việc con người là hiện thân của Sa-tan và là một thế lực thù địch chống lại Đức Chúa Trời như thế nào. Trong quá trình thực hiện công tác phán xét của mình, Đức Chúa Trời không chỉ đơn giản làm rõ bản tính của con người bằng một vài lời; Ngài phơi bày, xử lý và tía sửa qua thời gian dài. Những phương pháp phơi bày, xử lý và tía sửa này không thể được thay thế bằng những lời thông thường, mà phải bằng lẽ thật con người tuyệt đối không bao giờ có. Chỉ có những phương pháp như thế này mới có thể được gọi là sự phán xét; chỉ thông qua kiểu phán xét này thì con người mới có thể bị khuất phục và hoàn toàn bị thuyết phục để quy phục Đức Chúa Trời, và hơn nữa mới có được kiến thức thực sự về Đức Chúa Trời. Điều mà công tác phán xét mang lại là sự hiểu biết của

con người về diện mạo thật của Đức Chúa Trời và sự thật về sự phản nghịch của chính mình. Công tác phán xét cho phép con người đạt được nhiều hiểu biết về ý muốn của Đức Chúa Trời, về mục đích công tác của Đức Chúa Trời, và về những lễ mầu nhiệm mà họ không thể hiểu được. Nó cũng cho phép con người nhận ra và biết được thực chất bại hoại và nguồn gốc sự bại hoại của mình, cũng như khám phá ra sự xấu xa của con người. Những tác dụng này đều do công tác phán xét mang lại, vì thực chất của công tác này thực ra là công tác mở ra lẽ thật, đường đi và sự sống của Đức Chúa Trời cho tất cả những ai có đức tin vào Ngài. Công tác này là công tác phán xét được thực hiện bởi Đức Chúa Trời.

Trích từ “Đấng Christ thực hiện công tác phán xét bằng lẽ thật” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Mục đích chính yếu trong công tác hành phạt và phán xét của Đức Chúa Trời là thanh tẩy nhân loại và sửa soạn họ cho sự nghỉ ngơi cuối cùng; không có sự thanh tẩy như thế, thì không ai trong loài người có thể được phân chia theo loại thành các loại khác nhau hoặc bước vào sự nghỉ ngơi. Công tác này là con đường duy nhất của loài người để bước vào sự nghỉ ngơi. Chỉ có công tác thanh tẩy của Đức Chúa Trời mới tẩy sạch sự bất chính của con người, và chỉ có công tác hành phạt và phán xét của Ngài mới đem sự sáng đến cho các thành phần bất tuân của nhân loại, qua đó tách những người có thể được cứu khỏi những người không thể được cứu, và những người sẽ được ở lại khỏi những người sẽ không được ở lại. Khi công tác này kết thúc, những ai được cho phép ở lại đều sẽ được thanh tẩy và bước vào một trạng thái cao hơn của nhân loại, ở đó họ sẽ tận hưởng một đời sống con người lần thứ hai trên đất tuyệt vời hơn; nói cách khác, họ sẽ bắt đầu ngày nghỉ ngơi của con người, và cùng tồn tại với Đức Chúa Trời. Sau khi những kẻ không được phép ở lại đã bị hành phạt và phán xét, chân tướng của họ sẽ hoàn toàn bị phơi bày, mà sau đó tất cả họ sẽ bị hủy diệt và, giống như Sa-tan, sẽ không bao giờ được phép tồn tại trên đất. Nhân loại của tương lai sẽ không bao gồm bất kỳ ai trong loại người này. Những người như thế không phù hợp để bước vào vùng đất của sự nghỉ ngơi cuối cùng, họ cũng không phù hợp để dự phần vào ngày nghỉ ngơi mà Đức Chúa Trời và nhân loại sẽ cùng chia sẻ, bởi họ là mục tiêu của sự trừng phạt và là những kẻ xấu xa, bất chính.

Trích từ “Đức Chúa Trời và con người sẽ cùng bước vào sự nghỉ ngơi” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Trong công tác cuối cùng kết thúc thời đại của Đức Chúa Trời, tâm tính của Ngài là một tâm tính hành phạt và phán xét, mà qua đó, Ngài vạch trần tất cả mọi điều bất chính, để công khai phán xét tất cả mọi người, và hoàn thiện những ai yêu mến Ngài với một tấm lòng chân thành. Chỉ một

tâm tính như vậy mới có thể kết thúc thời đại. Thời kỳ sau rốt đã đến rồi. Mọi thứ trong tạo vật sẽ được phân chia theo loại của chúng, và được chia thành các loại khác nhau dựa trên bản tính của chúng. Đây là thời điểm Đức Chúa Trời tiết lộ kết cục của loài người và đích đến của họ. Nếu mọi người không trải qua hình phạt và phán xét, thì sẽ không có cách nào phơi bày sự bất tuân và bất chính của họ. Chỉ thông qua hình phạt và phán xét, kết cục của muôn loài thọ tạo mới có thể được tiết lộ. Con người chỉ thể hiện bản chất thật của mình khi bị hành phạt và phán xét. Ác sẽ được xếp với ác, thiện với thiện, và toàn thể nhân loại sẽ được phân chia theo loại của họ. Thông qua hình phạt và phán xét, kết cục của muôn loài thọ tạo sẽ được tiết lộ, hầu cho kẻ ác có thể bị trừng phạt và người thiện có thể được ban thưởng, và tất cả mọi người đều trở nên khuất phục sự thống trị của Đức Chúa Trời. Toàn bộ công tác này phải đạt được thông qua hình phạt và phán xét công chính. Bởi vì sự bại hoại của con người đã lên đến đỉnh điểm và sự bất tuân của họ trở nên cực kỳ nghiêm trọng, chỉ có tâm tính công chính của Đức Chúa Trời, tâm tính chủ yếu được kết hợp bởi hình phạt và phán xét và được tỏ lộ trong thời kỳ sau rốt, mới có thể chuyển hóa hoàn toàn và làm cho con người trọn vẹn. Chỉ có tâm tính này mới có thể vạch trần cái ác và qua đó trừng phạt nghiêm khắc tất cả những kẻ bất chính.

Trích từ “Khái tượng về công tác của Đức Chúa Trời (3)” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Ngày nay, Đức Chúa Trời phán xét các người, trừng phạt các người, và kết án các người, nhưng người phải biết rằng mục đích của việc kết án người là để người biết được chính mình. Ngài kết án, rửa sả, phán xét và hành phạt để người có thể biết được chính mình, để tâm tính của người có thể thay đổi, và hơn thế nữa, để người có thể biết được giá trị của mình, và thấy rằng tất cả hành động của Đức Chúa Trời đều công chính và phù hợp với tâm tính của Ngài và những yêu cầu trong công tác của Ngài, rằng Ngài làm việc phù hợp với kế hoạch cứu rỗi nhân loại của Ngài, và rằng Ngài là Đức Chúa Trời công chính, Đáng yêu thương, cứu rỗi, phán xét, và hành phạt con người. Nếu người chỉ biết rằng người có địa vị thấp hèn, rằng người bại hoại và bất tuân, nhưng không biết rằng Đức Chúa Trời mong muốn làm rõ sự cứu rỗi của Ngài qua việc phán xét và hành phạt mà Ngài làm trong người hôm nay, thì người không cách nào có được kinh nghiệm, người càng không có khả năng tiếp tục tiến tới. Đức Chúa Trời đã không đến để giết chóc hoặc hủy diệt, mà để phán xét, rửa sả, hành phạt, và cứu rỗi. Cho đến khi kế hoạch 6.000 năm quản lý của Ngài đi đến hồi kết – trước khi Ngài mặc khải kết cục của từng hạng người – thì công tác của Đức Chúa Trời trên đất sẽ vì lợi ích của sự cứu rỗi; mục đích của nó chỉ là làm cho những ai yêu mến Ngài được trọn vẹn – một cách toàn diện – và khiến họ quy phục dưới sự thống trị của Ngài. Cho dù

Đức Chúa Trời cứu rỗi con người như thế nào, thì tất cả đều được thực hiện bằng cách khiến họ thoát khỏi bản chất Sa-tan cũ kỹ của họ; nghĩa là, Ngài cứu họ bằng cách để họ tìm kiếm sự sống. Nếu họ không làm thế, thì họ sẽ không có cách nào để chấp nhận sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời. Việc cứu rỗi là công tác của chính Đức Chúa Trời, và việc tìm kiếm sự sống là điều mà con người phải đảm nhận để chấp nhận sự cứu rỗi. Trong mắt con người, sự cứu rỗi là tình yêu thương của Đức Chúa Trời, và tình yêu thương của Đức Chúa Trời không thể là hình phạt, phán xét, và rửa sả; sự cứu rỗi phải chứa đựng tình yêu thương, lòng thương xót, và hơn thế nữa, những lời an ủi, cũng như là phước lành vô biên được Đức Chúa Trời ban cho. Mọi người tin rằng khi Đức Chúa Trời cứu rỗi con người, Ngài làm vậy bằng cách cảm thúc họ với các phước lành và ân điển của Ngài, để họ có thể dâng lòng mình cho Đức Chúa Trời. Điều đó có nghĩa là, Ngài cảm hóa con người tức là Ngài cứu họ. Loại cứu rỗi này được thực hiện bằng cách đạt được thỏa thuận. Chỉ khi Đức Chúa Trời ban cho họ gấp hàng trăm lần thì con người mới chịu quy phục trước danh của Đức Chúa Trời và cố gắng làm tốt vì Ngài và mang lại vinh hiển cho Ngài. Đây không phải là điều Đức Chúa Trời dự định cho loài người. Đức Chúa Trời đã đến làm việc trên đất để cứu rỗi nhân loại bại hoại; không có gì sai trong chuyện này cả. Nếu có, thì Ngài chắc chắn đã không đích thân đến để thực hiện công tác của Ngài. Trong quá khứ, phương tiện cứu rỗi của Ngài bao gồm việc thể hiện tình yêu thương và lòng thương xót tốt bậc, đến nỗi Ngài trao tất cả những gì thuộc về Ngài cho Sa-tan để đổi lấy toàn nhân loại. Hiện tại không có gì giống quá khứ: Sự cứu rỗi được ban cho các người hôm nay xảy ra vào thời điểm những ngày sau rốt, trong quá trình phân chia mỗi người theo hạng; phương tiện của sự cứu rỗi các người không phải là tình yêu thương hoặc lòng thương xót, mà là hình phạt và phán xét, để con người có thể được cứu một cách triệt để hơn. Như thế, tất cả những gì các người nhận được là hình phạt, phán xét, và đánh đập không thương tiếc, nhưng hãy biết điều này: trong việc đánh đập nhấn tâm này không có chút trừng phạt nào cả. Bất kể lời của Ta có khắt khe đến mức nào, thì những gì giáng trên các người chỉ là một vài lời có vẻ cực kỳ nhấn tâm đối với các người, và cho dù Ta có thể tức giận đến mức nào, thì những gì trút xuống các người vẫn là những lời giáo huấn, và Ta không có ý làm hại các người hoặc đưa các người đến cái chết. Chẳng phải đây đều là sự thật sao? Hãy biết rằng ngày nay, cho dù đó là sự phán xét công chính hay sự tinh luyện và hành phạt nhấn tâm, thì mọi thứ đều vì sự cứu rỗi. Bất kể ngày nay mỗi người được phân chia theo từng hạng hay các hạng người được bóc trần, thì mục đích trong tất cả những lời và công tác của Đức Chúa Trời là cứu những ai thực sự yêu mến Đức Chúa Trời. Sự phán xét công chính được mang đến để làm cho tinh sạch con người, và sự tinh luyện nhấn tâm được thực hiện để làm họ thanh sạch; cả những lời khắt khe lẫn việc sửa phạt đều được thực hiện

để làm cho tinh sạch và vì mục đích cứu rỗi. Như thế, phương pháp cứu rỗi của ngày hôm nay không giống của quá khứ. Hôm nay, các người được đưa đến sự cứu rỗi qua sự phán xét công chính, và đây là một công cụ tốt cho việc phân chia mỗi người các người theo hạng. Hơn nữa, sự trừng phạt nhằm tâm đóng vai trò là sự cứu rỗi tối đa của các người – và các người có gì để nói khi đối diện với sự trừng phạt và phán xét như thế? Chẳng phải các người đã luôn tận hưởng sự cứu rỗi từ đầu đến cuối sao? Các người đã nhìn thấy Đức Chúa Trời nhập thể và nhận ra sự toàn năng và sự khôn ngoan của Ngài; thêm vào đó, người đã kinh qua sự đánh đập và sửa dạy liên tiếp. Tuy nhiên, chẳng phải các người cũng đã nhận được ân điển tối cao rồi sao? Chẳng phải phước lành của các người lớn hơn của bất kỳ người nào khác sao? Ân điển của các người thậm chí còn dư dật hơn cả sự vinh hiển và sự giàu có mà Sa-lô-môn đã được hưởng! Hãy nghĩ về điều đó: Nếu ý định của Ta đến là để kết án và trừng phạt các người hơn là cứu rỗi các người, thì đòi các người đã có thể nào kéo dài đến thế không? Những hữu thể tội lỗi của thịt và huyết các người có thể sống sót đến ngày hôm nay không? Nếu mục tiêu của Ta đơn thuần chỉ trừng phạt các người, thì tại sao Ta lại trở nên xác thịt và dấn thân vào một công trình vĩ đại đến thế? Chẳng phải việc trừng phạt những con người thể tục các người có thể được thực hiện chỉ bằng cách phán một lời thôi sao? Ta sẽ vẫn cần hủy diệt các người sau khi chủ ý kết án các người không? Chẳng lẽ các người vẫn chưa tin những lời của Ta sao? Ta có thể cứu rỗi con người chỉ bởi tình yêu thương và sự thương xót không? Hoặc Ta có thể chỉ sử dụng việc đóng đinh trên thập tự để cứu rỗi con người không? Chẳng lẽ tâm tính công chính của Ta không có lợi hơn cho việc khiến con người vâng phục hoàn toàn sao? Chẳng phải điều đó có nhiều khả năng hơn trong việc cứu rỗi con người hoàn toàn sao?

Trích từ “Người nên đặt các phước lành về địa vị sang một bên và hiểu được ý muốn của Đức Chúa Trời để mang sự cứu rỗi đến cho con người” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Thực ra, công tác đang được thực hiện ngày nay là để khiến mọi người phản bội Sa-tan, tổ tiên cũ của họ. Tất cả những sự phán xét bởi lời đều nhằm vạch trần tâm tính bại hoại của nhân loại và cho phép mọi người hiểu được bản chất của cuộc sống. Tất cả những sự phán xét lặp đi lặp lại này đều xuyên thấu lòng người. Mỗi sự phán xét đều liên quan trực tiếp đến số phận của họ và nhằm mục đích làm tổn thương lòng họ để họ có thể buông bỏ tất cả những điều đó và nhờ đó bắt đầu biết về cuộc sống, biết thế giới ô trọc này, biết sự khôn ngoan và toàn năng của Đức Chúa Trời, và cũng biết nhân loại, loài bị bại hoại bởi Sa-tan. Con người càng nhận được nhiều hình phạt và phán xét kiểu này, lòng con người càng có thể bị tổn thương và tâm linh của họ càng có thể được thức tỉnh. Việc thức tỉnh tâm linh của những người cực kỳ bại hoại và bị lừa dối sâu sắc

nhất này là mục tiêu của kiểu phán xét này. Con người không có tâm linh, nghĩa là, linh hồn của họ đã chết từ lâu và họ không biết rằng có Thiên đàng, không biết rằng có một Đức Chúa Trời, và chắc chắn không biết rằng mình đang phải vật lộn trong vực thẳm của sự chết; làm sao họ có thể biết rằng mình đang sống trong địa ngục trần gian xấu xa này? Làm sao họ có thể biết rằng xác chết thối rữa này của mình, bởi sự bại hoại của Sa-tan, đã sa vào âm phủ của sự chết? Làm sao họ có thể biết rằng mọi thứ trên đất từ lâu đã bị hủy hoại bởi nhân loại đến mức không thể sửa chữa? Và làm sao họ biết rằng Đấng Tạo Hóa đã đến trần gian ngày nay và đang tìm kiếm một nhóm người bại hoại mà Ngài có thể cứu rỗi được? Thậm chí sau khi con người trải qua mọi sự tinh luyện và phán xét có thể, ý thức đờ đẫn của họ hầu như vẫn không lay động và quả thật hầu như không phản ứng. Nhân loại thật suy đồi làm sao! Và mặc dù kiểu phán xét này giống như cơn mưa đá thảm khốc từ trên trời rơi xuống, nhưng nó lại có lợi nhất cho con người. Nếu không phán xét mọi người như vậy, thì sẽ không có kết quả và sẽ hoàn toàn không thể cứu rỗi con người ra khỏi vực thẳm của đau khổ. Nếu không có công tác này, sẽ rất khó để mọi người thoát ra khỏi âm phủ, bởi vì lòng họ đã chết từ lâu và linh hồn của họ đã bị Sa-tan chà đạp từ lâu. Việc cứu rỗi các người, những người đã chìm xuống những vực thẳm sâu nhất của sự suy đồi, đòi hỏi phải triệu gọi các người một cách vất vả, phán xét các người một cách vất vả; và chỉ khi đó tâm lòng băng giá của các người mới có khả năng được thức tỉnh.

Trích từ “Chỉ những người được hoàn thiện mới có thể sống một cuộc đời có ý nghĩa” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Hết thảy các người đều sống trong vùng đất của tội lỗi và sự phóng túng, và các người hết thảy đều phóng túng và đầy tội lỗi. Hôm nay, các người không chỉ có thể nhìn thấy Đức Chúa Trời, mà quan trọng hơn, các người đã nhận lãnh hình phạt và sự phán xét, đã nhận lãnh sự cứu rỗi thực sự sâu nhiệm, nghĩa là, các người đã nhận lãnh tình yêu vĩ đại nhất của Đức Chúa Trời. Trong tất cả những việc Ngài làm, Đức Chúa Trời thực sự yêu thương các người; Ngài không có ác ý. Chính bởi những tội lỗi của các người mà Ngài phán xét các người, hầu cho các người sẽ soi xét bản thân mình và nhận lãnh sự cứu rỗi lớn lao này. Tất cả những điều này đều được thực hiện nhằm mục đích làm cho con người trọn vẹn. Từ đầu tới cuối, Đức Chúa Trời đã và đang làm hết sức để cứu rỗi con người, và không muốn hủy diệt hoàn toàn những con người Ngài đã tạo ra bằng chính đôi tay mình. Hôm nay, Ngài đã đến giữa các người để làm việc, và sự cứu rỗi như thế chẳng phải còn lớn lao hơn sao? Nếu Ngài ghét các người, liệu Ngài có còn thực hiện công tác tàm cỡ như thế nhằm đích thân hướng dẫn các người không? Tại sao Ngài phải chịu khổ như vậy? Đức Chúa Trời không ghét các người hay có bất kỳ ác ý gì với các người. Các người nên biết tình yêu của Đức

Chúa Trời là tình yêu chân thật nhất. Chính vì con người bất tuân mà Ngài phải cứu họ thông qua sự phán xét; nếu không nhờ vậy, thì việc cứu họ sẽ bất khả thi. Bởi vì các người không biết cách sống và thậm chí còn không nhận thức được nên sống thế nào, và bởi các người sống trong vùng đất phóng túng, tội lỗi này và bản thân các người là những ma quỷ phóng túng và ô uế, nên Ngài không thể chịu được việc để các người trở nên thậm chí sa đọa thêm nữa, Ngài không thể chịu nổi cảnh các người sống trong vùng đất ô uế này như bây giờ, bị Sa-tan chà đạp tùy ý, và Ngài không thể chịu được việc để các người rơi vào âm phủ. Ngài chỉ muốn thu nhận nhóm người này và cứu rỗi triệt để các người. Đây là mục đích chính của việc thực hiện công tác chinh phục các người – chỉ để cứu rỗi. Nếu người không thể thấy được mọi việc đã làm với người đều là tình yêu thương và sự cứu rỗi, nếu người nghĩ rằng đó chỉ là một phương pháp, một cách giày vò con người, và là thứ gì đó không đáng tin cậy, thì người cũng có thể quay trở lại thế giới của người để chịu đau đớn và khổ cực. Nếu người sẵn lòng ở trong dòng chảy này, và hưởng sự phán xét cùng sự cứu rỗi lớn lao này, hưởng toàn bộ những phước lành này, những phước lành không thể tìm thấy ở bất cứ nơi nào trong nhân thế, và hưởng tình yêu này, vậy thì hãy ngoan ngoãn: Ở lại trong dòng chảy này và chấp nhận công tác chinh phục để người có thể được làm cho hoàn thiện. Hôm nay, người có thể chịu một chút đau đớn và tinh luyện bởi sự phán xét của Đức Chúa Trời, nhưng có giá trị và ý nghĩa trong việc chịu đựng nỗi đau này. Mặc dù mọi người được tinh luyện và phơi bày không thương xót bởi hình phạt và sự phán xét của Đức Chúa Trời – mục đích là để trừng phạt họ vì tội lỗi của họ, để trừng phạt xác thịt của họ – không có việc nào trong công tác này có chủ ý kết án diệt vong xác thịt của họ. Mọi sự vạch trần gay gắt bằng lời đều nhằm mục đích dẫn dắt người vào con đường đúng đắn. Các người đã đích thân trải nghiệm quá nhiều công tác này, và rõ ràng nó chưa dẫn các người vào một con đường xấu xa. Tất cả là để khiến người sống thể hiện ra nhân tính bình thường, và tất cả đều có thể đạt được bởi nhân tính bình thường của người. Mọi bước trong công tác của Đức Chúa Trời đều dựa trên nhu cầu của người, tùy theo yếu điểm của người, tùy theo vóc giạc thật sự của người, và không có trọng trách nào không thể gánh vác được mà lại đặt lên vai các người. Điều này chưa rõ với người hôm nay, và người cảm thấy như thể Ta quá nghiêm khắc với người, và quả thật, người luôn tin rằng lý do Ta hành phạt, phán xét và quở trách người hằng ngày là bởi Ta ghét người. Nhưng mặc dù những gì người chịu đựng là hình phạt và sự phán xét, đây thực ra lại là tình yêu thương dành cho người, và là sự bảo vệ lớn nhất.

Trích từ “Sự thật bên trong công tác chinh phục (4)” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Đức Chúa Trời đã trở nên xác thịt ở nơi lạc hậu và ô uế nhất trong tất cả mọi nơi, và chỉ theo cách này mà Chúa mới có thể biểu lộ rõ ràng toàn bộ tâm tính thánh khiết và công chính của Ngài. Và tâm tính công chính của Ngài được biểu lộ thông qua những gì? Nó được biểu lộ khi Ngài phán xét tội lỗi của con người, khi Ngài phán xét Sa-tan, khi Ngài ghê tởm tội lỗi, và khi Ngài khinh miệt những kẻ thù chống đối và phản nghịch lại Ngài. Những lời Ta phán ngày nay là để phán xét tội lỗi của con người, để phán xét sự bất chính của con người, để nguyên rửa sự bất tuân của con người. Sự lươn lẹo và dối trá của con người, lời nói và hành động của con người – tất cả những điều không phù hợp với ý muốn của Đức Chúa Trời sẽ phải chịu phán xét, và sự bất tuân của con người sẽ phải bị lên án là tội lỗi. Lời Ngài xoay quanh các nguyên tắc phán xét; Ngài sử dụng việc phán xét sự bất chính của con người, việc nguyên rửa sự phản nghịch của con người và việc vạch trần bộ mặt xấu xa của con người để biểu lộ tâm tính công chính của mình. Sự thánh khiết đại diện cho tâm tính công chính của Ngài, và thực ra, sự thánh khiết của Đức Chúa Trời thực sự là tâm tính công chính của Ngài. Tâm tính bại hoại của các ngươi là bối cảnh trong những lời của ngày hôm nay – Ta sử dụng chúng để phán dạy, phán xét và để thực hiện công tác chinh phục. Chỉ điều này mới là công tác thực sự, và chỉ điều này mới hoàn toàn làm cho sự thánh khiết của Đức Chúa Trời tỏa sáng. Nếu không có dấu vết của một tâm tính bại hoại trong ngươi, thì Đức Chúa Trời sẽ không phán xét ngươi, và Ngài cũng sẽ không cho ngươi thấy tâm tính công chính của Ngài. Vì ngươi có tâm tính bại hoại, nên Đức Chúa Trời sẽ không tha cho ngươi, và chính nhờ điều này mà sự thánh khiết của Ngài được tỏ lộ. Nếu Đức Chúa Trời thấy sự ô uế và phản nghịch của con người quá nhiều nhưng Ngài không phán dạy hay phán xét ngươi, cũng không hành phạt ngươi vì sự bất chính của ngươi, thì điều này sẽ chứng tỏ rằng Ngài không phải là Đức Chúa Trời, vì Ngài hẳn sẽ không căm ghét tội lỗi; Ngài hẳn sẽ ô uế y như con người. Ngày nay, chính vì sự ô uế của ngươi mà Ta phán xét ngươi, và chính vì sự bại hoại và phản nghịch của ngươi mà Ta hành phạt ngươi. Ta không phô trương quyền năng của Ta với các ngươi hoặc cố tình áp bức các ngươi; Ta làm những điều này vì các ngươi, những người được sinh ra trong vùng đất ô uế này, đã bị nhor nuốc nghiêm trọng bởi sự ô uế. Các ngươi đã hoàn toàn đánh mất lòng nhân cách và nhân tính của mình và các ngươi đã trở nên giống như những con lợn được sinh ra ở những góc ngách ô uế nhất trên thế gian, cho nên, chính vì điều này mà các ngươi bị phán xét và Ta trút cơn thịnh nộ của Ta lên các ngươi. Chính xác là vì sự phán xét này mà các ngươi đã có thể thấy rằng Đức Chúa Trời là Đức Chúa Trời công chính, và rằng Đức Chúa Trời là Đức Chúa Trời thánh khiết; chính xác là bởi sự thánh khiết của Ngài và sự công chính của Ngài mà Ngài phán xét các ngươi và trút cơn thịnh nộ của Ngài lên các ngươi. Bởi vì Ngài có thể biểu lộ tâm tính công chính của Ngài khi

Ngài nhìn thấy sự phản nghịch của con người, và bởi vì Ngài có thể biểu lộ sự thánh khiết của Ngài khi Ngài nhìn thấy sự ô uế của con người, nên điều này đủ để cho thấy rằng Ngài là chính Đức Chúa Trời, Đấng thánh khiết và nguyên sơ, nhưng vẫn sống trong vùng đất ô uế.

Trích từ “Làm thế nào để bước thứ hai trong công tác chinh phục đạt được kết quả” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Đức Chúa Trời thực hiện công tác phán xét và hành phạt hầu cho con người có thể đạt được kiến thức về Ngài, và vì lời chứng của Ngài. Thiếu sự phán xét của Ngài về tâm tính bại hoại của con người, con người không thể nào biết được tâm tính công chính của Ngài, điều không được phép xúc phạm, và con người cũng sẽ không thể nào biến kiến thức cũ của họ về Đức Chúa Trời thành một kiến thức mới. Vì lời chứng của Ngài, và vì sự quản lý của Ngài, nên Ngài công khai toàn bộ về Ngài, do đó cho phép con người, thông qua sự xuất hiện công khai của Ngài, đạt được kiến thức về Đức Chúa Trời, được chuyển hóa trong tâm tính mình, và làm chứng vang dội cho Đức Chúa Trời. Sự chuyển hóa tâm tính con người đạt được thông qua nhiều loại công tác khác nhau của Đức Chúa Trời; nếu thiếu những thay đổi như vậy trong tâm tính mình, thì con người sẽ không thể làm chứng cho Đức Chúa Trời và hợp lòng Đức Chúa Trời được. Sự chuyển hóa trong tâm tính của con người biểu thị rằng con người đã tự giải thoát khỏi sự trói buộc của Sa-tan và khỏi ảnh hưởng của sự tối tăm, và đã thực sự trở thành một kiểu mẫu và hình mẫu cho công tác của Đức Chúa Trời, một chứng nhân của Đức Chúa Trời, và là người hợp lòng Đức Chúa Trời. Ngày nay, Đức Chúa Trời nhập thể đã đến để thực hiện công tác của Ngài trên đất, và Ngài đòi hỏi con người phải đạt được kiến thức về Ngài, vâng phục Ngài, làm chứng cho Ngài, để biết công tác thực tế và bình thường của Ngài, để vâng phục mọi lời phán và công tác của Ngài, những điều không phù hợp với các quan niệm của con người, và để làm chứng về mọi công tác Ngài thực hiện để cứu rỗi con người, cũng như mọi việc làm mà Ngài hoàn thành để chinh phục con người. Những người làm chứng cho Đức Chúa Trời phải có kiến thức về Đức Chúa Trời; chỉ có loại lời chứng này mới chính xác và thực tế, và chỉ có loại lời chứng này mới có thể khiến Sa-tan hổ thẹn. Đức Chúa Trời dùng những người đã biết đến Ngài thông qua việc chịu sự phán xét và hành phạt, xử lý và tía sửa của Ngài, để làm chứng cho Ngài. Ngài dùng những kẻ đã bị Sa-tan làm bại hoại để làm chứng cho Ngài, và vì thế, Ngài cũng dùng những người có tâm tính đã thay đổi, và do đó là những người đã có được các phước lành của Ngài, để làm chứng cho Ngài. Ngài không cần con người ca ngợi Ngài bằng môi miệng, Ngài cũng không cần sự ngợi khen và lời chứng của những kẻ cùng một giuộc với Sa-tan, những kẻ chưa được Ngài cứu rỗi.

Trích từ “Chỉ những ai biết Đức Chúa Trời mới có thể làm chứng cho Đức Chúa Trời” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

4. Ý nghĩa trong công tác thử luyện và tinh luyện của Đức Chúa Trời

Lời Đức Chúa Trời có liên quan:

Những thử luyện nhắm vào tình trạng bên trong nào của con người? Chúng nhắm vào tâm tính đầy loạn trong những người không có khả năng làm Đức Chúa Trời hài lòng. Có nhiều điều ô uế bên trong con người, và nhiều điều đạo đức giả, và vì thế Đức Chúa Trời khiến con người phải trải qua những thử luyện để làm họ tinh sạch...

Nếu người không biết tâm tính của Đức Chúa Trời, thì chắc chắn người sẽ thất bại trong các thử luyện, bởi vì người không biết Đức Chúa Trời làm cho mọi người hoàn thiện như thế nào, bằng phương thức nào, và khi những thử luyện của Đức Chúa Trời xảy đến với người và chúng không phù hợp với những quan niệm của người, người sẽ không thể đứng vững. Tình yêu đích thực của Đức Chúa Trời là toàn bộ tâm tính của Ngài, và khi toàn bộ tâm tính của Đức Chúa Trời được tỏ rõ cho con người, điều này mang lại điều gì cho xác thịt của người? Khi tâm tính công chính của Đức Chúa Trời được tỏ rõ cho con người, xác thịt của họ chắc chắn sẽ phải chịu nhiều đau đớn. Nếu người không chịu nổi đau này, thì người không thể được Đức Chúa Trời làm cho hoàn thiện, hay người cũng không thể dành trọn tình yêu đích thực cho Đức Chúa Trời. Nếu Đức Chúa Trời làm cho người hoàn thiện, chắc chắn Ngài sẽ thể hiện toàn bộ tâm tính của Ngài đối với người. Từ thuở sáng thế cho đến nay, Đức Chúa Trời chưa bao giờ thể hiện toàn bộ tâm tính của mình đối với con người nhưng trong những ngày sau rốt, Ngài tiết lộ điều đó với nhóm người mà Ngài đã tiền định và lựa chọn, và bằng cách làm cho mọi người hoàn thiện, Ngài đã tỏ trần những tâm tính của mình, thông qua đó, Ngài làm cho một nhóm người trọn vẹn. Đó là tình yêu đích thực của Đức Chúa Trời dành cho con người. Trải nghiệm tình yêu đích thực của Đức Chúa Trời đòi hỏi con người phải chịu đựng nỗi đau cùng cực và phải trả giá đắt. Chỉ sau điều này thì họ mới được Đức Chúa Trời thu phục và có thể trao lại tình yêu đích thực của mình cho Đức Chúa Trời, và chỉ khi đó, Đức Chúa Trời mới được thỏa lòng. Nếu con người muốn được Đức Chúa Trời làm cho hoàn thiện, và nếu họ muốn thực hiện ý muốn của Ngài, và hoàn toàn trao tình yêu đích thực của mình cho Đức Chúa Trời, thì họ phải trải qua nhiều đau khổ và nhiều dằn vặt từ những hoàn cảnh của họ, để chịu đựng nỗi đau đớn còn hơn cả cái chết. Cuối cùng, họ sẽ buộc phải trao lại tấm lòng thật của mình cho Đức Chúa Trời. Một người có thực sự yêu Đức Chúa Trời hay không được tỏ lộ trong sự gian khó và tinh luyện. Đức Chúa Trời làm tinh sạch tình yêu của con người, và điều này cũng chỉ đạt được giữa sự gian khó và tinh luyện.

Trích từ “Chỉ yêu mến Đức Chúa Trời mới thực sự là tin vào Đức Chúa Trời” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Đối mặt với tình trạng của con người và thái độ của con người đối với Đức Chúa Trời, Đức Chúa Trời đã thực hiện một công tác mới, cho phép con người sở hữu cả sự hiểu biết về Ngài và sự vâng phục Ngài, cũng như cả tình yêu thương và lời chứng. Vì vậy, con người phải trải qua sự tinh luyện của Đức Chúa Trời đối với mình cũng như sự phán xét của Ngài, sự xử lý và việc tía sửa của Ngài với mình, không có những việc đó con người sẽ không bao giờ biết đến Đức Chúa Trời, không bao giờ có thể thực sự yêu mến và làm chứng cho Ngài. Việc tinh luyện của Đức Chúa Trời đối với con người không chỉ đơn thuần là vì tác động một mặt, mà là vì tác động nhiều mặt. Chỉ bằng cách này mà Đức Chúa Trời thực hiện công tác tinh luyện trong những người sẵn sàng tìm kiếm lẽ thật hầu cho lòng quyết tâm và tình yêu của họ được Đức Chúa Trời làm cho hoàn thiện. Đối với những ai sẵn sàng tìm kiếm lẽ thật và những ai khao khát Đức Chúa Trời thì không gì có ý nghĩa hơn, hoặc là giúp ích lớn lao hơn sự tinh luyện như thế này. Con người không dễ dàng nhận biết hay hiểu được tâm tính của Đức Chúa Trời vì Đức Chúa Trời cuối cùng vẫn là Đức Chúa Trời. Cuối cùng, Đức Chúa Trời không thể có cùng tâm tính với con người và vì thế con người không dễ dàng nhận biết được tâm tính của Ngài. Lẽ thật vốn không thuộc sở hữu của con người và những ai đã bị Sa-tan làm bại hoại không dễ dàng hiểu được lẽ thật; con người không có lẽ thật và quyết tâm thực hành lẽ thật, và nếu họ không chịu đựng đau khổ và không được tinh luyện hay phán xét, thì lòng quyết tâm của họ không bao giờ được trở nên hoàn thiện. Đối với tất cả mọi người, sự tinh luyện rất là đau đớn và rất khó chấp nhận – tuy nhiên, chính trong quá trình tinh luyện mà Đức Chúa Trời khiến con người hiểu rõ hơn về tâm tính công chính của Ngài, Ngài công khai các yêu cầu của Ngài đối với con người, ban cho nhiều sự khai sáng hơn cùng nhiều sự tía sửa và xử lý thực tế; qua việc so sánh giữa thực tế và lẽ thật, Ngài ban cho con người sự hiểu biết lớn lao hơn về chính bản thân và lẽ thật, và ban cho con người sự thông hiểu lớn lao hơn về ý muốn của Đức Chúa Trời, từ đó cho phép con người có một tình yêu thật hơn và thuần khiết hơn đối với Đức Chúa Trời. Đây là những mục đích của Đức Chúa Trời trong việc thực hiện sự tinh luyện. Tất cả những công tác Đức Chúa Trời làm trong con người đều có mục đích và ý nghĩa riêng; Đức Chúa Trời không làm công việc vô nghĩa, và Ngài cũng không làm công việc nào không mang lại lợi ích cho con người. Sự tinh luyện không có nghĩa là loại bỏ con người ra khỏi mắt Ngài, và cũng không có nghĩa là hủy diệt họ nơi địa ngục. Thay vào đó, nó có nghĩa là làm thay đổi tâm tính của con người trong quá trình tinh luyện, thay đổi những ý định, quan điểm cũ của con người, thay đổi tình yêu con người dành cho Đức Chúa Trời và thay đổi toàn bộ cuộc đời con

người. Tinh luyện là sự thử luyện thật sự của con người, là một hình thức rèn tập thực sự và chỉ trong quá trình tinh luyện thì tình yêu của con người mới có thể làm đúng chức năng vốn có của nó.

Trích từ “Chỉ bằng cách trải qua sự tinh luyện con người mới có thể sở hữu tình yêu thật sự” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Sự tinh luyện của Đức Chúa Trời càng mạnh mẽ, thì tâm lòng của con người càng có thể yêu mến Đức Chúa Trời hơn. Sự đau khổ trong lòng họ là điều có lợi cho đời sống họ, họ càng có thể bình an hơn trước Đức Chúa Trời, mối quan hệ giữa họ với Đức Chúa Trời càng gần gũi hơn, và họ càng có thể thấy rõ tình yêu thương cao cả của Đức Chúa Trời và sự cứu rỗi vĩ đại của Ngài. Phi-e-rơ đã nếm trải sự tinh luyện hàng trăm lần và Gióp đã trải qua nhiều sự thử luyện. Nếu các người muốn được làm cho hoàn thiện bởi Đức Chúa Trời, các người cũng phải trải qua sự tinh luyện hàng trăm lần; chỉ khi các người trải qua quá trình này và dựa vào bước này thì các người mới có thể thỏa mãn ý muốn của Đức Chúa Trời và được Đức Chúa Trời làm cho hoàn thiện. Sự tinh luyện là phương tiện tốt nhất mà Đức Chúa Trời dùng để làm con người trở nên hoàn thiện; chỉ có sự tinh luyện và những sự thử luyện cay đắng mới đem lại lòng yêu mến thực sự đối với Đức Chúa Trời trong lòng con người. Không có gian khổ, con người thiếu mất lòng yêu mến thật sự đối với Đức Chúa Trời; nếu họ không được thử thách ở bên trong, và nếu họ không thật sự chịu sự tinh luyện thì lòng họ sẽ luôn trôi dạt bên ngoài. Sau khi được tinh luyện đến một mức độ nào đó, người sẽ thấy được những điểm yếu và khó khăn của chính mình, người sẽ thấy mình đang thiếu sót bao nhiêu và người không thể vượt qua nhiều nan đề mà người gặp phải và người sẽ thấy được sự bất tuân của người lớn cỡ nào. Chỉ trong những sự thử luyện, con người mới có thể thực sự nhận biết tình trạng thật của mình; những sự thử luyện làm cho con người có thể được hoàn thiện tốt hơn.

Trong suốt cuộc đời mình, Phi-e-rơ đã trải qua sự tinh luyện hàng trăm lần và đã trải qua nhiều thử thách đau đớn. Sự tinh luyện này đã trở thành nền tảng của tình yêu thương cao cả mà người dành cho Đức Chúa Trời, cũng như kinh nghiệm quan trọng nhất trong toàn bộ cuộc đời người. Việc người có thể có được tình yêu thương cao cả đối với Đức Chúa Trời, trong một phương diện nào đó, là vì lòng kiên quyết yêu mến Đức Chúa Trời của người; tuy nhiên, quan trọng hơn, đó là vì sự tinh luyện và đau khổ mà người đã trải qua. Sự đau khổ này đã trở thành kim chỉ nam cho người trên con đường yêu mến Đức Chúa Trời, và một điều đáng nhớ nhất của người. Nếu con người không trải qua sự đau đớn của sự tinh luyện khi yêu mến Đức Chúa Trời, thì tình yêu

thương của họ đầy đầy những sự bất khiết và ý thích riêng của họ; tình yêu như vậy đầy đầy những ý tưởng của Sa-tan, và về cơ bản không thể thỏa mãn ý muốn của Đức Chúa Trời. Có quyết tâm yêu mến Đức Chúa Trời thì không giống như thật sự yêu mến Đức Chúa Trời. Dù rằng tất cả những gì họ suy nghĩ trong lòng là để yêu mến và làm thỏa lòng Đức Chúa Trời, và dù rằng những suy nghĩ của họ dường như hoàn toàn dành cho Đức Chúa Trời và không có chút gì tư tưởng con người, nhưng khi những suy nghĩ của họ được đưa ra trước Đức Chúa Trời, thì Ngài lại không khen ngợi hay ban phước cho những suy nghĩ đó. Ngay cả khi con người hiểu đầy đủ tất cả các lẽ thật – khi họ đã biết tất cả chúng – không thể nói đây là một dấu hiệu của tình yêu dành cho Đức Chúa Trời, không thể nói là những người này thực sự yêu mến Đức Chúa Trời. Mặc dù hiểu nhiều lẽ thật mà chưa trải qua sự tinh luyện, con người không thể thực hành những lẽ thật này; chỉ trong quá trình tinh luyện con người mới có thể hiểu được ý nghĩa thật của những lẽ thật này, chỉ khi đó con người mới có thể thực sự hiểu được ý nghĩa bên trong của chúng. Vào thời điểm đó, khi họ thử lại lần nữa, họ có thể thực hành lẽ thật một cách đúng đắn và phù hợp với ý muốn của Đức Chúa Trời; khi đó, ý tưởng mang tính con người của họ giảm đi, sự bại hoại của con người giảm đi, và cảm xúc mang tính con người bị suy giảm; chỉ tại thời điểm đó việc thực hành của họ mới là biểu hiện thật sự của tình yêu họ dành cho Đức Chúa Trời.

Trích từ “Chỉ bằng cách trải qua sự tinh luyện con người mới có thể sở hữu tình yêu thật sự” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Khi Đức Chúa Trời hoạt động để tinh luyện con người, thì con người chịu khổ. Sự tinh luyện dành cho một người càng nhiều, thì tình yêu của họ dành cho Đức Chúa Trời sẽ càng lớn, và sức mạnh của Đức Chúa Trời sẽ càng được bộc lộ nơi họ. Trái lại, sự tinh luyện một người nhận được càng ít, thì tình yêu của họ dành cho Đức Chúa Trời sẽ trở nên ngày càng ít, và sức mạnh của Đức Chúa Trời sẽ càng ít được bộc lộ nơi họ. Sự tinh luyện và nỗi đau của một người càng lớn và sự dằn vặt họ trải qua càng nhiều, thì tình yêu Đức Chúa Trời của họ sẽ trở nên càng sâu đậm, đức tin của họ vào Đức Chúa Trời sẽ trở nên càng chân thật, và kiến thức về Đức Chúa Trời của họ sẽ càng sâu sắc. Trong những trải nghiệm của mình, người sẽ thấy những người chịu khổ rất nhiều khi họ được tinh luyện, những người được xử lý và sửa dạy nhiều, và người sẽ thấy chính những người đó lại có một tình yêu sâu sắc dành cho Đức Chúa Trời cùng một kiến thức sâu sắc và thấu suốt hơn về Đức Chúa Trời. Những người chưa trải nghiệm việc bị xử lý chỉ có một kiến thức hời hợt, và họ chỉ có thể nói rằng: “Đức Chúa Trời thật tốt lành, Ngài ban ân điển cho mọi người hầu cho họ có thể tận hưởng Ngài”. Nếu người ta đã trải nghiệm việc bị xử lý và sửa dạy, thì họ có thể

nói ra kiến thức đúng đắn về Đức Chúa Trời. Vì vậy, công tác của Đức Chúa Trời trong con người càng kỳ diệu bao nhiêu, thì nó càng có giá trị và ý nghĩa bấy nhiêu. Công tác của Đức Chúa Trời càng không thể hiểu thấu đối với người bao nhiêu và càng không tương hợp với các quan niệm của người bao nhiêu, thì nó càng có thể chinh phục người, thu phục người, và làm cho người hoàn thiện bấy nhiêu. Ý nghĩa công tác của Đức Chúa Trời thật lớn lao! Nếu Đức Chúa Trời không tinh luyện con người theo cách này, nếu Ngài không làm việc theo phương pháp này, thì công tác của Ngài sẽ không hiệu quả và không có ý nghĩa. Người ta đã nói trước đây rằng Đức Chúa Trời sẽ lựa chọn và thu phục nhóm người này, và làm cho họ hoàn thiện trong thời kỳ sau rốt; trong việc này có một ý nghĩa phi thường. Công tác mà Ngài thực hiện bên trong các người càng lớn lao bao nhiêu, thì tình yêu của các người dành cho Đức Chúa Trời càng sâu sắc và thuần khiết bấy nhiêu. Công tác của Đức Chúa Trời càng vĩ đại bao nhiêu, thì con người càng có thể nắm bắt được điều gì đó trong sự khôn ngoan của Ngài và hiểu biết của con người về Ngài càng sâu sắc bấy nhiêu.

Trích từ “Những người được làm cho hoàn thiện phải trải qua sự tinh luyện” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Đức Chúa Trời có thể hoàn thiện con người ở cả những phương diện tích cực lẫn tiêu cực. Điều này tùy thuộc vào việc người có thể trải nghiệm hay không, và người có theo đuổi việc được Đức Chúa Trời hoàn thiện hay không. Nếu người thật sự cố gắng để được Đức Chúa Trời hoàn thiện, vậy thì điều tiêu cực không thể khiến người chịu tổn thất, mà có thể mang đến cho người những thứ thực hơn, và có thể làm cho người có nhiều khả năng hơn để biết về những gì đang thiếu bên trong mình, có nhiều khả năng hơn để nắm bắt tình trạng thật của mình, và thấy rằng con người chẳng có gì, và chẳng là gì; nếu người không trải nghiệm những sự thử luyện, thì người không biết, và sẽ luôn cảm thấy rằng mình hơn người và tốt hơn bất kỳ ai khác. Thông qua toàn bộ điều này, người sẽ thấy rằng tất cả những gì đã đến trước kia đều được thực hiện bởi Đức Chúa Trời và được bảo vệ bởi Đức Chúa Trời. Sự bước vào những sự thử luyện khiến người không có tình yêu hay đức tin, người thiếu sự cầu nguyện và không thể hát thánh ca, và tự lúc nào không hay, giữa việc này, người bắt đầu nhận biết chính mình. Đức Chúa Trời có nhiều phương tiện để hoàn thiện con người. Ngài dùng mọi dạng môi trường để xử lý tâm tính bại hoại của con người, và dùng nhiều điều khác nhau để phơi bày con người; ở một phương diện, Ngài xử lý con người, ở một phương diện khác, Ngài phơi bày con người, và ở một phương diện khác nữa, Ngài tỏ lộ con người, tìm ra và tiết lộ “những bí ẩn” tận sâu thẳm lòng người, và cho con người thấy bản tính của họ bằng cách phơi bày nhiều tình trạng của họ. Đức Chúa Trời hoàn thiện con người thông

qua nhiều phương pháp – thông qua sự mặc khải, thông qua việc xử lý con người, thông qua sự tinh luyện và hình phạt con người – hầu cho con người có thể biết rằng Đức Chúa Trời là thực tế.

Trích từ “Chỉ những ai tập trung vào thực hành mới có thể được hoàn thiện” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Trong niềm tin của họ vào Đức Chúa Trời, điều con người tìm kiếm là đạt được những phúc lành cho tương lai; đây là mục tiêu trong đức tin của họ. Hết thảy mọi người đều có ý định và hy vọng này, nhưng sự bại hoại trong bản tính của họ phải được giải quyết thông qua những thử luyện. Trong bất kỳ phương diện nào mà các người chưa được làm cho tinh sạch, thì đây là những phương diện mà các người phải được tinh luyện – đây là sự sắp xếp của Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời tạo ra một môi trường cho người, buộc người được tinh luyện ở đó hầu cho người có thể biết sự bại hoại của chính mình. Sau hết, người đạt tới điểm mà người thà chết và từ bỏ những ý đồ và khao khát của mình, quy phục quyền tối thượng và sự sắp xếp của Đức Chúa Trời. Vì lẽ ấy, nếu con người không có vài năm tinh luyện, nếu họ không chịu đựng một mức độ đau khổ nhất định, họ sẽ không thể giải thoát bản thân khỏi cảnh nô lệ cho sự bại hoại của xác thịt trong tâm tư và tình cảm của họ. Trong bất kỳ phương diện nào mà người vẫn chịu cảnh nô lệ cho Sa-tan, và trong bất kỳ phương diện nào mà người vẫn còn những khao khát và đòi hỏi của riêng mình, thì đây là những phương diện mà người phải chịu khổ. Chỉ thông qua sự đau khổ thì mới có thể học được bài học, nghĩa là có thể có được lẽ thật, và hiểu ý muốn của Đức Chúa Trời. Trên thực tế, nhiều lẽ thật được hiểu bằng cách trải nghiệm những thử luyện đau đớn. Không ai có thể hiểu thấu ý muốn của Đức Chúa Trời, nhận ra sự toàn năng và khôn ngoan của Đức Chúa Trời, hay cảm kích tâm tính công chính của Đức Chúa Trời khi ở trong một môi trường thoải mái và dễ dàng, hoặc khi hoàn cảnh thuận lợi. Điều đó là không thể!

Trích từ “Làm sao để thỏa lòng Đức Chúa Trời giữa những sự thử luyện” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện

của Đấng Christ

5. Quý vị phải tin vào Đức Chúa Trời như thế nào để được cứu rồi và trở nên hoàn thiện?

Lời Đức Chúa Trời có liên quan:

Nói tóm tắt, đi theo con đường của Phi-e-rơ trong đức tin của con người có nghĩa là đi con đường theo đuổi lẽ thật, cũng là con đường của việc thật sự dần biết bản thân mình và thay đổi tâm tính của mình. Chỉ bằng cách đi theo con đường của Phi-e-rơ, con người mới bước lên con đường được hoàn thiện bởi Đức Chúa Trời. Con người phải rõ ràng về cách đi theo con đường của Phi-e-rơ một cách chính xác, cũng như cách đưa nó vào thực hành. Trước tiên, con người phải gạt bỏ những ý định của chính mình, những sự theo đuổi không đúng đắn, và thậm chí gia đình cũng như mọi sự của xác thịt bản thân. Con người phải dâng hiến hết lòng; nghĩa là, con người phải hoàn toàn dâng hiến bản thân mình cho lời Đức Chúa Trời, tập trung ăn uống lời Đức Chúa Trời, tập trung tìm kiếm lẽ thật, tìm kiếm những ý định của Đức Chúa Trời trong lời Ngài, và cố gắng nắm bắt ý muốn của Đức Chúa Trời trong mọi sự. Đây là phương pháp thực hành cơ bản và trọng yếu nhất. Đây là điều Phi-e-rơ đã làm sau khi gặp Jê-sus, và chỉ có thực hành theo cách này thì người ta mới có thể đạt được những kết quả tốt nhất. Dâng hiến hết lòng cho lời Đức Chúa Trời chủ yếu liên quan đến việc tìm kiếm lẽ thật, tìm kiếm những ý định của Đức Chúa Trời trong lời Ngài, tập trung vào việc nắm bắt ý muốn của Đức Chúa Trời, hiểu và có được nhiều lẽ thật hơn từ lời Đức Chúa Trời. Khi đọc những lời của Ngài, Phi-e-rơ đã không tập trung vào việc hiểu các học thuyết, ông càng không tập trung vào việc có được kiến thức thần học; thay vào đó, ông tập trung vào việc thấu hiểu lẽ thật và nắm bắt ý muốn của Đức Chúa Trời, cũng như đạt được sự hiểu biết về tâm tính và sự đáng mến của Ngài. Phi-e-rơ cũng đã cố gắng hiểu nhiều trạng thái bại hoại khác nhau của con người từ lời Đức Chúa Trời, cũng như bản tính bại hoại và sự thiếu sót thật sự của con người, từ đó đáp ứng mọi phương diện yêu cầu của Đức Chúa Trời đối với con người để thỏa lòng Ngài. Phi-e-rơ đã có rất nhiều sự thực hành đúng tuân theo lời Đức Chúa Trời; đây là điều phù hợp nhất với ý muốn của Đức Chúa Trời, và là cách hay nhất mà một người có thể hợp tác trong khi trải nghiệm công tác của Đức Chúa Trời. Khi trải nghiệm hàng trăm sự thử luyện từ Đức Chúa Trời, Phi-e-rơ đã xét chính mình một cách nghiêm ngặt theo mọi lời phán xét của Đức Chúa Trời với con người, mọi lời mặc khải của Đức Chúa Trời với con người, và mọi lời yêu cầu của Ngài với con người, và đã cố gắng hiểu thấu ý nghĩa của những lời ấy. Ông đã sốt sắng cố gắng suy ngẫm và ghi nhớ mọi lời mà Jê-sus đã phán với ông, và đã đạt được những kết quả rất tốt. Thông qua phương thức thực hành này, ông đã có thể đạt được sự hiểu biết về chính mình từ lời Đức

Chúa Trời, và ông không chỉ bắt đầu hiểu được những trạng thái bại hoại khác nhau của con người, mà còn hiểu được thực chất, bản tính, và nhiều sự thiếu sót khác nhau của con người. Đây là ý nghĩa của việc thật sự hiểu bản thân. Từ lời Đức Chúa Trời, Phi-e-rơ không chỉ đã đạt được sự hiểu biết thật sự về bản thân ông, mà từ những điều được bày tỏ trong lời Đức Chúa Trời – tâm tính công chính của Đức Chúa Trời, Ngài có gì và là gì, ý muốn của Đức Chúa Trời đối với công tác của Ngài, những yêu cầu của Ngài với nhân loại – từ những lời này, ông đã bắt đầu hoàn toàn biết về Đức Chúa Trời. Ông đã bắt đầu biết được tâm tính của Đức Chúa Trời, và thực chất của Ngài; ông đã bắt đầu biết và hiểu Đức Chúa Trời có gì và là gì, cũng như sự đáng mến của Đức Chúa Trời và những yêu cầu của Đức Chúa Trời đối với con người. Mặc dù khi ấy Đức Chúa Trời đã không phán nhiều như Ngài làm ngày nay, những kết quả ở các phương diện này dần vậy đã đạt được ở Phi-e-rơ. Đây là điều hiếm có và quý giá. Phi-e-rơ đã trải qua hàng trăm sự thử luyện, nhưng đã không chịu khổ vô ích. Ông đã không chỉ hiểu được bản thân mình từ những lời và công tác của Đức Chúa Trời, mà ông còn bắt đầu biết được Đức Chúa Trời. Hơn nữa, ông đặc biệt tập trung vào những yêu cầu của Đức Chúa Trời đối với nhân loại trong lời Ngài. Trong bất kỳ phương diện nào mà con người nên thỏa lòng Đức Chúa Trời để phù hợp với ý muốn của Ngài thì Phi-e-rơ đều có thể bỏ ra nỗ lực to lớn ở những phương diện đó và đạt được đầy đủ sự rõ ràng; đây là điều cực kỳ ích lợi cho lối vào của chính ông. Bất kể Đức Chúa Trời đã phán về điều gì, miễn sao những lời ấy có thể trở thành sự sống của ông và chúng thuộc về lẽ thật, Phi-e-rơ đều có thể khắc ghi chúng vào lòng để thường xuyên suy ngẫm và cảm kích chúng. Sau khi nghe những lời của Jê-sus, ông đã có thể khắc ghi chúng vào lòng, điều cho thấy rằng ông đặc biệt tập trung vào lời Đức Chúa Trời, và cuối cùng ông đã thật sự đạt được kết quả. Nghĩa là, ông đã có thể tự do đưa lời Đức Chúa Trời vào thực hành, thực hành chính xác lẽ thật và phù hợp với ý muốn của Đức Chúa Trời, hành động hoàn toàn theo ý định của Đức Chúa Trời, từ bỏ những quan niệm và sự tưởng tượng cá nhân của chính mình. Theo cách này, Phi-e-rơ đã bước vào tính hiện thực của lời Đức Chúa Trời. Sự phục vụ của Phi-e-rơ phù hợp với ý muốn của Đức Chúa Trời chủ yếu là vì ông đã làm điều này.

Trích từ “Làm thế nào để đi con đường của Phi-e-rơ” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Để tìm kiếm việc được làm cho hoàn thiện bởi Đức Chúa Trời, con người trước hết phải hiểu được làm cho hoàn thiện bởi Ngài nghĩa là gì, cũng như con người phải đáp ứng những điều kiện nào để được làm cho hoàn thiện. Một khi đã nắm bắt được về những vấn đề đó, thì con người phải tìm kiếm một con đường thực hành. Để được làm cho hoàn thiện, con người phải có tố chất nhất

định. Nhiều người bẩm sinh không có tố chất đủ cao, đó là trường hợp mà người phải trả giá và chú ý làm việc cật lực. Tố chất của người càng tệ, nỗ lực chú ý mà người phải đặt ra càng nhiều. Sự hiểu biết của người về lời Đức Chúa Trời càng nhiều và người đưa chúng vào thực hành càng nhiều, thì người càng nhanh đặt chân vào con đường của sự hoàn thiện. Thông qua cầu nguyện, người có thể được làm cho hoàn thiện trong lĩnh vực của lời cầu nguyện; người cũng có thể được làm cho hoàn thiện bằng cách ăn uống lời Đức Chúa Trời, nắm bắt thực chất của chúng, và sống trọn vẹn hiện thực của chúng. Bằng cách trải nghiệm lời Đức Chúa Trời trên cơ sở hàng ngày, người sẽ bắt đầu biết những gì đang thiếu ở mình; hơn nữa, người sẽ nhận ra nhược điểm chí mạng và những điểm yếu của mình, cầu nguyện và van nài Đức Chúa Trời. Bằng cách làm như vậy, người sẽ dần được làm cho hoàn thiện. Con đường đến sự hoàn thiện là: cầu nguyện, ăn uống lời Đức Chúa Trời; nắm bắt thực chất của lời Đức Chúa Trời; có được lối vào sự trải nghiệm lời Đức Chúa Trời; bắt đầu biết những gì đang thiếu trong bản thân mình; quy phục công tác của Đức Chúa Trời; lưu tâm đến trọng trách của Đức Chúa Trời và từ bỏ xác thịt thông qua tình yêu của người dành cho Đức Chúa Trời; và tham gia thông công thường xuyên với các anh chị em người, điều mà có thể làm phong phú những trải nghiệm của người. Dù là đời sống cộng đồng hay đời sống cá nhân của người, và dù đó là những cuộc hội họp lớn hay nhỏ, chúng đều có thể cho phép người có được kinh nghiệm và nhận được sự rèn luyện hầu cho lòng người có thể lắng lại trước Đức Chúa Trời và trở về với Ngài. Toàn bộ điều này là một phần của quá trình được làm cho hoàn thiện. Trải nghiệm những lời của Đức Chúa Trời, như đã đề cập trước đây, có nghĩa là có thể thật sự ném trái chúng và cho phép bản thân sống trọn vẹn với chúng, hầu cho người sẽ có được đức tin và tình yêu to lớn hơn dành cho Đức Chúa Trời. Theo cách này, người sẽ dần lột bỏ tâm tính bại hoại, sa-tan của mình; giải thoát bản thân khỏi những động cơ không đúng đắn; và sống trọn vẹn như một người bình thường. Tình yêu Đức Chúa Trời trong người càng to lớn – nghĩa là, bản thân người càng được Đức Chúa Trời làm cho hoàn thiện – người càng ít bị chiếm hữu bởi sự bại hoại của Sa-tan. Thông qua những trải nghiệm thực tế của người, người sẽ dần đặt chân vào con đường của sự hoàn thiện. Do đó, nếu người ao ước được làm cho hoàn thiện, thì điều quan trọng thiết yếu là lưu tâm đến ý muốn của Đức Chúa Trời và trải nghiệm lời Ngài.

Trích từ “Hãy lưu tâm đến ý muốn của Đức Chúa Trời để đạt được sự hoàn thiện” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Nếu người tin vào quyền tối thượng của Đức Chúa Trời, thì người phải tin rằng những điều diễn ra hằng ngày, dù xấu hay tốt, đều không xảy ra ngẫu nhiên. Không phải là ai đó chủ tâm làm khó người hay nhắm vào người; những điều này đều được Đức Chúa Trời sắp đặt. Tại sao Đức

Chúa Trời lại sắp đặt tất cả những điều này? Không phải là để phơi bày con người của người hay để vạch trần người; vạch trần người không phải là mục tiêu sau cùng. Mục tiêu là để hoàn thiện người và cứu rỗi người. Đức Chúa Trời làm điều đó như thế nào? Ngài bắt đầu bằng việc làm cho người nhận biết về tâm tính bại hoại của chính mình, về bản tính và thực chất của mình, về những thiếu sót của mình, và về những gì mình còn thiếu. Chỉ bằng cách biết những điều này và có một sự hiểu biết rõ ràng về chúng, người mới có thể theo đuổi lẽ thật và dần bỏ đi tâm tính bại hoại của mình. Đây là Đức Chúa Trời ban cho người một cơ hội. Người phải biết cách nắm bắt cơ hội này, và người không nên cứng đầu với Đức Chúa Trời. Đặc biệt, khi đối mặt với những con người, sự việc, và sự vật mà Đức Chúa Trời sắp đặt quanh người, đừng luôn cảm thấy mọi thứ không như người mong muốn; đừng luôn muốn trốn tránh hay luôn oán trách và hiểu lầm Đức Chúa Trời. Nếu người luôn làm những việc như thế, thì người đang không trải nghiệm công tác của Đức Chúa Trời, và điều đó sẽ làm người rất khó bước vào thực tế lẽ thật. Cho dù người gặp phải điều mình không thể hiểu hết, khi một khó khăn phát sinh, người phải học cách quy phục. Người nên bắt đầu bằng cách đến trước Đức Chúa Trời và cầu nguyện nhiều hơn. Theo cách đó, một sự thay đổi sẽ diễn ra trong tình trạng nội tại của người tự lúc nào không hay, và người sẽ có thể tìm kiếm lẽ thật để giải quyết vấn đề của mình. Như thế, người sẽ có thể trải nghiệm công tác của Đức Chúa Trời. Khi điều này xảy ra, thực tế lẽ thật sẽ được tôi rèn trong người, và đây là cách người sẽ tiến bộ và trải qua một sự chuyển hóa tình trạng đời sống của người. Một khi người đã trải qua sự thay đổi này và có thực tế lẽ thật, người cũng sẽ sở hữu vóc giạc, và vóc giạc đi cùng với sự sống. Nếu ai đó luôn sống dựa trên tâm tính sa-tan bại hoại, thì dù họ có bao nhiêu nhiệt huyết hay năng lượng, họ vẫn không thể được coi là sở hữu vóc giạc, hay sự sống. Đức Chúa Trời làm việc trong từng người một, và bất kể phương pháp của Ngài là gì, dạng người, sự việc, và sự vật nào Ngài sử dụng để phụng sự cho Ngài, hay kiểu giọng điệu của lời Ngài, Ngài chỉ có một mục tiêu sau cùng: cứu rỗi người. Trước khi cứu rỗi người, Ngài cần chuyển hóa người, vậy thì làm sao người có thể không chịu khổ chút nào được? Người sẽ phải chịu khổ. Sự khổ này có thể liên quan đến nhiều thứ. Đôi khi, Đức Chúa Trời đưa ra những con người, sự việc và sự vật quanh người hầu cho người có thể bắt đầu biết được mình, hoặc nếu không thì người có thể được xử lý, tía sửa và phơi bày một cách trực tiếp. Giống như ai đó trên bàn mổ – người phải trải qua chút đau đớn để có kết quả tốt. Nếu mỗi khi người được tía sửa và xử lý, và mỗi khi Ngài đưa ra những con người, sự việc và sự vật, điều đó khơi dậy những cảm xúc của người và cho người sự thúc đẩy, vậy thì điều này là đúng, và người sẽ có vóc giạc, sẽ bước vào thực tế lẽ thật.

Trích từ “Để có được lẽ thật, người phải học từ những con người, sự việc và sự vật quanh mình” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Trong niềm tin vào Đức Chúa Trời, Phi-e-rơ đã cố gắng làm thỏa lòng Đức Chúa Trời trong mọi việc, và tìm cách vâng phục tất cả mọi điều đến từ Đức Chúa Trời. Không một chút than phiền, ông đã có thể chấp nhận hình phạt và sự phán xét, cũng như sự tinh luyện, hoạn nạn và thiếu thốn trong cuộc sống của mình, không điều nào trong số này có thể thay đổi tình yêu của ông dành cho Đức Chúa Trời. Chẳng phải đây là tình yêu tốt độ dành cho Đức Chúa Trời sao? Chẳng phải đây là thực hiện bốn phần của một loài thọ tạo của Đức Chúa Trời sao? Cho dù chịu hình phạt, sự phán xét hay cơn hoạn nạn, người vẫn luôn có khả năng đạt được sự vâng phục cho đến chết, và đây là điều một loài thọ tạo của Đức Chúa Trời phải đạt được, đây là sự thuần khiết của tình yêu dành cho Đức Chúa Trời. Nếu con người có thể đạt được đến mức này, thì họ là một loài thọ tạo đủ tư cách của Đức Chúa Trời, và không có điều gì thỏa lòng mong muốn của Đấng Tạo Hóa hơn thế.

Trích từ “Thành công hay thất bại phụ thuộc vào con đường mà con người đi” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Nếu con người muốn trở thành những hữu thể sống, và muốn làm chứng cho Đức Chúa Trời, và được Đức Chúa Trời chấp thuận, thì họ phải chấp nhận sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời; họ phải vui vẻ quy phục sự phán xét và hình phạt của Ngài, và phải vui vẻ chấp nhận việc tía sửa của Đức Chúa Trời và chịu sự xử lý của Ngài. Chỉ khi đó họ mới có thể đưa mọi lẽ thật mà Đức Chúa Trời yêu cầu vào thực hành, và chỉ khi đó họ mới có được sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời, và thật sự trở thành người sống.

Trích từ “Người có phải người đã sống dậy không?” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Những kẻ không có chút vâng phục nào với Đức Chúa Trời, những kẻ chỉ thừa nhận danh Ngài, và có chút ý thức về lòng tốt và sự đáng mến của Đức Chúa Trời, nhưng không theo kịp bước chân của Đức Thánh Linh, và không vâng phục công tác và lời hiện tại của Đức Thánh Linh – những kẻ như vậy sống giữa ân điển của Đức Chúa Trời, và sẽ không được Ngài thu phục và được trở nên hoàn thiện. Đức Chúa Trời làm cho con người hoàn thiện thông qua sự vâng phục của họ, qua việc họ ăn, uống và tận hưởng những lời Đức Chúa Trời, và qua sự khổ đau và tinh luyện trong cuộc sống của họ. Chỉ nhờ đức tin như vậy thì tâm tính của mọi người mới có thể thay đổi, và chỉ khi đó họ mới có thể sở hữu hiểu biết thực sự về Đức Chúa Trời. Không hài lòng với việc sống giữa ân điển của Đức Chúa Trời, tích cực khao khát và tìm kiếm lẽ thật, cũng như cố

gắng để được Đức Chúa Trời thu phục – đây là ý nghĩa của việc vâng phục Đức Chúa Trời một cách có ý thức và đây chính xác là loại đức tin mà Ngài muốn.

Trích từ “Trong đức tin của người vào Đức Chúa Trời, người nên vâng phục Đức Chúa Trời” trong Lời xuất hiện trong xác
thịt

Chương 5 Các lẽ thật về sự nhập thể của Đức Chúa Trời

1. Sự nhập thể là gì? Thực chất của sự nhập thể là gì?

Lời Đức Chúa Trời có liên quan:

“Sự nhập thể” là sự xuất hiện của Đức Chúa Trời trong xác thịt; Đức Chúa Trời làm việc giữa loài người thọ tạo trong hình ảnh của xác thịt. Vì vậy, để Đức Chúa Trời được nhập thể, trước tiên Ngài phải là xác thịt, một xác thịt với nhân tính bình thường; đây là điều kiện tiên quyết cơ bản nhất. Trên thực tế, sự nhập thể của Đức Chúa Trời hàm ý rằng Đức Chúa Trời sống và làm việc trong xác thịt, rằng Đức Chúa Trời trong chính thực chất của Ngài trở nên xác thịt, trở thành một con người. Đời sống và công tác trong xác thịt của Ngài có thể được chia làm hai giai đoạn. Giai đoạn đầu tiên là đời sống mà Ngài sống trước khi thi hành chức vụ của mình. Ngài sống trong một gia đình con người bình thường, trong một nhân tính hoàn toàn bình thường, tuân theo các đạo lý và luật lệ bình thường của đời sống con người, với những nhu cầu bình thường của con người (ăn, mặc, ngủ, ở), có những điểm yếu của con người bình thường và những cảm xúc của con người bình thường. Nói cách khác, trong giai đoạn đầu tiên này, Ngài sống trong nhân tính hoàn toàn bình thường, không mang thần tính, tham gia vào tất cả các hoạt động bình thường của con người. Giai đoạn thứ hai là đời sống mà Ngài sống sau khi bắt đầu thi hành chức vụ của mình. Ngài vẫn ở trong nhân tính bình thường với một vỏ bọc con người bình thường, bên ngoài không có dấu hiệu siêu nhiên nào. Tuy nhiên, Ngài sống hoàn toàn vì chức vụ của mình, và trong thời gian này, nhân tính bình thường của Ngài hiện hữu hoàn toàn là để duy trì công tác bình thường của thần tính Ngài, bởi khi đó, nhân tính bình thường của Ngài đã trưởng thành đến mức Ngài có thể thi hành chức vụ của mình. Vì vậy, giai đoạn thứ hai trong cuộc đời Ngài là thi hành chức vụ của Ngài trong nhân tính bình thường của Ngài, khi đó là một đời sống của cả nhân tính bình thường lẫn hoàn toàn thần tính. Lý do Ngài sống trong nhân tính hoàn toàn bình thường trong suốt giai đoạn đầu của cuộc đời là vì nhân tính của Ngài chưa thể duy trì toàn bộ công tác thần tính, vì nó còn chưa trưởng thành; chỉ sau khi nhân tính của Ngài trưởng thành, trở nên có khả năng gánh vác chức vụ của mình, thì Ngài mới có thể bắt đầu thi hành chức vụ Ngài phải thi hành. Vì Ngài, là xác thịt, cần lớn lên và trưởng thành, nên giai đoạn đầu tiên của cuộc đời Ngài là một giai đoạn trong nhân tính bình thường – trong khi ở giai đoạn thứ hai, bởi vì nhân tính của Ngài có thể đảm nhận công tác của Ngài và thi hành chức vụ của Ngài, nên đời sống mà Đức Chúa Trời nhập thể sống trong thời gian thi hành chức vụ của Ngài là một đời sống trong cả nhân tính lẫn hoàn toàn thần tính. Nếu Đức Chúa Trời nhập thể chính thức bắt đầu chức vụ của mình ngay từ khi ra đời, thực hiện các dấu kỳ và phép lạ siêu nhiên, thì Ngài sẽ không có một bản thể vật chất. Do đó, nhân

tính của Ngài tồn tại vì bản thể vật chất của mình; không thể có xác thịt mà không có nhân tính, và một người không có nhân tính thì không phải là một con người. Theo cách này, nhân tính của xác thịt Đức Chúa Trời là một thuộc tính nội tại của xác thịt nhập thể của Đức Chúa Trời. Nếu nói rằng: “Khi Đức Chúa Trời trở nên xác thịt, Ngài hoàn toàn là thần thánh, và không phải con người chút nào”, thì đó là phạm thượng, bởi vì tuyên bố này đơn giản là không tồn tại, và vi phạm nguyên tắc nhập thể. Ngay cả sau khi Ngài bắt đầu thi hành chức vụ của mình, Ngài vẫn sống trong thần tính của Ngài dưới vỏ bọc bên ngoài là con người khi Ngài thực hiện công tác của mình; chỉ là khi đó, nhân tính của Ngài phục vụ cho một mục đích duy nhất là cho phép thần tính của Ngài thực hiện công tác trong xác thịt bình thường. Vì vậy, tác nhân của công tác là thần tính ngự trong nhân tính của Ngài. Thần tính của Ngài, chứ không phải nhân tính của Ngài, đang hoạt động, tuy nhiên thần tính này ẩn bên trong nhân tính của Ngài; về thực chất, công tác của Ngài được thực hiện bởi thần tính đầy đủ của Ngài, không phải bởi nhân tính của Ngài. Nhưng người trình diễn công tác lại là xác thịt Ngài. Người ta có thể nói rằng Ngài là một con người và cũng là Đức Chúa Trời, bởi Đức Chúa Trời trở thành một Đức Chúa Trời sống trong xác thịt, dưới vỏ bọc con người và có một thực chất con người nhưng cũng có thực chất của Đức Chúa Trời. Bởi vì Ngài là một con người có thực chất của Đức Chúa Trời, nên Ngài cao hơn mọi con người thọ tạo, cao hơn bất kỳ ai có thể thực hiện công tác của Đức Chúa Trời. Và vì thế, trong số tất cả những ai có vỏ bọc con người giống như Ngài, trong số tất cả những ai có nhân tính, chỉ mình Ngài là chính Đức Chúa Trời nhập thể – tất cả những người khác đều là con người thọ tạo. Mặc dù họ đều có nhân tính, nhưng những con người thọ tạo không có gì khác ngoài nhân tính, trong khi Đức Chúa Trời nhập thể thì khác: Trong xác thịt của mình, Ngài không chỉ có nhân tính mà quan trọng hơn, còn có thần tính. Nhân tính của Ngài có thể được nhìn thấy trong dáng vẻ bên ngoài của xác thịt Ngài và trong đời sống hằng ngày của Ngài, nhưng thần tính của Ngài thì khó nhận thấy. Bởi vì thần tính của Ngài được bày tỏ chỉ khi Ngài có nhân tính, và không siêu nhiên như người ta tưởng tượng, nên mọi người cực kỳ khó thấy. Thậm chí ngày nay, mọi người cũng gặp khó khăn tột cùng trong việc hiểu thấu thực chất thực sự của Đức Chúa Trời nhập thể. Ngay cả sau khi Ta đã phán dạy về điều đó nhiều như thế, Ta chắc rằng đó vẫn còn là một điều huyền bí đối với hầu hết các người. Thực ra, vấn đề này rất đơn giản: Vì Đức Chúa Trời trở nên xác thịt, nên thực chất của Ngài là sự kết hợp giữa nhân tính và thần tính. Sự kết hợp này được gọi là chính Đức Chúa Trời, chính Đức Chúa Trời trên đất.

Trích từ “Thực chất của xác thịt mà Đức Chúa Trời ngự vào” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Cuộc sống Jêsus đã sống trên đất là một cuộc sống bình thường của xác thịt. Ngài sống trong nhân tính bình thường của xác thịt Ngài. Thẩm quyền của Ngài – để làm công tác của Ngài và phán lời Ngài, hoặc để chữa lành người bệnh và đuổi quỷ, để làm những việc phi thường như thế – phần lớn không thể hiện cho đến khi Ngài bắt đầu chức vụ của mình. Cuộc sống của Ngài trước tuổi hai mươi chín, trước khi Ngài thi hành chức vụ của mình, là bằng chứng đầy đủ cho thấy Ngài chỉ là một thân thể xác thịt bình thường. Vì điều này, và vì Ngài chưa bắt đầu thi hành chức vụ của mình, nên người ta đã không nhìn thấy điều gì thần thánh trong Ngài, không thấy gì hơn một con người bình thường, một con người thông thường – cũng như tại thời điểm đó, một vài người tin rằng Ngài là con trai của Giô-sép. Người ta nghĩ Ngài là con trai của một người bình thường, họ không cách nào nhận ra Ngài là xác thịt nhập thể của Đức Chúa Trời; ngay cả khi trong quá trình thi hành chức vụ của mình, Ngài đã làm nhiều phép lạ, thì hầu hết mọi người vẫn nói rằng Ngài là con trai của Giô-sép, bởi Ngài là Đấng Christ trong vỏ bọc của nhân tính bình thường. Nhân tính bình thường của Ngài và công tác của Ngài đều tồn tại để làm trọn ý nghĩa của lần nhập thể đầu tiên, để chứng minh rằng Đức Chúa Trời đã hoàn toàn đến trong xác thịt, rằng Ngài đã trở nên một con người hoàn toàn bình thường. Nhân tính bình thường của Ngài trước khi Ngài bắt đầu công tác của mình là bằng chứng cho thấy Ngài là một xác thịt bình thường; và việc Ngài đã làm công tác sau đó cũng chứng tỏ Ngài là một xác thịt bình thường, bởi Ngài đã thực hiện các dấu kỳ và phép lạ, chữa lành người bệnh và đuổi quỷ trong xác thịt với nhân tính bình thường. Lý do Ngài có thể làm phép lạ là vì xác thịt của Ngài mang thẩm quyền của Đức Chúa Trời, là xác thịt được mặc bởi Thần của Đức Chúa Trời. Ngài sở hữu thẩm quyền này bởi vì Thần của Đức Chúa Trời, và điều đó không có nghĩa là Ngài không phải là xác thịt. Chữa lành người bệnh và đuổi quỷ là công việc Ngài cần thực hiện trong chức vụ của mình, đó là sự thể hiện của thần tính ẩn trong nhân tính Ngài, và bất kể Ngài làm dấu kỳ gì hay Ngài thể hiện thẩm quyền của mình như thế nào, thì Ngài vẫn sống trong nhân tính bình thường và vẫn là một xác thịt bình thường. Cho tới thời điểm Ngài được phục sinh sau khi chết trên thập tự giá, Ngài đã sống trong xác thịt bình thường. Ban ân điển, chữa lành người bệnh, và đuổi quỷ đều là một phần trong chức vụ của Ngài, đó là tất cả những việc Ngài đã thực hiện trong xác thịt bình thường của Ngài. Trước khi lên thập tự giá, Ngài chưa bao giờ rời khỏi xác thịt con người bình thường của mình, bất kể Ngài đang làm việc gì. Ngài là chính Đức Chúa Trời, làm công tác của riêng Đức Chúa Trời, nhưng vì Ngài là xác thịt nhập thể của Đức Chúa Trời, nên Ngài ăn thức ăn, mặc quần áo, có những nhu cầu của con người bình thường, có lý trí của con người bình thường, và có một tâm trí của con người bình thường. Tất cả những điều này là bằng chứng cho thấy Ngài là một con người bình thường, chứng tỏ xác thịt nhập

thể của Đức Chúa Trời là một xác thịt với nhân tính bình thường và không phải là siêu nhiên. Việc của Ngài là hoàn tất công tác trong lần nhập thể đầu tiên của Đức Chúa Trời, hoàn thành chức vụ mà sự nhập thể đầu tiên phải thực hiện. Ý nghĩa của sự nhập thể là một con người bình thường, thông thường thực hiện công tác của chính Đức Chúa Trời; nghĩa là, Đức Chúa Trời thực hiện công tác thần thánh của Ngài trong nhân tính và qua đó đánh bại Sa-tan. Sự nhập thể có nghĩa là Thần của Đức Chúa Trời trở nên xác thịt, tức là, Đức Chúa Trời trở nên xác thịt; công tác xác thịt làm là công tác của Thần, là điều được thực hiện trong xác thịt, được bày tỏ bởi xác thịt. Không có ai ngoài xác thịt của Đức Chúa Trời có thể hoàn thành chức vụ của Đức Chúa Trời nhập thể; nghĩa là, chỉ có xác thịt nhập thể của Đức Chúa Trời, nhân tính bình thường này – và không một ai khác – mới có thể bày tỏ công tác thần thánh.

Trích từ “Thực chất của xác thịt mà Đức Chúa Trời ngự vào” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Nhân tính của Đức Chúa Trời nhập thể tồn tại để duy trì công tác thần thánh bình thường trong xác thịt; tư duy con người bình thường của Ngài duy trì nhân tính bình thường của Ngài và tất cả mọi hoạt động thể chất bình thường của Ngài. Có thể nói rằng tư duy con người bình thường của Ngài tồn tại để duy trì mọi công tác của Đức Chúa Trời trong xác thịt. Nếu xác thịt này không có một tâm trí của con người bình thường, thì Đức Chúa Trời không thể làm việc trong xác thịt, và những gì Ngài cần làm trong xác thịt không bao giờ có thể hoàn thành được. Mặc dù Đức Chúa Trời nhập thể sở hữu một tâm trí con người bình thường, nhưng công tác của Ngài không bị pha trộn với suy nghĩ của con người; Ngài đảm nhận công tác trong nhân tính với một tâm trí bình thường, dưới điều kiện tiên quyết là sở hữu một nhân tính với một tâm trí, chứ không phải bằng cách sử dụng suy nghĩ của con người bình thường. Cho dù những suy nghĩ của xác thịt Ngài có cao quý thế nào, thì công tác của Ngài cũng không bị vấp phạm bởi lô-gic hay tư duy. Nói cách khác, công tác của Ngài không được hình thành bởi tâm trí của xác thịt Ngài, mà là một sự thể hiện trực tiếp công tác thần thánh trong nhân tính của Ngài. Tất cả công tác của Ngài là chức vụ Ngài phải hoàn thành, và không gì trong đó được hình thành bởi trí não của Ngài. Ví dụ như việc chữa lành người bệnh, đuổi quỷ, và việc chịu đóng đinh trên thập tự giá không phải là những sản phẩm của tâm trí con người của Ngài, và không thể đạt được bởi bất kỳ ai có tâm trí con người. Tương tự, công tác chinh phục ngày nay là một chức vụ phải do Đức Chúa Trời nhập thể thực hiện, nhưng đó không phải là công tác của ý muốn con người, mà là công tác mà thần tính của Ngài phải thực hiện, là công tác mà không con người xác thịt nào có thể làm được. Vì vậy, Đức Chúa Trời nhập thể phải sở hữu một tâm trí con người bình thường, phải sở hữu nhân tính bình thường, bởi vì Ngài

phải thực hiện công tác của Ngài trong nhân tính với một tâm trí bình thường. Đây là thực chất công tác của Đức Chúa Trời nhập thể, là chính thực chất của Đức Chúa Trời nhập thể.

Trích từ “Thực chất của xác thịt mà Đức Chúa Trời ngự vào” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Trước khi Jêsus thực hiện công tác, Ngài chỉ đơn thuần sống trong nhân tính bình thường của Ngài. Không ai có thể nhận ra Ngài là Đức Chúa Trời, không ai phát hiện ra Ngài là Đức Chúa Trời nhập thể; mọi người chỉ biết đến Ngài như một người hoàn toàn bình thường. Nhân tính hoàn toàn bình thường, thông thường của Ngài là bằng chứng cho thấy rằng Đức Chúa Trời đã nhập thể trong xác thịt, và rằng Thời đại Ân điển là thời đại công tác của Đức Chúa Trời nhập thể, không phải thời đại công tác của Thần. Đó là bằng chứng cho thấy rằng Thần của Đức Chúa Trời đã được vật chất hóa hoàn toàn trong xác thịt, rằng trong thời đại Đức Chúa Trời nhập thể, xác thịt của Ngài sẽ thực hiện toàn bộ công tác của Thần. Đấng Christ với nhân tính bình thường là một xác thịt mà trong đó Thần được vật chất hóa, và sở hữu nhân tính bình thường, ý thức bình thường, và tư duy của con người. “Được vật chất hóa” có nghĩa là Đức Chúa Trời trở thành con người, Thần trở nên xác thịt; nói một cách dễ hiểu hơn, đó là khi chính Đức Chúa Trời ngự trong một xác thịt với một nhân tính bình thường, và qua đó bày tỏ công tác thần thánh của Ngài – đây là ý nghĩa của việc được vật chất hóa, hay nhập thể.

Trích từ “Thực chất của xác thịt mà Đức Chúa Trời ngự vào” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Trong khoảng thời gian mà Đức Chúa Jêsus thực hiện công tác, mọi người có thể thấy rằng Đức Chúa Trời có nhiều sự bày tỏ của con người. Chẳng hạn, Ngài có thể nhảy múa, Ngài có thể dự đám cưới, Ngài có thể tương giao với mọi người, nói chuyện với họ và thảo luận mọi chuyện với họ. Thêm vào đó, Đức Chúa Jêsus cũng đã hoàn thành rất nhiều công tác đại diện cho thần tính của Ngài, và tất nhiên tất cả công tác này là một sự bày tỏ và sự tỏ lộ về tâm tính của Đức Chúa Trời. Trong thời gian này, khi thần tính của Đức Chúa Trời được thể hiện ra trong xác thịt bình thường theo cách mà mọi người có thể nhìn thấy và chạm vào, thì họ không còn cảm thấy rằng Ngài thấp thoáng lúc trong lúc ngoài nhận thức, hay rằng họ không thể đến gần Ngài. Trái lại, họ có thể cố gắng nắm bắt ý muốn của Đức Chúa Trời hoặc hiểu được thần tính của Ngài qua mọi cử động, qua lời và qua công tác của Con người. Con người nhập thể đã thể hiện thần tính của Đức Chúa Trời qua nhân tính của Ngài và truyền đạt ý muốn của Đức Chúa Trời cho nhân loại. Và qua sự bày tỏ ý muốn và tâm tính của Đức Chúa Trời, Ngài cũng mặc khải cho mọi người biết Đức Chúa Trời mà họ không thể nhìn thấy hay chạm vào, là Đấng trú ngụ trong cõi thuộc linh. Những

gì mọi người nhìn thấy là chính Đức Chúa Trời ở dạng hữu hình, làm từ thịt và huyết. Vì vậy, Con người nhập thể đã làm cho những thứ như thân phận của chính Đức Chúa Trời, địa vị, hình tượng, tâm tính Đức Chúa Trời, và Ngài có gì và là gì, mang tính cụ thể và được nhân tính hóa. Mặc dù hình dáng bên ngoài của Con người có một số hạn chế về mặt hình tượng của Đức Chúa Trời, nhưng thực chất của Ngài và Ngài có gì và là gì hoàn toàn có thể đại diện cho thân phận và địa vị của chính Đức Chúa Trời – chỉ có một số khác biệt về hình thức bày tỏ. Chúng ta không thể phủ nhận rằng Con người đại diện cho thân phận và địa vị của chính Đức Chúa Trời, cả dưới hình dạng nhân tính của Ngài lẫn thần tính của Ngài. Tuy nhiên, trong thời gian này, Đức Chúa Trời đã làm việc qua xác thịt, phán dạy từ quan điểm của xác thịt và đứng trước nhân loại với thân phận và địa vị của Con người, và việc này cho mọi người cơ hội gặp gỡ và trải nghiệm những lời và công tác thực sự của Đức Chúa Trời giữa nhân loại. Nó cũng cho phép mọi người hiểu sâu sắc về thần tính và sự vĩ đại của Ngài giữa sự khiêm nhường, cũng như cho phép họ có được sự hiểu biết và định nghĩa sơ bộ về tính xác thực và hiện thực của Đức Chúa Trời. Mặc dù công tác được hoàn thành bởi Đức Chúa Jêsus, cách làm việc của Ngài, và quan điểm mà theo đó Ngài phán dạy là khác với thân vị thật của Đức Chúa Trời trong cõi thuộc linh, thì mọi thứ về Ngài vẫn thực sự đại diện cho chính Đức Chúa Trời, Đáng mà nhân loại chưa từng thấy trước đây – điều này không thể phủ nhận! Điều đó có nghĩa là, bất kể Đức Chúa Trời xuất hiện dưới hình thức nào, bất kể Ngài phán dạy từ quan điểm nào, hay xuất hiện trước nhân loại trong hình tượng nào, thì Đức Chúa Trời cũng không đại diện cho điều gì khác ngoài chính Ngài. Ngài không thể đại diện cho bất kỳ một con người nào, cũng như bất kỳ nhân loại sa ngã nào. Đức Chúa Trời là chính Đức Chúa Trời, và điều này là không thể phủ nhận.

Trích từ “Công tác của Đức Chúa Trời, tâm tính của Đức Chúa Trời, và chính Đức Chúa Trời III” trong Lời xuất hiện trong
xác thịt

Mặc dù diện mạo bên ngoài của Đức Chúa Trời nhập thể giống y như một con người, và mặc dù Ngài biết kiến thức của con người và nói ngôn ngữ của con người, và đôi khi thậm chí bày tỏ ý của Ngài thông qua những phương pháp hay cách nói của con người, nhưng tuy thế, cách Ngài nhìn nhận con người và nhìn thực chất của sự việc tuyệt đối không phải là cùng một cách mà những người bại hoại nhìn nhận nhân loại và thực chất của sự việc. Góc nhìn của Ngài và tầm cao nơi Ngài đứng là điều mà một người bại hoại không thể đạt được. Điều này là bởi Đức Chúa Trời là lẽ thật, bởi vì xác thịt mà Ngài mặc lấy cũng sở hữu thực chất của Đức Chúa Trời, những ý nghĩ của Ngài và những gì được bày tỏ bởi nhân tính của Ngài cũng là lẽ thật. Đối với những người bại

hoại, điều Ngài bày tỏ trong xác thịt là những sự chu cấp lẽ thật, và sự sống. Những sự chu cấp này không chỉ cho một người, mà cho toàn thể nhân loại. Trong lòng của bất kỳ người bại hoại nào, chỉ có một vài người liên kết với họ. Họ chỉ chăm lo và quan tâm đến một nhóm người này. Khi thảm họa sắp đến, trước hết họ nghĩ đến con cái, vợ chồng, hay cha mẹ họ. Cùng lắm, một người nhân từ hơn sẽ dành chút suy nghĩ cho một người bà con hay bạn thân nào đó, nhưng những ý nghĩ của ngay cả một người nhân từ như vậy có vươn xa hơn thế không? Không, không bao giờ! Bởi suy cho cùng, con người là con người, và họ chỉ có thể nhìn vào mọi thứ từ tầm cao và góc nhìn của một con người. Tuy nhiên, Đức Chúa Trời nhập thể thì hoàn toàn khác với một con người bại hoại. Cho dù xác thịt nhập thể của Đức Chúa Trời có tầm thường, bình thường, hay thấp hèn như thế nào, hay thậm chí con người coi khinh Ngài như thế nào đi nữa, thì những ý nghĩ và thái độ của Ngài đối với nhân loại cũng là những điều không người nào có thể sở hữu, không người nào có thể bắt chước. Ngài sẽ luôn quan sát nhân loại từ góc độ của thần tính, từ tầm cao của vị trí của Ngài là Đấng Tạo Hóa. Ngài sẽ luôn nhìn nhân loại thông qua thực chất và tư duy của Đức Chúa Trời. Ngài tuyệt đối không thể nhìn nhân loại từ tầm thấp của một người bình thường, hay từ góc độ của một người bại hoại. Khi con người nhìn vào nhân loại, họ nhìn với tầm nhìn của con người, và họ dùng những điều như kiến thức của con người, những phép tắc và lý thuyết của con người để làm thước đo của họ. Điều này nằm trong phạm vi những gì con người có thể nhìn thấy với mắt họ và phạm vi mà những người bại hoại có thể đạt được. Khi Đức Chúa Trời nhìn vào nhân loại, Ngài nhìn với tầm nhìn của thần, và Ngài dùng thực chất của Ngài, dùng việc Ngài có gì và là gì như một thước đo. Phạm vi này bao gồm những điều mà con người không thể thấy, và đây là điểm mà Đức Chúa Trời nhập thể và con người bại hoại khác nhau hoàn toàn. Sự khác biệt này được quyết định bởi thực chất khác nhau của con người và Đức Chúa Trời – chính những thực chất khác biệt này quyết định thân phận và địa vị của họ cũng như góc độ và tầm cao nơi họ nhìn sự việc.

Trích từ “Công tác của Đức Chúa Trời, tâm tính của Đức Chúa Trời, và chính Đức Chúa Trời III” trong Lời xuất hiện trong
xác thịt

Xác thịt được mặc lấy bởi Thần của Đức Chúa Trời là xác thịt của chính Đức Chúa Trời. Thần của Đức Chúa Trời là tối cao; Ngài là toàn năng, thánh khiết và công chính. Cũng như thế, xác thịt của Ngài cũng tối cao, toàn năng, thánh khiết và công chính. Xác thịt như thế thì chỉ có thể làm những điều mà công chính và có lợi cho loài người, những điều mà thánh khiết, vinh hiển và phi thường; Ngài không có khả năng làm bất cứ điều gì trái lẽ thật, trái đạo đức và công lý, càng

không có khả năng làm bất cứ điều gì phản bội Thần của Đức Chúa Trời. Thần của Đức Chúa Trời là thánh khiết, và vì thế xác thịt của Ngài không thể bị làm cho bại hoại bởi Sa-tan; xác thịt của Ngài thuộc về bản chất khác với xác thịt của con người. Bởi vì chính con người, không phải Đức Chúa Trời, là người bị làm sa ngã bởi Sa-tan; Sa-tan không có khả năng làm sa ngã xác thịt của Đức Chúa Trời.

Trích từ “Một vấn đề rất nghiêm trọng: Sự phản bội (2)” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Đức Chúa Trời trở nên xác thịt được gọi là Đấng Christ, và vì vậy, Đấng Christ mà có thể ban cho con người lẽ thật được gọi là Đức Chúa Trời. Điều này chẳng có gì thái quá, bởi Ngài sở hữu thực chất của Đức Chúa Trời, sở hữu tâm tính của Đức Chúa Trời, và sự khôn ngoan trong công tác của Ngài, điều mà con người không thể đạt được. Những kẻ tự xưng là Đấng Christ, mà không thể thực hiện được công tác của Đức Chúa Trời đều là những kẻ giả mạo. Đấng Christ không chỉ là hiện thân của Đức Chúa Trời ở trần thế, mà còn là xác thịt cụ thể Đức Chúa Trời mang khi Ngài thực hiện và hoàn tất công tác của Ngài giữa con người. Xác thịt này không thể thay thế được bởi bất kỳ con người nào, mà là một xác thịt có khả năng gánh vác trọn công tác của Đức Chúa Trời trên đất, thể hiện được tâm tính của Đức Chúa Trời, và đại diện được cho Đức Chúa Trời, cũng như cung cấp được sự sống cho con người. Sớm muộn gì những kẻ mạo nhận Đấng Christ hết thấy cũng sẽ gục ngã, bởi cho dù họ có tự xưng là Đấng Christ, nhưng họ không sở hữu chút gì thực chất của Đấng Christ. Và bởi thế mà Ta nói rằng tính xác thực của Đấng Christ không thể được định nghĩa bởi con người, mà chỉ có thể được trả lời và quyết định bởi bản thân Đức Chúa Trời.

Trích từ “Chỉ Đấng Christ của thời kỳ sau rốt mới có thể ban cho con người con đường sự sống vĩnh cửu” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Thực chất của Đấng Christ là vâng phục ý muốn của Cha trên trời

(Trích tuyển chọn chương lời Đức Chúa Trời)

Đức Chúa Trời nhập thể được gọi là Đấng Christ, và Đấng Christ là xác thịt được mặc lấy bởi Thần của Đức Chúa Trời. Xác thịt này không giống như bất kỳ con người xác thịt nào. Sự khác biệt này là vì Đấng Christ không thuộc về thịt và huyết; Ngài là sự nhập thể của Thần. Ngài có cả một nhân tính bình thường lẫn một thần tính trọn vẹn. Thần tính của Ngài không được sở hữu bởi bất kỳ con người nào. Nhân tính bình thường của Ngài duy trì mọi hoạt động bình thường của

Ngài trong xác thịt, trong khi thần tính của Ngài thực hiện công tác của chính Đức Chúa Trời. Dù là nhân tính hay thần tính của Ngài, cả hai đều quy phục ý muốn của Cha trên trời. Thực chất của Đấng Christ là Thần, nghĩa là thần tính. Do đó, thực chất của Ngài là của chính Đức Chúa Trời; thực chất này sẽ không làm gián đoạn công tác của riêng Ngài, và Ngài không thể làm bất cứ điều gì hủy hoại công tác của chính mình, Ngài cũng sẽ không bao giờ thốt ra bất cứ lời nào trái với ý muốn của Ngài. Do vậy, Đức Chúa Trời nhập thể tuyệt đối sẽ không bao giờ làm bất cứ công tác nào làm gián đoạn sự quản lý của riêng Ngài. Đây là điều mọi người nên hiểu. Thực chất công tác của Đức Thánh Linh là cứu rỗi con người, và vì sự quản lý của riêng Đức Chúa Trời. Tương tự, công tác của Đấng Christ cũng là cứu rỗi con người, và vì ý muốn của Đức Chúa Trời. Vì rằng Đức Chúa Trời trở nên xác thịt, Ngài nhận ra thực chất của Ngài bên trong xác thịt của Ngài, để xác thịt của Ngài có khả năng gánh vác công tác của Ngài. Do vậy, mọi công tác của Thần của Đức Chúa Trời được thay bằng công tác của Đấng Christ trong thời gian nhập thể, và trọng tâm của mọi công tác xuyên suốt thời gian nhập thể này là công tác của Đấng Christ. Nó không thể được trộn lẫn với công tác từ bất kỳ thời đại nào. Và bởi Đức Chúa Trời trở nên xác thịt, nên Ngài hoạt động trong thân phận của xác thịt Ngài; bởi Ngài đến trong xác thịt, nên Ngài hoàn thành công tác mà Ngài phải làm trong xác thịt. Dù là Thần của Đức Chúa Trời hay là Đấng Christ, cả hai đều chính là Đức Chúa Trời, và Ngài làm công tác mà Ngài phải làm và thực hiện chức vụ mà Ngài phải thực hiện.

Chính thực chất của Đức Chúa Trời nắm giữ thẩm quyền, nhưng Ngài có thể hoàn toàn quy phục thẩm quyền đến từ Ngài. Dù là công tác của Thần hay công tác của xác thịt, không cái nào mâu thuẫn với cái nào. Thần của Đức Chúa Trời là thẩm quyền trên mọi tạo vật. Xác thịt với thực chất của Đức Chúa Trời cũng sở hữu thẩm quyền, nhưng Đức Chúa Trời trong xác thịt có thể làm tất cả mọi công tác vâng phục ý muốn của Cha trên trời. Điều này không thể đạt được hay hiểu thấu được bởi bất kỳ một con người nào. Chính Đức Chúa Trời là thẩm quyền, nhưng xác thịt của Ngài có thể quy phục thẩm quyền của Ngài. Đây là hàm ý khi nói rằng: “Đấng Christ vâng phục ý muốn của Đức Chúa Cha”. Đức Chúa Trời là Thần và có thể làm công tác cứu rỗi, cũng như Đức Chúa Trời có thể trở thành con người. Dù sao đi nữa, chính Đức Chúa Trời làm công tác của riêng Ngài; Ngài không làm gián đoạn cũng không xen vào, Ngài càng không thực hiện công tác tự mâu thuẫn, bởi thực chất của công tác được thực hiện bởi Thần và xác thịt là giống nhau. Dù là Thần hay xác thịt, cả hai đều hoạt động để hoàn thành một ý muốn và để quản lý cùng một công tác. Mặc dù Thần và xác thịt có hai tổ chất khác nhau, nhưng thực chất của họ là như nhau; cả hai đều

có thực chất của chính Đức Chúa Trời, và thân phận của chính Đức Chúa Trời. Bản thân Đức Chúa Trời không có yếu tố bất tuân nào cả; thực chất của Ngài là tốt đẹp. Ngài là sự bày tỏ của mọi vẻ đẹp và điều thiện lành, cũng như tất cả tình yêu thương. Ngay cả trong xác thịt, Đức Chúa Trời không làm bất cứ điều gì không vâng lời Đức Chúa Cha. Thậm chí với cái giá là sự hy sinh sự sống của Ngài, Ngài vẫn sẽ hết lòng sẵn sàng làm như vậy và Ngài sẽ không chọn lựa khác đi. Đức Chúa Trời không có những yếu tố tự nên công chính hay tự cao tự đại, hay những yếu tố tự phụ hay kiêu ngạo; Ngài không có những yếu tố quanh co. Mọi thứ không vâng lời Đức Chúa Trời đều đến từ Sa-tan; Sa-tan là nguồn gốc của mọi sự xấu xa và gian ác. Lý do con người có những phẩm chất tương tự như của Sa-tan là vì con người đã bị Sa-tan làm bại hoại và xử lý. Đấng Christ đã không bị Sa-tan làm bại hoại, do đó Ngài chỉ có những đặc điểm của Đức Chúa Trời, và không có đặc điểm nào của Sa-tan. Dù cho công tác có gian khổ hay xác thịt có yếu đuối như thế nào, Đức Chúa Trời, khi Ngài sống trong xác thịt, sẽ không bao giờ làm bất cứ điều gì gián đoạn công tác của chính Đức Chúa Trời, càng không từ bỏ ý muốn của Đức Chúa Cha bởi sự không vâng lời. Ngài thà chịu đau đớn xác thịt còn hơn là phản bội ý muốn của Đức Chúa Cha; cũng giống như Jêsus đã cầu nguyện: “Cha ơi! Nếu có thể được, xin cho chén này lìa khỏi Con! Song không theo ý muốn Con, mà theo ý muốn Cha”. Con người sẽ đưa ra chọn lựa của riêng họ, nhưng Đấng Christ thì không. Mặc dù Ngài có thân phận của chính Đức Chúa Trời, Ngài vẫn tìm kiếm ý muốn của Đức Chúa Cha, và hoàn thành điều đã được Đức Chúa Cha giao phó cho Ngài, từ góc độ xác thịt. Đây là điều con người không thể đạt được. Điều đến từ Sa-tan không thể có được bản chất của Đức Chúa Trời; nó chỉ có thể có bản chất bất tuân và chống đối Đức Chúa Trời. Nó không thể hoàn toàn vâng lời Đức Chúa Trời, càng không sẵn lòng vâng phục ý muốn của Đức Chúa Trời. Mọi con người ngoại trừ Đấng Christ đều có thể làm điều chống đối Đức Chúa Trời, và không một con người nào có thể trực tiếp gánh vác công tác mà Đức Chúa Trời giao phó cho; không ai có thể xem sự quản lý của Đức Chúa Trời là bổn phận của riêng mình phải thực hiện. Bản chất của Đấng Christ là sự quy phục ý muốn của Đức Chúa Cha; sự bất tuân Đức Chúa Trời là đặc điểm của Sa-tan. Hai tố chất này không thể tương hợp với nhau, và bất kỳ ai có những phẩm chất của Sa-tan thì không thể được gọi là Đấng Christ. Lý do con người không thể làm công tác của Đức Chúa Trời thay cho Ngài là vì con người không có bất kỳ thực chất nào của Đức Chúa Trời. Con người làm việc cho Đức Chúa Trời vì lợi ích và triển vọng tương lai của cá nhân họ, còn Đấng Christ thì làm việc để thực hiện ý muốn của Đức Chúa Cha.

Nhân tính của Đấng Christ được chi phối bởi thần tính của Ngài. Mặc dù Ngài ở trong xác thịt, nhưng nhân tính của Ngài không hoàn toàn giống như nhân tính của con người xác thịt. Ngài có tính cách độc nhất của riêng Ngài, và điều này cũng được chi phối bởi thần tính của Ngài. Thần tính của Ngài không có điểm yếu; điểm yếu của Đấng Christ ám chỉ điểm yếu trong nhân tính của Ngài. Ở một mức độ nhất định, điểm yếu này chế ngự thần tính của Ngài, nhưng những giới hạn ấy nằm trong một phạm vi và thời gian nhất định, và không phải là vô hạn. Khi đến lúc thực hiện công tác của thần tính Ngài, điều ấy được thực hiện bất kể nhân tính của Ngài. Nhân tính của Đấng Christ hoàn toàn được chi phối bởi thần tính của Ngài. Bên cạnh đời sống thông thường của nhân tính Ngài, tất cả những hành động khác của nhân tính Ngài đều chịu ảnh hưởng, tác động, và chi phối bởi thần tính của Ngài. Mặc dù Đấng Christ có một nhân tính, nhưng điều đó không làm gián đoạn công tác của thần tính Ngài, và điều này chính là vì nhân tính của Đấng Christ được chi phối bởi thần tính của Ngài; mặc dù nhân tính của Ngài chưa trưởng thành trong cách cư xử với người khác, nhưng điều đó không ảnh hưởng đến công tác thông thường của thần tính Ngài. Khi Ta phán rằng nhân tính của Ngài không bị làm bại hoại, ý Ta là nhân tính của Đấng Christ có thể được điều khiển trực tiếp bởi thần tính của Ngài, và rằng Ngài sở hữu một ý thức cao hơn ý thức của một con người bình thường. Nhân tính của Ngài thích hợp nhất để được chi phối bởi thần tính trong công tác của Ngài; nhân tính của Ngài có thể bày tỏ tốt nhất công tác của thần tính, cũng như có thể quy phục tốt nhất công tác ấy. Khi Đức Chúa Trời hoạt động trong xác thịt, Ngài không bao giờ quên bản phận mà một con người trong xác thịt phải thực hiện; Ngài có thể thờ phượng Đức Chúa Trời trên trời với tấm lòng chân thật. Ngài có thực chất của Đức Chúa Trời, và thân phận của Ngài là của chính Đức Chúa Trời. Chỉ là Ngài đã đến trần gian và trở thành một loài thọ tạo, với lớp vỏ bên ngoài của một loài thọ tạo, và giờ sở hữu một nhân tính mà Ngài không có trước kia. Ngài có thể thờ phượng Đức Chúa Trời trên trời; đây là hữu thể của chính Đức Chúa Trời và con người không thể bắt chước được. Thân phận của Ngài là chính Đức Chúa Trời. Chính từ góc độ xác thịt mà Ngài thờ phượng Đức Chúa Trời; do vậy, những lời “Đấng Christ thờ phượng Đức Chúa Trời trên trời” là không sai. Điều Ngài yêu cầu ở con người chính là hữu thể của chính Ngài; Ngài đã đạt được hết thảy những gì Ngài yêu cầu ở con người trước khi yêu cầu họ những điều ấy. Ngài sẽ không bao giờ yêu cầu những người khác trong khi chính Ngài không thực hiện những yêu cầu ấy, bởi vì tất cả đều cấu thành hữu thể của Ngài. Bất kể Ngài thực hiện công tác của Ngài như thế nào, Ngài sẽ không hành động theo cách bất tuân Đức Chúa Trời. Dù Ngài yêu cầu ở con người điều gì, không yêu cầu nào vượt quá điều mà con người có thể đạt được. Tất cả những gì Ngài làm là những gì thực hiện theo ý muốn của Đức Chúa Trời và vì lợi ích sự quản lý của Ngài. Thần tính

của Đấng Christ cao hơn hết thảy mọi người; do vậy Ngài là Đấng có thẩm quyền tối cao trong mọi loài thọ tạo. Thẩm quyền này là thần tính của Ngài, nghĩa là, tâm tính và hữu thể của chính Đức Chúa Trời, điều xác định thân phận của Ngài. Do vậy, dù nhân tính của Ngài có bình thường như thế nào, không thể phủ nhận rằng Ngài có thân phận của chính Đức Chúa Trời; bất kể Ngài phán từ góc độ nào và Ngài vâng phục ý muốn của Đức Chúa Trời như thế nào, không thể nói rằng Ngài không phải là chính Đức Chúa Trời. Những kẻ đại dốt và ngu dốt thường xem nhân tính bình thường của Đấng Christ là một khuyết điểm. Dù Ngài bày tỏ và tiết lộ hữu thể của thần tính của Ngài như thế nào, con người cũng không thể công nhận rằng Ngài là Đấng Christ. Và Đấng Christ càng chứng tỏ sự vâng lời và khiêm nhường của Ngài, những kẻ ngu dốt càng xem nhẹ Đấng Christ. Thậm chí có những kẻ có thái độ bài trừ và khinh miệt Ngài, mà lại đặt những “vĩ nhân” có những hình ảnh cao cả lên bàn để thờ. Sự chống đối và không vâng lời Đức Chúa Trời của con người đến từ thực tế rằng thực chất của Đức Chúa Trời nhập thể quy phục ý muốn của Đức Chúa Trời, cũng như từ nhân tính bình thường của Đấng Christ; đây là nguồn gốc sự chống đối và bất tuân Đức Chúa Trời của con người. Nếu Đấng Christ không có vẻ ngoài của nhân tính Ngài, cũng không tìm kiếm ý muốn của Đức Chúa Cha từ góc độ của một loài thọ tạo, mà thay vào đó sở hữu một siêu nhân tính, khi đó khả năng cao sẽ không có sự bất tuân giữa con người. Lý do con người luôn sẵn lòng tin vào một Đức Chúa Trời vô hình trên trời là vì Đức Chúa Trời trên trời không có nhân tính, Ngài cũng không có dù chỉ một tổ chất của một loài thọ tạo. Do đó, con người luôn nhắc đến Ngài với lòng tôn kính cao nhất, nhưng lại giữ thái độ khinh miệt với Đấng Christ.

Mặc dù Đấng Christ trên trần gian có thể hoạt động nhân danh chính Đức Chúa Trời, Ngài không đến với ý định cho hết thảy mọi người thấy hình tượng của Ngài trong xác thịt. Ngài không đến để hết thảy mọi người nhìn thấy Ngài; Ngài đến để cho phép con người được điều dắt bởi tay Ngài, và con người nhờ đó mà bước vào thời đại mới. Chức năng của xác thịt Đấng Christ là dành cho công tác của chính Đức Chúa Trời, nghĩa là, cho công tác của Đức Chúa Trời trong xác thịt, và không cho phép con người hoàn toàn hiểu thực chất của xác thịt Ngài. Dù Ngài hoạt động như thế nào, không có gì Ngài làm là vượt quá những gì xác thịt có thể đạt được. Dù Ngài hoạt động như thế nào, Ngài làm như vậy trong xác thịt với một nhân tính bình thường, và không tiết lộ hoàn toàn cho con người sắc diện thật của Đức Chúa Trời. Thêm vào đó, công tác của Ngài trong xác thịt không bao giờ siêu nhiên hay không thể đánh giá được như con người tưởng tượng. Mặc dù Đấng Christ đại diện cho chính Đức Chúa Trời trong xác thịt và đích thân thực hiện công tác mà chính Đức Chúa Trời phải làm, nhưng Ngài không phủ nhận sự hiện hữu của Đức Chúa Trời trên

trời, Ngài cũng không rao riết tuyên bố những việc làm của mình. Thay vào đó, Ngài cứ ẩn mình một cách khiêm nhường bên trong xác thịt của Ngài. Ngoài Đấng Christ, những kẻ mạo xưng là Đấng Christ không có những tố chất của Ngài. Khi được đặt cạnh tâm tính kiêu ngạo và tự tôn của các Christ giả ấy, sự việc trở nên rõ ràng rằng dạng xác thịt nào thật sự là Đấng Christ. Họ càng giả mạo, các Christ giả ấy càng khoe mẽ bản thân, và họ càng có khả năng thực hiện những dấu kỳ, phép lạ để lừa con người. Các Christ giả không có những tố chất của Đức Chúa Trời; Đấng Christ không bị vấy bẩn bởi bất kỳ yếu tố nào thuộc về các Christ giả. Đức Chúa Trời trở nên xác thịt chỉ để hoàn thành công tác của xác thịt, chứ không chỉ đơn thuần cho phép con người nhìn thấy Ngài. Thay vào đó, Ngài để cho công tác của Ngài khẳng định thân phận của Ngài, và để những gì Ngài tiết lộ làm chứng cho thực chất của Ngài. Thực chất của Ngài không phải không có cơ sở; thân phận của Ngài không do tay Ngài nắm giữ; nó được xác định bởi công tác và thực chất của Ngài. Mặc dù Ngài có thực chất của chính Đức Chúa Trời và có thể thực hiện công tác của chính Đức Chúa Trời, nhưng xét cho cùng, Ngài vẫn là xác thịt, không giống với Thần. Ngài không phải là Đức Chúa Trời với các tố chất của Thần; Ngài là Đức Chúa Trời với một vỏ bọc xác thịt. Do đó, dù Ngài bình thường và yếu đuối thế nào, và dù Ngài tìm kiếm ý muốn của Đức Chúa Cha như thế nào, thần tính của Ngài là không thể phủ nhận. Bên trong Đức Chúa Trời nhập thể không chỉ tồn tại một nhân tính bình thường và sự yếu đuối của nó; mà còn tồn tại sự kỳ diệu và sự không thể dò lường của thần tính Ngài, cũng như mọi việc làm của Ngài trong xác thịt. Do vậy, cả nhân tính và thần tính đều tồn tại trong Đấng Christ, một cách vừa thực sự và thực tế. Đây không hề là một điều gì sáo rỗng hay siêu nhiên. Ngài đến trần gian với mục tiêu chính là thực hiện công tác; bắt buộc phải sở hữu một nhân tính bình thường để thực hiện công tác trên đất; nếu không, dù quyền năng của thần tính Ngài có vĩ đại như thế nào, chức năng ban đầu của thần tính Ngài cũng không thể được vận dụng tốt. Mặc dù nhân tính của Ngài có tầm quan trọng rất lớn, nhưng đó không phải là thực chất của Ngài. Thực chất của Ngài là thần tính; do vậy, khoảnh khắc Ngài bắt đầu thực hiện chức vụ của Ngài trên đất là khoảnh khắc Ngài bắt đầu bày tỏ hữu thể của thần tính Ngài. Nhân tính của Ngài tồn tại chỉ để duy trì đời sống bình thường của xác thịt Ngài hầu cho thần tính của Ngài có thể thực hiện công tác như bình thường trong xác thịt; chính thần tính điều khiển toàn bộ công tác của Ngài. Khi Ngài hoàn thành công tác của mình, Ngài sẽ hoàn thành chức vụ của Ngài. Điều con người phải biết là sự trọn vẹn của công tác của Ngài, và chính thông qua công tác của Ngài mà Ngài cho phép con người biết Ngài. Trong suốt quá trình làm việc của Ngài, Ngài bày tỏ rất đầy đủ hữu thể của thần tính Ngài, là một tâm tính không bị vấy bẩn bởi nhân tính, hay bị vấy bẩn bởi ý nghĩ và hành vi của con người. Khi đến lúc toàn bộ chức vụ của Ngài kết

thức, Ngài đã bày tỏ một cách hoàn hảo và đầy đủ tâm tính mà Ngài phải bày tỏ. Công tác của Ngài không có sự chỉ dẫn bởi bất kỳ con người nào; sự bày tỏ tâm tính của Ngài cũng hoàn toàn tự do, và không bị kiểm soát bởi tâm trí hay bị tác động bởi ý nghĩ, mà được tỏ lộ một cách tự nhiên. Đây là điều không con người nào có thể đạt được. Ngay cả khi môi trường xung quanh khắc nghiệt hay điều kiện không thuận lợi, Ngài vẫn có thể bày tỏ tâm tính của Ngài vào thời điểm thích hợp. Người là Đấng Christ bày tỏ hữu thể của Đấng Christ, trong khi những kẻ không phải là Đấng Christ thì không có tâm tính của Đấng Christ. Do vậy, ngay cả khi tất cả đều chống đối Ngài hay có những quan niệm về Ngài, không ai có thể phủ nhận trên cơ sở các quan niệm của con người rằng tâm tính bày tỏ ra bởi Đấng Christ là của Đức Chúa Trời. Hết thấy những ai theo đuổi Đấng Christ với tấm lòng chân thật hay cố ý tìm kiếm Đức Chúa Trời sẽ thừa nhận rằng Ngài là Đấng Christ dựa trên sự bày tỏ của thần tính Ngài. Họ sẽ không bao giờ phủ nhận Đấng Christ trên cơ sở bất kỳ phương diện nào của Ngài không phù hợp với những quan niệm của con người. Mặc dù con người rất ngu ngốc, nhưng hết thấy đều biết chính xác ý muốn của con người là gì và điều gì phát xuất từ Đức Chúa Trời. Đơn thuần là nhiều người cố ý chống đối Đấng Christ do những ý định của họ. Nếu không vì điều này, thì không một người nào có lý do để phủ nhận sự tồn tại của Đấng Christ, bởi vì thần tính được bày tỏ bởi Đấng Christ quả thật có tồn tại, và công tác của Ngài có thể được chứng kiến bởi mắt thường.

Công tác và sự bày tỏ của Đấng Christ xác định thực chất của Ngài. Ngài có thể hoàn thành điều đã được giao phó cho Ngài với một tấm lòng chân thật. Ngài có thể thờ phượng Đức Chúa Trời trên trời với tấm lòng chân thật, và với tấm lòng chân thật tìm kiếm ý muốn của Đức Chúa Cha. Hết thấy điều này được xác định bởi thực chất của Ngài. Và sự tỏ lộ tự nhiên của Ngài cũng được xác định bởi thực chất của Ngài; lý do Ta gọi đây là “sự tỏ lộ tự nhiên” của Ngài là vì sự bày tỏ của Ngài không phải là sự bắt chước, hay kết quả của sự giáo dục bởi con người, hay kết quả của nhiều năm trau dồi bởi con người. Ngài đã không học điều đó hay tô điểm cho Ngài bằng điều đó; thay vào đó, nó vốn có trong Ngài. Con người có thể phủ nhận công tác của Ngài, sự bày tỏ của Ngài, nhân tính của Ngài, và toàn bộ đời sống của nhân tính bình thường của Ngài, nhưng không ai có thể phủ nhận rằng Ngài thờ phượng Đức Chúa Trời trên trời với tấm lòng chân thật; không ai có thể phủ nhận rằng Ngài đã đến để hoàn thành ý muốn của Cha trên trời, và không ai có thể phủ nhận sự chân thành của Ngài khi tìm kiếm ý muốn của Đức Chúa Cha. Mặc dù hình tượng của Ngài không đẹp mắt, mặc dù sự giảng đạo của Ngài không mang khí chất phi phàm, và mặc dù công tác của Ngài không làm long trời lở đất như con người tưởng tượng, nhưng Ngài quả

thật là Đấng Christ, Đấng đã hoàn thành ý muốn của Cha trên trời với tấm lòng chân thật, hoàn toàn quy phục Cha trên trời, và vâng lời cho đến chết. Đây là vì thực chất của Ngài là thực chất của Đấng Christ. Sự thật này khó tin đối với con người, nhưng đó là thực tế. Khi chức vụ của Đấng Christ đã hoàn thành trọn vẹn, con người sẽ có thể nhìn thấy từ công tác của Ngài rằng tâm tính của Ngài và hữu thể của Ngài đại diện cho tâm tính và hữu thể của Đức Chúa Trời trên trời. Vào lúc đó, sự tổng hợp của hết thảy công tác của Ngài có thể khẳng định rằng Ngài quả thật là xác thịt mà Lời trở thành, và không giống với con người của thịt và huyết. Mỗi bước trong công tác của Đấng Christ trên đất đều có ý nghĩa đại diện, nhưng con người trải nghiệm công tác thực của từng bước không thể nắm bắt được ý nghĩa công tác của Ngài. Điều này đặc biệt đúng đối với một số bước của công tác được thực hiện bởi Đức Chúa Trời trong lần nhập thể thứ hai. Hầu hết những ai đã chỉ nghe hay thấy những lời của Đấng Christ nhưng chưa bao giờ thấy Ngài sẽ không có quan niệm nào về công tác của Ngài; những ai đã thấy Đấng Christ và nghe những lời của Ngài, cũng như đã trải nghiệm công tác của Ngài, thấy khó chấp nhận công tác của Ngài. Đây không phải là vì vẻ ngoài và nhân tính bình thường của Đấng Christ không hợp thị hiếu con người sao? Những ai chấp nhận công tác của Ngài sau khi Đấng Christ đã đi sẽ không có những sự khó khăn như vậy, bởi vì họ đơn thuần chấp nhận công tác của Ngài và không tiếp xúc với nhân tính bình thường của Đấng Christ. Con người không thể buông bỏ những quan niệm của mình về Đức Chúa Trời và thay vào đó lại dò xét Ngài một cách kỹ lưỡng; đây là do thực tế rằng con người chỉ tập trung vào diện mạo của Ngài và không thể nhận ra thực chất của Ngài dựa trên công tác và những lời của Ngài. Nếu con người phớt lờ diện mạo của Đấng Christ hoặc tránh bàn luận về nhân tính của Đấng Christ, và chỉ nói về thần tính của Ngài, với công tác và những lời mà không ai có thể đạt được, thì khi đó những quan niệm của con người sẽ giảm đi một nửa, thậm chí đến mức mọi khó khăn của con người đều sẽ được giải quyết. Trong quá trình công tác của Đức Chúa Trời nhập thể, con người không thể chấp nhận Ngài và có đầy những quan niệm về Ngài, và những trường hợp chống đối và không vâng lời là phổ biến. Con người không thể chịu được sự hiện diện của Đức Chúa Trời, tỏ lòng khoan dung đối với sự khiêm nhường và ẩn giấu của Đấng Christ, hay bỏ qua cho thực chất vâng lời Cha trên trời của Đấng Christ. Do vậy, Ngài không thể ở với con người đời đời sau khi hoàn tất công tác của Ngài, bởi vì con người không sẵn lòng cho phép Ngài sống cạnh họ. Nếu con người không thể tỏ lòng khoan dung đối với Ngài trong thời gian công tác của Ngài, vậy thì làm sao họ có thể chịu được việc Ngài sống cạnh họ sau khi Ngài đã hoàn thành chức vụ của Ngài, khi Ngài quan sát họ trải nghiệm dần dần những lời của Ngài? Khi ấy chẳng phải nhiều người sẽ gục ngã vì Ngài sao? Con người chỉ cho phép Ngài làm việc trên đất; đây là mức độ

khoan dung lớn nhất của con người. Nếu không vì công tác của Ngài, con người đã trục xuất Ngài ra khỏi trần gian từ lâu, vậy thì huống chi họ tỏ lòng khoan dung được một khi công tác của Ngài hoàn tất? Khi ấy chẳng phải con người sẽ xử tử Ngài và tra tấn Ngài đến chết sao? Nếu Ngài không được gọi là Đấng Christ, thì Ngài không thể hoạt động giữa nhân loại; nếu Ngài không hoạt động với thân phận của chính Đức Chúa Trời, và thay vào đó hoạt động chỉ như một con người bình thường, thì con người sẽ không chịu được việc Ngài thốt ra một câu nào, càng không chịu được dù chỉ một chút công tác của Ngài. Như vậy Ngài chỉ có thể mang thân phận này với Ngài trong công tác của Ngài. Theo cách này, công tác của Ngài quyền năng hơn so với khi Ngài không làm như vậy, bởi vì hết thảy mọi người đều sẵn lòng vâng lời địa vị và thân phận vĩ đại. Nếu Ngài không mang thân phận của chính Đức Chúa Trời khi Ngài hoạt động hay hiện ra như chính Đức Chúa Trời, thì Ngài sẽ hoàn toàn không có cơ hội làm việc. Bất kể thực tế rằng Ngài có thực chất của Đức Chúa Trời và hữu thể của Đấng Christ, con người sẽ không nói lung và cho phép Ngài thực hiện công tác dễ dàng giữa nhân loại. Ngài mang thân phận của chính Đức Chúa Trời trong công tác của Ngài; mặc dù công tác ấy quyền năng hơn hàng chục lần so với công tác được làm mà không có thân phận ấy, nhưng con người vẫn không hoàn toàn vâng lời Ngài, bởi vì con người chỉ quy phục địa vị của Ngài chứ không phải thực chất của Ngài. Nếu vậy, có lẽ một ngày nào đó khi Đấng Christ thoái vị, liệu con người có thể cho phép Ngài tiếp tục sống dù chỉ một ngày không? Đức Chúa Trời sẵn lòng sống trên đất với con người hầu cho Ngài có thể thấy những hiệu quả mà công tác bởi tay Ngài sẽ mang đến trong nhiều năm sau. Tuy nhiên, con người không thể chịu được sự hiện diện của Ngài dù chỉ một ngày, do vậy Ngài chỉ có thể từ bỏ. Đó đã là mức độ cao nhất của sự khoan dung và ơn huệ của con người khi cho phép Đức Chúa Trời làm công tác mà Ngài phải làm giữa con người và hoàn thành chức vụ của Ngài. Mặc dù những người đã được Ngài đích thân chinh phục thể hiện ơn huệ đó với Ngài, nhưng họ vẫn chỉ cho phép Ngài ở lại cho đến khi công tác của Ngài hoàn tất, và không hơn một phút giây nào. Nếu là như vậy, thì những người mà Ngài chưa chinh phục thì sao? Không phải lý do con người đối đãi với Đức Chúa Trời nhập thể theo cách này bởi vì Ngài là Đấng Christ với vỏ bọc của một con người bình thường sao? Nếu Ngài chỉ có thần tính và không có nhân tính bình thường, khi đó chẳng phải những khó khăn của con người sẽ được giải quyết một cách dễ dàng nhất sao? Con người miễn cưỡng thừa nhận thần tính của Ngài và không quan tâm đến vỏ bọc một con người bình thường của Ngài, bất chấp thực tế rằng thực chất của Ngài chính là của Đấng Christ, là điều quy phục ý muốn của Cha trên trời. Như vậy, Ngài chỉ có thể hủy bỏ công tác ở giữa con người để chia sẻ với họ cả những niềm vui lẫn nỗi buồn, bởi vì con người không còn có thể chịu đựng được sự tồn tại của Ngài nữa.

Từ “Lời xuất hiện trong xác thật”

2. Tầm quan trọng của việc Đức Chúa Trời trở nên xác thịt

Lời Đức Chúa Trời có liên quan:

Xác thịt này rất quan trọng đối với nhân loại bởi vì Ngài là con người, và còn hơn thế nữa, Ngài là Đức Chúa Trời, bởi vì Ngài có thể thực hiện công tác mà không con người bình thường nào trong xác thịt có thể làm, và bởi vì Ngài có thể cứu rỗi con người bại hoại, những người sống cùng với Ngài trên đất. Mặc dù Ngài giống hệt con người, nhưng Đức Chúa Trời nhập thể quan trọng đối với nhân loại hơn bất kỳ con người có giá trị nào, bởi Ngài có thể thực hiện công tác mà Thần của Đức Chúa Trời không thể thực hiện, càng có thể làm chứng về chính Đức Chúa Trời hơn là Thần của Đức Chúa Trời để hoàn toàn thu phục nhân loại. Kết quả là, mặc dù xác thịt này bình thường và bình dị, đóng góp của Ngài cho nhân loại và tầm quan trọng của Ngài đối với sự tồn tại của nhân loại làm cho Ngài trở nên vô cùng quý giá, và giá trị cùng ý nghĩa thực của xác thịt này là không thể đo lường được đối với bất kỳ con người nào. Mặc dù xác thịt này không thể trực tiếp hủy diệt Sa-tan, nhưng Ngài có thể sử dụng công tác của Ngài để chinh phục nhân loại và đánh bại Sa-tan, và khiến Sa-tan hoàn toàn đầu phục sự thống trị của Ngài. Chính vì Đức Chúa Trời là nhập thể nên Ngài có thể đánh bại Sa-tan và có thể cứu rỗi nhân loại. Ngài không trực tiếp hủy diệt Sa-tan, mà thay vào đó, trở nên xác thịt để thực hiện công tác chinh phục nhân loại, những người đã bị Sa-tan làm cho bại hoại. Bằng cách này, Ngài có thể làm chứng tốt hơn cho chính Ngài giữa các vật thọ tạo của Ngài, và Ngài có thể cứu rỗi con người bại hoại tốt hơn. Việc đánh bại Sa-tan của Đức Chúa Trời nhập thể mang lại lời chứng mạnh mẽ hơn, và có tính thuyết phục hơn là việc trực tiếp hủy diệt Sa-tan bởi Thần của Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời trong xác thịt có khả năng tốt hơn trong việc giúp con người biết đến Đấng Tạo Hóa và có thể làm chứng tốt hơn cho chính Ngài giữa các vật thọ tạo của Ngài.

Trích từ “Nhân loại bại hoại càng cần hơn sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời nhập thể” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Điều tốt nhất ở công tác trong xác thịt của Ngài là Ngài có thể để lại những lời chính xác và những khuyến giục, và ý muốn cụ thể của Ngài đối với loài người cho những ai theo Ngài, để sau đó những người theo Ngài có thể truyền đạt lại chính xác hơn và cụ thể hơn về tất cả công tác của Ngài trong xác thịt và ý muốn của Ngài đối với toàn thể nhân loại cho những ai chấp nhận đường lối này. Chỉ có công tác của Đức Chúa Trời trong xác thịt giữa con người mới thực sự đạt tới sự thật là Đức Chúa Trời ở cùng và sống cùng con người. Chỉ công tác này mới thỏa mong ước của con người được thấy mặt Đức Chúa Trời, chứng kiến công việc của Đức Chúa Trời, và nghe chính

lời của Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời nhập thể kết thúc thời đại khi mà chỉ có phần lưng của Đức Giê-hô-va xuất hiện trước loài người, và Ngài cũng chấm dứt thời đại loài người đặt niềm tin vào một Đức Chúa Trời mơ hồ. Đặc biệt, công tác của Đức Chúa Trời nhập thể sau cùng mang cả nhân loại vào một thời đại thực tế hơn, thiết thực hơn, và tươi đẹp hơn. Ngài không chỉ kết thúc Thời đại Luật pháp và giáo lý mà quan trọng hơn, Ngài mặc khải cho loài người một Đức Chúa Trời thật và bình thường, Đáng công chính và thánh khiết, Đáng mở ra công tác của kế hoạch quản lý và Đáng cho thấy những lẽ mầu nhiệm và đích đến của loài người, Đáng đã tạo nên loài người và kết thúc công tác quản lý, và Đáng đã ẩn đi hàng ngàn năm. Ngài kết thúc hoàn toàn thời đại của sự mơ hồ, Ngài chấm dứt thời đại mà toàn nhân loại ước muốn tìm biết mặt Đức Chúa Trời nhưng đã không thể, Ngài kết thúc thời đại toàn nhân loại phục vụ Sa-tan, và Ngài dẫn dắt toàn nhân loại suốt con đường bước vào một kỷ nguyên hoàn toàn mới. Tất cả những điều này là kết quả công tác của Đức Chúa Trời trong xác thịt thay vì của Thần của Đức Chúa Trời. Khi Đức Chúa Trời làm việc trong xác thịt, thì những ai theo Ngài sẽ không còn tìm kiếm và dò dẫm những điều dường như vừa tồn tại, vừa không tồn tại, và họ thôi không đoán về ý muốn của Đức Chúa Trời mơ hồ. Khi Đức Chúa Trời truyền bá công tác của Ngài trong xác thịt, thì những ai theo Ngài sẽ truyền lại công tác mà Ngài đã thực hiện trong xác thịt cho mọi tôn giáo và giáo phái, và họ sẽ truyền đạt toàn bộ lời Ngài tới tai của toàn thể nhân loại. Tất cả những gì nghe được bởi những ai tiếp nhận Phúc Âm của Ngài sẽ là thực tế trong công tác của Ngài, sẽ là những điều đích thân con người nhìn và nghe được, và sẽ là sự thật chứ không phải lời đồn. Những sự thật này là chứng cứ Ngài dùng khi truyền bá công tác, và chúng cũng là những công cụ mà Ngài sử dụng trong việc truyền bá công tác. Không có sự tồn tại của sự thật, thì Phúc Âm của Ngài sẽ không được truyền bá ra tất cả các quốc gia và khắp mọi nơi; không có sự thật mà chỉ có sự tưởng tượng của con người, thì Ngài sẽ không bao giờ có thể thực hiện công tác chinh phục toàn thể vũ trụ. Thần thì khó nhận thấy và vô hình đối với con người, và công việc của Thần thì không có khả năng để lại thêm bất kỳ chứng cứ hoặc sự thật nào về công tác của Đức Chúa Trời đối với con người. Con người sẽ không bao giờ được thấy khuôn mặt thật sự của Đức Chúa Trời, và họ sẽ luôn luôn tin vào một Đức Chúa Trời mơ hồ không tồn tại. Con người sẽ không bao giờ thấy được mặt Đức Chúa Trời, cũng sẽ không bao giờ nghe được những lời do Đức Chúa Trời đích thân phán dạy. Sau cùng, sự tưởng tượng của con người là trống rỗng, và không thể thay thế khuôn mặt thật của Đức Chúa Trời; tâm tính vốn có của Đức Chúa Trời, và công tác của chính Đức Chúa Trời, không thể bị mạo danh bởi con người. Đức Chúa Trời vô hình trên trời và công tác của Ngài chỉ có thể được đem đến trái đất bởi Đức Chúa Trời nhập thể, đích thân thực hiện công tác của Ngài giữa con người. Đây là

cách lý tưởng nhất để Đức Chúa Trời xuất hiện với con người, mà con người thấy được Đức Chúa Trời và biết được khuôn mặt thật của Đức Chúa Trời, và điều đó không thể đạt được bởi một Đức Chúa Trời không nhập thể.

Trích từ “Nhân loại bại hoại càng cần hơn sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời nhập thể” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Lần này trở lại, Đức Chúa Trời đến để thực hiện công tác không phải trong một thân thể thuộc linh, mà trong một thân thể rất bình thường. Hơn nữa, đó không những là thân thể của Đức Chúa Trời nhập thể lần thứ hai, mà còn là thân thể mà thông qua đó Đức Chúa Trời trở lại trong xác thịt. Đó là một xác thịt rất bình thường. Người không thể thấy bất cứ điều gì khiến Ngài nổi bật hơn những người khác, nhưng người có thể nhận từ Ngài những lẽ thật chưa từng được nghe thấy trước đây. Xác thịt tầm thường này là hiện thân của tất cả những lời của lẽ thật từ Đức Chúa Trời, đảm nhận công tác của Đức Chúa Trời trong thời kỳ sau rốt, và bày tỏ toàn bộ tâm tính của Đức Chúa Trời cho con người hiểu được. Chẳng phải người rất ham muốn được nhìn thấy Đức Chúa Trời trên trời sao? Chẳng phải người rất ham muốn hiểu được Đức Chúa Trời trên trời sao? Chẳng phải người rất ham muốn nhìn thấy đích đến của nhân loại sao? Ngài sẽ nói với người tất cả những điều huyền bí này – những huyền bí mà không con người nào đã có thể nói với người, và Ngài cũng sẽ nói với người về những lẽ thật mà người không hiểu. Ngài là cánh cổng vào vương quốc của người, và người hướng dẫn của người vào thời đại mới. Một xác thịt bình thường như thế nắm giữ nhiều lẽ mầu nhiệm khôn lường. Những việc làm của Ngài có thể khó hiểu với người, nhưng toàn bộ mục tiêu của công tác Ngài làm thì đủ để người thấy rằng Ngài không phải là một xác thịt đơn giản như người ta tưởng. Vì Ngài đại diện cho ý muốn của Đức Chúa Trời và sự chăm sóc được Đức Chúa Trời thể hiện đối với nhân loại trong thời kỳ sau rốt. Mặc dù người không thể nghe thấy những lời của Ngài mà dường như làm rung chuyển các tầng trời và đất hoặc nhìn thấy đôi mắt Ngài như những ngọn lửa hừng, và dù người không thể cảm nhận được sự sửa dạy của cây gậy sắt của Ngài, tuy nhiên, người có thể nghe thấy từ những lời của Ngài rằng Đức Chúa Trời đầy phần nộ và biết rằng Đức Chúa Trời đang thể hiện lòng thương xót với nhân loại; người có thể thấy tâm tính công chính của Đức Chúa Trời và sự khôn ngoan của Ngài, và hơn thế nữa, nhận ra sự quan tâm lo lắng của Đức Chúa Trời dành cho cả nhân loại. Công tác của Đức Chúa Trời trong thời kỳ sau rốt là để cho phép con người thấy được Đức Chúa Trời trên trời đang sống giữa những con người trên đất, và để giúp con người biết đến, vâng lời, tôn kính, và yêu mến Đức Chúa Trời. Đây là lý do tại sao Ngài đã trở lại trong xác thịt lần thứ hai. Dù những gì con người nhìn thấy ngày nay là một Đức Chúa Trời giống như con người, một Đức Chúa Trời có một cái mũi và hai con

mất, và một Đức Chúa Trời không có gì nổi bật, nhưng cuối cùng, Đức Chúa Trời sẽ cho các ngươi thấy rằng nếu con người này không tồn tại, thì trời và đất sẽ trải qua một sự thay đổi vô cùng lớn; nếu con người này không tồn tại, thì các tầng trời sẽ trở nên mờ mịt, đất sẽ rơi vào hỗn loạn, và cả nhân loại sẽ sống giữa nạn đói và bệnh dịch. Ngài sẽ cho các ngươi thấy rằng nếu Đức Chúa Trời nhập thể không đến để cứu rỗi các ngươi trong thời kỳ sau rốt, thì Đức Chúa Trời hẳn đã hủy diệt cả nhân loại trong địa ngục từ lâu; nếu xác thịt này không tồn tại, thì các ngươi sẽ mãi mãi là những tội nhân truyền kiếp, và sẽ muôn thuở là những xác chết. Các ngươi nên biết rằng nếu xác thịt này không tồn tại, thì cả nhân loại sẽ đối mặt với một tai họa không thể tránh khỏi và sẽ thấy không thể nào thoát khỏi sự trừng phạt thậm chí còn nghiêm trọng hơn của Đức Chúa Trời dành cho loài người trong thời kỳ sau rốt. Nếu xác thịt bình thường này đã không được sinh ra, thì tất cả các ngươi sẽ ở trong tình trạng muốn sống cũng không được mà muốn chết cũng không xong; nếu xác thịt này không tồn tại, thì ngày nay các ngươi sẽ không thể nhận được lễ thật và đến trước ngai của Đức Chúa Trời, mà thay vào đó, các ngươi sẽ bị Đức Chúa Trời trừng phạt bởi vì những tội lỗi ghê tởm của mình. Các ngươi có biết rằng nếu không nhờ sự trở lại của Đức Chúa Trời trong xác thịt, thì không ai sẽ có một cơ hội được cứu rỗi; và nếu không nhờ sự hiện đến của xác thịt này, thì Đức Chúa Trời hẳn đã chấm dứt thời đại cũ từ lâu. Như thế, các ngươi vẫn còn có thể chối bỏ sự nhập thể lần thứ hai của Đức Chúa Trời sao? Vì các ngươi có thể được lợi rất nhiều từ con người bình thường này, tại sao các ngươi lại không vui mừng chấp nhận Ngài?

Công tác của Đức Chúa Trời là điều người không thể lĩnh hội được. Nếu người không thể hoàn toàn nắm được liệu lựa chọn của mình có đúng hay không, hay người cũng không thể biết được liệu công tác của Đức Chúa Trời có thể thành công hay không, thì tại sao người không thử vận may của mình và xem liệu con người bình thường này có thể giúp người được nhiều hay không, và liệu Đức Chúa Trời đã thực sự làm công tác vĩ đại hay không? Tuy nhiên, Ta phải nói với người rằng vào thời của Nô-ê, con người đã ăn, uống, cưới, gả đến mức Đức Chúa Trời không thể chịu đựng được khi chứng kiến, vì thế, Ngài đã trút một trận lụt lớn để hủy diệt loài người, chỉ tha cho gia đình tám người của Nô-ê cùng tất cả các loài chim và thú. Tuy nhiên, trong thời kỳ sau rốt, những ai được Đức Chúa Trời tha là những người đã trung thành với Ngài cho đến cuối cùng. Mặc dù cả hai thời đại đều là những thời kỳ vô cùng bại hoại mà Đức Chúa Trời không chịu đựng nổi khi chứng kiến, và loài người trong cả hai thời đại đã trở nên bại hoại đến nỗi họ phủ nhận Đức Chúa Trời là Chúa của họ, nhưng Đức Chúa Trời đã chỉ hủy diệt con người trong thời của Nô-ê. Nhân loại trong cả hai thời đại đã khiến Đức Chúa Trời vô cùng đau buồn, tuy nhiên cho đến bây

giờ, Đức Chúa Trời vẫn kiên nhẫn với con người của thời kỳ sau rốt. Tại sao lại như vậy? Các người đã bao giờ tự hỏi tại sao chưa? Nếu các người thực sự không biết, thì để Ta nói cho các người biết. Lý do mà Đức Chúa Trời có thể ban ân điển cho con người trong thời kỳ sau rốt không phải là vì họ ít bại hoại hơn con người trong thời của Nô-ê, hay họ đã tỏ ra ăn năn với Đức Chúa Trời, càng không phải vì công nghệ trong thời kỳ sau rốt đã quá tiến bộ đến nỗi Đức Chúa Trời không đành hủy diệt họ. Thay vào đó, chính là vì Đức Chúa Trời có công tác phải làm trong một nhóm người trong thời kỳ sau rốt, và vì Đức Chúa Trời mong muốn đích thân thực hiện công tác này trong sự nhập thể của Ngài. Hơn nữa, Đức Chúa Trời muốn chọn một bộ phận trong nhóm này để trở thành đối tượng cứu rỗi của Ngài và thành quả của kế hoạch quản lý của Ngài, và mang những con người này vào trong thời đại kế tiếp. Do đó, cho dù thế nào đi nữa, cái giá mà Đức Chúa Trời phải trả này đã hoàn toàn nằm trong sự chuẩn bị cho công tác mà xác thịt nhập thể của Ngài sẽ làm trong thời kỳ sau rốt. Việc các người đã đến được ngày hôm nay là nhờ xác thịt này. Chính bởi Đức Chúa Trời sống trong xác thịt mà các người có cơ hội sống sót. Toàn bộ điều may mắn này đã có được nhờ con người bình thường này. Không chỉ có thế, cuối cùng, mọi quốc gia sẽ thờ phượng con người bình thường này, cũng như dâng lời tạ ơn và vâng lời con người tầm thường này, bởi vì chính lẽ thật, sự sống, và đường đi Ngài mang đến đã cứu rỗi toàn thể nhân loại, xoa dịu mâu thuẫn giữa con người và Đức Chúa Trời, thu hẹp khoảng cách giữa họ, và đã mở ra một sự kết nối giữa những suy nghĩ của Đức Chúa Trời và con người. Cũng chính Ngài là Đấng đã đạt được vinh hiển còn lớn lao hơn cho Đức Chúa Trời. Chẳng lẽ một người bình thường như thế này không xứng đáng với sự tin cậy và tôn thờ của người sao? Chẳng lẽ một xác thịt bình thường như thế không phù hợp để được gọi là Đấng Christ sao? Chẳng lẽ một người bình thường như thế không thể trở thành sự hiển lộ của Đức Chúa Trời giữa con người sao? Chẳng lẽ một người như thế, người đã tha cho nhân loại khỏi chịu thảm họa, lại không xứng đáng với tình yêu của các người và khao khát giữ lấy Ngài của các người sao? Nếu các người chối bỏ những lẽ thật được bày tỏ từ miệng Ngài và ghét sự tồn tại của Ngài ở giữa các người, thì cuối cùng, các người sẽ trở nên ra sao?

Toàn bộ công tác của Đức Chúa Trời trong thời kỳ sau rốt được thực hiện thông qua con người bình thường này. Ngài sẽ ban cho người mọi thứ, và hơn nữa, Ngài sẽ có thể quyết định mọi thứ liên quan đến người. Một người như thế có thể nào như các người nghĩ: một người đơn giản đến mức không đáng được đề cập? Chẳng lẽ lẽ thật của Ngài không đủ để hoàn toàn thuyết phục các người sao? Chẳng lẽ chứng ngôn về những việc làm của Ngài không đủ để hoàn toàn thuyết

phục các người sao? Hay chẳng lẽ con đường mà Ngài dẫn dắt các người không xứng đáng để các người đi sao? Xét cho cùng thì điều gì khiến các người căm ghét Ngài, từ bỏ Ngài và lánh xa Ngài? Chính con người này bày tỏ lẽ thật, chính con người này cung cấp lẽ thật, và chính con người này cho các người một con đường để đi theo. Lẽ nào các người vẫn không thể tìm được dấu vết công tác của Đức Chúa Trời trong những lẽ thật này? Không có công tác của Jêsus, thì loài người đã không thể bước xuống khỏi thập tự giá, nhưng không có sự nhập thể của ngày hôm nay, thì những người bước xuống khỏi thập tự giá không bao giờ có thể nhận được sự chấp thuận của Đức Chúa Trời hoặc bước vào thời đại mới. Không có sự hiện đến của con người bình thường này, thì các người sẽ không bao giờ có cơ hội hoặc đủ tư cách để nhìn thấy diện mạo thực của Đức Chúa Trời, vì hết thảy các người đều là những đối tượng đáng bị hủy diệt từ lâu. Bởi vì sự hiện đến của sự nhập thể thứ hai của Đức Chúa Trời, nên Đức Chúa Trời đã tha thứ cho các người và tỏ lòng thương xót các người. Dẫu vậy, những lời Ta phải để lại cho các người cuối cùng vẫn là những lời này: Con người bình thường này, Đức Chúa Trời nhập thể, có tầm quan trọng sống còn đối với các người. Đây là việc vĩ đại Đức Chúa Trời đã làm giữa con người.

Trích từ “Người đã biết chưa? Đức Chúa Trời đã làm một việc vĩ đại giữa con người” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Những ai mong muốn có được sự sống mà không dựa vào lẽ thật do Đấng Christ phán dạy là những kẻ nực cười nhất thế gian, và những ai không chấp nhận con đường sự sống do Đấng Christ mang lại đều bị lạc trong mộng tưởng. Và vì vậy, Ta nói rằng những kẻ không chấp nhận Đấng Christ của thời kỳ sau rốt sẽ mãi bị Đức Chúa Trời khinh miệt. Đấng Christ là công vào vương quốc của con người trong thời kỳ sau rốt, và không có ai có thể đi vòng sau Ngài. Không ai có thể được Đức Chúa Trời hoàn thiện mà không thông qua Đấng Christ. Người tin vào Đức Chúa Trời, vậy thì người phải chấp nhận những lời của Ngài và vâng phục con đường của Ngài. Người không thể chỉ nghĩ tới việc nhận lãnh ân phước trong khi không có khả năng nhận lãnh lẽ thật, và không có khả năng chấp nhận sự cung cấp sự sống. Đấng Christ đến trong thời kỳ sau rốt để cho tất cả những ai thực sự tin ở Ngài có thể được cung cấp sự sống. Công tác của Ngài là để khép lại thời đại cũ và bước vào thời đại mới, và công tác của Ngài là con đường mà tất cả những ai sẽ bước vào thời đại mới phải đi qua. Nếu người không thể thừa nhận Ngài, mà thay vào đó chỉ trích, báng bổ, hay thậm chí hành hạ Ngài, thì người chắc chắn sẽ bị thiêu đốt đời đời, và sẽ không bao giờ bước vào được vương quốc của Đức Chúa Trời. Bởi Đấng Christ này, chính Ngài là sự tỏ hiện của Đức Thánh Linh, sự tỏ hiện của Đức Chúa Trời, là Đấng mà Đức Chúa Trời đã giao phó để làm công tác của Ngài trên trần thế. Và vì vậy, Ta nói rằng nếu người không chấp nhận tất cả những gì

được thực hiện bởi Đấng Christ của thời kỳ sau rốt, thì người đang báng bỏ Đức Thánh Linh. Quả báo mà những kẻ báng bỏ Đức Thánh Linh phải chịu là điều hiển nhiên với tất cả mọi người. Ta cũng nói cho người biết rằng nếu người chống lại Đấng Christ của thời kỳ sau rốt, nếu người bác bỏ Đấng Christ của thời kỳ sau rốt, thì sẽ không có ai khác chịu hậu quả thay người cả. Hơn nữa, từ hôm nay trở đi, người sẽ không còn cơ hội nào khác để có được sự chấp thuận của Đức Chúa Trời; ngay cả khi người cố chuộc lỗi, thì người cũng sẽ không bao giờ thấy được dung nhan Đức Chúa Trời lần nữa. Bởi điều người chống lại chẳng phải một con người, điều người bác bỏ chẳng phải một sinh linh yếu đuối, mà là Đấng Christ. Người có biết hậu quả của việc này sẽ là gì không? Người sẽ không phải là gây ra một lỗi nhỏ, mà phạm một tội tày trời. Và vì vậy, Ta khuyên mọi người đừng cố giương nanh chống lại lẽ thật, hay đưa ra những lời chỉ trích bừa bãi, bởi chỉ có lẽ thật mới mang lại cho người sự sống, và không gì ngoài lẽ thật có thể giúp người được tái sinh và chiêm ngưỡng dung nhan Đức Chúa Trời một lần nữa.

Trích từ “Chỉ Đấng Christ của thời kỳ sau rốt mới có thể ban cho con người con đường sự sống vĩnh cửu” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

3. Sự khác nhau giữa công tác của Đức Chúa Trời nhập thể và công tác của Thần

Lời Đức Chúa Trời có liên quan:

Việc cứu rỗi con người của Đức Chúa Trời không được thực hiện trực tiếp bằng phương cách của Thần và thân phận của Thần, vì con người không thể chạm vào hay nhìn thấy Thần của Ngài, cũng không thể đến gần. Nếu Ngài cố gắng cứu con người trực tiếp theo cách của Thần, thì con người sẽ không thể nhận lãnh sự cứu rỗi của Ngài. Nếu Đức Chúa Trời không mặc lấy hình dáng bên ngoài của một con người thọ tạo, thì sẽ không có cách nào để con người nhận được sự cứu rỗi này. Vì con người không có cách nào tiếp cận Ngài, cũng như không ai có thể đến gần đám mây của Đức Giê-hô-va. Chỉ bằng cách trở thành một con người thọ tạo, nghĩa là, chỉ bằng cách đặt lời của Ngài vào trong thân thể xác thịt mà Ngài sắp trở thành, thì Ngài mới có thể đích thân làm thâm nhuần lời này bên trong tất cả những ai theo Ngài. Chỉ khi đó con người mới có thể đích thân nhìn và nghe thấy lời Ngài, và hơn nữa mới có thể sở hữu được lời Ngài, và bằng cách này, họ mới đi đến chỗ được cứu rỗi hoàn toàn. Nếu Đức Chúa Trời không trở nên xác thịt, sẽ không một con người nào của thịt và huyết có thể nhận được sự cứu rỗi lớn lao như thế, cũng không một người nào sẽ được cứu rỗi. Nếu Thần của Đức Chúa Trời hoạt động trực tiếp giữa nhân loại, thì toàn bộ nhân loại sẽ bị hạ gục, nếu không, không có cách nào để tiếp xúc được với Đức Chúa Trời, họ sẽ hoàn toàn bị Sa-tan bắt giữ.

Trích từ “Lẽ mầu nhiệm của sự nhập thể (4)” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Đức Chúa Trời bước vào một giai đoạn công tác mới trong thời kỳ sau rốt. Ngài sẽ tỏ lộ nhiều hơn nữa về tâm tính của Ngài, và đó sẽ không phải là lòng nhân từ và tình yêu của thời đại Jê-sus. Vì Ngài có công tác mới trong tay, công tác mới này sẽ đi kèm một tâm tính mới. Vì vậy, nếu công tác này được thực hiện bởi Thần – nếu Đức Chúa Trời không trở nên xác thịt, mà thay vào đó, Thần phán trực tiếp qua tiếng sấm hầu cho con người không có cách nào tiếp xúc với Ngài, thì liệu con người có thể biết được tâm tính của Ngài không? Nếu chỉ có Thần làm công tác, thì con người sẽ không có cách nào biết được tâm tính của Đức Chúa Trời. Mọi người chỉ có thể tận mắt thấy được tâm tính của Đức Chúa Trời khi Ngài trở nên xác thịt, khi Lời xuất hiện trong xác thịt, và Ngài biểu lộ toàn bộ tâm tính của mình thông qua xác thịt. Đức Chúa Trời quả thật và thực sự sống giữa con người. Ngài là hữu hình; con người thực sự có thể tiếp xúc với tâm tính của Ngài, tiếp

xúc với những gì Ngài có và những gì về Ngài; chỉ bằng cách này, con người mới có thể thực sự nhận biết Ngài.

Trích từ “Khái tượng về công tác của Đức Chúa Trời (3)” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Công tác của xác thịt đòi hỏi nhiều khó khăn, và xác thịt không thể có thân phận vĩ đại giống như Thần, Ngài không thể thực hiện những việc siêu phàm giống như Thần, càng không thể có thẩm quyền giống như Thần. Tuy nhiên, thực chất công tác thực hiện bởi xác thịt tầm thường này lại vượt trội hơn nhiều so với công tác được Thần trực tiếp thực hiện, và chính xác thịt này là sự đáp ứng cho những nhu cầu của cả nhân loại. Đối với những người sẽ được cứu rỗi, giá trị sử dụng của Thần thấp hơn nhiều so với xác thịt: Công tác của Thần có thể bao trùm toàn thể vũ trụ, xuyên khắp tất cả núi non, sông hồ, và đại dương, nhưng công tác của xác thịt liên quan một cách hiệu quả hơn đến từng người Ngài tiếp xúc. Hơn nữa, xác thịt của Đức Chúa Trời với hình dạng hữu hình có thể được con người hiểu và tin cậy hơn, có thể làm sâu sắc hơn sự hiểu biết của con người về Đức Chúa Trời, và có thể để lại cho con người một ấn tượng sâu sắc hơn về những việc làm thực sự của Đức Chúa Trời. Công tác của Thần bị phủ màn huyền bí; người phàm khó mà dò lường được, và thậm chí họ còn khó thấy hơn, và vì thế họ chỉ có thể dựa vào những tưởng tượng rỗng tuếch. Tuy nhiên, công tác của xác thịt thì bình thường, dựa trên hiện thực, giàu sự khôn ngoan, và là một sự thật có thể nhìn thấy bằng mắt trần của con người; con người có thể tự mình trải nghiệm sự khôn ngoan trong công tác của Đức Chúa Trời, và không cần sử dụng trí tưởng tượng phong phú của họ. Đây là tính chính xác và giá trị thực trong công tác của Đức Chúa Trời trong xác thịt. Thần chỉ có thể làm những điều con người không thể thấy và khó tưởng tượng ra, ví dụ như sự khai sáng của Thần, sự lay động của Thần, và sự hướng dẫn của Thần, nhưng đối với con người có trí tuệ, thì những điều này không mang lại bất kỳ ý nghĩa rõ ràng nào. Chúng chỉ mang lại một sự lay động, hoặc một ý nghĩa tổng quát, và không thể đưa ra chỉ dẫn bằng lời. Tuy nhiên, công tác của Đức Chúa Trời trong xác thịt thì khác biệt rất nhiều: Nó đòi hỏi sự hướng dẫn chính xác của lời, nó có ý muốn rõ ràng, và có những mục tiêu yêu cầu rõ ràng. Và vì thế con người không cần phải dò dẫm xung quanh, hoặc sử dụng trí tưởng tượng của mình, càng không cần phải suy đoán. Đây là sự rõ ràng của công tác trong xác thịt, và nó khác nhiều so với công tác của Thần. Công tác của Thần chỉ phù hợp cho một phạm vi giới hạn và không thể thay thế công tác của xác thịt. Công tác của xác thịt mang lại cho con người những mục tiêu chính xác, cần thiết hơn nhiều và sự hiểu biết thực hơn, có giá trị hơn nhiều so với công tác của Thần. Công tác có giá trị lớn nhất đối với con người bại hoại là cung cấp những lời chính xác, những mục tiêu rõ ràng để theo đuổi,

và những điều có thể trông thấy và chạm vào. Chỉ có công tác thực tế và sự hướng dẫn đúng lúc mới phù hợp với thị hiếu của con người, và chỉ có công tác thực tế mới có thể cứu rỗi con người khỏi tâm tính bại hoại và suy đồi của họ. Điều này chỉ có thể đạt được bởi Đức Chúa Trời nhập thể; chỉ có Đức Chúa Trời nhập thể mới có thể cứu rỗi con người khỏi tâm tính bại hoại và suy đồi của họ trước đây. Mặc dù Thần là thực chất vốn có của Đức Chúa Trời, nhưng công việc như thế này chỉ có thể được thực hiện bởi xác thịt của Ngài. Nếu Thần chỉ đơn phương làm việc, thì công tác của Ngài không thể có hiệu quả – đây là một sự thật hiển nhiên. Mặc dù hầu hết con người đã trở thành kẻ thù của Đức Chúa Trời bởi vì xác thịt này, nhưng khi Ngài kết thúc công tác của mình, thì những ai chống đối Ngài sẽ không chỉ không còn là kẻ thù của Ngài, mà trái lại sẽ trở thành chứng nhân của Ngài. Họ sẽ trở thành những chứng nhân đã được Ngài chinh phục, những chứng nhân tương hợp với Ngài và không thể tách rời khỏi Ngài. Ngài sẽ khiến con người biết về tầm quan trọng của công tác Ngài trong xác thịt đối với con người, và con người sẽ biết tầm quan trọng của xác thịt này đối với ý nghĩa tồn tại của con người, sẽ biết giá trị thực của Ngài đối với sự trưởng thành trong đời sống con người, và hơn thế nữa, sẽ biết rằng xác thịt này sẽ trở thành một nguồn nước hằng sống trong đời sống mà con người không chịu rời xa. Mặc dù xác thịt nhập thể của Đức Chúa Trời thua xa thân phận và tâm tính của Đức Chúa Trời, và dường như đối với con người thì không tương xứng với địa vị thực sự của Ngài, nhưng xác thịt này, thứ không sở hữu hình tượng thực sự của Đức Chúa Trời, hoặc thân phận thực sự của Đức Chúa Trời, có thể thực hiện công tác mà Thần của Đức Chúa Trời không thể trực tiếp thực hiện. Đó chính là ý nghĩa và giá trị thực sự trong sự nhập thể của Đức Chúa Trời, và chính ý nghĩa và giá trị này mà con người không thể cảm kích và thừa nhận. Mặc dù toàn thể nhân loại đều kính trọng Thần của Đức Chúa Trời và xem thường xác thịt của Đức Chúa Trời, bất kể họ nhìn nhận và suy nghĩ thế nào, thì ý nghĩa và giá trị thực sự của xác thịt vượt xa những gì của Thần. Tất nhiên, điều này chỉ liên quan đến nhân loại bại hoại. Đối với tất cả những ai tìm kiếm lẽ thật và khao khát sự xuất hiện của Đức Chúa Trời, thì công tác của Thần chỉ cung cấp sự cảm thức hoặc linh hứng, và một cảm giác kỳ diệu không thể giải thích và tưởng tượng được, một cảm giác vĩ đại, siêu việt và đáng ngưỡng mộ, nhưng cũng không thể với tới và đạt được đối với tất cả. Con người và Thần của Đức Chúa Trời chỉ có thể nhìn nhau từ xa, như thể có một khoảng cách rất xa giữa họ, và họ không bao giờ có thể tương đồng, như thể con người và Đức Chúa Trời bị chia cách bởi một ranh giới vô hình. Trên sự thật, đây là một ảo giác mà Thần mang lại cho con người, đó là vì Thần và con người không cùng một loại và sẽ không bao giờ đồng tồn tại trong cùng một thể giới, và bởi vì Thần không có gì thuộc về con người. Vì vậy, con người không cần Thần, bởi Thần không thể trực tiếp thực hiện

những công việc mà con người cần nhất. Công tác của xác thịt cung cấp cho con người những mục tiêu thực sự để theo đuổi, những lời rõ ràng, và một cảm nhận rằng Ngài có thật và bình thường, rằng Ngài khiêm nhường và bình dị. Mặc dù con người có thể sợ Ngài, nhưng đối với hầu hết mọi người thì Ngài dễ gần: Con người có thể thấy mặt Ngài, nghe tiếng Ngài, và họ không cần phải nhìn Ngài từ xa. Đối với con người, xác thịt này cảm giác dễ tiếp cận, không xa cách, không khó dò lường, mà hữu hình và có thể chạm tới, bởi xác thịt này ở trong cùng một thế giới với con người.

Trích từ “Nhân loại bại hoại càng cần hơn sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời nhập thể” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Giờ đây con người thấy rằng công tác của Đức Chúa Trời nhập thể thực sự phi thường, và có nhiều điều trong đó mà con người không thể đạt được; đây là những lẽ mầu nhiệm và phép lạ. Do đó, nhiều người đã quy phục. Một số người chưa từng quy phục bất kỳ ai kể từ khi sinh ra, nhưng khi họ thấy những lời của Đức Chúa Trời ngày nay, họ hoàn toàn quy phục tự lúc nào không hay, và họ không mạo muội dò xét hoặc nói bất kỳ điều gì khác. Loài người đã chịu phục dưới lời và phủ phục dưới sự phán xét bằng lời. Nếu Thần của Đức Chúa Trời phán trực tiếp với con người, toàn nhân loại sẽ quy phục trước tiếng phán, sấp mình xuống mà không cần lời mặc khải, cũng giống như cách Phao-lô đã ngã xuống đất trong ánh sáng trên đường đến Đa-mách. Nếu Đức Chúa Trời tiếp tục làm việc theo cách này, con người sẽ không bao giờ có thể biết được sự bại hoại của chính mình thông qua sự phán xét của lời và nhờ đó đạt được sự cứu rỗi. Chỉ thông qua việc trở nên xác thịt, Đức Chúa Trời mới có thể đích thân truyền lời của Ngài đến tai của mỗi một con người, hầu cho tất cả những ai có tai đều có thể nghe thấy lời Ngài và nhận lấy công tác phán xét bằng lời của Ngài. Chỉ đây mới là kết quả đạt được bằng lời Ngài, thay vì Thần trở nên hiển hiện để khiến con người sợ hãi mà quy phục. Chỉ qua công tác thực tế mà phi thường này, thì tâm tính cũ của con người, ẩn sâu bên trong nhiều năm, mới có thể bị phơi bày hoàn toàn, hầu cho con người có thể nhận ra nó và làm cho nó thay đổi. Tất cả những điều này đều là công tác thực tế của Đức Chúa Trời nhập thể, mà trong đó, với việc phán dạy và thi hành sự phán xét một cách thực tế, Ngài đạt được những kết quả của sự phán xét con người bằng lời. Đây là thẩm quyền của Đức Chúa Trời nhập thể và là ý nghĩa sự nhập thể của Đức Chúa Trời. Nó được thực hiện để cho biết thẩm quyền của Đức Chúa Trời nhập thể, để cho biết những kết quả đạt được bởi công tác của lời, và để cho biết Thần đã đến trong xác thịt và thể hiện thẩm quyền của Ngài thông qua việc phán xét con người bằng lời. Mặc dù xác thịt của Ngài là hình thức bên ngoài của một nhân tính thông thường và bình thường, nhưng chính những kết quả mà lời Ngài đạt được đã cho con người thấy rằng Ngài đầy thẩm quyền, rằng Ngài là chính Đức Chúa Trời, và rằng những lời của Ngài là sự

bày tỏ của chính Đức Chúa Trời. Bằng cách này, toàn thể nhân loại được cho thấy rằng Ngài là chính Đức Chúa Trời, rằng Ngài là chính Đức Chúa Trời đã trở nên xác thịt, và rằng không ai được xúc phạm Ngài, và rằng không ai có thể vượt qua sự phán xét bằng lời của Ngài, và không một thế lực bóng tối nào có thể lấn át thẩm quyền của Ngài. Con người quy phục Ngài hoàn toàn vì Ngài là Lời trở nên xác thịt, vì thẩm quyền của Ngài, và vì sự phán xét bằng lời của Ngài. Công tác do xác thịt nhập thể của Ngài mang lại là thẩm quyền mà Ngài sở hữu. Lý do Ngài trở nên xác thịt là bởi vì xác thịt cũng có thể sở hữu thẩm quyền, và Ngài có khả năng thực hiện công tác một cách thực tế giữa nhân loại, theo cách hiển hiện và hữu hình đối với con người. Công tác này thiết thực hơn nhiều so với công tác được thực hiện trực tiếp bởi Thần của Đức Chúa Trời, Đấng sở hữu mọi thẩm quyền, và những kết quả của nó cũng rõ ràng. Điều này là do xác thịt nhập thể của Đức Chúa Trời có thể phán dạy và làm việc một cách thực tế. Hình dạng bên ngoài của xác thịt Ngài không có thẩm quyền, và con người có thể tiếp cận, trong khi thực chất của Ngài mang thẩm quyền, nhưng không ai có thể thấy được thẩm quyền của Ngài. Khi Ngài phán và làm việc, con người không thể phát hiện ra sự tồn tại của thẩm quyền của Ngài; điều này tạo điều kiện cho Ngài thực hiện công tác mang tính chất thực tế. Tất cả công tác thực tế này có thể đạt được kết quả. Mặc dù không ai nhận ra Ngài nắm giữ thẩm quyền, hoặc thấy rằng Ngài không thể bị xúc phạm, hoặc nhìn thấy con thịnh nộ của Ngài, nhưng Ngài đạt được những kết quả dự định của lời Ngài thông qua thẩm quyền được che giấu của Ngài, con thịnh nộ ẩn giấu của Ngài, và những lời mà Ngài phán công khai. Nói cách khác, qua giọng điệu của Ngài, sự nghiêm khắc trong lời nói của Ngài, và tất cả sự khôn ngoan của lời Ngài, con người hoàn toàn được thuyết phục. Theo cách này, con người quy phục lời của Đức Chúa Trời nhập thể, Đấng dường như không có thẩm quyền gì, qua đó hoàn thành mục tiêu cứu rỗi con người của Đức Chúa Trời. Đây là một khía cạnh khác về ý nghĩa sự nhập thể của Ngài: để phán một cách thiết thực hơn và để cho hiện thực của lời Ngài có ảnh hưởng đến con người, hầu cho con người có thể chứng kiến quyền năng của lời Đức Chúa Trời. Do đó, nếu công tác này không được thực hiện thông qua sự nhập thể, thì sẽ không đạt được một chút kết quả nào và sẽ không thể hoàn toàn cứu được những tội nhân. Nếu Đức Chúa Trời không trở nên xác thịt, Ngài sẽ vẫn là Thần, Đấng vừa không thể nhìn thấy, vừa không thể tiếp cận đối với con người. Con người là một loài thọ tạo thuộc xác thịt, họ và Đức Chúa Trời thuộc về hai thế giới khác nhau và sở hữu những bản chất khác nhau. Thần của Đức Chúa Trời không tương hợp với con người, những kẻ thuộc về xác thịt, và đơn giản là không cách nào thiết lập được mối quan hệ giữa họ, chưa kể rằng con người không có khả năng biến hóa thành thần. Như vậy, Thần của Đức Chúa Trời phải trở thành một loài thọ tạo để làm công tác ban đầu của Ngài. Đức Chúa

Trời có thể vừa thăng lên nơi cao nhất, vừa hạ mình xuống để trở thành một con người thọ tạo, làm việc giữa loài người và sống giữa họ, nhưng con người không thể thăng lên nơi cao nhất và trở thành thần, họ càng không thể giáng xuống nơi thấp nhất. Đây là lý do Đức Chúa Trời phải trở nên xác thịt để thực hiện công tác của Ngài. Cũng vậy, trong lần nhập thể đầu tiên, chỉ xác thịt của Đức Chúa Trời nhập thể mới có thể cứu chuộc con người thông qua việc chịu đóng đinh của Ngài, trong khi sẽ không có cách nào để Thần của Đức Chúa Trời bị đóng đinh như một của lễ chuộc tội cho con người. Đức Chúa Trời có thể trực tiếp trở nên xác thịt để làm của lễ chuộc tội cho con người, nhưng con người không thể trực tiếp thăng thiên để nhận lấy của lễ chuộc tội mà Đức Chúa Trời đã chuẩn bị cho họ. Như vậy, tất cả những gì khả thi là cầu xin Đức Chúa Trời di chuyển qua lại vài lần giữa trời và đất, chứ không phải để con người thăng thiên để nhận lấy sự cứu rỗi này, vì con người đã sa ngã và hơn nữa, con người đơn giản là không thể thăng thiên, càng không thể có được của lễ chuộc tội. Do đó, Jêsus đã cần phải đến giữa loài người và đích thân làm công tác mà con người đơn giản là không thể thực hiện được. Mỗi lần Đức Chúa Trời trở nên xác thịt, đó là điều tuyệt đối cần thiết. Nếu bất kỳ giai đoạn nào cũng có thể được thực hiện trực tiếp bởi Thần của Đức Chúa Trời, thì Ngài đã không phải chịu sự nhục nhã của việc nhập thể.

Trích từ “Lễ mầu nhiệm của sự nhập thể (4)” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Bởi vì người bị phán xét là con người, con người của xác thịt và đã bị làm cho bại hoại, và không phải là linh hồn của Sa-tan bị phán xét trực tiếp, công tác phán xét do đó không được thực hiện trong cõi tâm linh, mà ở giữa con người. Không ai phù hợp và đủ tư cách hơn Đức Chúa Trời trong xác thịt cho công tác phán xét sự bại hoại của con người xác thịt. Nếu sự phán xét được thực hiện trực tiếp bởi Thần của Đức Chúa Trời, thì nó sẽ không bao quát toàn diện. Hơn nữa, công tác như thế sẽ khó cho con người chấp nhận, bởi Thần thì không thể mặt đối mặt với con người, và vì điều này, hiệu quả sẽ không xảy ra ngay lập tức, con người sẽ càng không thể thấy tâm tính không thể xúc phạm của Đức Chúa Trời một cách rõ ràng hơn. Sa-tan chỉ có thể bị đánh bại hoàn toàn nếu Đức Chúa Trời trong xác thịt phán xét sự bại hoại của nhân loại. Giống như con người sở hữu nhân tính bình thường, Đức Chúa Trời trong xác thịt có thể trực tiếp phán xét sự bất chính của con người; đây là dấu hiệu của sự thánh khiết vốn có của Ngài, và của sự phi thường của Ngài. Chỉ có Đức Chúa Trời mới có đủ tư cách và ở vị trí để phán xét con người, bởi vì Ngài sở hữu lẽ thật và sự công chính, và vì thế Ngài có thể phán xét con người. Những ai không có lẽ thật và sự công chính thì không phù hợp để phán xét những người khác. Nếu công tác này được thực hiện bởi Thần của Đức Chúa Trời, thì nó sẽ không có ý nghĩa là sự chiến thắng trước Sa-tan. Thần vốn cao quý

hơn người phàm, và Thần của Đức Chúa Trời vốn thánh khiết, và chiến thắng xác thịt. Nếu Thần trực tiếp thực hiện công tác này, thì Ngài sẽ không thể phán xét tất cả sự bất tuân của con người và không thể tỏ lộ tất cả sự bất chính của con người. Bởi công tác phán xét cũng được thực hiện qua những quan niệm của con người về Đức Chúa Trời, và con người chưa bao giờ có bất kỳ quan niệm nào về Thần, và vì thế Thần không có khả năng tỏ lộ sự bất chính của con người tốt hơn, càng không thể hoàn toàn phơi bày sự bất chính đó. Đức Chúa Trời nhập thể là kẻ thù của tất cả những ai không biết đến Ngài. Qua việc phán xét những quan niệm và sự chống đối của con người đối với Ngài, Ngài phơi bày tất cả sự bất tuân của nhân loại. Hiệu quả của công tác Ngài làm trong xác thịt rõ ràng hơn hiệu quả trong công tác của Thần. Và vì vậy, sự phán xét toàn nhân loại không được thực hiện trực tiếp bởi Thần mà là công tác của Đức Chúa Trời nhập thể. Con người có thể nhìn thấy và chạm vào Đức Chúa Trời trong xác thịt, và Đức Chúa Trời trong xác thịt có thể hoàn toàn chinh phục con người. Trong mỗi quan hệ của họ với Đức Chúa Trời trong xác thịt, con người tiến triển từ chống đối sang vâng phục, từ áp bức sang chấp nhận, từ quan niệm sang hiểu biết, và từ chối bỏ sang yêu thương – đây là những hiệu quả trong công tác của Đức Chúa Trời nhập thể. Con người chỉ được cứu rỗi thông qua việc chấp nhận sự phán xét của Ngài, con người chỉ dần dần biết đến Ngài qua những lời phán từ miệng Ngài, con người được Ngài chinh phục trong khi chống đối Ngài, và họ nhận được sự sống do Ngài ban cho trong khi chấp nhận hình phạt của Ngài. Tất cả những công tác này là công tác của Đức Chúa Trời trong xác thịt, và không phải là công tác của Đức Chúa Trời trong thân phận của Ngài là Thần. Công tác được thực hiện bởi Đức Chúa Trời nhập thể là công tác vĩ đại nhất, và công tác sâu sắc nhất, và phần cốt yếu trong ba giai đoạn công tác của Đức Chúa Trời là hai giai đoạn trong công tác nhập thể.

Trích từ “Nhân loại bại hoại càng cần hơn sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời nhập thể” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Điều tốt nhất ở công tác trong xác thịt của Ngài là Ngài có thể để lại những lời chính xác và những khuyến giục, và ý muốn cụ thể của Ngài đối với loài người cho những ai theo Ngài, để sau đó những người theo Ngài có thể truyền đạt lại chính xác hơn và cụ thể hơn về tất cả công tác của Ngài trong xác thịt và ý muốn của Ngài đối với toàn thể nhân loại cho những ai chấp nhận đường lối này. Chỉ có công tác của Đức Chúa Trời trong xác thịt giữa con người mới thực sự đạt tới sự thật là Đức Chúa Trời ở cùng và sống cùng con người. Chỉ công tác này mới thỏa mong ước của con người được thấy mặt Đức Chúa Trời, chứng kiến công việc của Đức Chúa Trời, và nghe chính lời của Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời nhập thể kết thúc thời đại khi mà chỉ có phần lưng của Đức Giê-hô-va xuất hiện trước loài người, và Ngài cũng chấm dứt thời đại loài người đặt niềm tin vào

một Đức Chúa Trời mơ hồ. Đặc biệt, công tác của Đức Chúa Trời nhập thể sau cùng mang cả nhân loại vào một thời đại thực tế hơn, thiết thực hơn, và tươi đẹp hơn. Ngài không chỉ kết thúc Thời đại Luật pháp và giáo lý mà quan trọng hơn, Ngài mặc khải cho loài người một Đức Chúa Trời thật và bình thường, Đáng công chính và thánh khiết, Đáng mở ra công tác của kế hoạch quản lý và Đáng cho thấy những lẽ mầu nhiệm và đích đến của loài người, Đáng đã tạo nên loài người và kết thúc công tác quản lý, và Đáng đã ẩn đi hàng ngàn năm. Ngài kết thúc hoàn toàn thời đại của sự mơ hồ, Ngài chấm dứt thời đại mà toàn nhân loại ước muốn tìm biết mặt Đức Chúa Trời nhưng đã không thể, Ngài kết thúc thời đại toàn nhân loại phục vụ Sa-tan, và Ngài dẫn dắt toàn nhân loại suốt con đường bước vào một kỷ nguyên hoàn toàn mới. Tất cả những điều này là kết quả công tác của Đức Chúa Trời trong xác thịt thay vì của Thần của Đức Chúa Trời. Khi Đức Chúa Trời làm việc trong xác thịt, thì những ai theo Ngài sẽ không còn tìm kiếm và dò dẫm những điều dường như vừa tồn tại, vừa không tồn tại, và họ thôi không đoán về ý muốn của Đức Chúa Trời mơ hồ. Khi Đức Chúa Trời truyền bá công tác của Ngài trong xác thịt, thì những ai theo Ngài sẽ truyền lại công tác mà Ngài đã thực hiện trong xác thịt cho mọi tôn giáo và giáo phái, và họ sẽ truyền đạt toàn bộ lời Ngài tới tai của toàn thể nhân loại. Tất cả những gì nghe được bởi những ai tiếp nhận Phúc Âm của Ngài sẽ là thực tế trong công tác của Ngài, sẽ là những điều đích thân con người nhìn và nghe được, và sẽ là sự thật chứ không phải lời đồn. Những sự thật này là chứng cứ Ngài dùng khi truyền bá công tác, và chúng cũng là những công cụ mà Ngài sử dụng trong việc truyền bá công tác. Không có sự tồn tại của sự thật, thì Phúc Âm của Ngài sẽ không được truyền bá ra tất cả các quốc gia và khắp mọi nơi; không có sự thật mà chỉ có sự tưởng tượng của con người, thì Ngài sẽ không bao giờ có thể thực hiện công tác chinh phục toàn thể vũ trụ. Thần thì khó nhận thấy và vô hình đối với con người, và công việc của Thần thì không có khả năng để lại thêm bất kỳ chứng cứ hoặc sự thật nào về công tác của Đức Chúa Trời đối với con người. Con người sẽ không bao giờ được thấy khuôn mặt thật sự của Đức Chúa Trời, và họ sẽ luôn luôn tin vào một Đức Chúa Trời mơ hồ không tồn tại. Con người sẽ không bao giờ thấy được mặt Đức Chúa Trời, cũng sẽ không bao giờ nghe được những lời do Đức Chúa Trời đích thân phán dạy. Sau cùng, sự tưởng tượng của con người là trống rỗng, và không thể thay thế khuôn mặt thật của Đức Chúa Trời; tâm tính vốn có của Đức Chúa Trời, và công tác của chính Đức Chúa Trời, không thể bị mạo danh bởi con người. Đức Chúa Trời vô hình trên trời và công tác của Ngài chỉ có thể được đem đến trái đất bởi Đức Chúa Trời nhập thể, đích thân thực hiện công tác của Ngài giữa con người. Đây là cách lý tưởng nhất để Đức Chúa Trời xuất hiện với con người, mà con người thấy được Đức Chúa

Trời và biết được khuôn mặt thật của Đức Chúa Trời, và điều đó không thể đạt được bởi một Đức Chúa Trời không nhập thể.

Trích từ “Nhân loại bại hoại càng cần hơn sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời nhập thể” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

4. Nhân loại bại hoại càng cần hơn sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời nhập thể

Lời Đức Chúa Trời có liên quan:

Việc cứu rỗi con người của Đức Chúa Trời không được thực hiện trực tiếp bằng phương cách của Thần và thân phận của Thần, vì con người không thể chạm vào hay nhìn thấy Thần của Ngài, cũng không thể đến gần. Nếu Ngài cố gắng cứu con người trực tiếp theo cách của Thần, thì con người sẽ không thể nhận lãnh sự cứu rỗi của Ngài. Nếu Đức Chúa Trời không mặc lấy hình dáng bên ngoài của một con người thọ tạo, thì sẽ không có cách nào để con người nhận được sự cứu rỗi này. Vì con người không có cách nào tiếp cận Ngài, cũng như không ai có thể đến gần đám mây của Đức Giê-hô-va. Chỉ bằng cách trở thành một con người thọ tạo, nghĩa là, chỉ bằng cách đặt lời của Ngài vào trong thân thể xác thịt mà Ngài sắp trở thành, thì Ngài mới có thể đích thân làm thấm nhuần lời này bên trong tất cả những ai theo Ngài. Chỉ khi đó con người mới có thể đích thân nhìn và nghe thấy lời Ngài, và hơn nữa mới có thể sở hữu được lời Ngài, và bằng cách này, họ mới đi đến chỗ được cứu rỗi hoàn toàn. Nếu Đức Chúa Trời không trở nên xác thịt, sẽ không một con người nào của thịt và huyết có thể nhận được sự cứu rỗi lớn lao như thế, cũng không một người nào sẽ được cứu rỗi. Nếu Thần của Đức Chúa Trời hoạt động trực tiếp giữa nhân loại, thì toàn bộ nhân loại sẽ bị hạ gục, nếu không, không có cách nào để tiếp xúc được với Đức Chúa Trời, họ sẽ hoàn toàn bị Sa-tan bắt giữ. Lần nhập thể đầu tiên là để cứu chuộc con người khỏi tội lỗi, để cứu chuộc họ bằng thân thể xác thịt của Jê-sus, nghĩa là Ngài đã cứu con người khỏi thập tự giá, nhưng tâm tính sa-tan bại hoại vẫn còn trong con người. Lần nhập thể thứ hai không còn để làm một của lễ chuộc tội nữa, mà là để cứu rỗi hoàn toàn những ai đã được cứu chuộc khỏi tội lỗi. Điều này được thực hiện hầu cho những ai đã được tha thứ có thể được giải thoát khỏi tội lỗi của mình và được làm thanh sạch hoàn toàn, và qua việc đạt được một tâm tính thay đổi, mà thoát khỏi ảnh hưởng bóng tối của Sa-tan và trở lại trước ngai của Đức Chúa Trời. Chỉ bằng cách này, con người mới có thể được nên thánh hoàn toàn.

Trích từ “Lễ mầu nhiệm của sự nhập thể (4)” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Nhân loại bại hoại càng cần hơn sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời nhập thể

(Trích tuyển chọn chương lời Đức Chúa Trời)

Đức Chúa Trời trở nên xác thịt bởi vì đối tượng công tác của Ngài không phải là linh hồn của Sa-tan, hoặc bất kỳ vật vô hình nào, mà là con người, của xác thịt và đã bị làm bại hoại bởi Sa-tan.

Chính xác là vì xác thịt của con người đã bị làm cho bại hoại nên Đức Chúa Trời đã lấy con người xác thịt làm đối tượng công tác của Ngài; hơn nữa, bởi vì con người là đối tượng của sự bại hoại, nên Đức Chúa Trời đã lấy con người làm đối tượng công tác duy nhất của Ngài xuyên suốt tất cả các giai đoạn trong công tác cứu rỗi của Ngài. Con người là phạm nhân, của thịt và huyết, và Đức Chúa Trời là Đấng duy nhất có thể cứu rỗi con người. Bằng cách này, Đức Chúa Trời phải trở nên một xác thịt sở hữu những thuộc tính giống như con người để thực hiện công tác của Ngài, để cho công tác của Ngài có thể đạt hiệu quả tốt hơn. Đức Chúa Trời phải trở nên xác thịt để làm công tác của Ngài chính xác vì con người là thuộc xác thịt, và không có khả năng chiến thắng tội lỗi hoặc tháo gỡ bản thân khỏi xác thịt. Mặc dù thực chất và thân phận của Đức Chúa Trời nhập thể khác biệt rất nhiều so với thực chất và thân phận của con người, nhưng về bề ngoài của Ngài thì giống hệt với bề ngoài của con người; Ngài có bề ngoài của một người bình thường, và sống đời sống của một người bình thường, và những ai gặp Ngài không thể nhận ra sự khác biệt với một người bình thường. Về bề ngoài bình thường và nhân tính bình thường này đủ để Ngài thực hiện công tác thần thánh trong nhân tính bình thường. Xác thịt của Ngài cho phép Ngài thực hiện công tác trong nhân tính bình thường, và giúp Ngài thực hiện công tác giữa con người, và nhân tính bình thường của Ngài, hơn nữa, giúp Ngài tiến hành công tác cứu rỗi giữa con người. Mặc dù nhân tính bình thường của Ngài đã gây nhiều xáo động giữa con người, nhưng sự xáo động như thế không ảnh hưởng đến những hiệu quả bình thường trong công tác của Ngài. Nói tóm lại, công tác trong xác thịt bình thường của Ngài vô cùng có lợi cho con người. Mặc dù phần lớn mọi người không chấp nhận nhân tính bình thường của Ngài, nhưng công tác của Ngài vẫn có thể đạt được kết quả, và những kết quả này đạt được nhờ vào nhân tính bình thường của Ngài. Không nghi ngờ gì về điều này. Từ công tác của Ngài trong xác thịt, con người thu được nhiều thứ hơn gấp mười lần hoặc hàng chục lần những quan niệm tồn tại giữa con người về nhân tính bình thường của Ngài, và tất cả những quan niệm như thế cuối cùng đều sẽ bị nuốt chửng bởi công tác của Ngài. Và hiệu quả mà công tác của Ngài đã đạt được, có nghĩa là, sự hiểu biết mà con người có về Ngài, vượt xa những quan niệm của con người về Ngài. Không có cách nào để tưởng tượng hoặc đo lường công tác mà Ngài thực hiện trong xác thịt, bởi xác thịt của Ngài không giống như của bất kỳ con người xác thịt nào; mặc dù lớp vỏ bề ngoài thì giống hệt nhau, nhưng thực chất thì không giống nhau. Xác thịt của Ngài gây ra nhiều quan niệm giữa con người về Đức Chúa Trời, nhưng xác thịt của Ngài cũng có thể cho phép con người có được nhiều sự hiểu biết, và thậm chí còn có thể chinh phục bất kỳ con người nào sở hữu lớp vỏ bề ngoài tương tự. Bởi Ngài không chỉ đơn thuần là một con người, mà còn là Đức Chúa Trời với lớp vỏ bề ngoài của một con người, và không ai hoàn

toàn có thể dò lường hoặc hiểu được Ngài. Một Đức Chúa Trời không thể thấy được và vô hình được mọi người yêu mến và chào đón. Nếu Đức Chúa Trời chỉ là một Thần vô hình đối với con người, thì quá dễ dàng để con người tin vào Đức Chúa Trời. Người ta có thể tự do tưởng tượng, có thể chọn bất kỳ hình ảnh nào họ muốn làm hình tượng của Đức Chúa Trời để làm hài lòng chính mình và khiến mình cảm thấy vui. Bằng cách này, người ta có thể làm bất kỳ điều gì mà Đức Chúa Trời của bản thân họ thích và muốn họ làm nhất, mà không có bất kỳ sự đắn đo nào. Còn nữa, người ta tin rằng không ai trung thành và sùng đạo hơn họ đối với Đức Chúa Trời, và rằng tất cả những kẻ khác là những con chó ngoại lai và bất trung với Đức Chúa Trời. Có thể nói rằng đây là điều được tìm kiếm bởi những ai có niềm tin nơi Đức Chúa Trời mơ hồ và dựa trên giáo lý; những gì họ tìm kiếm đều giống nhau, rất ít sự khác biệt. Đơn thuần là những hình ảnh về Đức Chúa Trời trong trí tưởng tượng của họ thì khác nhau, nhưng thực chất của chúng thực sự đều như nhau.

Con người không băn khoăn về niềm tin vô tư của họ vào Đức Chúa Trời và tin vào Đức Chúa Trời theo bất kỳ cách nào họ muốn. Đây là một trong những “quyền lợi và sự tự do của con người”, điều không ai có thể can thiệp, bởi người ta tin vào Đức Chúa Trời của chính họ chứ không phải Đức Chúa Trời của bất kỳ ai khác; đó là quyền sở hữu cá nhân của họ, và hầu hết mọi người đều có loại quyền sở hữu cá nhân này. Người ta coi quyền sở hữu này là một kho báu quý giá, nhưng đối với Đức Chúa Trời thì không có gì thấp hèn hoặc vô giá trị hơn, bởi không có biểu thị chống đối Đức Chúa Trời nào rõ ràng hơn quyền sở hữu cá nhân này của con người. Chính vì công tác của Đức Chúa Trời nhập thể mà Đức Chúa Trời trở nên xác thịt với một hình dáng hữu hình, và là Đấng mà con người có thể thấy và chạm vào. Ngài không phải là một Thần vô hình, mà là một xác thịt con người có thể thấy và tiếp xúc. Tuy nhiên, hầu hết những vị Đức Chúa Trời mà con người tin là những vị thần không xác thịt, vô hình, cũng có hình dáng tự do. Bằng cách này, Đức Chúa Trời nhập thể đã trở thành kẻ thù của hầu hết những ai tin vào Đức Chúa Trời, và những ai không thể chấp nhận sự thật về sự nhập thể của Đức Chúa Trời, tương tự, đã trở thành những kẻ đối nghịch với Đức Chúa Trời. Con người sở hữu những quan niệm không phải vì cách tư duy hay sự phản nghịch của họ, mà vì quyền sở hữu cá nhân này của con người. Chính vì quyền sở hữu cá nhân này mà hầu hết con người chết, và chính vị Đức Chúa Trời mơ hồ không thể chạm đến, không thể nhìn thấy, và không tồn tại sự thật này đã hủy hoại đời sống con người. Đời sống con người bị tước mất không bởi Đức Chúa Trời nhập thể, càng không phải Đức Chúa Trời của thiên đàng, mà bởi Đức Chúa Trời trong chính sự tưởng tượng của con người. Lý do duy nhất mà Đức Chúa Trời nhập thể đã đến trong xác thịt là vì nhu cầu của con người bại hoại. Đó là vì nhu

cầu của con người, chứ không phải của Đức Chúa Trời, và tất cả những sự hy sinh và đau khổ của Ngài là vì lợi ích của con người, chứ không vì lợi ích của chính Đức Chúa Trời. Không có sự thiệt hơn hoặc phần thưởng nào đối với Đức Chúa Trời; Ngài sẽ không gặt hái vụ mùa nào đó trong tương lai, mà là những thứ mà ban đầu đã thuộc sở hữu của Ngài. Tất cả những gì Ngài làm và hy sinh cho nhân loại không phải là để Ngài có thể nhận được những phần thưởng to lớn, mà hoàn toàn là vì lợi ích của nhân loại. Mặc dù công tác trong xác thịt của Đức Chúa Trời bao gồm nhiều khó khăn không thể tưởng tượng được, nhưng cuối cùng hiệu quả nó đạt được vượt xa những công việc được thực hiện trực tiếp bởi Thần. Công tác của xác thịt đòi hỏi nhiều khó khăn, và xác thịt không thể có thân phận vĩ đại giống như Thần, Ngài không thể thực hiện những việc siêu phàm giống như Thần, càng không thể có thẩm quyền giống như Thần. Tuy nhiên, thực chất công tác thực hiện bởi xác thịt tầm thường này lại vượt trội hơn nhiều so với công tác được Thần trực tiếp thực hiện, và chính xác thịt này là sự đáp ứng cho những nhu cầu của cả nhân loại. Đối với những người sẽ được cứu rỗi, giá trị sử dụng của Thần thấp hơn nhiều so với xác thịt: Công tác của Thần có thể bao trùm toàn thể vũ trụ, xuyên khắp tất cả núi non, sông hồ, và đại dương, nhưng công tác của xác thịt liên quan một cách hiệu quả hơn đến từng người Ngài tiếp xúc. Hơn nữa, xác thịt của Đức Chúa Trời với hình dạng hữu hình có thể được con người hiểu và tin cậy hơn, có thể làm sâu sắc hơn sự hiểu biết của con người về Đức Chúa Trời, và có thể để lại cho con người một ấn tượng sâu sắc hơn về những việc làm thực sự của Đức Chúa Trời. Công tác của Thần bị phủ màn huyền bí; người phàm khó mà dò lường được, và thậm chí họ còn khó thấy hơn, và vì thế họ chỉ có thể dựa vào những tưởng tượng rỗng tuếch. Tuy nhiên, công tác của xác thịt thì bình thường, dựa trên hiện thực, giàu sự khôn ngoan, và là một sự thật có thể nhìn thấy bằng mắt trần của con người; con người có thể tự mình trải nghiệm sự khôn ngoan trong công tác của Đức Chúa Trời, và không cần sử dụng trí tưởng tượng phong phú của họ. Đây là tính chính xác và giá trị thực trong công tác của Đức Chúa Trời trong xác thịt. Thần chỉ có thể làm những điều con người không thể thấy và khó tưởng tượng ra, ví dụ như sự khai sáng của Thần, sự lay động của Thần, và sự hướng dẫn của Thần, nhưng đối với con người có trí tuệ, thì những điều này không mang lại bất kỳ ý nghĩa rõ ràng nào. Chúng chỉ mang lại một sự lay động, hoặc một ý nghĩa tổng quát, và không thể đưa ra chỉ dẫn bằng lời. Tuy nhiên, công tác của Đức Chúa Trời trong xác thịt thì khác biệt rất nhiều: Nó đòi hỏi sự hướng dẫn chính xác của lời, nó có ý muốn rõ ràng, và có những mục tiêu yêu cầu rõ ràng. Và vì thế con người không cần phải dò dẫm xung quanh, hoặc sử dụng trí tưởng tượng của mình, càng không cần phải suy đoán. Đây là sự rõ ràng của công tác trong xác thịt, và nó khác nhiều so với công tác của Thần. Công tác của Thần chỉ phù hợp cho một phạm vi giới hạn và không thể thay

thể công tác của xác thịt. Công tác của xác thịt mang lại cho con người những mục tiêu chính xác, cần thiết hơn nhiều và sự hiểu biết thực hơn, có giá trị hơn nhiều so với công tác của Thần. Công tác có giá trị lớn nhất đối với con người bại hoại là cung cấp những lời chính xác, những mục tiêu rõ ràng để theo đuổi, và những điều có thể trông thấy và chạm vào. Chỉ có công tác thực tế và sự hướng dẫn đúng lúc mới phù hợp với thị hiếu của con người, và chỉ có công tác thực tế mới có thể cứu rỗi con người khỏi tâm tính bại hoại và suy đồi của họ. Điều này chỉ có thể đạt được bởi Đức Chúa Trời nhập thể; chỉ có Đức Chúa Trời nhập thể mới có thể cứu rỗi con người khỏi tâm tính bại hoại và suy đồi của họ trước đây. Mặc dù Thần là thực chất vốn có của Đức Chúa Trời, nhưng công việc như thế này chỉ có thể được thực hiện bởi xác thịt của Ngài. Nếu Thần chỉ đơn phương làm việc, thì công tác của Ngài không thể có hiệu quả – đây là một sự thật hiển nhiên. Mặc dù hầu hết con người đã trở thành kẻ thù của Đức Chúa Trời bởi vì xác thịt này, nhưng khi Ngài kết thúc công tác của mình, thì những ai chống đối Ngài sẽ không chỉ không còn là kẻ thù của Ngài, mà trái lại sẽ trở thành chứng nhân của Ngài. Họ sẽ trở thành những chứng nhân đã được Ngài chinh phục, những chứng nhân tương hợp với Ngài và không thể tách rời khỏi Ngài. Ngài sẽ khiến con người biết về tầm quan trọng của công tác Ngài trong xác thịt đối với con người, và con người sẽ biết tầm quan trọng của xác thịt này đối với ý nghĩa tồn tại của con người, sẽ biết giá trị thực của Ngài đối với sự trưởng thành trong đời sống con người, và hơn thế nữa, sẽ biết rằng xác thịt này sẽ trở thành một nguồn nước hằng sống trong đời sống mà con người không chịu rời xa. Mặc dù xác thịt nhập thể của Đức Chúa Trời thua xa thân phận và tâm tính của Đức Chúa Trời, và dường như đối với con người thì không tương xứng với địa vị thực sự của Ngài, nhưng xác thịt này, thứ không sở hữu hình tượng thực sự của Đức Chúa Trời, hoặc thân phận thực sự của Đức Chúa Trời, có thể thực hiện công tác mà Thần của Đức Chúa Trời không thể trực tiếp thực hiện. Đó chính là ý nghĩa và giá trị thực sự trong sự nhập thể của Đức Chúa Trời, và chính ý nghĩa và giá trị này mà con người không thể cảm kích và thừa nhận. Mặc dù toàn thể nhân loại đều kính trọng Thần của Đức Chúa Trời và xem thường xác thịt của Đức Chúa Trời, bất kể họ nhìn nhận và suy nghĩ thế nào, thì ý nghĩa và giá trị thực sự của xác thịt vượt xa những gì của Thần. Tất nhiên, điều này chỉ liên quan đến nhân loại bại hoại. Đối với tất cả những ai tìm kiếm lẽ thật và khao khát sự xuất hiện của Đức Chúa Trời, thì công tác của Thần chỉ cung cấp sự cảm thức hoặc linh hứng, và một cảm giác kỳ diệu không thể giải thích và tưởng tượng được, một cảm giác vĩ đại, siêu việt và đáng ngưỡng mộ, nhưng cũng không thể với tới và đạt được đối với tất cả. Con người và Thần của Đức Chúa Trời chỉ có thể nhìn nhau từ xa, như thể có một khoảng cách rất xa giữa họ, và họ không bao giờ có thể tương đồng, như thể con người và Đức Chúa Trời bị chia cách bởi một ranh giới vô

hình. Trên sự thật, đây là một ảo giác mà Thần mang lại cho con người, đó là vì Thần và con người không cùng một loại và sẽ không bao giờ đồng tồn tại trong cùng một thế giới, và bởi vì Thần không có gì thuộc về con người. Vì vậy, con người không cần Thần, bởi Thần không thể trực tiếp thực hiện những công việc mà con người cần nhất. Công tác của xác thịt cung cấp cho con người những mục tiêu thực sự để theo đuổi, những lời rõ ràng, và một cảm nhận rằng Ngài có thật và bình thường, rằng Ngài khiêm nhường và bình dị. Mặc dù con người có thể sợ Ngài, nhưng đối với hầu hết mọi người thì Ngài dễ gần: Con người có thể thấy mặt Ngài, nghe tiếng Ngài, và họ không cần phải nhìn Ngài từ xa. Đối với con người, xác thịt này cảm giác dễ tiếp cận, không xa cách, không khó dò lường, mà hữu hình và có thể chạm tới, bởi xác thịt này ở trong cùng một thế giới với con người.

Đối với tất cả những ai sống trong xác thịt, việc thay đổi tâm tính của họ đòi hỏi phải có mục tiêu để theo đuổi, và việc biết về Đức Chúa Trời đòi hỏi phải chứng kiến những việc làm thực tế và thấy gương mặt thực sự của Ngài. Cả hai điều đều chỉ có thể đạt được bởi xác thịt nhập thể của Đức Chúa Trời, và cả hai chỉ có thể được hoàn thành bởi xác thịt bình thường và có thực. Đây là lý do tại sao sự nhập thể là cần thiết, và tại sao nó là nhu cầu của tất cả nhân loại bại hoại. Vì con người cần phải biết đến Đức Chúa Trời, nên hình ảnh về những vị Đức Chúa Trời mơ hồ và siêu phàm phải được gạt bỏ khỏi lòng họ, và vì họ phải loại bỏ tâm tính bại hoại của mình, nên trước tiên họ phải biết tâm tính bại hoại của mình. Nếu chỉ có con người làm công tác để gạt bỏ hình ảnh về những vị Đức Chúa Trời mơ hồ ra khỏi lòng họ, thì họ sẽ không đạt được hiệu quả thích đáng. Hình ảnh của những vị Đức Chúa Trời mơ hồ trong lòng con người không thể bị phơi bày, loại bỏ, hoặc hoàn toàn trục xuất chỉ bằng lời. Làm như vậy thì cuối cùng vẫn không thể xóa đi những thứ đã ăn sâu này khỏi con người. Chỉ bằng cách thay thế những điều mơ hồ và siêu phàm này bằng Đức Chúa Trời thực tế và hình tượng thật của Đức Chúa Trời, và để cho con người dần dần biết đến chúng, thì mới có thể đạt được hiệu quả thích đáng. Con người nhận ra rằng vị Đức Chúa Trời mà họ đã tìm kiếm trong quá khứ thì mơ hồ và siêu phàm. Điều có thể đạt được hiệu quả này không phải là sự dẫn dắt trực tiếp của Thần, càng không phải là sự dạy dỗ của một cá nhân nào đó, mà là Đức Chúa Trời nhập thể. Những quan niệm của con người được phơi bày khi Đức Chúa Trời nhập thể chính thức thực hiện công tác của Ngài, vì tính bình thường và tính hiện thực của Đức Chúa Trời nhập thể là sự tương phản với Đức Chúa Trời mơ hồ và siêu phàm trong trí tưởng tượng của con người. Những quan niệm ban đầu của con người chỉ có thể được tỏ lộ khi đặt tương phản với Đức Chúa Trời nhập thể. Không có sự so sánh với Đức Chúa Trời nhập thể, thì những quan niệm

của con người không thể được tỏ lộ; nói cách khác, không có hiện thực làm nền, thì những điều mơ hồ không thể được tỏ lộ. Không ai có khả năng dùng lời để thực hiện công việc này, và không ai có khả năng nói rõ công việc này bằng lời. Chỉ chính Đức Chúa Trời mới có thể thực hiện công tác của chính Ngài, và không ai khác có thể thực hiện công tác này thay cho Ngài. Cho dù ngôn ngữ của con người có phong phú thế nào, họ cũng không có khả năng nói rõ tính hiện thực và tính bình thường của Đức Chúa Trời. Con người chỉ có thể biết Đức Chúa Trời một cách thực tế hơn, và chỉ có thể thấy Ngài rõ ràng hơn nếu đích thân Đức Chúa Trời làm việc giữa con người và bày tỏ hoàn toàn hình tượng của Ngài và hữu thể của Ngài. Hiệu quả này không thể đạt được bởi bất kỳ con người xác thịt nào. Tất nhiên, Thần của Đức Chúa Trời cũng không có khả năng đạt được hiệu quả này. Đức Chúa Trời có thể cứu rỗi con người bại hoại ra khỏi sự ảnh hưởng của Sa-tan, nhưng công tác này không thể được hoàn thành trực tiếp bởi Thần của Đức Chúa Trời, đúng hơn, nó chỉ có thể được thực hiện bởi xác thịt mặc bởi Thần của Đức Chúa Trời, bởi xác thịt nhập thể của Đức Chúa Trời. Xác thịt này là một con người và cũng là Đức Chúa Trời, là một con người sở hữu nhân tính bình thường và cũng là Đức Chúa Trời sở hữu đầy đủ thần tính. Và vì thế, mặc dù xác thịt này không phải là Thần của Đức Chúa Trời, và khác xa so với Thần, đó vẫn là chính Đức Chúa Trời nhập thể cứu rỗi con người, là Thần và cũng là xác thịt. Bất kể Ngài được gọi bằng gì, cuối cùng thì vẫn là chính Đức Chúa Trời cứu rỗi nhân loại. Bởi Thần của Đức Chúa Trời không thể tách rời khỏi xác thịt, và công tác của xác thịt cũng là công tác của Thần của Đức Chúa Trời; chỉ là công tác này không được thực hiện bằng cách sử dụng thân phận của Thần, mà được thực hiện bằng cách sử dụng thân phận của xác thịt. Công tác cần được thực hiện trực tiếp bởi Thần không cần đến sự nhập thể, và công tác cần xác thịt thực hiện thì không thể được thực hiện trực tiếp bởi Thần, và chỉ có thể được thực hiện bởi Đức Chúa Trời nhập thể. Đây là những yêu cầu đối với công tác này, và đây là những gì được yêu cầu bởi nhân loại bại hoại. Trong ba giai đoạn công tác của Đức Chúa Trời, chỉ có một giai đoạn được thực hiện trực tiếp bởi Thần, và hai giai đoạn còn lại được thực hiện bởi Đức Chúa Trời nhập thể, và không trực tiếp bởi Thần. Công tác trong Thời đại Luật pháp được thực hiện bởi Thần không bao gồm việc thay đổi tâm tính bại hoại của con người, và cũng không liên quan gì đến sự hiểu biết của con người về Đức Chúa Trời. Tuy nhiên, công tác của xác thịt của Đức Chúa Trời trong Thời đại Ân điển và Thời đại Vương quốc thì liên quan đến tâm tính bại hoại của con người và sự hiểu biết của họ về Đức Chúa Trời, và là một phần quan trọng và thiết yếu trong công tác cứu rỗi. Do đó, nhân loại bại hoại cần sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời nhập thể nhiều hơn, và cần công tác trực tiếp của Đức Chúa Trời nhập thể nhiều hơn. Loài người cần Đức Chúa Trời nhập thể chặn dắt họ, hỗ trợ họ, cho họ uống, cho họ

ăn, phán xét và hành phạt họ, và họ cần nhiều ân điển và sự cứu chuộc vĩ đại hơn từ Đức Chúa Trời nhập thể. Chỉ có Đức Chúa Trời trong xác thịt mới có thể là người bạn thân tín của con người, người chăn dắt con người, sự trợ giúp trong chính hiện tại cho con người, và tất cả điều này là sự cần thiết của việc nhập thể trong cả ngày nay và những thời đại đã qua.

Con người đã bị Sa-tan làm cho bại hoại và là vật thợ tạo cao nhất trong số những vật thợ tạo của Đức Chúa Trời, vì thế con người cần sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời. Đối tượng trong công tác cứu rỗi của Đức Chúa Trời là con người, không phải Sa-tan, và thứ sẽ được cứu rỗi là xác thịt của con người và linh hồn của con người, chứ không phải của quỷ. Sa-tan là đối tượng hủy diệt của Đức Chúa Trời, con người là đối tượng cứu rỗi của Đức Chúa Trời, và xác thịt của con người đã bị Sa-tan làm cho bại hoại, vì thế thứ cần cứu rỗi trước tiên phải là xác thịt của con người. Xác thịt của con người đã bị Sa-tan làm cho bại hoại sâu sắc nhất, và chúng đã trở thành thứ chống lại Đức Chúa Trời, đến nỗi chúng thậm chí còn chống đối công khai và phủ nhận sự tồn tại của Đức Chúa Trời. Xác thịt bại hoại này chỉ quá cứng đầu, và không có điều gì khó xử trí hoặc thay đổi hơn là tâm tính bại hoại của xác thịt. Sa-tan đi vào xác thịt của con người để khuấy động những nhiễu loạn, và nó sử dụng xác thịt của con người để làm nhiễu loạn công tác của Đức Chúa Trời cũng như làm suy yếu kế hoạch của Đức Chúa Trời, do đó con người đã trở thành Sa-tan và trở thành kẻ thù của Đức Chúa Trời. Để con người được cứu rỗi, trước tiên họ phải được chinh phục. Chính vì điều này mà Đức Chúa Trời vượt qua thử thách và nhập thể vào xác thịt để thực hiện công tác Ngài định làm và để chiến đấu với Sa-tan. Mục tiêu của Ngài là sự cứu rỗi con người, những kẻ đã bị bại hoại, cũng như đánh bại và hủy diệt Sa-tan, kẻ phản nghịch chống lại Ngài. Ngài đánh bại Sa-tan qua công tác chinh phục con người của Ngài, trong khi đồng thời Ngài cứu rỗi nhân loại bại hoại. Như vậy, đó là một công tác đạt được hai mục đích cùng lúc. Ngài làm việc trong xác thịt, phán dạy trong xác thịt, và đảm nhận mọi công tác trong xác thịt để gắn kết với con người hơn và chinh phục con người tốt hơn. Lần cuối cùng Đức Chúa Trời trở nên xác thịt, thì công tác của Ngài trong những ngày sau rốt sẽ được kết thúc trong xác thịt. Ngài sẽ phân chia mọi người theo từng loại, kết thúc toàn bộ sự quản lý của Ngài, và cũng kết thúc mọi công tác của Ngài trong xác thịt. Sau khi tất cả công tác của Ngài trên đất kết thúc, thì Ngài sẽ hoàn toàn chiến thắng. Làm việc trong xác thịt, Đức Chúa Trời sẽ hoàn toàn chinh phục nhân loại và hoàn toàn thu phục nhân loại. Chẳng phải điều này có nghĩa là toàn bộ sự quản lý của Ngài sẽ đi đến kết thúc sao? Khi Đức Chúa Trời kết thúc công tác của Ngài trong xác thịt, vì Ngài đã hoàn toàn đánh bại Sa-tan và chiến thắng, Sa-tan sẽ không còn cơ hội nào để làm bại hoại con người. Công tác của sự nhập thể lần

đầu của Đức Chúa Trời là sự cứu chuộc và tha thứ tội lỗi cho con người. Bây giờ là công tác chinh phục và hoàn toàn thu phục nhân loại, vì vậy Sa-tan sẽ không còn cách nào để làm công việc của nó, và sẽ hoàn toàn thất bại, và Đức Chúa Trời cũng sẽ hoàn toàn chiến thắng. Đây là công tác của xác thịt và là công tác được thực hiện bởi chính Đức Chúa Trời. Công tác khởi đầu trong ba giai đoạn công tác của Đức Chúa Trời đã được thực hiện trực tiếp bởi Thần, chứ không phải là xác thịt. Tuy nhiên, công tác cuối cùng trong ba giai đoạn công tác của Đức Chúa Trời được thực hiện bởi Đức Chúa Trời nhập thể, và không trực tiếp bởi Thần. Công tác cứu chuộc trong giai đoạn giữa cũng đã được thực hiện bởi Đức Chúa Trời trong xác thịt. Xuyên suốt toàn bộ công tác quản lý, thì công tác quan trọng nhất là cứu rỗi con người khỏi ảnh hưởng của Sa-tan. Công tác chính là việc hoàn toàn chinh phục con người bại hoại, theo đó khôi phục sự tôn kính ban đầu đối với Đức Chúa Trời trong lòng của con người được chinh phục, và để cho họ đạt được một đời sống bình thường, nghĩa là, đời sống bình thường của một tạo vật của Đức Chúa Trời. Công tác này quan trọng và nó là trọng tâm của công tác quản lý. Trong ba giai đoạn của công tác cứu rỗi, giai đoạn công tác đầu tiên của Thời đại Luật pháp khác xa với trọng tâm của công tác quản lý; nó chỉ thoáng có sự xuất hiện của công tác cứu rỗi, và không phải là sự khởi đầu công tác cứu rỗi con người khỏi quyền hạn của Sa-tan của Đức Chúa Trời. Giai đoạn đầu tiên của công tác do Thần trực tiếp thực hiện bởi vì dưới luật pháp, con người chỉ biết tuân theo luật pháp và con người không có thêm lẽ thật, và bởi vì công tác trong Thời đại Luật pháp hầu như không liên quan đến những sự thay đổi trong tâm tính của con người, nó càng không liên quan đến việc làm thế nào để cứu con người khỏi lãnh thổ của Sa-tan. Do đó, Thần của Đức Chúa Trời đã hoàn thành giai đoạn công tác cực kỳ đơn giản này mà không liên quan đến tâm tính bại hoại của con người. Giai đoạn công tác này ít liên quan đến trọng tâm của sự quản lý, và nó không có mối tương quan nhiều đến công tác chính thức cứu rỗi con người, và vì thế nó không cần Đức Chúa Trời trở nên xác thịt để tự thực hiện công tác của Ngài. Công tác do Thần thực hiện được thì ần tàng và không thể dò lường được, nó vô cùng khủng khiếp và không thể tiếp cận đối với con người; Thần không phù hợp để trực tiếp thực hiện công tác cứu rỗi và không phù hợp để trực tiếp ban sự sống cho con người. Phù hợp nhất cho con người là sự chuyển đổi công tác của Thần sang một cách tiếp cận gần gũi với con người, nghĩa là, điều thích hợp nhất cho con người là để Đức Chúa Trời trở thành một con người bình dị, bình thường để thực hiện công tác của Ngài. Điều này đòi hỏi Đức Chúa Trời phải nhập thể để thay thế Thần trong công tác của Ngài, và đối với con người, thì không có cách nào phù hợp hơn là để Đức Chúa Trời làm việc. Trong ba giai đoạn công tác này, hai giai đoạn được thực hiện bởi xác thịt, và hai giai đoạn này là những giai đoạn quan trọng trong công tác quản lý. Hai sự nhập

thể bổ sung cho nhau và chúng bổ khuyết cho nhau một cách hoàn hảo. Giai đoạn đầu tiên trong sự nhập thể của Đức Chúa Trời đã đặt nền tảng cho giai đoạn thứ hai, và có thể nói rằng hai sự nhập thể của Đức Chúa Trời tạo thành một tổng thể và không phải không tương thích với nhau. Hai giai đoạn này trong công tác của Đức Chúa Trời được thực hiện bởi Đức Chúa Trời trong thân phận nhập thể của Ngài bởi vì chúng rất quan trọng đối với toàn bộ công tác quản lý. Gần như có thể nói rằng, không có công tác của hai sự nhập thể của Đức Chúa Trời, thì toàn bộ công tác quản lý cũng đã bị đình trệ, và công tác cứu rỗi nhân loại sẽ không là gì ngoài việc nói suông. Liệu công tác này có quan trọng hay không dựa trên nhu cầu của nhân loại, dựa trên hiện thực suy thoái của nhân loại, và dựa trên tính nghiêm trọng trong sự bất tuân của Sa-tan và sự quấy rối công tác của nó. Một người phù hợp với nhiệm vụ được khẳng định dựa trên bản chất công việc được thực hiện bởi Người làm và tầm quan trọng của công việc. Khi nói đến tầm quan trọng của công việc này, xét về phương pháp làm việc cần áp dụng – công việc được Thần của Đức Chúa Trời trực tiếp thực hiện, hoặc công việc do Đức Chúa Trời nhập thể thực hiện, hoặc công việc được thực hiện qua con người – thì phương pháp đầu tiên bị loại bỏ đó là công việc được thực hiện qua con người, và, dựa trên bản chất công việc và bản chất công tác của Thần so với của xác thịt, thì quyết định cuối cùng là công việc được thực hiện bởi xác thịt thì có lợi cho con người hơn là công việc được thực hiện trực tiếp bởi Thần, và nó mang lại nhiều thuận lợi hơn. Đây là suy nghĩ của Đức Chúa Trời vào thời điểm Ngài quyết định xem liệu công tác sẽ được thực hiện bởi Thần hay bởi xác thịt. Có một ý nghĩa và một cơ sở cho mỗi giai đoạn công tác. Chúng không phải là những tưởng tượng không có cơ sở, cũng như chúng không được thực hiện một cách tùy tiện; có một sự khôn ngoan nhất định đối với chúng. Đó là lẽ thật đằng sau tất cả những công tác của Đức Chúa Trời. Đặc biệt là, thậm chí còn nhiều hơn là kế hoạch của Đức Chúa Trời trong những công tác vĩ đại như thế khi Đức Chúa Trời nhập thể đích thân làm việc giữa con người. Vì vậy, sự khôn ngoan của Đức Chúa Trời và toàn bộ hữu thể của Ngài được phản chiếu trong từng hành động, suy nghĩ, và ý tưởng trong công tác của Ngài; đây là hữu thể cụ thể và có hệ thống hơn của Đức Chúa Trời. Những suy nghĩ và ý niệm tinh tế này khó cho con người tưởng tượng, khó cho con người tin tưởng, và hơn thế nữa, khó cho con người biết đến. Công việc được thực hiện bởi con người thì được làm theo nguyên tắc chung, điều mà đối với con người, là rất thỏa đáng. Tuy nhiên so với công tác của Đức Chúa Trời, thì hoàn toàn có sự khác biệt quá lớn; mặc dù các việc làm của Đức Chúa Trời là vĩ đại và công tác của Đức Chúa Trời có quy mô rất rộng lớn, nhưng phía sau nó là nhiều kế hoạch chi ly và chính xác và những sự sắp xếp mà con người không thể tưởng tượng được. Mỗi giai đoạn công tác của Ngài không chỉ được thực hiện theo nguyên tắc, mà mỗi giai đoạn còn chứa đựng

nhiều điều không thể lột tả bằng ngôn ngữ con người, và đây là những điều con người không thể thấy được. Bất kể đó là công tác của Thần hay công tác của Đức Chúa Trời nhập thể, mỗi công tác đều chứa đựng những kế hoạch công tác của Ngài. Ngài không làm việc vô căn cứ, và Ngài không thực hiện những công tác không quan trọng. Khi Thần làm việc trực tiếp, thì đó là với các mục đích của Ngài, và khi Ngài trở thành người (nghĩa là, khi Ngài thay đổi lớp vỏ bọc bên ngoài của Ngài) để làm việc, thì thậm chí còn đúng mục đích của Ngài hơn. Nếu không tại sao Ngài lại sẵn sàng thay đổi danh tính của Ngài? Nếu không tại sao Ngài lại sẵn sàng trở thành một người bị coi là thấp hèn và bị áp bức?

Công tác của Ngài trong xác thịt vô cùng quan trọng, điều được nói về công tác này, và Đáng sau cùng kết thúc công tác là Đức Chúa Trời nhập thể, chứ không phải Thần. Một vài người tin rằng Đức Chúa Trời có thể một lúc nào đó đến trái đất và xuất hiện trước con người, rồi sau đó Ngài sẽ đích thân phán xét toàn thể nhân loại, thử thách họ từng người một, không bỏ sót bất kỳ ai. Những ai suy nghĩ theo cách này không biết về giai đoạn công tác nhập thể này. Đức Chúa Trời không phán xét con người từng người một, và Ngài không thử thách con người từng người một; làm như thế không phải là công tác phán xét. Chẳng phải sự bại hoại của cả nhân loại cũng như nhau sao? Chẳng phải thực chất của cả nhân loại đều như nhau sao? Những điều bị phán xét là thực chất bại hoại của nhân loại, thực chất của con người bị Sa-tan làm cho bại hoại, và tất cả tội lỗi của con người. Đức Chúa Trời không phán xét những lỗi lầm nhỏ nhất và không hệ trọng của con người. Công tác phán xét mang tính đại diện, và nó không được thực hiện đặc biệt đối với một con người nhất định nào. Đúng hơn, đó là công tác trong đó một nhóm người bị phán xét để đại diện cho sự phán xét toàn nhân loại. Bằng cách đích thân thực hiện công tác của Ngài đối với một nhóm người, Đức Chúa Trời trong xác thịt dùng công tác của Ngài để đại diện cho công tác trong toàn thể nhân loại, sau đó nó dần dần được lan truyền. Đây cũng là cách thức của công tác phán xét. Đức Chúa Trời không phán xét một loại người nào đó hoặc một nhóm người nào đó, mà thay vào đó, phán xét sự bất chính của toàn thể nhân loại – ví dụ như sự chống đối của con người đối với Đức Chúa Trời, hoặc sự bất kính của con người đối với Ngài, hoặc việc con người làm nhiều loạn công tác của Đức Chúa Trời, v.v. Điều bị phán xét là thực chất chống đối Đức Chúa Trời của con người, và công tác này là công tác chinh phục của những ngày sau rốt. Công tác và lời của Đức Chúa Trời nhập thể được con người chứng kiến là công tác phán xét trước chiếc ngai trắng lớn trong những ngày sau rốt, điều đã được con người quan niệm trong thời gian qua. Công tác hiện đang được thực hiện bởi Đức Chúa Trời nhập thể chính xác là sự phán xét trước chiếc ngai

trắng lớn. Đức Chúa Trời nhập thể của ngày hôm nay là Đức Chúa Trời phán xét toàn thể nhân loại trong những ngày sau rốt. Xác thịt này và công tác, lời phán, cùng toàn bộ tâm tính của Ngài là trọn vẹn về Ngài. Mặc dù phạm vi công tác của Ngài bị giới hạn, và không liên quan trực tiếp đến toàn thể vũ trụ, nhưng thực chất của công tác phán xét là sự phán xét trực tiếp đối với toàn nhân loại – không chỉ vì những dân sự được chọn của Trung Quốc, cũng không phải vì một số ít người. Trong công tác của Đức Chúa Trời trong xác thịt, mặc dù phạm vi công tác này không bao gồm toàn thể vũ trụ, nhưng nó đại diện cho công tác của toàn vũ trụ, và sau khi Ngài kết thúc công việc trong phạm vi công tác của xác thịt Ngài, thì Ngài sẽ ngay lập tức mở rộng công tác này cho toàn vũ trụ, giống như cách mà Phúc Âm của Jêsus được truyền bá khắp vũ trụ sau khi Ngài phục sinh và thăng thiên. Bất kể đó là công tác của Thần hay công tác của xác thịt, đó là công tác được thực hiện trong một phạm vi giới hạn, nhưng nó đại diện cho công tác của toàn vũ trụ. Trong những ngày sau rốt, Đức Chúa Trời thực hiện công tác của Ngài bằng cách xuất hiện trong danh tính nhập thể của Ngài, và Đức Chúa Trời trong xác thịt là vị Đức Chúa Trời phán xét con người trước chiếc ngai trắng lớn. Bất kể Ngài là Thần hay là xác thịt, thì Đấng thực hiện công tác phán xét là Đức Chúa Trời, phán xét nhân loại trong những ngày sau rốt. Điều này được xác định dựa trên công tác của Ngài, và nó không được xác định theo hình thức bên ngoài của Ngài hoặc một số yếu tố khác. Mặc dù con người chứa chấp những quan niệm về những lời này, nhưng không ai có thể phủ nhận sự thật về sự phán xét và chinh phục cả nhân loại của Đức Chúa Trời nhập thể. Bất kể con người nghĩ gì về nó, sau cùng thì sự thật vẫn là sự thật. Không ai có thể nói rằng “Công tác được thực hiện bởi Đức Chúa Trời, nhưng xác thịt không phải là Đức Chúa Trời”. Điều này là vô lý, bởi công tác này không thể được thực hiện bởi bất kỳ người nào ngoại trừ Đức Chúa Trời trong xác thịt. Vì công tác này đã được hoàn tất, nên sau công tác này, công tác phán xét con người của Đức Chúa Trời sẽ không xuất hiện lần thứ hai; Đức Chúa Trời trong lần nhập thể lần thứ hai đã kết thúc toàn bộ công tác quản lý, và sẽ không có giai đoạn thứ tư trong công tác của Đức Chúa Trời. Bởi vì người bị phán xét là con người, con người của xác thịt và đã bị làm cho bại hoại, và không phải là linh hồn của Sa-tan bị phán xét trực tiếp, công tác phán xét do đó không được thực hiện trong cõi tâm linh, mà ở giữa con người. Không ai phù hợp và đủ tư cách hơn Đức Chúa Trời trong xác thịt cho công tác phán xét sự bại hoại của con người xác thịt. Nếu sự phán xét được thực hiện trực tiếp bởi Thần của Đức Chúa Trời, thì nó sẽ không bao quát toàn diện. Hơn nữa, công tác như thế sẽ khó cho con người chấp nhận, bởi Thần thì không thể mặt đối mặt với con người, và vì điều này, hiệu quả sẽ không xảy ra ngay lập tức, con người sẽ càng không thể thấy tâm tính không thể xúc phạm của Đức Chúa Trời một cách rõ ràng hơn. Sa-tan chỉ có thể bị đánh bại hoàn toàn nếu Đức

Chúa Trời trong xác thịt phán xét sự bại hoại của nhân loại. Giống như con người sở hữu nhân tính bình thường, Đức Chúa Trời trong xác thịt có thể trực tiếp phán xét sự bất chính của con người; đây là dấu hiệu của sự thánh khiết vốn có của Ngài, và của sự phi thường của Ngài. Chỉ có Đức Chúa Trời mới có đủ tư cách và ở vị trí để phán xét con người, bởi vì Ngài sở hữu lẽ thật và sự công chính, và vì thế Ngài có thể phán xét con người. Những ai không có lẽ thật và sự công chính thì không phù hợp để phán xét những người khác. Nếu công tác này được thực hiện bởi Thần của Đức Chúa Trời, thì nó sẽ không có ý nghĩa là sự chiến thắng trước Sa-tan. Thần vốn cao quý hơn người phàm, và Thần của Đức Chúa Trời vốn thánh khiết, và chiến thắng xác thịt. Nếu Thần trực tiếp thực hiện công tác này, thì Ngài sẽ không thể phán xét tất cả sự bất tuân của con người và không thể tỏ lộ tất cả sự bất chính của con người. Bởi công tác phán xét cũng được thực hiện qua những quan niệm của con người về Đức Chúa Trời, và con người chưa bao giờ có bất kỳ quan niệm nào về Thần, và vì thế Thần không có khả năng tỏ lộ sự bất chính của con người tốt hơn, càng không thể hoàn toàn phơi bày sự bất chính đó. Đức Chúa Trời nhập thể là kẻ thù của tất cả những ai không biết đến Ngài. Qua việc phán xét những quan niệm và sự chống đối của con người đối với Ngài, Ngài phơi bày tất cả sự bất tuân của nhân loại. Hiệu quả của công tác Ngài làm trong xác thịt rõ ràng hơn hiệu quả trong công tác của Thần. Và vì vậy, sự phán xét toàn nhân loại không được thực hiện trực tiếp bởi Thần mà là công tác của Đức Chúa Trời nhập thể. Con người có thể nhìn thấy và chạm vào Đức Chúa Trời trong xác thịt, và Đức Chúa Trời trong xác thịt có thể hoàn toàn chinh phục con người. Trong mối quan hệ của họ với Đức Chúa Trời trong xác thịt, con người tiến triển từ chống đối sang vâng phục, từ áp bức sang chấp nhận, từ quan niệm sang hiểu biết, và từ chối bỏ sang yêu thương – đây là những hiệu quả trong công tác của Đức Chúa Trời nhập thể. Con người chỉ được cứu rỗi thông qua việc chấp nhận sự phán xét của Ngài, con người chỉ dần dần biết đến Ngài qua những lời phán từ miệng Ngài, con người được Ngài chinh phục trong khi chống đối Ngài, và họ nhận được sự sống do Ngài ban cho trong khi chấp nhận hình phạt của Ngài. Tất cả những công tác này là công tác của Đức Chúa Trời trong xác thịt, và không phải là công tác của Đức Chúa Trời trong thân phận của Ngài là Thần. Công tác được thực hiện bởi Đức Chúa Trời nhập thể là công tác vĩ đại nhất, và công tác sâu sắc nhất, và phần cốt yếu trong ba giai đoạn công tác của Đức Chúa Trời là hai giai đoạn trong công tác nhập thể. Sự bại hoại sâu sắc của con người là một trở ngại lớn đối với công tác của Đức Chúa Trời nhập thể. Đặc biệt, công tác được thực hiện đối với con người của những ngày sau rốt thì vô cùng khó khăn, môi trường thì đối địch, còn phẩm chất của từng loại người thì quá kém. Tuy nhiên, khi công tác này kết thúc, nó vẫn sẽ đạt được hiệu quả thích đáng, không có bất kỳ sai sót nào; đây là hiệu quả trong công tác của xác thịt,

và hiệu quả này thuyết phục hơn hiệu quả trong công tác của Thần. Ba giai đoạn công tác của Đức Chúa Trời sẽ được kết thúc trong xác thịt, và chúng phải được kết thúc bởi Đức Chúa Trời nhập thể. Công tác quan trọng và cốt yếu nhất được thực hiện trong xác thịt, và sự cứu rỗi con người phải được Đức Chúa Trời trong xác thịt đích thân thực hiện. Mặc dù toàn nhân loại cảm thấy rằng Đức Chúa Trời trong xác thịt dường như không liên quan tới con người, nhưng sự thật xác thịt này liên quan đến số phận và sự tồn tại của toàn thể nhân loại.

Mỗi giai đoạn công tác của Đức Chúa Trời đều được thực hiện vì lợi ích của cả nhân loại và nhắm vào toàn thể nhân loại. Mặc dù nó là công tác của Ngài trong xác thịt, nhưng nó vẫn nhắm vào cả nhân loại; Ngài là Đức Chúa Trời của cả nhân loại, và Ngài là Đức Chúa Trời của tất cả các vật thọ tạo và không thọ tạo. Mặc dù công tác của Ngài trong xác thịt nằm trong một phạm vi giới hạn, và đối tượng của công tác này cũng bị giới hạn, nhưng mỗi lần Ngài trở nên xác thịt để thực hiện công tác của mình thì Ngài chọn một đối tượng công việc mang tính đại diện cao nhất. Ngài không chọn một nhóm người đơn giản và không có gì nổi bật để làm việc, mà thay vào đó chọn đối tượng cho công tác của Ngài là một nhóm người có khả năng là những hình mẫu đại diện cho công tác của Ngài trong xác thịt. Nhóm người này được chọn bởi vì phạm vi công tác của Ngài trong xác thịt có giới hạn, và được đặc biệt chuẩn bị cho xác thịt nhập thể của Ngài, và được chọn đặc biệt cho công tác của Ngài trong xác thịt. Việc Đức Chúa Trời lựa chọn đối tượng cho công tác của Ngài không phải là không có cơ sở, mà được thực hiện theo nguyên tắc: Đối tượng công tác phải có lợi cho công tác của Đức Chúa Trời trong xác thịt, và phải có khả năng đại diện cho toàn thể nhân loại. Ví dụ như, người Do Thái có thể đại diện cho toàn thể nhân loại trong việc chấp nhận sự đích thân cứu chuộc của Jêsus, và người Trung Quốc có thể đại diện toàn thể nhân loại trong việc chấp nhận sự đích thân chinh phục của Đức Chúa Trời nhập thể. Có cơ sở để người Do Thái đại diện cho toàn thể nhân loại, và cũng có cơ sở để người Trung Quốc đại diện cho toàn thể nhân loại trong việc chấp nhận sự đích thân chinh phục của Đức Chúa Trời. Không có gì tỏ lộ ý nghĩa của sự cứu chuộc hơn là công tác cứu chuộc được thực hiện giữa những người Do Thái, và không có gì tỏ lộ tính triệt để và sự thành công của công tác chinh phục hơn công tác chinh phục được thực hiện giữa người dân Trung Quốc. Công tác và lời của Đức Chúa Trời nhập thể dường như chỉ nhắm vào một nhóm người nhỏ, nhưng thực tế, công tác của Ngài giữa nhóm nhỏ này là công tác của toàn vũ trụ, và lời Ngài nhắm vào toàn thể nhân loại. Sau khi công tác trong xác thịt của Ngài kết thúc, thì những ai theo Ngài sẽ bắt đầu truyền bá về công tác mà Ngài đã thực hiện giữa họ. Điều tốt nhất ở công tác trong xác thịt của Ngài là Ngài có thể để lại những lời chính xác

và những khuyến giục, và ý muốn cụ thể của Ngài đối với loài người cho những ai theo Ngài, để sau đó những người theo Ngài có thể truyền đạt lại chính xác hơn và cụ thể hơn về tất cả công tác của Ngài trong xác thịt và ý muốn của Ngài đối với toàn thể nhân loại cho những ai chấp nhận đường lối này. Chỉ có công tác của Đức Chúa Trời trong xác thịt giữa con người mới thực sự đạt tới sự thật là Đức Chúa Trời ở cùng và sống cùng con người. Chỉ công tác này mới thỏa mong ước của con người được thấy mặt Đức Chúa Trời, chứng kiến công việc của Đức Chúa Trời, và nghe chính lời của Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời nhập thể kết thúc thời đại khi mà chỉ có phần lưng của Đức Giê-hô-va xuất hiện trước loài người, và Ngài cũng chấm dứt thời đại loài người đặt niềm tin vào một Đức Chúa Trời mơ hồ. Đặc biệt, công tác của Đức Chúa Trời nhập thể sau cùng mang cả nhân loại vào một thời đại thực tế hơn, thiết thực hơn, và tươi đẹp hơn. Ngài không chỉ kết thúc Thời đại Luật pháp và giáo lý mà quan trọng hơn, Ngài mặc khải cho loài người một Đức Chúa Trời thật và bình thường, Đấng công chính và thánh khiết, Đấng mở ra công tác của kế hoạch quản lý và Đấng cho thấy những lẽ mầu nhiệm và đích đến của loài người, Đấng đã tạo nên loài người và kết thúc công tác quản lý, và Đấng đã ẩn đi hàng ngàn năm. Ngài kết thúc hoàn toàn thời đại của sự mơ hồ, Ngài chấm dứt thời đại mà toàn nhân loại ước muốn tìm biết mặt Đức Chúa Trời nhưng đã không thể, Ngài kết thúc thời đại toàn nhân loại phục vụ Sa-tan, và Ngài dẫn dắt toàn nhân loại suốt con đường bước vào một kỷ nguyên hoàn toàn mới. Tất cả những điều này là kết quả công tác của Đức Chúa Trời trong xác thịt thay vì của Thần của Đức Chúa Trời. Khi Đức Chúa Trời làm việc trong xác thịt, thì những ai theo Ngài sẽ không còn tìm kiếm và dò dẫm những điều dường như vừa tồn tại, vừa không tồn tại, và họ thôi không đoán về ý muốn của Đức Chúa Trời mơ hồ. Khi Đức Chúa Trời truyền bá công tác của Ngài trong xác thịt, thì những ai theo Ngài sẽ truyền lại công tác mà Ngài đã thực hiện trong xác thịt cho mọi tôn giáo và giáo phái, và họ sẽ truyền đạt toàn bộ lời Ngài tới tai của toàn thể nhân loại. Tất cả những gì nghe được bởi những ai tiếp nhận Phúc Âm của Ngài sẽ là thực tế trong công tác của Ngài, sẽ là những điều đích thân con người nhìn và nghe được, và sẽ là sự thật chứ không phải lời đồn. Những sự thật này là chứng cứ Ngài dùng khi truyền bá công tác, và chúng cũng là những công cụ mà Ngài sử dụng trong việc truyền bá công tác. Không có sự tồn tại của sự thật, thì Phúc Âm của Ngài sẽ không được truyền bá ra tất cả các quốc gia và khắp mọi nơi; không có sự thật mà chỉ có sự tưởng tượng của con người, thì Ngài sẽ không bao giờ có thể thực hiện công tác chinh phục toàn thể vũ trụ. Thần thì khó nhận thấy và vô hình đối với con người, và công việc của Thần thì không có khả năng để lại thêm bất kỳ chứng cứ hoặc sự thật nào về công tác của Đức Chúa Trời đối với con người. Con người sẽ không bao giờ được thấy khuôn mặt thật sự của Đức Chúa Trời, và họ sẽ luôn luôn tin

vào một Đức Chúa Trời mơ hồ không tồn tại. Con người sẽ không bao giờ thấy được mặt Đức Chúa Trời, cũng sẽ không bao giờ nghe được những lời do Đức Chúa Trời đích thân phán dạy. Sau cùng, sự tưởng tượng của con người là trống rỗng, và không thể thay thế khuôn mặt thật của Đức Chúa Trời; tâm tính vốn có của Đức Chúa Trời, và công tác của chính Đức Chúa Trời, không thể bị mạo danh bởi con người. Đức Chúa Trời vô hình trên trời và công tác của Ngài chỉ có thể được đem đến trái đất bởi Đức Chúa Trời nhập thể, đích thân thực hiện công tác của Ngài giữa con người. Đây là cách lý tưởng nhất để Đức Chúa Trời xuất hiện với con người, mà con người thấy được Đức Chúa Trời và biết được khuôn mặt thật của Đức Chúa Trời, và điều đó không thể đạt được bởi một Đức Chúa Trời không nhập thể. Sau khi đã thực hiện công tác của Ngài đến giai đoạn này, công tác của Đức Chúa Trời đã đạt được hiệu quả tối ưu, và hoàn toàn thành công. Công tác của đích thân Đức Chúa Trời trong xác thịt đã hoàn thành chín mươi phần trăm công tác quản lý tổng thể của Ngài. Xác thịt này đã mang lại một khởi đầu tốt hơn và một sự tổng kết cho toàn bộ công tác của Ngài, đã truyền bá toàn bộ công tác của Ngài, và bổ sung đầy đủ lần cuối cùng cho toàn bộ công tác này. Từ nay trở đi, sẽ không có một Đức Chúa Trời nhập thể nào khác thực hiện giai đoạn thứ tư trong công tác của Đức Chúa Trời, và sẽ không bao giờ có bất kỳ công tác kỳ diệu nào trong sự nhập thể lần thứ ba của Đức Chúa Trời.

Mỗi giai đoạn công tác của Đức Chúa Trời trong xác thịt đại diện cho công tác của Ngài trong toàn bộ thời đại, và nó không đại diện cho một thời kỳ nào đó như công tác của con người. Và vì thế, sự kết thúc của công tác trong lần nhập thể cuối của Ngài không có nghĩa là công tác của Ngài đã hoàn toàn kết thúc, bởi công tác của Ngài trong xác thịt đại diện cho cả thời đại, và không chỉ đại diện cho thời kỳ Ngài thực hiện công tác của mình trong xác thịt. Chỉ là Ngài hoàn thành công tác cho cả thời đại trong thời gian Ngài ở trong xác thịt, sau đó nó lan ra khắp mọi nơi. Sau khi Đức Chúa Trời nhập thể hoàn thành chức vụ của Ngài, thì Ngài sẽ giao phó công tác tương lai của mình cho những ai theo Ngài. Bằng cách này, công tác của Ngài trong cả thời đại sẽ được tiếp tục không gián đoạn. Công tác của cả thời đại nhập thể sẽ chỉ được coi là hoàn tất một khi nó đã lan rộng ra toàn vũ trụ. Công tác của Đức Chúa Trời nhập thể bắt đầu một kỷ nguyên mới, và những ai tiếp tục công tác của Ngài là những người được Ngài sử dụng. Tất cả công việc do con người thực hiện đều nằm trong chức vụ của Đức Chúa Trời trong xác thịt, và nó không thể vượt ngoài phạm vi này. Nếu Đức Chúa Trời nhập thể không đến để thực hiện công tác của Ngài, thì con người sẽ không thể kết thúc thời đại cũ và không thể mở ra một kỷ nguyên mới. Công tác được thực hiện bởi con người chỉ đơn thuần nằm trong phạm vi bổn phận mà con người có thể làm được,

và nó không đại diện cho công tác của Đức Chúa Trời. Chỉ Đức Chúa Trời nhập thể mới có thể đến và hoàn tất công tác mà Ngài nên làm, và ngoài Ngài ra, không ai có thể làm công tác này thay cho Ngài. Tất nhiên, điều mà Ta phán liên quan đến công tác của sự nhập thể. Đức Chúa Trời nhập thể này trước tiên thực hiện một bước công tác mà không phù hợp với những quan niệm của con người, sau đó Ngài thực hiện thêm nhiều công tác không phù hợp với quan niệm con người. Mục tiêu của công tác là chinh phục con người. Một mặt, sự nhập thể của Đức Chúa Trời không phù hợp với quan niệm của con người, ngoài ra, Ngài thực hiện thêm nhiều công tác không phù hợp với quan niệm của con người, và vì thế con người thậm chí còn có thêm nhiều quan điểm chỉ trích về Ngài. Ngài chỉ làm công tác chinh phục giữa những người có vô số quan niệm về Ngài. Bất kể họ đối xử với Ngài như thế nào, một khi Ngài đã hoàn thành chức vụ của mình, thì tất cả mọi người sẽ trở nên tuân phục sự thống trị của Ngài. Sự thật về công việc này không chỉ được phản ánh giữa những người Trung Quốc, mà nó còn đại diện cho cách toàn thể nhân loại sẽ bị chinh phục. Hiệu quả đạt được trên những người này là một điềm báo cho những hiệu quả sẽ đạt được trên toàn thể nhân loại, và những hiệu quả của công tác Ngài làm trong tương lai sẽ ngày càng vượt xa ngay cả những hiệu quả trên những người này. Công tác của Đức Chúa Trời trong xác thịt không bao gồm sự phô trương mạnh mẽ, cũng không bị bao phủ trong sự mịt mờ. Nó có thực và thực tế, và nó là công tác trong đó một với một là hai. Nó không giấu giếm ai, cũng không lừa gạt ai. Những gì con người nhìn thấy là thật và đích thực, và những gì con người đạt được là lẽ thật và sự hiểu biết thật. Khi công tác kết thúc, con người sẽ có một sự hiểu biết mới về Ngài, và những ai thực sự mưu cầu sẽ không còn bất kỳ quan niệm nào về Ngài. Điều này không chỉ là hiệu quả trong công tác của Ngài đối với người Trung Quốc, mà nó còn đại diện cho hiệu quả công tác của Ngài trong việc chinh phục toàn thể nhân loại, bởi không gì có lợi cho công tác chinh phục toàn thể nhân loại hơn xác thịt này, công tác của xác thịt này, và mọi thứ của xác thịt này. Chúng có lợi cho công tác của Ngài ngày hôm nay, và có lợi cho công tác của Ngài trong tương lai. Xác thịt này sẽ chinh phục toàn thể nhân loại và sẽ thu phục toàn thể nhân loại. Không có công tác nào tốt hơn mà qua đó toàn thể nhân loại sẽ thấy được Đức Chúa Trời, vâng phục Đức Chúa Trời, và biết đến Đức Chúa Trời. Công tác được thực hiện bởi con người chỉ đại diện cho một phạm vi giới hạn, và khi Đức Chúa Trời thực hiện công tác của Ngài thì Ngài không phán với một người nhất định nào, mà phán với toàn thể nhân loại, và tất cả những ai chấp nhận những lời của Ngài. Kết cục mà Ngài tuyên bố là kết cục của cả nhân loại, không chỉ là kết cục của một người nào đó. Ngài không đối xử đặc biệt đối với bất kỳ ai, mà Ngài cũng không khiển trách bất kỳ ai, Ngài làm việc và phán với toàn thể nhân loại. Đức Chúa Trời nhập thể này do đó đã phân chia toàn thể nhân loại theo từng loại,

đã phán xét toàn thể nhân loại, và đã sắp xếp một đích đến phù hợp cho toàn thể nhân loại. Mặc dù Đức Chúa Trời chỉ thực hiện công tác của mình ở Trung Quốc, nhưng sự thật, Ngài đã giải quyết công tác của toàn thể vũ trụ. Ngài không thể đợi đến khi công tác của Ngài được truyền bá giữa toàn thể nhân loại rồi Ngài mới phán dạy và sắp xếp từng bước một. Chẳng phải điều đó sẽ là quá trễ sao? Bây giờ Ngài hoàn toàn có thể hoàn thành trước công tác tương lai. Bởi vì Đấng đang làm việc là Đức Chúa Trời trong xác thịt, Ngài đang thực hiện công tác vô hạn trong một phạm vi giới hạn, và sau đó Ngài sẽ khiến con người thực hiện bổn phận mà con người phải thực hiện; đây là nguyên tắc trong công tác của Ngài. Ngài chỉ có thể sống với con người một thời gian và không thể đồng hành cùng con người cho đến khi công tác của cả kỷ nguyên kết thúc. Chính vì Ngài là Đức Chúa Trời nên Ngài báo trước công tác tương lai của Ngài. Sau đó, Ngài sẽ phân chia toàn thể nhân loại theo từng loại bởi những lời của Ngài, và nhân loại sẽ bước vào công tác từng bước một của Ngài theo lời Ngài. Không ai sẽ thoát được, và tất cả phải thực hành theo điều này. Vì vậy, trong tương lai, thời đại sẽ được hướng dẫn bởi lời của Ngài, mà không chịu sự hướng dẫn của Thần.

Công tác của Đức Chúa Trời trong xác thịt phải được thực hiện trong xác thịt. Nếu nó được thực hiện trực tiếp bởi Thần của Đức Chúa Trời, thì sẽ không mang lại hiệu quả. Ngay cả khi nó được thực hiện bởi Thần thì công tác sẽ không có ý nghĩa gì quan trọng, và cuối cùng sẽ không có sức thuyết phục. Mọi vật thọ tạo đều muốn biết công tác của Đấng Tạo Hóa có ý nghĩa hay không, nó đại diện cho điều gì, nó được thực hiện vì lợi ích của cái gì, công tác của Đức Chúa Trời có đủ thẩm quyền và sự khôn ngoan hay không, và nó có vô cùng giá trị và ý nghĩa không. Công tác Ngài làm được thực hiện vì sự cứu rỗi toàn thể nhân loại, vì việc đánh bại Sa-tan, và vì việc làm chứng về chính Ngài giữa muôn vật. Như vậy, công tác mà Ngài thực hiện phải có ý nghĩa to lớn. Xác thịt của con người đã bị Sa-tan làm cho bại hoại, và chúng đã bị mù quáng trầm trọng nhất và bị tổn hại sâu sắc nhất. Lý do cơ bản nhất tại sao Đức Chúa Trời đích thân làm việc trong xác thịt là bởi vì đối tượng cứu rỗi của Ngài là con người, con người của xác thịt, và bởi vì Sa-tan cũng sử dụng xác thịt con người để làm nhiễu loạn công tác của Đức Chúa Trời. Cuộc chiến với Sa-tan thực sự là công tác chinh phục con người, và đồng thời, con người cũng là đối tượng cứu rỗi của Đức Chúa Trời. Theo cách này, công tác của Đức Chúa Trời nhập thể là cần thiết. Sa-tan đã làm bại hoại xác thịt của con người, và con người đã trở thành hiện thân của Sa-tan, và trở thành đối tượng bị Đức Chúa Trời đánh bại. Theo cách này, công việc chiến đấu với Sa-tan và cứu rỗi con người xảy ra trên đất, và Đức Chúa Trời phải trở thành con người để chiến đấu với Sa-tan. Đây là

công tác vô cùng thực tế. Khi Đức Chúa Trời đang làm việc trong xác thịt, Ngài thực sự đang chiến đấu với Sa-tan trong xác thịt. Khi Ngài làm việc trong xác thịt, Ngài đang thực hiện công tác của mình trong lĩnh vực thuộc linh, và Ngài biến toàn bộ công tác của Ngài trong lĩnh vực thuộc linh trở thành hiện thực trên đất. Người được chinh phục là con người, những kẻ không vâng lời Ngài; kẻ bị đánh bại là hiện thân của Sa-tan (tất nhiên, đây cũng là con người), những kẻ thù địch với Ngài; và người cuối cùng được cứu rỗi cũng là con người. Theo cách này, điều thậm chí cần thiết hơn nữa là Đức Chúa Trời phải trở thành một con người có một lớp vỏ bên ngoài của một vật thọ tạo, để Ngài có thể chiến đấu thực sự với Sa-tan, để chinh phục con người, những kẻ không vâng lời Ngài và sở hữu lớp vỏ bên ngoài giống như Ngài, và để cứu rỗi con người, những người có lớp vỏ bên ngoài giống như Ngài và đã bị Sa-tan làm hại. Kẻ thù của Ngài là con người, đối tượng chinh phục của Ngài là con người, và đối tượng cứu rỗi của Ngài là con người, những người do Ngài tạo ra. Vì thế Ngài phải trở thành con người, và bằng cách này, công tác của Ngài trở nên dễ dàng hơn. Ngài có thể đánh bại Sa-tan và chinh phục nhân loại, và hơn nữa, có thể cứu rỗi nhân loại. Mặc dù xác thịt này là bình thường và có thật, nhưng Ngài không phải là xác thịt thông thường: Ngài không phải xác thịt chỉ là con người, mà là xác thịt của cả người và Thần. Đây là sự khác biệt giữa Ngài với con người, và nó là dấu hiệu về thân phận của Đức Chúa Trời. Chỉ có xác thịt như thế mới có thể thực hiện công tác mà Ngài định thực hiện, hoàn thành chức vụ của Ngài trong xác thịt, và hoàn thành trọn vẹn công tác của Ngài giữa con người. Nếu không phải như vậy, công tác của Ngài giữa con người sẽ luôn luôn trống rỗng và thiếu sót. Ngay cả khi Đức Chúa Trời có thể chiến đấu với linh hồn của Sa-tan và chiến thắng, thì bản chất cũ của con người bại hoại không bao giờ có thể được giải quyết, và những ai không vâng lời Đức Chúa Trời và chống đối Ngài không bao giờ có thể thực sự tuân phục sự thống trị của Ngài, điều đó có nghĩa là, Ngài không bao giờ có thể chinh phục nhân loại, và không bao giờ có thể thu phục toàn thể nhân loại. Nếu công tác của Ngài trên đất không thể được giải quyết, thì sự quản lý của Ngài sẽ không bao giờ được kết thúc, và toàn thể nhân loại sẽ không thể bước vào sự nghỉ ngơi. Nếu Đức Chúa Trời không thể bước vào sự nghỉ ngơi với tất cả vật thọ tạo của Ngài, thì sẽ không bao giờ có kết quả cho công tác quản lý như thế, và sự vinh hiển của Đức Chúa Trời vì vậy sẽ biến mất. Mặc dù xác thịt của Ngài không có thẩm quyền, nhưng công tác Ngài thực hiện sẽ đạt được hiệu quả của nó. Đây là hướng đi chắc chắn trong công tác của Ngài. Bất kể việc xác thịt của Ngài có thẩm quyền hay không, miễn là Ngài còn khả năng thực hiện công tác của chính Đức Chúa Trời thì Ngài là chính Đức Chúa Trời. Bất kể xác thịt này bình thường và bình dị thế nào, thì Ngài vẫn có thể thực hiện công tác Ngài nên thực hiện, bởi xác thịt này là Đức Chúa Trời và không chỉ là một con người. Lý

do mà xác thịt này có thể thực hiện công tác mà con người không thể thực hiện là vì thực chất bên trong của Ngài không giống như của bất kỳ con người nào, và lý do Ngài có thể cứu rỗi con người là vì thân phận của Ngài khác với của bất kỳ con người nào. Xác thịt này rất quan trọng đối với nhân loại bởi vì Ngài là con người, và còn hơn thế nữa, Ngài là Đức Chúa Trời, bởi vì Ngài có thể thực hiện công tác mà không con người bình thường nào trong xác thịt có thể làm, và bởi vì Ngài có thể cứu rỗi con người bại hoại, những người sống cùng với Ngài trên đất. Mặc dù Ngài giống hệt con người, nhưng Đức Chúa Trời nhập thể quan trọng đối với nhân loại hơn bất kỳ con người có giá trị nào, bởi Ngài có thể thực hiện công tác mà Thần của Đức Chúa Trời không thể thực hiện, càng có thể làm chứng về chính Đức Chúa Trời hơn là Thần của Đức Chúa Trời để hoàn toàn thu phục nhân loại. Kết quả là, mặc dù xác thịt này bình thường và bình dị, đóng góp của Ngài cho nhân loại và tầm quan trọng của Ngài đối với sự tồn tại của nhân loại làm cho Ngài trở nên vô cùng quý giá, và giá trị cùng ý nghĩa thực của xác thịt này là không thể đo lường được đối với bất kỳ con người nào. Mặc dù xác thịt này không thể trực tiếp hủy diệt Sa-tan, nhưng Ngài có thể sử dụng công tác của Ngài để chinh phục nhân loại và đánh bại Sa-tan, và khiến Sa-tan hoàn toàn đầu phục sự thống trị của Ngài. Chính vì Đức Chúa Trời là nhập thể nên Ngài có thể đánh bại Sa-tan và có thể cứu rỗi nhân loại. Ngài không trực tiếp hủy diệt Sa-tan, mà thay vào đó, trở nên xác thịt để thực hiện công tác chinh phục nhân loại, những người đã bị Sa-tan làm cho bại hoại. Bằng cách này, Ngài có thể làm chứng tốt hơn cho chính Ngài giữa các vật thọ tạo của Ngài, và Ngài có thể cứu rỗi con người bại hoại tốt hơn. Việc đánh bại Sa-tan của Đức Chúa Trời nhập thể mang lại lời chứng mạnh mẽ hơn, và có tính thuyết phục hơn là việc trực tiếp hủy diệt Sa-tan bởi Thần của Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời trong xác thịt có khả năng tốt hơn trong việc giúp con người biết đến Đấng Tạo Hóa và có thể làm chứng tốt hơn cho chính Ngài giữa các vật thọ tạo của Ngài.

Từ “Lời xuất hiện trong xác thịt”

5. Hai lần nhập thể hoàn tất ý nghĩa của sự nhập thể

Lời Đức Chúa Trời có liên quan:

Lần nhập thể đầu tiên là để cứu chuộc con người khỏi tội lỗi, để cứu chuộc họ bằng thân thể xác thịt của Jêsus, nghĩa là Ngài đã cứu con người khỏi thập tự giá, nhưng tâm tính sa-tan bại hoại vẫn còn trong con người. Lần nhập thể thứ hai không còn để làm một của lễ chuộc tội nữa, mà là để cứu rỗi hoàn toàn những ai đã được cứu chuộc khỏi tội lỗi. Điều này được thực hiện hầu cho những ai đã được tha thứ có thể được giải thoát khỏi tội lỗi của mình và được làm thanh sạch hoàn toàn, và qua việc đạt được một tâm tính thay đổi, mà thoát khỏi ảnh hưởng bóng tối của Sa-tan và trở lại trước ngôi của Đức Chúa Trời. Chỉ bằng cách này, con người mới có thể được nên thánh hoàn toàn. Sau khi Thời đại Luật pháp kết thúc, và bắt đầu với Thời đại Ân điển, Đức Chúa Trời đã bắt đầu công tác cứu rỗi, tiếp tục cho đến thời kỳ sau rốt, khi mà thông qua việc phán xét và hành phạt loài người vì sự phản nghịch của họ, Ngài sẽ hoàn toàn làm tinh sạch loài người. Chỉ khi đó Đức Chúa Trời mới kết thúc công tác cứu rỗi của Ngài và bước vào sự nghỉ ngơi. Do đó, trong ba giai đoạn công tác, chỉ có hai lần Đức Chúa Trời đã đích thân trở nên xác thịt để thực hiện công tác của Ngài giữa con người. Đó là bởi vì chỉ có một trong ba giai đoạn công tác là hướng dẫn con người sống cuộc sống của họ, trong khi hai giai đoạn còn lại bao gồm công tác cứu rỗi. Chỉ bằng cách trở nên xác thịt, Đức Chúa Trời mới có thể sống bên cạnh con người, trải nghiệm sự đau khổ của trần gian, và sống trong một thân thể xác thịt bình thường. Chỉ bằng cách này, Ngài mới có thể cung cấp cho con người con đường thực tế mà loài thọ tạo như họ cần. Chính nhờ thông qua sự nhập thể của Đức Chúa Trời mà con người nhận được sự cứu rỗi hoàn toàn từ Đức Chúa Trời, chứ không phải trực tiếp từ thiên đàng để đáp lại những lời cầu nguyện của họ. Vì con người thuộc về xác thịt, nên họ không có cách nào nhìn thấy Thần của Đức Chúa Trời, càng không tiếp cận được Thần của Ngài. Tất cả những gì con người có thể tiếp xúc là xác thịt nhập thể của Đức Chúa Trời, và chỉ bằng cách này, con người mới có thể nắm bắt được mọi con đường cùng mọi lẽ thật và nhận được sự cứu rỗi trọn vẹn. Lần nhập thể thứ hai sẽ đủ để gột sạch những tội lỗi của con người và để hoàn toàn làm tinh sạch họ. Do đó, với lần nhập thể thứ hai, toàn bộ công tác của Đức Chúa Trời trong xác thịt sẽ được khép lại và ý nghĩa sự nhập thể của Đức Chúa Trời sẽ được làm trọn vẹn. Từ đó, công tác của Đức Chúa Trời trong xác thịt sẽ hoàn toàn kết thúc. Sau lần nhập thể thứ hai, Ngài sẽ không trở nên xác thịt lần thứ ba cho công tác của Ngài. Vì toàn bộ sự quản lý của Ngài khi đó đã kết thúc. Sự nhập thể của thời kỳ sau rốt khi ấy đã hoàn toàn thu phục được những người được chọn của Ngài, và loài người trong thời kỳ sau rốt đã được phân theo loại. Ngài sẽ

không còn làm công tác cứu rỗi nữa, Ngài cũng sẽ không trở lại xác thịt để thực hiện bất kỳ công tác nào nữa.

Trích từ “Lẽ mầu nhiệm của sự nhập thể (4)” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Vào thời điểm Jêsus đang thực hiện công tác của Ngài, sự hiểu biết của con người về Ngài vẫn còn mơ hồ và không rõ ràng. Con người đã luôn tin Ngài là con trai của Đa-vít, và tuyên bố Ngài là một tiên tri vĩ đại, vị Chúa nhân từ đã cứu chuộc tội lỗi của con người. Một số người, dựa trên đức tin của mình, đã được chữa lành chỉ bằng cách chạm vào mép áo của Ngài; người mù đã có thể nhìn thấy và thậm chí người chết đã có thể được sống lại. Tuy nhiên, con người đã không thể phát hiện ra tâm tính sa-tan bại hoại ẩn sâu bên trong mình, họ cũng không biết làm sao để loại bỏ nó. Con người đã nhận được nhiều ân điển, chẳng hạn như sự bình an và hạnh phúc của xác thịt, đức tin của một thành viên mang lại phước lành cho cả gia đình, chữa lành bệnh tật, v.v. Phần còn lại là những việc lành của con người và vẻ ngoài tin kính của họ; nếu ai có thể sống trên cơ sở của những điều này, thì họ được xem là một tín đồ có thể được chấp nhận. Chỉ những tín đồ thuộc loại này mới có thể bước vào thiên đàng sau khi chết, điều đó có nghĩa là họ đã được cứu rỗi. Nhưng, trong cuộc đời của mình, những người này đã không hiểu gì về con đường sự sống. Tất cả những gì họ đã làm là phạm tội rồi sau đó xưng tội trong một chu kỳ liên tục mà không có bất kỳ con đường nào để thay đổi tâm tính của họ: Đó là tình trạng của con người trong Thời đại Ân điển. Con người đã nhận được sự cứu rỗi hoàn toàn chưa? Chưa! Do đó, sau khi giai đoạn công tác đó đã kết thúc, vẫn còn công tác phán xét và hành phạt. Giai đoạn này là để làm cho con người tinh sạch thông qua lời, và từ đó cho họ một con đường để đi theo. Giai đoạn này sẽ không có kết quả hoặc ý nghĩa nếu nó tiếp tục với việc đuối quỷ, vì nó sẽ không tiết trừ được bản tính tội lỗi của con người, và con người sẽ đi vào bế tắc trước sự tha thứ cho tội lỗi của họ. Nhờ của lễ chuộc tội, con người đã được tha tội, vì công tác chịu đóng đinh đã kết thúc và Đức Chúa Trời đã đánh bại Sa-tan. Nhưng tâm tính bại hoại của con người vẫn còn trong họ, con người vẫn có thể phạm tội và chống lại Đức Chúa Trời, và Đức Chúa Trời vẫn chưa thu phục được loài người. Đó là lý do tại sao trong giai đoạn công tác này, Đức Chúa Trời dùng lời để phơi bày tâm tính bại hoại của con người, khiến họ phải thực hành theo con đường đúng đắn. Giai đoạn này có ý nghĩa hơn giai đoạn trước, cũng như có hiệu quả hơn, vì bây giờ chính lời trực tiếp cung cấp cho sự sống của con người và cho phép tâm tính của con người được đổi mới hoàn toàn; đó là một giai đoạn công tác triệt để hơn nhiều. Do đó, sự nhập thể trong thời kỳ sau rốt đã hoàn tất ý nghĩa sự nhập thể của Đức Chúa Trời và hoàn thành trọn vẹn kế hoạch quản lý của Đức Chúa Trời cho việc cứu rỗi con người.

Đức Chúa Trời trong lần nhập thể đầu chưa hoàn tất công tác nhập thể; Ngài chỉ hoàn tất bước đầu tiên trong công tác mà Đức Chúa Trời cần thực hiện trong xác thịt. Vì vậy, để hoàn tất công tác nhập thể, Đức Chúa Trời đã trở lại xác thịt một lần nữa, sống trọn mọi khía cạnh bình thường và hiện thực của xác thịt, nghĩa là, làm cho Lời Đức Chúa Trời xuất hiện trong một xác thịt hoàn toàn bình thường và thông thường, qua đó kết thúc công tác Ngài chưa thực hiện xong trong xác thịt. Về thực chất, xác thịt nhập thể lần thứ hai giống với lần đầu, nhưng nó thậm chí còn thật hơn, thậm chí còn bình thường hơn lần đầu. Kết quả là, sự đau khổ mà xác thịt nhập thể lần thứ hai phải chịu đựng lớn hơn lần đầu, nhưng sự đau khổ này là kết quả của chức vụ trong xác thịt của Ngài, nó không giống như sự đau khổ của con người bại hoại. Nó cũng xuất phát từ tính bình thường và tính hiện thực của xác thịt Ngài. Bởi vì Ngài thi hành chức vụ của mình trong một xác thịt hoàn toàn bình thường và thật, nên xác thịt phải chịu đựng rất nhiều gian khổ. Xác thịt này càng bình thường và càng thật, thì Ngài sẽ càng phải chịu khổ nhiều khi thi hành chức vụ của mình. Công tác của Đức Chúa Trời được bày tỏ trong một xác thịt rất bình thường, một xác thịt không có chút siêu nhiên nào. Bởi vì xác thịt của Ngài bình thường và cũng phải gánh vác công tác cứu rỗi con người, nên Ngài phải chịu khổ thậm chí còn nhiều hơn một xác thịt siêu nhiên phải chịu – và tất cả những đau khổ này xuất phát từ tính hiện thực và tính bình thường của xác thịt Ngài. Từ những đau khổ mà hai xác thịt nhập thể đã trải qua trong khi thi hành chức vụ của các Ngài, người ta có thể thấy thực chất của xác thịt nhập thể. Xác thịt càng bình thường, thì Ngài càng phải chịu nhiều gian khổ trong khi đảm nhận công tác; xác thịt đảm nhận công tác càng thật, thì các quan niệm của con người càng khắt khe, và càng nhiều nguy hiểm có thể xảy đến với Ngài. Tuy nhiên, xác thịt càng thật, và xác thịt càng sở hữu nhiều nhu cầu và ý thức hoàn chỉnh của một con người bình thường, thì Ngài càng có khả năng đảm nhận công tác của Đức Chúa Trời trong xác thịt. Chính xác thịt của Jêsus đã bị đóng đinh lên thập tự giá, xác thịt mà Ngài đã dâng phó như một của lễ chuộc tội; chính thông qua một xác thịt với nhân tính bình thường mà Ngài đã đánh bại Satan và hoàn toàn cứu rỗi con người khỏi thập tự giá. Và chính như một xác thịt hoàn chỉnh mà Đức Chúa Trời trong lần nhập thể thứ hai thực hiện công tác chinh phục và đánh bại Sa-tan. Chỉ có một xác thịt hoàn toàn bình thường và thật mới có thể thực hiện toàn bộ công tác chinh phục và mang lời chứng mạnh mẽ. Điều đó có nghĩa là, việc chinh phục con người có được hiệu quả nhờ tính hiện thực và tính bình thường của Đức Chúa Trời trong xác thịt, chứ không nhờ các phép lạ siêu nhiên và sự mặc khải. Chức vụ của Đức Chúa Trời nhập thể này là phán dạy, và qua đó, chinh

phục và hoàn thiện con người; nói cách khác, công tác của Thần được thực hiện trong xác thịt, bản phận của xác thịt là phán dạy và qua đó chinh phục, mặc khải, hoàn thiện, và loại bỏ con người một cách triệt để. Và vì thế, chính trong công tác chinh phục mà công tác của Đức Chúa Trời trong xác thịt sẽ được hoàn thành trọn vẹn. Công tác cứu chuộc ban đầu chỉ là sự khởi đầu của công tác nhập thể; xác thịt thực hiện công tác chinh phục sẽ hoàn tất toàn bộ công tác nhập thể. Về giới tính, một người là nam và người kia là nữ, như vậy làm trọn ý nghĩa sự nhập thể của Đức Chúa Trời, và xua tan những quan niệm của con người về Đức Chúa Trời: Đức Chúa Trời có thể trở thành cả nam lẫn nữ, và về thực chất, Đức Chúa Trời nhập thể là phi giới tính. Ngài đã tạo nên cả người nam và người nữ, còn đối với Ngài, thì không có sự phân chia giới tính. Trong giai đoạn công tác này, Đức Chúa Trời không làm các dấu kỳ và phép lạ, để cho công tác sẽ đạt được kết quả thông qua lời. Hơn nữa, lý do cho việc này là vì công tác của Đức Chúa Trời nhập thể lần này không phải là chữa lành người bệnh và đuổi quỷ, mà là chinh phục con người bằng cách phán dạy, có nghĩa là khả năng tự nhiên có bởi xác thịt nhập thể này của Đức Chúa Trời là phán lời và chinh phục con người, chứ không phải là chữa lành người bệnh và đuổi quỷ. Công tác của Ngài trong nhân tính bình thường không phải là làm phép lạ, không phải là chữa lành người bệnh và đuổi quỷ, mà là phán dạy, và vì thế, dường như đối với con người, xác thịt nhập thể lần thứ hai bình thường hơn nhiều so với lần đầu. Mọi người thấy sự nhập thể của Đức Chúa Trời không có gì giả dối; tuy nhiên Đức Chúa Trời nhập thể này khác với Jêsus nhập thể, và dù cả hai đều là Đức Chúa Trời nhập thể, nhưng các Ngài không hoàn toàn giống nhau. Jêsus sở hữu nhân tính bình thường, nhân tính thông thường, nhưng đi cùng Ngài là nhiều dấu kỳ và phép lạ. Trong Đức Chúa Trời nhập thể này, mắt người sẽ không nhìn thấy các dấu kỳ hay phép lạ, cũng không thấy việc chữa lành người bệnh hay đuổi quỷ, hay đi bộ trên mặt biển, hay kiêng ăn trong bốn mươi ngày... Ngài không làm những việc giống như Jêsus đã làm, không phải vì xác thịt của Ngài về thực chất có chút gì khác với xác thịt của Jêsus, mà là vì chức vụ của Ngài không phải là chữa lành người bệnh và đuổi quỷ. Ngài không phá bỏ công tác của chính mình, không làm nhiều loạn công tác của chính mình. Vì Ngài chinh phục con người bằng những lời thực tế của Ngài, nên không cần chinh phục họ bằng phép lạ, và vì thế, giai đoạn này là để hoàn tất công tác nhập thể.

Trích từ “Thực chất của xác thịt mà Đức Chúa Trời ngự vào” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Tại sao Ta phán rằng ý nghĩa của sự nhập thể chưa được trọn vẹn trong công tác của Jêsus? Bởi vì Lời chưa hoàn toàn trở nên xác thịt. Những gì Jêsus đã làm chỉ là một phần công tác của Đức Chúa Trời trong xác thịt; Ngài chỉ thực hiện công tác cứu chuộc, và đã không thực hiện công

tác hoàn toàn thu phục con người. Vì lý do này, Đức Chúa Trời đã trở nên xác thịt một lần nữa trong thời kỳ sau rốt. Giai đoạn công tác này cũng được thực hiện trong một xác thịt bình thường; nó được thi hành bởi một con người hoàn toàn bình thường, một con người mà nhân tính không có chút gì siêu việt. Nói cách khác, Đức Chúa Trời đã trở thành một con người hoàn chỉnh; Ngài là một con người có thân phận của Đức Chúa Trời, một con người hoàn chỉnh, một xác thịt hoàn chỉnh, là Đấng đang thực hiện công tác. Mắt người nhìn thấy một thân thể xác thịt không siêu việt chút nào, một con người rất đỗi bình thường có thể nói ngôn ngữ của thiên đàng, không làm các dấu kỳ, không làm các phép lạ, càng không phơi bày sự thật bên trong về tôn giáo trong những hội đường lớn. Đối với mọi người, công tác của xác thịt nhập thể lần thứ hai dường như hoàn toàn không giống với lần đầu, khác xa đến nỗi cả hai dường như không có điểm gì chung, và không có gì trong công tác lần đầu có thể thấy được trong lần này. Dù công tác của xác thịt nhập thể lần thứ hai khác với lần đầu, nhưng điều đó không chứng tỏ nguồn gốc của các Ngài không phải là một và như nhau. Nguồn gốc của các Ngài có như nhau hay không phụ thuộc vào bản chất công tác được thực hiện bởi xác thịt, chứ không phải vào vỏ bọc bên ngoài của các Ngài. Suốt ba giai đoạn công tác của Đức Chúa Trời, Ngài đã nhập thể hai lần, và trong cả hai lần, công tác của Đức Chúa Trời nhập thể đều mở ra một thời đại mới, khởi đầu một công tác mới; các lần nhập thể bổ sung cho nhau. Mắt người không thể thấy hai xác thịt thực sự đến từ cùng một nguồn gốc. Không cần phải nói, điều này vượt quá khả năng của mắt người hay tâm trí con người. Nhưng về thực chất, các Ngài là một, bởi công tác của các Ngài bắt nguồn từ cùng một Thần. Việc hai xác thịt nhập thể có xuất phát từ cùng nguồn gốc hay không thì không thể được nhận định theo thời kỳ và nơi chốn các Ngài được sinh ra, hoặc những yếu tố tương tự, mà phải theo công tác thần thánh do các Ngài bày tỏ. Xác thịt nhập thể thứ hai không thực hiện bất kỳ công tác nào mà Jêsus đã làm, bởi công tác của Đức Chúa Trời không theo lệ thường, mà mỗi lần đều mở ra một con đường mới. Xác thịt nhập thể thứ hai không nhằm đào sâu thêm hay củng cố ấn tượng về xác thịt thứ nhất trong tâm trí con người, mà nhằm bổ sung và hoàn thiện nó, làm sâu sắc thêm sự hiểu biết của con người về Đức Chúa Trời, phá vỡ mọi quy tắc tồn tại trong lòng người, và xóa bỏ những hình tượng sai lệch về Đức Chúa Trời trong lòng họ. Có thể nói rằng không có một giai đoạn riêng lẻ nào trong công tác của chính Đức Chúa Trời có thể cho con người một sự hiểu biết trọn vẹn về Ngài; mỗi giai đoạn chỉ cung cấp một phần, không phải toàn bộ. Dù Đức Chúa Trời đã bày tỏ đầy đủ tâm tính của Ngài, nhưng bởi vì khả năng hiểu biết hạn hẹp của con người, nên sự hiểu biết của họ về Đức Chúa Trời vẫn chưa trọn vẹn. Bằng ngôn ngữ con người, để truyền tải toàn bộ tâm tính của Đức Chúa Trời là điều không thể; hơn nữa, làm sao một giai đoạn công tác đơn lẻ của Đức Chúa Trời lại có

thể bày tỏ đầy đủ về Ngài được? Ngài làm việc trong xác thịt dưới vỏ bọc nhân tính bình thường của Ngài, và người ta chỉ có thể biết đến Ngài qua những bày tỏ của thần tính Ngài, không phải qua vỏ bọc thể xác của Ngài. Đức Chúa Trời đến trong xác thịt để cho con người biết đến Ngài thông qua những công tác khác nhau của Ngài, và không giai đoạn công tác nào của Ngài giống giai đoạn nào. Chỉ theo cách này, con người mới có thể có được một sự hiểu biết đầy đủ về công tác trong xác thịt của Đức Chúa Trời, không bị giới hạn trong một khía cạnh đơn lẻ nào.

Trích từ “Thực chất của xác thịt mà Đức Chúa Trời ngự vào” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Giai đoạn công tác mà Jêsus đã thực hiện chỉ làm trọn thực chất của “Lời ở cùng Đức Chúa Trời”: Lễ thật của Đức Chúa Trời ở cùng Đức Chúa Trời, và Thần của Đức Chúa Trời ở cùng xác thịt và không thể tách rời khỏi xác thịt. Nghĩa là, xác thịt của Đức Chúa Trời nhập thể đã ở cùng Thần của Đức Chúa Trời, điều này là bằng chứng vĩ đại hơn cho việc Jêsus nhập thể là sự nhập thể lần thứ nhất của Đức Chúa Trời. Giai đoạn công tác này đáp ứng chính xác ý nghĩa bên trong của “Lời trở nên xác thịt”, làm sâu sắc hơn ý nghĩa của “Lời ở cùng Đức Chúa Trời, và Lời là Đức Chúa Trời”, và để cho người tin tưởng chắc chắn vào những từ “Ban đầu có Lời”. Điều đó có nghĩa là, vào lúc sáng thế Đức Chúa Trời đã sở hữu lời, lời của Ngài ở cùng Ngài và không thể tách rời Ngài, và ở thời đại cuối cùng, Ngài càng làm rõ hơn về quyền năng và thẩm quyền của lời Ngài, và cho phép con người nhìn thấy toàn bộ lời đường lối của Ngài – nghe thấy toàn bộ lời của Ngài. Đó là công tác của thời đại cuối cùng. Người phải bắt đầu hiểu thấu đáo được những điều này. Vấn đề không phải là việc hiểu biết về xác thịt, mà là việc người hiểu xác thịt và Lời như thế nào. Đây là lời chứng mà người phải mang, là điều mọi người phải biết đến. Bởi vì đây là công tác của sự nhập thể lần thứ hai – và lần cuối cùng Đức Chúa Trời trở nên xác thịt – nên nó hoàn thành đầy đủ ý nghĩa của sự nhập thể, thực hiện thấu đáo và tỏ ra toàn bộ công tác của Đức Chúa Trời trong xác thịt, và kết thúc kỷ nguyên Đức Chúa Trời ở trong xác thịt.

Trích từ “Sự thực hành (4)” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Dù trong giai đoạn này, Đức Chúa Trời nhập thể đang chịu đựng gian khổ hay thi hành chức vụ của Ngài, thì Ngài làm vậy để làm trọn ý nghĩa của sự nhập thể, bởi đây là sự nhập thể cuối cùng của Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời chỉ có thể nhập thể hai lần. Không thể có lần thứ ba. Sự nhập thể lần thứ nhất là nam, lần thứ hai là nữ, và vì thế, hình ảnh xác thịt của Đức Chúa Trời được trọn vẹn trong tâm trí con người; hơn nữa, hai sự nhập thể đã kết thúc công tác của Đức Chúa Trời trong xác thịt. Lần đầu, Đức Chúa Trời nhập thể sở hữu nhân tính bình thường để làm trọn ý nghĩa

của sự nhập thể. Lần này, Ngài cũng sở hữu nhân tính bình thường, nhưng ý nghĩa của sự nhập thể lần này lại khác: Nó sâu sắc hơn, và công tác của Ngài có ý nghĩa sâu nhiệm hơn. Lý do Đức Chúa Trời đã trở nên xác thịt một lần nữa là để làm trọn ý nghĩa của sự nhập thể. Khi Đức Chúa Trời đã kết thúc hoàn toàn giai đoạn công tác này của Ngài, thì toàn bộ ý nghĩa của sự nhập thể, nghĩa là, công tác của Đức Chúa Trời trong xác thịt sẽ trọn vẹn, và sẽ không còn công tác nào được thực hiện trong xác thịt nữa. Điều đó có nghĩa là, từ giờ trở đi, Đức Chúa Trời sẽ không bao giờ đến trong xác thịt để thực hiện công tác của Ngài nữa.

Trích từ “Thực chất của xác thịt mà Đức Chúa Trời ngự vào” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Hai lần nhập thể hoàn tất ý nghĩa của sự nhập thể

(Trích tuyển chọn chương lời Đức Chúa Trời)

Mỗi giai đoạn công tác được Đức Chúa Trời thực hiện đều có ý nghĩa thực tế riêng của nó. Thời xưa, khi Jêsus đến, Ngài là người nam, và khi Đức Chúa Trời đến lần này, Ngài là người nữ. Từ điều này, người có thể thấy rằng Đức Chúa Trời đã tạo dựng nên cả người nam và người nữ vì công tác của Ngài, và với Ngài không có sự phân biệt giới tính. Khi Thần của Ngài đến, Ngài có thể mang lấy bất kỳ xác thịt nào mà Ngài muốn, và xác thịt đó có thể đại diện cho Ngài; dù là nam hay nữ, nó có thể đại diện cho Đức Chúa Trời miễn nó là xác thịt nhập thể của Ngài. Nếu Jêsus đã xuất hiện trong thân phận một người nữ khi Ngài đến, nói cách khác, nếu một bé gái sơ sinh, chứ không phải một bé trai, đã được thai dựng bởi Đức Thánh Linh, thì giai đoạn công tác đó sẽ được hoàn thành dù thể nào đi chăng nữa. Nếu đúng là như thế, thì giai đoạn công tác hiện tại thay vào đó sẽ phải được hoàn thành bởi một người nam, nhưng công tác sẽ được hoàn thành dù thể nào đi chăng nữa. Công tác được thực hiện trong giai đoạn nào cũng đều quan trọng như nhau; không có giai đoạn công tác nào bị lặp lại, chúng cũng không mâu thuẫn với nhau. Vào thời điểm đó, Jêsus, khi thực hiện công tác của Ngài, đã được gọi là Con trai một, và “Con trai” ám chỉ giới tính nam. Tại sao Con trai một không được đề cập trong giai đoạn hiện tại này? Bởi vì những yêu cầu của công việc đã đòi hỏi một sự thay đổi về giới tính so với của Jêsus. Với Đức Chúa Trời, không có sự phân biệt giới tính. Ngài làm công tác của Ngài như Ngài muốn, và khi thực hiện công tác của mình thì Ngài không phải chịu bất kỳ sự hạn chế nào, mà được đặc biệt tự do. Tuy nhiên, mỗi giai đoạn công tác đều có ý nghĩa thực tế riêng của nó. Đức Chúa Trời đã trở nên xác thịt hai lần, và điều hiển nhiên là sự nhập thể của Ngài trong thời kỳ sau rốt là lần cuối cùng. Ngài đã đến để khiến cho mọi việc làm của Ngài được biết đến. Nếu trong giai đoạn này Ngài không trở nên xác thịt để

đích thân làm việc cho con người chứng kiến, thì con người sẽ mãi mãi bám lấy quan niệm cho rằng Đức Chúa Trời chỉ là nam, chứ không phải là nữ. Trước đó, toàn thể nhân loại đều đã tin rằng Đức Chúa Trời chỉ có thể là nam và rằng một người nữ thì không thể được gọi là Đức Chúa Trời, vì toàn thể nhân loại đều xem người nam có thẩm quyền hơn người nữ. Họ tin rằng không người nữ nào có thể nắm quyền, chỉ có người nam mà thôi. Hơn thế nữa, họ thậm chí còn nói rằng người nam là đầu của người nữ và rằng người nữ phải vâng lời người nam và không thể vượt qua người nam. Trong quá khứ, khi người ta nói rằng người nam là đầu của người nữ, điều này nhắm vào A-đam và Ê-va, những người đã bị con rắn dụ dỗ – không phải nhắm vào người nam và người nữ như khi họ được Đức Giê-hô-va tạo dựng nên lúc ban đầu. Tất nhiên, một người phụ nữ phải vâng lời và yêu thương chồng mình, còn một người chồng phải học cách nuôi dưỡng và chu cấp cho gia đình mình. Đây là những luật lệ và sắc lệnh do Đức Giê-hô-va đặt ra mà loài người phải tuân theo trong cuộc sống của họ trên đất. Đức Giê-hô-va đã phán với người nữ: “Sự dục vọng ngươi phải xu hướng về chồng, và chồng sẽ cai trị ngươi”. Ngài chỉ phán như vậy hầu cho loài người (nghĩa là, cả người nam và người nữ) có thể sống cuộc đời bình thường dưới sự thống trị của Đức Giê-hô-va, và hầu cho cuộc sống của loài người có thể có được một kết cấu, và không chệch ra khỏi trật tự đúng đắn của chúng. Do đó, Đức Giê-hô-va đã đưa ra các quy tắc phù hợp về cách người nam và người nữ nên hành động, mặc dù điều này chỉ liên quan đến muôn loài thọ tạo sống trên đất, và không liên quan gì đến xác thịt nhập thể của Đức Chúa Trời. Làm sao Đức Chúa Trời có thể giống như những loài thọ tạo của Ngài được? Những lời của Ngài chỉ nhắm vào loài người được Ngài dựng nên mà thôi; chính vì để cho loài người sống cuộc đời bình thường mà Ngài đã thiết lập các quy tắc cho người nam và người nữ. Ban đầu, khi Đức Giê-hô-va dựng nên loài người, Ngài đã dựng nên hai loại người, cả nam và nữ; và do đó có sự phân chia giữa nam và nữ trong các xác thịt nhập thể của Ngài. Ngài đã không quyết định công việc của Ngài dựa trên những lời Ngài đã phán với A-đam và Ê-va. Hai lần Ngài trở nên xác thịt đã được quyết định hoàn toàn dựa theo suy nghĩ của Ngài tại thời điểm Ngài tạo dựng nên loài người lần đầu tiên; nghĩa là, Ngài đã hoàn tất công tác của hai lần nhập thể của Ngài dựa trên người nam và người nữ trước khi họ bị bại hoại. Nếu loài người lấy những lời Đức Giê-hô-va đã phán với A-đam và Ê-va, là những người đã bị con rắn dụ dỗ, và áp dụng chúng cho công tác trong sự nhập thể của Đức Chúa Trời, thì chẳng phải Jê-sus cũng phải yêu vợ như Ngài phải làm hay sao? Theo cách này, liệu Đức Chúa Trời có còn là Đức Chúa Trời hay không? Và như vậy, liệu Ngài vẫn sẽ có thể hoàn tất công tác của Ngài chứ? Nếu việc xác thịt nhập thể của Đức Chúa Trời trở thành người nữ là sai trật, thì chẳng phải việc Đức Chúa Trời đã tạo dựng nên người nữ cũng sẽ là một sai lầm nghiêm trọng nhất hay

sao? Nếu mọi người vẫn tin rằng việc Đức Chúa Trời nhập thể thành người nữ là sai trật, thì chẳng phải Jêsus, Đấng không kết hôn và do đó không thể yêu vợ mình, cũng sai lầm như sự nhập thể hiện tại hay sao? Vì người dùng những lời Đức Giê-hô-va đã phán với Ê-va để đo lường lẽ thật về sự nhập thể của Đức Chúa Trời trong thời đại ngày nay, nên người phải dùng những lời Đức Giê-hô-va đã phán với A-đam để phán xét Đức Chúa Jêsus, là Đấng đã trở nên xác thịt trong Thời đại Ân điển. Chẳng phải những điều này là một hay sao? Vì người đo lường Đức Chúa Jêsus dựa theo người nam chưa bị con rắn dụ dỗ, nên người không thể phán xét lẽ thật của sự nhập thể ngày nay dựa theo người nữ đã bị con rắn dụ dỗ được. Điều này sẽ là bất công! Đo lường Đức Chúa Trời dựa theo cách này chứng tỏ rằng người thiếu hợp lý. Khi Đức Giê-hô-va hai lần trở nên xác thịt, giới tính của xác thịt Ngài liên quan đến người nam và người nữ chưa bị con rắn cám dỗ; chính vì để phù hợp với người nam và người nữ chưa bị con rắn lừa gạt mà Ngài đã hai lần trở nên xác thịt. Đừng nghĩ rằng nam tính của Jêsus cũng giống như của A-đam, người đã bị con rắn dụ dỗ. Hai người hoàn toàn không liên quan, họ là hai người nam với hai bản chất khác nhau. Chắc chắn không thể nào nam tính của Jêsus lại chứng minh Ngài là đầu của mọi người nữ mà không phải là đầu của mọi người nam? Chẳng phải Ngài là Vua của tất cả người Do Thái (bao gồm cả nam và nữ) sao? Ngài chính là Đức Chúa Trời, không chỉ là đầu của người nữ mà cũng là đầu của người nam. Ngài là Chúa của mọi tạo vật và là đầu của mọi tạo vật. Làm sao người có thể định đoạt nam tính của Jêsus là biểu tượng của đầu của người nữ? Điều này chẳng phải là phạm thượng sao? Jêsus là một người nam chưa bị bại hoại. Ngài là Đức Chúa Trời; Ngài là Đấng Christ; Ngài là Chúa. Làm sao Ngài có thể là một người nam giống như A-đam, là người đã bị bại hoại được? Jêsus là xác thịt được mặc lấy bởi Thần thánh khiết nhất của Đức Chúa Trời. Làm sao người có thể nói Ngài là một Đức Chúa Trời sở hữu nam tính của A-đam? Trong trường hợp đó, chẳng lẽ mọi công tác của Đức Chúa Trời đều đã sai trật ư? Liệu Đức Giê-hô-va có thể kết hợp bên trong Jêsus nam tính của A-đam, là người đã bị con rắn dụ dỗ không? Chẳng phải sự nhập thể của thời hiện tại là một ví dụ khác về công tác của Đức Chúa Trời nhập thể, Đấng khác giới tính với Jêsus nhưng giống Ngài về bản chất sao? Người vẫn dám nói rằng Đức Chúa Trời nhập thể không thể là người nữ, bởi vì người nữ là người đầu tiên bị con rắn dụ dỗ sao? Người vẫn dám nói rằng, vì người nữ là người ô uế nhất và là nguồn gốc cho sự bại hoại của loài người, nên Đức Chúa Trời không thể nào trở nên xác thịt như một người nữ sao? Người có dám khẳng định nói rằng “người nữ phải luôn vâng lời người nam và không bao giờ có thể biểu lộ hay đại diện trực tiếp cho Đức Chúa Trời” không? Người đã không hiểu trong quá khứ, nhưng bây giờ người có thể tiếp tục nói phạm đến công tác của Đức Chúa Trời, đặc biệt là xác thịt nhập thể của Đức Chúa Trời sao? Nếu

ngươi không thấy rõ điều này, thì tốt nhất hãy cẩn thận lời ăn tiếng nói của mình, kéo sự đại dốt và ngu dốt của ngươi bị phơi bày và sự xấu xí của ngươi bị vạch trần. Đừng nghĩ rằng ngươi hiểu hết mọi thứ. Ta nói cho ngươi hay mọi thứ ngươi đã nhìn thấy và trải nghiệm không đủ để ngươi hiểu được dù là một phần nghìn trong kế hoạch quản lý của Ta. Vậy thì tại sao ngươi lại hành động ngạo mạn như vậy? Một chút tài năng và một ít kiến thức nhỏ bé mà ngươi có đó không đủ để Jêsus sử dụng dù chỉ là một giây trong công tác của Ngài! Ngươi thực sự có được bao nhiêu kinh nghiệm? Những gì ngươi đã thấy và mọi điều ngươi đã nghe trong suốt cuộc đời mình cùng những gì ngươi đã tưởng tượng còn ít hơn cả công việc mà Ta thực hiện trong một khoảnh khắc! Tốt nhất là ngươi đừng bới lông tìm vết. Ngươi có thể kiêu ngạo tùy ý, nhưng ngươi chẳng hơn gì một tạo vật thậm chí còn không bằng một con kiến! Mọi thứ ngươi giữ trong bụng mình còn ít hơn những thứ ở trong bụng một con kiến! Đừng nghĩ rằng ngươi có quyền khoa tay múa chân và huênh hoang chỉ vì ngươi đã có được một ít kinh nghiệm và thâm niên. Chẳng phải kinh nghiệm và thâm niên của ngươi là sản phẩm của những lời mà Ta đã phán ra hay sao? Ngươi tin rằng chúng đã đổi lấy công lao khó nhọc của ngươi sao? Ngày nay, ngươi thấy rằng Ta đã trở nên xác thịt, và chỉ vì lý do này thôi mà trong ngươi có tràn ngập những quan niệm và từ đó là những quan điểm vô tận. Nếu không phải vì sự nhập thể của Ta, thì cho dù ngươi sở hữu những tài năng phi thường, ngươi cũng sẽ không có được quá nhiều khái niệm; và chẳng phải từ những điều này mà các quan niệm của ngươi phát sinh hay sao? Nếu Jêsus không trở nên xác thịt lần đầu tiên ấy, thì ngươi thậm chí có biết về sự nhập thể hay không? Chẳng phải vì lần nhập thể đầu tiên đã cho ngươi kiến thức nên ngươi có hành động lảo xược cố gắng phán xét lần nhập thể thứ hai hay sao? Tại sao, thay vì là một môn đệ ngoan ngoãn, ngươi lại đang phải học điều đó? Khi ngươi đã bước vào dòng chảy này và đến trước mặt Đức Chúa Trời nhập thể, liệu Ngài có cho phép ngươi nghiên cứu về Ngài không? Ngươi có thể nghiên cứu lịch sử gia đình của mình, nhưng nếu ngươi cố gắng nghiên cứu “lịch sử gia đình” của Đức Chúa Trời thì liệu Đức Chúa Trời của ngày nay có cho phép ngươi thực hiện một nghiên cứu như vậy hay không? Chẳng phải ngươi bị mù sao? Chẳng phải ngươi tự chuốc lấy sự khinh miệt cho chính mình sao?

Nếu chỉ có công việc của Jêsus được thực hiện, và không được bổ sung bằng công việc trong giai đoạn của thời kỳ sau rốt này, thì con người sẽ mãi mãi bám lấy quan niệm cho rằng duy chỉ Jêsus là Con trai một của Đức Chúa Trời, nghĩa là Đức Chúa Trời chỉ có duy nhất một con trai, và rằng bất cứ ai đến sau đó bởi một danh xưng khác thì sẽ không phải là Con trai một của Đức Chúa Trời, càng không phải là chính Đức Chúa Trời. Con người có quan niệm rằng bất kỳ ai hầu việc

như một của lễ chuộc tội hoặc là người nắm quyền lực nhân danh Đức Chúa Trời và cứu chuộc toàn nhân loại, thì đều là Con trai một của Đức Chúa Trời. Có một số người tin rằng chỉ cần Đấng hiện đến là một người nam, thì Ngài có thể được xem là Con trai một của Đức Chúa Trời và là đại diện của Đức Chúa Trời. Thậm chí có những người còn nói rằng Jêsus là Con trai của Đức Giê-hô-va, Con trai một của Ngài. Chẳng phải những quan niệm như thế bị thổi phồng sao? Nếu giai đoạn công tác này không được thực hiện trong thời đại cuối cùng, thì đối với Đức Chúa Trời, toàn thể nhân loại sẽ bị che phủ dưới một bóng đen. Nếu vậy, người nam sẽ nghĩ mình cao trọng hơn người nữ, và người nữ sẽ không bao giờ có thể ngẩng đầu lên được, và khi đó thậm chí không một phụ nữ nào có thể được cứu rỗi. Mọi người luôn tin rằng Đức Chúa Trời là nam, và hơn nữa, rằng Ngài luôn xem thường người nữ và sẽ không ban sự cứu rỗi cho người nữ. Nếu vậy, chẳng phải đúng là tất cả người nữ, là những người đã được tạo dựng nên bởi Đức Giê-hô-va và những người cũng đã bị bại hoại, sẽ không bao giờ có cơ hội được cứu rỗi sao? Vậy thì chẳng phải sẽ là vô nghĩa khi Đức Giê-hô-va tạo dựng nên người nữ, nghĩa là tạo dựng nên Ê-va sao? Và chẳng phải người nữ sẽ bị diệt mất đời đời sao? Vì lý do này, giai đoạn công tác trong thời kỳ sau rốt phải được thực hiện để cứu rỗi toàn thể nhân loại, chứ không chỉ người nữ. Nếu bất cứ ai nghĩ rằng Đức Chúa Trời phải nhập thể trở thành người nữ chỉ để cứu rỗi người nữ, thì người đó thực sự là một kẻ ngốc!

Công tác của ngày nay đã thúc đẩy công tác của Thời đại Ân điển; nghĩa là, công tác trong toàn bộ kế hoạch quản lý sáu nghìn năm đã tiến lên phía trước. Mặc dù Thời đại Ân điển đã kết thúc, nhưng công tác của Đức Chúa Trời vẫn tiến triển. Tại sao Ta phán hết lần này đến lần khác rằng giai đoạn công tác này xây dựng dựa trên Thời đại Ân điển và Thời đại Luật pháp? Bởi vì công tác của ngày nay là một sự tiếp nối của công tác được thực hiện trong Thời đại Ân điển, và một sự tiến bộ so với công tác được thực hiện trong Thời đại Luật pháp. Ba giai đoạn được liên kết chặt chẽ với nhau, với mỗi mắt xích trong chuỗi liên kết được gắn chặt với mắt xích kế tiếp. Tại sao Ta cũng phán rằng giai đoạn công tác này xây dựng dựa trên giai đoạn được thực hiện bởi Jêsus? Giả sử rằng giai đoạn này không xây dựng dựa trên công tác được thực hiện bởi Jêsus, thì một sự đóng đinh khác sẽ phải diễn ra trong giai đoạn này, và công tác cứu chuộc của giai đoạn trước sẽ phải được thực hiện lại từ đầu. Điều này sẽ là vô nghĩa. Và do đó, không phải là công tác được kết thúc hoàn toàn, mà là thời đại đã tiến lên và mức độ của công tác đã được nâng lên cao hơn trước. Có thể nói rằng giai đoạn công tác này được xây dựng trên nền tảng của Thời đại Luật pháp và trên tảng đá công trình của Jêsus. Công tác của Đức Chúa Trời được xây dựng theo từng

giai đoạn, và giai đoạn này không phải là một sự khởi đầu mới. Chỉ có sự kết hợp của ba giai đoạn công tác mới có thể được xem là kế hoạch quản lý sáu nghìn năm. Công tác của giai đoạn này được thực hiện trên nền tảng công tác của Thời đại Ân điển. Nếu hai giai đoạn công tác này không liên quan đến nhau, thì tại sao sự đóng đinh không bị lặp lại trong giai đoạn này? Tại sao Ta không mang tội lỗi của con người, mà thay vào đó lại đến để trực tiếp phán xét và hành phạt con người? Nếu Ta không thực hiện công tác phán xét và hành phạt con người sau khi bị đóng đinh, và giờ Ta đến không phải bởi quan niệm của Đức Thánh Linh, thì Ta sẽ không đủ tư cách để phán xét và hành phạt con người. Chính bởi vì Ta và Jêsus là một nên Ta đến trực tiếp để hành phạt và phán xét con người. Công tác ở giai đoạn này được xây dựng hoàn toàn dựa trên công tác ở giai đoạn trước. Đó là lý do tại sao chỉ có loại công tác này mới có thể đưa con người, từng bước một, vào sự cứu rỗi. Jêsus và Ta đến từ cùng một Thần. Mặc dù xác thịt của Chúng Ta không liên quan đến nhau, nhưng Thần của Chúng Ta là một; mặc dù nội dung của những gì Chúng Ta làm và công tác Chúng Ta đảm nhận không giống nhau, nhưng Chúng Ta giống nhau về bản chất; xác thịt của Chúng Ta mang hình dạng khác nhau, nhưng điều này là do sự thay đổi trong thời đại và các yêu cầu khác nhau trong công tác của Chúng Ta; chức vụ của Chúng Ta không giống nhau, vì vậy công tác Chúng Ta làm ra và những tâm tính mà Chúng Ta tỏ lộ ra cho con người cũng khác nhau. Đó là lý do tại sao những gì con người thấy và hiểu ngày nay không giống như trong quá khứ, là do sự thay đổi trong thời đại. Mặc dù Họ khác nhau về giới tính và hình dạng xác thịt của Họ, và Họ không được sinh ra trong cùng một gia đình, càng không sống trong cùng một khoảng thời gian, nhưng Thần của Họ vẫn là một. Mặc dù xác thịt của Họ không có mối quan hệ về huyết thống cũng như về thể chất dưới bất kỳ hình thức nào, nhưng không thể phủ nhận rằng Họ là những xác thịt nhập thể của Đức Chúa Trời trong hai thời kỳ khác nhau. Việc Họ là những xác thịt nhập thể của Đức Chúa Trời là một sự thật không thể chối cãi, mặc dù Họ không cùng huyết thống và không dùng chung một thứ ngôn ngữ của loài người (một người là nam nói tiếng của người Do Thái còn người kia là nữ chỉ nói tiếng Trung Quốc). Chính vì những lý do này mà Họ đã sống ở những quốc gia khác nhau để thực hiện công việc mà từng người cần phải làm, và còn trong những thời kỳ khác nhau nữa. Mặc dù thực tế rằng Họ là cùng một Thần, có cùng bản chất, nhưng không có những sự tương đồng tuyệt đối giữa vẻ bề ngoài của xác thịt Họ. Tất cả những gì Họ có chung là cùng một nhân tính, nhưng xét về hình dạng bên ngoài của xác thịt Họ và hoàn cảnh sinh ra của Họ, thì Họ không giống nhau. Những điều này không ảnh hưởng đến công việc tương ứng của Họ hoặc đến kiến thức mà con người có về Họ, vì xét cho cùng, Họ là cùng một Thần và không ai có thể tách rời Họ. Mặc dù Họ không có quan hệ huyết thống, nhưng toàn bộ hữu thể của Họ chịu

trách nhiệm về Thần của họ, phân bổ cho Họ những công việc khác nhau trong những thời kỳ khác nhau, và phân xác thịt của Họ theo các dòng dõi huyết thống khác nhau. Thần của Đức Giê-hô-va không phải là cha của Thần của Jê-sus, và Thần của Jê-sus không phải là con trai của Thần của Đức Giê-hô-va: Họ là cùng một Thần. Tương tự như vậy, Đức Chúa Trời nhập thể ngày nay và Jê-sus không có quan hệ về huyết thống, nhưng Họ là một, điều này là do Thần của Họ là một. Đức Chúa Trời có thể làm công tác của lòng thương xót và nhân từ, cũng như công tác của sự phán xét công chính và hành phạt con người, và việc giáng sự rửa sả xuống cho con người; và cuối cùng, Ngài có thể làm công việc hủy diệt thế gian và trừng phạt kẻ ác. Chẳng phải chính Ngài làm tất cả những điều này sao? Đây chẳng phải là sự toàn năng của Đức Chúa Trời sao? Ngài có thể vừa ban hành luật pháp cho con người vừa ban các điều răn cho họ, và Ngài cũng có thể dẫn dắt những người Y-sơ-ra-ên đầu tiên sống cuộc đời của họ trên trần gian và hướng dẫn họ trong việc xây dựng đền thờ và bàn thờ, giữ tất cả dân Y-sơ-ra-ên ở dưới sự thống trị của Ngài. Nhờ thẩm quyền của mình, Ngài đã sống trên trần gian với dân Y-sơ-ra-ên trong hai nghìn năm. Dân Y-sơ-ra-ên đã không dám dấy loạn chống lại Ngài; tất cả đều tôn kính Đức Giê-hô-va và tuân theo các điều răn của Ngài. Đó là công việc được thực hiện nhờ thẩm quyền và sự toàn năng của Ngài. Sau đó, trong Thời đại Ân điển, Jê-sus đã đến để cứu chuộc toàn thể nhân loại sa ngã (không chỉ dân Y-sơ-ra-ên). Ngài đã tỏ lòng thương xót và nhân từ đối với con người. Jê-sus mà con người nhìn thấy trong Thời đại Ân điển có đầy lòng nhân từ và luôn yêu thương đối với con người, vì Ngài đã đến để cứu rỗi nhân loại khỏi tội lỗi. Ngài đã có thể tha thứ cho tội lỗi của họ cho đến khi sự đóng đinh của Ngài hoàn toàn cứu chuộc nhân loại khỏi tội lỗi. Trong giai đoạn này, Đức Chúa Trời đã xuất hiện trước con người với lòng thương xót và nhân từ; nghĩa là, Ngài đã trở thành một của lễ chuộc tội cho con người và đã bị đóng đinh vì tội lỗi của con người, hầu cho họ có thể mãi mãi được tha thứ. Ngài nhân từ, thương xót, nhịn nhục và yêu thương. Và tất cả những người theo Jê-sus trong Thời đại Ân điển cũng đã cố gắng nhịn nhục và yêu thương trong mọi sự. Họ chậm nóng giận, và không bao giờ chống trả ngay cả khi bị đánh đập, bị rửa sả hoặc bị ném đá. Nhưng trong giai đoạn cuối cùng thì không còn có thể như vậy nữa. Công tác của Jê-sus và Đức Giê-hô-va không hoàn toàn giống nhau mặc dù Họ thuộc cùng một Thần. Công tác của Đức Giê-hô-va đã không mang thời đại đến hồi kết thúc, mà là dẫn dắt thời đại, mở ra đời sống của loài người trên trái đất, và công tác của ngày nay là chinh phục các dân tại các quốc gia dân ngoại, những người đã bị bại hoại sâu sắc, và dẫn dắt không chỉ dân sự được Đức Chúa Trời chọn ở Trung Quốc, mà còn cả toàn bộ vũ trụ và toàn thể nhân loại. Có thể người thấy rằng công tác này chỉ được thực hiện ở Trung Quốc, nhưng trong thực tế nó đã bắt đầu lan rộng ra nước ngoài. Tại sao những người ở ngoài Trung

Quốc lại tìm kiếm con đường thật, hết lần này đến lần khác? Đó là bởi vì Thần đã bắt đầu làm việc, và những lời được phán ngày nay nhắm vào con người khắp vũ trụ. Với điều này, một nửa công việc đã được tiến hành. Từ lúc sáng thế cho đến hiện tại, Thần của Đức Chúa Trời đã khởi động công trình vĩ đại này, và hơn nữa đã thực hiện các công tác khác nhau ở các thời đại khác nhau và giữa các quốc gia khác nhau. Con người ở mỗi thời đại nhìn thấy một tâm tính khác nhau của Ngài, được tỏ lộ một cách tự nhiên thông qua các công tác khác nhau mà Ngài thực hiện. Ngài là Đức Chúa Trời, tràn đầy sự thương xót và nhân từ; Ngài là của lễ chuộc tội cho con người và là Đấng chặn dất của con người; nhưng Ngài cũng là sự phán xét, hình phạt và rửa sạch của con người. Ngài có thể dẫn dắt con người sống trên đất trong hai nghìn năm, và Ngài cũng có thể cứu chuộc loài người bại hoại khỏi tội lỗi. Ngày nay, Ngài cũng có thể chinh phục loài người, những người không biết Ngài, và bắt họ phải phục dưới sự thống trị của Ngài, hầu cho tất cả đều quy phục Ngài hoàn toàn. Cuối cùng, Ngài sẽ thiêu rụi tất cả những gì ô uế và bất chính bên trong con người trên khắp vũ trụ, để cho họ thấy rằng Ngài không chỉ là một Đức Chúa Trời thương xót và yêu thương, không chỉ là một Đức Chúa Trời của sự khôn ngoan và phép lạ, không chỉ là một Đức Chúa Trời thánh khiết, mà hơn nữa, còn là một Đức Chúa Trời phán xét con người. Đối với những kẻ xấu xa ở giữa loài người, Ngài là sự thiêu đốt, sự phán xét và trừng phạt; đối với những người phải được hoàn thiện, Ngài là cơn hoạn nạn, sự tinh luyện và những thử luyện, cũng như sự yên ủi, sự nuôi dưỡng, sự chu cấp lời, sự xử lý và tía sữa. Và đối với những người bị loại trừ, Ngài là sự trừng phạt và sự báo trả. Hãy nói cho Ta biết, Đức Chúa Trời không phải là toàn năng sao? Ngài có khả năng làm bất kỳ công việc nào, không chỉ là sự đóng đinh, như người tưởng tượng. Người quá xem thường Đức Chúa Trời! Người tin rằng tất cả những gì Ngài có thể làm là cứu chuộc toàn nhân loại thông qua việc đóng đinh của Ngài, và chỉ có vậy hay sao? Và sau đó, người sẽ theo Ngài lên thiên đàng để ăn trái từ cây sự sống và uống từ sông nước sự sống sao? ... Có thể nào lại đơn giản đến thế? Hãy nói cho Ta biết, người đã hoàn thành được những gì? Người có sự sống của Jêsus không? Người quả thật đã được Ngài cứu chuộc, nhưng sự đóng đinh là công tác của chính Jêsus. Người đã thực hiện bổn phận gì với tư cách là một con người? Người chỉ có lòng mộ đạo bề ngoài, nhưng người không hiểu đường lối của Ngài. Có phải đó là cách người biểu lộ Ngài hay không? Nếu người chưa đạt được sự sống của Đức Chúa Trời hoặc chưa nhìn thấy toàn bộ tâm tính công chính của Ngài, thì người không thể tự xưng là người có sự sống được, và người không xứng đáng để đi qua cổng của thiên quốc.

Đức Chúa Trời không chỉ là Thần, Ngài còn có thể trở nên xác thịt. Hơn nữa, Ngài là một thân thể vinh hiển. Mặc dù các người đã không nhìn thấy Jêsus, nhưng Ngài đã được chứng kiến bởi dân Y-sơ-ra-ên – những người Do Thái vào thời đó. Lúc đầu, Ngài là một thân thể xác thịt, nhưng sau khi Ngài bị đóng đinh, Ngài đã trở thành thân thể vinh hiển. Ngài là Thần toàn diện và có thể làm việc ở mọi nơi. Ngài có thể là Đức Giê-hô-va, hoặc Jêsus, hoặc Đấng Mê-si; cuối cùng, Ngài cũng có thể trở thành Đức Chúa Trời Toàn Năng. Ngài là sự công chính, sự phán xét và hình phạt; Ngài là sự rửa sả và con thịnh nộ; nhưng Ngài cũng là sự thương xót và nhân từ. Tất cả những công việc mà Ngài đã làm đều có khả năng đại diện cho Ngài. Người cho rằng Ngài thuộc loại nào? Người không thể giải thích được. Nếu người thật sự không thể giải thích, thì người không nên đi đến kết luận về Đức Chúa Trời. Đừng rút ra kết luận rằng Đức Chúa Trời mãi mãi là một Đức Chúa Trời của sự thương xót và nhân từ chỉ vì Ngài đã làm công tác cứu chuộc trong một giai đoạn. Người có thể nào chắc chắn rằng Ngài chỉ là một Đức Chúa Trời thương xót và yêu thương hay không? Nếu Ngài chỉ đơn thuần là một Đức Chúa Trời nhân từ và yêu thương, thì tại sao Ngài sẽ mang thời đại đến hồi kết thúc trong thời kỳ sau rốt? Tại sao Ngài sẽ giáng xuống rất nhiều tai họa? Theo những quan niệm và suy nghĩ của mọi người, Đức Chúa Trời nên nhân từ và yêu thương cho đến tận cùng, hầu cho từng thành viên cuối cùng của loài người sẽ được cứu rỗi. Nhưng tại sao, trong thời kỳ sau rốt, Ngài lại giáng xuống những tai họa thật khủng khiếp như động đất, bệnh dịch, và nạn đói để hủy diệt loài người tà ác này, những kẻ xem Đức Chúa Trời như kẻ thù? Tại sao Ngài lại để cho con người phải chịu những tai họa này? Còn về việc Đức Chúa Trời thuộc loại nào, không ai trong số các người dám nói, và không ai có thể giải thích. Người có dám chắc rằng Ngài là Thần không? Người có dám nói rằng Ngài không phải là gì khác ngoài xác thịt của Jêsus không? Và người có dám nói rằng Ngài là một Đức Chúa Trời sẽ mãi mãi bị đóng đinh vì con người không?

Từ “Lời xuất hiện trong xác thịt”

**Chương 6 Một số hình thức phân biệt mà Quý vị Quý vị nên
có trong niềm tin của Quý vị vào Đức Chúa Trời**

1. Phân biệt giữa công tác của Đức Chúa Trời và của con người

Lời Đức Chúa Trời có liên quan:

Công tác của chính Đức Chúa Trời bao gồm công việc của toàn nhân loại, và nó cũng đại diện cho công tác của cả một thời đại, có nghĩa là công tác của riêng Đức Chúa Trời đại diện cho mọi động lực và khuynh hướng trong công tác của Đức Thánh Linh, trong khi công tác của các sứ đồ thì đến sau công tác của riêng Đức Chúa Trời và bắt nguồn từ đó, chứ không dẫn dắt thời đại, cũng không đại diện cho những khuynh hướng công tác của Đức Thánh Linh trong cả thời đại. Họ chỉ thực hiện công việc mà con người phải làm, hoàn toàn không có gì liên quan đến công tác quản lý. Công tác chính Đức Chúa Trời thực hiện là một công trình trong phạm vi công tác quản lý. Công việc của con người chỉ là bổn phận mà những người được sử dụng thực hiện, và không liên quan đến công tác quản lý. Mặc dù chúng đều là công tác của Đức Thánh Linh, nhưng do những khác biệt trong thân phận và sự đại diện của công tác, nên có những khác biệt rõ ràng về thực chất giữa công tác của chính Đức Chúa Trời và công việc của con người. Hơn nữa, phạm vi công tác được Đức Thánh Linh thực hiện thì khác nhau trên các đối tượng mang thân phận khác nhau. Đây là các nguyên tắc và phạm vi công tác của Đức Thánh Linh.

Trích từ “Công tác của Đức Chúa Trời và công việc của Con Người” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Công tác chính Đức Chúa Trời thực hiện hoàn toàn là công tác Ngài dự định làm trong kế hoạch quản lý của chính Ngài và nó gắn liền với sự quản lý vĩ đại. Công việc được con người thực hiện bao gồm việc cung cấp kinh nghiệm cá nhân của họ. Nó bao gồm việc tìm ra một con đường trải nghiệm mới vượt ra khỏi con đường mà những người đi trước đã bước, và việc hướng dẫn anh chị em của họ dưới sự hướng dẫn của Đức Thánh Linh. Những gì mà những người này cung cấp là kinh nghiệm cá nhân của họ hoặc các tác phẩm tâm linh của những con người thuộc linh. Mặc dù những người này được Đức Thánh Linh sử dụng, nhưng công việc họ làm không liên quan đến công tác quản lý vĩ đại trong kế hoạch 6.000 năm. Họ chỉ đơn thuần là những người đã được Đức Thánh Linh đẩy lên trong các thời kỳ khác nhau để dẫn dắt mọi người trong dòng chảy của Đức Thánh Linh, cho đến khi kết thúc các chức năng họ có thể thực hiện hoặc cho đến khi kết thúc cuộc đời họ. Công việc họ làm chỉ là chuẩn bị một con đường thích hợp cho chính Đức Chúa Trời hoặc tiếp tục một khía cạnh nhất định trong sự quản lý của chính Đức Chúa Trời trên đất. Tự bản thân họ, những người này không thể làm công tác quản lý vĩ đại hơn của Ngài, họ cũng chẳng thể

mở ra những lối thoát mới, càng chẳng có ai trong số họ có thể khép lại tất cả công tác của Đức Chúa Trời từ thời đại trước. Do đó, công việc họ làm chỉ đại diện cho một tạo vật đang thực hiện chức năng của mình và không thể đại diện cho chính Đức Chúa Trời thực hiện chức vụ của Ngài. Điều này là do công việc họ làm không giống với công tác do chính Đức Chúa Trời làm. Công tác mở ra một thời đại mới không phải là điều con người có thể thực hiện thay cho Đức Chúa Trời. Nó không thể được thực hiện bởi bất kỳ ai khác ngoài chính Đức Chúa Trời. Tất cả các công việc do con người thực hiện bao gồm việc thực hiện bốn phận của họ như một tạo vật và được thực hiện khi họ được Đức Thánh Linh cảm thúc hoặc khai sáng. Sự hướng dẫn những người này cung cấp chỉ bao gồm việc cho con người thấy con đường thực hành trong đời sống hàng ngày và cách họ nên hành động cho hòa hợp với ý muốn của Đức Chúa Trời. Công việc của con người không liên quan đến sự quản lý của Đức Chúa Trời, cũng không đại diện cho công tác của Thần. Ví dụ, công việc của Lý Thường Thụ và Nghệ Thác Thanh là dẫn đường. Dù là con đường mới hay cũ, công việc đó cũng dựa trên nguyên tắc không vượt quá phạm vi Kinh Thánh. Dù là để khôi phục hội thánh địa phương hay xây dựng hội thánh địa phương, công việc của họ phải liên quan đến việc thiết lập các hội thánh. Công việc họ làm đã tiếp nối công tác còn dang dở hoặc chưa được phát triển thêm của Jêsus và các sứ đồ của Ngài trong Thời đại Ân điển. Những gì họ đã làm trong công việc của mình là khôi phục lại những gì Jêsus, trong công tác ban đầu của Ngài, đã yêu cầu đối với những thế hệ sau Ngài, như trù đầu, nhận phép báp-têm, bẻ bánh, hoặc uống rượu. Có thể nói rằng công việc của họ là tuân giữ Kinh Thánh và tìm kiếm những con đường bên trong Kinh Thánh. Họ không tạo nên bất kỳ một bước tiến mới nào dưới bất kỳ hình thức nào. Do đó, người ta chỉ có thể thấy trong công việc của họ sự khám phá ra những con đường mới bên trong Kinh Thánh, cũng như những sự thực hành tốt hơn và thực tế hơn. Nhưng người ta không thể tìm thấy trong công việc của họ ý muốn hiện tại của Đức Chúa Trời, càng không thể tìm thấy công tác mới mà Đức Chúa Trời trong thời kỳ sau rốt dự định làm. Đó là bởi con đường họ đã bước đi vẫn là một con đường cũ – không có sự đổi mới và không có sự tiến bộ nào. Họ tiếp tục bám vào sự thật Jêsus bị đóng đinh trên thập tự giá, để giữ tục lệ yêu cầu mọi người ăn năn và xưng tội, bám chặt lấy những câu nói rằng người chịu đựng đến cùng sẽ được cứu rỗi, rằng người nam là đầu của người nữ, và người nữ phải vâng lời chồng mình, và thậm chí còn theo quan niệm truyền thống rằng chị em không thể thuyết giảng, mà chỉ được vâng lời. Nếu cách thức lãnh đạo như vậy tiếp tục được tuân giữ, thì Đức Thánh Linh hẳn đã không bao giờ có thể thực hiện công tác mới, giải phóng mọi người khỏi giáo lý, hay dẫn dắt họ vào một cõi tự do và đẹp đẽ. Do đó, giai đoạn công tác này, công tác làm thay đổi thời đại, phải được thực hiện và được phán dạy bởi chính Đức Chúa

Trời; nếu không thì không ai có thể làm thay cho Ngài. Cho đến nay, tất cả các công tác của Đức Thánh Linh bên ngoài dòng chảy này đều đi vào bế tắc, và những người được Đức Thánh Linh sử dụng đã mất phương hướng. Do đó, vì công việc của những người được Đức Thánh Linh sử dụng không giống với công tác do chính Đức Chúa Trời thực hiện, nên thân phận của họ và chủ thể mà họ thay mặt hành động cũng khác nhau. Đó là bởi các công tác Đức Thánh Linh dự định thực hiện là khác nhau, và vì lý do này, những người làm công việc giống nhau được ban cho thân phận và địa vị khác nhau. Những người được Đức Thánh Linh sử dụng cũng có thể làm một số công việc mới và cũng có thể loại bỏ một số công việc đã được thực hiện trong thời đại trước, nhưng những gì họ làm không thể bày tỏ tâm tính và ý muốn của Đức Chúa Trời trong thời đại mới. Họ làm việc chỉ để loại bỏ công việc của thời đại cũ, chứ không phải để làm công việc mới với mục đích trực tiếp đại diện cho tâm tính của chính Đức Chúa Trời. Do đó, cho dù họ có bãi bỏ bao nhiêu sự thực hành lỗi thời hay họ có đưa ra bao nhiêu sự thực hành mới đi nữa, thì họ vẫn đại diện cho con người và những tạo vật. Tuy nhiên, khi chính Đức Chúa Trời thực hiện công tác, Ngài không công khai tuyên bố bãi bỏ những sự thực hành của thời đại cũ hay trực tiếp tuyên bố bắt đầu một thời đại mới. Ngài trực tiếp và thẳng thắn trong công tác của Ngài. Ngài quả quyết trong việc thực hiện công tác Ngài dự định làm; nghĩa là, Ngài trực tiếp bày tỏ công tác mà Ngài đã mang đến, trực tiếp thực hiện công tác của Ngài như dự định ban đầu, bày tỏ hữu thể và tâm tính của Ngài. Như con người thấy, tâm tính Ngài và công tác của Ngài cũng khác với các thời đại trước. Tuy nhiên, từ góc độ của chính Đức Chúa Trời, đây chỉ đơn thuần là sự tiếp nối và phát triển thêm công tác Ngài. Khi chính Đức Chúa Trời làm việc, Ngài bày tỏ lời Ngài và trực tiếp mang đến công tác mới. Ngược lại, khi con người làm việc, đó là thông qua sự xem xét kỹ lưỡng và nghiên cứu, hoặc đó là một sự mở rộng kiến thức và hệ thống hóa việc thực hành dựa trên công trình của người khác. Điều đó có nghĩa là, bản chất của công việc do con người thực hiện là tuân theo một trật tự đã định sẵn và “đi những con đường cũ trong đôi giày mới”. Điều này có nghĩa là ngay cả con đường mà những người được Đức Thánh Linh sử dụng đã đi cũng được xây trên con đường do chính Đức Chúa Trời đã mở ra. Vì vậy, xét cho cùng, con người vẫn là con người, và Đức Chúa Trời vẫn là Đức Chúa Trời.

Trích từ “Lẽ mầu nhiệm của sự nhập thể (1)” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Trong Thời đại Ân điển, Jêsus cũng phán nhiều và làm nhiều công tác. Ngài đã khác với Ê-sai như thế nào? Ngài đã khác với Đa-ni-ên như thế nào? Ngài có phải là một đáng tiên tri không? Tại sao người ta đã nói rằng Ngài là Đấng Christ? Những sự khác biệt giữa họ là gì? Họ đều là

những người phán ra lời, và những lời của họ ít nhiều đều giống nhau với con người. Họ đều phán dạy và làm việc. Các đấng tiên tri của Cựu Ước đã phán những lời tiên tri, và tương tự, Jê-sus cũng có thể làm vậy. Tại sao lại như vậy? Sự khác biệt ở đây dựa trên bản chất công việc. Để phân biệt vấn đề này, người không thể xem xét bản chất của xác thịt, người cũng không nên xem xét độ sâu hay nông trong lời họ. Luôn luôn, người trước tiên phải xem xét công tác của họ và những hiệu quả mà công tác của họ đạt được nơi con người. Những lời tiên tri đã được các đấng tiên tri phán ra thời đó đã không chu cấp sự sống của con người, và những linh hứng mà những người như Ê-sai và Đa-ni-ên đã nhận được chỉ đơn thuần là những lời tiên tri, và không phải là con đường sự sống. Nếu không vì sự mặc khải trực tiếp của Đức Giê-hô-va, thì không ai có thể làm việc đó, điều không thể đối với người phàm. Jê-sus cũng phán rất nhiều lời, nhưng những lời đó là con đường sự sống mà từ đó con người có thể tìm ra cách để thực hành. Điều đó có nghĩa là, thứ nhất, Ngài đã có thể chu cấp sự sống của con người, bởi Jê-sus là sự sống; thứ hai, Ngài đã có thể đảo ngược những sai trật của con người; thứ ba, công tác của Ngài có thể kế tục công tác của Đức Giê-hô-va để tiếp tục thời đại; thứ tư, Ngài đã có thể nắm bắt được những nhu cầu bên trong con người và hiểu được con người thiếu những gì; thứ năm, Ngài có thể mở ra một thời đại mới và kết thúc thời đại cũ. Đó là lý do vì sao Ngài được gọi là Đức Chúa Trời và Đấng Christ; Ngài không những khác với Ê-sai mà còn khác với tất cả các đấng tiên tri khác. Hãy lấy Ê-sai để so sánh về công việc của các đấng tiên tri. Thứ nhất, ông không thể chu cấp sự sống của con người; thứ nhì, ông không thể mở ra một thời đại mới. Ông đã làm việc dưới sự dẫn dắt của Đức Giê-hô-va và không mở ra một thời đại mới. Thứ ba, những lời ông đã phán ra vượt tầm của ông. Ông đã nhận lãnh những sự mặc khải trực tiếp từ Thần của Đức Chúa Trời, và những người khác sẽ không thể hiểu được, dù cho đã nghe thấy chúng. Vài điều này thôi cũng đủ để chứng minh rằng những lời nói của ông không hơn gì những lời tiên tri, không hơn gì một khía cạnh công tác được làm thay cho Đức Giê-hô-va. Tuy nhiên, ông không thể hoàn toàn đại diện cho Đức Giê-hô-va. Ông là tôi tớ của Đức Giê-hô-va, một công cụ trong công tác của Đức Giê-hô-va. Ông chỉ làm công tác trong Thời đại Luật pháp và trong phạm vi công tác của Đức Giê-hô-va; ông đã không làm vượt quá Thời đại Luật pháp. Ngược lại, công tác của Jê-sus thì khác. Ngài đã vượt quá phạm vi công tác của Đức Giê-hô-va; Ngài đã làm việc như Đức Chúa Trời nhập thể và trải qua sự đóng đinh trên thập tự để cứu chuộc cả nhân loại. Điều đó có nghĩa là, Ngài đã thực hiện công tác mới ngoài công tác đã được thực hiện bởi Đức Giê-hô-va. Đây là sự mở ra một thời đại mới. Thêm nữa, Ngài đã có thể phán về những điều con người không thể đạt được. Công tác của Ngài là công tác trong phạm vi sự quản lý của Đức Chúa Trời và liên quan đến toàn thể nhân loại. Ngài đã làm việc không chỉ trong một

vài người, công tác của Ngài cũng không có nghĩa là dẫn dắt một số người có giới hạn. Về việc Đức Chúa Trời đã nhập thể thành người như thế nào, Thần đã mặc khải vào thời đó như thế nào, và Thần đã giáng xuống con người để làm việc ra sao – đây là những vấn đề con người không thể thấy hay chạm vào được. Những sự thật này hoàn toàn không thể được dùng làm bằng chứng cho việc Ngài là Đức Chúa Trời nhập thể. Như thế, chỉ có thể phân biệt được trong những lời và công tác của Đức Chúa Trời, là những gì hữu hình đối với con người. Chỉ có điều này là thực tế. Đây là vì các vấn đề của Thần thì người không thể nhìn thấy được và chỉ có chính Đức Chúa Trời mới biết một cách rõ ràng, và thậm chí xác thịt nhập thể của Đức Chúa Trời cũng không biết tất cả mọi điều; người chỉ có thể xác minh xem Ngài có phải là Đức Chúa Trời hay không từ công tác Ngài đã làm. Từ công tác của Ngài, có thể thấy được rằng, thứ nhất, Ngài có thể mở ra một thời đại mới; thứ hai, Ngài có thể chu cấp sự sống của con người và chỉ cho con người con đường để đi theo. Điều này đủ để chứng minh rằng Ngài là chính Đức Chúa Trời. Ít nhất là, công tác Ngài làm hoàn toàn có thể đại diện cho Thần của Đức Chúa Trời, và từ công tác đó có thể thấy rằng Thần của Đức Chúa Trời ở trong Ngài. Vì công tác do Đức Chúa Trời nhập thể thực hiện chủ yếu là mở ra một thời đại mới, dẫn dắt công tác mới, và mở ra một cõi mới, chỉ những điều này thôi cũng đủ để chứng minh rằng Ngài là chính Đức Chúa Trời. Vì thế, điều này phân biệt Ngài với Ê-sai, Đa-ni-ên, và những nhà tiên tri vĩ đại khác.

Trích từ “Sự khác nhau giữa chức vụ của Đức Chúa Trời nhập thể và bốn phận của con người” trong Lời xuất hiện trong xác
thịt

Các người phải biết phân biệt giữa công tác của Đức Chúa Trời và công việc của con người. Người có thể thấy gì trong công việc của con người? Có nhiều yếu tố kinh nghiệm của con người trong công việc của họ; những gì con người bày tỏ là những gì về họ. Công tác của chính Đức Chúa Trời cũng bày tỏ Ngài là gì, nhưng hữu thể của Ngài khác với của con người. Hữu thể của con người đại diện cho kinh nghiệm và cuộc sống của con người (những gì con người trải nghiệm hoặc gặp phải trong cuộc sống, hoặc những triết lý sống mà họ có), và những người sống ở các môi trường khác nhau thì bày tỏ những hữu thể khác nhau. Liệu người có kinh nghiệm xã hội hay không và người thực sự đang sống và trải nghiệm như thế nào trong gia đình mình, đều có thể thấy được trong những gì người bày tỏ, trong khi đó, người không thể thấy được trong công tác của Đức Chúa Trời nhập thể liệu Ngài có kinh nghiệm xã hội hay không. Ngài biết rõ bản chất của con người, và có thể tiết lộ đủ loại thói quen thuộc về đủ loại người. Ngài thậm chí còn giỏi hơn trong việc vạch trần những tâm tính bại hoại và hành vi nổi loạn của con người. Ngài không sống giữa

những con người trần tục, nhưng Ngài biết bản tính của người phàm và mọi điều bại hoại của con người trần tục. Đây là hữu thể của Ngài. Mặc dù Ngài không đối nhân xử thế, Ngài vẫn biết các quy tắc đối nhân xử thế, vì Ngài hiểu hết bản tính con người. Ngài biết công tác của Thần mà mắt người không thể thấy và tai người không thể nghe, cả ngày nay và trong quá khứ. Điều này bao gồm sự khôn ngoan mà không phải một triết lý sống và những điều kỳ diệu mà con người khó hiểu thấu. Đây là hữu thể của Ngài, cởi mở với mọi người và cũng ẩn giấu với mọi người. Những gì Ngài bày tỏ không phải hữu thể của một con người phi thường, mà là những thuộc tính vốn có và hữu thể của Thần. Ngài không đi vòng quanh thế giới nhưng biết mọi thứ về nó. Ngài tiếp xúc với những “con vượn người” chẳng có chút kiến thức hay sự thông sáng nào, nhưng Ngài bày tỏ những lời cao hơn kiến thức và trên tầm vĩ nhân. Ngài sống giữa một nhóm người trì độn và tê liệt, những kẻ chẳng có nhân tính và chẳng hiểu gì về tập tục và đời sống của con người, nhưng Ngài có thể yêu cầu nhân loại sống trọn nhân tính bình thường, đồng thời vạch trần nhân tính thấp hèn của nhân loại. Tất cả những điều này là hữu thể của Ngài, cao cả hơn hữu thể của bất cứ con người bằng xương bằng thịt nào. Đối với Ngài, chẳng cần thiết phải trải nghiệm một đời sống xã hội phức tạp, nặng nề, và bản thủ mới có thể làm công tác Ngài cần làm và vạch trần hết bản chất của nhân loại bại hoại. Một đời sống xã hội bản thủ không mở mang cho xác thịt Ngài. Công tác và những lời của Ngài chỉ vạch trần sự bất tuân của con người và không cung cấp cho con người kinh nghiệm và các bài học để đối phó với thế gian. Ngài chẳng cần phải điều tra xã hội hay gia đình của con người khi Ngài cung cấp cho con người sự sống. Phơi bày và phán xét con người không phải là sự bày tỏ những kinh nghiệm của xác thịt Ngài; đó là sự vạch trần của Ngài về sự bất chính của con người sau khi đã biết về sự bất tuân của con người trong một thời gian dài và ghê tởm sự bại hoại của loài người. Công tác Ngài làm đều nhằm tỏ lộ tâm tính của Ngài cho con người và bày tỏ hữu thể của Ngài. Chỉ có Ngài mới có thể làm công tác này, đây không phải là thứ mà một con người bằng xương bằng thịt có thể đạt được.

Trích từ “Công tác của Đức Chúa Trời và công việc của Con Người” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Công tác Đức Chúa Trời làm không đại diện cho kinh nghiệm của xác thịt Ngài; công việc con người làm đại diện cho kinh nghiệm của họ. Mọi người đều nói về kinh nghiệm cá nhân của họ. Đức Chúa Trời có thể trực tiếp bày tỏ lẽ thật, trong khi con người chỉ có thể bày tỏ kinh nghiệm tương ứng sau khi đã trải nghiệm lẽ thật. Công tác của Đức Chúa Trời không có quy tắc và không chịu các ràng buộc về thời gian hay địa lý. Ngài có thể bày tỏ Ngài là gì bất cứ lúc nào, bất cứ nơi đâu. Ngài làm việc theo ý muốn của Ngài. Công việc của con người có những điều kiện và bối

cảnh; không có chúng, họ sẽ không thể làm việc và không thể bày tỏ kiến thức của họ về Đức Chúa Trời hay trải nghiệm của họ về lẽ thật. Để biết một việc gì đó là công tác của chính Đức Chúa Trời hay công việc của con người, người chỉ cần so sánh sự khác biệt giữa hai công việc.

Trích từ “Công tác của Đức Chúa Trời và công việc của Con Người” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Đức Chúa Trời trở nên xác thịt chỉ để dẫn dắt thời đại và khởi động công tác mới. Các người cần hiểu được điểm này. Điều này khác biệt rất nhiều so với chức năng của con người, và cả hai không thể được đánh đồng. Con người cần phải được trau dồi và hoàn thiện qua một thời gian dài trước khi họ có thể được sử dụng để thực hiện công việc, và loại nhân tính cần có là một loại đặc biệt cao. Con người không chỉ phải có khả năng duy trì ý thức của con người bình thường, mà họ còn phải hiểu thêm nhiều nguyên tắc và quy tắc điều chỉnh hành vi của mình trong mối quan hệ với người khác, và hơn nữa, họ còn phải cam kết học hỏi nhiều hơn về sự khôn ngoan và hiểu biết về đạo đức của con người. Đây là những gì con người nên được trang bị. Tuy nhiên, đối với Đức Chúa Trời trở nên xác thịt thì không như vậy, vì công tác của Ngài không đại diện cho con người, cũng không phải là công tác của con người; đúng hơn, đó là một sự thể hiện trực tiếp hữu thể của Ngài và là một sự thực hiện trực tiếp công tác Ngài phải làm. (Đương nhiên, công tác của Ngài được thực hiện vào thời điểm thích hợp, chứ không phải một cách tình cờ hay ngẫu nhiên, và nó được bắt đầu khi đến lúc thi hành chức vụ của Ngài.) Ngài không tham gia vào cuộc sống của con người hoặc công việc của con người, nghĩa là, nhân tính của Ngài không được trang bị bất kỳ điều nào trong số này (mặc dù việc này không ảnh hưởng đến công tác của Ngài). Ngài chỉ thi hành chức vụ của mình khi đến lúc Ngài phải làm như vậy; bất kể địa vị của Ngài là gì, Ngài chỉ đơn giản tiến lên với công tác Ngài phải làm. Bất kể con người biết gì về Ngài và bất kể ý kiến của họ về Ngài ra sao, công tác của Ngài hoàn toàn không bị ảnh hưởng.

Trích từ “Lẽ mầu nhiệm của sự nhập thể (3)” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Công việc của con người nằm trong một phạm vi và bị hạn chế. Một người chỉ có thể làm công việc của một giai đoạn nhất định, và không thể làm công việc của cả một thời đại – nếu không, người đó sẽ dẫn dắt mọi người vào giữa các phép tắc. Công việc của con người chỉ có thể áp dụng cho một thời gian hoặc một giai đoạn cụ thể. Đó là bởi kinh nghiệm của con người có phạm vi của nó. Công việc của con người không thể so sánh được với công tác của Đức Chúa Trời. Những đường lối thực hành và kiến thức của con người về lẽ thật đều khả dụng trong một phạm vi nhất định. Người không thể nói rằng con đường mà con người bước đi hoàn toàn là ý muốn của Đức

Thánh Linh, bởi vì con người chỉ có thể được khai sáng bởi Đức Thánh Linh, và không thể hoàn toàn được đầy đầy Đức Thánh Linh. Những thứ con người có thể trải nghiệm đều nằm trong phạm vi nhân tính bình thường và không thể vượt quá phạm vi của những tư tưởng trong tâm trí con người bình thường. Tất cả những người có thể sống trọn thực tế lẽ thật đều trải nghiệm nội trong phạm vi này. Khi họ trải nghiệm lẽ thật, đó luôn là một trải nghiệm của đời sống con người bình thường được Đức Thánh Linh khai sáng; đó không phải một cách trải nghiệm lệch lạc với đời sống con người bình thường. Họ trải nghiệm lẽ thật được khai sáng bởi Đức Thánh Linh trên cơ sở sống cuộc sống con người của họ. Hơn nữa, lẽ thật này khác nhau ở mỗi người, và chiều sâu của nó liên quan đến trạng thái của người đó. Một người chỉ có thể nói rằng con đường họ đi là cuộc sống con người bình thường của một người theo đuổi lẽ thật, và có thể gọi là con đường được đi bởi một người bình thường được Đức Thánh Linh khai sáng. Một người không thể nói rằng con đường họ đi là con đường Đức Thánh Linh đi. Trong trải nghiệm bình thường của con người, bởi vì những người theo đuổi không giống nhau, nên công tác của Đức Thánh Linh cũng không giống nhau. Thêm vào đó, bởi vì môi trường con người trải nghiệm và phạm vi trải nghiệm của họ không giống nhau, và bởi sự pha trộn của tâm trí và tư tưởng họ, nên trải nghiệm của họ bị pha trộn ở các mức độ khác nhau. Mỗi người hiểu về lẽ thật tùy theo điều kiện cá nhân khác nhau của họ. Hiểu biết của họ về ý nghĩa thật sự của lẽ thật không đầy đủ và chỉ là một hoặc một vài phương diện. Phạm vi lẽ thật mà con người trải nghiệm khác nhau ở mỗi người, phù hợp với điều kiện của mỗi người. Theo cách này, kiến thức về cùng một lẽ thật, được bày tỏ bởi những người khác nhau thì không giống nhau. Điều này có nghĩa là kinh nghiệm của con người luôn có những hạn chế và không thể đại diện trọn vẹn cho ý muốn của Đức Thánh Linh, cũng như không thể coi công việc của con người là công tác của Đức Chúa Trời, ngay cả khi những gì con người bày tỏ rất gần với ý muốn của Đức Chúa Trời, và ngay cả khi kinh nghiệm của con người rất gần với công tác hoàn thiện mà Đức Thánh Linh thực hiện. Con người chỉ có thể là tôi tớ của Đức Chúa Trời, thực hiện các công việc Đức Chúa Trời giao phó cho họ. Con người chỉ có thể bày tỏ kiến thức do Đức Thánh Linh khai sáng và những lẽ thật đạt được từ những trải nghiệm cá nhân của họ. Con người không đủ tư cách và không đáp ứng các điều kiện để làm phương tiện bày tỏ của Đức Thánh Linh. Họ không được quyền nói rằng công việc của họ là công tác của Đức Chúa Trời. Con người có các nguyên tắc làm việc của con người, và hết thảy mọi người đều có các kinh nghiệm khác nhau và các điều kiện khác nhau. Công việc của con người bao gồm toàn bộ kinh nghiệm của họ dưới sự khai sáng của Đức Thánh Linh. Những kinh nghiệm này chỉ có thể đại diện cho hữu thể của con người và không đại diện cho hữu thể của Đức Chúa Trời hay ý muốn của Đức Thánh Linh. Do đó, con

đường mà con người đi không thể nói là con đường Đức Thánh Linh đi, bởi vì công việc của con người không thể đại diện cho công tác của Đức Chúa Trời, và công việc của con người cũng như kinh nghiệm của con người không phải là toàn bộ ý muốn của Đức Thánh Linh. Công việc của con người dễ rơi vào những phép tắc, phương pháp làm việc của họ dễ bị gò bó trong một phạm vi hạn chế, và không thể dẫn dắt mọi người đến một con đường tự do. Hầu hết các môn đệ đều sống trong một phạm vi giới hạn, và cách trải nghiệm của họ cũng bị hạn chế trong phạm vi đó. Kinh nghiệm của con người luôn hạn chế; phương pháp làm việc của họ cũng chỉ giới hạn trong một vài kiểu và không thể so sánh với công tác của Đức Thánh Linh hay công tác của chính Đức Chúa Trời. Điều này là bởi suy cho cùng, kinh nghiệm của con người cũng có hạn. Bất kể Đức Chúa Trời thực hiện công tác của Ngài như thế nào, nó cũng không bị bó buộc bởi các phép tắc; bất kể nó được thực hiện như thế nào cũng không bị giới hạn ở một phương pháp nào. Không có bất cứ phép tắc nào cho công tác của Đức Chúa Trời – mọi công tác của Ngài đều được giải phóng và tự do. Cho dù con người có theo Ngài bao lâu, họ cũng không thể chất lọc được bất cứ quy luật nào chi phối cách làm việc của Đức Chúa Trời. Mặc dù công tác của Ngài có nguyên tắc, nhưng nó luôn được thực hiện theo những cách mới, luôn có những bước phát triển mới, và nó vượt tầm con người. Chỉ trong một thời kỳ, Đức Chúa Trời có thể có vài kiểu công tác khác nhau và những cách dẫn dắt con người khác nhau, khiến con người luôn có được những sự bước vào và những thay đổi mới mẻ. Người không thể nhận thấy quy luật trong công tác của Ngài bởi vì Ngài luôn làm việc theo những cách mới, và chỉ như vậy, những môn đệ của Đức Chúa Trời mới không trở nên bị bó buộc bởi phép tắc. Công tác của chính Đức Chúa Trời luôn tránh những quan niệm của con người và chống lại chúng. Chỉ những ai đi theo và theo đuổi Ngài với một tấm lòng chân thật mới có thể chuyển hóa được tâm tính của họ và có thể sống tự do, không phải chịu bất kỳ phép tắc nào, hay bị kìm hãm bởi bất kỳ các quan niệm tôn giáo nào. Công việc của con người đưa ra các đòi hỏi cho mọi người dựa trên kinh nghiệm của chính họ và những gì bản thân họ có thể đạt được. Tiêu chuẩn của những yêu cầu này bị giới hạn trong một phạm vi nhất định, và các phương cách thực hành cũng rất hạn chế. Những môn đệ vì vậy mà vô thức sống trong phạm vi giới hạn này; qua thời gian, những điều này trở thành các phép tắc và nghi thức. Nếu công việc của một giai đoạn được dẫn dắt bởi một người chưa từng trải qua sự hoàn thiện bởi đích thân Đức Chúa Trời và chưa nhận lãnh sự phán xét, thì những môn đệ của người đó hết thảy sẽ trở thành những người cuồng tín và những chuyên gia chống lại Đức Chúa Trời. Do đó, nếu ai đó là một người dẫn dắt đủ tư cách, thì người đó đã phải trải qua sự phán xét và đã chấp nhận được hoàn thiện. Những ai chưa từng trải qua sự phán xét, thì cho dù có thể có công tác của Đức Thánh Linh, họ cũng chỉ bày

tỏ được những điều mơ hồ và hão huyền. Theo thời gian, họ sẽ dẫn dắt mọi người vào các phép tặc mơ hồ và siêu nhiên. Công việc Đức Chúa Trời thực hiện không hợp với xác thịt của con người. Nó không hợp với những tư tưởng của con người mà còn chống lại các quan niệm của họ; nó không bị nhuộm màu sắc tôn giáo mơ hồ. Các kết quả công tác của Đức Chúa Trời không thể được gạt hái bởi một người chưa được Ngài làm cho hoàn thiện; chúng vượt khỏi tầm tư duy của con người.

Trích từ “Công tác của Đức Chúa Trời và công việc của Con Người” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

2. Phân biệt giữa công tác của Đức Thánh Linh và của các ác linh

Lời Đức Chúa Trời có liên quan:

Đức Chúa Trời không lặp lại công tác của Ngài, Ngài không làm các công tác không thiết thực, Ngài không đưa ra những yêu cầu quá đáng cho con người, và Ngài không làm công tác vượt quá ý thức của con người. Tất cả công tác Ngài làm đều nằm trong phạm vi ý thức thông thường của con người, không vượt quá ý thức của nhân tính bình thường, và công tác của Ngài dựa theo những yêu cầu thông thường của con người. Nếu đó là công tác của Đức Thánh Linh, thì con người sẽ trở nên bình thường hơn bao giờ hết, và nhân tính của họ sẽ trở nên bình thường hơn bao giờ hết. Con người có kiến thức ngày càng tăng về tâm tính Sa-tan bại hoại của mình, về bản chất của con người, và họ cũng có một khát khao cho lẽ thật lớn hơn bao giờ hết. Điều đó có nghĩa là, sự sống của con người ngày càng tăng trưởng, và tâm tính bại hoại của con người trở nên ngày càng có khả năng thay đổi – tất cả những điều này đều là ý nghĩa của việc Đức Chúa Trời trở nên sự sống của con người. Nếu một con đường không có khả năng tiết lộ những điều thuộc về bản chất của con người, không có khả năng thay đổi tâm tính của con người, và hơn thế nữa, không có khả năng đưa họ đến trước Đức Chúa Trời hoặc cho họ một sự hiểu biết thực sự về Đức Chúa Trời, mà thậm chí còn khiến cho nhân tính của họ trở nên thấp kém hơn bao giờ hết và ý thức của họ trở nên bất thường hơn bao giờ hết, thì con đường này không phải là con đường thật, và nó có thể là công tác của một tà linh, hoặc con đường cũ. Nói tóm lại, nó không thể là công tác hiện tại của Đức Thánh Linh được.

Trích từ “Chỉ những ai biết Đức Chúa Trời và công tác của Ngài mới có thể làm hài lòng Đức Chúa Trời” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Người phải hiểu điều gì đến từ Đức Chúa Trời và điều gì đến từ Sa-tan. Những gì phát xuất từ Đức Chúa Trời sẽ cho người những khái tượng rõ ràng hơn bao giờ hết, và đem người càng lúc càng đến gần Đức Chúa Trời hơn; người chia sẻ tình yêu chân thành với anh chị em mình, người có thể bày tỏ sự quan tâm đến gánh nặng của Đức Chúa Trời, và có một tấm lòng yêu mến Đức Chúa Trời không bao giờ suy giảm. Có một con đường trước mắt để người dần bước. Những điều đến từ Sa-tan sẽ khiến các khái tượng biến mất đi cùng với người, và khiến người mất hết thấy những gì đã có trước đó; người trở nên xa cách Đức Chúa Trời, không còn tình yêu cho anh chị em mình và mang một tấm lòng thù hận. Người trở nên tuyệt vọng, không còn muốn sống đời sống

hội thánh, và tấm lòng yêu mến Đức Chúa Trời của người không còn nữa. Đây chính là công việc của Sa-tan và cũng là hệ quả mà công việc của tà linh dẫn đến.

Trích từ “Chương 22” của Những lời của Đấng Christ buổi ban đầu trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Công tác của Đức Thánh Linh là một dạng hướng dẫn chủ động và khai sáng tích cực. Nó không cho phép mọi người thụ động. Nó đem đến cho họ sự an ủi, cho họ đức tin và quyết tâm, cũng như giúp họ theo đuổi để được Đức Chúa Trời làm cho hoàn thiện. Khi Đức Thánh Linh làm việc, mọi người có thể chủ động bước vào, họ không thụ động hay bị ép buộc, mà tự mình hành động. Khi Đức Thánh Linh làm việc, con người vui mừng và sẵn lòng, sẵn sàng vâng lời và vui vẻ hạ mình. Mặc dù họ đau khổ và mỏng manh bên trong, nhưng họ có quyết tâm hợp tác; họ chịu khổ một cách vui vẻ, họ có thể vâng lời, và họ không bị ô uế bởi ý muốn của con người, không bị ô uế bởi tư tưởng của con người, và chắc chắn họ không bị ô uế bởi những ham muốn và động cơ của con người. Khi con người trải nghiệm công tác của Đức Thánh Linh, họ đặc biệt thánh khiết ở bên trong. Những ai sở hữu công tác của Đức Thánh Linh sống bày tỏ ra tình yêu dành cho Đức Chúa Trời và tình yêu dành cho các anh chị em mình; họ vui thích những điều làm Đức Chúa Trời vui thích và ghét những điều Đức Chúa Trời ghét. Những người được công tác của Đức Thánh Linh chạm đến có một nhân tính bình thường, và họ thường xuyên theo đuổi lẽ thật cũng như có được nhân tính. Khi Đức Thánh Linh làm việc trong con người, tình trạng của họ trở nên ngày càng tốt hơn, nhân tính của họ trở nên ngày càng bình thường hơn, và cho dù một vài sự hợp tác của họ có thể là gốc ghech, nhưng những động cơ của họ là đúng đắn, sự bước vào của họ là tích cực, họ không cố làm gián đoạn, và trong họ không có ác ý. Công tác của Đức Thánh Linh bình thường và thực tế, Đức Thánh Linh làm việc trong con người theo những quy tắc đời thường của con người, và Ngài thực hiện việc khai sáng và hướng dẫn trong con người tùy theo sự theo đuổi thực sự của người bình thường. Khi Đức Thánh Linh làm việc trong con người, Ngài hướng dẫn và khai sáng họ theo nhu cầu của con người bình thường. Ngài chu cấp cho họ theo nhu cầu của họ, Ngài tích cực hướng dẫn và khai sáng cho họ tùy theo những gì họ còn thiếu, và tùy theo những thiếu sót của họ. Công tác của Đức Thánh Linh là để khai sáng và hướng dẫn con người trong đời thực; chỉ khi họ trải nghiệm lời Đức Chúa Trời trong cuộc sống thực tế, thì họ mới có thể thấy được công tác của Đức Thánh Linh. Nếu trong đời sống hàng ngày, con người ở trong trạng thái tích cực và có một đời sống thuộc linh bình thường, thì họ sở hữu công tác của Đức Thánh Linh. Trong trạng thái như thế, khi họ ăn uống lời của Đức Chúa Trời, họ có đức tin; khi họ cầu nguyện, họ được soi dẫn; khi họ đối diện với chuyện gì đó, họ không thụ động; và khi mọi

chuyện xảy ra, họ có thể nhìn thấy bài học trong những chuyện mà Đức Chúa Trời đòi hỏi họ phải học đó. Họ không thụ động hay yếu đuối, và dù họ gặp khó khăn thực sự, nhưng họ sẵn sàng vâng phục mọi sự sắp đặt của Đức Chúa Trời.

Những hiệu quả nào đạt được bởi công tác của Đức Thánh Linh? Người có thể ngu dại, và người có thể không sáng suốt, nhưng Đức Thánh Linh chỉ cần làm việc và sẽ có đức tin trong người, cũng như người sẽ luôn luôn cảm thấy rằng người không thể yêu mến Đức Chúa Trời cho đủ. Người sẽ sẵn sàng hợp tác, cho dù những khó khăn phía trước có lớn đến đâu. Có những chuyện sẽ xảy ra với người và người sẽ không rõ chúng đến từ Đức Chúa Trời hay từ Sa-tan, nhưng người sẽ có thể chờ đợi, và người sẽ không thụ động hay chểnh mảng. Đây là công tác bình thường của Đức Thánh Linh. Khi Đức Thánh Linh làm việc bên trong người, người vẫn gặp phải những khó khăn thực sự: Đôi khi người sẽ rơi nước mắt, và đôi khi sẽ có những thứ người không thể vượt qua, nhưng đây đều chỉ là một giai đoạn công tác bình thường của Đức Thánh Linh. Mặc dù người đã không vượt qua được những khó khăn đó, và mặc dù lúc đó, người yếu đuối và đầy những lời phàn nàn, nhưng sau đó người vẫn có thể yêu mến Đức Chúa Trời với một đức tin tuyệt đối. Sự thụ động của người không thể ngăn người có những sự trải nghiệm bình thường, và bất kể người khác có nói gì, và người khác công kích người ra sao, người vẫn có thể yêu mến Đức Chúa Trời. Trong khi cầu nguyện, người luôn luôn cảm thấy rằng trong quá khứ, người đã mắc nợ Đức Chúa Trời rất nhiều, và người quyết tâm làm thỏa lòng Đức Chúa Trời cũng như từ bỏ xác thịt bất cứ khi nào người gặp lại những điều như thế. Sức mạnh này cho thấy công tác của Đức Thánh Linh ở bên trong người. Đây là trạng thái bình thường của công tác của Đức Thánh Linh.

Công việc nào đến từ Sa-tan? Trong công việc đến từ Sa-tan, những khái tượng trong con người thì mơ hồ; và con người không có nhân tính bình thường, động cơ phía sau những hành động của họ thì sai trái, và dù họ muốn yêu mến Đức Chúa Trời, nhưng luôn luôn có những lời buộc tội bên trong họ, và những lời buộc tội cùng những suy nghĩ này gây ra sự cản trở liên tục bên trong họ, kìm hãm sự phát triển của đời sống họ và ngăn họ đến trước Đức Chúa Trời trong trạng thái bình thường. Điều đó có nghĩa là, ngay sau khi công việc của Sa-tan ở bên trong con người, lòng của họ không thể bình an trước Đức Chúa Trời. Những người như thế không biết làm gì với chính mình – khi họ nhìn thấy mọi người tụ họp lại với nhau, họ muốn chạy trốn, và họ không thể nhắm mắt lại khi người khác cầu nguyện. Công việc của tà linh phá hỏng mối quan hệ bình thường giữa con người và Đức Chúa Trời, và làm đảo lộn những khái tượng trước đây của con người hoặc con đường bước vào sự sống của họ trước đây; trong lòng mình, họ không bao giờ

có thể đến gần với Đức Chúa Trời, và những sự việc luôn xảy ra gây gián đoạn cho họ và trói buộc họ. Lòng họ không thể tìm thấy sự bình an, họ không còn sức lực để yêu mến Đức Chúa Trời và tinh thần họ chìm xuống. Đó là những biểu hiện của công việc từ Sa-tan. Những biểu hiện của công việc từ Sa-tan là: không thể giữ vững lập trường và đứng ra làm chứng, khiến người trở thành một người có lỗi trước Đức Chúa Trời và là người không có sự trung tín với Đức Chúa Trời. Khi Sa-tan can thiệp, người đánh mất đi tình yêu thương và lòng trung thành với Đức Chúa Trời bên trong người, người bị tước mất mối quan hệ bình thường với Đức Chúa Trời, người không theo đuổi lẽ thật hay sự hoàn thiện bản thân; người thoái lui và trở nên thụ động, người nuông chiều bản thân, người để tội lỗi tự do lan rộng, và không căm ghét tội lỗi; hơn nữa, sự can thiệp của Sa-tan làm cho người trở nên suy đồi; nó khiến sự chạm đến của Đức Chúa Trời biến mất trong người, khiến người phàn nàn về Đức Chúa Trời và chống đối Ngài, dẫn đến việc người nghi ngờ Đức Chúa Trời; thậm chí có nguy cơ người sẽ từ bỏ Đức Chúa Trời. Hết thấy điều này đến từ Sa-tan.

Trích từ “Công tác của Đức Thánh Linh và công việc của Sa-tan” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Đức Chúa Trời làm việc theo một cách nhẹ nhàng, tinh tế, yêu thương và quan tâm, một cách cực kỳ có chừng mực và đích đáng. Cách của Ngài không kích động trong người những phản ứng cảm xúc mạnh như: “Đức Chúa Trời phải để mình làm việc này” hay “Đức Chúa Trời phải để mình làm việc kia”. Đức Chúa Trời không bao giờ cho người kiêu cường độ tinh thần hay cảm xúc khiến mọi thứ không thể chịu đựng được. Chẳng phải vậy sao? Ngay cả khi người chấp nhận lời phán xét và sự trừng phạt của Đức Chúa Trời, thì người cảm thấy như thế nào? Khi người cảm nhận được thẩm quyền và quyền năng của Đức Chúa Trời, thì người cảm thấy như thế nào? Người có cảm thấy Đức Chúa Trời thiêng liêng và bất khả xâm phạm không? (Có.) Người có cảm thấy khoảng cách giữa bản thân mình và Đức Chúa Trời vào những lúc này? Người có cảm thấy kính sợ Đức Chúa Trời không? Không – thay vào đó, người cảm thấy sự kính sợ đối với Đức Chúa Trời. Chẳng phải là vì công tác của Đức Chúa Trời khiến mọi người cảm thấy hết thấy những điều này sao? ...

...Đức Chúa Trời làm việc trên con người và trân quý con người trong cả thái độ của Ngài và trong lòng Ngài. Ngược lại, Sa-tan có trân quý con người không? Không, nó không trân quý con người. Trái lại, nó dành nhiều thời gian nghĩ về việc hãm hại con người. Chẳng phải vậy sao? Khi nó nghĩ về việc hãm hại con người, tâm trạng của nó có phải là một kiểu cấp bách không? (Có.) Vì thế, liên quan đến công việc của Sa-tan trên con người, Ta có hai cụm từ có thể mô tả đầy đủ thực chất hiểm độc và gian ác của Sa-tan, có thể thật sự cho các người hiểu được sự đáng khinh

ghét của Sa-tan: Trong cách tiếp cận con người của Sa-tan, nó luôn muốn chiếm giữ và sở hữu con người một cách mạnh bạo, từng người một, đến mức nó có thể đạt được sự kiểm soát con người hoàn toàn và hãm hại con người một cách nghiêm trọng, để nó có thể đạt được mục đích của mình và thực hiện được tham vọng ngông cuồng của nó. “Chiếm giữ mạnh bạo” nghĩa là gì? Nó có phải là điều xảy ra được sự ưng thuận của người, hay không được sự ưng thuận của người? Nó xảy ra khi người biết, hay khi người không biết? Câu trả lời là nó xảy ra mà người hoàn toàn không biết! Nó xảy ra trong những tình huống mà người không biết, có khi nó còn không nói gì hay làm gì với người, không có căn cứ, không bối cảnh – Sa-tan ở đó, vòng quanh người, vây quanh người. Nó tìm một cơ hội để lợi dụng và rồi nó mạnh bạo chiếm lấy người, sở hữu người, đạt được mục đích của nó là giành được sự kiểm soát hoàn toàn đối với người và gây tổn hại cho người. Đây là ý định và hành vi điển hình nhất của Sa-tan khi nó vật lộn giành giật nhân loại khỏi Đức Chúa Trời.

Trích từ “Chính Đức Chúa Trời, Đấng độc nhất IV” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Một vài người nói rằng Đức Thánh Linh luôn làm việc trong họ. Điều này là không thể. Nếu họ nói rằng Đức Thánh Linh luôn ở cùng họ, thì điều đó sẽ thực tế hơn. Nếu họ nói rằng sự tư duy và lý trí của họ luôn bình thường, thì điều đó cũng thực tế, và sẽ cho thấy rằng Đức Thánh Linh ở cùng họ. Nếu họ nói Đức Thánh Linh luôn làm việc trong họ, rằng họ được khai sáng bởi Đức Chúa Trời và được cảm động bởi Đức Thánh Linh trong từng giây phút, và lúc nào cũng đạt được kiến thức mới, thì điều này không bình thường chút nào! Điều này hoàn toàn siêu nhiên! Không một chút nghi ngờ, những kẻ như thế là những tà ma! Ngay cả khi Thần của Đức Chúa Trời nhập vào xác thịt, thì vẫn có những lúc Ngài phải ăn và phải nghỉ ngơi – chứ đừng nói đến con người. Những kẻ đã bị tà ma chiếm hữu dường như không có sự yếu đuối của xác thịt. Họ có thể từ bỏ và buông xuôi tất cả mọi thứ, họ không có cảm xúc, có khả năng chịu đựng sự dày vò và không cảm thấy mệt mỏi chút nào, như thể họ đã vượt qua xác thịt. Chẳng phải điều này cực kỳ siêu nhiên sao? Công việc của các tà ma là siêu nhiên – không con người nào có thể đạt được những điều như thế! Những ai thiếu sự phân minh thì ghen tỵ khi nhìn thấy những người thế này: Họ nói họ có sự mạnh mẽ trong niềm tin nơi Đức Chúa Trời, có đức tin lớn, và không bao giờ thể hiện dấu hiệu nhỏ nhất của sự yếu đuối! Trên thực tế, đây là tất cả những biểu hiện về công việc của một tà ma. Bởi vì, con người bình thường chắc chắn có những sự yếu đuối của con người; đây là trạng thái bình thường của những ai có sự hiện diện của Đức Thánh Linh.

Trích từ “Sự thực hành (4)” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Những trích dẫn từ bài giảng và buổi thông công để tham khảo:

Những sự khác biệt rõ ràng giữa các công tác khác nhau của các tà linh và công tác của Đức Thánh Linh được biểu lộ cụ thể ở những phương diện sau: Đức Thánh Linh chọn những người trung thực, là những người theo đuổi lẽ thật, là những người có lương tâm và ý thức. Đây là dạng người mà Ngài hoạt động bên trong. Các tà linh chọn những người quý quyết và vô lý, là những người không yêu lẽ thật, và là những người không có lương tâm hay ý thức. Đó là những người mà các tà linh hoạt động bên trong. Khi chúng ta so sánh những người được chọn cho công tác của Đức Thánh Linh và những người được chọn cho công tác của các tà linh, chúng ta có thể thấy rằng Đức Chúa Trời là thánh khiết, công chính, rằng những ai được Đức Chúa Trời chọn thì theo đuổi lẽ thật, có lương tâm và ý thức, rằng họ tương đối trung thực, và yêu điều chính nghĩa. Những người được chọn bởi các tà linh thì quý quyết, họ ích kỷ và đê tiện, họ không có tình yêu với lẽ thật, họ không có lương tâm và ý thức, không theo đuổi lẽ thật, và họ không phải là nhân loại thực sự. Các tà linh chỉ chọn những điều tiêu cực, từ đó chúng ta thấy rằng các tà linh yêu thích sự đồi bại và bóng tối, rằng họ tránh xa những ai theo đuổi lẽ thật, và nhanh chóng sở hữu những kẻ biến thái và quý quyết, những kẻ say mê sự bất chính, và dễ bị mê hoặc. Những người mà các tà linh chọn để hoạt động bên trong không thể được cứu rỗi, và bị Đức Chúa Trời loại bỏ. Các tà linh hoạt động khi nào, và trong bối cảnh nào? Chúng hoạt động khi con người đi lạc xa khỏi Đức Chúa Trời và phản nghịch chống lại Đức Chúa Trời. Công tác của các tà linh làm mê hoặc con người. Khi người ta phạm tội, khi họ yếu đuối nhất, đặc biệt là khi họ đau đớn dữ dội trong lòng, khi họ cảm thấy hoang mang và rối rắm, các tà linh nhân cơ hội này lên vào để mê hoặc và làm họ bại hoại, gieo rắc sự bất hòa giữa họ và Đức Chúa Trời. Khi người ta kêu cầu Đức Chúa Trời, khi lòng họ hướng về Đức Chúa Trời, khi họ cần Đức Chúa Trời, khi họ ăn năn với Đức Chúa Trời, hay khi họ tìm kiếm lẽ thật, khi ấy Đức Thánh Linh bắt đầu hoạt động trong họ. Tất cả những gì Đức Thánh Linh hoạt động là để cứu rỗi con người, và Ngài tìm các cơ hội cứu rỗi con người, trong khi các tà linh thì tìm cơ hội làm bại hoại và lừa dối con người. Đức Chúa Trời là tình yêu, còn các tà linh thì căm ghét mọi người. Các tà linh đê tiện và đòi bại, chúng xảo quyết và nham hiểm. Tất cả những gì các tà linh làm là nhằm ăn sống nuốt tươi, làm bại hoại và gây hại cho con người, còn tất cả những gì Đức Thánh Linh làm là vì tình yêu và sự cứu rỗi con người. Những tác dụng của công tác của Đức Thánh Linh là để làm tinh sạch con người, cứu rỗi họ khỏi sự bại hoại của họ, cho phép họ biết được bản thân mình và biết được Sa-tan, và có thể nổi dậy chống lại Sa-tan, có thể theo đuổi lẽ thật, và sau hết là sống trọn vẹn hình tượng giống con người. Các tà linh làm

bại hoại, ô uế và trói buộc mọi người, chúng đẩy họ chìm sâu vào tội lỗi hơn bao giờ hết, và mang lại sự đau đớn cùng cực hơn bao giờ hết vào cuộc sống của họ, và như vậy khi các tà linh hoạt động trong mọi người thì họ bị hút cạn năng lượng; sau cùng, họ bị Sa-tan ăn sống nuốt tươi, đây là kết cục của công tác của các tà linh. Tác dụng của công tác của Đức Thánh Linh là để sau cùng cứu rỗi con người, giúp họ sống trọn vẹn một cuộc sống đích thực, hoàn toàn tự do, được giải thoát, và nhận được những phúc lành của Đức Chúa Trời. Các tà linh đưa con người vào bóng tối, chúng đưa họ xuống vực thẳm; Đức Thánh Linh đưa con người từ bóng tối ra sự sáng và vào sự tự do. Công tác của Đức Thánh Linh khai sáng và hướng dẫn con người, Ngài cho họ cơ hội, và khi họ yếu đuối và có những tội trọng, Ngài mang cho họ sự an ủi. Ngài cho phép mọi người biết chính họ, cho phép họ theo đuổi lẽ thật, và Ngài không ép buộc mọi người làm việc, mà để họ chọn lựa con đường cho chính họ, và sau cùng là đưa họ vào sự sáng. Các tà linh buộc mọi người làm việc và ra lệnh cho họ. Mọi điều chúng nói đều là giả dối và làm mê hoặc con người, lừa dối họ, và trói buộc họ; các tà linh không cho con người sự tự do, chúng không cho phép họ chọn lựa, chúng buộc họ vào con đường suy đồi, và sau cùng là nhấn chìm họ ngày càng sâu hơn vào tội lỗi, đưa họ đến sự chết.

Trích từ “Các bài giảng và thông công về lối vào sự sống”

Đặc điểm rõ ràng nhất của công tác của những tà linh là siêu nhiên, những lời tà linh nói hay những việc chúng bảo mọi người làm là bất thường, phi lý và thậm chí trái với những đạo đức cơ bản của nhân tính bình thường và những mối quan hệ của con người, và chúng dự định không làm gì khác ngoài lừa dối mọi người, quấy rầy mọi người, và làm bại hoại mọi người. Khi những tà linh chiếm hữu con người, một số cảm thấy sợ hãi khủng khiếp, một số trở nên bất thường, trong khi số khác thì rơi vào mê muội, và số còn lại thì lại thấy mình cực kỳ bồn chồn và không thể ngồi yên. Bất luận thế nào, khi các tà linh chiếm hữu con người, họ thay đổi, trở nên thứ gì đó không phải người cũng không phải quỷ, và mất đi nhân tính thông thường. Điều này đủ để chứng minh rằng thực chất của các tà linh là tà ác và xấu xa. Các tà linh làm cho con người ghê tởm và khinh miệt chúng, và tuyệt đối không làm lợi hay trợ giúp con người. Những điều duy nhất mà Sa-tan và mọi dạng tà linh có khả năng làm là làm bại hoại, làm hại và nuốt chửng con người.

Các biểu hiện chính của những người có công tác của tà linh (những người bị quỷ ám) là:

Loại đầu tiên là các tà linh thường bảo con người làm điều này điều nọ, hay bảo ai điều gì đó, hay điều khiển con người nói những lời tiên đoán sai.

Loại thứ hai là những người thường nói những điều được gọi là “tiếng lạ” khi cầu nguyện mà không ai hiểu, và thậm chí bản thân người nói cũng không hiểu. Một số người nói thậm chí có thể tự “diễn dịch tiếng lạ”.

Loại thứ ba là người thường nhận lãnh những sự mặc khải, rất thường xuyên, lúc này thì bị các tà linh điều khiển theo cách này, lúc khác thì bị điều khiển theo cách kia, trong trạng thái khắc khoải liên tục.

Loại thứ tư là những người có công tác của các tà linh muốn làm điều này điều nọ một cách gấp rút, quá nóng vội đến nỗi không thể chờ đợi, họ không cân nhắc điều kiện có cho phép hay không, họ thậm chí lao ra giữa đêm tối và hành vi của họ đặc biệt bất thường.

Loại thứ năm là những người với công tác của các tà linh kiêu ngạo một cách ngông cuồng, họ thiếu lý luận, và tất cả những lời họ nói đều ra vẻ kẻ cả và xuất phát từ vị trí ra lệnh. Họ đưa mọi người vào sự luống cuống, và giống như ma quỷ, họ buộc mọi người làm việc.

Loại thứ sáu là những người có công tác của các tà linh không thể thông công về lẽ thật, càng không chú ý đến công tác của Đức Chúa Trời, và họ ngang ngạnh với Đức Chúa Trời và hành động một cách tùy tiện, thực hiện mọi dạng phương hại để hủy hoại trật tự thông thường của hội thánh.

Loại thứ bảy là người có công tác của tà linh tự mạo nhận là ai đó mà không có lý do, hay tuyên bố rằng họ được cử đến bởi ai đó và rằng mọi người nên lắng nghe họ. Không ai có thể hiểu được họ đến từ đâu.

Loại thứ tám là những người có công tác của tà linh thường không có ý thức thông thường, họ cũng không hiểu bất kỳ lẽ thật nào; họ không sở hữu bất kỳ khả năng nhận lãnh nào và cũng không được khai sáng bởi Đức Thánh Linh, và điều mà mọi người thấy là khi nhận lãnh các thứ, những người này đặc biệt vô lý và không có chút gì đúng đắn.

Loại thứ chín là những người có công tác của các tà linh đặc biệt tập trung thuyết giáo người khác trong khi làm việc, họ luôn hành xử ngông cuồng, họ luôn gây gián đoạn và nhiễu loạn; mọi điều họ làm và nói đều tấn công, ràng buộc và làm bại hoại những người khác, và họ đi xa đến mức phá vỡ quyết tâm của mọi người và khiến họ trở nên tiêu cực để không thể ngóc đầu dậy. Họ là ma quỷ, thuần túy và đơn giản, những kẻ gây hại cho người khác, giễu cợt người khác và ăn

sống nuốt tươi người khác, và họ mừng thầm khi người ta đi con đường của họ. Đây là mục tiêu công tác chính của các tà linh.

Loại thứ mười là những người có công tác của các tà linh sống một cuộc sống hoàn toàn bất thường. Mắt họ phát ra tia nhìn tàn sát, và những lời họ nói cực kỳ ghê tởm, như thể một con quỷ đã giáng xuống trần. Không có trật tự trong cuộc sống của dạng người này, họ rất bất ổn, và không thể dự đoán được giống như con thú hoang chưa được thuần chủng. Họ cực kỳ đáng ghê tởm và gớm guộc đối với những người khác. Người đã bị ma quỷ trói buộc trông chính xác là như thế này.

Mười loại trên là những sự biểu hiện chính của công tác của các tà linh. Bất kỳ người nào có một trong những biểu hiện này sẽ chắc chắn có công tác của các tà linh. Chính xác là tất cả những ai có các biểu hiện nêu trên của công tác của tà linh, bất kể họ thuộc dạng nào, đều là những người có công tác của tà linh. Một người có công tác của tà linh thường căm ghét và tránh xa những người mà Đức Thánh Linh đang làm công tác và những người có thể thông công về lẽ thật. Thông thường, ai đó càng tốt thì họ càng muốn tấn công và kết tội người đó. Ai đó càng xuân ngược thì họ càng cố gắng xum xoe và nịnh hót người đó, đặc biệt là mong muốn kết nối với người đó. Khi các tà linh hoạt động, chúng luôn làm lẫn lộn thật giả, nói điều tích cực thành tiêu cực và điều tiêu cực thành tích cực. Đây chính là việc làm của các tà linh.

Trích từ “Sắp xếp công việc”

Bất kỳ linh hồn nào có công tác siêu nhiên một cách rõ ràng thì đó là tà linh, và công tác siêu nhiên cùng những lời phán của bất kỳ linh hồn nào được thực hiện trong con người đều là công tác của tà linh; tất cả những phương tiện mà các tà linh hoạt động đều bất thường, siêu nhiên, và chủ yếu được thể hiện theo sáu cách sau:

1. Kiểm soát trực tiếp lời nói của con người, cho thấy rõ ràng tà linh đang nói, chứ không phải bản thân người ta đang nói một cách bình thường;
2. Cảm giác rằng tà linh đang hướng dẫn con người và ra lệnh cho con người làm điều này điều nọ;
3. Những người mà, khi họ ở trong một căn phòng, có thể nói khi nào thì ai đó sắp đến;
4. Những người thường nghe những tiếng nói trò chuyện với họ mà những người khác không thể nghe thấy;

5. Những người có thể thấy và nghe những điều mà người khác không thể;

6. Những người luôn bị kích động, nói chuyện với chính mình, và không có khả năng đối thoại hay tương tác bình thường với mọi người.

Tất cả những ai mà tà linh hoạt động bên trong đều chắc chắn có sáu biểu hiện này. Họ vô lý, ruột gan nóng như lửa đốt, không có khả năng tương tác bình thường với mọi người, như thể họ không thể tuân theo lý trí, và ở họ có điều gì đó tách rời và thuộc về thế giới khác. Những người như thế đã bị ám bởi một tà linh hay có một tà linh hoạt động trong họ, và mọi công tác của các tà linh đều rõ ràng và siêu nhiên. Đây là công tác dễ phân biệt nhất của các tà linh. Khi một tà linh ám ai đó, hẩn giấu cợt họ hầu cho họ hoàn toàn rối rắm. Họ trở nên phi lý, như một thầy ma, chúng tỏ rằng về thực chất, các tà linh là những linh hồn đồi bại làm bại hoại và ăn sống nuốt tươi con người. Những lời phán của các tà linh dễ dàng phân biệt: Những lời phán của chúng thâm tóm toàn bộ thực chất đồi bại của chúng, chúng mụ mẫm, mập mờ và thối tha, chúng phát ra mùi hôi thối của sự chết. Đối với những người có tổ chất tốt, những lời của các tà linh tạo cảm giác rỗng tuếch và chẳng có gì thú vị, không mở mang trí óc, không gì khác hơn là những lời dối trá và rỗng tuếch, chúng tạo cảm giác hỗn độn và rối rắm, như một mớ vô nghĩa. Đây là một số điều dễ phân biệt nhất về sự vô nghĩa của các tà linh. Để mê hoặc con người, một số tà linh cao tay hơn giả làm Đức Chúa Trời hay Đấng Christ khi chúng nói, trong khi số khác thì giả làm thiên sứ hay những nhân vật nổi tiếng. Khi chúng nói, các tà linh này chuyên bắt chước những từ hay cụm từ nhất định của Đức Chúa Trời, hay giọng điệu của Đức Chúa Trời, và những người không hiểu lẽ thật sẽ dễ dàng bị lừa gạt bởi những tà linh cao tay như thế. Dân sự được Chúa chọn phải biết rõ ràng, về thực chất, các tà linh là đồi bại và không biết xấu hổ, và rằng ngay cả khi chúng là những tà linh cao tay, thì chúng cũng hoàn toàn thiếu lẽ thật. Suy cho cùng, các tà linh là các tà linh, thực chất của các tà linh là đồi bại, và cùng một giuộc với Sa-tan.

Trích từ “Sắp xếp công việc”

3. Phân biệt giữa công tác của Đấng Christ thật và các Christ giả

Lời Đức Chúa Trời có liên quan:

Đức Chúa Trời trở nên xác thịt được gọi là Đấng Christ, và vì vậy, Đấng Christ mà có thể ban cho con người lễ thật được gọi là Đức Chúa Trời. Điều này chẳng có gì thái quá, bởi Ngài sở hữu thực chất của Đức Chúa Trời, sở hữu tâm tính của Đức Chúa Trời, và sự khôn ngoan trong công tác của Ngài, điều mà con người không thể đạt được. Những kẻ tự xưng là Đấng Christ, mà không thể thực hiện được công tác của Đức Chúa Trời đều là những kẻ giả mạo. Đấng Christ không chỉ là hiện thân của Đức Chúa Trời ở trần thế, mà còn là xác thịt cụ thể Đức Chúa Trời mang khi Ngài thực hiện và hoàn tất công tác của Ngài giữa con người. Xác thịt này không thể thay thế được bởi bất kỳ con người nào, mà là một xác thịt có khả năng gánh vác trọn công tác của Đức Chúa Trời trên đất, thể hiện được tâm tính của Đức Chúa Trời, và đại diện được cho Đức Chúa Trời, cũng như cung cấp được sự sống cho con người. Sớm muộn gì những kẻ mạo nhận Đấng Christ hết thảy cũng sẽ gục ngã, bởi cho dù họ có tự xưng là Đấng Christ, nhưng họ không sở hữu chút gì thực chất của Đấng Christ. Và bởi thế mà Ta nói rằng tính xác thực của Đấng Christ không thể được định nghĩa bởi con người, mà chỉ có thể được trả lời và quyết định bởi bản thân Đức Chúa Trời.

Trích từ “Chỉ Đấng Christ của thời kỳ sau rốt mới có thể ban cho con người con đường sự sống vĩnh cửu” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Đấng là Đức Chúa Trời nhập thể sẽ sở hữu thực chất của Đức Chúa Trời, và Đấng là Đức Chúa Trời nhập thể sẽ sở hữu biểu hiện của Đức Chúa Trời. Bởi vì Đức Chúa Trời trở nên xác thịt, Ngài sẽ đưa ra công tác mà Ngài định làm, và bởi vì Đức Chúa Trời trở nên xác thịt, Ngài sẽ bày tỏ Ngài là gì, và sẽ đem đến lễ thật cho con người, ban sự sống cho con người, và chỉ lối cho con người. Xác thịt không có thực chất của Đức Chúa Trời thì dù có không phải là Đức Chúa Trời nhập thể; điều này không có gì phải nghi ngờ. Nếu con người định tìm hiểu xem đó có phải là xác thịt nhập thể của Đức Chúa Trời hay không, thì họ phải chứng thực điều này từ tâm tính Ngài bày tỏ và những lời Ngài phán ra. Nghĩa là, để chứng thực đó có phải là xác thịt nhập thể của Đức Chúa Trời hay không, và đó có phải là con đường thật hay không, thì người ta phải phân biệt dựa trên thực chất của Ngài. Và vì thế, để xác định đó có phải là xác thịt nhập thể của Đức Chúa Trời hay không, điều cốt yếu nằm ở thực chất của Ngài (công tác của Ngài, những lời phán của Ngài, tâm

tính của Ngài và nhiều khía cạnh khác), chứ không phải là hình dáng bên ngoài. Nếu con người chỉ soi hình dáng bên ngoài của Ngài, và vì thế mà bỏ qua thực chất của Ngài, thì điều này chứng tỏ con người thật tối tăm và dốt nát.

Trích từ Lời tựa của Lời xuất hiện trong xác thịt

Mặc dù Đấng Christ trên trần gian có thể hoạt động nhân danh chính Đức Chúa Trời, Ngài không đến với ý định cho hết thảy mọi người thấy hình tượng của Ngài trong xác thịt. Ngài không đến để hết thảy mọi người nhìn thấy Ngài; Ngài đến để cho phép con người được điều dắt bởi tay Ngài, và con người nhờ đó mà bước vào thời đại mới. Chức năng của xác thịt Đấng Christ là dành cho công tác của chính Đức Chúa Trời, nghĩa là, cho công tác của Đức Chúa Trời trong xác thịt, và không cho phép con người hoàn toàn hiểu thực chất của xác thịt Ngài. Dù Ngài hoạt động như thế nào, không có gì Ngài làm là vượt quá những gì xác thịt có thể đạt được. Dù Ngài hoạt động như thế nào, Ngài làm như vậy trong xác thịt với một nhân tính bình thường, và không tiết lộ hoàn toàn cho con người sắc diện thật của Đức Chúa Trời. Thêm vào đó, công tác của Ngài trong xác thịt không bao giờ siêu nhiên hay không thể đánh giá được như con người tưởng tượng. Mặc dù Đấng Christ đại diện cho chính Đức Chúa Trời trong xác thịt và đích thân thực hiện công tác mà chính Đức Chúa Trời phải làm, nhưng Ngài không phủ nhận sự hiện hữu của Đức Chúa Trời trên trời, Ngài cũng không ráo riết tuyên bố những việc làm của mình. Thay vào đó, Ngài cứ ẩn mình một cách khiêm nhường bên trong xác thịt của Ngài. Ngoài Đấng Christ, những kẻ mạo xưng là Đấng Christ không có những tố chất của Ngài. Khi được đặt cạnh tâm tính kiêu ngạo và tự tôn của các Christ giả ấy, sự việc trở nên rõ ràng rằng dạng xác thịt nào thật sự là Đấng Christ. Họ càng giả mạo, các Christ giả ấy càng khoe mẽ bản thân, và họ càng có khả năng thực hiện những dấu kỳ, phép lạ để lừa con người. Các Christ giả không có những tố chất của Đức Chúa Trời; Đấng Christ không bị vấy bẩn bởi bất kỳ yếu tố nào thuộc về các Christ giả. Đức Chúa Trời trở nên xác thịt chỉ để hoàn thành công tác của xác thịt, chứ không chỉ đơn thuần cho phép con người nhìn thấy Ngài. Thay vào đó, Ngài để cho công tác của Ngài khẳng định thân phận của Ngài, và để những gì Ngài tiết lộ làm chứng cho thực chất của Ngài. Thực chất của Ngài không phải không có cơ sở; thân phận của Ngài không do tay Ngài nắm giữ; nó được xác định bởi công tác và thực chất của Ngài.

Trích từ “Thực chất của Đấng Christ là vâng phục ý muốn của Cha trên trời” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Nếu, trong thời nay, nổi lên một người có thể tỏ ra các dấu lạ và kỳ công, trừ quỷ, chữa lành kẻ đau, và làm nhiều phép lạ, và nếu kẻ này tuyên bố rằng họ là Jêsus đã đến, thì đây sẽ là sự giả mạo tạo ra bởi những tà linh, bắt chước Jêsus. Hãy nhớ điều này! Đức Chúa Trời không lặp lại cùng một công tác. Giai đoạn công tác của Jêsus đã được hoàn tất, và Đức Chúa Trời sẽ không bao giờ thực hiện lại giai đoạn công tác đó nữa. Công tác của Đức Chúa Trời không thể hòa hợp được với những ý niệm của con người; ví dụ như, Cựu Ước đã báo trước sự hiện đến của một Đấng Mê-si, và kết quả của lời tiên báo này là sự hiện đến của Jêsus. Điều này đã diễn ra rồi, thì sẽ là sai lầm khi một Đấng Mê-si khác lại đến. Jêsus đã đến một lần, và sẽ sai lầm nếu Jêsus lại đến lần này. Có một tên gọi cho từng thời đại, và mỗi tên gọi biểu thị đặc trưng của thời đại đó. Trong các ý niệm của con người, Đức Chúa Trời phải luôn tỏ ra các dấu lạ và kỳ công, phải luôn chữa lành kẻ đau và trừ quỷ, và phải luôn giống hệt Jêsus. Nhưng lần này Đức Chúa Trời hoàn toàn không giống như vậy. Nếu, trong thời kỳ sau rốt, Đức Chúa Trời vẫn tỏ ra các dấu lạ và kỳ công, và vẫn trừ quỷ và chữa lành kẻ đau – nếu Ngài làm giống hệt như Jêsus – thì Đức Chúa Trời sẽ lặp lại cùng một công tác, và công tác của Jêsus sẽ không có ý nghĩa hoặc giá trị gì. Do đó, Đức Chúa Trời thực hiện một giai đoạn công tác trong từng thời đại. Một khi từng giai đoạn công tác của Đức Chúa Trời đã hoàn thành, thì nó sẽ sớm bị tà linh bắt chước, và sau khi Sa-tan bắt đầu theo sau gót chân của Đức Chúa Trời, thì Đức Chúa Trời đổi sang một phương pháp khác. Một khi Đức Chúa Trời đã hoàn thành một giai đoạn công tác của Ngài, thì nó bị các tà linh bắt chước. Các người nên biết rõ về điều này.

Trích từ “Biết về công tác ngày nay của Đức Chúa Trời” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Có một số người bị quỷ dữ ám và kêu gào om sòm rằng: “Ta là Đức Chúa Trời!” Tuy nhiên, cuối cùng họ cũng bị bại lộ, vì họ đã sai về điều họ đại diện. Họ đại diện cho Sa-tan, và Đức Thánh Linh không chú ý gì đến họ. Cho dù người dâng bốc bản thân lên cao đến đâu hay người gào thét mạnh mẽ ra sao, thì người vẫn là một tạo vật và là kẻ thuộc về Sa-tan. Ta không bao giờ gào lên: “Ta là Đức Chúa Trời, Ta là Con yêu dấu của Đức Chúa Trời!” Nhưng công tác Ta làm là công tác của Đức Chúa Trời. Ta có cần phải hét lên không? Không cần phải dâng bốc. Đức Chúa Trời tự làm công tác của riêng Ngài và không cần con người phong cho Ngài một địa vị hay trao cho Ngài một danh hiệu cao quý: công tác của Ngài đại diện cho thân phận và địa vị của Ngài. Trước khi chịu phép báp-tem, chẳng phải Jêsus là chính Đức Chúa Trời sao? Chẳng phải Ngài là xác thịt nhập thể của Đức Chúa Trời sao? Chắc chắn không thể nói rằng chỉ sau khi nhận được lời chứng thì Ngài mới trở thành Con một của Đức Chúa Trời chứ? Rất lâu trước khi Ngài bắt đầu công tác

của mình, chẳng phải đã có một người tên là Jêsus rồi sao? Người không thể đưa ra những con đường mới hay đại diện cho Thần được. Người không thể bày tỏ công tác của Thần hay những lời Ngài phán được. Người không thể làm công tác của chính Đức Chúa Trời, và người không thể làm công tác của Thần. Sự khôn ngoan, phép lạ và sự không thể dò lường của Đức Chúa Trời, cùng toàn bộ tâm tính mà qua đó Đức Chúa Trời hành phạt con người – tất cả những điều này đều vượt quá khả năng bày tỏ của người. Vì vậy, sẽ vô ích khi cố gắng tự xưng là Đức Chúa Trời; người sẽ chỉ là hữu danh vô thực. Chính Đức Chúa Trời đã đến, nhưng không ai nhận ra Ngài, tuy vậy Ngài vẫn tiếp tục trong công tác của Ngài và làm việc đại diện cho Thần. Cho dù người gọi Ngài là con người hay Đức Chúa Trời, là Chúa hay Đấng Christ, hay gọi Ngài là chị, thì điều đó không cũng quan trọng. Nhưng công tác Ngài làm là của Thần và đại diện cho công tác của chính Đức Chúa Trời. Ngài không quan tâm đến danh xưng con người gọi Ngài. Liệu danh xưng đó có thể quyết định công tác của Ngài không? Bất kể người gọi Ngài là gì, khi nói đến Đức Chúa Trời, Ngài là xác thịt nhập thể của Thần Đức Chúa Trời; Ngài đại diện cho Thần và được Thần chấp thuận. Nếu người không thể dọn đường cho một thời đại mới, hay kết thúc thời đại cũ, hay mở ra một thời đại mới, hay làm công tác mới, thì người không thể được gọi là Đức Chúa Trời!

Trích từ “Lễ mầu nhiệm của sự nhập thể (1)” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Những trích dẫn từ bài giảng và buổi thông công để tham khảo:

Nếu ai đó gây nhầm lẫn cho dân sự được Chúa chọn và nói rằng mình là Đấng Christ, là xác thịt của Đức Chúa Trời nhập thể, vậy thì chúng ta cần nhìn vào thực chất và sự bày tỏ của họ, công tác và những lời của họ, và tâm tính bị phơi bày của họ, để tìm hiểu chắc chắn liệu họ có phải là Đấng Christ hay không. Thấy được thực chất của họ từ những khía cạnh chính này, chúng ta có thể đảm bảo liệu họ có phải là Đức Chúa Trời nhập thể hay không. Trước hết, từ khía cạnh công tác, chúng ta nên thấy rằng liệu công tác của Ngài ấy có là công tác của Đức Chúa Trời không, Ngài ấy sẽ có thể bày tỏ lời Đức Chúa Trời, Đức Chúa Trời có gì là gì, và tâm tính công chính của Đức Chúa Trời hay không. Nếu đó là công tác của con người, họ chỉ có thể nói về việc con người có tất cả những gì và là gì, kinh nghiệm và sự hiểu biết của con người. Họ không thể nói về việc Đức Chúa Trời có tất cả những gì và là gì, công tác, các yêu cầu và tâm tính của Đức Chúa Trời, hướng chi kế hoạch quản lý và mầu nhiệm của Đức Chúa Trời. Thứ hai, từ phương diện lời nói, có một sự khác biệt về thực chất giữa lời Đức Chúa Trời và lời của con người. Lời của Đức Chúa Trời đại diện cho Đức Chúa Trời có tất cả những gì và là gì, còn lời của con người đại diện cho con người có tất cả những gì và là gì. Lời của Đức Chúa Trời đại diện cho tâm tính của Đức Chúa

Trời. Lời của con người đại diện cho nhân tính con người. Lời của Đức Chúa Trời là lẽ thật. Lời của con người không phải là lẽ thật. Nó không thuộc về lẽ thật. Thứ ba, từ phương diện tâm tính, công tác của Đức Chúa Trời có thể bày tỏ tâm tính của Đức Chúa Trời. Công tác của con người không thể bày tỏ tâm tính của Đức Chúa Trời; nó chỉ có thể bày tỏ nhân cách của con người. Nhân cách của con người có gì? Nó có bất kỳ sự công chính, oai nghi, thịnh nộ hay lẽ thật nào không? Nhân cách của con người không liên quan gì đến việc Đức Chúa Trời có gì và là gì. Như vậy, công tác của con người không liên quan chút nào đến tâm tính của Đức Chúa Trời. Rất dễ để xét đoán từ những phương diện này xem liệu đó là lời Đức Chúa Trời hay lời của con người, công tác của Đức Chúa Trời hay công tác của con người. Nếu con người không thể nói lên sự khác biệt từ những phương diện này thì họ dễ bị gây nhầm lẫn bởi các christ giả và những kẻ địch lại Đấng Christ. Nếu anh chị em có thể nói lên sự khác biệt từ ba phương diện này, anh chị em sẽ có thể xác định ai là Đức Chúa Trời nhập thể và ai không phải. Công tác, lời nói và tâm tính – đây là điều chính xác nhất để nói lên sự khác biệt từ ba phương diện này, mà không xét đoán theo diện mạo bên ngoài.

Trích từ “Các bài giảng và thông công về lối vào sự sống”

4. Phân biệt giữa các đường lối thật và giả, và giữa các hội thánh thật và giả

Lời Đức Chúa Trời có liên quan:

Nguyên tắc cơ bản nhất trong việc tìm kiếm con đường thật là gì? Người phải xem liệu có công tác của Đức Thánh Linh trong con đường này hay không, liệu những lời này có phải là sự bày tỏ của lẽ thật hay không, ai được chứng thực, và nó có thể mang lại cho người những gì. Việc phân biệt giữa con đường thật và con đường giả đòi hỏi một số khía cạnh của kiến thức cơ bản, điều cơ bản nhất của nó là phải chỉ ra được liệu có công tác của Đức Thánh Linh hiện diện trong đó hay không. Vì thực chất niềm tin của con người vào Đức Chúa Trời là niềm tin vào Thần của Đức Chúa Trời, và thậm chí niềm tin của họ vào Đức Chúa Trời nhập thể là bởi vì xác thịt này là hiện thân của Thần của Đức Chúa Trời, có nghĩa là niềm tin như vậy vẫn là niềm tin vào Thần. Có những sự khác biệt giữa Thần và xác thịt, nhưng bởi vì xác thịt này đến từ Thần, và là Lời trở nên xác thịt, do đó những gì con người tin vào vẫn là thực chất vốn có của Đức Chúa Trời. Và vì vậy, để phân biệt liệu đó có phải là con đường thật hay không, trên hết người phải xem liệu nó có công tác của Đức Thánh Linh hay không, sau đó người phải xem liệu có lẽ thật trong con đường này hay không. Lẽ thật là tâm tính sống của nhân tính bình thường, nghĩa là, điều được đòi hỏi ở con người khi Đức Chúa Trời tạo dựng nên họ từ lúc ban đầu, cụ thể là toàn bộ nhân tính bình thường (bao gồm ý thức của con người, sự sáng suốt, sự khôn ngoan và kiến thức cơ bản về việc làm người). Nghĩa là, người cần xem liệu con đường này có thể dẫn con người vào một đời sống của nhân tính bình thường hay không, liệu lẽ thật được nhắc đến có cần thiết dựa theo hiện thực của nhân tính bình thường hay không, liệu lẽ thật này có thiết thực và thật hay không, và liệu nó có phải là hợp thời nhất hay không. Nếu có lẽ thật, thì nó có thể dẫn con người vào những trải nghiệm thật và bình thường; hơn nữa, con người trở nên bình thường hơn bao giờ hết, ý thức của con người trở nên trọn vẹn hơn bao giờ hết, đời sống của con người trong xác thịt và đời sống thuộc linh trở nên quy củ hơn bao giờ hết, và những cảm xúc của con người trở nên bình thường hơn bao giờ hết. Đây là nguyên tắc thứ hai. Có một nguyên tắc khác, đó là liệu con người có kiến thức ngày càng tăng về Đức Chúa Trời hay không, liệu việc trải nghiệm công tác và lẽ thật như vậy có thể truyền cảm hứng yêu mến Đức Chúa Trời trong họ, và đưa họ đến gần hơn với Đức Chúa Trời hay không. Qua đây có thể đo lường được liệu con đường này có phải là con đường thật hay không. Điều cơ bản nhất là liệu con đường này có thực tế hơn là siêu nhiên hay không, và liệu nó có thể chu cấp cho sự sống của con người hay không. Nếu nó phù hợp với những nguyên tắc này, thì có thể rút ra

kết luận rằng con đường này là con đường thật. Ta phán những lời này không phải để khiến các người chấp nhận những con đường khác trong những trải nghiệm tương lai của các người, cũng không phải như một lời dự báo rằng sẽ có công tác của một thời đại mới khác trong tương lai. Ta phán những lời ấy hầu cho các người có thể chắc chắn rằng con đường của ngày hôm nay là con đường thật, hầu cho các người sẽ không chỉ chắc chắn nửa vời trong niềm tin của mình vào công tác của ngày hôm nay và không thể đạt được sự thông sáng về nó. Thậm chí có nhiều người, mặc dù chắc chắn, nhưng vẫn đi theo trong sự bối rối; sự chắc chắn như vậy không có nguyên tắc, và những người như vậy sớm muộn gì cũng phải bị loại bỏ. Ngay cả những người đặc biệt hăng hái đi theo cũng chỉ chắc được ba phần còn năm phần thì không chắc, điều đó cho thấy rằng họ không có nền tảng. Bởi vì tố chất của các người quá kém cỏi và nền tảng của các người quá nông cạn, nên các người không có sự hiểu biết về sự phân biệt. Đức Chúa Trời không lặp lại công tác của Ngài, Ngài không làm các công tác không thiết thực, Ngài không đưa ra những yêu cầu quá đáng cho con người, và Ngài không làm công tác vượt quá ý thức của con người. Tất cả công tác Ngài làm đều nằm trong phạm vi ý thức thông thường của con người, không vượt quá ý thức của nhân tính bình thường, và công tác của Ngài dựa theo những yêu cầu thông thường của con người. Nếu đó là công tác của Đức Thánh Linh, thì con người sẽ trở nên bình thường hơn bao giờ hết, và nhân tính của họ sẽ trở nên bình thường hơn bao giờ hết. Con người có kiến thức ngày càng tăng về tâm tính Sa-tan bại hoại của mình, về bản chất của con người, và họ cũng có một khát khao cho lẽ thật lớn hơn bao giờ hết. Điều đó có nghĩa là, sự sống của con người ngày càng tăng trưởng, và tâm tính bại hoại của con người trở nên ngày càng có khả năng thay đổi – tất cả những điều này đều là ý nghĩa của việc Đức Chúa Trời trở nên sự sống của con người. Nếu một con đường không có khả năng tiết lộ những điều thuộc về bản chất của con người, không có khả năng thay đổi tâm tính của con người, và hơn thế nữa, không có khả năng đưa họ đến trước Đức Chúa Trời hoặc cho họ một sự hiểu biết thực sự về Đức Chúa Trời, mà thậm chí còn khiến cho nhân tính của họ trở nên thấp kém hơn bao giờ hết và ý thức của họ trở nên bất thường hơn bao giờ hết, thì con đường này không phải là con đường thật, và nó có thể là công tác của một tà linh, hoặc con đường cũ. Nói tóm lại, nó không thể là công tác hiện tại của Đức Thánh Linh được.

Trích từ “Chỉ những ai biết Đức Chúa Trời và công tác của Ngài mới có thể làm hài lòng Đức Chúa Trời” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Trong từng giai đoạn công tác của Đức Chúa Trời cũng có những yêu cầu tương ứng đối với con người. Những ai ở trong dòng chảy của Đức Thánh Linh được sở hữu sự hiện diện và sự sửa

dạy của Đức Thánh Linh, còn những ai không ở trong dòng chảy của Đức Thánh Linh thì chịu sự điều khiển của Sa-tan, và không có bất kỳ công tác nào của Đức Thánh Linh. Những người ở trong dòng chảy của Đức Thánh Linh là những người chấp nhận công tác mới của Đức Chúa Trời, là những người hợp tác trong công tác mới của Đức Chúa Trời. Nếu những ai ở trong dòng chảy này không có khả năng hợp tác, và không thể đưa lẽ thật vào thực hành theo yêu cầu của Đức Chúa Trời trong suốt thời gian này, thì họ sẽ bị sửa dạy, và trong trường hợp xấu nhất sẽ bị Đức Thánh Linh từ bỏ. Những ai chấp nhận công tác mới của Đức Thánh Linh, sẽ sống trong dòng chảy của Đức Thánh Linh, nhận được sự chăm sóc và bảo vệ của Đức Thánh Linh. Những ai sẵn sàng đưa lẽ thật vào thực hành thì được Đức Thánh Linh khai sáng, và những ai không sẵn sàng đưa lẽ thật vào thực hành thì bị Đức Thánh Linh sửa dạy, và thậm chí có thể bị trừng phạt. Bất kể là loại người nào, miễn là họ ở trong dòng chảy của Đức Thánh Linh, Đức Chúa Trời sẽ chịu trách nhiệm với tất cả những ai chấp nhận công tác mới của Ngài vì danh Ngài. Những ai làm sáng danh Ngài và sẵn sàng đưa lời Ngài vào thực hành sẽ nhận được các phước lành của Ngài; những kẻ không vâng lời Ngài và không đưa lời Ngài vào thực hành sẽ nhận được hình phạt của Ngài. Những người ở trong dòng chảy của Đức Thánh Linh là những người chấp nhận công tác mới, và vì họ đã chấp nhận công tác mới, họ nên có một sự hợp tác phù hợp với Đức Chúa Trời, và không nên hành động như những kẻ phản nghịch không thực hiện bổn phận của mình. Đây là yêu cầu duy nhất của Đức Chúa Trời đối với con người. Với những người không chấp nhận công tác mới thì không như thế: Họ ở ngoài dòng chảy của Đức Thánh Linh, và sự sửa dạy, quả trách của Đức Thánh Linh không áp dụng cho họ. Cả ngày, những kẻ đó sống trong xác thịt, họ không sống trong tâm trí mình, và tất cả những gì họ làm là theo giáo lý sản sinh từ sự phân tích và nghiên cứu của trí não bản thân. Đây không phải là những gì được yêu cầu trong công tác mới của Đức Thánh Linh, càng không phải là sự hợp tác với Đức Chúa Trời. Những ai không chấp nhận công tác mới của Đức Chúa Trời thì mất đi sự hiện diện của Đức Chúa Trời, và hơn thế nữa, không có các phước lành và sự bảo vệ của Đức Chúa Trời. Hầu hết những lời nói và hành động của họ đều bám vào các yêu cầu trong công tác của Đức Thánh Linh trong quá khứ; chúng là các giáo lý, không phải lẽ thật. Các giáo lý và luật lệ như thế đủ để chứng minh rằng việc họ nhóm họp lại với nhau không là gì ngoài tôn giáo; họ không phải là những người được chọn, hoặc những đối tượng cho công tác của Đức Chúa Trời. Sự tập hợp lại của tất cả mọi người trong số họ chỉ có thể được gọi là một đại hội tôn giáo, và không thể được gọi là một hội thánh. Đây là một sự thật không thể thay đổi. Họ không có công tác mới của Đức Thánh Linh; những gì họ làm có vẻ sắc mùi tôn giáo, những gì họ sống bày tỏ ra có vẻ đầy dẫy tôn giáo; họ không sở hữu sự hiện diện và công tác của Đức Thánh Linh, càng không

đủ tư cách để nhận được sự sửa dạy hoặc sự khai sáng của Đức Thánh Linh. Những người này đều là những cái xác không có sự sống, và những con giòi không có linh hồn. Chúng không biết gì về sự dấy nghịch và chống đối của con người, không biết gì về tất cả những việc làm gian ác của con người, càng không biết hết về công tác của Đức Chúa Trời và ý muốn hiện tại của Đức Chúa Trời. Tất cả bọn chúng đều là những kẻ ngu dốt, hèn hạ, chúng là những kẻ cặn bã không đáng được gọi là những tín đồ! Không có việc gì chúng làm lại có bất kỳ liên quan gì đến sự quản lý của Đức Chúa Trời, càng không thể phá hỏng các kế hoạch của Đức Chúa Trời. Những lời nói và hành động của chúng quá ghê tởm, đáng khinh, và đơn giản là không đáng để nhắc đến. Không việc gì được làm bởi những con người không ở trong dòng chảy của Đức Thánh Linh lại có liên quan đến công tác mới của Đức Thánh Linh. Bởi vì điều này, bất kể chúng làm gì, chúng cũng không có sự sửa dạy của Đức Thánh Linh, và hơn thế nữa, không có sự khai sáng của Đức Thánh Linh. Bởi tất cả chúng là những kẻ không có tình yêu dành cho lẽ thật, và đã bị Đức Thánh Linh ghê tởm và chối bỏ. Chúng được gọi là những kẻ gian ác bởi vì chúng bước đi trong xác thịt, và làm bất cứ điều gì làm chúng vui lòng dưới danh nghĩa của Đức Chúa Trời. Trong khi Đức Chúa Trời làm việc, chúng cố tình chống đối Ngài, và đối lập với Ngài. Việc con người không hợp tác với Đức Chúa Trời tự nó đã là cực kỳ nổi loạn, vậy thì chẳng phải những kẻ cố tình đối lập với Đức Chúa Trời sẽ đặc biệt nhận lãnh sự báo trả đích đáng sao?

Trích từ “Công tác của Đức Chúa Trời và sự thực hành của con người” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

5. Phân biệt giữa theo Đức Chúa Trời và theo con người

Lời Đức Chúa Trời có liên quan:

Điều quan trọng nhất trong việc đi theo Đức Chúa Trời chính là mọi thứ phải phù hợp với lời của Đức Chúa Trời ngày nay: Cho dù người đang theo đuổi sự bước vào sự sống hay việc thực hiện ý muốn của Đức Chúa Trời, mọi thứ đều nên xoay quanh lời của Đức Chúa Trời ngày nay. Nếu những gì người tương giao và theo đuổi không xoay quanh lời của Đức Chúa Trời ngày nay, thì người là một người xa lạ với lời Đức Chúa Trời, và hoàn toàn không có công tác của Đức Thánh Linh. Điều Đức Chúa Trời muốn là những người đi theo dấu chân của Ngài. Cho dù những gì người hiểu trước đây có tuyệt vời và thuần khiết đến đâu, thì Đức Chúa Trời cũng không muốn điều đó, và nếu người không thể gạt những thứ như thế sang một bên, thì chúng sẽ là trở ngại to lớn cho sự bước vào của người trong tương lai. Tất cả những ai có thể đi theo sự sáng hiện tại của Đức Thánh Linh đều được ban phước. Dân sự trong các thời đại trước cũng đã đi theo dấu chân của Đức Chúa Trời, nhưng họ đã không thể đi theo cho đến ngày nay; đây là các phước lành của những con người thuộc thời kỳ sau rốt. Những ai có thể đi theo công tác hiện tại của Đức Thánh Linh, và những ai có thể đi theo dấu chân của Đức Chúa Trời, đến mức đi theo Đức Chúa Trời đến bất cứ nơi nào Ngài dẫn dắt họ – đây là những người được Đức Chúa Trời ban phước. Những ai không đi theo công tác hiện tại của Đức Thánh Linh thì chưa bước vào công tác của lời Đức Chúa Trời, và cho dù họ làm việc nhiều đến đâu, hay nỗi đau khổ của họ lớn dường nào, hay họ chạy ngược chạy xuôi nhiều như thế nào, thì cũng không điều nào trong số đó có bất kỳ nghĩa lý gì đối với Đức Chúa Trời, và Ngài sẽ không khen ngợi họ.

Trích từ “Hiểu biết về công tác mới nhất của Đức Chúa Trời và đi theo dấu chân Ngài” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Một số người không vui hưởng lẽ thật, chứ đừng nói tới sự phán xét. Thay vào đó, họ vui thích quyền lực và sự giàu có; những người như thế được gọi là những kẻ tìm kiếm quyền lực. Họ chỉ tìm kiếm những giáo phái có tầm ảnh hưởng trên thế giới, và họ chỉ tìm những mục sư và giáo lý viên đến từ các trường dòng. Mặc dù họ đã chấp nhận con đường lẽ thật, nhưng họ chỉ tin một nửa; họ không thể dành trọn tâm trí mình, miệng họ nói về việc dâng mình cho Đức Chúa Trời, nhưng mắt họ tập trung vào những mục sư và giáo lý viên vĩ đại, và họ chẳng buồn liếc nhìn Đấng Christ lần thứ hai. Tâm họ gắn chặt với danh vọng, cơ đồ, và sự vinh hiển. Họ nghĩ sẽ không bao giờ có việc một con người bé mọn như thế lại có khả năng chinh phục rất nhiều người, rằng một người tầm thường như thế lại có thể hoàn thiện con người. Họ nghĩ sẽ không bao giờ có việc những

kẻ vô danh từ bụi tro và đồng phân lại là dân sự được chọn bởi Đức Chúa Trời. Họ tin rằng nếu những người như thế là đối tượng của sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời, thì trời và đất sẽ bị đảo lộn, và hết thảy mọi người sẽ cười đến chết. Họ tin rằng nếu Đức Chúa Trời chọn những kẻ vô danh này để hoàn thiện, vậy thì những người vĩ đại kia sẽ trở thành chính Đức Chúa Trời. Những quan điểm của họ bị vấy bẩn bởi sự không tin; còn hơn cả không tin, họ đơn thuần là những con thú lộ bịch. Bởi vì họ chỉ coi trọng địa vị, uy tín, quyền lực, và họ chỉ quý trọng những nhóm và giáo phái lớn. Họ không chút tôn trọng những người được Đấng Christ dẫn dắt; họ đơn thuần là những kẻ phản bội đã quay lưng với Đấng Christ, với lẽ thật, và với sự sống.

Điều mà người ngưỡng mộ không phải là sự khiêm nhường của Đấng Christ, mà là những kẻ chặn dắt giả mạo có địa vị nổi trội. Người không quý mến vẻ đáng yêu và sự khôn ngoan của Đấng Christ, mà quý mến những kẻ phóng đảng chìm đắm trong sự nhơ nhuốc của trần gian. Người cười vào nỗi đau của Đấng Christ, Đấng không có nơi để gối đầu, nhưng người lại ngưỡng mộ những cái xác săn lùng của lẽ và sống trong sự trụ lạc. Người không sẵn lòng chịu khổ bên cạnh Đấng Christ, nhưng người vui vẻ lao vào vòng tay của những kẻ khinh suất địch lại Đấng Christ, mặc dù họ chỉ cung cấp cho người xác thịt, lời nói, và sự kiểm soát. Ngay cả lúc này, lòng người vẫn hướng về họ, hướng đến thanh danh của họ, hướng đến địa vị của họ, hướng đến sự ảnh hưởng của họ. Ấy thế mà người tiếp tục giữ thái độ mà qua đó người cảm thấy công tác của Đấng Christ là khó chấp nhận được và người không sẵn lòng chấp nhận nó. Đây là lý do vì sao Ta phán rằng người thiếu đức tin để thừa nhận Đấng Christ. Lý do người theo Ngài đến ngày nay chỉ là vì người không có sự chọn lựa nào khác. Một loạt những hình ảnh cao trọng mãi chôn cất trong lòng người; người không thể quên mỗi lời nói và việc làm của họ, cũng như những lời nói và bàn tay thể lực của họ. Trong lòng các người, họ mãi là những người hùng tối cao và vĩnh viễn. Thế nhưng đối với Đấng Christ của hôm nay thì không như vậy. Ngài mãi mãi không đáng kể trong lòng người, và mãi mãi không đáng tôn kính. Bởi vì Ngài quá tầm thường, có quá ít tầm ảnh hưởng, và quá là không cao quý.

Trích từ “Người có phải là tín đồ thật sự của Đức Chúa Trời?” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Những trích dẫn từ bài giảng và buổi thông công để tham khảo:

Theo Đức Chúa Trời nghĩa là gì? Và anh chị em đưa điều này vào thực hành như thế nào? Theo Đức Chúa Trời không chỉ liên quan đến việc cầu nguyện với Đức Chúa Trời và ca ngợi Đức Chúa Trời; điều quan trọng nhất là ăn uống lời Đức Chúa Trời và sống theo những lời của Đức

Chúa Trời, hành động theo lẽ thật, tìm một con đường trải nghiệm cuộc sống trong những lời của Đức Chúa Trời, chấp nhận sự ủy nhiệm của Đức Chúa Trời, thực hiện mọi bổn phận của mình một cách đúng đắn, và đi con đường phía trước như được Đức Thánh Linh hướng dẫn. Đặc biệt, ở những cột mốc quan trọng, khi những vấn đề trọng yếu xảy đến với anh chị em thì càng cần tìm kiếm những ý định của Đức Chúa Trời, cảnh giác với việc bị lừa gạt bởi những học thuyết của con người, và không rơi vào sự kiểm soát của bất kỳ ai. “Điều đến từ Đức Chúa Trời thì tôi vâng phục và làm theo, nhưng nếu đến từ ý muốn của con người thì tôi mạnh mẽ bác bỏ; khi những điều được thuyết giảng bởi những người lãnh đạo hay người làm công mâu thuẫn với những sự sắp đặt của Đức Chúa Trời thì tôi tuyệt đối theo Đức Chúa Trời và bác bỏ con người. Nếu sự việc hoàn toàn phù hợp với những sự sắp đặt và ý muốn của Đức Chúa Trời thì tôi có thể lắng nghe theo.” Những người thực hành theo cách này là những người theo Đức Chúa Trời.

Và theo con người có nghĩa là gì? Nó có nghĩa là một người đi theo người mà họ thờ phượng. Trong lòng người ấy, Đức Chúa Trời không có nhiều vị trí; người ấy chỉ đơn thuần mang danh là tín đồ của Đức Chúa Trời. Tất cả những gì người ấy làm là bắt chước con người và theo gương của họ. Đặc biệt là ở những vụ việc trọng yếu, người ấy để con người quyết định, và để con người bức chế số phận của mình. Bản thân người ấy không tìm kiếm những mong muốn của Đức Chúa Trời, và không áp dụng sự sáng suốt đối với những điều mọi người nói. Miễn sao điều họ nói có vẻ hợp lý thì bất kể điều họ nói có phù hợp với lẽ thật hay không, người ấy đều chấp nhận tất cả và vâng phục. Đây là hành vi của một kẻ theo gót con người. Đức tin của họ nơi Đức Chúa Trời là bất nguyên tắc, và không có lẽ thật trong cách họ xử lý các vụ việc. Họ tuân theo bất kỳ ai nói một cách hợp lý. Nếu thần tượng của họ đi con đường sai, họ sẽ theo cho đến cùng. Nếu Đức Chúa Trời kết án thần tượng của họ, họ sẽ có ý niệm về Đức Chúa Trời, bám chặt lấy thần tượng của mình. Lý luận của họ là họ nên vâng phục bất kỳ ai chịu trách nhiệm về họ. Một quan chức cấp cao không xứng với một người quản lý thực địa. Điều này đơn thuần là lý luận của kẻ ngu. Những ai theo con người thì thật sự lúng túng như thế này. Những ai theo con người không có chỗ cho Đức Chúa Trời trong lòng họ và không có lẽ thật, và họ sùng bái thần tượng, đã bị làm lạc lối bởi những người khác và không phải là tín đồ thực sự của Đức Chúa Trời. Chỉ những người theo Đức Chúa Trời mới thật sự tin vào Đức Chúa Trời.

Trích từ bài thông công bên trên

6. Phân biệt giữa những nhà lãnh đạo thật và giả, và giữa những người chăn chiên thật và giả

Lời Đức Chúa Trời có liên quan:

Công việc của một cộng sự đủ tư cách có thể dẫn mọi người đến con đường đúng đắn và giúp họ bước sâu hơn vào lẽ thật. Công việc của người đó có thể đưa mọi người đến trước Đức Chúa Trời. Thêm vào đó, công việc người đó làm có thể biến đổi theo từng cá nhân và không bị trói buộc bởi các phép tắc, cho mọi người sự giải phóng và tự do, cũng như khả năng dần trưởng thành trong đời sống và bước sâu hơn vào lẽ thật. Công việc của một cộng sự không đủ tư cách thì thiếu sót rất nhiều. Công việc của người đó thật xuẩn ngốc. Người đó chỉ có thể đưa mọi người vào quy củ, và những gì người đó đòi hỏi ở con người không biến đổi theo từng cá nhân; người đó không làm việc theo các nhu cầu thực tế của mọi người. Trong kiểu công việc này, có quá nhiều phép tắc và quá nhiều giáo lý, và nó không thể đưa con người vào hiện thực hay vào sự thực hành bình thường để trưởng thành trong đời sống. Nó chỉ có thể khiến con người bám lấy một vài phép tắc vô giá trị. Loại hướng dẫn như thế này chỉ có thể khiến mọi người lạc lối. Người đó dẫn dắt người trở nên giống như người đó; người đó có thể khiến người trở thành những gì người đó có và là. Để các môn đệ phân biệt liệu những người dẫn dắt có đủ tư cách hay không, bí quyết là nhìn vào đường lối họ dẫn dắt và kết quả công việc của họ, cũng như nhìn xem liệu các môn đệ có nhận lãnh được các nguyên tắc hợp với lẽ thật hay không và liệu họ có nhận lãnh được các đường lối thực hành phù hợp cho sự chuyển hóa của họ hay không. Người nên phân biệt giữa các công việc khác nhau của những kiểu người khác nhau; người không nên là một môn đệ ngốc nghếch. Điều này liên quan đến vấn đề bước vào của mọi người. Nếu người không có khả năng phân biệt được sự dẫn dắt của người nào là có đường lối và của người nào thì không, người sẽ dễ bị lừa gạt. Toàn bộ điều này đều ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống của chính người.

Trích từ “Công tác của Đức Chúa Trời và công việc của Con Người” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Người cần phải hiểu về nhiều trạng thái mà con người sẽ có khi Đức Thánh Linh thực hiện công tác trên họ. Cụ thể là, những ai phối hợp trong việc phục vụ Chúa thậm chí còn phải nắm chắc hơn nữa về nhiều trạng thái do công tác mà Đức Thánh Linh thực hiện trên con người mang lại. Nếu người chỉ nói về rất nhiều trải nghiệm hoặc các cách để đạt được lối vào, thì điều đó cho thấy trải nghiệm của người còn quá phiến diện. Không biết trạng thái thực sự của người và nắm bắt các nguyên tắc lẽ thật, thì không thể đạt được một sự thay đổi trong tâm tính. Không biết các

nguyên tắc công tác của Đức Thánh Linh hay hiểu được hoa trái mà nó sinh ra, thì người sẽ khó phân biệt được công việc của các tà linh. Người phải vạch trần công việc của các tà linh, cũng như các quan niệm của con người, và thâm nhập thẳng vào trọng tâm của vấn đề; người cũng phải chỉ ra nhiều sai lệch trong sự thực hành của mọi người và những vấn đề mà họ có thể có trong đức tin của mình vào Đức Chúa Trời, hầu cho họ có thể nhận ra chúng. Ít nhất, người không được khiến họ cảm thấy tiêu cực hoặc thụ động. Tuy nhiên, người phải hiểu những khó khăn tồn tại một cách khách quan đối với hầu hết mọi người, người không được vô lý hoặc “cố gắng dạy lợn biết hát”; đó là một hành vi ngu ngốc. Để giải quyết nhiều khó khăn mà mọi người trải qua, trước tiên, người phải thông tỏ động lực trong công tác của Đức Thánh Linh; người phải hiểu Đức Thánh Linh thực hiện công tác trên những người khác nhau như thế nào, người phải hiểu được những khó khăn mà mọi người gặp phải và những thiếu sót của họ, và người phải nhìn thấu những điều then chốt của vấn đề và xử lý ngọn ngành của nó, mà không đi trạch hướng hay phạm phải bất kỳ sai sót nào. Chỉ có loại người này mới đủ tư cách để phối hợp phục vụ Đức Chúa Trời.

Trích từ “Một người chăn chiên phù hợp nên được trang bị những gì” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Những người hầu việc Đức Chúa Trời nên là những người thân cận với Đức Chúa Trời, họ nên đẹp lòng Đức Chúa Trời và có khả năng trung thành tuyệt đối với Đức Chúa Trời. Dù người hành động công khai hay riêng tư, người có thể đạt được niềm vui của Đức Chúa Trời trước Đức Chúa Trời, người có thể đứng vững trước Đức Chúa Trời và dù kẻ khác đối xử với người thế nào, người luôn đi con đường mà người nên đi, cũng như quan tâm từng chút đến trọng trách của Đức Chúa Trời. Chỉ những người thế này mới là thân cận của Đức Chúa Trời. Người thân cận của Đức Chúa Trời có thể trực tiếp hầu việc Đức Chúa Trời là vì họ được trao sự ủy thác vĩ đại và trọng trách của Đức Chúa Trời, họ có thể biến lòng của Đức Chúa Trời thành của mình, nhận lấy trọng trách của Đức Chúa Trời thành của mình và họ không bận tâm đến tiền đồ trong tương lai: Thậm chí khi không có tiền đồ gì và họ không được lợi lộc chi, họ sẽ luôn tin vào Đức Chúa Trời với tấm lòng yêu mến. Và như thế, kiểu người này là người thân cận của Đức Chúa Trời. Người thân cận của Đức Chúa Trời cũng là bạn tâm tình của Ngài; chỉ có bạn tâm tình của Đức Chúa Trời mới có thể sẻ chia sự thao thức cũng như những suy tư của Đức Chúa Trời, và dù xác thịt của họ đau đớn và yếu đuối, họ có thể chịu đựng nỗi đau và từ bỏ cái mà họ yêu thương để Đức Chúa Trời hài lòng. Đức Chúa Trời trao thêm trọng trách cho những người này và điều Đức Chúa Trời khao khát thực hiện được làm chứng trong chứng ngôn của những người như thế. Vì thế, những người

này đẹp lòng Đức Chúa Trời, họ là tôi tớ của Đức Chúa Trời, những người hợp lòng Ngài, và chỉ những người như vậy mới có thể trị vì cùng với Đức Chúa Trời.

Trích từ “Cách hầu việc hợp ý Đức Chúa Trời” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Thái độ của họ luôn thù địch với công tác mới của Đức Chúa Trời; họ chưa bao giờ có một chút khuynh hướng đầu phục nào, cũng chưa bao giờ vui vẻ đầu phục hay hạ mình. Họ tự đề cao bản thân trước người khác và không bao giờ đầu phục bất kỳ ai. Trước Đức Chúa Trời, họ tự cho mình là người giỏi nhất trong việc giảng đạo, và là người khéo nhất trong việc tác động đến người khác. Họ không bao giờ vứt bỏ “những báu vật” mình đang sở hữu, mà xem chúng như những vật gia truyền để thờ lạy, để giảng cho người khác nghe, và họ dùng chúng để lên lớp cho những kẻ ngu thần tượng họ. Thật sự có một số người như thế trong hội thánh. Có thể nói họ là “những anh hùng bất khuất”, tạm trú trong nhà Đức Chúa Trời từ thế hệ này sang thế hệ khác. Họ xem việc giảng đạo (giáo lý) là bổn phận cao cả nhất của họ. Năm này qua năm khác, thế hệ này đến thế hệ khác, họ lo thi hành mạnh mẽ bổn phận “thiên liêng và bất khả xâm phạm” của mình. Không ai dám đụng đến họ; không một ai dám công khai trách cứ họ. Họ trở thành “những ông vua” trong nhà Đức Chúa Trời, họ lộng hành khi áp chế những người khác từ thời này đến thời khác.

Trích từ “Những ai vâng phục Đức Chúa Trời với một tấm lòng chân thật chắc chắn sẽ được Đức Chúa Trời thu nhận” trong

Lời xuất hiện trong xác thịt

Công việc trong tâm trí con người quá dễ để con người đạt được. Các mục sư và lãnh đạo trong giới tôn giáo chẳng hạn, họ dựa vào những ân tứ và chức vụ để làm công việc của họ. Những người theo họ trong thời gian dài sẽ lấy những ân tứ của họ và chịu ảnh hưởng bởi một phần hữu thể của họ. Họ tập trung vào những ân tứ, khả năng và kiến thức của mọi người, và họ chú ý đến những thứ siêu nhiên và nhiều giáo lý thâm sâu phi thực tế (dĩ nhiên, những giáo lý thâm sâu này không thể đạt được). Họ không tập trung vào việc thay đổi tâm tính mọi người, mà thay vào đó, tập trung vào huấn luyện mọi người giảng đạo và làm việc, nâng cao kiến thức của mọi người và các giáo lý tôn giáo phong phú của họ. Họ không tập trung vào việc tâm tính của mọi người đã được thay đổi bao nhiêu, hay mọi người hiểu được bao nhiêu về lẽ thật. Họ không quan tâm đến thực chất của mọi người, càng không cố gắng để biết được các trạng thái bình thường và bất thường của mọi người. Họ không phản đối các quan niệm của mọi người, hay tỏ lộ các quan niệm của họ, càng không tĩa sửa mọi người vì những khiếm khuyết hay sự bại hoại của họ. Hầu hết những người theo họ phục vụ vì ân tứ của họ, và tất cả những gì họ đưa ra là những quan niệm tôn giáo và lí

thuyết thần học, những điều xa rời thực tế và hoàn toàn không thể trao sự sống cho mọi người. Thực ra, thực chất công việc của họ là uơng mằm tài năng, uơng mằm một người từ không có gì trở thành một cử nhân trường dòng tài năng, để sau này tiếp tục làm việc và lãnh đạo.

Trích từ “Công tác của Đức Chúa Trời và công việc của Con Người” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Phụng sự Đức Chúa Trời không phải là nhiệm vụ đơn giản. Những người có tâm tính bại hoại vẫn không thay đổi không bao giờ có thể phụng sự Đức Chúa Trời. Nếu tâm tính của người chưa bị phán xét và hành phạt bởi lời Đức Chúa Trời, thì tâm tính của người vẫn còn đại diện cho Satan, điều chứng tỏ rằng người phụng sự cho Đức Chúa Trời bởi những ý định tốt của riêng mình, rằng việc phụng sự của người dựa trên bản tính Sa-tan của người. Người phụng sự Đức Chúa Trời với tính cách tự nhiên của người, và theo những sở thích cá nhân của người. Hơn nữa, người luôn nghĩ rằng những điều người sẵn lòng làm là những điều làm vui lòng Đức Chúa Trời, và những điều người không muốn làm là những điều Đức Chúa Trời ghét; người làm việc hoàn toàn theo những sở thích của riêng mình. Đây có thể được gọi là phụng sự Đức Chúa Trời không? Cuối cùng, sẽ không có chút thay đổi nào trong tâm tính sống của người; thay vào đó, việc phụng sự của người sẽ khiến người càng ngang bướng hơn, từ đó làm ăn sâu tâm tính bại hoại của người, và như vậy, trong người sẽ hình thành những quy tắc về việc phụng sự Đức Chúa Trời mà chủ yếu dựa trên tính cách của bản thân người, và những kinh nghiệm phát xuất từ việc phụng sự của người theo tâm tính của bản thân người. Đây là những kinh nghiệm và bài học của con người. Nó là triết lý sống trên thế gian của con người. Những người như thế này có thể được xếp vào loại những người Pha-ri-si và các chức sắc tôn giáo. Nếu họ không bao giờ thức tỉnh và ăn năn, thì cuối cùng họ chắc chắn sẽ trở thành các christ giả và những kẻ địch lại Đấng Christ lừa gạt mọi người trong thời kỳ sau rốt. Các christ giả và những kẻ địch lại Đấng Christ được nói đến sẽ đẩy lên từ những kẻ như vậy. Nếu những người phụng sự Đức Chúa Trời làm theo tính cách của riêng mình và hành động theo ý muốn của riêng mình, thì họ có nguy cơ bị vứt bỏ bất cứ lúc nào. Những người áp dụng nhiều năm kinh nghiệm có được của mình để phụng sự Đức Chúa Trời nhằm chiếm được cảm tình của những người khác, để lên lớp họ và kiểm soát họ, và để đứng ở địa vị cao – và những người không bao giờ ăn năn, không bao giờ xưng tội, không bao giờ từ bỏ những lợi ích của địa vị – những người này sẽ gục ngã trước Đức Chúa Trời. Họ cùng một giuộc với Phao-lô, dựa vào thâm niên của mình và khoe khoang trình độ của mình. Đức Chúa Trời sẽ không hoàn thiện những người như thế này. Phụng sự như thế cản trở công tác của Đức Chúa Trời. Mọi người luôn bám vào những điều xưa cũ. Họ bám vào những quan niệm của quá khứ, vào mọi thứ từ những thời đại

đã qua. Đây là một chướng ngại rất lớn cho việc phụng sự của họ. Nếu người không thể vứt bỏ chúng, thì những thứ này sẽ bóp nghẹt cả cuộc đời người. Đức Chúa Trời sẽ không khen ngợi người, không một chút nào, kể cả khi người gãy chân vì chạy hay gãy lưng vì lao động, kể cả khi người tử đạo vì phụng sự Đức Chúa Trời. Hoàn toàn ngược lại: Ngài sẽ phán rằng người là một kẻ hành ác.

Trích từ “Việc phụng sự tôn giáo phải bị thanh trừng” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Người nghĩ rằng sở hữu kiến thức có nghĩa là sở hữu lẽ thật sao? Chẳng phải đó là một quan điểm nhầm lẫn sao? Người có thể nói về kiến thức nhiều như cát trên bãi biển, nhưng không kiến thức nào trong số đó có bất kỳ con đường thực sự nào. Chẳng phải người đang tìm cách đánh lừa mọi người bằng cách này sao? Chẳng phải người đang dựng nên một vẻ bề ngoài rỗng tuếch, không có thực chất nào hỗ trợ cho nó sao? Tất cả những hành vi như vậy đều có hại cho mọi người! Lý thuyết càng cao và càng không có hiện thực, thì càng không có khả năng đưa con người vào hiện thực; lý thuyết càng cao, thì càng khiến cho người bất chấp và chống đối Đức Chúa Trời. Đừng coi những lý thuyết cao nhất như là kho báu quý giá; chúng độc hại và vô dụng! Có lẽ một số người có thể nói về những lý thuyết cao nhất – nhưng những lý thuyết này không chứa đựng hiện thực, vì những người này chưa từng tự mình trải nghiệm chúng, và do đó không có con đường để thực hành. Những người như vậy không có khả năng đưa người khác đi đúng hướng và sẽ chỉ đưa họ đi lạc đường. Điều này chẳng phải là có hại cho mọi người sao? Ít nhất, người phải có khả năng giải quyết những rắc rối hiện tại của mọi người và cho phép họ đạt được sự bước vào; chỉ điều này mới được coi là sự dâng hiến, và chỉ sau đó người mới có đủ tư cách để làm việc cho Đức Chúa Trời. Đừng lúc nào cũng nói những từ phô trương, màu mè và đừng sử dụng một loạt các thực hành không phù hợp để buộc người khác phải vâng phục người. Làm như vậy sẽ không có tác dụng và chỉ có thể khiến họ thêm hoang mang. Tiếp tục như thế này sẽ tạo ra nhiều giáo điều, điều này sẽ khiến mọi người ghê tởm người. Đó là sự thiếu sót của con người, và điều này thực sự là nhục nhã.

Trích từ “Tập trung hơn vào hiện thực” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Bất kỳ ai không hiểu mục đích công tác của Đức Chúa Trời đều là kẻ chống đối Ngài, và người nào đã hiểu được mục đích công tác của Đức Chúa Trời nhưng vẫn không tìm cách để làm thỏa lòng Đức Chúa Trời thì thậm chí càng bị xem là người chống đối của Đức Chúa Trời nhiều hơn. Có những người đọc Kinh Thánh trong những hội thánh lớn và ngêu ngao nó suốt cả ngày,

nhưng không ai trong số họ hiểu được mục đích công tác của Đức Chúa Trời. Không ai trong số họ có thể biết Đức Chúa Trời; càng không ai trong số họ có thể phù hợp với ý muốn của Đức Chúa Trời. Tất cả họ đều là người vô giá trị, hèn hạ, từng người một đứng trên cao để thuyết giảng Đức Chúa Trời. Họ cố ý chống đối Đức Chúa Trời ngay cả khi họ mang cờ xí của Ngài. Sau khi tuyên xưng đức tin nơi Đức Chúa Trời, họ vẫn ăn thịt và uống huyết của con người. Tất cả những kẻ như thế là những con quỷ nuốt linh hồn của con người, những con quỷ vương cố tình cản đường những ai đang cố gắng bước trên con đường đúng, và là những chướng ngại vật cản trở những ai tìm kiếm Đức Chúa Trời. Họ có thể ra vẻ có “thể chất tốt”, nhưng làm sao những người đi theo họ biết rằng họ không ai khác hơn là những kẻ địch lại Đấng Christ, là những người dẫn dắt con người chống lại Đức Chúa Trời? Làm sao những người đi theo họ biết rằng họ là những con quỷ sống hết mình trong việc nuốt những linh hồn của con người?

Trích từ “Tất cả những ai không biết Đức Chúa Trời đều là những người chống đối Đức Chúa Trời” trong Lời xuất hiện

trong xác thịt

7. Phân biệt giữa những việc lành bên ngoài và những sự thay đổi trong tâm tính

Lời Đức Chúa Trời có liên quan:

Sự chuyển hóa trong tâm tính chủ yếu nói đến sự chuyển hóa bản tính của một người. Những điều thuộc về bản tính của một người không thể được nhìn từ những hành vi bên ngoài; chúng liên hệ trực tiếp với giá trị và tầm quan trọng của sự hiện hữu của họ. Nghĩa là, chúng trực tiếp liên quan đến cách nhìn của một người về sự sống và những giá trị của họ, những thứ trong sâu thẳm tâm hồn họ và thực chất của họ. Nếu một người không thể chấp nhận lẽ thật, họ sẽ không trải qua sự chuyển hóa ở những phương diện này. Chỉ bằng cách trải nghiệm công tác của Đức Chúa Trời, hoàn toàn bước vào lẽ thật, thay đổi những giá trị và cách nhìn của mình về sự tồn tại và sự sống, làm cho những quan điểm của mình phù hợp với quan điểm của Đức Chúa Trời, và trở nên có khả năng hoàn toàn quy phục và hiến dâng cho Đức Chúa Trời, thì tâm tính của họ mới có thể nói là đã chuyển hóa. Người có thể trông như bỏ ra đôi chút nỗ lực, người có thể kiên cường khi đối mặt với gian khổ, người có thể thực hiện những sự sắp xếp công việc từ Bên trên, hoặc người có thể đi bất cứ nơi nào mình được sai bảo, nhưng đây chỉ là những thay đổi nhỏ trong hành vi của người và không đủ để được xem là sự chuyển hóa tâm tính người. Người có thể theo đuổi nhiều con đường, chịu nhiều gian khổ, và chịu đựng sự sỉ nhục vô cùng; người có thể cảm thấy rất gần Đức Chúa Trời, và Đức Thánh Linh có thể làm một số công tác đối với người. Tuy nhiên, khi Đức Chúa Trời bảo người làm điều gì đó không phù hợp với những ý niệm của người, người vẫn có thể không quy phục; thay vào đó, người có thể kiêu căng, phản nghịch và chống đối Đức Chúa Trời, thậm chí tới mức người chỉ trích và phản kháng Ngài. Đây sẽ là một vấn đề nghiêm trọng! Điều này sẽ cho thấy rằng người vẫn còn bản tính chống lại Đức Chúa Trời, và rằng người chưa trải qua bất kỳ sự chuyển hóa nào cả.

Trích từ “Những điều cần biết về việc chuyển hóa tâm tính” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng

Christ

Con người có thể xử sự tốt, nhưng điều đó không hẳn có nghĩa là họ sở hữu lẽ thật. Có sự hăng hái chỉ có thể khiến họ tuân theo học thuyết và làm theo quy tắc; những người không có lẽ thật thì không cách nào giải quyết được những vấn đề cốt yếu và học thuyết thì không thể thay thế lẽ thật. Những người đã trải nghiệm một sự thay đổi trong tâm tính họ thì khác; họ đã hiểu được lẽ thật, họ sáng suốt trong mọi vấn đề, họ biết cách hành động theo ý muốn của Đức Chúa Trời,

cách hành động theo nguyên tắc lẽ thật, và cách hành động để thỏa lòng Đức Chúa Trời, và họ hiểu bản chất của sự bại hoại mà họ bộc lộ. Khi những ý kiến và quan niệm của họ được tỏ lộ, họ có thể sáng suốt và từ bỏ xác thật. Đây là cách một sự thay đổi trong tâm tính được thể hiện. Điểm chính ở những người đã trải qua một sự thay đổi trong tâm tính là họ đã đi đến hiểu biết rõ về lẽ thật, và khi thực hiện công việc, họ đưa lẽ thật vào thực hành với độ chính xác tương đối và họ không bộc lộ sự bại hoại như thường lệ. Thông thường, những người có tâm tính đã chuyển hóa có vẻ đặc biệt lý trí và sáng suốt, và bởi sự hiểu biết của họ về lẽ thật, họ không bộc lộ nhiều sự tự nên công chính hay kiêu ngạo. Họ có thể nhìn thấu và phân biệt phần lớn sự bại hoại đã bộc lộ nơi họ, nên họ không sinh ra kiêu ngạo. Họ có thể có sự nắm bắt thận trọng về việc vị trí của con người là gì, về cách hành xử hợp lý, về cách thực hiện bổn phận, về những gì nên nói và không nên nói, và về những gì nên nói và những gì nên làm với những người nào. Đây là lý do tại sao nói rằng những người như thế này tương đối có lý trí. Những người đã trải qua sự thay đổi trong tâm tính của mình thật sự sống trọn hình tượng giống con người, và họ sở hữu lẽ thật. Họ luôn có thể nói và nhìn sự việc theo lẽ thật, và họ có nguyên tắc trong mọi việc mình làm; họ không chịu ảnh hưởng của bất kỳ ai, sự vật hay sự việc nào, và hết thảy họ đều có những quan điểm riêng và có thể giữ vững nguyên tắc lẽ thật. Tâm tính của họ tương đối ổn định, họ không nể nang thất thường, và dù trong hoàn cảnh nào, họ cũng hiểu cách thực hiện tốt bổn phận và cách cư xử để thỏa lòng Đức Chúa Trời. Những người có tâm tính đã thực sự thay đổi không tập trung vào những gì cần làm để khiến bản thân trông hay ho bên ngoài; họ đã có được sự rõ ràng bên trong về những gì cần làm để thỏa lòng Đức Chúa Trời. Vì lẽ ấy, từ bên ngoài, họ có thể không có vẻ nhiệt tình lắm hay không có vẻ đã làm điều gì đó rất tuyệt vời, nhưng mọi việc họ làm đều đầy ý nghĩa, có giá trị, và mang lại những kết quả thiết thực. Những ai có tâm tính đã thay đổi chắc chắn sở hữu rất nhiều lẽ thật, và điều này có thể được xác nhận bởi quan điểm của họ về mọi việc và những hành động có nguyên tắc của họ. Những ai không sở hữu lẽ thật thì tuyệt đối không đạt được bất kỳ sự thay đổi nào trong tâm tính. Một sự thay đổi trong tâm tính không có nghĩa là có một nhân tính chín chắn và dày dặn; nó chủ yếu nói đến những trường hợp mà một số độc tố sa-tan trong bản tính của một người thay đổi như là kết quả của việc đạt được kiến thức về Đức Chúa Trời và hiểu biết về lẽ thật. Nghĩa là, những độc tố sa-tan đó được làm tinh sạch, và lẽ thật được bày tỏ bởi Đức Chúa Trời bén rễ trong những người như thế, trở thành sự sống của họ, và trở thành chính nền tảng cho sự tồn tại của họ. Chỉ khi đó họ mới trở thành những người mới, và như thế, họ mới trải qua một sự chuyển hóa tâm tính. Một sự chuyển hóa trong tâm tính không có nghĩa là tâm tính bên ngoài của con người hiền lành hơn trước đó, rằng họ từng kiêu ngạo nhưng giờ lại có thể trao

đổi hợp lý, hoặc rằng họ từng không nghe ai cả nhưng giờ lại có thể lắng nghe người khác; những sự thay đổi bên ngoài như thế không thể nói là những sự chuyển hóa trong tâm tính. Dĩ nhiên, những sự chuyển hóa trong tâm tính có bao gồm những trạng thái và biểu hiện như vậy, nhưng thành tố quan trọng nhất là bên trong, sự sống của họ đã thay đổi. Lẽ thật được bày tỏ bởi Đức Chúa Trời trở thành chính sự sống của họ, những độc tố sa-tan bên trong đã bị loại bỏ, và các quan điểm của họ đã hoàn toàn thay đổi – và không có quan điểm nào phù hợp với những quan điểm của thế gian. Những người này có thể thấy rõ những mưu đồ và nọc độc của con rồng lớn sắc đỏ như hiện có; họ đã nắm bắt thực chất thật của sự sống. Do vậy, những giá trị sống của họ đã thay đổi, và đây là sự chuyển hóa cơ bản nhất, cũng như là thực chất của một sự thay đổi trong tâm tính.

Trích từ “Sự khác biệt giữa những thay đổi bên ngoài và những thay đổi trong tâm tính” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Trong tôn giáo, nhiều người đã chịu rất nhiều đau khổ suốt cuộc đời họ: Họ bắt thân thể phải quy phục và vác thập giá, thậm chí còn tiếp tục chịu đựng và nhẫn nhục ngay trên bờ vực của cái chết! Một số người vẫn kiên nhẫn vào buổi sáng ngày họ chết. Cả đời họ từ chối ăn ngon mặc đẹp, chỉ tập trung chịu khổ. Họ có thể bắt thân thể quy phục và phản bội xác thịt họ. Tinh thần chịu khổ của họ thật đáng khen ngợi. Nhưng suy nghĩ của họ, các quan niệm của họ, tâm thái của họ, và thật sự là bản tính cũ của họ, lại chẳng hề được xử lý chút nào. Họ không có một chút hiểu biết thật sự nào về bản thân mình. Hình tượng của Đức Chúa Trời trong họ là hình tượng truyền thống về một Đức Chúa Trời mơ hồ, trừu tượng. Quyết tâm chịu khổ vì Đức Chúa Trời của họ đến từ lòng sốt sắng và bản tính tích cực của họ. Mặc dù họ tin vào Đức Chúa Trời, nhưng họ chẳng hiểu Ngài cũng như không biết ý muốn của Ngài. Họ chỉ làm việc và chịu đựng một cách mù quáng vì Đức Chúa Trời. Họ không đặt nặng chút nào việc phải hành động sáng suốt, và hầu như chẳng quan tâm đến việc làm sao để đảm bảo sự phục vụ của họ thực sự thỏa mãn ý muốn của Đức Chúa Trời, họ càng không biết làm thế nào để đạt được sự hiểu biết về Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời mà họ phục vụ không phải là Đức Chúa Trời trong hình tượng ban đầu của Ngài, mà là một Đức Chúa Trời được bao quanh bởi huyền thoại, một sản phẩm của trí tưởng tượng của riêng họ, một Đức Chúa Trời mà họ chỉ nghe nói, hoặc tìm thấy trong các tác phẩm. Sau đó, họ sử dụng trí tưởng tượng phong phú và lòng sùng đạo của mình để chịu khổ vì Đức Chúa Trời và đảm nhận công tác của Đức Chúa Trời mà Đức Chúa Trời muốn làm. Sự phục vụ của họ quá thiếu chính xác, đến mức hầu như chẳng ai trong số họ có thể thực sự phục vụ theo ý muốn của Đức Chúa Trời. Bất kể họ có vui vẻ chịu đựng như thế nào, quan điểm ban đầu của họ về việc phục vụ và hình tượng Đức

Chúa Trời trong tâm trí họ vẫn không thay đổi, bởi họ chưa trải qua sự phán xét, hình phạt, sự tinh luyện và hoàn thiện của Đức Chúa Trời, cũng chưa ai hướng dẫn họ sử dụng lẽ thật. Cho dù họ tin vào Jêsus Đấng Cứu Thế, chẳng ai trong họ từng nhìn thấy Đấng Cứu Thế. Họ chỉ biết đến Ngài qua truyền thuyết và lời đồn. Kết quả là, sự phục vụ của họ chẳng hơn gì nhắm mắt phục vụ bừa, như một người mù phục vụ chính cha mình. Cuối cùng, sự phục vụ như thế có thể đạt được gì? Và ai sẽ ưng thuận nó? Từ đầu tới cuối, sự phục vụ của họ vẫn y như vậy; họ chỉ nhận được những bài học từ con người và chỉ phục vụ dựa trên tính cách tự nhiên và ý thích riêng của họ. Làm thế thì mang lại được phần thưởng gì? Ngay cả Phi-e-rơ, người đã nhìn thấy Jêsus, còn không biết cách phục vụ theo ý muốn của Đức Chúa Trời; ông chỉ biết điều này vào sau cuối, lúc tuổi già. Vậy thì nói gì đến những người đui mù chưa trải qua một chút kinh nghiệm được xử lý hay tia sửa nào, và những người chẳng có ai hướng dẫn? Chẳng phải sự phục vụ của nhiều người trong số các người hôm nay cũng giống như những người đui mù này sao? Hết thấy những ai chưa nhận lãnh sự phán xét, chưa nhận lãnh sự tia sửa và xử lý, cũng như những ai chưa thay đổi – chẳng phải hết thấy họ đều chưa được chinh phục hoàn toàn sao? Những kẻ như vậy thì giúp được gì? Nếu suy nghĩ của người, hiểu biết của người về cuộc đời, và hiểu biết của người về Đức Chúa Trời chẳng thấy có sự thay đổi mới mẻ nào và người thực sự chẳng đạt được điều gì, thì người sẽ không bao giờ đạt được bất cứ điều gì đáng kể trong sự phục vụ của mình! Không có một khái tượng và một sự hiểu biết mới mẻ về công tác của Đức Chúa Trời, người không thể được chinh phục. Đường lối theo Đức Chúa Trời của người như vậy sẽ giống như của những người chịu khổ và kiêng ăn: chẳng có mấy giá trị! Chính vì có rất ít lời chứng trong những gì họ làm mà Ta nói rằng sự phục vụ của họ là vô ích! Họ dành cả đời để chịu khổ và ngồi tù; họ luôn nhẫn nhịn, yêu thương, và họ luôn vác thập giá, họ bị thế giới cười nhạo và chối bỏ, họ trải qua mọi gian khổ, và mặc dù họ vâng phục đến tận cùng, họ vẫn chưa được chinh phục, và không đưa ra được chứng ngôn nào về việc được chinh phục. Họ đã chịu khổ rất nhiều, nhưng bên trong họ không hề biết Đức Chúa Trời. Chẳng có điều gì trong những suy nghĩ cũ kỹ, quan niệm cũ kỹ, các thực hành tôn giáo, kiến thức từ con người, và những ý tưởng con người của họ từng được xử lý. Không hề có một dấu vết của hiểu biết mới mẻ nào trong họ. Không một chút kiến thức nào của họ về Đức Chúa Trời là đúng đắn hay chính xác. Họ đã hiểu sai ý muốn của Đức Chúa Trời. Điều này có phục vụ cho Đức Chúa Trời không? Bất kể hiểu biết của người về Đức Chúa Trời như thế nào trong quá khứ, nếu hôm nay nó vẫn cứ y như vậy và người tiếp tục hiểu biết về Đức Chúa Trời dựa trên những quan niệm và tư tưởng của riêng mình bất kể Đức Chúa Trời làm gì, nghĩa là nếu người không có hiểu biết mới mẻ, đích thực nào về Đức Chúa Trời và nếu người không biết được hình tượng và tâm tính

thực sự của Đức Chúa Trời, nếu hiểu biết của người về Đức Chúa Trời vẫn còn bị dẫn dắt bởi tư tưởng phong kiến, dị đoan, và vẫn được sinh ra từ trí tưởng tượng và những quan niệm của con người, thì người chưa được chinh phục. Ta phán hết thấy những lời này với người ngày hôm nay để người có thể biết, để kiến thức này có thể dẫn dắt người đến một sự hiểu biết mới mẻ hơn, chính xác hơn; Ta cũng phán những lời này để xóa bỏ những quan niệm và lối hiểu biết cũ trong người, hầu cho người có thể có sự hiểu biết mới. Nếu người thật sự ăn uống lời Ta, thì hiểu biết của người sẽ thay đổi đáng kể. Miễn là người ăn uống lời Đức Chúa Trời với tấm lòng vâng phục, thì quan điểm của người sẽ đổi lại. Miễn là người có thể chấp nhận những hình phạt lặp đi lặp lại, thì tâm thái cũ của người sẽ dần thay đổi. Miễn là tâm thái cũ của người được thay thế hoàn toàn bằng tâm thái mới, thì sự thực hành của người cũng sẽ thay đổi theo. Bằng cách này, sự phục vụ của người sẽ ngày càng trở nên đúng mục tiêu, ngày càng có thể thỏa mãn ý muốn của Đức Chúa Trời. Nếu người có thể thay đổi cuộc sống của mình, thay đổi hiểu biết của mình về cuộc đời con người, và thay đổi nhiều quan niệm của người về Đức Chúa Trời, thì bản tính tự nhiên của người sẽ giảm dần. Điều này, chính điều này, là hiệu quả khi Đức Chúa Trời chinh phục con người, đó là sự thay đổi xảy ra trong con người. Trong đức tin của người nơi Đức Chúa Trời, nếu tất cả những gì người biết là bắt thân thể quy phục, và nhẫn nhục, chịu đựng, và người không biết điều đó đúng hay sai, càng không biết điều đó được thực hiện vì ai, thì sự thực hành như thế làm sao có thể dẫn tới sự thay đổi được?

Trích từ “Sự thật bên trong công tác chinh phục (3)” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Bất cứ khi nào những người sùng đạo tụ họp, họ có thể hỏi: “Chị à, đạo này chị thế nào?” Chị ấy có thể trả lời: “Tôi cảm thấy tội nợ Đức Chúa Trời, và rằng tôi không thể thỏa mãn ý muốn Đức Chúa Trời”. Người khác có thể nói: “Tôi cũng cảm thấy mắc nợ Đức Chúa Trời và rằng mình không thể làm Đức Chúa Trời hài lòng”. Chỉ riêng những câu từ này thôi cũng đã thể hiện những điều hèn hạ sâu thẳm trong lòng họ; những lời như vậy là đáng ghê tởm nhất, và cực kỳ gớm ghiếc. Bản tính của những người như vậy là đối lập với Đức Chúa Trời. Những người tập trung vào hiện thực thì trao đổi bất kỳ điều gì trong tâm trí họ, và mở lòng trong sự thông công. Họ không làm một việc gì giả dối, cũng không thể hiện những phép lịch sự như vậy hay những lời khách sáo trống rỗng. Họ luôn thẳng thắn, và không tuân theo những quy tắc thế tục. Một vài người có khuynh hướng thể hiện ra ngoài, thậm chí đến mức hoàn toàn thiếu ý thức. Khi một ai đó ca hát, họ bắt đầu nhảy múa, thậm chí không nhận ra rằng cơm trong nồi của họ đã cháy khét. Những người như vậy không ngoan đạo hay đáng tôn kính, và họ quá phù phiếm. Toàn bộ những điều này là biểu

hiện của việc thiếu tính hiện thực. Khi một vài người thông công về các vấn đề của đời sống tâm linh, dù họ không nói đến việc nợ bất cứ điều gì với Đức Chúa Trời, họ vẫn giữ một tình yêu thực sự dành cho Đức Chúa Trời ở sâu thẳm. Cảm giác mắc nợ Đức Chúa Trời của người không liên quan gì đến người khác; người mắc nợ Đức Chúa Trời, chứ không mắc nợ nhân loại. Người được lợi ích gì khi mãi nói về điều này với người khác? Người phải coi trọng việc bước vào hiện thực, chứ không phải sự nhiệt thành hay thể hiện bề ngoài.

Những việc làm tốt lành bề ngoài của con người đại diện cho điều gì? Chúng đại diện cho xác thịt, và thậm chí những thực hành bề ngoài tốt nhất cũng không đại diện cho đời sống; chúng chỉ thể hiện tính khí cá nhân của chính người. Những thực hành bên ngoài của nhân loại không thể hoàn thành những mong muốn của Đức Chúa Trời. Người liên tục nói về việc người mắc nợ Đức Chúa Trời, thế nhưng người không thể cung cấp cho đời sống của những người khác hay truyền cảm hứng cho họ yêu mến Đức Chúa Trời. Người có tin rằng những hành động đó của người sẽ làm Đức Chúa Trời hài lòng không? Người cảm thấy rằng những hành động của mình phù hợp với ý muốn của Đức Chúa Trời, và chúng thuộc về tâm linh, nhưng thật ra thì tất cả chúng đều nực cười! Người tin rằng những gì làm mình hài lòng và những gì người sẵn lòng làm chính xác là những điều mà Đức Chúa Trời vui thích. Những điều người thích có thể đại diện cho Đức Chúa Trời không? Tính cách của một người có thể đại diện cho Đức Chúa Trời không? Điều làm người vừa lòng chính xác là điều Đức Chúa Trời ghê tởm, và những thói quen của người là thứ Đức Chúa Trời ghê tởm và loại bỏ. Nếu người cảm thấy mắc nợ, thì hãy đi cầu nguyện trước Đức Chúa Trời; không cần phải nói về điều đó với những người khác. Nếu người không cầu nguyện trước Đức Chúa Trời, và thay vào đó liên tục thu hút sự chú ý về bản thân mình trước mắt mọi người, thì điều này có thể thỏa mãn ý muốn của Đức Chúa Trời sao? Nếu các hành động của người luôn chỉ tồn tại trong vẻ bề ngoài, thì điều này nghĩa là người cực kỳ vô dụng. Hạng người nào là những kẻ chỉ thực hiện những việc tốt bề ngoài và không có thực tế? Những kẻ như vậy chỉ là những người Pha-ri-si giả hình và những nhân vật tôn giáo! Nếu các người không loại bỏ những thực hành bề ngoài và không thể thay đổi, thì những yếu tố đạo đức giả trong các người sẽ còn tăng trưởng hơn nữa. Những yếu tố đạo đức giả của người càng lớn, thì càng có nhiều sự chống đối Đức Chúa Trời. Cuối cùng thì những người như vậy chắc chắn sẽ bị loại bỏ!

Trích từ “Trong đức tin phải tập trung vào tính hiện thực – Tham gia nghi thức tôn giáo không phải là đức tin” trong Lời

xuất hiện trong xác thịt

Những trích dẫn từ bài giảng và buổi thông công để tham khảo:

Trong thế giới tôn giáo, có nhiều người sùng đạo nói, “Chúng tôi đã thay đổi nhờ đức tin vào Đức Chúa Jêsus. Chúng tôi có thể dâng mình cho Chúa, làm việc cho Chúa, chịu tù đầy vì Chúa và không phủ nhận danh Ngài. Chúng tôi có thể làm nhiều điều đạo đức, từ thiện, bố thí và giúp đỡ người nghèo. Đây là những sự thay đổi to lớn! Như vậy chúng tôi đủ tư cách để được đưa vào vương quốc thiên đàng.” Anh chị em nghĩ gì về những lời này? Anh chị em có bất kỳ sự nhận thức rõ nào khi nói đến những lời này không? Được làm cho tinh sạch nghĩa là gì? Anh chị em có nghĩ rằng nếu hành vi của mình thay đổi và anh chị em làm những việc lành thì anh chị em đã được làm cho tinh sạch không? Ai đó nói rằng, “Tôi đã gạt bỏ mọi thứ. Tôi đã gạt bỏ công việc, gia đình và những ham muốn xác thịt để dâng mình cho Đức Chúa Trời. Điều này có tương đương với việc được làm cho tinh sạch không?” Ngay cả khi anh chị em đã làm toàn bộ điều này, đây không phải là chứng cứ vững vàng rằng anh chị em đã được làm cho tinh sạch. Như vậy, điểm chính yếu là gì? Anh chị em có thể đạt được sự tinh sạch ở phương diện nào để được coi là sự tinh sạch thật sự? Sự làm cho tinh sạch tâm tính sa-tan chống đối Đức Chúa Trời có nghĩa là sự tinh sạch thật sự. Những biểu hiện của tâm tính sa-tan chống đối Đức Chúa Trời là gì? Những biểu hiện rõ ràng nhất chính là sự kiêu ngạo, tự phụ, tự nên công chính và tự mãn của con người, cũng như sự lươn lẹo, bội bạc, dối trá, lừa gạt và đạo đức giả của họ. Khi những tâm tính sa-tan này không còn là một phần của ai đó, thì họ đã thật sự được làm cho tinh sạch. Người ta nói rằng có 12 biểu hiện chính trong tâm tính sa-tan của con người, chẳng hạn như coi mình là đáng tôn kính nhất; để cho những ai tuân theo tôi thì được phát triển còn những ai chống lại tôi thì bị diệt vong; nghĩ rằng chỉ Đức Chúa Trời là cao hơn mình, không quy phục ai khác, không quan tâm đến người khác; tạo ra một vương quốc độc lập khi có quyền lực; muốn là người cầm quyền duy nhất và chủ của muôn vật và tự mình quyết định mọi sự. Tất cả những biểu hiện này là các tâm tính sa-tan. Những tâm tính sa-tan này phải được làm cho tinh sạch trước khi ai đó trải nghiệm sự thay đổi trong tâm tính sống của họ. Sự thay đổi trong tâm tính sống của một người là sự tái sinh bởi vì thực chất của họ đã thay đổi. Trước đó, khi họ được trao quyền lực, họ có thể tạo ra vương quốc độc lập của chính mình. Giờ đây, khi họ được trao quyền lực, họ phụng sự Đức Chúa Trời, làm chứng cho Đức Chúa Trời và trở thành tôi tớ cho dân sự được Chúa chọn. Chẳng phải đây là sự thay đổi đích thực sao? Trước đó, họ khoe khoang bản thân trong mọi tình huống và muốn người khác đánh giá cao về họ và thờ phượng họ. Giờ đây, họ làm chứng cho Đức Chúa Trời ở khắp nơi và không khoe khoang bản thân. Bất kể người ta đối xử với họ thế nào, họ vẫn cảm thấy ổn. Bất kể người ta bình luận về họ như thế nào, họ vẫn cảm thấy ổn. Họ không quan tâm. Họ chỉ tập trung tán tụng Đức Chúa Trời, làm chứng cho Đức Chúa Trời, giúp những người khác có được sự hiểu biết về Đức Chúa Trời, và

giúp những người khác vâng phục trong sự hiện diện của Đức Chúa Trời. Chẳng phải đây là một sự thay đổi trong tâm tính sống sao? “Tôi sẽ đối đãi với các anh chị em bằng tình yêu thương. Tôi sẽ nhân từ với người khác trong mọi tình huống. Tôi sẽ không nghĩ về bản thân mình, và tôi sẽ cung cấp lợi ích cho những người khác. Tôi sẽ giúp những người khác tiến lên trong cuộc sống của họ và làm tròn những trách nhiệm của tôi. Tôi sẽ giúp những người khác hiểu lẽ thật và có được lẽ thật”. Đây là ý nghĩa của việc yêu thương người khác như bản thân mình! Khi nói đến Sa-tan, anh chị em có thể nhận thức rõ hấn, có những nguyên tắc, phân ranh giới với hấn và vạch trần hoàn toàn những sự tà ác của Sa-tan hầu cho dân sự được Chúa chọn sẽ tránh được tác hại của hấn. Đây là bảo vệ dân sự được Chúa chọn, và điều này càng đúng là yêu người khác như bản thân mình. Thêm vào đó, anh chị em nên yêu những gì Đức Chúa Trời yêu và ghét những gì Đức Chúa Trời ghét. Điều Đức Chúa Trời ghét là các christ giả, các tà linh và những kẻ đòi bại. Điều đó nghĩa là chúng ta cũng phải ghét các christ giả, các tà linh và những kẻ đòi bại. Chúng ta phải đứng về phía Đức Chúa Trời. Chúng ta không thể thỏa hiệp với chúng. Đức Chúa Trời yêu thương những ai Ngài muốn cứu rỗi và ban phúc lành. Đối với những người này, chúng ta phải có trách nhiệm, đối đãi với họ bằng tình yêu thương, giúp đỡ, dẫn dắt, chu cấp và ủng hộ họ. Chẳng phải đây là sự thay đổi trong tâm tính sống của một người sao? Thêm vào đó, khi anh chị em đã mắc một số vi phạm hay lỗi lầm, hay đã lơ là những nguyên tắc khi làm điều gì đó, anh chị em có thể chấp nhận sự phê bình, quở trách, xử lý và tía sửa của các anh chị em khác; anh chị em có thể đối đãi với tất cả những điều này một cách đúng đắn và nhận lãnh chứng từ Đức Chúa Trời, không nuôi lòng thù hận, và tìm kiếm lẽ thật để giải quyết sự bại hoại của chính mình. Chẳng phải đây là sự thay đổi trong tâm tính sống của anh chị em sao? Phải, đúng vậy.

Sự thay đổi về hành vi của một người được nói đến trong thế giới tôn giáo có thể đại diện cho sự thay đổi trong tâm tính sống hay không? Mọi người nói rằng không thể. Tại sao? Nguyên nhân chính là vì họ vẫn chống đối Đức Chúa Trời. Cũng như những người Pha-ri-si rất sùng đạo ở bề ngoài. Họ thường cầu nguyện, họ giải thích thánh thư và họ tuân theo những quy định của luật pháp rất giỏi. Có thể nói rằng về bên ngoài, không thể trách gì được họ. Người ta không thể tìm ra bất kỳ khuyết điểm nào. Tuy nhiên, tại sao họ vẫn có thể chống đối và lên án Đấng Christ? Việc này biểu thị điều gì? Bất kể người ta trông có vẻ tốt như thế nào, nếu họ không có lẽ thật và do đó không biết Đức Chúa Trời, họ vẫn sẽ chống lại Đức Chúa Trời. Ở bên ngoài, họ rất tốt, nhưng tại sao điều này không được tính là sự thay đổi trong tâm tính sống? Đó là vì tâm tính bại hoại của họ đã không thay đổi chút nào, và họ vẫn kiêu ngạo, tự phụ và đặc biệt là tự nên công chính. Họ đã

tin vào kiến thức, lý thuyết của chính họ, và họ đã tin rằng mình có sự hiểu biết tốt nhất về các thánh thư. Họ tin rằng mình đã hiểu mọi thứ và rằng họ giỏi hơn những người khác. Đây là lý do tại sao họ chống lại và lên án Đức Chúa Jêsus khi Ngài truyền đạo và làm công tác của Ngài. Đó là lý do tại sao khi thế giới tôn giáo nghe rằng Đấng Christ của những ngày sau rốt đã bày tỏ mọi lẽ thật, họ lên án Ngài mặc dù họ biết đó là lẽ thật.

Trích từ “Các bài giảng và thông công về lối vào sự sống”

**Chương 7 Những khía cạnh khác trong lễ thật mà Quý vị
nên hiểu trong niềm tin của Quý vị vào Đức Chúa Trời**

1. Biết đến nguồn gốc sự chống đối của con người đối với công tác mới của Đức Chúa Trời trong niềm tin nơi Đức Chúa Trời của họ

Lời Đức Chúa Trời có liên quan:

Lý do con người chống đối Đức Chúa Trời, một mặt, đến từ tâm tính bại hoại của con người, và mặt khác, từ sự không biết Đức Chúa Trời và sự thiếu hiểu biết về những nguyên tắc làm việc của Đức Chúa Trời và ý muốn của Ngài đối với con người. Hai khía cạnh này, được kết hợp với nhau, tạo thành một lịch sử chống đối Đức Chúa Trời của con người. Những tấn tữ hữu chống đối Đức Chúa Trời bởi vì sự chống đối như thế nằm trong bản tính của họ, trong khi sự chống đối Đức Chúa Trời của những tấn tữ lâu năm là kết quả của sự không biết đến Ngài của họ, bên cạnh tâm tính bại hoại của họ.

Trích từ “Tất cả những ai không biết Đức Chúa Trời đều là những người chống đối Đức Chúa Trời” trong Lời xuất hiện

trong xác thịt

Công tác của Đức Chúa Trời luôn tấn tới, và mặc dù mục đích công tác của Ngài không thay đổi, nhưng phương pháp Ngài làm việc thì liên tục thay đổi, nghĩa là những người theo Đức Chúa Trời cũng liên tục thay đổi. Đức Chúa Trời càng thực hiện nhiều công việc, con người càng hiểu thấu đáo hơn về Đức Chúa Trời. Những thay đổi tương ứng trong tâm tính con người cũng diễn ra theo sau công tác của Đức Chúa Trời. Tuy nhiên, chính bởi công tác của Đức Chúa Trời luôn thay đổi mà những ai không biết về công tác của Đức Thánh Linh và những kẻ ngu xuẩn chẳng biết gì về lẽ thật bắt đầu chống đối Đức Chúa Trời. Chưa bao giờ công tác của Đức Chúa Trời phù hợp với những quan niệm của con người, bởi công tác của Ngài luôn luôn mới và không bao giờ cũ, và chưa bao giờ Ngài lặp lại công tác cũ, mà thay vào đó tiến tới với công tác chưa từng làm trước đây. Bởi Đức Chúa Trời không lặp lại công tác của Ngài, và con người thì luôn phán xét công tác hiện tại của Đức Chúa Trời dựa trên công tác Ngài đã làm trong quá khứ, nên mọi thứ đã trở nên cực kỳ khó khăn cho Đức Chúa Trời để triển khai mỗi giai đoạn công tác của thời đại mới. Con người có quá nhiều khó khăn! Họ quá bảo thủ trong suy nghĩ! Chẳng ai biết công tác của Đức Chúa Trời, vậy mà hết thấy họ lại giới hạn nó. Khi xa rời Đức Chúa Trời, con người mất đi sự sống, lẽ thật, và những ân phước của Đức Chúa Trời, vậy mà họ chẳng chấp nhận sự sống hay lẽ thật, càng không chấp nhận những ân phước lớn lao hơn mà Đức Chúa Trời ban cho nhân loại. Hết thấy mọi người đều mong muốn có được Đức Chúa Trời, nhưng lại không thể chấp nhận bất

kỳ thay đổi nào trong công tác của Đức Chúa Trời. Những người không chấp nhận công tác mới của Đức Chúa Trời tin rằng công tác của Đức Chúa Trời là bất biến, rằng nó vẫn mãi đứng yên. Trong niềm tin của họ, tất cả những gì cần làm để đạt được sự cứu rỗi đời đời từ Đức Chúa Trời là tuân thủ luật pháp, và miễn là họ hối cải và xưng tội, thì ý muốn của Đức Chúa Trời sẽ luôn được đáp ứng. Họ tin rằng Đức Chúa Trời chỉ có thể là Đức Chúa Trời theo luật lệ và là Đức Chúa Trời đã bị đóng đinh trên thập giá vì con người; quan niệm của họ cũng cho rằng Đức Chúa Trời không nên và không thể vượt ra ngoài Kinh Thánh. Chính những quan niệm này đã cột chặt họ vào luật pháp cũ và đóng đinh họ vào những phép tắc đã chết. Thậm chí số đông hơn còn tin rằng dù công tác mới của Đức Chúa Trời có thể là gì, thì nó cũng phải được chứng minh bằng những lời tiên tri, và rằng ở mỗi giai đoạn của công tác ấy, tất cả những người theo Ngài với tấm lòng “chân thật” cũng phải được cho thấy những sự mặc khải; nếu không, công tác ấy không thể là công tác của Đức Chúa Trời được. Biết đến Đức Chúa Trời đã là một nhiệm vụ không dễ dàng đối với con người. Cộng với sự ngu xuẩn và bản tính đầy loạn đầy tự cao tự đại và tự phụ của họ, con người trở nên thậm chí càng khó chấp nhận hơn công tác mới của Đức Chúa Trời. Con người chẳng suy xét kỹ về công tác mới của Đức Chúa Trời, cũng chẳng khiêm tốn chấp nhận nó; mà thay vào đó, họ mang một thái độ khinh miệt khi họ chờ đợi những sự mặc khải và hướng dẫn từ Đức Chúa Trời. Đây chẳng phải là cách hành xử của những kẻ đầy loạn và chống lại Đức Chúa Trời sao? Những kẻ như vậy làm sao có được sự chấp thuận của Đức Chúa Trời?

Trích từ “Con người đã giới hạn Đức Chúa Trời theo ý niệm của mình sao có thể nhận lãnh sự mặc khải của Đức Chúa Trời được?” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Bởi vì luôn có những sự phát triển mới trong công tác của Đức Chúa Trời, cho nên có công tác trở thành lỗi thời và cũ kỹ khi công tác mới phát sinh. Những loại công tác khác nhau này, cũ và mới, không mâu thuẫn, mà bổ sung cho nhau; mỗi bước đều tiếp nối bước trước đó. Bởi vì có công tác mới, nên dĩ nhiên, những thứ cũ phải bị loại bỏ. Ví dụ, một vài thông lệ lâu đời và những câu nói quen thuộc của con người, cộng với kinh nghiệm và sự thuyết giảng nhiều năm của con người, đã hình thành nên đủ kiểu và dạng quan niệm trong tâm trí của con người. Việc Đức Chúa Trời vẫn chưa tỏ lộ toàn bộ gương mặt thật và tâm tính vốn có của Ngài với con người, cùng với sự truyền bá, trong nhiều năm, về các học thuyết truyền thống từ thời xa xưa, còn tạo điều kiện thuận lợi hơn cho việc hình thành những quan niệm như vậy của con người. Có thể nói rằng, trong suốt quá trình con người tin vào Đức Chúa Trời, ảnh hưởng của những quan niệm khác nhau đã dẫn đến sự hình thành và phát triển liên tục đủ loại hiểu biết mang tính quan niệm về Đức Chúa

Trời trong dân chúng, điều đã khiến nhiều người mộ đạo hầu việc Đức Chúa Trời trở thành kẻ thù của Ngài. Vì thế, những quan niệm tôn giáo của con người càng mạnh bao nhiêu, thì họ càng chống đối Đức Chúa Trời, và trở nên kẻ thù của Đức Chúa Trời bấy nhiêu. Công tác của Đức Chúa Trời luôn luôn mới và không bao giờ cũ; nó không bao giờ hình thành nên giáo lý, thay vào đó liên tục thay đổi và được đổi mới không nhiều thì ít. Làm việc theo cách này là một biểu hiện của tâm tính vốn có của chính Đức Chúa Trời. Nó cũng là nguyên tắc vốn có của công tác của Đức Chúa Trời, và là một trong những phương tiện để Đức Chúa Trời hoàn thành việc quản lý của Ngài. Nếu như Đức Chúa Trời không làm theo cách này, thì con người sẽ không thay đổi hoặc có thể biết đến Đức Chúa Trời, và Sa-tan sẽ không bị đánh bại. Do đó, trong công tác của Đức Chúa Trời, những thay đổi liên tục xảy ra có vẻ thất thường, nhưng thực ra là theo định kỳ. Tuy nhiên, cách thức con người tin Đức Chúa Trời thì hoàn toàn khác. Con người bám vào các giáo lý và hệ thống cũ, quen thuộc, và chúng càng cũ bao nhiêu thì chúng càng dễ chấp nhận đối với họ bấy nhiêu. Làm sao mà tâm trí ngu dại của con người, một tâm trí cứng rắn như đá, lại có thể chấp nhận được chừng ấy công tác mới và lời phán mới không thể dò lường được của Đức Chúa Trời? Con người căm ghét Đức Chúa Trời là Đấng luôn luôn mới và không bao giờ cũ; họ chỉ thích một Đức Chúa Trời già, Đấng có râu tóc bạc phơ và luôn ở một chỗ. Vậy thì, bởi vì Đức Chúa Trời và con người đều có sở thích riêng, nên con người đã trở thành kẻ thù của Đức Chúa Trời. Nhiều sự mâu thuẫn trong số này thậm chí vẫn còn tồn tại ngày nay, tại thời điểm mà Đức Chúa Trời đã và đang làm công tác mới trong gần sáu nghìn năm. Khi đó chúng vô phương cứu chữa. ... Ý định của Đức Chúa Trời đã luôn nhằm để công tác của Ngài mới và còn sống, không cũ và chết, và những điều mà Đức Chúa Trời lệnh cho con người tuân thủ thay đổi theo thời đại và giai đoạn, và không phải là vĩnh cửu và bất biến. Đây là vì Ngài là Đức Chúa Trời, là Đấng khiến con người sống và tươi mới, chứ không phải là một con quỷ khiến con người chết và già cỗi. Chẳng lẽ các ngươi vẫn không hiểu điều này? Ngươi có những quan niệm về Đức Chúa Trời và không có khả năng buông bỏ chúng bởi vì ngươi bảo thủ. Không phải là vì có quá ít ý nghĩa trong công tác của Đức Chúa Trời, hay vì công tác của Đức Chúa Trời đi trệch khỏi những mong muốn của con người, hơn nữa, cũng không phải vì Đức Chúa Trời luôn cầu thả trong nhiệm vụ của Ngài. Ngươi không thể buông bỏ các quan niệm của mình là vì ngươi quá thiếu sự vâng lời, và vì ngươi không có chút gì hình tượng giống với một tạo vật; chứ không phải vì Đức Chúa Trời đang làm khó ngươi. Ngươi gây ra tất cả điều này, và nó không liên quan gì đến Đức Chúa Trời; tất cả đau khổ và bất hạnh đều do con người tạo ra. Những ý nghĩ của Đức Chúa Trời luôn luôn tốt đẹp: Đức Chúa Trời không muốn khiến ngươi tạo ra các quan niệm, mà muốn ngươi thay đổi và được đổi mới qua các thời đại. Tuy

nhiên, người không biết được điều gì tốt cho mình, và luôn luôn xem xét hoặc phân tích. Không phải là Đức Chúa Trời đang làm khó người, mà là người không tôn kính Đức Chúa Trời, và sự bất tuân của người quá lớn. Một tạo vật nhỏ bé mà dám lấy một phần vật vãnh nào đó trong số những thứ đã được Đức Chúa Trời ban cho từ trước, rồi quay lại và sử dụng nó để tấn công Đức Chúa Trời – đây chẳng phải là sự bất tuân của con người sao? Con người, công bằng mà nói, hoàn toàn không đủ tư cách để bày tỏ quan điểm của mình trước Đức Chúa Trời, và càng không đủ tư cách để tùy ý phô trương thứ ngôn ngữ hoa mỹ, mục ruỗng, thói tha, vô giá trị của họ – chưa kể đến những quan điểm móc meo đó. Chẳng phải chúng càng vô giá trị hơn sao?

Trích từ “Chỉ những ai biết về công tác của Đức Chúa Trời ngày nay mới có thể hầu việc Đức Chúa Trời” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Hãy biết rằng các người chống đối công tác của Đức Chúa Trời, hoặc dùng những quan niệm của riêng các người để đo lường công tác của ngày hôm nay, là bởi vì các người không biết các nguyên tắc công tác của Đức Chúa Trời, và bởi vì các người không đủ coi trọng công tác của Đức Thánh Linh. Sự chống đối Đức Chúa Trời và sự cản trở công tác của Đức Thánh Linh của các người là do những quan niệm và sự kiêu ngạo vốn có của các người gây ra. Đó không phải là vì công tác của Đức Chúa Trời sai, mà vì các người vốn quá bất tuân. Sau khi tìm thấy niềm tin của mình nơi Đức Chúa Trời, một vài người thậm chí không thể nói chắc chắn con người đến từ đâu, vậy mà họ dám phát biểu trước công chúng, đánh giá đúng sai về công tác của Đức Thánh Linh. Họ thậm chí còn lên lớp các sứ đồ là những người có công tác mới của Đức Thánh Linh, đưa ra bình luận và nói năng bừa bãi; nhân tính của họ quá kém, và trong họ không có chút ý thức nào. Chẳng phải sẽ đến ngày những kẻ như thế bị công tác của Đức Thánh Linh loại bỏ, và bị thiêu đốt bởi lửa của địa ngục sao? Họ không biết đến công tác của Đức Chúa Trời, nhưng thay vào đó lại chỉ trích công tác của Ngài, và còn cố gắng hướng dẫn Đức Chúa Trời cách làm việc. Làm sao những kẻ vô lý như thế có thể biết Đức Chúa Trời? Con người biết đến Đức Chúa Trời trong suốt quá trình tìm kiếm và trải nghiệm; không phải qua việc bóc đồng chỉ trích mà con người biết đến Đức Chúa Trời qua sự khai sáng của Đức Thánh Linh. Kiến thức của con người về Đức Chúa Trời càng trở nên chính xác, thì họ càng ít chống đối Ngài. Ngược lại, con người biết đến Đức Chúa Trời càng ít, thì họ càng có khả năng chống đối Ngài. Những quan niệm của người, bản tính cũ của người, và nhân tính, tính cách cùng quan điểm đạo đức của người là “vốn liếng” mà người dùng để chống lại Đức Chúa Trời, và người càng trở nên bại hoại, suy đồi và thấp hèn, thì người càng là kẻ thù của Đức Chúa Trời. Những kẻ sở hữu những quan niệm cố chấp và những kẻ có

một tâm tính tự nên công chính thì còn thù địch hơn với Đức Chúa Trời nhập thể; những kẻ như thế là những kẻ địch lại Đấng Christ. Nếu những quan niệm của người không được chỉnh đốn, thì chúng sẽ luôn luôn chống lại Đức Chúa Trời; người sẽ không bao giờ tương hợp với Đức Chúa Trời, và sẽ luôn luôn xa cách Ngài.

Trích từ “Biết ba giai đoạn công tác của Đức Chúa Trời là con đường để biết Đức Chúa Trời” trong Lời xuất hiện trong xác
thịt

Các người có ước được biết nguyên nhân gốc rễ vì sao người Pha-ri-si đã chống đối Jê-sus không? Các người có ước được biết bản chất của người Pha-ri-si không? Họ đầy ảo tưởng về Đấng Mê-si. Hơn thế nữa, họ chỉ tin rằng Đấng Mê-si sẽ đến, mà không tìm kiếm lẽ thật sự sống. Và vì vậy, cho đến tận ngày nay họ vẫn chờ đợi Đấng Mê-si, bởi vì họ không có hiểu biết gì về con đường sự sống, và không biết con đường lẽ thật là gì. Các người nói xem, làm sao những kẻ ngốc nghếch, cố chấp và dốt nát như vậy có thể có được phước lành của Đức Chúa Trời? Làm sao họ có thể thấy được Đấng Mê-si? Họ đã chống đối Jê-sus bởi vì họ đã không biết đường hướng làm việc của Đức Thánh Linh, bởi vì họ đã không biết con đường lẽ thật mà Jê-sus đã phán, và hơn thế nữa, bởi vì họ đã không hiểu về Đấng Mê-si. Và bởi vì họ đã chưa bao giờ nhìn thấy Đấng Mê-si và chưa bao giờ đồng hành cùng Đấng Mê-si, họ đã phạm sai lầm là bám víu vô ích vào danh của Đấng Mê-si trong khi chống đối thực chất của Đấng Mê-si bằng bất kỳ giá nào có thể. Những người Pha-ri-si này về bản chất là cố chấp, kiêu ngạo, và đã không vâng phục lẽ thật. Nguyên tắc niềm tin vào Đức Chúa Trời của họ là: Bất kể sự thuyết giáo của Ngài có thâm thúy ra sao, thẩm quyền của Ngài cao đến đâu, thì Ngài vẫn không phải là Đấng Christ trừ khi Ngài được gọi là Đấng Mê-si. Những quan điểm này không phải thật ngớ ngẩn và lố bịch hay sao? Ta sẽ hỏi thêm các người: Chẳng phải cực kỳ dễ dàng để các người mắc phải những sai lầm của những người Pha-ri-si nguyên thủy, khi các người không có chút hiểu biết nào về Jê-sus sao? Các người có thể nhận thức được con đường lẽ thật không? Các người có thể thật sự đảm bảo rằng người sẽ không chống đối Đấng Christ không? Các người có thể theo được công việc của Đức Thánh Linh không? Nếu các người không biết liệu mình sẽ chống đối Đấng Christ hay không, thì Ta phán rằng các người đang sống trên bờ vực của cái chết rồi. Những người đã không biết về Đấng Mê-si hết thảy đều có khả năng chống đối Jê-sus, từ chối Jê-sus, phỉ báng Ngài. Những người không hiểu về Jê-sus hết thảy đều có thể từ chối Ngài và thóa mạ Ngài. Hơn thế nữa, họ còn có thể xem sự tái lâm của Jê-sus là sự lừa dối của Sa-tan, và sẽ càng nhiều người chỉ trích việc Jê-sus đã quay trở lại với xác thịt. Tất cả những điều này không khiến các người sợ hãi sao? Những gì các người đối mặt sẽ là sự báng

bỏ Đức Thánh Linh, sự hủy hoại những lời của Đức Thánh Linh phán cùng các hội thánh, và sự bác bỏ tất cả những gì Jêsus đã bày tỏ. Người có thể nhận được gì từ Jêsus nếu người quá mù mịt? Làm sao người có thể hiểu được công tác của Jêsus khi Ngài trở lại với xác thịt trên một đám mây trắng, nếu các người cứ ngoan cố không nhận ra những sai lầm của mình? Ta phán với các người điều này: Những người không nhận lãnh lẽ thật, nhưng vẫn mù quáng chờ đợi Jêsus đến trên đám mây trắng, chắc chắn sẽ bác bỏ Đức Thánh Linh, và họ là loại người sẽ bị hủy diệt. Các người chỉ đơn thuần ước ao có được ân điển của Jêsus, và chỉ muốn tận hưởng cõi thiên đàng hạnh phúc, nhưng các người lại chưa bao giờ vâng phục những lời Jêsus phán, và chưa bao giờ nhận lãnh lẽ thật mà Jêsus bày tỏ khi Ngài quay trở lại với xác thịt. Các người sẽ có vật hi sinh gì để đổi lấy việc Jêsus quay trở lại trên một đám mây trắng? Đó có phải là sự chân thành khi mà các người liên tục phạm tội, và rồi thốt lên lời xưng tội, hết lần này đến lần khác không? Các người sẽ dâng tế lễ gì cho Jêsus, Đấng quay trở lại trên một đám mây trắng? Đó có phải là những năm làm việc để các người tâng bốc chính mình? Các người sẽ có gì để khiến Jêsus tái lâm tin tưởng mình? Phải chăng là bản tính kiêu ngạo của các người, thứ không vâng phục bất kỳ lẽ thật nào?

Trích từ “Khi người thấy được thân thể thuộc linh của Jêsus, Đức Chúa Trời đã làm mới lại trời đất” trong Lời xuất hiện
trong xác thịt

Nguồn gốc của sự chống đối và sự dấy loạn chống lại Đức Chúa Trời của con người chính là sự bại hoại của họ gây ra bởi Sa-tan. Bởi vì sự bại hoại của Sa-tan, lương tâm của con người đã trở nên tê liệt; họ vô đạo đức, những suy nghĩ của họ thì suy đồi, và họ có một quan điểm tinh thần lạc hậu. Trước khi bị Sa-tan làm bại hoại, con người đã theo Đức Chúa Trời một cách tự nhiên và vâng theo lời Ngài sau khi nghe chúng. Họ đã tự nhiên có ý thức cùng lương tâm tốt, và có nhân tính bình thường. Sau khi bị Sa-tan làm cho bại hoại, thì ý thức, lương tâm và nhân tính ban đầu của con người trở nên trì độn và bị hư hoại bởi Sa-tan. Do đó, họ đã đánh mất sự vâng lời và tình yêu đối với Đức Chúa Trời. Ý thức của con người đã trở nên khác thường, tâm tính của họ đã trở nên giống như của một con vật, và sự dấy loạn cùng Đức Chúa Trời của họ ngày càng thường xuyên và trầm trọng hơn. Ấy vậy mà con người vẫn không biết, cũng không thừa nhận điều này, và chỉ đơn thuần chống đối và dấy loạn một cách mù quáng. Tâm tính của con người được bộc lộ trong những biểu hiện về ý thức, sự thông sáng và lương tâm của họ; bởi vì ý thức và sự thông sáng của họ không tốt, và lương tâm của họ đã trở nên vô cùng tăm tối, thế nên tâm tính của họ dấy loạn chống lại Đức Chúa Trời...

Sự phơi bày tâm tính bại hoại của con người bắt nguồn từ không gì khác hơn chính lương tâm tối của con người, bản tính hiểm độc và ý thức kém của họ; nếu lương tâm và ý thức của con người có thể trở lại bình thường, thì họ có thể trở thành người phù hợp để được sử dụng trước Đức Chúa Trời. Đơn giản là vì lương tâm của con người đã luôn luôn tê liệt, và bởi vì ý thức của con người, thứ chưa bao giờ tốt, đang trở nên ngày càng trì độn, mà con người đang ngày càng dấy loạn cùng Đức Chúa Trời, đến mức họ thậm chí đã đóng đinh Jêsus lên thập tự giá và từ chối để Đức Chúa Trời nhập thể trong thời kỳ sau rốt bước vào nhà họ, lên án xác thịt của Đức Chúa Trời, và xem xác thịt của Đức Chúa Trời là thấp hèn. Nếu con người có dù chỉ một chút nhân tính, thì họ đã không đối xử tàn nhẫn với xác thịt Đức Chúa Trời nhập thể đến thế; nếu họ có dù chỉ một chút ý thức, thì họ đã không đối xử độc ác với xác thịt của Đức Chúa Trời nhập thể đến thế; nếu họ có dù chỉ một chút lương tâm, thì họ đã không “tạ ơn” Đức Chúa Trời nhập thể theo cách này. Con người sống trong kỷ nguyên Đức Chúa Trời trở nên xác thịt, nhưng họ không có khả năng tạ ơn Đức Chúa Trời vì đã ban cho họ một cơ hội tốt như vậy, mà thay vào đó lại rửa sả sự hiện đến của Đức Chúa Trời, hay hoàn toàn phớt lờ sự thật nhập thể của Đức Chúa Trời, và dường như chống lại nó và chán ngán về nó. Bất kể con người đối xử với sự hiện đến của Đức Chúa Trời như thế nào đi nữa, nói tóm lại, Đức Chúa Trời đã luôn luôn kiên nhẫn tiếp tục công tác của Ngài – cho dù con người đã không mảy may chào đón Ngài, và đưa ra các yêu cầu với Ngài một cách mù quáng. Tâm tính của con người đã trở nên tội cùng xấu xa, ý thức của họ đã trở nên tội cùng trì độn, và lương tâm của họ đã hoàn toàn bị kẻ ác chà đạp và từ lâu đã không còn là lương tâm ban đầu của con người.

Trích từ “Có một tâm tính không thay đổi là thù nghịch với Đức Chúa Trời” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

2. Khi tìm kiếm con đường đúng, Quý vị phải có được lý trí

Lời Đức Chúa Trời có liên quan:

Đức Chúa Trời và con người không thể được nói đến ngang hàng. Thực chất của Ngài và công tác của Ngài là điều khó dò lường và khó hiểu nhất đối với con người. Nếu Đức Chúa Trời không đích thân làm công tác của Ngài và phán lời Ngài trong nhân gian, thì con người sẽ không bao giờ có thể hiểu được ý muốn của Đức Chúa Trời. Và vì vậy, ngay cả những người đã dâng hiến cả cuộc đời mình cho Đức Chúa Trời cũng sẽ không thể nhận được sự chấp thuận của Ngài. Nếu Đức Chúa Trời không xắn tay vào làm việc, thì dù cho con người có làm tốt đến đâu cũng đều vô ích, bởi tư tưởng của Đức Chúa Trời sẽ mãi cao hơn tư tưởng của con người, và sự khôn ngoan của Đức Chúa Trời con người không thể hiểu được. Và vì thế, Ta nói những kẻ tuyên bố “hiểu hết” về Đức Chúa Trời và công tác của Ngài là lũ vô dụng, tất cả chúng đều quá tự phụ và ngu dốt. Con người không nên định nghĩa công tác của Đức Chúa Trời; hơn nữa, con người không thể định nghĩa công tác của Đức Chúa Trời. Trong mắt Đức Chúa Trời, con người nhỏ như một con kiến, vậy thì làm sao con người có thể hiểu được công tác của Đức Chúa Trời? Những kẻ thích tuôn ra: “Đức Chúa Trời không làm việc theo cách này hay cách kia”, hoặc “Đức Chúa Trời như thế này thế kia” – chẳng phải chúng đang ăn nói ngạo mạn hay sao? Tất cả chúng ta nên biết rằng con người, thuộc về xác thịt, đều đã bị Sa-tan làm cho bại hoại. Chính bản tính của loài người là chống đối Đức Chúa Trời. Loài người không thể ngang hàng với Đức Chúa Trời, chứ đừng nói đến hy vọng khuyên bảo công tác của Đức Chúa Trời. Về việc Đức Chúa Trời chỉ dẫn con người ra sao, đó là việc riêng của Đức Chúa Trời. Điều thích hợp là con người nên quy phục, và không tuyên bố quan điểm nọ kia, bởi con người chỉ là hạt bụi. Vì chủ đích của chúng ta là tìm kiếm Đức Chúa Trời, chúng ta không nên đặt những quan niệm của mình lên trên công tác của Đức Chúa Trời để Ngài xem xét, và chúng ta càng không được dùng tâm tính bại hoại của mình để có ý chống đối công tác của Đức Chúa Trời. Chẳng phải điều đó sẽ biến chúng ta thành những kẻ địch lại Đấng Christ sao? Làm sao những người như vậy tin vào Đức Chúa Trời được? Vì chúng ta tin rằng có một Đức Chúa Trời, và vì chúng ta mong muốn làm hài lòng Ngài và nhìn thấy Ngài, chúng ta nên tìm kiếm con đường của lẽ thật, và nên tìm cách tương hợp với Đức Chúa Trời. Chúng ta không được cứng cổ chống đối Ngài. Những hành động như vậy để làm gì?

Ngày nay, Đức Chúa Trời đã thực hiện công tác mới. Người có thể không thể chấp nhận được những lời này, và chúng có thể nghe kỳ quặc với người, nhưng Ta khuyên người không nên bộc lộ tính cách tự nhiên của mình, bởi chỉ những ai thật sự đói khát sự công chính trước Đức Chúa

Trời mới có thể đạt được lẽ thật, và chỉ những ai thật sự mộ đạo mới có thể được Ngài khai sáng và chỉ dẫn. Kết quả thu được bằng cách tìm kiếm lẽ thật với sự điềm tĩnh, chứ không phải với cãi vã và tranh chấp. Khi Ta nói rằng “ngày nay, Đức Chúa Trời đã thực hiện công tác mới”, Ta đang nói đến việc Đức Chúa Trời trở lại xác thịt. Có thể những lời này chẳng làm người bận tâm, có thể người coi thường chúng, hoặc thậm chí có thể chúng rất thú vị đối với người. Dù thế nào, Ta cũng hy vọng rằng tất cả những ai thành tâm mong ngóng Đức Chúa Trời xuất hiện đều có thể đối mặt với sự thật này và xem xét nó một cách kỹ lưỡng, thay vì vội vàng kết luận về nó; đó là điều một người khôn ngoan nên làm.

Trích từ Lời tựa của Lời xuất hiện trong xác thịt

Sự tái lâm của Jêsus là sự cứu rỗi vĩ đại cho những người có khả năng chấp nhận lẽ thật, nhưng với những người không thể chấp nhận lẽ thật, đó là dấu hiệu của sự đoán phạt. Các người nên chọn con đường của riêng mình, và không nên bán bỏ Đức Thánh Linh và bác bỏ lẽ thật. Các người không nên là kẻ ngốc nghếch và kiêu ngạo, mà hãy là người vâng phục sự chỉ dẫn của Đức Thánh Linh và mong mỏi, tìm kiếm lẽ thật; chỉ có cách này các người mới được lợi. Ta khuyên các người nên bước đi trên con đường tin tưởng vào Đức Chúa Trời một cách cẩn trọng. Đừng vội kết luận; và hơn thế nữa, đừng quá hồ hững và khinh suất trong niềm tin của các người vào Đức Chúa Trời. Các người cần biết rằng, ít nhất, những người tin vào Đức Chúa Trời cần khiêm nhường và tôn kính. Những người đã nghe về lẽ thật mà vẫn hếch mũi kiêu ngạo là những kẻ đại dột và ngốc nghếch. Những người đã nghe về lẽ thật mà vẫn bắt cần kết luận hay chỉ trích nó là những kẻ đầy lòng kiêu ngạo. Không ai tin vào Jêsus lại có tư cách rửa sả hay chỉ trích những người khác. Tất cả các người đều cần phải trở thành người có ý thức và người chấp nhận lẽ thật. Có lẽ, khi đã nghe về con đường của lẽ thật và đã đọc về lời của sự sống, người tin rằng chỉ có một trong số 10.000 lời này là nhất quán với những niềm tin của người và Kinh Thánh, vậy thì người nên tiếp tục tìm kiếm trong số 10.000 lời này đi. Ta vẫn khuyên người nên khiêm nhường, không nên quá tự tin, và không nên tăng bốc bản thân mình quá cao. Với tấm lòng chứa đựng sự tôn kính Đức Chúa Trời đơn sơ như vậy, người sẽ có được sự sáng vĩ đại hơn. Nếu người cẩn thận xem xét và liên tục suy ngẫm những lời này, người sẽ hiểu chúng có phải là lẽ thật hay không, và chúng có phải là sự sống hay không. Có lẽ, khi chỉ mới đọc vài câu, một số người sẽ mù quáng chỉ trích những lời này, cho rằng: “Điều này chẳng có gì ngoài một chút khai sáng của Đức Thánh Linh”, hoặc: “Đây là Christ giả đến để lừa gạt con người”. Những người nói những điều như vậy thật là bị sự ngu ngốc làm cho mù quáng! Người hiểu quá ít về công việc và sự khôn ngoan của Đức Chúa

Trời, và Ta khuyên người nên bắt đầu lại từ đầu! Các người không được mù quáng chỉ trích những lời Đức Chúa Trời bày tỏ vì sự xuất hiện của các Christ giả trong thời kỳ sau rốt, và người không được trở thành người báng bỏ Đức Thánh Linh vì các người sợ bị lừa dối. Đó chẳng phải là một điều rất đáng tiếc sao? Nếu, sau khi đã xem xét kỹ càng, người vẫn tin rằng những lời này không phải là lẽ thật, không phải là con đường, và không phải là sự bày tỏ của Đức Chúa Trời, thì cuối cùng người sẽ bị trừng phạt, và người sẽ không được phước lành. Nếu người không thể chấp nhận lẽ thật được phán vô cùng dễ hiểu và rõ ràng như thế, thì chẳng phải người không đủ tư cách nhận được sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời hay sao? Chẳng phải người là người không đủ phước để trở lại trước ngai của Đức Chúa Trời sao? Hãy nghĩ về điều đó! Đừng hấp tấp và bông bột, và đừng xem niềm tin vào Đức Chúa Trời chỉ là trò chơi. Hãy suy nghĩ vì đích đến của người, vì triển vọng của người, vì sự sống của người, và đừng đùa giỡn với bản thân mình. Người có thể chấp nhận những lời này không?

Trích từ “Khi người thấy được thân thể thuộc linh của Jêsus, Đức Chúa Trời đã làm mới lại trời đất” trong Lời xuất hiện
trong xác thịt

Bởi chúng ta đang tìm kiếm dấu chân của Đức Chúa Trời, nên chúng ta cần tìm kiếm ý muốn của Đức Chúa Trời, lời Đức Chúa Trời, những lời phán của Ngài – bởi vì bất cứ nơi đâu có những lời mới của Đức Chúa Trời, thì giọng nói của Đức Chúa Trời ở đó, và bất cứ nơi đâu có bước chân của Đức Chúa Trời, thì việc làm của Đức Chúa Trời ở đó. Bất cứ nơi nào có sự bày tỏ của Đức Chúa Trời, ở đó Đức Chúa Trời xuất hiện, và bất cứ nơi nào Đức Chúa Trời xuất hiện, thì ở đó có lẽ thật, đường đi và sự sống. Khi tìm kiếm dấu chân của Đức Chúa Trời, các người đã bỏ qua những lời: “Đức Chúa Trời là lẽ thật, đường đi và sự sống”. Và vì vậy, nhiều người, ngay cả khi họ nhận được lẽ thật, vẫn không tin rằng họ đã tìm thấy dấu chân của Đức Chúa Trời và lại càng không thừa nhận sự xuất hiện của Đức Chúa Trời. Thật là một sai lầm nghiêm trọng! Sự xuất hiện của Đức Chúa Trời không thể nào hòa hợp với những quan niệm của con người, Đức Chúa Trời lại càng không thể xuất hiện theo yêu cầu của con người. Đức Chúa Trời đưa ra lựa chọn của riêng Ngài và kế hoạch của riêng Ngài khi Ngài thực hiện công tác của mình; hơn thế nữa, Ngài có những mục tiêu và phương pháp riêng của mình. Dù thực hiện bất cứ công tác gì, Ngài không cần phải thảo luận với con người hay tìm kiếm lời khuyên của họ, Ngài lại càng không cần phải thông báo cho từng người một về công tác của Ngài. Đây là tâm tính của Đức Chúa Trời, mà ngoài ra, mọi người nên nhận biết. Nếu các người mong muốn chứng kiến sự xuất hiện của Đức Chúa Trời, mong muốn đi theo dấu chân của Ngài, thì trước tiên các người phải dẹp bỏ những quan niệm của

riêng mình. Người không được đòi hỏi Đức Chúa Trời phải làm điều này hay điều kia, người càng không nên đặt Ngài trong những ranh giới của chính người và giới hạn Ngài trong những quan niệm của riêng người. Thay vào đó, các người nên tự hỏi phải làm thế nào để các người tìm kiếm dấu chân của Đức Chúa Trời, làm thế nào để các người chấp nhận sự xuất hiện của Đức Chúa Trời, và làm thế nào để các người quy phục công tác mới của Đức Chúa Trời: Đây là điều con người nên làm. Vì con người không phải là lẽ thật, và không được sở hữu lẽ thật, thế nên họ nên tìm kiếm, chấp nhận và vâng phục.

Cho dù người là người Mỹ, người Anh hay người thuộc bất cứ quốc tịch nào, người cũng nên bước ra khỏi giới hạn về quốc tịch của mình, vượt lên khỏi bản ngã của chính mình, và nhìn xem công tác của Đức Chúa Trời từ thân phận của một loài thọ tạo. Theo cách này, người sẽ không giới hạn những dấu chân của Đức Chúa Trời. Điều này là bởi vì, ngày nay, nhiều người quan niệm rằng không thể có chuyện Đức Chúa Trời sẽ xuất hiện ở một quốc gia cụ thể, hay giữa một dân tộc nào đó. Công tác của Đức Chúa Trời thật có ý nghĩa sâu sắc biết bao, và sự xuất hiện của Đức Chúa Trời thật quan trọng dường nào! Làm sao mà những quan niệm và tư tưởng của con người có thể đo lường được chúng? Và vì vậy mà Ta phán, người nên phá bỏ những quan niệm của mình về quốc tịch và dân tộc để tìm kiếm sự xuất hiện của Đức Chúa Trời. Chỉ có như vậy, người mới không bị ràng buộc bởi các quan niệm của riêng mình; chỉ có như vậy người mới đủ điều kiện để đón mừng sự xuất hiện của Đức Chúa Trời. Nếu không, người sẽ vẫn ở trong bóng tối đời đời, và không bao giờ có được sự chấp thuận của Đức Chúa Trời.

Trích từ “Sự xuất hiện của Đức Chúa Trời đã mở ra một thời đại mới” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Đức Chúa Trời là Đức Chúa Trời của toàn thể loài người. Ngài không coi mình là tài sản riêng của bất kỳ quốc gia hay dân tộc nào, mà bắt tay vào thực hiện công tác của mình như Ngài đã đặt kế hoạch, không bị ràng buộc bởi bất kỳ hình thức, quốc gia hay dân tộc nào. Có lẽ người chưa bao giờ tưởng tượng ra hình thức này, hoặc có lẽ thái độ của người đối với hình thức này là một sự phủ nhận, hoặc có lẽ tại quốc gia mà Đức Chúa Trời mặc khải chính Ngài và giữa một dân tộc Ngài mặc khải chính Ngài tình cờ lại bị mọi người kỳ thị và tình cờ lại là nơi lạc hậu nhất trên đất. Tuy nhiên, Đức Chúa Trời có sự khôn ngoan của Ngài. Với quyền năng vĩ đại của Ngài, và bằng lẽ thật và tâm tính của Ngài, Ngài đã thực sự thu phục được một nhóm người hợp ý hợp lòng với Ngài, và một nhóm người mà Ngài mong muốn làm cho trọn vẹn – một nhóm bị Ngài chinh phục, chịu đựng mọi thử luyện và khổ nạn cũng như mọi sự bất bớ, có thể theo Ngài đến cùng. Mục đích sự xuất hiện của Đức Chúa Trời, không bị ràng buộc bởi bất kỳ hình thức hay quốc gia

nào, là để Ngài hoàn thành công tác của mình như Ngài đã lên kế hoạch. Điều này cũng giống như khi Đức Chúa Trời trở nên xác thịt ở Giu-đê: Mục đích của Ngài là để hoàn thành công tác chịu đóng đinh trên thập tự giá nhằm cứu chuộc toàn thể nhân loại. Tuy nhiên, người Do Thái tin rằng Đức Chúa Trời không thể làm điều này và họ cũng nghĩ rằng không thể nào có việc Đức Chúa Trời trở nên xác thịt và mang lấy hình hài của Đức Chúa Jêsus. Điều “không thể” của họ đã trở thành cơ sở để họ kết án và chống đối Đức Chúa Trời, và cuối cùng dẫn đến sự hủy diệt của Y-sơ-ra-ên. Ngày nay, rất nhiều người cũng phạm phải sai lầm tương tự. Họ rao giảng hết sức mình về việc Đức Chúa Trời sắp xuất hiện, nhưng đồng thời lại lên án sự xuất hiện của Ngài; điều “không thể” của họ một lần nữa giới hạn sự xuất hiện của Đức Chúa Trời trong phạm vi trí tưởng tượng của họ. Và vì thế Ta đã thấy nhiều người cất lên tiếng cười hoang dã và ầm ĩ sau khi nghe lời Đức Chúa Trời. Nhưng tiếng cười này có gì khác sự lên án và báng bổ của người Do Thái không? Các người không tôn kính trước sự hiện diện của lẽ thật, lại càng không có thái độ khao khát mong cầu. Tất cả những gì các người làm là tìm hiểu bừa bãi và chờ đợi với sự bàng quan. Các người có thể thu lượm được gì từ việc tìm hiểu và chờ đợi như vậy? Các người có nghĩ rằng mình sẽ nhận được sự hướng dẫn từ đích thân Đức Chúa Trời không? Nếu các người không thể nhận ra những lời phán của Đức Chúa Trời, làm sao các người có thể đủ điều kiện để chứng kiến sự xuất hiện của Đức Chúa Trời? Bất cứ nơi nào Đức Chúa Trời xuất hiện, ở đó lẽ thật được bày tỏ, và ở đó cũng sẽ có tiếng của Đức Chúa Trời. Chỉ những ai có thể chấp nhận lẽ thật mới có thể nghe được tiếng của Đức Chúa Trời, và chỉ những người như vậy mới đủ điều kiện để chứng kiến sự xuất hiện của Đức Chúa Trời. Hãy buông bỏ những quan niệm của người đi! Hãy tự lắng lòng và đọc những lời này một cách cẩn thận. Nếu người khao khát lẽ thật, Đức Chúa Trời sẽ khai sáng cho người và người sẽ hiểu ý muốn và lời Ngài. Hãy buông bỏ những quan điểm của các người về “điều không thể”! Người ta càng tin rằng điều gì đó là không thể, thì điều đó càng có khả năng xảy ra, bởi vì sự khôn ngoan của Đức Chúa Trời còn cao hơn cả các tầng trời, tư tưởng của Đức Chúa Trời vượt trội hơn tư tưởng của con người, và công tác của Đức Chúa Trời vượt quá tầm suy nghĩ và quan niệm của con người. Điều gì càng không thể, thì càng có thể tìm thấy lẽ thật trong đó. Điều gì càng nằm ngoài những quan niệm và trí tưởng tượng của con người, thì lại càng hàm chứa ý muốn của Đức Chúa Trời. Điều này là bởi vì, cho dù Đức Chúa Trời mặc khải chính Ngài nơi đâu, thì Đức Chúa Trời vẫn là Đức Chúa Trời, và bản chất của Ngài sẽ không bao giờ thay đổi vì cơ sở chốn hay cách thức xuất hiện của Ngài. Tâm tính của Đức Chúa Trời vẫn nhất quán bất kể dấu chân của Ngài ở đâu, và cho dù dấu chân của Đức Chúa Trời ở đâu chẳng nữa, Đức Chúa Trời vẫn là Đức Chúa Trời của tất cả nhân loại, giống như Đức Chúa Jêsus không chỉ là Đức Chúa Trời của dân

Y-sơ-ra-ên, mà còn là Đức Chúa Trời của tất cả các dân tộc ở Châu Á, Châu Âu và Châu Mỹ, và thậm chí còn hơn thế nữa, Ngài là Đức Chúa Trời có một và duy nhất trong toàn thể vũ trụ. Vậy chúng ta hãy tìm kiếm ý muốn Đức Chúa Trời và khám phá sự xuất hiện của Ngài trong những lời phán của Ngài, và theo kịp dấu chân của Ngài! Đức Chúa Trời là lẽ thật, đường đi và sự sống. Lời Ngài và sự xuất hiện của Ngài tồn tại đồng thời với nhau, và tâm tính của Ngài và dấu chân của Ngài luôn luôn mở ra cho nhân loại. Anh chị em thân mến, Ta hy vọng rằng các người có thể thấy được sự xuất hiện của Đức Chúa Trời trong những lời này, bắt đầu bước theo dấu chân của Ngài khi các người tiến vào một thời đại mới, và bước vào nơi trời đất mới tươi đẹp, nơi Đức Chúa Trời đã chuẩn bị cho những ai chờ đợi sự xuất hiện của Ngài!

Trích từ “Sự xuất hiện của Đức Chúa Trời đã mở ra một thời đại mới” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

3. Khi tin vào Đức Chúa Trời, Quý vị nên thiết lập một mối quan hệ bình thường với Đức Chúa Trời

Lời Đức Chúa Trời có liên quan:

Khi tin vào Đức Chúa Trời, ít nhất người phải giải quyết vấn đề có mối quan hệ bình thường với Đức Chúa Trời. Nếu người không có mối quan hệ bình thường với Đức Chúa Trời, thì ý nghĩa niềm tin của người vào Đức Chúa Trời không còn. Việc thiết lập mối quan hệ bình thường với Đức Chúa Trời hoàn toàn có thể đạt được với một tấm lòng tĩnh lặng trước nhan Đức Chúa Trời. Có một mối quan hệ bình thường với Đức Chúa Trời nghĩa là không thể nghi ngờ và phủ nhận bất kỳ công tác nào của Ngài và có thể quy phục công tác của Ngài. Nó có nghĩa là có những ý định đúng đắn trước nhan Đức Chúa Trời, không lên kế hoạch cho bản thân, và xem xét lợi ích của gia đình Đức Chúa Trời trước tiên trong tất cả mọi việc; nó có nghĩa là chấp nhận sự dò xét của Đức Chúa Trời và vâng phục những sắp đặt của Đức Chúa Trời. Người phải có thể tĩnh tâm trước nhan Đức Chúa Trời trong mọi việc người làm. Ngay cả khi không hiểu ý muốn của Đức Chúa Trời, người vẫn phải dốc hết khả năng để thực hiện bổn phận và trách nhiệm của mình. Một khi ý muốn của Đức Chúa Trời đã được mặc khải cho người, hãy hành động theo đó, và sẽ không quá muộn. Khi mối quan hệ của người với Đức Chúa Trời đã trở nên bình thường, thì người cũng sẽ có mối quan hệ bình thường với mọi người. Mọi sự đều được xây dựng trên nền tảng là lời Đức Chúa Trời. Hãy ăn và uống lời Đức Chúa Trời, sau đó đưa những yêu cầu của Đức Chúa Trời vào thực hành, chỉnh đốn quan điểm, và tránh làm bất cứ điều gì chống đối Đức Chúa Trời hoặc làm nhiễu loạn hội thánh. Đừng làm điều gì không có lợi cho đời sống của anh chị em mình, đừng nói điều gì không ích lợi cho người khác, đừng làm việc gì đáng hổ thẹn. Hãy công bằng và chính trực trong mọi việc người làm và đảm bảo rằng mọi hành động của người đều có thể trình lên trước Đức Chúa Trời. Dù xác thật có thể đôi lúc yếu đuối, nhưng người phải biết đặt lợi ích của gia đình Đức Chúa Trời lên hàng đầu, không tham tư lợi, và người phải có thể hành động một cách công chính. Nếu người có thể thực hành theo cách này, thì mối quan hệ của người với Đức Chúa Trời sẽ bình thường.

Trích từ “Quan hệ của người với Đức Chúa Trời như thế nào?” trong Lời xuất hiện trong xác thật

Trong mọi việc người làm, người đều phải xem xét liệu những ý định của người có đúng hay không. Nếu người có thể hành động theo những yêu cầu của Đức Chúa Trời, thì mối quan hệ của người với Đức Chúa Trời là bình thường. Đây là tiêu chuẩn tối thiểu. Hãy nhìn vào những ý định

của mình, và nếu người thấy những ý định không đúng đã nảy sinh, hãy biết bỏ chúng đi, và hành động theo lời Đức Chúa Trời; như vậy người sẽ trở thành người đúng đắn trước Đức Chúa Trời, điều cho thấy rằng mối quan hệ của người với Đức Chúa Trời là bình thường, và rằng mọi việc người làm là vì Đức Chúa Trời, chứ không phải vì bản thân người. Trong mọi việc người làm và mọi điều người nói, hãy biết giữ lòng mình ngay thẳng và công chính trong hành động của mình, đừng để bị cảm xúc chi phối, hoặc hành động theo ý của riêng mình. Đây là những nguyên tắc mà những người tin vào Đức Chúa Trời phải hành xử. Những điều nhỏ nhất có thể phơi bày ý định và vóc giạc của một người, và vì vậy, để một người bước vào con đường được Đức Chúa Trời làm cho hoàn thiện, trước hết họ phải điều chỉnh lại những ý định của mình và mối quan hệ của mình với Đức Chúa Trời. Chỉ khi mối quan hệ của người với Đức Chúa Trời bình thường, người mới có thể được Ngài làm cho hoàn thiện; chỉ khi đó việc Đức Chúa Trời xử lý, tía sửa, sửa dạy, và tinh luyện mới có thể đạt được kết quả mong muốn trong người. Nghĩa là, nếu con người có thể giữ Đức Chúa Trời trong lòng và không theo đuổi tư lợi hay nghĩ đến tiền đồ riêng (theo nghĩa xác thịt), mà thay vào đó mang lấy trọng trách bước vào sự sống, làm hết sức mình để mưu cầu lẽ thật, và quy phục công tác của Đức Chúa Trời – nếu người có thể làm như vậy, thì những mục tiêu người theo đuổi sẽ là đúng đắn, và mối quan hệ của người với Đức Chúa Trời sẽ trở nên bình thường. Khắc phục mối quan hệ của một người với Đức Chúa Trời có thể gọi là bước đầu tiên để bước vào hành trình thuộc linh của họ. Mặc dù số phận của con người nằm trong tay Đức Chúa Trời, đã được Đức Chúa Trời tiền định, và không thể được thay đổi bởi con người, nhưng việc người có được Đức Chúa Trời làm cho hoàn thiện hoặc thu phục hay không còn tùy vào mối quan hệ của người với Đức Chúa Trời có bình thường hay không. Có thể có những phần trong người yếu đuối hoặc bất tuân – nhưng miễn là quan điểm và những ý định của người đúng đắn, và miễn là mối quan hệ của người với Đức Chúa Trời đúng đắn và bình thường, thì người đủ tư cách được Đức Chúa Trời làm cho hoàn thiện. Nếu người không có mối quan hệ đúng đắn với Đức Chúa Trời, và người hành động vì xác thịt hay vì gia đình mình, thì dù người nhọc công bao nhiêu, cũng sẽ là công dã tràng. Nếu mối quan hệ của người với Đức Chúa Trời bình thường, thì mọi thứ khác sẽ đâu vào đấy. Đức Chúa Trời chẳng xét điều gì khác, mà chỉ xét xem quan điểm của người về niềm tin nơi Đức Chúa Trời có đúng đắn không: người tin vào ai, người tin vì ai, và vì sao người tin. Nếu người có thể thấy rõ những điều này, và thực hành với những quan điểm của người đã được xử lý tốt, thì người sẽ tiến bộ trong sự sống, và đảm bảo người cũng sẽ bước vào đường chính đạo. Nếu mối quan hệ của người với Đức Chúa Trời không bình thường, và quan điểm của người về niềm tin vào Đức Chúa Trời bị lệch lạc, thì tất cả những thứ khác đều vô ích, và dù người tin

manh mẽ đến đâu, người cũng sẽ chẳng nhận được gì. Chỉ sau khi mối quan hệ của người với Đức Chúa Trời trở nên bình thường, người mới có được lời khen từ Ngài khi người phản bội xác thịt, cầu nguyện, chịu đựng, bền gan, quy phục, giúp đỡ anh chị em mình, dâng mình hơn cho Đức Chúa Trời, v.v.

Trích từ “Quan hệ của người với Đức Chúa Trời như thế nào?” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Cách mà người ta tin Đức Chúa Trời, yêu mến Đức Chúa Trời và làm đẹp lòng Đức Chúa Trời là thông qua việc tiếp xúc với Thần của Đức Chúa Trời bằng cả tấm lòng, và qua đó làm đẹp lòng Ngài, và thông qua việc dùng cả tấm lòng mình để tiếp xúc với lời Đức Chúa Trời và như thế được Thần của Đức Chúa Trời lay động. Nếu muốn có được đời sống thuộc linh bình thường và thiết lập một mối quan hệ bình thường với Đức Chúa Trời, thì trước hết người phải dâng lòng mình cho Ngài. Chỉ sau khi người đã lắng lòng mình trước Ngài và dốc trọn lòng mình cho Ngài, thì người mới dần có thể phát triển một đời sống thuộc linh bình thường. Nếu người ta không trao cả tấm lòng mình cho Đức Chúa Trời trong niềm tin của họ nơi Ngài, và nếu lòng họ chưa ở trong Ngài và họ không xem trọng trách của Ngài là của chính mình, thì mọi việc họ làm đều là một hành động lừa dối Đức Chúa Trời, một hành động điển hình của những người sùng đạo, và không thể nhận được sự khen ngợi của Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời chẳng được thu được gì từ loại người này, loại người này chỉ có thể làm vật làm nền cho công tác của Đức Chúa Trời, như một thứ trang trí trong nhà Đức Chúa Trời, một thứ thừa thãi và vô dụng. Đức Chúa Trời không sử dụng loại người này. Trong một người như thế, chẳng những không có cơ hội cho công tác của Đức Thánh Linh, mà việc làm cho họ hoàn thiện thậm chí cũng chẳng có bất kỳ giá trị gì. Dạng người này thực sự là một cái xác biết đi. Những người như vậy chẳng có gì để Đức Thánh Linh dùng được, mà trái lại, hết thấy bọn họ đều đã bị Sa-tan chiếm hữu và làm cho bại hoại sâu sắc. Đức Chúa Trời sẽ loại bỏ những con người này. Hiện thời, trong việc sử dụng con người, Đức Thánh Linh không chỉ sử dụng những phần đáng mong muốn của họ để hoàn thành công việc, mà Ngài còn hoàn thiện và thay đổi những phần không mong muốn của họ. Nếu có thể dốc lòng mình vào Đức Chúa Trời và tĩnh lặng trước Ngài, thì người sẽ có cơ hội và đủ tư cách được Đức Thánh Linh dùng đến, được nhận lãnh sự khai sáng và soi sáng của Đức Thánh Linh, và hơn nữa, người còn có cơ hội được Đức Thánh Linh bổ khuyết cho những thiếu sót nơi mình. Khi trao lòng mình cho Đức Chúa Trời, ở khía cạnh tính cực, người có thể có được lối vào sâu hơn và đạt được trình độ thông sáng cao hơn; ở khía cạnh tiêu cực, người sẽ hiểu rõ hơn những lỗi phạm và thiếu sót của

mình, sẽ hăng hái tìm cách đáp ứng ý muốn của Đức Chúa Trời hơn, và sẽ không thụ động mà sẽ tích cực bước vào. Như thế, người sẽ trở thành một người đúng đắn.

Trích từ “Việc thiết lập một mối quan hệ bình thường với Đức Chúa Trời là rất quan trọng” trong Lời xuất hiện trong xác

thịt

Nếu người muốn có mối quan hệ bình thường với Đức Chúa Trời, thì lòng người phải hướng về Đức Chúa Trời. Với điều này làm nền tảng, người cũng sẽ có mối quan hệ bình thường với người khác. Nếu người không có một mối quan hệ bình thường với Đức Chúa Trời, thì dù người có làm gì để duy trì các mối quan hệ với người khác, cho dù người làm việc chăm chỉ ra sao hay dốc bao nhiêu sức, tất cả vẫn chỉ liên quan đến triết lý sống của con người. Người đang duy trì vị thế của mình giữa mọi người qua góc độ và triết lý của con người, để cho mọi người tán dương người, nhưng người chẳng làm theo lời Đức Chúa Trời nhằm thiết lập mối quan hệ bình thường với mọi người. Nếu người không tập trung vào mối quan hệ với mọi người, mà lo duy trì mối quan hệ bình thường với Đức Chúa Trời, nếu người sẵn sàng dâng lòng mình cho Đức Chúa Trời và học cách vâng lời Ngài, thì tự nhiên những mối quan hệ của người với mọi người sẽ trở nên bình thường. Theo cách này, những mối quan hệ này không thiết lập trong xác thịt, mà là trên nền tảng là tình yêu Đức Chúa Trời. Hầu như không có sự tương tác về xác thịt, nhưng trong tinh thần, có sự thông công, tình yêu thương lẫn nhau, sự an ủi lẫn nhau và sự cung cấp cho nhau. Tất cả điều này đều được thực hiện trên nền tảng một tấm lòng làm thỏa mãn Đức Chúa Trời. Những mối quan hệ này không được duy trì bằng cách dựa theo triết lý sống của con người, mà được định hình rất tự nhiên qua việc mang trọng trách vì Đức Chúa Trời. Nó không cần đến nỗ lực của con người. Người chỉ cần thực hành theo các nguyên tắc của lời Đức Chúa Trời. Người có sẵn lòng quan tâm đến ý muốn của Đức Chúa Trời không? Người có sẵn lòng làm một người “phi lý trí” trước Đức Chúa Trời không? Người có sẵn lòng trao trọn lòng mình cho Đức Chúa Trời, và không màng đến vị thế của mình giữa mọi người không? Trong số mọi người người có liên hệ, người có mối quan hệ tốt đẹp nhất với ai? Người có mối quan hệ tồi tệ nhất với ai? Các mối quan hệ của người với mọi người có bình thường không? Người có đối xử công bằng với mọi người không? Các mối quan hệ của người với người khác được duy trì theo triết lý sống của người, hay được xây dựng trên nền tảng là tình yêu Đức Chúa Trời? Khi một người không dâng lòng mình cho Đức Chúa Trời, thì tinh thần người đó trở nên cùn mòn, tê liệt và vô thức. Kiểu người này sẽ không bao giờ hiểu được lời Đức Chúa Trời và sẽ không bao giờ có được mối quan hệ bình thường với Đức Chúa Trời; tâm tính của kiểu người này sẽ không bao giờ thay đổi được. Thay đổi tâm tính là tiến trình

dâng lòng mình cho Đức Chúa Trời, và đón nhận sự khai sáng và soi sáng từ lời Đức Chúa Trời. Công tác của Đức Chúa Trời có thể cho phép một người tích cực bước vào, cũng như khiến họ có thể gột rửa những khía cạnh tiêu cực sau khi đã có được sự hiểu biết về chúng. Khi người đạt đến mức độ dâng lòng mình cho Đức Chúa Trời, thì người sẽ có thể nhận thức được mọi vận động tinh tế trong thần trí của mình, và người sẽ biết được mọi sự khai sáng và soi sáng nhận lãnh từ Đức Chúa Trời. Hãy bám chặt vào đó, và dần dần người sẽ bước vào con đường được Đức Thánh Linh hoàn thiện. Lòng người càng có thể tĩnh lặng trước Đức Chúa Trời, thì thần trí người sẽ càng nhạy cảm và tinh tế hơn, và càng có khả năng nhận thức được Đức Thánh Linh cảm thúc nó như thế nào, và rồi mối quan hệ của người với Đức Chúa Trời sẽ trở nên bình thường hơn bao giờ hết. Một mối quan hệ bình thường giữa người với người được thiết lập trên nền tảng là trao tấm lòng họ cho Đức Chúa Trời, chứ không phải thông qua nỗ lực của con người. Không có Đức Chúa Trời trong lòng, những mối quan hệ giữa con người chỉ đơn thuần là mối quan hệ xác thịt. Chúng chẳng bình thường mà chỉ là sự buông thả theo dục vọng. Chúng là những mối quan hệ mà Đức Chúa Trời khinh ghét, Ngài ghê tởm. Nếu người nói rằng thần trí người đã được cảm thúc, nhưng người luôn muốn có sự thông công với những người người thích, với bất kỳ người nào người coi trọng, và nếu người nào khác đang theo đuổi nhưng người không thích họ, thậm chí có thành kiến với họ và không chịu kết giao với họ, thì đây lại là một bằng chứng nữa cho thấy người chịu ảnh hưởng của cảm xúc và chẳng có một mối quan hệ bình thường nào với Đức Chúa Trời. Người đang cố gắng lừa phỉnh Đức Chúa Trời và che đậy sự xấu xa của mình mà thôi. Ngay cả khi người có thể chia sẻ chút hiểu biết nhưng lại có dụng ý sai trái, thì mọi việc người làm chỉ tốt theo tiêu chuẩn của con người mà thôi. Đức Chúa Trời sẽ không khen ngợi người, người chỉ đang hành động theo xác thịt, chứ không phải theo trọng trách của Đức Chúa Trời. Nếu người có thể lắng lòng trước Đức Chúa Trời và có tương tác bình thường với tất cả những ai yêu mến Đức Chúa Trời, chỉ khi đó người mới phù hợp để Đức Chúa Trời sử dụng. Theo các này, dù người kết giao với người khác theo cách nào, thì nó cũng không theo triết lý sống, mà sẽ là trước Đức Chúa Trời, sống theo cách quan tâm đến trọng trách của Ngài.

Trích từ “Việc thiết lập một mối quan hệ bình thường với Đức Chúa Trời là rất quan trọng” trong Lời xuất hiện trong xác
thịt

Hãy đọc mọi lời phán của Đức Chúa Trời và đưa chúng vào thực hành ngay khi người hiểu chúng. Có lẽ đã có những lúc xác thịt người yếu đuối, hoặc người dấy loạn, hoặc người chống đối; bất kể người đã hành xử ra sao trong quá khứ, điều đó cũng không mấy quan trọng, và không thể

nào cản trở cuộc đời người trưởng thành ngày hôm nay. Miễn là hiện tại, người có thể có mối quan hệ bình thường với Đức Chúa Trời, là có hy vọng rồi. Nếu có sự thay đổi trong người mỗi lần đọc lời Đức Chúa Trời, và người khác có thể nhận ra đời sống của người đã thay đổi tốt hơn, thì điều đó cho thấy mối quan hệ của người với Đức Chúa Trời giờ đây là bình thường và đã được chỉnh đốn. Đức Chúa Trời không đối xử với mọi người chiếu theo những vi phạm của họ. Một khi người đã hiểu và trở nên có nhận thức, chừng nào người có thể ngừng phản nghịch hoặc chống đối, thì Đức Chúa Trời vẫn sẽ rủ lòng thương xót người. Khi người có được hiểu biết và quyết tâm mưu cầu được Đức Chúa Trời hoàn thiện, thì tình trạng của người trước nhan Đức Chúa Trời sẽ trở nên bình thường. Dù cho người đang làm gì, hãy cân nhắc những điều sau đây trong lúc đang làm: Nếu tôi làm thế này, Đức Chúa Trời sẽ nghĩ gì? Việc này có ích gì cho anh chị em tôi không? Việc này có ích gì cho công tác trong nhà Đức Chúa Trời không? Dù trong sự cầu nguyện, thông công, lời nói, việc làm, hay tiếp xúc với người khác, hãy xem xét những ý định của người, và kiểm tra xem liệu mối quan hệ của người với Đức Chúa Trời có bình thường hay không. Nếu người không thể nhận ra những ý định và suy nghĩ của bản thân người, thì điều này có nghĩa là người thiếu sự sáng suốt, và như thế chứng tỏ người hiểu quá ít về lẽ thật. Nếu người có thể hiểu rõ mọi việc Đức Chúa Trời làm và có thể nhận thức mọi sự qua lăng kính của lời Ngài, đứng về phía Ngài, thì những quan điểm của người sẽ trở nên đúng đắn. Do đó, thiết lập một mối quan hệ tốt đẹp với Đức Chúa Trời là tối quan trọng với bất kỳ ai tin vào Đức Chúa Trời, mọi người phải xem đây là nhiệm vụ quan trọng nhất và là sự kiện lớn nhất trong đời mình. Mọi việc người làm đều được đánh giá bằng việc người có mối quan hệ bình thường với Đức Chúa Trời hay không. Nếu mối quan hệ của người với Đức Chúa Trời bình thường và những ý định của người đúng đắn, thì cứ việc làm. Để giữ mối quan hệ bình thường với Đức Chúa Trời, người không được sợ mất đi những lợi ích cá nhân; người không thể để Sa-tan thắng thế, người không thể để Sa-tan nắm giữ người, và người không thể để Sa-tan biến người thành trò cười. Có những ý định như thế là dấu hiệu cho thấy mối quan hệ của người với Đức Chúa Trời là bình thường – không phải vì xác thịt, mà vì sự bình an trong tâm linh, vì mục đích đạt được công tác của Đức Thánh Linh, và đáp ứng ý muốn của Đức Chúa Trời. Để bước vào trạng thái đúng đắn, người phải thiết lập mối quan hệ tốt đẹp với Đức Chúa Trời và chỉnh đốn quan điểm của người về niềm tin vào Đức Chúa Trời. Điều này là để cho Đức Chúa Trời có thể thu phục người, và để cho Ngài có thể biểu lộ những hoa trái của lời Ngài nơi người và khai sáng cũng như soi sáng cho người hơn nữa. Như vậy, người sẽ làm đúng cách. Hãy tiếp tục ăn và uống những lời Đức Chúa Trời ngày nay, bước vào cách hoạt động hiện thời của Đức Thánh Linh, hành động theo những yêu cầu hiện tại của Đức Chúa Trời, không theo những phương pháp thực

hành lỗi thời, không bám vào những lề lối cũ, và bước vào cách làm việc hiện nay càng sớm càng tốt. Như thế, mối quan hệ của người với Đức Chúa Trời sẽ trở nên hoàn toàn bình thường và người sẽ dần bước trên con đường đúng đắn của niềm tin nơi Đức Chúa Trời.

Trích từ “Quan hệ của người với Đức Chúa Trời như thế nào?” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

4. Sự đứng đắn thánh thiện mà các tín đồ của Đức Chúa Trời nên sở hữu

Lời Đức Chúa Trời có liên quan:

Nhân cách bình thường bao gồm những khía cạnh nào? Sự sáng suốt, ý thức, lương tâm và tính cách. Nếu người có thể đạt được mức bình thường trong từng khía cạnh này, thì nhân tính của người sẽ là đạt yêu cầu. Người nên có hình tượng của một người bình thường, người nên giống như một người tin vào Đức Chúa Trời. Người không cần phải thành tựu quá nhiều, hoặc tham gia vào việc ngoại giao; người chỉ cần là một con người bình thường, với một ý thức bình thường, để có thể nhìn thấu mọi việc, và ít nhất cũng trông giống một người bình thường. Thế là đủ rồi! Mọi điều yêu cầu ở người hôm nay đều nằm trong khả năng của người; đây không phải là kiểu cố lùa vịt lên cành cây. Không một lời vô dụng hoặc một công việc vô ích nào sẽ được thực hiện đối với người. Tất cả những sự xấu xa được bày tỏ hoặc biểu lộ trong đời sống của người phải bị loại bỏ. Các người đã bị Sa-tan làm cho bại hoại và đầy ắp nọc độc của Sa-tan. Tất cả những gì yêu cầu ở người là loại bỏ tâm tính sa-tan bại hoại này. Không yêu cầu người trở thành một nhân vật cấp cao, một người nổi tiếng hay vĩ đại. Điều đó không có ích gì. Công tác được thực hiện trong các người có tính đến những gì vốn có trong các người. Những gì Ta yêu cầu mọi người được định ra trong giới hạn. Nếu các người thực hành theo cách thức và giọng điệu mà những người trí thức nói, thì không được; các người sẽ không thể làm được điều đó. Với tổ chất của các người, ít nhất các người có thể nói với sự khôn ngoan, tế nhị và giải thích mọi thứ một cách rõ ràng và dễ hiểu. Đó là tất cả những gì cần có để đáp ứng các yêu cầu. Nếu ít nhất người có được sự sáng suốt và ý thức, thì bấy nhiêu đó đủ rồi. Điều quan trọng nhất ngay bây giờ là loại bỏ tâm tính sa-tan bại hoại của người. Người phải loại bỏ sự xấu xa được thể hiện trong người. Làm sao người có thể nói về ý thức cao nhất và sự hiểu biết sâu sắc nhất, nếu người không loại bỏ những điều này? Nhiều người, thấy thời đại đã thay đổi, không có bất kỳ sự khiêm nhường hoặc kiên nhẫn nào, và họ có thể cũng chẳng có bất kỳ tình yêu thương hoặc sự đứng đắn thánh thiện nào. Những kẻ như vậy thật ngu ngốc làm sao! Họ còn có chút nhân tính bình thường nào không? Họ có bất kỳ lời chứng nào để thốt ra không? Họ hoàn toàn không có sự sáng suốt hoặc ý thức nào. Tất nhiên, một vài khía cạnh trong sự thực hành của con người bị lệch lạc và sai lầm cần được chỉnh sửa; ví dụ, đời sống thuộc linh cứng nhắc trước đây của họ và bộ dạng tê liệt, khờ dại của họ – tất cả những điều này phải được thay đổi. Thay đổi không có nghĩa là để người trở nên phóng đảng hoặc nuông chiều xác thịt, nói bất cứ điều gì mình muốn. Người không được ăn nói lỏng lẻo. Có cách nói và cách ứng xử của

một người bình thường là nói một cách mạch lạc, “có” thì nói “có”, và “không” thì nói “không”. Bám vào sự thật và nói một cách phù hợp. Đừng lừa lọc, đừng dối trá. Phải hiểu được những giới hạn mà một người bình thường có thể đạt tới liên quan đến sự thay đổi về tâm tính. Nếu không người sẽ không thể bước vào thực tế.

Trích từ “Nâng cao tố chất là để nhận được sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Trong tâm tính của con người bình thường, không có sự quanh co hay giả dối, con người có mối quan hệ bình thường với nhau, họ không lẻ loi, và cuộc sống của họ không xoàng xĩnh, cũng không suy đồi. Vì vậy, Đức Chúa Trời cũng được tôn cao giữa hết thảy; lời Ngài tràn ngập trong nhân loại, con người sống trong hòa bình với nhau và dưới sự chăm sóc, bảo vệ của Đức Chúa Trời, thế gian đầy thuận hòa, không có sự can thiệp của Sa-tan, và sự vinh hiển của Đức Chúa Trời là quan trọng nhất trong nhân loại. Những người như thế giống như các thiên sứ: thanh sạch, đầy khí lực, không bao giờ than van về Đức Chúa Trời, và tận hiến mọi nỗ lực của mình cho sự vinh hiển của Đức Chúa Trời trên đất mà thôi.

Trích từ “Chương 16” của Diễn giải những mâu nhiệm của lời Đức Chúa Trời với toàn vũ trụ trong Lời xuất hiện trong xác
thịt

Ta có rất nhiều hy vọng. Ta hy vọng các người có thể cư xử một cách đúng đắn và đúng mực; thực hiện bổn phận của mình một cách trung tín, có được lẽ thật và nhân tính, là những người có thể từ bỏ mọi thứ mình có và thậm chí sự sống mình cho Đức Chúa Trời, v.v. Tất cả những hy vọng này bắt nguồn từ những khiếm khuyết của các người cùng sự bại hoại và bất tuân của các người.

Trích từ “Sự vi phạm sẽ dẫn con người xuống địa ngục” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Những người được Đức Chúa Trời trọng dụng, xét bề ngoài có thể là vô lý và không có mối quan hệ bình thường với người khác, dù họ nói hợp lẽ, không nói năng bất cần, và luôn có thể lắng lòng trước Đức Chúa Trời. Đây chính xác là kiểu người đủ điều kiện để được Đức Thánh Linh dùng đến. Con người “vô lý” mà Đức Chúa Trời nói đến này dường như chẳng có mối quan hệ bình thường với người khác, và họ cũng chẳng quan tâm gì nhiều đến thứ tình yêu bề ngoài hay những thực hành bề ngoài, nhưng khi truyền đạt những vấn đề thuộc linh, họ có thể mở lòng và cung cấp cho người khác một cách bất vị kỷ với những sự khai sáng và soi sáng mà họ đã có được nhờ trải nghiệm thực tế trước Đức Chúa Trời. Đây là cách họ thể hiện tình yêu với Đức Chúa Trời

và thỏa mãn ý muốn của Đức Chúa Trời. Khi những người khác đều vu khống và nhạo báng họ, họ có thể tránh được việc bị chi phối bởi những con người, sự việc, hay sự vật bên ngoài, và vẫn có thể lắng lòng trước Đức Chúa Trời. Một người như thế dường như có được những thấu suốt độc nhất vô nhị của riêng mình. Cho dù người khác có làm gì đi nữa, lòng họ không bao giờ rời xa Đức Chúa Trời. Khi người khác chuyện phiếm hào hứng và hài hước, thì lòng họ vẫn ở trước Đức Chúa Trời, chiêm niệm lời Đức Chúa Trời hoặc thầm cầu nguyện với Đức Chúa Trời trong lòng, tìm kiếm ý định của Đức Chúa Trời. Họ không bao giờ xem việc duy trì những mối quan hệ bình thường với người khác là quan trọng. Người như thế dường như không có triết lý sống. Xét bề ngoài, người này sôi nổi, dễ mến, và ngây thơ, nhưng cũng có được tính cách điềm đạm. Đây là hình tượng của một kiểu người được Đức Chúa Trời trọng dụng. Những thứ như triết lý sống hay “lý trí thông thường” đơn giản là không có tác dụng với kiểu người này; đây là kiểu người đã dâng trọn lòng mình cho lời Đức Chúa Trời và dường như trong lòng họ chỉ có Đức Chúa Trời mà thôi. Đây là kiểu người mà Đức Chúa Trời gọi là một người “phi lý trí”, và đây chính là kiểu người được Đức Chúa Trời trọng dụng. Đặc điểm của một người được Đức Chúa Trời trọng dụng là: Cho dù ở đâu hay lúc nào, lòng họ luôn ở trước Đức Chúa Trời, và dù cho người khác có thể phóng đảng thế nào, có chìm đắm trong dục vọng và xác thịt thế nào, thì tâm lòng người này vẫn không bao giờ xa rời Đức Chúa Trời, và họ không bao giờ chạy theo đám đông. Chỉ có kiểu người này mới thích hợp để Đức Chúa Trời sử dụng, và chỉ có kiểu người này mới được Đức Thánh Linh hoàn thiện. Nếu người không thể đạt được những điều này, thì người không đủ tư cách để được Đức Chúa Trời thu phục, và để được Đức Thánh Linh hoàn thiện.

Trích từ “Việc thiết lập một mối quan hệ bình thường với Đức Chúa Trời là rất quan trọng” trong Lời xuất hiện trong xác
thịt

Những người có lẽ thật là những người mà, trong những kinh nghiệm thực tế của họ, có thể đứng vững trong chứng ngôn của họ, kiên định với lập trường của họ, đứng về phía Đức Chúa Trời, không bao giờ rút lui, và những người có thể có mối liên hệ bình thường với những ai yêu mến Đức Chúa Trời, những người có thể vâng lời Đức Chúa Trời một cách tuyệt đối khi mọi việc xảy ra với họ, và có thể vâng lời Đức Chúa Trời cho đến chết. Sự thực hành và tỏ lộ của người trong đời thực là chứng ngôn về Đức Chúa Trời, chúng là việc sống bày tỏ ra của con người và lời chứng về Đức Chúa Trời, và điều này là thực sự vui hưởng tình yêu thương của Đức Chúa Trời; khi người đã trải nghiệm đến mức này thì sẽ đạt được hiệu quả xứng đáng. Người được sở hữu sự sống bày tỏ ra thật sự và mỗi hành động của người được những người khác nhìn với vẻ ngưỡng

mộ. Trang phục và diện mạo bên ngoài của người không nổi bật, nhưng người sống bày tỏ ra một cuộc sống vô cùng tin kính, và khi người truyền đạt lời của Đức Chúa Trời, người được Ngài hướng dẫn và khai sáng. Người có thể nói ý muốn của Đức Chúa Trời bằng lời của người, truyền đạt hiện thực, và người hiểu nhiều về việc phụng sự trong linh hồn. Người thẳng thắn trong cách nói, người đàng hoàng và chính trực, không dối đầu và đúng mực, có thể vâng theo sự xếp đặt của Đức Chúa Trời và đứng vững trong chứng ngôn của mình khi mọi việc xảy ra với người, và người bình tĩnh, điềm tĩnh bất kể đang đối phó chuyện gì đi nữa. Loại người này đã thực sự thấy được tình yêu thương của Đức Chúa Trời. Một số người vẫn còn trẻ, nhưng họ hành động như một người ở tuổi trung niên; họ chín chắn; sở hữu lẽ thật, và được những người khác ngưỡng mộ – và đây là những người có chứng ngôn và là sự biểu hiện của Đức Chúa Trời.

Trích từ “Những ai yêu mến Đức Chúa Trời sẽ sống đời đời trong sự sáng của Ngài” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

5. Đức tin nơi Đức Chúa Trời không nên chỉ là tìm kiếm sự bình an và các phước lành

Lời Đức Chúa Trời có liên quan:

Con người đã đạt được gì kể từ lần đầu tiên bắt đầu tin vào Đức Chúa Trời? Người đã biết được gì về Đức Chúa Trời? Người đã thay đổi được bao nhiêu nhờ đức tin của mình nơi Đức Chúa Trời? Hiện nay, tất cả các người đều biết rằng đức tin của con người nơi Đức Chúa Trời không chỉ vì sự cứu rỗi linh hồn và sự yên ổn về thể xác, hay đức tin đó cũng không phải để làm phong phú cuộc sống của họ qua việc yêu mến Đức Chúa Trời, v.v. Như hiện tại, nếu người yêu Đức Chúa Trời để có được sự yên ổn về thể xác hay thú vui nhất thời, thì cuối cùng, ngay cả khi tình yêu Đức Chúa Trời của người đạt đến cực đỉnh và người không đòi hỏi gì thêm, thì tình yêu người tìm kiếm vẫn là một tình yêu hỗn tạp và không làm đẹp lòng Đức Chúa Trời. Những ai dùng tình yêu dành cho Đức Chúa Trời để làm phong phú sự tồn tại nhằm chán của mình, và để lấp đầy khoảng trống trong lòng mình, là kiểu người tham muốn một cuộc sống dễ dàng, chứ không phải là người thật sự theo đuổi tình yêu dành cho Đức Chúa Trời. Thứ tình yêu này bị ép buộc, theo đuổi sự thỏa mãn về tinh thần, và Đức Chúa Trời không cần loại tình yêu này. Vậy thì tình yêu của người là loại nào? Người yêu Đức Chúa Trời vì điều gì? Tình yêu đích thực dành cho Đức Chúa Trời ngay bây giờ đang có trong người được bao nhiêu? Tình yêu của đa số các người là loại tình yêu vừa được đề cập trên đây. Loại tình yêu này chỉ có thể duy trì hiện trạng; nó không thể đạt đến sự bất biến, cũng không thể bén rễ trong con người. Loại tình yêu này chỉ giống như một bông hoa nở rồi tàn mà không kết trái. Nói cách khác, sau khi người đã từng yêu Đức Chúa Trời theo cách này, nếu không có ai dẫn dắt người trên con đường phía trước, thì người sẽ gục ngã. Nếu người chỉ có thể yêu Đức Chúa Trời trong thời kỳ yêu Đức Chúa Trời, nhưng sau đó, tâm tính sống của người vẫn không thay đổi, thì người sẽ không thể thoát khỏi màn ảnh hưởng của sự tối tăm, người sẽ không thể thoát khỏi xiềng xích của Sa-tan và trò lừa bịp của nó. Không ai như vậy có thể được Đức Chúa Trời thu nhận hoàn toàn; cuối cùng, tinh thần, linh hồn, và thể xác của họ vẫn thuộc về Sa-tan. Không có gì nghi ngờ về điều này. Những ai không thể được Đức Chúa Trời thu nhận hoàn toàn sẽ trở về nơi ban đầu, tức là trở về với Sa-tan, và họ sẽ đi xuống hồ lửa và diêm sinh để chấp nhận sự trừng phạt tiếp theo từ Đức Chúa Trời. Những ai được Đức Chúa Trời thu nhận là những người đã từ bỏ Sa-tan và thoát khỏi quyền của hắn. Họ chính thức được tính là dân sự của vương quốc. Đây là cách trở thành dân sự của vương quốc.

Hôm nay, để tin vào Đức Chúa Trời thực tế, người phải đặt chân lên con đường đúng. Nếu tin vào Đức Chúa Trời, người đừng chỉ tìm kiếm ơn phước, mà hãy yêu kính Chúa và biết đến Đức Chúa Trời. Bằng sự khai sáng của Ngài và bằng sự theo đuổi của cá nhân mình, người có thể ăn uống lời Ngài, hình thành hiểu biết thật sự về Đức Chúa Trời, và dành cho Đức Chúa Trời một tình yêu chân thật đến từ sâu thẳm trong lòng người. Nói cách khác, khi tình yêu người dành cho Đức Chúa Trời là chân thật nhất và không ai có thể hủy hoại hay ngăn đường tình yêu thương của người dành cho Đức Chúa Trời, thì lúc này người mới đi đúng con đường của đức tin nơi Đức Chúa Trời. Điều này chứng tỏ rằng người thuộc về Đức Chúa Trời, bởi trái tim người giờ đã là vật sở hữu của Đức Chúa Trời và vì thế người không thể bị thứ gì khác chiếm hữu nữa. Qua kinh nghiệm của người, qua cái giá mà người đã phải trả, và qua công tác của Đức Chúa Trời mà người có thể phát triển nên một tình yêu thương tự nguyện dành cho Đức Chúa Trời – và khi làm thế, người sẽ thoát khỏi sự ảnh hưởng của Sa-tan và sống trong ánh sáng lời Đức Chúa Trời. Chỉ khi đã thoát khỏi ảnh hưởng của bóng tối người mới được xem là đã được Đức Chúa Trời thu nhận. Trong niềm tin của người vào Đức Chúa Trời, người phải cố gắng theo đuổi mục tiêu này. Đây là bổn phận của mỗi người các người. Không ai trong các người được tự mãn với thực trạng của mọi sự. Đối với công tác của Đức Chúa Trời, không được lưỡng lự và cũng không được xem nhẹ. Hãy nghĩ về Đức Chúa Trời trên mọi phương diện và vào mọi lúc, và hãy làm mọi sự vì Đức Chúa Trời. Và bất cứ khi nào người nói hay làm gì, hãy đặt lợi ích của nhà Đức Chúa Trời lên hàng đầu. Chỉ có như thế người mới có thể hợp lòng Đức Chúa Trời.

Trích từ “Người phải sống vì lẽ thật khi người tin ở Đức Chúa Trời” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Một người phục vụ Đức Chúa Trời không chỉ nên biết cách chịu khổ vì Ngài, hơn thế nữa, họ nên hiểu rằng mục đích của việc tin vào Đức Chúa Trời là để theo đuổi tình yêu dành cho Ngài. Đức Chúa Trời sử dụng người không chỉ để tinh luyện người hoặc để khiến người chịu khổ, mà đúng hơn, Ngài sử dụng người để người có thể biết những hành động của Ngài, biết ý nghĩa thực sự của cuộc đời con người, và đặc biệt, để người có thể biết rằng phục vụ Đức Chúa Trời không phải là một nhiệm vụ dễ dàng. Trải nghiệm công tác của Đức Chúa Trời không phải là để tận hưởng ân điển, mà thay vào đó là chịu khổ vì tình yêu của người dành cho Ngài. Vì người được hưởng ân điển của Đức Chúa Trời, người cũng phải hưởng lấy hình phạt của Ngài; người phải trải nghiệm tất cả những điều này. Người có thể trải nghiệm sự khai sáng của Đức Chúa Trời trong người, và người cũng có thể trải nghiệm cách Ngài xử lý người và phán xét người. Bằng cách này, trải nghiệm của người sẽ toàn diện. Đức Chúa Trời đã thực hiện công tác phán xét và hình phạt

của Ngài trên người. Lời Đức Chúa Trời đã xử lý người, nhưng không chỉ có vậy, nó còn khai sáng và soi sáng cho người. Khi người tiêu cực và yếu đuối, Đức Chúa Trời lo lắng cho người. Hết thấy công tác này là để cho người biết rằng mọi thứ về con người đều nằm trong những sự sắp đặt của Đức Chúa Trời. Người có thể nghĩ rằng tin vào Đức Chúa Trời là chịu khổ, hoặc làm đủ thứ việc cho Ngài; người có thể nghĩ rằng mục đích của việc tin vào Đức Chúa Trời là để cho xác thịt người có thể được bình an, hoặc để cho mọi thứ trong cuộc đời người diễn ra suôn sẻ, hoặc để cho người có thể được thoải mái và thanh thản trong mọi việc. Tuy nhiên, không điều nào trong số này là mục đích mà mọi người nên gán cho niềm tin của họ nơi Đức Chúa Trời. Nếu người tin vì những mục đích này, thì quan điểm của người là không đúng, và đơn giản là người không thể được hoàn thiện. Những hành động của Đức Chúa Trời, tâm tính công chính của Đức Chúa Trời, sự khôn ngoan của Ngài, lời Ngài, cùng sự kỳ diệu và không thể dò lường của Ngài là tất cả những điều mọi người nên hiểu. Sau khi đã có được sự hiểu biết này rồi, người nên dùng nó để rũ bỏ khỏi lòng mình tất cả những yêu cầu, hy vọng, và ý niệm cá nhân. Chỉ bằng cách loại bỏ những điều này thì người mới có thể đáp ứng được những điều kiện Đức Chúa Trời đòi hỏi, và chỉ bằng cách làm điều này, người mới có thể có được sự sống và làm thỏa lòng Đức Chúa Trời. Mục đích tin vào Đức Chúa Trời là để làm thỏa lòng Ngài và để sống bày tỏ ra tâm tính mà Ngài đòi hỏi, hầu cho những hành động và sự vinh hiển của Ngài có thể được thể hiện qua nhóm người không xứng đáng này. Đây là quan điểm đúng đắn đối với việc tin vào Đức Chúa Trời, và đây cũng là mục tiêu người nên tìm kiếm. Người nên có quan điểm đúng đắn về việc tin vào Đức Chúa Trời và người nên tìm cách đạt được lời Đức Chúa Trời. Người cần phải ăn uống lời Đức Chúa Trời và người phải có thể sống bày tỏ ra lẽ thật, và đặc biệt, người phải có thể thấy được những việc làm thực tế của Ngài, những việc làm tuyệt vời của Ngài trên khắp toàn thể vũ trụ, cũng như công tác thực tế Ngài làm trong xác thịt. Thông qua những trải nghiệm thực tế của mình, mọi người có thể thấy rõ cách Đức Chúa Trời làm công tác của Ngài trên họ và ý muốn của Ngài đối với họ. Mục đích của hết thấy điều này là để loại bỏ tâm tính sa-tan bại hoại của mọi người. Sau khi đã rũ bỏ mọi sự ô uế và bất chính bên trong người, gạt bỏ những ý định sai trái của người, và đã phát triển đức tin thực sự vào Đức Chúa Trời – chỉ với đức tin thật sự thì người mới có thể thực sự yêu Đức Chúa Trời. Người chỉ có thể thành thật yêu Đức Chúa Trời trên nền tảng niềm tin của người vào Ngài. Người có thể nào có được tình yêu dành cho Đức Chúa Trời mà không cần tin vào Ngài không? Vì người tin vào Đức Chúa Trời, người không thể mù mờ về điều đó. Một số người trở nên tràn đầy sức sống ngay khi họ thấy rằng đức tin vào Đức Chúa Trời sẽ mang lại cho họ những phước lành, nhưng rồi lại mất hết năng lượng ngay khi họ thấy mình phải chịu đựng những sự tinh luyện. Đó có phải là

tin vào Đức Chúa Trời không? Cuối cùng, người phải đạt được sự vâng phục hoàn toàn và tuyệt đối trước Đức Chúa Trời trong đức tin của mình. Người tin vào Đức Chúa Trời nhưng vẫn có những đòi hỏi với Ngài, có nhiều quan niệm tôn giáo người không thể đặt xuống, những lợi ích cá nhân người không thể từ bỏ, và người vẫn tìm kiếm những phước lành của xác thịt và muốn Đức Chúa Trời cứu rỗi xác thịt của người, cứu rỗi linh hồn người – đây đều là những hành vi của người có quan điểm sai lầm. Mặc dù những người có niềm tin tôn giáo có đức tin vào Đức Chúa Trời, nhưng họ không tìm cách thay đổi tâm tính của mình và không theo đuổi kiến thức về Đức Chúa Trời, mà thay vào đó, chỉ tìm kiếm những lợi ích của xác thịt. Nhiều người trong số các người có đức tin thuộc phạm trù niềm tin tôn giáo; đây không phải là đức tin thực sự vào Đức Chúa Trời. Để tin vào Đức Chúa Trời, con người phải sở hữu một tấm lòng sẵn sàng chịu khổ vì Ngài và ý chí từ bỏ chính mình. Trừ khi con người đáp ứng hai điều kiện này, nếu không đức tin của họ vào Đức Chúa Trời không có giá trị, và họ sẽ không thể đạt được sự thay đổi trong tâm tính của mình. Chỉ những người thực sự theo đuổi lẽ thật, tìm kiếm kiến thức về Đức Chúa Trời, và theo đuổi sự sống mới là những người thực sự tin vào Đức Chúa Trời.

Trích từ “Những người được làm cho hoàn thiện phải trải qua sự tinh luyện” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Bây giờ các người đã hiểu đức tin nơi Đức Chúa Trời là gì chưa? Đức tin nơi Đức Chúa Trời có phải là trông thấy những dấu kỳ và phép lạ không? Hay đó có phải là sự thắng thiên không? Tin vào Đức Chúa Trời không hề là chuyện dễ dàng. Những nghi thức tôn giáo đó nên được dẹp bỏ; theo đuổi việc chữa lành người bệnh và xua đuổi ma quỷ, chú tâm vào những dấu kỳ và phép lạ, thêm muốn nhiều hơn những ân điển, bình an và niềm vui của Đức Chúa Trời, theo đuổi những triển vọng và sự thoải mái xác thịt – đây đều là những nghi thức tôn giáo, và những nghi thức tôn giáo như vậy là một loại đức tin mơ hồ. Đức tin thực sự nơi Đức Chúa Trời ngày nay là gì? Đó là sự chấp nhận lời Đức Chúa Trời là sự sống thực tế của người và biết đến Đức Chúa Trời từ lời Ngài nhằm đạt đến một tình yêu đích thực đối với Ngài. Để rõ ràng hơn: Đức tin nơi Đức Chúa Trời là để người có thể vâng lời Đức Chúa Trời, yêu thương Đức Chúa Trời, và thực hiện bốn phận phải được thực hiện bởi một loài thọ tạo của Đức Chúa Trời. Đây là mục tiêu của việc tin ở Đức Chúa Trời. Người phải đạt được sự hiểu biết về sự đáng mến của Đức Chúa Trời, về việc Đức Chúa Trời đáng tôn kính như thế nào, về việc Đức Chúa Trời đã thực hiện công tác cứu rỗi giữa những loài thọ tạo của Ngài và làm cho chúng hoàn thiện như thế nào – đây là những điều cốt yếu nhất trong đức tin của người nơi Đức Chúa Trời. Đức tin nơi Đức Chúa Trời chủ yếu là sự chuyển biến từ một đời sống xác thịt sang một đời sống yêu thương Đức Chúa Trời; từ việc sống trong sự bại hoại

sang việc sống trong sự sống của lời Đức Chúa Trời; đó là sự bước ra dưới quyền của Sa-tan và sống dưới sự coi sóc và bảo vệ của Đức Chúa Trời; đó là khả năng đạt được sự vâng phục trước Đức Chúa Trời và không vâng lời xác thịt; đó là việc để cho Đức Chúa Trời chiếm trọn tâm lòng người, để cho Đức Chúa Trời làm cho người hoàn thiện, và giải phóng người khỏi tâm tính Sa-tan bại hoại. Đức tin nơi Đức Chúa Trời chủ yếu là để quyền năng và sự vinh hiển của Đức Chúa Trời có thể được tỏ hiện nơi người, để người có thể thực hiện ý muốn của Đức Chúa Trời, hoàn tất kế hoạch của Đức Chúa Trời, và có thể mang lời chứng cho Đức Chúa Trời trước Sa-tan. Đức tin nơi Đức Chúa Trời không nên chỉ xoay quanh mong muốn trông thấy những dấu kỳ và phép lạ, cũng không nên chỉ vì xác thịt của cá nhân người. Đó phải là về sự theo đuổi hiểu biết về Đức Chúa Trời, có thể vâng lời Đức Chúa Trời, và cũng như Phi-e-rơ, vâng lời Ngài đến tận lúc chết. Đây là những mục đích chính của việc tin vào Đức Chúa Trời. Người ta ăn uống lời Đức Chúa Trời là nhằm biết đến Đức Chúa Trời và làm đẹp lòng Ngài. Ăn uống lời Đức Chúa Trời cho người sự hiểu biết nhiều hơn về Đức Chúa Trời, chỉ sau đó thì người mới có thể vâng lời Ngài. Chỉ với hiểu biết về Đức Chúa Trời thì người mới có thể yêu thương Ngài, và đây là mục tiêu mà con người nên có trong đức tin của mình nơi Đức Chúa Trời. Trong đức tin của người nơi Đức Chúa Trời, nếu người đang luôn cố để trông thấy những dấu kỳ và phép lạ, thì quan điểm về đức tin này nơi Đức Chúa Trời là sai trật. Đức tin nơi Đức Chúa Trời chủ yếu là sự chấp nhận lời Đức Chúa Trời là sự sống thực tế. Mục tiêu của Đức Chúa Trời chỉ đạt được bằng cách đưa vào thực hành những lời phán ra từ miệng Đức Chúa Trời và thực hiện chúng trong chính bản thân người. Khi tin vào Đức Chúa Trời, con người nên phấn đấu để được Đức Chúa Trời làm cho hoàn thiện, để có thể đầu phục Đức Chúa Trời, và để hoàn toàn vâng phục Đức Chúa Trời. Nếu người có thể vâng lời Đức Chúa Trời mà không ca thán, quan tâm đến những mong muốn của Đức Chúa Trời, đạt tới vóc giạc của Phi-e-rơ, và sở hữu phong thái của Phi-e-rơ mà Đức Chúa Trời nhắc đến, thì đó mới là lúc người đã đạt được thành công trong đức tin nơi Đức Chúa Trời, và điều đó sẽ báo hiệu rằng người đã được Đức Chúa Trời thu phục.

Trích từ “Mọi thứ đều đạt được bởi lời Đức Chúa Trời” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Người hi vọng rằng đức tin vào Đức Chúa Trời sẽ không mang lại bất kỳ thử luyện, phiền não, hay một chút khó khăn nào. Người luôn tìm kiếm những thứ vô giá trị và người không coi trọng sự sống, thay vào đó đặt những suy nghĩ ngông cuồng của mình lên trước lẽ thật. Người thật vô giá trị! Người sống như một con lợn – có gì khác giữa người với lợn và chó chứ? Chẳng phải những kẻ yêu mến xác thịt thay vì kiếm tìm lẽ thật đều là súc vật? Chẳng phải những người chết

không có linh hồn đều là những thầy ma biết đi? Có bao nhiêu lời đã được phán dạy trong các người? Chỉ một chút công việc đã được thực hiện trong số các người? Ta đã cung cấp trong các người bao nhiêu rồi? Thế vì cớ gì người vẫn chưa có được điều đó? Người có gì để phàn nàn? Chẳng phải là người chẳng có được gì bởi lẽ người quá yêu xác thịt? Và chẳng phải vì suy nghĩ của người quá ngông cuồng? Chẳng phải vì người quá ngu ngốc? Nếu người không thể có được các phước lành này, người có thể đổ lỗi cho Đức Chúa Trời vì không cứu rỗi người không? Điều người tìm kiếm là có thể có được bình an sau khi tin vào Đức Chúa Trời, để con cái người không bị ốm đau, để chồng người có công việc tốt, để con trai người có người vợ hiền, để con gái người có tấm chồng tử tế, để trâu ngựa có thể cày bừa tốt, để mùa màng có một năm mưa thuận gió hòa. Đây là những gì người kiếm tìm. Sự tìm kiếm của người chỉ là để có cuộc sống thoải mái, để tai ương không đổ xuống gia đình người, để phong ba bão tố qua người, để cát bụi không chạm mặt người, để mùa màng không bị ngập úng, để thảm họa không ảnh hưởng tới người, để sống trong sự bao bọc của Đức Chúa Trời, để sống trong tổ ấm đủ đầy. Một kẻ hèn nhát như người, luôn kiếm tìm xác thịt – người có tấm lòng không, người có linh hồn không? Người không phải là súc vật ư? Ta cho người con đường mà chẳng đòi hỏi nhận lại điều gì, vậy mà người không theo đuổi. Người có phải là một trong những người tin vào Đức Chúa Trời không? Ta ban cho người cuộc đời con người thực sự, nhưng người không theo đuổi. Người không khác gì chó hay lợn sao? Con lợn không tìm kiếm cuộc sống con người, chúng không tìm kiếm việc được làm cho tinh sạch, và chúng không hiểu cuộc đời là gì. Mỗi ngày, chúng chỉ đơn giản ăn no ngủ say. Ta đã cho người con đường nhưng người vẫn chưa đạt được: Người trắng tay. Người có muốn tiếp tục cuộc sống này, cuộc sống của một con lợn không? Những người như vậy sống có ý nghĩa gì? Cuộc sống của người thật đáng khinh và hèn mọn, người sống trong dơ bẩn và phóng túng, và người không theo đuổi bất kỳ mục tiêu nào; chẳng phải cuộc sống của người hèn mọn nhất trong muôn loài? Các người có dám mặt dày mày dạn để nhìn vào Đức Chúa Trời không? Nếu các người tiếp tục sống như vậy, chẳng phải các người sẽ không thu nhận được điều gì sao? Người đã được trao con đường thật nhưng cuối cùng người có thể đạt được điều đó hay không còn tùy vào sự theo đuổi của riêng người.

Trích từ “Các kinh nghiệm của Phi-e-rơ: Hiểu biết của ông về hình phạt và sự phán xét” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Ngày nay người yêu Đức Chúa Trời nhiều bao nhiêu? Và người biết về mọi điều Đức Chúa Trời đã thực hiện trong người nhiều bao nhiêu? Đây là những điều người nên tìm hiểu. Khi Đức Chúa Trời đến trên đất, mọi điều Ngài đã làm trong con người và đã cho phép con người nhìn thấy

là để con người yêu kính Ngài và thực sự biết Ngài. Việc con người có thể chịu khổ vì Đức Chúa Trời và đã có thể đi xa đến như vậy, một mặt là nhờ tình yêu của Đức Chúa Trời, và mặt khác là nhờ sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời; hơn nữa, đó chính là nhờ sự phán xét và công tác hành phạt mà Đức Chúa Trời đã thực hiện trong con người. Nếu các người không có sự phán xét, hình phạt và những sự thử luyện của Đức Chúa Trời, và nếu Đức Chúa Trời đã không khiến cho các người chịu khổ, thì thành thật mà nói, các người không thực sự yêu mến Đức Chúa Trời. Công việc của Đức Chúa Trời trong con người càng vĩ đại, và sự đau khổ của con người càng lớn, thì càng thấy rõ công tác của Đức Chúa Trời có ý nghĩa ra sao, và lòng người càng có thể thực sự yêu kính Đức Chúa Trời. Làm thế nào để người học được cách yêu kính Đức Chúa Trời? Nếu thiếu sự dầy vò và sự tinh luyện, nếu thiếu những sự thử luyện đau đớn – và hơn nữa, nếu tất cả những gì Đức Chúa Trời ban cho con người là ân điển, tình yêu và lòng thương xót – thì liệu người có thể đạt đến độ thực sự yêu kính Đức Chúa Trời không? Một mặt, trong những sự thử luyện của Đức Chúa Trời, con người biết được những thiếu sót của mình và thấy rằng họ tầm thường, đáng khinh và thấp hèn, rằng họ chẳng có gì và chẳng là gì cả; mặt khác, trong những sự thử luyện của Ngài, Đức Chúa Trời tạo ra những môi trường khác nhau cho con người để khiến con người có thể trải nghiệm nhiều hơn về sự đáng mến của Đức Chúa Trời. Mặc dù nỗi đau là rất lớn, và đôi khi không thể vượt qua được – thậm chí lên đến mức độ đau buồn tan nát – khi đã trải nghiệm nó, con người thấy được công tác của Đức Chúa Trời trong họ đáng mến ra sao, và chỉ dựa trên nền tảng này mới nảy sinh ra trong con người tình yêu Đức Chúa Trời thực sự. Ngày nay, con người nhận thấy rằng chỉ với ân điển, tình yêu và lòng thương xót của Đức Chúa Trời, họ không có khả năng thực sự hiểu được chính mình, huống gì là họ có thể biết được bản chất của con người. Chỉ thông qua vừa sự tinh luyện vừa sự phán xét của Đức Chúa Trời, và trong chính quá trình tinh luyện, thì con người mới có thể biết được những thiếu sót của họ, và biết rằng họ chẳng có gì. Do đó, tình yêu Đức Chúa Trời của con người được xây dựng trên nền tảng của sự tinh luyện và sự phán xét của Đức Chúa Trời. Nếu người chỉ vui hưởng ân điển của Đức Chúa Trời, có một cuộc sống gia đình yên bình hoặc những phước lành vật chất, thì người đã không có được Đức Chúa Trời, và niềm tin của người vào Đức Chúa Trời không thể được coi là thành công. Đức Chúa Trời đã thực hiện một giai đoạn của công tác về ân điển trong xác thịt, và đã ban phước lành vật chất cho con người, nhưng con người không thể được làm cho hoàn thiện chỉ với ân điển, tình yêu và lòng thương xót mà thôi. Trong những trải nghiệm của con người, họ bắt gặp phần nào tình yêu của Đức Chúa Trời và thấy được tình yêu và lòng thương xót của Đức Chúa Trời, nhưng khi đã trải nghiệm một thời gian, họ nhận thấy rằng ân điển của Đức Chúa Trời, tình yêu và lòng thương xót của Ngài không thể làm

hoàn thiện con người, không thể phơi bày điều nào là bại hoại bên trong con người, và không thể giúp con người thoát khỏi tâm tính bại hoại của mình, hoặc làm hoàn thiện tình yêu và đức tin của mình. Công tác về ân điển của Đức Chúa Trời là công việc của một giai đoạn, và con người không thể dựa vào việc tận hưởng ân điển của Đức Chúa Trời để biết Đức Chúa Trời.

Trích từ “Chỉ bằng cách trải qua những thử thách đau đớn, người mới có thể biết được sự đáng mến của Đức Chúa Trời”

trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Nhiều người theo Đức Chúa Trời chỉ quan tâm đến việc làm thế nào để đạt được ân phước hay ngăn chặn tai ương. Ngay khi công tác và sự quản lý của Đức Chúa Trời được đề cập thì họ lại im lặng và mất đi mọi hứng thú. Họ nghĩ rằng hiểu biết về những vấn đề tế nhị đó sẽ chẳng giúp đời sống của họ tăng trưởng hay cung cấp bất kỳ lợi ích gì. Kết quả là, mặc dù họ đã nghe về sự quản lý của Đức Chúa Trời, nhưng họ chỉ lưu tâm chút ít. Họ không xem nó là điều gì đó quý giá để chấp nhận lấy, càng không nhận nó như một phần trong đời sống của họ. Những người như thế chỉ có một mục tiêu đơn giản trong việc theo Đức Chúa Trời, và mục tiêu đó là để nhận lãnh ân phước. Những người như thế chẳng màng chú ý đến bất kỳ thứ gì khác mà không trực tiếp liên quan đến mục tiêu này. Đối với họ, không có mục tiêu nào chính đáng hơn là tin vào Đức Chúa Trời để nhận lãnh ơn phước – đó chính là giá trị đức tin của họ. Nếu điều gì không đóng góp vào mục tiêu này, họ cứ hoàn toàn thờ ơ với nó. Đây là tình hình của hầu hết mọi người tin vào Đức Chúa Trời ngày nay. Mục tiêu và ý định của họ có vẻ chính đáng, bởi vì khi họ tin Đức Chúa Trời, họ cũng dâng mình cho Đức Chúa Trời, dâng hiến cho Đức Chúa Trời, và thực hiện bổn phận của mình. Họ hy sinh tuổi trẻ, từ bỏ gia đình và sự nghiệp, và thậm chí còn sống nhiều năm vất vả xa gia đình. Vì mục đích cuối cùng của họ, họ thay đổi niềm hứng thú của riêng mình, quan điểm về cuộc sống của mình, và thậm chí là phương hướng tìm kiếm của mình; thế nhưng họ vẫn không thể thay đổi mục tiêu đức tin của mình vào Đức Chúa Trời. Họ xuôi ngược để quản lý những lý tưởng của chính họ; bất kể con đường có xa xôi, và bất kể bao nhiêu chông gai và trở ngại trên đường, họ vẫn bền bỉ và không sợ hãi cái chết. Sức mạnh nào buộc họ phải tiếp tục dâng hiến bản thân theo cách này? Liệu đó có phải là lương tâm của họ hay không? Liệu đó có phải là khí chất vĩ đại và cao quý của họ hay không? Liệu đó có phải là quyết tâm chiến đấu với các thế lực ma quỷ cho đến cùng của họ? Liệu đó có phải đức tin của họ nhằm làm chứng cho Đức Chúa Trời mà không tìm kiếm phần thưởng? Liệu đó có phải lòng trung thành của họ trong việc sẵn sàng từ bỏ mọi thứ để đạt được ý muốn của Đức Chúa Trời? Hay đó là tinh thần cống hiến của họ luôn sẵn lòng từ bỏ những đòi hỏi cá nhân vô độ? Đối với một người chưa từng hiểu công tác quản lý của

Đức Chúa Trời mà vẫn cho đi quá nhiều, thì đó hoàn toàn là một phép màu! Bây giờ, hãy thôi bàn thảo về việc những người này đã cho đi bao nhiêu. Tuy nhiên, hành xử của họ rất đáng để chúng ta phân tích. Ngoài những lợi ích trực tiếp liên quan đến họ, liệu có còn các lý do nào khác để những người mà chẳng bao giờ hiểu Đức Chúa Trời lại dâng hiến quá nhiều cho Ngài? Trong việc này, chúng ta phát hiện ra một vấn đề mà trước đây chưa xác định được: Mỗi quan hệ của con người với Đức Chúa Trời chỉ là một thứ tư lợi trần trụi. Đó là mối quan hệ giữa người cho và người nhận những ân phước. Nói thẳng ra, nó giống như mối quan hệ giữa người làm công và người chủ. Người làm công làm việc chỉ để nhận thưởng của người chủ ban cho. Chẳng có tình cảm gì trong một mối quan hệ như thế, chỉ là sự đổi chác. Chẳng có yêu mến hay được yêu mến, chỉ có sự bóc lột và thương xót. Chẳng có sự thấu hiểu, chỉ có sự phần nộ bị kìm nén và sự lừa dối. Chẳng có sự thân tình, chỉ có một hố sâu ngăn cách không thể vượt qua. Bây giờ mọi thứ đã đến mức này, ai có thể đảo ngược được chiều hướng như thế? Và mấy ai có khả năng thực sự hiểu rằng mối quan hệ này đã trở nên kinh khủng như thế nào? Ta tin rằng khi người ta chìm đắm trong niềm vui sướng được phước, chẳng ai có thể tưởng tượng mối quan hệ như vậy với Đức Chúa Trời lại đáng xấu hổ và khó coi thế nào.

Điều đáng buồn nhất về niềm tin của con người vào Đức Chúa Trời là họ tiến hành việc quản lý của chính họ giữa công tác của Đức Chúa Trời, mà lại chẳng chú ý gì đến sự quản lý của Đức Chúa Trời. Thất bại to lớn nhất của con người nằm ở chỗ làm thế nào mà, đồng thời với việc tìm cách vâng phục Đức Chúa Trời và thờ phượng Ngài, con người cũng đang xây dựng đích đến lý tưởng của riêng mình, và bày mưu làm thế nào để nhận lãnh được ân phước to lớn nhất và đích đến tốt đẹp nhất. Cho dù có người hiểu rằng họ đáng thương, đáng ghét, và thảm hại dường nào, mấy ai có thể sẵn sàng từ bỏ lý tưởng và niềm hy vọng của họ? Và ai có thể dừng bước và thôi không chỉ nghĩ về mỗi bản thân họ? Đức Chúa Trời cần những ai sẽ hợp tác cận kề với Ngài để hoàn tất sự quản lý của Ngài. Ngài cần những ai sẽ vâng phục Ngài bằng cách dâng hiến toàn bộ thân tâm cho công tác quản lý của Ngài. Ngài không cần đến những kẻ hằng ngày chỉ đưa tay cầu xin từ Ngài, càng không cần những kẻ chỉ cho đi một ít mà lại chờ đợi để được ban thưởng. Đức Chúa Trời khinh ghét những kẻ chỉ đóng góp một phần nhỏ mọn, và rồi tự mãn với việc làm của mình. Ngài ghét những kẻ máu lạnh, những kẻ thấy phiền với công tác quản lý của Ngài và chỉ muốn nói về việc lên thiên đàng và nhận lãnh ân phước. Ngài càng ghê tởm hơn với những kẻ lợi dụng cơ hội từ công tác Ngài làm để cứu rỗi nhân loại. Đó là bởi những người này chưa bao giờ quan tâm đến những gì Đức Chúa Trời mong muốn đạt được và thu được thông qua công tác quản

lý của Ngài. Họ chỉ quan tâm đến việc làm thế nào để có thể tận dụng cơ hội do công tác của Đức Chúa Trời mang lại để có được các ân phước. Họ chẳng quan tâm đến tấm lòng của Đức Chúa Trời, mà hoàn toàn bị chiếm cứ bởi những triển vọng và số phận của riêng mình. Những kẻ thấy phiền về công tác quản lý của Đức Chúa Trời và không có chút hứng thú nào với việc Đức Chúa Trời cứu rỗi nhân loại như thế nào và ý muốn của Ngài, những kẻ đó chỉ đang làm những việc thỏa mãn chính mình theo cách tách biệt khỏi công tác quản lý của Đức Chúa Trời. Hành xử của họ không được nhớ đến hay chấp thuận bởi Đức Chúa Trời – càng không được Đức Chúa Trời ưu ái xem xét đến.

Trích từ “Con người chỉ có thể được cứu rỗi giữa sự quản lý của Đức Chúa Trời” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Giờ đây ngươi nên theo đuổi điều gì? Liệu ngươi có khả năng làm chứng cho công tác của Đức Chúa Trời hay không, liệu ngươi có thể trở thành một sự chứng nhận và một sự biểu hiện của Đức Chúa Trời hay không, và liệu ngươi có phù hợp để được Ngài sử dụng hay không – đây là những điều ngươi nên tìm kiếm. Đức Chúa Trời đã thực sự làm được bao nhiêu việc trong ngươi? Ngươi đã nhìn thấy bao nhiêu, ngươi đã chạm được bao nhiêu? Ngươi đã kinh qua và nếm trải bao nhiêu? Bất kể Đức Chúa Trời đã thử ngươi, xử lý, hay sửa dạy ngươi, thì những hành động và công tác của Ngài đã được thực hiện trên ngươi. Nhưng là một người tin vào Đức Chúa Trời và là một người sẵn sàng theo đuổi để được Ngài hoàn thiện, ngươi có thể làm chứng cho công tác của Đức Chúa Trời trên cơ sở trải nghiệm thực tế của mình không? Ngươi có thể sống trọn lời Đức Chúa Trời thông qua trải nghiệm thực tế của mình không? Ngươi có thể chu cấp cho những người khác thông qua kinh nghiệm thực tế của bản thân, dâng trọn đời mình để làm chứng cho công tác của Đức Chúa Trời không? Để làm chứng cho công tác của Đức Chúa Trời, ngươi phải dựa vào kinh nghiệm, kiến thức của ngươi, và cái giá ngươi đã trả. Chỉ như vậy ngươi mới có thể đáp ứng ý muốn của Ngài. Ngươi có phải là người làm chứng cho công tác của Đức Chúa Trời không? Ngươi có khát vọng này không? Nếu ngươi có thể làm chứng cho danh của Ngài, và hơn thế nữa, cho công tác của Ngài, và nếu ngươi có thể sống trọn hình tượng mà Ngài yêu cầu đối với dân sự của Ngài, thì ngươi là một chứng nhân cho Đức Chúa Trời. Làm thế nào để ngươi thực sự làm chứng cho Đức Chúa Trời? Ngươi làm điều đó bằng cách tìm kiếm và khao khát được sống trọn lời Đức Chúa Trời, và bằng cách làm chứng với lời nói của ngươi, cho mọi người biết công tác của Ngài và thấy những hành động của Ngài. Nếu ngươi thực sự tìm kiếm tất cả những điều này, thì Đức Chúa Trời sẽ hoàn thiện ngươi. Nếu tất cả những gì ngươi tìm kiếm là được Đức Chúa Trời hoàn thiện và sau hết được ban phước, thì quan điểm về đức tin của ngươi vào Đức Chúa Trời

không thuần khiết. Người nên theo đuổi cách để thấy những việc làm của Đức Chúa Trời trong đời thực, cách để làm thỏa lòng Ngài khi Ngài bày tỏ ý muốn của Ngài cho người, và tìm kiếm cách người nên làm chứng cho sự kỳ diệu và sự khôn ngoan của Ngài, và cách để làm chứng cho việc Ngài sửa dạy và xử lý người như thế nào. Đây toàn bộ là những điều người phải đang suy ngẫm lúc này. Nếu tình yêu của người dành cho Đức Chúa Trời chỉ để người có thể chia sẻ sự vinh hiển của Đức Chúa Trời sau khi Ngài hoàn thiện người, thì tình yêu đó vẫn chưa đủ và không thể đáp ứng được những yêu cầu của Đức Chúa Trời. Người cần có khả năng làm chứng cho công tác của Đức Chúa Trời, đáp ứng những đòi hỏi của Ngài, và trải nghiệm công tác mà Ngài đã làm trên mọi người một cách thực tế. Cho dù là nỗi đau, nước mắt, hay nỗi buồn, người phải trải nghiệm tất cả những điều này trong khi thực hành. Chúng là để hoàn thiện người thành một người làm chứng cho Đức Chúa Trời. Chính xác thì điều gì hiện giờ đang buộc người chịu khổ và tìm kiếm sự hoàn thiện? Có phải sự đau khổ hiện tại của người thực sự là vì yêu Đức Chúa Trời và làm chứng cho Ngài không? Hay đó là vì những phước lành của xác thịt, vì triển vọng tương lai và số phận của người? Mọi ý định, động lực, và mục tiêu mà người theo đuổi phải được chỉnh đốn và không thể bị dẫn dắt bởi ý muốn riêng của người.

Trích từ “Những người được làm cho hoàn thiện phải trải qua sự tinh luyện” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

6. Ý nghĩa của sự đau khổ và loại đau khổ nào mà các tín đồ của Đức Chúa Trời phải chịu

Lời Đức Chúa Trời có liên quan:

Ngày nay, hầu hết mọi người đều không có kiên thức đó. Họ tin rằng việc chịu khổ là vô giá trị, họ bị thế giới từ bỏ, cuộc sống gia đình của họ gặp khó khăn, họ không được Đức Chúa Trời yêu thương, và tiền đồ của họ thật ảm đạm. Nỗi đau khổ của một số người đạt đến cực điểm, và suy nghĩ của họ chuyển sang cái chết. Đây không phải là sự yêu kính Đức Chúa Trời thực sự; những người như thế là những kẻ hèn nhát, họ không có sự kiên trì, họ yếu đuối và bất lực! Đức Chúa Trời mong muốn con người yêu kính Ngài, nhưng con người càng yêu kính Ngài thì con người càng chịu khổ, và con người càng yêu kính Ngài thì những sự thử luyện của con người càng lớn. Nếu người yêu kính Ngài, thì mọi loại đau khổ sẽ xảy đến với người – và nếu người không yêu kính, thì có lẽ mọi thứ sẽ diễn ra suôn sẻ cho người, và mọi thứ xung quanh người sẽ bình yên. Khi người yêu kính Đức Chúa Trời, người sẽ cảm thấy rằng nhiều thứ xung quanh người là không thể vượt qua được, và vì vóc giạc của người quá nhỏ bé nên người sẽ được tinh luyện; hơn nữa, người sẽ không có khả năng làm hài lòng Đức Chúa Trời, và người sẽ luôn cảm thấy rằng ý muốn của Đức Chúa Trời quá cao cả, rằng nó vượt khỏi tầm với của con người. Bởi vì tất cả những điều này, người sẽ được tinh luyện – bởi vì có nhiều sự yếu đuối bên trong người, và nhiều điều không có khả năng đáp ứng ý muốn của Đức Chúa Trời, người sẽ được tinh luyện bên trong. Tuy nhiên, các người phải thấy rõ rằng sự làm cho tinh sạch chỉ đạt được thông qua sự tinh luyện. Do đó, trong thời kỳ sau rốt này các người phải mang chứng ngôn cho Đức Chúa Trời. Cho dù nỗi đau khổ của các người lớn đến đâu, các người vẫn nên đi đến tận cùng, và thậm chí đến hơi thở sau cùng, các người vẫn phải trung tín với Đức Chúa Trời, và đầu phục sự sắp đặt của Đức Chúa Trời; chỉ có điều này mới là yêu kính Đức Chúa Trời thực sự, và chỉ có điều này mới là lời chứng mạnh mẽ và vang dội.

Trích từ “Chỉ bằng cách trải qua những sự thử luyện đau đớn, người mới có thể biết được sự đáng mến của Đức Chúa Trời”

trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Đừng nản lòng, đừng yếu đuối và Ta sẽ làm mọi thứ trở nên rõ ràng cho người. Con đường đến với vương quốc không quá bằng phẳng; không có gì đơn giản như thế! Người muốn phước lành đến với mình một cách dễ dàng phải không? Ngày nay, mọi người sẽ phải đối mặt với những sự thử luyện cay đắng. Nếu không có những sự thử luyện như vậy, lòng yêu thương mà các người

dành cho Ta sẽ không lớn mạnh hơn, và các ngươi sẽ không có tình yêu đích thực dành cho Ta. Ngay cả khi những sự thử luyện này chỉ bao gồm những tình huống nhỏ, thì mọi người đều phải vượt qua chúng; chỉ là độ khó của các sự thử luyện sẽ khác nhau đối với từng người. Những sự thử luyện là một phước lành từ Ta, và có bao nhiêu người trong số các ngươi thường xuyên đến trước Ta và quỳ gối cầu xin phước lành của Ta? Những đứa trẻ ngốc nghếch! Các ngươi luôn nghĩ rằng một vài lời tốt lành được tính là phước lành của Ta, nhưng các ngươi không nhận ra rằng sự cay đắng cũng là một trong những phước lành của Ta. Những người sẽ chia điều cay đắng của Ta chắc chắn cũng sẽ sẽ chia điều ngọt ngào từ Ta. Đó là lời hứa của Ta và phước lành của Ta dành cho các ngươi.

Trích từ “Chương 41” của Những lời của Đấng Christ buổi ban đầu trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Khi Đức Chúa Trời hoạt động để tinh luyện con người, thì con người chịu khổ. Sự tinh luyện dành cho một người càng nhiều, thì tình yêu của họ dành cho Đức Chúa Trời sẽ càng lớn, và sức mạnh của Đức Chúa Trời sẽ càng được bộc lộ nơi họ. Trái lại, sự tinh luyện một người nhận được càng ít, thì tình yêu của họ dành cho Đức Chúa Trời sẽ trở nên ngày càng ít, và sức mạnh của Đức Chúa Trời sẽ càng ít được bộc lộ nơi họ. Sự tinh luyện và nỗi đau của một người càng lớn và sự dằn vặt họ trải qua càng nhiều, thì tình yêu Đức Chúa Trời của họ sẽ trở nên càng sâu đậm, đức tin của họ vào Đức Chúa Trời sẽ trở nên càng chân thật, và kiến thức về Đức Chúa Trời của họ sẽ càng sâu sắc. Trong những trải nghiệm của mình, ngươi sẽ thấy những người chịu khổ rất nhiều khi họ được tinh luyện, những người được xử lý và sửa dạy nhiều, và ngươi sẽ thấy chính những người đó lại có một tình yêu sâu sắc dành cho Đức Chúa Trời cùng một kiến thức sâu sắc và thấu suốt hơn về Đức Chúa Trời. Những người chưa trải nghiệm việc bị xử lý chỉ có một kiến thức hời hợt, và họ chỉ có thể nói rằng: “Đức Chúa Trời thật tốt lành, Ngài ban ân điển cho mọi người hầu cho họ có thể tận hưởng Ngài”. Nếu người ta đã trải nghiệm việc bị xử lý và sửa dạy, thì họ có thể nói ra kiến thức đúng đắn về Đức Chúa Trời. Vì vậy, công tác của Đức Chúa Trời trong con người càng kỳ diệu bao nhiêu, thì nó càng có giá trị và ý nghĩa bấy nhiêu. Công tác của Đức Chúa Trời càng không thể hiểu thấu đối với ngươi bao nhiêu và càng không tương hợp với các quan niệm của ngươi bao nhiêu, thì nó càng có thể chinh phục ngươi, thu phục ngươi, và làm cho ngươi hoàn thiện bấy nhiêu. Ý nghĩa công tác của Đức Chúa Trời thật lớn lao! Nếu Đức Chúa Trời không tinh luyện con người theo cách này, nếu Ngài không làm việc theo phương pháp này, thì công tác của Ngài sẽ không hiệu quả và không có ý nghĩa. Người ta đã nói trước đây rằng Đức Chúa Trời sẽ lựa chọn và thu phục nhóm người này, và làm cho họ hoàn thiện trong thời kỳ sau rốt; trong việc

này có một ý nghĩa phi thường. Công tác mà Ngài thực hiện bên trong các người càng lớn lao bao nhiêu, thì tình yêu của các người dành cho Đức Chúa Trời càng sâu sắc và thuần khiết bấy nhiêu. Công tác của Đức Chúa Trời càng vĩ đại bao nhiêu, thì con người càng có thể nắm bắt được điều gì đó trong sự khôn ngoan của Ngài và hiểu biết của con người về Ngài càng sâu sắc bấy nhiêu.

Trích từ “Những người được làm cho hoàn thiện phải trải qua sự tinh luyện” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Các người phải chịu đựng gian khổ vì lẽ thật, các người phải dâng hiến bản thân cho lẽ thật, các người phải nhịn nhục vì lẽ thật, và càng muốn có được thêm lẽ thật các người càng phải chịu khổ nhiều hơn. Đây chính là những gì các người nên làm. Các người đừng vứt bỏ lẽ thật chỉ để có cuộc sống gia đình bình yên, và các người không được mất đi phẩm giá và sự liêm chính trong cuộc sống của mình vì sự hưởng thụ chốc lát. Các người nên theo đuổi tất cả những gì đẹp đẽ và tốt lành, và nên theo đuổi con đường sống có ý nghĩa hơn. Nếu các người sống một cuộc đời tầm thường như vậy và không theo đuổi bất cứ mục tiêu nào, chẳng phải các người đang lãng phí cuộc đời mình sao? Các người có được gì từ việc sống như vậy? Các người nên từ bỏ tất cả những sự hưởng thụ xác thịt để có được một lẽ thật, và đừng nên vứt bỏ tất cả lẽ thật chỉ vì một chút hưởng thụ. Những người như vậy không có sự liêm chính hay nhân phẩm; chẳng có ý nghĩa gì cho sự tồn tại của họ!

Trích từ “Các kinh nghiệm của Phi-e-rơ: Hiểu biết của ông về hình phạt và sự phán xét” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Khi nhận lãnh sự phán xét của lời Đức Chúa Trời, chúng ta không được sợ khổ, chúng ta cũng không nên sợ đau, và càng không nên sợ lời Đức Chúa Trời sẽ đâm thấu tâm can mình. Chúng ta nên đọc nhiều hơn những lời phán của Ngài về cách Ngài phán xét, hành phạt chúng ta, và vạch trần thực chất bại hoại của chúng ta. Chúng ta phải đọc chúng và soi mình vào chúng nhiều hơn. Đừng so sánh người khác với chúng – chúng ta phải so sánh bản thân mình với chúng. Chúng ta không thiếu bất kỳ một điều nào trong những điều này; chúng ta đều có thể khớp với chúng. Nếu người không tin, hãy tự mình đi trải nghiệm. ... Trước khi làm bất kỳ điều gì khác, chúng ta phải nhận ra rằng chúng ta phải chấp nhận từng lời một được Đức Chúa Trời phán dạy, cho dù những lời phán này có dễ nghe hay không, và cho dù chúng cho chúng ta cảm giác cay đắng hay ngọt ngào. Đó là thái độ chúng ta nên có đối với những lời của Đức Chúa Trời. Đây là loại thái độ gì? Nó là thái độ sùng đạo, thái độ kiên nhẫn, hay thái độ đón nhận đau khổ? Ta nói với các người rằng đó không phải là thái độ nào trong số này. Trong đức tin của mình, chúng ta phải khẳng định chắc chắn rằng lời Đức Chúa Trời là lẽ thật. Bởi vì chúng thật sự là lẽ thật, chúng ta phải chấp

nhận chúng dựa trên lý trí. Dù chúng ta có thể công nhận hay thừa nhận điều đó hay không, thì thái độ đầu tiên của chúng ta đối với lời Đức Chúa Trời cũng nên là thái độ tuyệt đối chấp nhận.

Trích từ “Tầm quan trọng của việc theo đuổi lẽ thật và con đường theo đuổi lẽ thật” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

Yêu mến Đức Chúa Trời đòi hỏi phải tìm kiếm ý muốn của Đức Chúa Trời trong mọi việc, và người phải thăm dò sâu bên trong khi có bất cứ điều gì xảy đến với người, cố gắng nắm bắt ý muốn của Đức Chúa Trời và cố gắng thấy được ý muốn của Đức Chúa Trời trong vấn đề là gì, Ngài yêu cầu người đạt được điều gì, và người nên lưu tâm đến ý muốn của Ngài như thế nào. Ví dụ: Một điều gì đó xảy ra đòi hỏi người phải chịu đựng gian khó, tại thời điểm đó, người nên hiểu ý muốn của Đức Chúa Trời là gì và người nên lưu tâm đến ý muốn của Ngài như thế nào. Người không được tự hài lòng: Trước tiên hãy gạt bản thân sang một bên. Không có gì đáng khinh hơn xác thịt. Người phải tìm cách làm Đức Chúa Trời hài lòng và người phải làm tròn bổn phận của mình. Với những suy nghĩ như vậy, Đức Chúa Trời sẽ đem đến sự khai sáng đặc biệt cho người trong vấn đề này và lòng người cũng sẽ tìm thấy sự ủi an. Dù lớn hay nhỏ, khi có điều gì đó xảy đến với người, trước tiên người phải gạt bản thân mình sang một bên và coi xác thịt là thứ thấp kém nhất trong tất cả mọi thứ. Người càng đáp ứng xác thịt thì nó càng tùy tiện; nếu người đáp ứng nó lần này, lần sau nó sẽ đòi hỏi nhiều hơn. Khi việc này tiếp diễn, con người sẽ bắt đầu yêu thích xác thịt hơn nữa. Xác thịt luôn có những ham muốn ngông cuồng; nó luôn yêu cầu người đáp ứng nó và làm nó hài lòng ở bên trong, cho dù đó là trong những thứ người ăn, những gì người mặc, hay trong lúc người mất bình tĩnh, hay xuôi theo những điểm yếu và sự lười biếng của chính người... Người càng đáp ứng xác thịt, ham muốn của nó càng trở nên lớn hơn và xác thịt càng trở nên đòi hỏi hơn, cho đến khi nó lên đến mức mà xác thịt con người thậm chí còn nuôi những quan niệm ăn sâu hơn, bất tuân Đức Chúa Trời, tự tán dương nó, và trở nên nghi ngờ về công tác của Đức Chúa Trời. ... Do đó, người phải nổi loạn chống lại xác thịt, và không được xuôi theo nó: “Chồng (vợ), con cái, tiền đồ, hôn nhân, gia đình của tôi – chẳng có gì trong đó quan trọng cả! Trong lòng tôi chỉ có duy nhất Đức Chúa Trời và tôi phải cố gắng hết sức để làm Đức Chúa Trời hài lòng và không được đáp ứng xác thịt”. Người phải có quyết tâm này. Nếu người luôn có quyết tâm như vậy, thì khi người đưa lẽ thật vào thực hành và gạt bản thân mình sang một bên, người sẽ có thể làm điều đó chỉ với một chút nỗ lực.

Trích từ “Chỉ yêu mến Đức Chúa Trời mới thực sự là tin vào Đức Chúa Trời” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Liệu người có thể đạt được sự sống trước Đức Chúa Trời hay không và kết cục cuối cùng của người sẽ là gì, tùy thuộc vào cách người thực hiện cuộc nổi loạn chống lại xác thịt. Đức Chúa Trời đã cứu rỗi người và chọn người và tiền định người, nhưng nếu hôm nay người không muốn làm hài lòng Ngài, người không sẵn lòng đưa lễ thật vào thực hành, người không sẵn lòng nổi loạn chống lại xác thịt của chính mình với một tấm lòng thực sự yêu mến Đức Chúa Trời, thì cuối cùng người sẽ tự hủy hoại chính mình, và vì thế sẽ chịu đựng nỗi đau cùng cực. Nếu người luôn xuôi theo xác thịt, Sa-tan sẽ dần dần nuốt chửng người, và khiến người không còn sự sống, hay sự cảm hóa của Thần, cho đến ngày người hoàn toàn tối tăm ở bên trong. Khi người sống trong bóng tối, người sẽ bị Sa-tan bắt giữ, người sẽ không còn Đức Chúa Trời trong lòng mình nữa, và lúc đó người sẽ từ chối sự tồn tại của Đức Chúa Trời và rời xa Ngài. Như vậy, nếu con người muốn yêu mến Đức Chúa Trời, họ phải trả giá bằng nỗi đau và chịu đựng gian khó. Không cần sự nhiệt thành và gian khó bên ngoài, đọc nhiều hơn và chạy xuôi ngược nhiều hơn; mà thay vào đó, họ nên gạt những thứ bên trong họ sang một bên: những suy nghĩ ngông cuồng, lợi ích cá nhân và những cân nhắc, quan niệm và ý định của bản thân họ. Đó là ý muốn của Đức Chúa Trời.

Trích từ “Chỉ yêu mến Đức Chúa Trời mới thực sự là tin vào Đức Chúa Trời” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Đức Chúa Trời yêu cầu mọi người đưa lễ thật vào thực hành chủ yếu để đối phó với những thứ bên trong họ, để đối phó với những suy nghĩ và quan niệm của họ mà không hợp lòng Đức Chúa Trời. Đức Thánh Linh cảm hóa mọi người trong lòng, khai sáng và soi sáng họ. Vì vậy, đằng sau tất cả những gì xảy ra là một trận chiến: Mỗi khi mọi người đưa lễ thật vào thực hành, hoặc đưa sự yêu mến Đức Chúa Trời vào thực hành, thì đều có một trận chiến lớn, và mặc dù mọi thứ có vẻ ổn với xác thịt của họ, nhưng trên thực tế, trong sâu thẳm lòng họ, một trận chiến sinh tử đang xảy ra – và chỉ sau trận chiến khốc liệt này, sau rất nhiều sự phản tư, thì việc chiến thắng hay thất bại mới có thể được quyết định. Người ta không biết nên cười hay khóc. Bởi vì nhiều ý định trong con người là sai trái, không thì vì phần lớn công tác của Đức Chúa Trời là mâu thuẫn với quan niệm của họ, nên khi mọi người đưa lễ thật vào thực hành, một trận chiến lớn được tiến hành ở đằng sau. Khi đưa lễ thật này vào thực hành, ẩn đằng sau, mọi người sẽ phải rơi biết bao giọt nước mắt buồn trước khi cuối cùng quyết định làm Đức Chúa Trời hài lòng. Chính vì trận chiến này mà mọi người chịu đựng đau khổ và tinh luyện; đây là sự đau khổ thực sự. Khi trận chiến xảy ra với người, nếu người có thể thực sự đứng về phía Đức Chúa Trời, người sẽ có thể làm Ngài hài lòng. Trong khi thực hành lễ thật, điều không thể tránh khỏi là một người sẽ phải chịu đau khổ bên trong; nếu khi con người đưa lễ thật vào thực hành, mọi thứ trong họ đều đứng, thì họ sẽ không

cần phải được Đức Chúa Trời làm cho hoàn thiện, và sẽ không có trận chiến nào, và họ sẽ không phải chịu đau khổ. Đó là bởi vì có nhiều thứ trong con người không phù hợp để Đức Chúa Trời sử dụng, và bởi vì có nhiều tâm tính dấy loạn của xác thịt, nên mọi người mới cần học bài học nổi loạn chống lại xác thịt sâu sắc hơn. Đây là những gì Đức Chúa Trời gọi là sự đau khổ mà Ngài yêu cầu con người trải qua với Ngài.

Trích từ “Chỉ yêu mến Đức Chúa Trời mới thực sự là tin vào Đức Chúa Trời” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Trong niềm tin của họ vào Đức Chúa Trời, điều con người tìm kiếm là đạt được những phúc lành cho tương lai; đây là mục tiêu trong đức tin của họ. Hết thảy mọi người đều có ý định và hy vọng này, nhưng sự bại hoại trong bản tính của họ phải được giải quyết thông qua những thử luyện. Trong bất kỳ phương diện nào mà các người chưa được làm cho tinh sạch, thì đây là những phương diện mà các người phải được tinh luyện – đây là sự sắp xếp của Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời tạo ra một môi trường cho người, buộc người được tinh luyện ở đó hầu cho người có thể biết sự bại hoại của chính mình. Sau hết, người đạt tới điểm mà người thà chết và từ bỏ những ý đồ và khao khát của mình, quy phục quyền tối thượng và sự sắp xếp của Đức Chúa Trời. Vì lẽ ấy, nếu con người không có vài năm tinh luyện, nếu họ không chịu đựng một mức độ đau khổ nhất định, họ sẽ không thể giải thoát bản thân khỏi cảnh nô lệ cho sự bại hoại của xác thịt trong tâm tư và tình cảm của họ. Trong bất kỳ phương diện nào mà người vẫn chịu cảnh nô lệ cho Sa-tan, và trong bất kỳ phương diện nào mà người vẫn còn những khao khát và đòi hỏi của riêng mình, thì đây là những phương diện mà người phải chịu khổ. Chỉ thông qua sự đau khổ thì mới có thể học được bài học, nghĩa là có thể có được lẽ thật, và hiểu ý muốn của Đức Chúa Trời. Trên thực tế, nhiều lẽ thật được hiểu bằng cách trải nghiệm những thử luyện đau đớn. Không ai có thể hiểu thấu ý muốn của Đức Chúa Trời, nhận ra sự toàn năng và khôn ngoan của Đức Chúa Trời, hay cảm kích tâm tính công chính của Đức Chúa Trời khi ở trong một môi trường thoải mái và dễ dàng, hoặc khi hoàn cảnh thuận lợi. Điều đó là không thể!

Trích từ “Làm sao để thỏa lòng Đức Chúa Trời giữa những sự thử luyện” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện

của Đấng Christ

Đức Chúa Trời làm việc trong từng người một, và bất kể phương pháp của Ngài là gì, dạng người, sự việc, và sự vật nào Ngài sử dụng để phụng sự cho Ngài, hay kêu gọi điệu của lời Ngài, Ngài chỉ có một mục tiêu sau cùng: cứu rỗi người. Trước khi cứu rỗi người, Ngài cần chuyển hóa người, vậy thì làm sao người có thể không chịu khổ chút nào được? Người sẽ phải chịu khổ.

Sự khổ này có thể liên quan đến nhiều thứ. Đôi khi, Đức Chúa Trời đưa ra những con người, sự việc và sự vật quanh người hầu cho người có thể bắt đầu biết được mình, hoặc nếu không thì người có thể được xử lý, tía sữa và phơi bày một cách trực tiếp. Giống như ai đó trên bàn mổ – người phải trải qua chút đau đớn để có kết quả tốt. Nếu mỗi khi người được tía sữa và xử lý, và mỗi khi Ngài đưa ra những con người, sự việc và sự vật, điều đó khơi dậy những cảm xúc của người và cho người sự thúc đẩy, vậy thì điều này là đúng, và người sẽ có vóc giạc, sẽ bước vào thực tế lẽ thật. Nếu mỗi khi người được tía sữa và xử lý, và mỗi khi Đức Chúa Trời cất nhắc môi trường của người, người cảm thấy không đau đớn hay khó chịu gì cả, và không cảm thấy gì cả, và nếu người không đến trước Đức Chúa Trời để tìm kiếm ý muốn của Ngài, không cầu nguyện cũng không tìm kiếm lẽ thật, vậy thì người thật sự quá tê dại! Nếu một người quá tê dại, và không bao giờ nhận biết về tâm linh, vậy thì Đức Chúa Trời sẽ không cách nào hoạt động trên họ. Ngài sẽ nói: “Người này quá là tê dại, và đã bị bại hoại quá sâu. Nhìn xem mọi điều Ta đã làm, và mọi công sức Ta đã bỏ ra; Ta đã làm rất nhiều việc trên họ – nhưng Ta vẫn không thể lay động được lòng họ hay đánh thức được linh hồn họ. Người này sẽ gặp rắc rối đây; họ không dễ cứu rồi đâu”. Nếu Đức Chúa Trời sắp đặt những môi trường, con người, sự việc, và sự vật nhất định cho người, nếu Ngài tía sữa và xử lý người và nếu người học được những bài học từ điều này, nếu người đã học được cách đến trước Đức Chúa Trời, đã học được cách tìm kiếm lẽ thật, và, một cách không hay biết, đã được khai sáng, soi sáng và đạt được lẽ thật, nếu người đã trải nghiệm sự thay đổi trong những môi trường này, đã gặt hái được những phần thưởng, và đã tiến bộ, nếu người bắt đầu có chút sự hiểu thấu về ý muốn của Đức Chúa Trời và người ngừng oán trách, vậy thì toàn bộ điều này sẽ có nghĩa là người đã đứng vững giữa các thử luyện của những môi trường này, và đã chịu được sự thử nghiệm. Như thế, người sẽ qua được sự thử thách này.

Trích từ “Để có được lẽ thật, người phải học từ những con người, sự việc và sự vật quanh mình” trong Những ghi chép về

những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

7. Tín đồ của Đức Chúa Trời nên chuẩn bị cho đích đến của họ với đủ việc tốt lành

Lời Đức Chúa Trời có liên quan:

Lòng thương xót của Ta được bày tỏ đến những người yêu mến Ta và từ bỏ bản thân họ. Trong khi đó, sự trừng phạt giáng trên những kẻ ác là bằng chứng chính xác cho tâm tính công chính của Ta, và hơn nữa, là lời chứng cho cơn thịnh nộ của Ta. Khi thảm họa đến, tất cả những kẻ chống lại Ta sẽ than khóc bởi họ chịu ảnh hưởng của nạn đói và dịch bệnh. Những kẻ đã phạm phải mọi kiểu gian ác, nhưng đã theo Ta trong nhiều năm, sẽ không thoát khỏi việc trả giá cho những tội lỗi của mình; họ cũng sẽ rơi vào thảm họa, hiếm thấy sự gì giống như vậy trong suốt hàng triệu năm, và họ sẽ sống trong một tình trạng hoảng loạn và sợ hãi liên miên. Và những người theo Ta – những người đã bày tỏ lòng trung thành với Ta – sẽ vui mừng và vỗ tay hoan nghênh sức mạnh của Ta. Họ sẽ trải nghiệm sự thỏa lòng không thể tả và sống giữa niềm vui mà trước đây Ta chưa từng ban cho nhân loại. Vì Ta trân trọng những việc lành của con người và ghê tởm những việc ác của họ. Kể từ khi Ta bắt đầu dẫn dắt nhân loại, Ta đã háo hức hy vọng thu phục được một nhóm người đồng tâm hợp ý với Ta. Trong khi đó, với những kẻ không đồng tâm hợp ý với Ta, Ta không bao giờ quên; Ta luôn ghê tởm họ trong lòng Ta, chỉ chờ cơ hội để giáng sự trừng phạt lên họ, là điều sẽ khiến Ta ưa thích khi nhìn thấy. Giờ đây ngày của Ta cuối cùng đã đến, và Ta không cần phải chờ đợi nữa!

Công tác cuối cùng của Ta không chỉ vì việc trừng phạt con người mà còn vì việc sắp xếp đích đến của con người. Hơn thế nữa, đó cũng là để tất cả mọi người có thể thừa nhận những việc làm và hành động của Ta. Ta muốn mỗi một người đều thấy rằng mọi điều Ta đã làm là đúng, và mọi điều Ta đã làm là một sự bày tỏ cho tâm tính của Ta. Không phải việc làm của con người, càng không phải thiên nhiên, đã sinh ra nhân loại, mà là chính là Ta – Đấng nuôi dưỡng mỗi sinh vật sống trong sự tạo dựng. Không có sự tồn tại của Ta, nhân loại sẽ chỉ diệt vong và chịu tai họa của thiên tai. Không có con người nào sẽ nhìn thấy mặt trời và mặt trăng đẹp đẽ, hay thế giới xanh tươi lần nào nữa; nhân loại sẽ chỉ đối mặt với đêm tối lạnh lẽo và thung lũng bóng chết không thể tránh khỏi. Ta là sự cứu rỗi duy nhất của nhân loại. Ta là niềm hy vọng duy nhất của nhân loại, và còn hơn thế nữa, Ta là Đấng mà sự tồn tại của cả nhân loại dựa vào. Không có Ta, nhân loại sẽ lập tức đi đến một sự bế tắc. Không có Ta, nhân loại sẽ phải chịu tai ương và bị giẫm dưới chân của mọi loại hồn ma, mặc dù không ai để ý đến Ta. Ta đã làm công tác mà không ai khác có thể làm được, và chỉ hy vọng rằng con người có thể báo đáp Ta bằng một vài việc lành. Mặc dù mới chỉ

một số ít người có thể báo đáp Ta, Ta vẫn sẽ kết thúc hành trình của Ta trong thế giới loài người và bắt đầu bước tiếp theo trong công tác tổ bày của Ta, bởi vì mọi sự tất bật ngược xuôi của Ta giữa con người trong nhiều năm này đã có kết quả, và Ta rất hài lòng. Điều Ta quan tâm không phải là số lượng người mà là những việc lành của họ. Trong bất kỳ trường hợp nào, Ta hy vọng rằng các người chuẩn bị đầy đủ những việc lành cho đích đến của chính các người. Khi đó Ta sẽ hài lòng; nếu không, không ai trong số các người có thể thoát khỏi thảm họa sẽ xảy đến với các người. Thảm họa bắt nguồn từ Ta và tất nhiên là do Ta sắp đặt. Nếu các người không thể xuất hiện tốt đẹp trong mắt Ta, thì các người sẽ không thoát khỏi việc gánh chịu thảm họa. Giữa cơn hoạn nạn, những hành động và những việc làm của các người đã không được xem là hoàn toàn phù hợp, vì đức tin và tình yêu thương của các người là giả dối, và các người chỉ cho thấy mình hoặc nhút nhát hoặc ngoan cố mà thôi. Về điều này, Ta sẽ chỉ đưa ra một sự phán xét tốt hoặc xấu. Mỗi quan tâm của Ta tiếp tục là cách để mỗi người trong số các người hành động và thể hiện bản thân, trên cơ sở đó Ta sẽ quyết định hồi kết của các người. Tuy nhiên, Ta phải làm rõ điều này: Đối với những kẻ đã không cho Ta thấy chút ít sự trung thành nào suốt trong những kỳ hoạn nạn, Ta sẽ không thương xót nữa, vì lòng thương xót Ta chỉ nói đến thể thôi. Hơn nữa, Ta không thích bất kỳ ai đã một lần phản bội Ta, Ta càng không thích kết giao với những kẻ bán đứng những lợi ích của bạn bè mình. Đây là tâm tính của Ta, bất kể người đó có thể là ai. Ta phải bảo với các người điều này: Bất kỳ ai khiến Ta buồn lòng sẽ không nhận được sự khoan dung từ Ta lần thứ hai, và bất kỳ ai đã trung tín với Ta sẽ vẫn mãi ở trong lòng Ta.

Trích từ “Hãy chuẩn bị đầy đủ những việc lành cho đích đến của mình” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Ta chỉ hy vọng rằng trong giai đoạn cuối trong công tác của Ta, các người sẽ có thể dâng một sự thể hiện xuất sắc nhất của mình, và rằng các người sẽ tận hiến hoàn toàn, và không còn nửa vời. Dĩ nhiên, Ta cũng hy vọng rằng các người hết thảy đều có thể có được một đích đến tốt đẹp. Tuy thế, Ta vẫn có yêu cầu của Ta, đó là để các người có quyết định đúng đắn nhất khi dâng lên Ta lòng sùng kính duy nhất và sau cùng. Nếu có ai đó không có được lòng sùng kính duy nhất đó, thì chắc chắn kẻ đó tài sản quý giá của Sa-tan, và Ta sẽ không giữ hấn ta để sử dụng nữa, mà sẽ trả hấn về nhà để được cha mẹ hấn chăm lo.

Trích từ “Về đích đến” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Mỗi người các người phải thực hiện bổn phận của mình tốt nhất có thể với một tấm lòng cởi mở và trung thực, và sẵn sàng trả bất cứ giá nào nếu cần thiết. Như các người đã nói, khi ngày ấy

đến, Đức Chúa Trời sẽ không xao lãng đối với bất kỳ ai đã chịu đau khổ hay đã trả giá vì Ngài. Kiểu niềm tin này đáng để nắm giữ, và đúng là các người đừng bao giờ quên nó. Chỉ bằng cách này Ta mới có thể an tâm về các người. Nếu không, các người sẽ mãi mãi là những người mà Ta chẳng thể an tâm, và các người sẽ mãi là những đối tượng khiến Ta ghê tởm. Nếu tất cả các người có thể làm theo lương tâm của mình và dâng hiến tất cả cho Ta, không từ nan nỗ lực gì cho công tác của Ta, và tận hiến sức lực của cả một đời cho công tác Phúc Âm của Ta, thì chẳng lẽ lòng Ta không nhảy lên vui sướng vì các người sao? Theo cách này, Ta sẽ có thể hoàn toàn an tâm về các người, không phải sao?

Trích từ “Về đích đến” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Nếu việc tìm kiếm con đường của lẽ thật làm người rất hài lòng, thì người là người luôn luôn ở trong sự sáng. Nếu người rất vui mừng là kẻ phục vụ trong nhà của Đức Chúa Trời, làm việc siêng năng và tận tâm trong lặng lẽ, luôn luôn cho đi và không bao giờ nhận lại, thì Ta nói rằng người là một thánh đồ trung thành, bởi vì người không tìm kiếm phần thưởng và chỉ đơn giản là một người trung thực. Nếu người sẵn sàng ngay thẳng, nếu người sẵn sàng dâng tất cả thân thể, nếu người có thể hy sinh sự sống của mình cho Đức Chúa Trời và đứng vững trong lời chứng của mình, nếu người trung thực đến mức người chỉ biết làm thỏa lòng Đức Chúa Trời và không nghĩ cho chính mình hay nhận lại cho bản thân, thì Ta nói rằng những người như vậy là những người được nuôi dưỡng trong sự sáng và sẽ sống đời đời trong vương quốc.

Trích từ “Ba điều răn” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Chương 8 Sự kết thúc cho những loại người khác nhau và lời hứa của Đức Chúa Trời với con người

Lời Đức Chúa Trời có liên quan:

Công tác của Ta kéo dài chỉ trong sáu ngàn năm, và Ta hứa rằng sự kiểm soát toàn nhân loại của kẻ ác cũng sẽ không kéo dài lâu hơn sáu ngàn năm. Vì vậy, giờ đã đến lúc. Ta sẽ không tiếp tục cũng như chẳng trì hoãn lâu hơn nữa: Trong thời kỳ sau rốt, Ta sẽ đánh bại Sa-tan, Ta sẽ lấy lại toàn bộ sự vinh hiển của Ta, và Ta sẽ đòi lại tất cả các linh hồn thuộc về Ta trên đất hầu cho những linh hồn đau khổ này có thể thoát khỏi bể khổ, và vì thế sẽ khép lại toàn bộ công tác của Ta trên đất. Từ nay trở đi, Ta sẽ không bao giờ trở nên xác thịt trên đất nữa, và Thần toàn-trị của Ta sẽ không bao giờ làm việc trên đất nữa. Ta sẽ chỉ làm một việc trên đất: Ta sẽ tái tạo nhân loại, một nhân loại thánh khiết và là thành trung tín của Ta trên đất. Nhưng nên biết rằng Ta sẽ không hủy diệt cả thế giới, cũng sẽ chẳng tiêu diệt toàn nhân loại. Ta sẽ giữ lại một phần ba còn lại ấy – một phần ba nhân loại yêu mến Ta và đã được Ta chinh phục hoàn toàn, và Ta sẽ khiến cho một phần ba này sinh sôi nảy nở trên đất như dân Y-sơ-ra-ên đã từng dưới luật pháp, nuôi dưỡng họ bằng chiên và gia súc dồi dào cùng mọi sự trù phú của thế gian. Nhân loại này sẽ ở cùng Ta mãi mãi, nhưng họ sẽ chẳng phải là nhân loại ô uế đáng chê trách của ngày nay, mà là một nhân loại của tập hợp hết thảy những người đã được Ta thu phục. Nhân loại như thế sẽ chẳng bị hủy hoại, quấy rầy, hay vây hãm bởi Sa-tan, và sẽ là nhân loại duy nhất tồn tại trên đất sau khi Ta đã đánh bại Sa-tan. Đó là nhân loại mà ngày nay đã được Ta chinh phục và đã nhận được lời hứa của Ta. Và vì thế, nhân loại đã được chinh phục trong thời kỳ sau rốt cũng là nhân loại sẽ được tha và sẽ nhận lãnh những phước lành vĩnh hằng của Ta. Đó sẽ là bằng chứng duy nhất cho chiến thắng của Ta trước Sa-tan, và là những chiến lợi phẩm duy nhất trong cuộc chiến của Ta với Sa-tan. Những chiến lợi phẩm này được Ta cứu rỗi khỏi lãnh thổ của Sa-tan, và là sự kết tinh cùng quả ngọt duy nhất của kế hoạch quản lý sáu ngàn năm của Ta.

Trích từ “Không một kẻ thuộc về xác thịt nào có thể thoát khỏi ngày thanh nộ” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Những ai thực sự đi theo Đức Chúa Trời thì có thể chịu đựng được thử luyện trong công việc của họ, trong khi những ai không thực sự đi theo Đức Chúa Trời thì không có khả năng chịu đựng bất kỳ thử luyện nào của Đức Chúa Trời. Sớm muộn gì họ sẽ bị trục xuất, trong khi những người đắc thắng sẽ ở lại trong vương quốc. Việc con người có thực sự tìm kiếm Đức Chúa Trời hay không được quyết định bởi sự thử luyện trong công việc của họ, đó là, qua sự thử luyện của Đức

Chúa Trời, và không liên quan gì đến quyết định của chính con người. Đức Chúa Trời không chối bỏ ai một cách tùy tiện; tất cả những gì Ngài làm có thể hoàn toàn thuyết phục con người. Ngài không làm điều gì mà con người không thể thấy được, hoặc bất kỳ công tác nào mà không thể thuyết phục con người. Việc niềm tin của con người có thật hay không được chứng minh bởi sự thật, và không thể do con người quyết định. Việc “lúa mì không thể trở thành cỏ lùng, và cỏ lùng không thể trở thành lúa mì” là chắc chắn. Tất cả những ai thực sự yêu mến Đức Chúa Trời cuối cùng sẽ ở lại trong vương quốc, và Đức Chúa Trời sẽ không bạc đãi bất kỳ ai thực sự yêu mến Ngài. Dựa trên những bản phạn và lời chứng khác nhau của họ, những người đắc thắng trong vương quốc sẽ hầu việc như là những thầy tế lễ hoặc tín đồ, và tất cả những người đắc thắng giữa cơn hoạn nạn sẽ trở thành thân thể của các thầy tế lễ trong vương quốc. Thân thể của các thầy tế lễ sẽ được hình thành khi công tác Phúc Âm trong toàn vũ trụ đã kết thúc. Khi thời điểm đó đến, những gì con người nên làm sẽ là thực hiện bản phạn của họ trong vương quốc của Đức Chúa Trời, và sống cùng Đức Chúa Trời trong vương quốc. Trong thân thể của các thầy tế lễ sẽ có các thầy tế lễ cả và các thầy tế lễ, và còn lại sẽ là các con trai và dân sự của Đức Chúa Trời. Tất cả điều này được xác định bởi những lời chứng của họ về Đức Chúa Trời trong suốt cơn hoạn nạn; chúng không phải là những chức danh được ban cho một cách tùy tiện. Một khi địa vị của con người đã được thiết lập, công tác của Đức Chúa Trời sẽ chấm dứt, bởi mỗi người được phân chia theo từng loại và được trở lại vị trí ban đầu của họ, và đây là dấu hiệu của sự thành tựu trong công tác của Đức Chúa Trời, nó là kết quả cuối cùng của công tác của Đức Chúa Trời và sự thực hành của con người, và nó là sự kết tinh của những khái tượng về công tác của Đức Chúa Trời và sự hợp tác của con người. Cuối cùng, con người sẽ tìm thấy sự nghỉ ngơi trong vương quốc của Đức Chúa Trời, và Đức Chúa Trời cũng sẽ trở về nơi ở của Ngài để nghỉ ngơi. Đây là kết quả cuối cùng của 6.000 năm hợp tác giữa Đức Chúa Trời và con người.

Trích từ “Công tác của Đức Chúa Trời và sự thực hành của con người” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Bây giờ thì người đã hiểu sự phán xét là gì và lẽ thật là gì chưa? Nếu người đã hiểu, thì Ta khuyên người hãy ngoan ngoãn quy phục để chịu phán xét, nếu không thì người sẽ không bao giờ có cơ hội được Đức Chúa Trời khen ngợi hoặc được Ngài đưa vào vương quốc của Ngài. Những kẻ chỉ chấp nhận sự phán xét nhưng không bao giờ có thể được làm cho tinh sạch, nghĩa là những kẻ bỏ trốn giữa chừng công tác phán xét, thì sẽ mãi mãi bị Đức Chúa Trời khinh ghét và loại bỏ. Tội lỗi của chúng nhiều hơn và nặng hơn tội lỗi của những người Pha-ri-si, vì chúng đã phản bội Đức Chúa Trời và là những kẻ phản nghịch chống lại Đức Chúa Trời. Những kẻ thậm chí không

xứng đáng để làm công việc phục vụ như thế sẽ phải nhận sự trừng phạt nặng hơn, hơn nữa đó còn là sự trừng phạt đời đời. Đức Chúa Trời sẽ không tha cho bất kỳ kẻ phản bội nào đã từng tỏ ra trung thành bằng lời nhưng sau đó lại phản bội Ngài. Những kẻ như vậy sẽ nhận lấy quả báo thông qua sự trừng phạt về tinh thần, tâm hồn, và thể xác. Đây chẳng phải chính là một sự tỏ lộ tâm tính công chính của Đức Chúa Trời hay sao? Đây chẳng phải là mục đích của Đức Chúa Trời trong việc phán xét con người và phơi bày họ hay sao? Đức Chúa Trời tổng khứ tất cả những kẻ thực hiện đủ loại hành vi xấu xa trong thời gian phán xét đến một nơi đầy dẫy ác linh, và để những ác linh này tùy ý hủy hoại thể xác của họ, và thân thể của những kẻ đó bốc ra mùi hôi thối của xác chết. Đó là quả báo thích đáng cho chúng. Đức Chúa Trời ghi từng tội lỗi một của các tín đồ giả mạo bất trung, các sứ đồ giả, và các cộng sự giả vào sổ của chúng; sau đó, khi đến đúng thời điểm, Ngài ném chúng ra giữa những tà linh, để những tà linh này tùy ý làm ô uế toàn bộ thân thể của chúng, hầu cho chúng không bao giờ có thể được tái sinh và không bao giờ nhìn thấy lại sự sáng. Những kẻ giả hình phục vụ trong một thời gian nhưng không có khả năng giữ trung thành cho đến cuối cùng sẽ bị Đức Chúa Trời liệt vào hàng những kẻ dữ, hầu cho chúng đi theo mưu kế của kẻ dữ và trở thành một phần trong đám đông hỗn loạn của chúng; cuối cùng, Đức Chúa Trời sẽ tiêu diệt chúng. Đức Chúa Trời gạt bỏ và không để ý gì đến những kẻ chưa bao giờ trung thành với Đấng Christ hoặc chưa bao giờ đóng góp chút sức lực nào, và khi thời đại thay đổi, Ngài sẽ tiêu diệt tất cả bọn chúng. Chúng sẽ không còn tồn tại trên trái đất nữa, càng không có được lối vào trong vương quốc của Đức Chúa Trời. Những kẻ chưa bao giờ thành tâm với Đức Chúa Trời, nhưng bị hoàn cảnh ép buộc phải đối phó với Ngài một cách chiếu lệ, bị liệt vào hàng những kẻ phục vụ cho dân sự của Ngài. Chỉ một số ít người như thế sẽ sống sót, trong khi đa số sẽ diệt vong cùng với những kẻ thậm chí không đủ tư cách để phục vụ. Cuối cùng, Đức Chúa Trời sẽ đưa vào vương quốc của Ngài tất cả những người có cùng tâm tình với Đức Chúa Trời, dân sự và các con trai của Đức Chúa Trời, cùng những người được Đức Chúa Trời định trước để làm thầy tế lễ. Họ sẽ là tinh túy công tác của Đức Chúa Trời. Đối với những người không thể xếp được vào bất kỳ loại nào do Đức Chúa Trời đặt ra, họ sẽ bị liệt vào hàng những người ngoại đạo – và các người chắc chắn có thể tưởng tượng được kết cục của họ sẽ ra sao. Ta đã phán với các người mọi điều Ta nên phán; con đường các người chọn là sự lựa chọn của riêng các người. Điều các người nên hiểu là: Công tác của Đức Chúa Trời không bao giờ chờ đợi bất kỳ ai không thể theo kịp Ngài, và tâm tính công chính của Đức Chúa Trời không tỏ lòng thương xót đối với bất kỳ ai.

Trích từ “Đấng Christ thực hiện công tác phán xét bằng lẽ thật” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Những kẻ chỉ suy nghĩ về xác thịt của mình và những kẻ tận hưởng sự thoải mái; những kẻ có vẻ tin nhưng thực sự không tin; những kẻ thực hiện ma thuật và phù phép; những kẻ lăng nhăng, rách rưới và tiêu tụy; những kẻ ăn cắp những vật tế lễ dâng cho Đức Giê-hô-va và những tài sản của Ngài; những kẻ thích của hối lộ; những kẻ nằm ườn mơ mộng được lên thiên đàng; những kẻ kiêu căng và tự phụ, chỉ phấn đấu cho danh lợi của cá nhân mình; những kẻ phát tán những lời xác xược; những kẻ báng bổ chính Đức Chúa Trời; những kẻ không làm gì ngoài việc phán xét và vu khống chính Đức Chúa Trời; những kẻ tạo bè phái và tìm kiếm sự độc lập; những kẻ tôn cao bản thân mình trên cả Đức Chúa Trời; những người trẻ tuổi lông bông, những đàn ông và phụ nữ trung niên và lớn tuổi đang vướng vào sự dâm loạn; những người đàn ông và phụ nữ ham thích tiền tài danh vọng và mưu cầu địa vị cá nhân giữa những người khác; những kẻ không ăn năn bị vướng trong tội lỗi – chẳng phải hết thảy họ đều là những kẻ nằm ngoài tầm cứu rỗi sao? Sự dâm loạn, phạm tội, ma thuật, phù phép, báng bổ, và những lời xác xược hết thảy đang hoành hành giữa các người; lẽ thật và lời của sự sống bị chà đạp giữa các người, và ngôn ngữ thánh khiết bị làm cho ô uế giữa các người. Đồ dân ngoại các người, đầy dẫy sự nhơ nhớp và bất tuân! Kết cục của các người sẽ như thế nào? Làm sao những kẻ mê xác thịt, chuyên về yêu thuật xác thịt, và vướng vào tội thông dâm lại cả gan tiếp tục sống! Chẳng lẽ người không biết rằng những kẻ như các người là những loài giòi bọ nằm ngoài tầm cứu rỗi sao? Điều gì cho phép các người đòi hỏi này nọ? Cho đến hôm nay, không có một chút thay đổi nào trong những kẻ không yêu lẽ thật và chỉ yêu xác thịt – làm sao những người như thế có thể được cứu rỗi? Những kẻ không yêu con đường sự sống, không tôn vinh Đức Chúa Trời và làm chứng cho Ngài, mưu đồ vì địa vị của bản thân mình, tự ca tụng mình – chẳng phải thậm chí ngày nay họ vẫn như vậy sao? Cứu rỗi họ có giá trị gì? Việc người có thể được cứu rỗi hay không thì không tùy thuộc vào mức độ thâm niên của người hay người đã làm việc được bao nhiêu năm, và nó càng không tùy thuộc vào việc người đã tích lũy được bao nhiêu bằng cấp. Thay vào đó, nó tùy thuộc vào việc theo đuổi của người có đạt thành quả hay không. Người phải biết rằng những ai được cứu rỗi là “những cái cây” đem bông kết trái, chứ không phải những cái cây có cành lá tốt tươi và rất nhiều hoa nhưng lại không kết trái. Ngay cả khi người đã dành nhiều năm lang thang trên đường phố, thì điều đó có nghĩa gì? Chứng ngôn của người ở đâu? Sự tôn kính của người đối với Đức Chúa Trời còn ít hơn nhiều so với tình yêu người dành cho bản thân mình và những ham muốn xác thịt của mình – chẳng phải loại người này là loại người suy đồi sao? Làm sao họ có thể là một hình mẫu và kiểu mẫu cho sự cứu rỗi được? Bản tính của người không thể sửa được, người quá phản nghịch, người ở ngoài tầm cứu rỗi! Chẳng phải những người như thế là những kẻ sẽ bị loại bỏ sao? Chẳng phải thời điểm công tác của Ta kết

thức là thời điểm ngày cuối cùng của người đã đến sao? Ta đã thực hiện rất nhiều công tác và phán rất nhiều lời giữa các người – bao nhiêu trong số đó thực sự đã đi vào tai các người? Người đã vâng lời được bao nhiêu trong số đó? Khi công tác của Ta kết thúc, đó sẽ là thời điểm người ngừng chống đối Ta, người ngừng đối nghịch Ta. Khi Ta làm việc, các người thường xuyên có hành động chống lại Ta; các người không bao giờ tuân theo lời của Ta. Ta làm việc của Ta, còn người làm “việc” riêng của người, tự thành lập vương quốc nhỏ của người. Các người chẳng là gì ngoài một bầy cáo và chó, làm mọi thứ đối nghịch với Ta! Người không ngừng cố gắng vòng tay ôm lấy những người cho người tình yêu trọn vẹn của họ – sự tôn kính của các người ở đâu? Mọi thứ người làm đều là dối trá! Người không có sự vâng phục hay tôn kính, và mọi điều người làm đều là dối trá và phạm thượng! Liệu những người như thế có thể được cứu rỗi không? Những người đàn ông gian dân và dân đảng luôn luôn muốn lôi kéo những gái điếm khiêu gọi về phía mình để thỏa mãn bản thân. Ta tuyệt nhiên sẽ không cứu rỗi những con quỷ gian dân như thế. Ta ghét những con quỷ bản thủ các người, sự dân đảng và kêu gọi của các người sẽ quăng các người xuống địa ngục. Các người có gì để giải thích không? Những con quỷ bản thủ và tà ma các người thật đáng ghét! Các người thật kinh tởm! Làm sao thứ rác rưởi như thế có thể được cứu rỗi? Liệu những kẻ còn bị giam cầm trong tội lỗi vẫn có thể được cứu rỗi không? Hôm nay, lẽ thật này, con đường này và sự sống này không thu hút các người; thay vào đó, các người bị cám dỗ bởi tội lỗi; bởi tiền bạc; bởi địa vị; bởi danh lợi; bởi sự thỏa mãn xác thịt; bởi vẻ điển trai của đàn ông và sự quyến rũ của đàn bà. Điều gì làm cho các người có đủ tư cách để bước vào vương quốc của Ta? Hình tượng của các người thậm chí còn lớn hơn của Đức Chúa Trời, địa vị của các người thậm chí còn cao hơn của Đức Chúa Trời, chứ đừng nói đến uy tín của các người giữa con người – các người đã trở thành một thần tượng mà con người tôn thờ. Chẳng phải người đã trở thành thiên sứ trưởng rồi sao? Khi kết cục của con người được tỏ lộ, đó cũng là lúc công tác cứu rỗi sẽ gần đến hồi kết thúc, nhiều người trong số các người sẽ là những xác chết ở ngoài tầm cứu rỗi và phải bị loại bỏ. Suốt trong công tác cứu rỗi, Ta nhân từ và tử tế đối với hết thảy mọi người. Khi công tác kết thúc, kết cục của những loại người khác nhau sẽ được tỏ lộ, và vào thời điểm đó, Ta sẽ không còn nhân từ và tử tế nữa, vì kết cục của con người lúc ấy đã được tỏ lộ, và từng người đã được phân chia theo loại của mình, và sẽ không có ích gì trong việc thực hiện thêm bất kỳ công tác cứu rỗi nào nữa, bởi vì thời đại cứu rỗi lúc ấy đã qua, và khi đã trôi qua, nó sẽ không trở lại.

Trích từ “Sự thực hành (7)” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Nhưng chừng nào thế giới cũ còn tồn tại, Ta sẽ trút cơn thịnh nộ lên các quốc gia, công khai ban hành các sắc lệnh quản trị trên khắp vũ trụ, bất cứ ai xúc phạm sẽ bị hành phạt:

Khi Ta nói chuyện trên toàn vũ trụ, tất cả con người đều nghe thấy tiếng của Ta, nghĩa là nhìn thấy tất cả công tác của Ta trong khắp vũ trụ. Những người đi ngược lại ý muốn của Ta, nghĩa là, người có hành động chống đối Ta, sẽ vấp phải sự hình phạt của Ta. Ta sẽ thay đổi các vì sao trên các tầng trời, và nhờ có Ta, mặt trời và mặt trăng sẽ được thay đổi, bầu trời không còn là như trước kia nữa; vạn vật trên trần gian sẽ được thay đổi. Tất cả sẽ được hoàn thành bởi lời của Ta. Tất cả các quốc gia trong toàn vũ trụ sẽ được phân chia lại và được thay thế bằng Vương quốc của Ta, làm cho các quốc gia trên trái đất sẽ biến mất mãi mãi và tôn sùng Vương quốc của Ta. Tất cả các quốc gia trên trần gian sẽ bị hủy diệt và không còn tồn tại. Trong số con người trên toàn vũ trụ, tất cả thấy những kẻ thuộc về ma quỷ đều bị tiêu diệt; tất cả thấy những kẻ tôn sùng Sa-tan đều bị gục ngã dưới ngọn lửa thiêu đốt của Ta, ngoại trừ những con người hiện đang trong dòng chảy, còn lại sẽ biến thành tro bụi. Khi Ta hành phạt các dân sự, những người trong giới tôn giáo trở về Vương quốc của Ta với những mức độ khác nhau, được chinh phục bởi các công tác của Ta, bởi vì họ đều đã nhìn thấy sự xuất hiện của “Đấng Thánh cười đám mây trắng”. Tất cả con người sẽ được phân loại và phải chịu hình phạt khác nhau vì những gì họ đã làm. Kẻ chống đối Ta đều phải diệt vong; với kẻ có những hành động trên trần gian không liên quan tới Ta, do được tha bổng nên họ sẽ tiếp tục tồn tại trên trần gian dưới sự cai quản của các con trai và dân sự của Ta. Ta sẽ mặc khải với các quốc gia và các dân sự, bày tỏ tiếng nói của chính mình trên trần gian, tuyên bố công việc vĩ đại của Ta đã hoàn thành để cả nhân loại tận mắt chứng kiến.

Trích từ “Chương 26” của Những lời của Đức Chúa Trời với toàn vũ trụ trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Giờ Ta đang đi giữa dân sự của Ta, Ta sống giữa dân sự của Ta. Hôm nay, những ai mang đến tình yêu chân thành cho Ta, người đó sẽ được ban phước; những ai quy phục Ta được ban phước, chắc chắn họ sẽ được ở lại trong Vương quốc của Ta; những ai biết Ta được ban phước, chắc chắn họ sẽ nắm quyền trong Vương quốc của Ta; những ai mưu cầu Ta được ban phước, chắc chắn họ sẽ thoát khỏi sự trói buộc của Sa-tan và tận hưởng phước lành của Ta; những ai có thể từ bỏ chính mình được ban phước, chắc chắn họ sẽ trở thành sở hữu của Ta và thừa hưởng sự giàu có trong Vương quốc của Ta. Những ai bên ba vì Ta, Ta sẽ nhớ; những ai chịu phí tổn vì Ta, Ta sẽ vui mừng đón nhận; những người dâng hiến cho Ta, Ta sẽ ban cho những thú vui. Những ai tận hưởng lời nói của Ta, Ta sẽ ban phúc; chắc chắn họ sẽ là trụ cột trong Vương quốc của Ta, chắc chắn họ sẽ giàu có vô biên trong ngôi nhà của Ta và không ai có thể sánh bằng. Các người đã bao

giờ chấp nhận những phước lành mà các ngươi được ban chưa? Các ngươi đã bao giờ theo đuổi những lời hứa mà các ngươi đã được hứa chưa? Các ngươi chắc chắn sẽ phá vỡ sự kìm kẹp của các thế lực đen tối dưới sự dẫn dắt của ánh sáng nơi Ta. Các ngươi sẽ chắc chắn không làm mất ánh sáng dẫn đường trong bóng tối. Các ngươi chắc chắn sẽ làm chủ trong vạn vật. Các ngươi chắc chắn sẽ trở thành người đắc thắng trước Sa-tan. Khi Vương quốc của con rồng lớn sắc đỏ sụp đổ, các ngươi chắc chắn sẽ đứng lên giữa đám đông hàng vạn người để làm chứng cho chiến thắng của Ta. Ở vùng đất Si-ni, các ngươi chắc chắn sẽ kiên cường và không nao núng. Với những đau khổ mà các ngươi phải chịu đựng, các ngươi sẽ được thừa hưởng phước lành từ Ta và chắc chắn sẽ tỏa vinh quang của Ta trên toàn vũ trụ.

Trích từ “Chương 19” của Những lời của Đức Chúa Trời với toàn vũ trụ trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Hãy chỗi dậy và hợp tác với Ta! Ta chắc chắn sẽ không đối xử bất công với bất cứ ai chân thành dâng mình cho Ta. Đối với những người tha thiết hết lòng vì Ta, Ta sẽ ban tất cả các phước lành của Ta cho ngươi. Hãy dâng hiến toàn bộ bản thân ngươi cho Ta! Những gì ngươi ăn, những gì ngươi mặc, và tương lai của ngươi đều nằm trong tay Ta; Ta sẽ sắp xếp mọi thứ hợp lý, để ngươi có thể mãi mãi có sự vui hưởng, thứ mà ngươi sẽ không bao giờ dùng hết. Bởi vì Ta đã phán: “Những ai chân thành dâng mình cho Ta, Ta chắc chắn sẽ ban phước dồi dào”. Tất cả phước lành sẽ đến với mọi người, những ai chân thành dâng mình cho Ta.

Trích từ “Chương 70” của Những lời của Đấng Christ buổi ban đầu trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Hết thảy những gì Ta đã chuẩn bị cho các ngươi – nghĩa là, những báu vật quý hiếm từ khắp nơi trên thế gian – sẽ được ban cho các ngươi. Ngay lúc này, các ngươi không thể nhận thức hay tưởng tượng được toàn bộ những điều này, và không ai đã từng vui hưởng chúng trước đây. Khi những ơn phước này đến với các ngươi, các ngươi sẽ vui sướng không ngừng – nhưng đừng quên rằng hết thảy những điều này đều là do quyền năng của Ta, những hành động của Ta, sự công chính của Ta, và thậm chí còn hơn thế nữa, sự oai nghi của Ta. (Ta sẽ nhân từ với những ai Ta chọn để nhân từ, và Ta sẽ thương xót những ai Ta chọn để thương xót.) Lúc đó, các ngươi sẽ không có cha mẹ, và sẽ không có quan hệ huyết thống. Các ngươi hết thảy là những người Ta yêu, các con trai yêu dấu của Ta. Từ đó trở đi, không ai sẽ dám áp bức các ngươi. Đây sẽ là lúc các ngươi trưởng thành, cũng như là lúc các ngươi cai trị các nước với cây gậy sắt! Ai dám cản trở các con trai yêu dấu của Ta? Ai dám công kích chúng? Hết thảy mọi người sẽ tôn kính các con trai yêu dấu của Ta, vì Cha đã được vinh hiển. Hết thảy những điều mà không ai từng có thể tưởng tượng

được sẽ xuất hiện trước mắt các ngươi; chúng là vô kể, không bao giờ hết, và vô tận. Không bao lâu nữa, các ngươi chắc chắn sẽ không phải bị mặt trời thiêu đốt hay phải chịu cái nóng hành hạ, và các ngươi cũng không phải chịu cái lạnh hay cảm nhận mưa, tuyết hay gió động đến. Đây là vì Ta yêu các ngươi, và đó sẽ hoàn toàn là một thế giới tình yêu của Ta. Ta sẽ cho các ngươi mọi thứ các ngươi muốn, và Ta sẽ chuẩn bị cho các ngươi mọi thứ mà các ngươi cần. Ai dám khẳng định rằng Ta không công chính? Ta ngay lập tức sẽ giết người, vì Ta đã phán trước rằng cơn thịnh nộ của Ta (chống lại những kẻ ác) sẽ tồn tại đời đời, và Ta sẽ không bớt gay gắt dù chỉ một chút. Tuy nhiên, tình yêu của Ta (dành cho các con trai yêu dấu của Ta) cũng sẽ tồn tại mãi mãi; Ta sẽ không kìm nén nó chút nào.

Trích từ “Chương 84” của Những lời của Đấng Christ buổi ban đầu trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Một khi công tác chinh phục đã được hoàn thành, thì con người sẽ được đưa đến một thế giới tươi đẹp. Tất nhiên, đời sống này vẫn còn trên đất, nhưng nó sẽ hoàn toàn không giống đời sống của con người ngày hôm nay. Đó là đời sống mà nhân loại sẽ có sau khi toàn nhân loại đã được chinh phục, nó sẽ là một khởi đầu mới cho con người trên đất, và để nhân loại có một đời sống như thế sẽ là bằng chứng cho thấy nhân loại đã bước vào một cõi mới mẻ và tươi đẹp. Nó sẽ là sự khởi đầu trong đời sống của con người và Đức Chúa Trời trên đất. Tiền đề của một đời sống tươi đẹp như thế phải là: Sau khi con người đã được trở nên thanh sạch và được chinh phục, thì họ quy phục trước Đấng Tạo Hóa. Và vì vậy, công việc chinh phục là giai đoạn cuối cùng trong công tác của Đức Chúa Trời trước khi loài người bước vào đích đến tuyệt vời. Đời sống như thế là đời sống tương lai của con người trên đất, đó là đời sống tươi đẹp nhất trên đất, kiểu đời sống mà con người khao khát, kiểu mà con người trước đây chưa bao giờ đạt được trong lịch sử thế giới. Đó là kết quả cuối cùng của công tác quản lý 6.000 năm, đó là điều mà loài người khao khát nhất, và đó cũng là lời hứa của Đức Chúa Trời với con người. Nhưng lời hứa này không thể ứng nghiệm ngay lập tức: Con người sẽ bước vào đích đến tương lai chỉ khi công tác của thời kỳ sau rốt đã được hoàn tất và họ đã hoàn toàn được chinh phục, nghĩa là, một khi Sa-tan đã bị đánh bại hoàn toàn. Con người sẽ không còn bản tính tội lỗi sau khi đã được tinh luyện, bởi vì Đức Chúa Trời cũng đã đánh bại Sa-tan, có nghĩa là sẽ không có sự xâm lấn của các thế lực thù địch, và không thế lực thù địch nào có thể tấn công xác thịt của con người. Và vì thế con người sẽ được tự do, và thánh khiết – họ sẽ bước vào cõi đời đời.

Trích từ “Khôi phục lại đời sống bình thường của con người và đưa họ đến một đích đến tuyệt vời” trong Lời xuất hiện

trong xác thịt

Khi con người đã được khôi phục lại hình dạng ban đầu của họ, và khi họ có thể hoàn thành bổn phận của riêng mình, giữ đúng vị trí của mình và tuân phục mọi sự sắp xếp của Đức Chúa Trời, thì Đức Chúa Trời sẽ có được một nhóm người trên đất thờ phượng Ngài, và Ngài cũng đã thiết lập một vương quốc trên đất thờ phượng Ngài. Sau đó Ngài sẽ có chiến thắng đời đời trên đất, và tất cả những ai chống đối Ngài sẽ bị diệt vong cho đến đời đời. Điều này sẽ khôi phục ý định ban đầu của Ngài trong việc dựng nên loài người; nó sẽ khôi phục ý định của Ngài trong việc dựng nên muôn vật, và nó cũng sẽ khôi phục thẩm quyền của Ngài trên đất, giữa muôn vật, và giữa những kẻ thù của Ngài. Những điều này sẽ là các biểu tượng cho chiến thắng hoàn toàn của Ngài. Từ đó, loài người sẽ bước vào sự nghỉ ngơi và bắt đầu một đời sống theo đúng hướng. Đức Chúa Trời cũng sẽ bước vào sự nghỉ ngơi đời đời với loài người, và bắt đầu một đời sống đời đời được chia sẻ bởi chính Ngài lẫn con người. Sự ô uế và bất tuân hiện tại trên đất đã biến mất, và tất cả sự khốc tan đã tiêu tan, và mọi thứ trên thế giới chống lại Đức Chúa Trời đã không còn tồn tại. Chỉ có Đức Chúa Trời và những người Ngài đã mang đến sự cứu rỗi sẽ còn mãi; chỉ có sự sáng tạo của Ngài sẽ còn mãi.

Trích từ “Đức Chúa Trời và con người sẽ cùng bước vào sự nghỉ ngơi” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Chỉ những ai yêu mến Đức Chúa Trời mới có thể chứng thực về Đức Chúa Trời, chỉ có họ mới là chứng nhân của Đức Chúa Trời, chỉ có họ mới được Đức Chúa Trời ban phước, và chỉ có họ mới có thể nhận được những lời hứa của Đức Chúa Trời. Những ai yêu mến Đức Chúa Trời là người tâm phúc của Đức Chúa Trời; họ là những người được Đức Chúa Trời yêu thương, và họ có thể vui hưởng các phước lành cùng với Đức Chúa Trời. Chỉ những người như thế sẽ sống đời đời, và chỉ có họ sẽ sống mãi trong sự chăm sóc và bảo vệ của Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời là Đáng để con người yêu mến, và Ngài xứng đáng với tình yêu của tất cả con người, nhưng không phải tất cả mọi người đều có thể yêu mến Đức Chúa Trời, và không phải tất cả mọi người đều có thể chứng thực về Đức Chúa Trời và nắm giữ quyền lực cùng với Đức Chúa Trời. Bởi họ có thể chứng thực về Đức Chúa Trời và tận hiến tất cả nỗ lực của mình cho công tác của Đức Chúa Trời, nên những ai thực sự yêu mến Đức Chúa Trời có thể đi bất cứ nơi nào dưới các tầng trời mà không có ai dám chống đối họ, và họ có thể nắm giữ quyền lực trên đất và cai trị tất cả dân sự của Đức Chúa Trời. Những người này đã họp lại với nhau từ khắp nơi trên thế giới. Họ nói những ngôn ngữ khác nhau và có các màu da khác nhau, nhưng sự tồn tại của họ thì có cùng ý nghĩa; tất cả họ đều có lòng yêu mến Đức Chúa Trời, tất cả họ cùng mang một chứng ngôn, và có cùng quyết tâm, cùng ước muốn. Những ai yêu mến Đức Chúa Trời có thể đi lại tự do trên khắp thế giới, và những ai chứng thực

về Đức Chúa Trời có thể du hành khắp vũ trụ. Những người này được Đức Chúa Trời yêu thương, họ được Đức Chúa Trời ban phước, và họ sẽ sống đời đời trong sự sáng của Ngài.

Trích từ “Những ai yêu mến Đức Chúa Trời sẽ sống đời đời trong sự sáng của Ngài” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Những người Đức Chúa Trời dự định hoàn thiện sẽ đều nhận được phước lành và di sản của Ngài. Nghĩa là họ tiếp nhận Đức Chúa Trời có gì và là gì, để những điều ấy trở thành những điều họ có bên trong; họ đưa mọi lời phán dạy của Đức Chúa Trời vào bên trong mình; dù Đức Chúa Trời là gì, các người vẫn có thể nhận được tất cả những điều đó đúng như vốn có, và nhờ đó mà sống trọn lẽ thật. Đây mới là kiểu người được Đức Chúa Trời hoàn thiện và được Đức Chúa Trời thu nhận. Chỉ những người như thế này mới đủ điều kiện nhận những phước lành Đức Chúa Trời ban tặng:

1. Có được trọn vẹn tình yêu của Đức Chúa Trời.
2. Hành động phù hợp với ý muốn của Đức Chúa Trời trong mọi việc.
3. Có được chỉ dẫn của Đức Chúa Trời, sống trong ánh sáng của Đức Chúa Trời và có được sự khai sáng của Đức Chúa Trời.
4. Sống thể hiện ra hình ảnh mà Đức Chúa Trời yêu mến trên đất; thực sự yêu Đức Chúa Trời như Phi-e-rơ, vì Đức Chúa Trời mà chịu đóng đinh trên thập giá, và xứng đáng để lấy cái chết đền đáp tình yêu của Đức Chúa Trời; có được vinh hiển như Phi-e-rơ.
5. Được yêu mến, tôn trọng và ngưỡng mộ bởi tất cả mọi người trên thế gian.
6. Vượt qua mọi khía cạnh trói buộc của cái chết và âm phủ, không cho Sa-tan bất cứ cơ hội nào để làm việc của nó, thuộc về Đức Chúa Trời, sống trong tinh thần tươi mới, sôi nổi và không biết mệt mỏi.
7. Có tinh thần phấn khởi và hăng hái không thể diễn đạt bằng lời ở mọi lúc trong suốt cuộc đời, như thể một người đã trông thấy ngày vinh hiển của Đức Chúa Trời đến.
8. Giành được vinh quang cùng với Đức Chúa Trời, mang thần sắc giống như các thánh đồ yêu dấu của Đức Chúa Trời.
9. Trở thành người được Đức Chúa Trời yêu thương trên thế gian, nghĩa là con trai yêu dấu của Đức Chúa Trời.

10. Thay đổi hình thái, cùng Đức Chúa Trời thăng lên tầng trời thứ ba và siêu thoát xác thịt.

Chỉ những người có thể thừa hưởng phước lành của Đức Chúa Trời mới được Đức Chúa Trời hoàn thiện và thu phục. Hiện tại người đã nhận được gì chưa? Đức Chúa Trời đã hoàn thiện người đến đâu rồi? Đức Chúa Trời không hoàn thiện con người một cách ngẫu nhiên; Ngài hoàn thiện con người một cách có điều kiện và có những kết quả rõ ràng, nhìn thấy được. Không như con người tưởng tượng rằng miễn có đức tin vào Đức Chúa Trời thì họ có thể được Đức Chúa Trời hoàn thiện và thu nhận, và họ có thể nhận được trên đất những phước lành và di sản của Đức Chúa Trời. Những điều như thế cực kỳ khó – chưa nói đến sự biến đổi về hình thái của con người. Giờ đây, điều các người nên tìm kiếm chủ yếu là được Đức Chúa Trời hoàn thiện trong mọi việc và được Đức Chúa Trời hoàn thiện thông qua mọi con người, sự vật và sự việc mà người phải đối mặt, sao cho càng nhiều những gì là Đức Chúa Trời sẽ được đưa vào các người. Trước tiên người phải nhận được di sản của Đức Chúa Trời trên trần gian; chỉ khi đó người mới trở nên đủ điều kiện để thừa hưởng những phước lành ngày càng nhiều và lớn lao hơn từ Đức Chúa Trời. Đây là tất cả những điều các người nên tìm kiếm và là những điều các người nên hiểu trước mọi sự khác.

Trích từ “Lời hứa với những ai đã được hoàn thiện” trong Lời xuất hiện trong xác thịt



HỘI THÁNH
ĐỨC CHÚA TRỜI TOÀN NĂNG

Trang web Phúc Âm
<https://vi.kingdomsalvation.org>



Trang web của chúng tôi



Tải Ứng dụng

YouTube: <https://l.kingdomsalvation.org/vi/video>

Facebook: <https://l.kingdomsalvation.org/vi/facebook>

Email: contact.vi@kingdomsalvation.org